

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

03 - 2024

432

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

03 - 2024

432

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	556
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	588
<u>PHẦN IV:</u> Thay đổi chủ đơn	595
<u>PHẦN V:</u> Đính chính	596

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	556
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	588
<u>PART IV:</u> Change of Applicants	595
<u>PART V:</u> Correction	596

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2024)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2024)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(11) 101209 A	(43) 25/03/2024	
(21) 1-2021-02589	(85) 10/05/2021	
(22) 01/04/2021	(86) PCT/KR2021/004047	01/04/2021
	(87) WO2022/211151 A1	06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2021

(51) *C02F 3/12; C02F 3/20; C02F 3/00*

(71) 1. **GYEONGJU-SI, GYEONGSANGBUK-DO (KR)**

(Dongcheon-dong) 260, Yangjeong-ro Gyeongju-si Gyeongsangbuk-do 38102
Republic of Korea

2. **SAMWOO ENGINEERING CO., LTD. (KR)**

284, Yangjeong-ro, Gyeongju-si, Gyeongsangbuk-do, Korea

(72) LEE, Kwang Hee (KR); AN, Nam Woo (KR); KIM, Min Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI THEO KIỂU TÙNG MẸ LIÊN TỤC ĐỂ
LOẠI BỎ NITƠ VÀ PHOSPHO VỚI HIỆU QUẢ CAO BẰNG CÁCH PHUN
PHÂN CHIA NƯỚC THẢI VÀ KHUẤY KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước thải sử dụng thiết bị xử lý nước thải theo kiểu tùng mề liên tục hiệu quả cao, phương pháp bao gồm các bước: vận hành nạp phân chia nước thải để tiếp nhận nước thải thông qua ống nước thải (182) được nối với bể chứa nước thải (181) và cung cấp có chọn lọc các chất hữu cơ trong nước thải cần thiết cho quá trình khử nitơ và khử phospho trong nước thải được cung cấp cho các khoang chứa nước tầng giữa (123, 125) cùng các khoang chứa nước tầng dưới (124, 126) thông qua đường ống nhánh thứ nhất (193) và đường ống nhánh thứ hai (196); lưu trữ nước thải được cấp qua đường ống nhánh thứ nhất (193) trong bể phản ứng thứ nhất (121); lưu trữ nước thải được cấp qua ống nhánh thứ hai (196) trong bể phản ứng thứ hai (122); thực hiện quá trình kết tủa ở bể phản ứng thứ hai (122) khi thực hiện quá trình khuấy trong khoang chứa nước tầng giữa (123) và khoang chứa nước tầng dưới (124) được ngăn cách nhau trong bể phản ứng thứ nhất (121); khi quá trình sục khí được thực hiện trong bể phản ứng thứ nhất (121), làm cho thiết bị xả nước tầng trên (130) được bố trí bên trong bể phản ứng thứ hai (122) và có lực nổi nổi lên trong bể phản ứng thứ hai (122) để một phần trên của thiết bị xả nước tầng trên (130) lộ ra ở trên mặt nước của nước tầng trên của nước thải đã lọc, thu nước tầng trên của nước thải, xả nước tầng trên thu được qua ống xả (183) đến bể lọc (184), và thực hiện quá trình xả; khi quá trình kết tủa được thực hiện trong bể phản ứng thứ nhất (121), thực hiện quá trình khuấy trong khoang chứa nước tầng giữa (125) và khoang chứa nước tầng dưới (126) được ngăn cách nhau ở bể phản ứng thứ hai (122); thực hiện quá trình sục khí trong bể phản ứng thứ hai (122) khi làm cho thiết bị xả nước tầng trên (130) được bố trí bên trong bể phản ứng thứ nhất (121) và có lực nổi nổi lên trong bể phản ứng thứ nhất (21) sao cho phần trên của thiết bị

xả nước tầng trên (130) lộ ra trên bề mặt nước của nước thải đã lọc, thu gom nước tầng trên của nước thải, xả nước tầng trên đã thu thập qua ống xả (183) đến bể lọc (184), và thực hiện quá trình xả; và dẫn động và điều khiển, bằng mô-đun điều khiển tự động (60), thiết bị nạp phân chia nước thải (110), bộ phận nạp lớp trung gian thứ nhất (171) và bộ phận nạp bên dưới thứ nhất (172) vào bể phản ứng thứ nhất (121), bộ phận nạp tầng trung gian thứ hai (178) và bộ phận nạp bên dưới thứ hai (179) vào bể phản ứng thứ hai (122), bộ phận sục khí thứ nhất (141) và bộ phận sục khí thứ hai (142), khoang chứa nước tầng giữa (123, 125), các khoang chứa nước tầng dưới (124, 126), và bộ thổi khí (143).

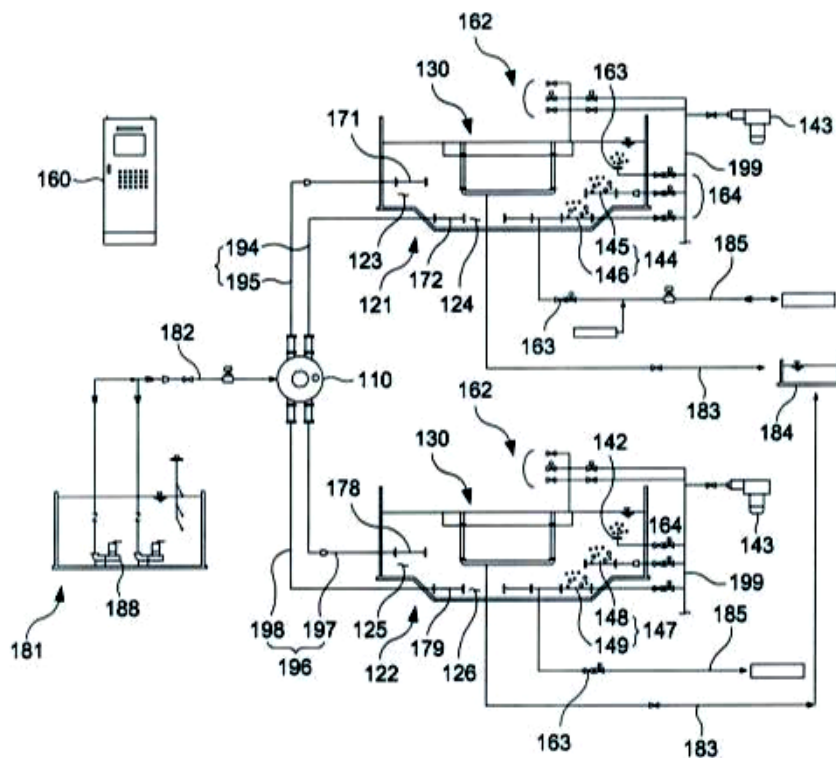


Fig.1

- | | | |
|--------------------|------------------------|------------|
| (11) 101210 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2021-03873 | (85) 25/06/2021 | |
| (22) 04/12/2019 | (86) PCT/US2019/064438 | 04/12/2019 |
| (30) 62/775,130 | 04/12/2018 | US |
| 62/781,749 | 19/12/2018 | US |
| (87) WO2020/117919 | | 11/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2022

(51) **H04N 19/17; H04N 19/46; H04N 19/70; H04N 19/174**

(71) **VID SCALE, INC. (US)**

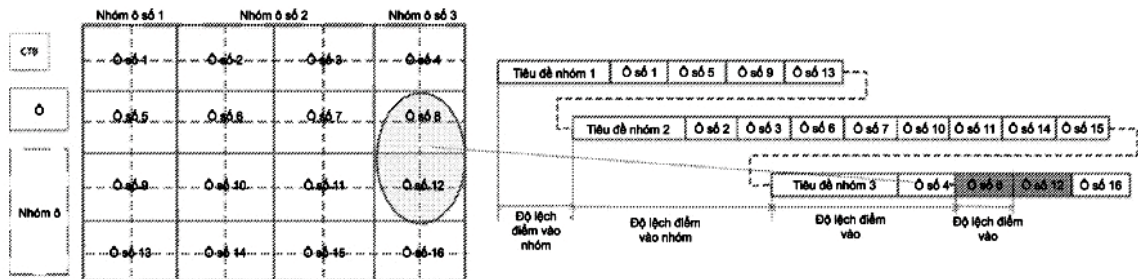
200 Bellevue Parkway Suite 300 Wilmington, Delaware 19809 United States of America

(72) Yong HE (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ HỆ THỐNG MÁY TÍNH VÀ MÔI TRƯỜNG MÁY TÍNH CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Một hệ thống có thể xác định một vùng ảnh hình chữ nhật xác định và kết xuất video tương ứng với vùng ảnh hình chữ nhật xác định đó. Hệ thống có thể nhận một chuỗi bit video bao gồm một ảnh có tiêu đề và có thể nhận dữ liệu chỉ định cấu trúc của hình ảnh. Hệ thống có thể phân tích cú pháp dữ liệu chỉ định cấu trúc của hình ảnh cho một mã định danh tương ứng với một vùng hình chữ nhật xác định trong hình ảnh đầu tiên và cho một chỉ mục ô của ô trên cùng bên trái trong vùng hình chữ nhật xác định đó. Hệ thống có thể xác định một hoặc nhiều ô nằm trong vùng hình chữ nhật xác định dựa trên mã định danh tương ứng với vùng hình chữ nhật xác định và chỉ mục ô của ô trên cùng bên trái. Hệ thống có thể tái tạo hình ảnh bao gồm một ảnh phụ gồm vùng hình chữ nhật xác định dựa trên mã định danh tương ứng với vùng hình chữ nhật xác định đó. Hệ thống máy tính có thể kết xuất ảnh phụ trong vùng hình chữ nhật xác định.



- | | | |
|----------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 101211 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2022-01982 | (85) 29/03/2022 | |
| (22) 11/03/2022 | (86) PCT/KR2022/003418 | 11/03/2022 |
| (30) 10-2022-0029445 | 08/03/2022 KR | (87) WO2023/171840 A1 14/09/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

(51) **G06F 3/041**; G06F 3/042

(71) **ABLE SOFT INC.** (KR)

(Smart Up Tower, Palyong-dong)1302ho, 1301ho, 44, Charyong-ro 48beon-gil, Uichang-gu, Changwon-si Gyeongsangnam-do 51391 Republic of Korea

(72) KIM, Bong Hwan (KR); KIM, Hyeon Cheol (KR)

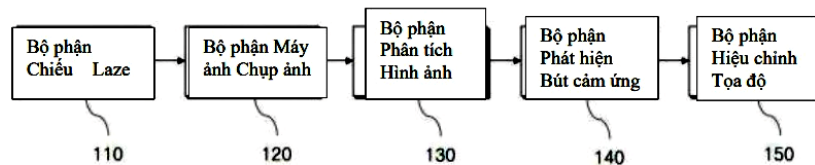
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN VÀ HIỆU CHỈNH TỌA ĐỘ CỦA BÚT CẢM ỨNG HỒNG NGOẠI CHO BẢNG ĐEN ĐIỆN TỬ**

(57) Hệ thống phát hiện và hiệu chỉnh tọa độ của bút cảm ứng hồng ngoại cho bảng đen điện tử theo một phương án của sáng chế bao gồm bộ phận chiếu laze để chiếu con trỏ laze đến Vùng 1 xác định trước, bộ phận máy ảnh chụp ảnh chụp ảnh Vùng 1 và bảng hiển thị, bộ phận phân tích hình ảnh phân tích dữ liệu hình ảnh được chụp bởi bộ phận máy ảnh chụp ảnh và xác định khả năng phát hiện của bút cảm ứng hồng ngoại, bộ phận phát hiện bút cảm ứng tính toán thông tin tọa độ của bút cảm ứng hồng ngoại khi bút cảm ứng hồng ngoại được phát hiện bởi bộ phận phân tích hình ảnh và bộ phận hiệu chỉnh tọa độ để hiệu chỉnh thông tin tọa độ được tính toán dựa trên dữ liệu hình ảnh được phân tích bởi bộ phận phân tích hình ảnh.

[Figure 1]

100



(11) 101212 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-05415

(22) 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2022

(51) A01G 7/00

(71) SUN-WAVE CO., LTD. (KR)

4F, Sungsin Techno Park, 38, Yeongtong-ro 323beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Bae Byoung Gyoo (KR); Cho Yeon Su (KR); Lee Byung Ho (KR); Jang Yong Jun (KR); Kim Hyun-Soo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG LED ĐỂ KÍCH THÍCH SỰ RA HOA CỦA CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng LED để kích thích sự ra hoa của cây dài ngày có bộ phận phản xạ (5) được bố trí bên dưới các LED, và được tạo hình dạng để phản xạ ánh sáng chiếu từ các LED về phía bên, bộ phận phát sáng gồm các LED phát ra màu xanh, màu đỏ và màu đỏ xa theo tỷ lệ giữa công suất phát sáng của ánh sáng màu xanh, ánh sáng màu đỏ và ánh sáng màu đỏ xa là 0,05 ~ 1: 1: 0,1 ~ 3. Hơn nữa, bước sóng của màu xanh là 420 ~ 480 nm, bước sóng của màu đỏ là 620 ~ 680 nm và bước sóng của màu đỏ ở xa là 700 ~ 780 nm. Nhờ đó thiết bị phát sáng LED có thể kích thích sự ra hoa của cây dài ngày trong thời gian ngắn cũng như kích thích sự ra hoa của cây dài ngày trong thời gian dài, đồng thời có thể giảm thiểu việc tiêu thụ điện năng.

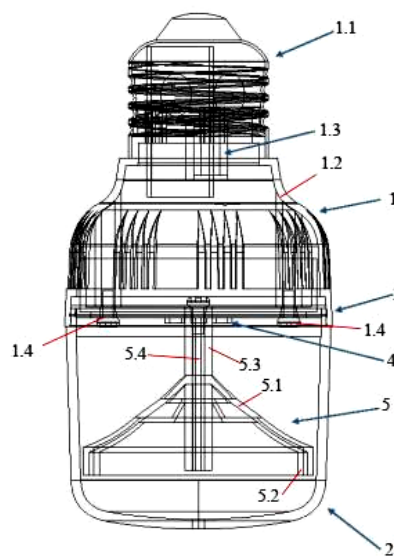


FIG.3

(11) **101213 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2022-05436**

(22) 26/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2023

(51) **B25B 13/00**

(75) **CHAO-CHIH LIU (TW)**

6F., No.324, Sec. 1, Wenxin Rd., Nantun Dist., Taichung City 40866, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **CẶP KÌM ĐỀ THÁO RỜI CÁC LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cặp kìm bao gồm bộ phận thứ nhất (1) và bộ phận thứ hai (2). Bộ phận thứ nhất (1) bao gồm tay cầm thứ nhất (11) và phần chức năng thứ nhất (12) có phần thứ nhất (121), phần thứ hai (122) và móc (123). Phần thứ hai (233) được tạo ra ở giữa phần thứ nhất (121) và móc (123). Bộ phận thứ hai (2) bao gồm tay cầm thứ hai (21) và phần chức năng thứ hai (22) có phần thẳng (221), phần thon (222) và đường răng (223). Phần thon (222) được tạo ra ở giữa phần thẳng (221) và đường răng (223). Bộ phận thứ nhất (1) và bộ phận thứ hai (2) được nối xoay với nhau ở dạng cắt chéo nhau. Khi bộ phận thứ nhất (1) và bộ phận thứ hai (2) được xoay về phía nhau, phía dưới của đường răng (223) tiếp xúc với phía trên cùng của móc (123) để ngăn ngừa các dây khỏi đi vào giữa phần chức năng thứ nhất và phần chức năng thứ hai (12, 22).

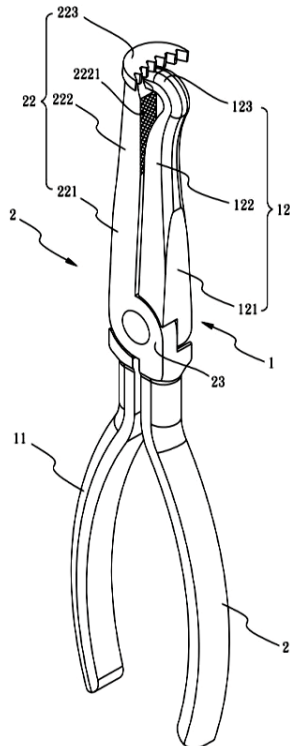


Fig.1

(11) **101214 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2022-05439**

(22) 26/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2022

(51) **C09D 5/33**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Viện Kỹ Thuật Nhiệt Đối, Viện Hàn Lâm Khoa Học Và Công Nghệ Việt Nam, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thiên Vương (VN); Đào Phi Hùng (VN); Mạc Văn Phúc (VN); Nguyễn Anh Hiệp (VN); Đỗ Minh Thành (VN); Trịnh Văn Thành (VN); Đỗ Trúc Vy (VN); Trần Đại Lâm (VN); Nguyễn Công Thành (VN); Đặng Việt Hưng (VN); Đường Khánh Linh (VN); Vũ Quốc Trung (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SƠN PHẢN XẠ NHIỆT MẶT TRỜI, BỀN THỜI TIẾT CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sơn đa chức năng vừa có khả năng bảo vệ trang trí, bền thời tiết cao vừa có tính năng phản xạ nhiệt cao, chống nóng hiệu quả tốt cho các công trình xây dựng gồm ba bước: 1) Phân tán các hạt nano TiO₂ và nano SiO₂; 2) Phân tán các hạt micro TiO₂; 3) Khuấy trộn với nhựa acrylic và phụ gia.

(11) **101215 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2022-05440**

(22) 26/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2022

(51) **C09D 5/33**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Viện Kỹ thuật nhiệt đối, Viện Hàn lâm Khoa học Và Công nghệ Việt Nam, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thiên Vương (VN); Trần Đại Lâm (VN); Trịnh Văn Thành (VN); Đào Phi Hùng (VN); Mạc Văn Phúc (VN); Nguyễn Anh Hiệp (VN); Đỗ Minh Thành (VN); Đỗ Trúc Vy (VN); Đặng Thị Mỹ Linh (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN); Lê Trọng Lu (VN); Nguyễn Ngọc Linh (VN); Đặng Việt Hưng (VN)

(54) **SƠN PHẢN XẠ NHIỆT MẶT TRỜI, BỀN THỜI TIẾT CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sơn đa chức năng vừa có khả năng bảo vệ trang trí, bền thời tiết cao vừa có tính năng phản xạ nhiệt cao, chống nóng hiệu quả tốt cho các công trình xây dựng được sản xuất theo quy trình gồm ba bước: 1) Phân tán các hạt nano TiO₂ và nano SiO₂; 2) Phân tán các hạt micro TiO₂; 3) Khuấy trộn với nhựa acrylic và phụ gia.

(11) **101216 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2022-05441**

(22) 26/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2022

(51) **C09D 5/33**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Viện Kỹ thuật nhiệt đối, Viện Hàn Lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Trúc Vy (VN); Nguyễn Thiên Vương (VN); Lê Trọng Lư (VN); Ngô Thanh Dung (VN); Đào Phi Hùng (VN); Trần Đại Lâm (VN); Vũ Quốc Trung (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP HẠT NANO LAI ZNO-AG ỨA HỮU CƠ KHÁNG KHUẨN**

(57) Sáng chế này đề cập đến quy trình tổng hợp hạt lai ZnO-Ag phân tán tốt trong dung môi hữu cơ không phân cực và có hoạt tính kháng khuẩn cao. Hạt nano lai theo sáng chế được tổng hợp từ hạt nano ZnO thương mại lai ghép với hạt nano Ag bằng phương pháp phân hủy nhiệt muối $AgNO_3$ trong dung môi hữu cơ có nhiệt độ sôi cao.

(11) **101217 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2022-05442**

(22) 26/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2022

(51) **C09D 5/33**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Viện Kỹ thuật nhiệt đối, Viện Hàn Lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thiên Vương (VN); Đỗ Trúc Vy (VN)

(54) **HẠT NANO LAI ZNO-AG ƯA HỮU CƠ KHÁNG KHUẨN**

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm hạt nano lai ZnO-Ag phân tán tốt trong dung môi hữu cơ không phân cực và có hoạt tính kháng khuẩn cao. Hạt nano lai theo sáng chế được tổng hợp từ hạt nano ZnO thương mại lai ghép với hạt nano Ag bằng phương pháp phân hủy nhiệt muối AgNO_3 trong dung môi hữu cơ có nhiệt độ sôi cao. Chế phẩm hạt nano lai ZnO-Ag ưa hữu cơ kháng khuẩn có các đặc trưng: ở dạng bột mịn màu xám; Được bao bọc bởi các phối tử "Ligand" chẳng hạn như axit oleic, oleamine ...; Phân tán tốt trong dung môi hữu cơ không phân cực nhưng vẫn có hoạt tính kháng khuẩn cao; Các hạt nano Ag có kích thước nhỏ (cỡ khoảng $8,1 \pm 0,2$ nm) phân bố khá đồng đều xung quang bề mặt hạt nano ZnO dưới dạng core-satellites; Có độ rộng vùng cấm thấp ($E_g \sim 2,6$ eV).

(11) **101218 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2022-05447**

(22) 26/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2022

(51) **C12N 1/00**

(75) **NGUYỄN QUỐC VƯƠNG (VN)**

Phú Phong, Đại Tân, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI THUYẾT SẢN BẰNG VI TẢO CHLORELLA VULGARIS KẾT HỢP THU HỒI SINH KHỐI BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐIỆN PHÂN KEO TỤ- TUYẾN NỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình công nghệ xử lý nước thải thuyết sản bằng vi tảo *Chlorella Vulgaris* kết hợp thu hồi sinh khối bằng phương pháp điện phân keo tụ-tuyến nổi bao gồm các công đoạn: (i) nhân giống cấp 1 với vi tảo *Chlorella Vulgaris* từ giống gốc trong môi trường Antoine nhằm tăng số lượng giống tảo, (ii) nhân giống cấp 2 với vi tảo *Chlorella Vulgaris* từ giống cấp 1 vào trong nước thải thuyết sản có nồng độ COD thấp nhằm tạo sự thích nghi của vi tảo trong môi trường mới, (iii) xử lý nước thải thuyết sản bằng giống tảo cấp 2 đã thích nghi trong môi trường nước thải vào COD mức cao và (iv) sử dụng thiết bị điện phân keo tụ - tuyến nổi thu hồi sinh khối tảo đã sinh trưởng đạt đỉnh trong nước thải thuyết sản bằng điện cực nhôm-nhôm tại giai đoạn keo tụ và nhôm-inox tại tuyến nổi. Quy trình theo sáng chế đã làm giảm đáng kể mức độ ô nhiễm của nước thải thuyết sản, giúp cho môi trường trở nên trong sạch hơn.

(11) **101219 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2022-05485**

(22) 29/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

(51) **B32B 15/09**

(71) **DONG AN BIO-TECH CO., LTD.** (TW)

No. 206, Sec. 2, Jianhe Rd., Beitun Dist., Taichung City, Taiwan

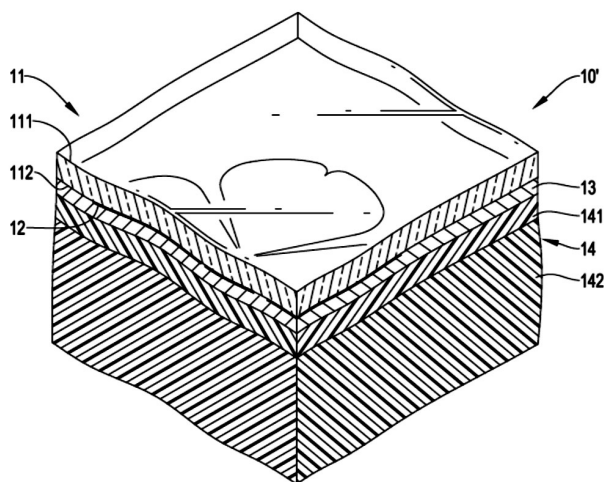
(72) Cheng-Li Pao (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI CHO THUỐC NHUỘM TÓC VÀ BAO GÓI ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ VẬT LIỆU NÀY**

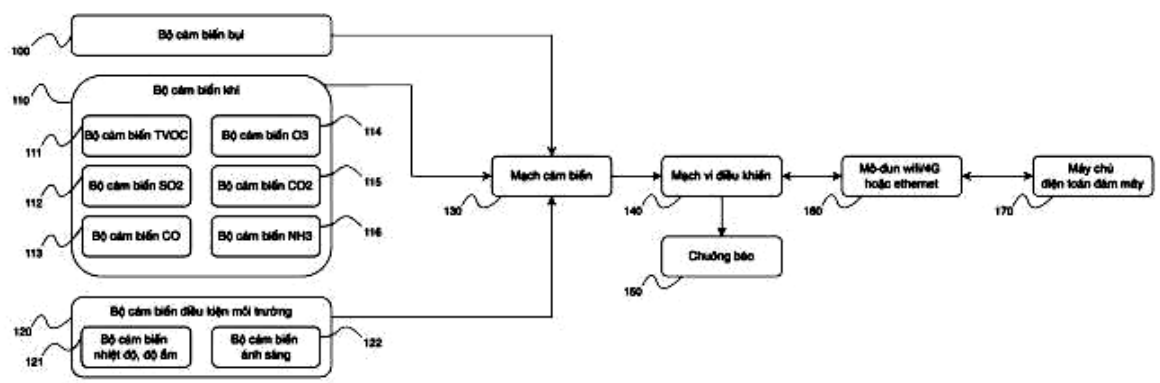
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu đóng gói cho thuốc nhuộm tóc bao gồm: lớp bảo vệ, lớp chắn ánh sáng và lớp niêm phong; lớp bảo vệ có mặt ngoài và mặt trong, và lớp in ở mặt trong; lớp chắn ánh sáng được bố trí giữa mặt trong và lớp niêm phong. Bao gói được sản xuất từ vật liệu này cũng được đề xuất.

Fig. 2



- (11) **101220 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2022-05486**
- (22) 29/08/2022
- (51) **G08B 21/00**
- (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TMONITOR (VN)**
 Phòng 301, tầng 3, tòa nhà Kim Ánh, số 1, ngõ 78 đường Duy Tân, phường Dịch
 Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- (72) Vũ Hải Nam (VN); Trần Đức Nghĩa (VN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH GIÁM SÁT VÀ CẢNH BÁO SỚM CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ THEO THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và quy trình giám sát và cảnh báo sớm chất lượng không khí theo thời gian thực sử dụng công nghệ Internet Vạn vật (Internet of Things - IoT) và Học sâu (Deep Learning) để phân tích dữ liệu chuỗi thời gian. Hệ thống giám sát và cảnh báo sớm chất lượng không khí theo thời gian thực theo sáng chế bao gồm hệ thống thiết bị phần cứng bao gồm các bộ cảm biến không khí bao gồm bộ cảm biến bụi (100), bộ cảm biến khí (110), bộ cảm biến điều kiện môi trường (120); mạch cảm biến (130); mạch vi điều khiển (140); chuông báo (150); mô-đun wifi/4G hoặc ethernet (160) và máy chủ điện toán đám mây (170); và hệ thống phần mềm quản trắc không khí một cách tự động và liên tục, được cài đặt trên máy chủ điện toán đám mây. Quy trình giám sát và cảnh báo sớm chất lượng không khí theo thời gian thực theo sáng chế bao gồm các bước: (1) thu thập dữ liệu quan trắc không khí theo thời gian thực từ các bộ cảm biến không khí bao gồm bộ cảm biến bụi (100), bộ cảm biến khí (110), và bộ cảm biến điều kiện môi trường (120), xử lý và gửi dữ liệu cảm biến không khí lên máy chủ điện toán đám mây (170); (2) lưu dữ liệu cảm biến không khí vào cơ sở dữ liệu trung tâm trên máy chủ điện toán đám mây (170) theo chuẩn bảo mật mã hóa SSL/TLS; (3) chuẩn hóa dữ liệu cảm biến không khí để làm giảm dữ liệu dư thừa và đảm bảo dữ liệu được lưu trữ một cách logic; (4) gửi dữ liệu cảm biến không khí xuống mạng nơ-ron học sâu để dự đoán các thông số chất lượng không khí trong 24 giờ tương lai; và (5) tiến hành phân tích dữ liệu và đưa ra cảnh báo phù hợp.



Hình 1

- (11) **101221 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2022-05521**
- (22) 30/08/2022
- (51) **B01D 29/00**
- (71) **VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Lê Thị Mai Hoa (VN); Đoàn Đức Chánh Tín (VN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÀNG LỌC NƯỚC NANO TRÊN CƠ SỞ POLY(VINYL ALCOHOL) VÀ ỚNG NANO CACBON ĐA THÀNH BIẾN TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo màng lọc nước nano, bao gồm các bước: (a) biến tính bề mặt ống nano cacbon đa thành bằng phương pháp oxy hóa sử dụng tác nhân oxy hóa là hỗn hợp KMnO_4 và H_2SO_4 , (b) phân tán vật liệu ống nano cacbon đa thành biến tính trong nước khử ion bằng phương pháp siêu âm, (c) chuẩn bị pha phân tán là dung dịch poly(vinyl alcohol) bằng cách cho một lượng poly(vinyl alcohol) xác định vào nước khử ion và khuấy liên tục ở 90°C cho đến khi poly(vinyl alcohol) tan hoàn toàn, (d) phân tán vật liệu ống nano cacbon đa thành biến tính trên nền poly(vinyl alcohol) và trải đều trên đĩa petri, sấy ở 60°C .

- (11) **101222 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2022-05551**
- (22) 30/08/2022
- (51) **H02P 7/00**
- (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ CAO VAS (VN)**
280E15 Lương Định Của, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- (72) Lê Bá Thành Đạt (VN)
- (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN NHIỀU ĐỘNG CƠ ĐIỆN CỦA MỘT HOẶC NHIỀU CÁNH TAY MÁY**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển nhiều động cơ điện của một hoặc nhiều cánh tay máy, trong đó hệ thống này được xây dựng dựa trên chuẩn truyền thông công nghiệp EtherCAT, bao gồm:
- i) bộ điều khiển trung tâm, bao gồm: giao diện người dùng và khối điều khiển, trong đó giao diện người dùng này và khối điều khiển này giao tiếp với nhau thông qua giao thức chia sẻ vùng nhớ tạo ra một vùng nhớ chung cho cả khối điều khiển này và giao diện người dùng này có thể truy cập vào, và bộ điều khiển trung tâm này được cài đặt ngôn ngữ lập trình tay máy có các hàm liên quan đến chuyển động của các cánh tay máy này; và
- ii) nhiều bộ điều khiển động cơ điện của các cánh tay máy, trong đó: bộ điều khiển trung tâm này và các bộ điều khiển động cơ điện của các cánh tay máy này được kết nối nối tiếp với nhau thông qua kết nối Ethernet để tạo thành một hệ thống mạng hoàn chỉnh; mỗi bộ điều khiển động cơ điện này được bộ điều khiển trung tâm này định danh bằng một địa chỉ, các địa chỉ này được bộ điều khiển trung tâm này gán cho các bộ điều khiển động cơ điện này thông qua các câu lệnh trong quá trình khởi tạo hệ thống điều khiển nhiều động cơ điện của một hoặc nhiều cánh tay máy này, và dữ liệu của từng bộ điều khiển động cơ điện này được bộ điều khiển trung tâm này gán vào các địa chỉ tương ứng và được quản lý bằng Đơn vị quản lý bộ nhớ trường (Fieldbus Memory Management Unit - FMMU).

(11) **101223 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2022-05567**

(22) 31/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) **A61C 7/00**

(75) **NGUYỄN VIỆT ANH (VN)**

Tổ 8, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(74) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **MẮC CÀI MẶT LƯỚI CÁ NHÂN HAI RÃNH DÂY CUNG THẲNG TRONG CHỈNH HÌNH NHA KHOA**

(57) Sáng chế đề cập đến mắc cài mặt lưới có phần đế mắc cài rộng được thiết kế khít với bề mặt răng của từng người, có hai rãnh để lắp dây cung, và sử dụng dây cung thẳng không có các đoạn bẻ gấp khúc, làm tăng hiệu quả bám dính, tăng độ chính xác khi gắn mắc cài, kiểm soát di chuyển răng hiệu quả và dễ uốn dây cung.

- (11) **101224 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2022-05581**
- (22) 31/08/2022
- (51) **A01N 43/64**
- (71) **VIỆN DI TRUYỀN NÔNG NGHIỆP (VN)**
Đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- (72) Phạm Thị Lý Thu (VN); Nguyễn Thị Hồng Minh (VN); Nguyễn Thế Quyết (VN); Nguyễn Đức Thành (VN); Nguyễn Thị Hồng Hải (VN); Đào Thị Thu Hằng (VN); Lưu Thị Mỹ Dung (VN); Trịnh Quốc Bình (VN); Nguyễn Đức Anh (VN); Phạm Xuân Hội (VN); Nguyễn Thị Kiều (VN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH PHÒNG TRỪ BỆNH THÁN THUR TRÊN CÂY XOÀI VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh phòng và trị bệnh thán thư trên cây xoài, quy trình này bao gồm các bước: chuẩn bị giống sản xuất với các chủng vi sinh vật được lưu giữ và bảo quản bằng các phương pháp chuẩn, đảm bảo độ thuần chủng, cũng như hoạt tính sinh học của chúng và được hoạt hóa; chuẩn bị sinh khối cấp 1; chuẩn bị sinh khối cấp 2; nhân sinh khối bằng kỹ thuật lên men chìm và thu hồi sinh khối tạo chế phẩm. Chế phẩm vi sinh phòng và trị bệnh thán thư trên cây xoài được sản xuất theo quy trình này được tạo ra từ sinh khối hỗn hợp 04 chủng vi sinh vật đối kháng (theo tỷ lệ 1:1:1:1, mật độ vi sinh vật mỗi loại đạt $\geq 1,0 \times 10^8$ CFU/ml); sinh khối hỗn hợp các chủng vi sinh vật đối kháng được phối trộn với các thành phần khác theo tỷ lệ về khối lượng: 10% sinh khối hỗn hợp các chủng vi sinh vật đối kháng : 70% chất mang (rỉ đường, dầu thực vật), 20% phụ gia (CMC, KCl, $MgSO_4 \cdot 7H_2O$, KH_2PO_4 , $FeSO_4$, Tween 20). Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất chế phẩm vi sinh phòng và trị bệnh thán thư trên cây xoài được sản xuất theo quy trình theo sáng chế.

- (11) **101225 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2022-05582**
- (22) 31/08/2022
- (51) **A01N 43/64**
- (71) **VIỆN DI TRUYỀN NÔNG NGHIỆP (VN)**
Đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- (72) Phạm Thị Lý Thu (VN); Nguyễn Thị Hồng Minh (VN); Nguyễn Thế Quyết (VN); Nguyễn Đức Thành (VN); Nguyễn Thị Hồng Hải (VN); Đào Thị Thu Hằng (VN); Lưu Thị Mỹ Dung (VN); Trịnh Quốc Bình (VN); Nguyễn Đức Anh (VN); Phạm Xuân Hội (VN); Nguyễn Thị Kiều (VN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH PHÒNG TRỪ BỆNH VÀNG LÁ, THỐI RỄ TRÊN CÂY CÓ MÚI VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh phòng trừ bệnh vàng lá thối rễ trên cây ăn quả có múi, quy trình được thực hiện với quy mô 500 kg/m³, quy trình này bao gồm các bước: chuẩn bị giống sản xuất, chuẩn bị sinh khối cấp 1, chuẩn bị sinh khối cấp 2, nhân sinh khối bằng kỹ thuật lên men xốp, và thu hồi sinh khối tạo chế phẩm. Chế phẩm vi sinh phòng ngừa và trị bệnh vàng lá, thối rễ cho cây ăn quả có múi được sản xuất theo quy trình này được tạo ra từ sinh khối hỗn hợp 04 chủng vi sinh vật đối kháng sau lên men xốp được sấy khô ở 40°C, đạt độ ẩm ≤15%, mật độ vi sinh vật mỗi loại đạt ≥ 1,0 x 10⁸ CFU/g, theo tỷ lệ như nhau về khối lượng; sinh khối hỗn hợp các chủng vi sinh vật đối kháng được phối trộn với các thành phần khác theo tỷ lệ về khối lượng: 10% sinh khối hỗn hợp các chủng vi sinh vật đối kháng, 70% bột talc, 20% phụ gia (CMC, KCl, MgSO₄.7H₂O, KH₂PO₄, FeSO₄, Tween 20).

(11) 101226 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-05670

(22) 06/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2022

(51) F04D 15/02

(75) WEN-JENG, LIN (TW)

No. 59, Changyi 8th St., Taiping Dist., Taichung City 411014, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ APTA & đồng sự (APTA & ASSOCIATES CO. LTD)

(54) CƠ CẤU VAN ÁP LỰC HAI CHIỀU

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu van áp lực hai chiều bao gồm ổ van phía trước, ống giữ áp lực, và ổ van phía sau, trong đó ống giữ áp lực được bịt kín tỳ vào ổ van phía trước bằng cách điều khiển chất lỏng hoặc khí chảy vào ổ van phía sau; khi ống giữ áp lực buộc phải di chuyển trở lại, chất lỏng hoặc khí chảy vào ổ van phía sau sẽ được dẫn để chảy ra khỏi ổ van phía trước. Do đó, ống giữ áp lực có thể bị di chuyển bởi áp suất của chất lỏng mà làm cho ống giữ áp lực ở trạng thái đóng hoặc dẫn tương ứng với ổ van phía trước và phía sau. Cơ cấu van này có thành phần tổng thể đơn giản, làm giảm nguy cơ, giảm nguy cơ hỏng hóc thành phần theo thời gian và đạt được sự ổn định về cấu trúc và dễ sử dụng.

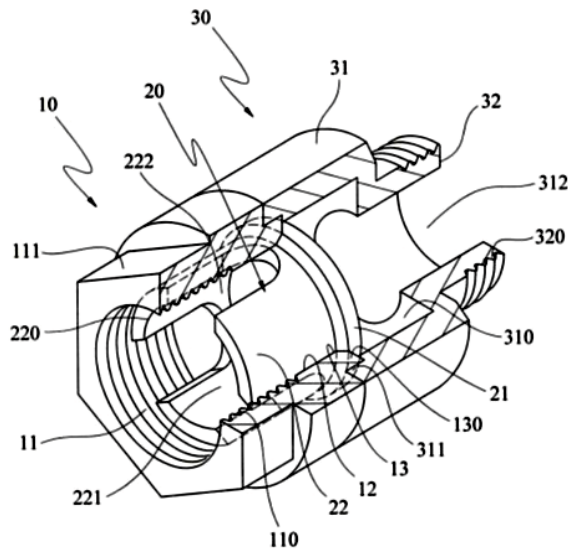


Fig. 1

(11) 101227 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-05757

(22) 08/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2022

(51) G06F 3/01; G06F 3/16

(75) NGUYỄN CÔNG TUẤN (VN)

Số nhà 73 đường Phan Kính Khôi Yên Vinh, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG PHÁT NHẠC SỬ DỤNG CỬ CHỈ KHÔNG DỰA VÀO XÚC GIÁC**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống phát nhạc sử dụng cử chỉ không dựa vào xúc giác sử dụng hệ thống camera và bộ xử lý có khả năng thực hiện các thuật toán học máy nhằm nhận dạng khuôn mặt, cử chỉ. Đồng thời dựa vào các dữ liệu về khuôn mặt, sinh trắc học để đưa ra các kiến nghị danh sách bài hát tiếp theo.

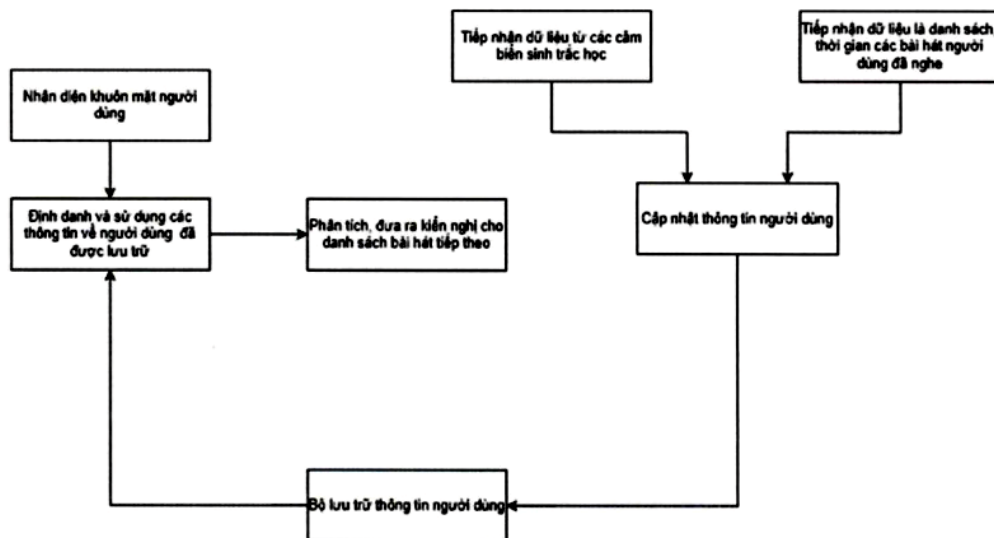


Fig.10

(11) **101228 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2022-05758**

(22) 09/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2023

(51) **C07C 45/45; C07C 49/255; C07C 49/248; C07C 45/42; C07C 49/223**

(75) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

2. , ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **HAI CHALCONE ĐƯỢC TỔNG HỢP CÓ KHẢ NĂNG KHÁNG GỐC TỰ DO
DPPH VÀ CHỐNG UNG THƯ MÁU**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất ((E)-1-(2-(allyloxy)-4,6-dihydroxy-phenyl)-3-(2-hydroxy-5-methoxyphenyl)prop-2-en-1-one) có khả năng kháng gốc tự do đặc biệt mạnh mẽ, sáng chế cũng đề xuất hợp chất ((E)-1-(2-(allyloxy)-4,6-dihydroxy-phenyl)-3-(2-hydroxy-6-methoxyphenyl)prop-2-en-1-one) có khả năng ức chế tế bào ung thư máu (Raji) đặc biệt mạnh mẽ.

(11) 101229 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-05759

(22) 09/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2023

(51) *B01D 15/38; C07D 311/32*

(75) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **QUY TRÌNH PHÂN TÁCH ĐỒNG PHÂN QUANG HỌC CỦA 6-(3,3-DIETHYLALLYL)-5,7,2'-TRIHIDROXYFLAVANON (KTt-45) BẰNG SẮC KÝ LỎNG HIỆU NĂNG CAO SỬ DỤNG PHA TÍNH THỦ TÍNH OD-H VÀ PHA ĐỘNG KHAN KHÔNG CHỨA AXIT TẠI NHIỆT ĐỘ PHÙ HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình phân tách hai đồng phân quang học của KTt-45 hay 5,7,2'-trihydroxyflavanon một cách hiệu quả nhờ các điều kiện sắc ký mới. Dựa trên các điều kiện sắc ký mới đề xuất, sáng chế đã điều chế được những đơn phân quang học KTt-45 hay 5,7,2'-trihydroxyflavanon, để đo phổ lưỡng sắc tròn (CD) của 4 đơn phân. Nhờ đó, sáng chế đã xác định được thứ tự rửa giải đối quang của KTt-45 và của 5,7,2'-trihydroxyflavanon trên cột OD-H đều tương tự với pinocembrin, nhưng trái ngược với naringenin. Mặt khác, sáng chế đã bước đầu chứng minh rằng hoạt tính sinh học của đơn phân (2S)-KTt-45 khác biệt đáng kể với đơn phân (2R)-KTt-45 thông qua việc thử hoạt tính gây độc trên dòng tế bào Hela (ung thư cổ tử cung).

(11) **101230 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2022-05764**

(22) 09/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

(51) **C09K 8/20**

(71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**

Tòa nhà Viện Dầu khí, số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Nguyễn Huỳnh Anh (VN); Nguyễn Hiền Phong (VN); Nguyễn Phan Trí (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHẾ PHẨM CHỐNG TẠO BỌT SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC BƠM ÉP VĨA TRONG KHAI THÁC DẦU KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo chế phẩm tạo bọt để sử dụng trong hệ thống xử lý nước bơm ép vỉa trong khai thác dầu khí nhằm giảm và/hoặc tránh ăn mòn thiết bị, quy trình này về cơ bản bao gồm các bước:

i) tạo hệ đồng thể của natri carboxymetyl xenluloza;

ii) bổ sung hóa chất polysiloxan vào hệ đồng thể của bước i);

trong đó các hóa chất, hàm lượng và tỷ lệ tương ứng cùng các điều kiện thực hiện mỗi bước được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả, theo đó các hóa chất, hàm lượng, tỷ lệ, điều kiện thực hiện được tối ưu hóa để tạo ra chế phẩm chống tạo bọt có khả năng gia tăng độ phân tán rất tốt các hóa chất trong môi trường nước kỹ thuật bơm ép vỉa, giảm tối thiểu hàm lượng bọt tồn tại trong nước ép vỉa, hoặc góp phần làm giảm hàm lượng oxy hòa tan trong nước bơm ép ở tháp khử khí chân không đến mức rất nhỏ hoặc mức vết nhằm tránh ăn mòn thiết bị công nghệ trong các hệ thống thiết bị khai thác dầu khí. Giải pháp theo sáng chế cho phép sử dụng nước máy sinh hoạt để chế tạo hệ chế phẩm chống tạo bọt ở trạng thái lỏng, sẵn sàng sử dụng, nhờ đó tăng độ linh hoạt và tận dụng sự sẵn có của nguồn nguyên liệu.

(11) 101231 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-05767

(22) 09/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

(51) A01K 67/00; A01K 67/033

(71) VŨ QUANG MẠNH (VN)

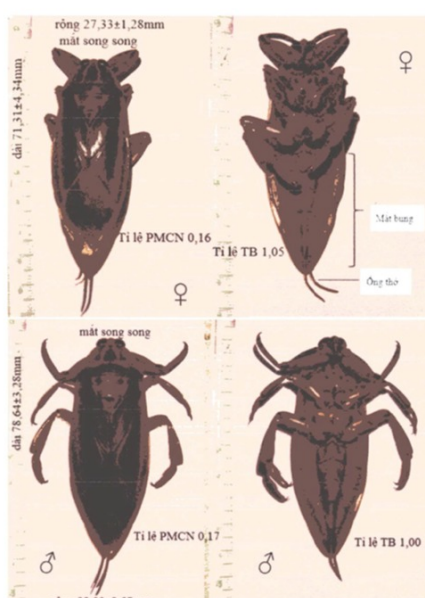
Số B8 tập thể Đại học Sư phạm, tổ 18, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Vũ Quang Mạnh (VN)

(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) QUY TRÌNH GÂY NUÔI VÀ SẢN XUẤT CON GIỐNG CÀ CUỐNG [LETHOCERUS INDICUS (LEPELETIER ET SERVILLE, 1825)]

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình gây nuôi và sản xuất con giống cà cuống [*Lethocerus indicus* (Lepeletier et Serville, 1825)] bao gồm các bước: tuyển chọn cà cuống giống có đầy đủ các bộ phận và kích thước được đề xuất; chuẩn bị bể nuôi, bơm nước và thả cà cuống giống và môi sống vào bể nuôi rồi đặt bể nuôi bằng lưới; chăm nuôi định kỳ, kích thích cà cuống sinh sản, và chuẩn bị bể ương, đổ nước đã được xử lý vào bể ương cùng môi sống để khi cà cuống đẻ trứng thì chuyển ngay giá thể có trứng vào bể ương; chăm nuôi ấu trùng mới nở cho đến khi ấu trùng đạt tuổi cuối (tuổi V), mỗi khi phát hiện cá thể ấu trùng cà cuống lột xác thành tuổi sau thì chuyển ngay sang bể ương; chăm nuôi ấu trùng tuổi V thành con giống sinh sản bằng cách nhanh chóng tách riêng các cá thể trưởng thành trở lại bể nuôi để chúng tiếp tục vòng sinh trưởng hoặc thu hoạch. Quy trình theo sáng chế này đảm bảo tỷ lệ nở trứng trên 95% và tỷ lệ từ ấu trùng lên con trưởng thành là thành khoảng 12-14%. Cà cuống có thể sinh sản gần như quanh năm, thời gian gây nuôi từ ấu trùng cho tới khi trưởng thành ngắn giúp bảo tồn đa dạng sinh học.



Hình 1

(11) 101232 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-05789

(22) 09/09/2022

(51) *B21D 43/00; B21D 43/09*

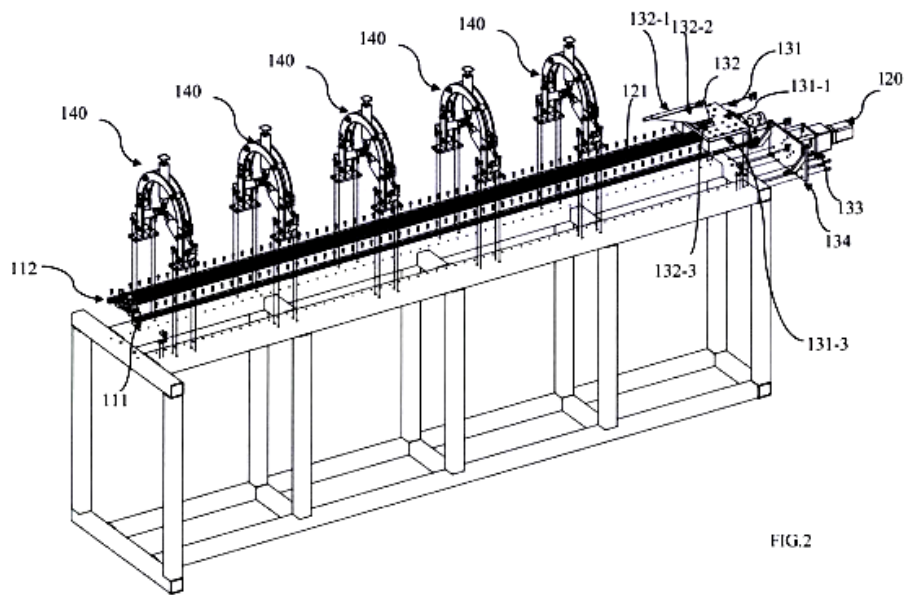
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Sơn Minh (VN)

(54) **THIẾT BỊ CUNG CẤP VẬT LIỆU CHO MÁY UỐN ĐIỀU KHIỂN SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp vật liệu cho máy uốn điều khiển số (Computer Numerical Control - CNC) bao gồm: khung máy thứ nhất để bố trí và lắp đặt cố định các bộ phận khác của thiết bị cung cấp vật liệu cho máy gia công uốn điều khiển số; cặp ray trượt trục Y cố định trên khung máy thứ nhất; con trượt trục Y thứ nhất, thứ hai, thứ ba, và thứ tư liên kết với bàn đỡ trượt trục Y giúp bàn đỡ trượt trục Y chuyển động trên cặp ray trượt trục Y; trong đó bàn đỡ trượt trục Y liên kết với vít me trục Y ở mặt dưới; mô tơ (motor) trục Y, liên kết với vít me trục Y; vít me bi trục Y kết nối với mô tơ (motor) trục Y tại vị trí gần phần đầu; trong đó vít me bi trục Y bao gồm ổ vít me bi trục Y kết nối với bộ phận liên kết giữ ổ vít me bi trục Y và liên kết trực tiếp với vít me bi trục Y ở phần giữa; hai ổ bi giữ vít me bi trục Y kết nối với vít me bi trục Y ở phần đầu và phần cuối của vít me bi trục Y, trong đó mỗi ổ bi giữ vít me bi trục Y được lắp với bộ phận liên kết giữ ổ bi giữ vít me bi trục Y; và bộ phận đẩy ống cố định trên bàn đỡ trượt trục Y; và nhiều bộ phận giữ ống có thể tháo lắp, được bố trí trên trục Y giúp giữ vật liệu gia công thẳng, không bị trầy xước.



(11) 101233 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-05790

(22) 09/09/2022

(51) B21D 7/04; B21D 9/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Sơn Minh (VN)

(54) MÁY GIA CÔNG UỐN ĐIỀU KHIỂN SỐ VÀ HỆ THỐNG MÁY GIA CÔNG UỐN ĐIỀU KHIỂN SỐ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến máy gia công uốn điều khiển số và hệ thống máy gia công uốn điều khiển số bao gồm: khung máy thứ nhất bao gồm mặt trên, mặt dưới, và các mặt bên, trong đó khung máy thứ nhất kéo dài theo trục Y của hệ tọa độ Đề-các ba chiều XYZ; khung máy thứ hai được lắp trên trục Y và vuông góc với khung máy thứ nhất, trong đó bao gồm cụm chuyển động theo trục Z liên kết với khung máy thứ nhất theo trục Y; bộ đỡ nằm phía trên cụm chuyển động theo trục Z và bậc tạo hình thứ nhất cố định trên khung máy thứ hai; khung máy thứ ba liên kết cố định trên bộ đỡ trên khung máy thứ hai theo trục Y, trong đó bao gồm cụm chuyển động theo trục X; và khung máy thứ tư cố định trên khung máy thứ ba theo trục Y, bao gồm cụm chuyển động theo trục Y và bậc tạo hình thứ hai được bố trí đồng tâm với bậc tạo hình thứ nhất và di chuyển độc lập quanh tâm của bậc tạo hình thứ nhất theo trục Y, trục X và trục Z.

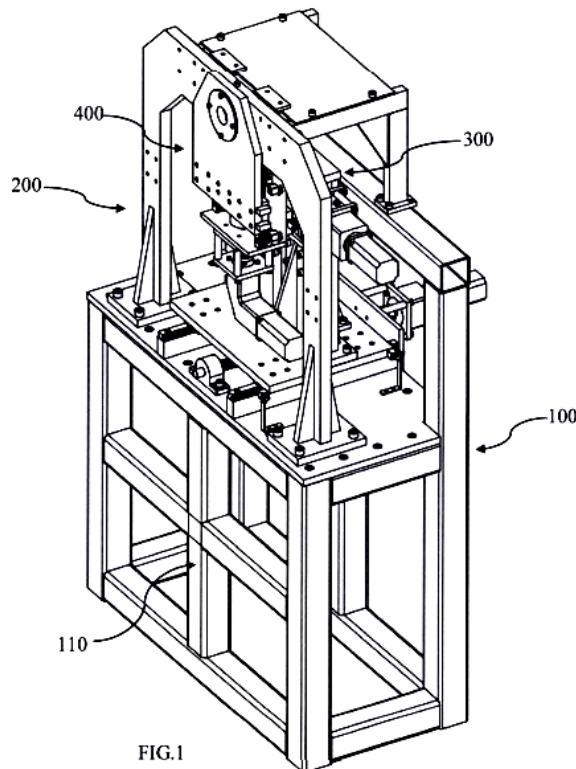


FIG.1

(11) 101234 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-05807

(22) 12/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2022

(51) *H01M 4/00; H01M 4/88*

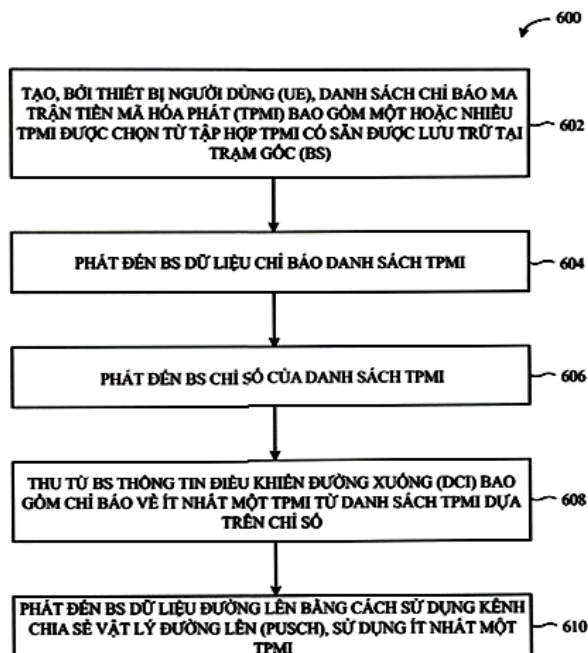
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Chí Linh (VN); Phạm Thi San (VN); Phạm Hồng Hạnh (VN); Giang Hồng Thái (VN); Ngô Thị Ánh Tuyết (VN); Đoàn Đình Phương (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO ĐIỆN CỰC MÀNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP PHỦ TRỰC TIẾP XÚC TÁC LÊN LỚP KHUẾCH TÁN ỨNG DỤNG TRONG PIN NHIÊN LIỆU MÀNG TRAO ĐỔI PROTON**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo điện cực màng (Membrane Electrode Assembly - MEA) bằng phương pháp phủ trực tiếp lớp xúc tác lên lớp khuếch tán sử dụng trong pin nhiên liệu màng trao đổi proton (Proton Exchange Membrane Fuel Cell - PEMFC). Quy trình này có các bước chính bao gồm pha chế mực xúc tác Pt/C, chuẩn bị tấm khuếch tán, phủ xúc tác Pt/C lên trên tấm khuếch tán và gắn kết tấm khuếch tán với màng trao đổi proton bằng kỹ thuật ép nóng. Với quy trình đơn giản, dễ thực hiện, điện cực màng chế tạo được có tính chất điện tốt và có hiệu suất chuyển hóa năng lượng cao đáp ứng được các yêu cầu sử dụng trong pin nhiên liệu màng trao đổi proton cũng như cho nhiều mục đích ứng dụng khác nhau.



HÌNH 6

- (11) **101235 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2022-05823**
- (22) 12/09/2022
- (51) **G06F 16/00**
- (71) **CÔNG TY TNHH CYBERAPPLY VIETNAM (VN)**
Tầng 1, số 4 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- (72) Nguyễn Hữu Bình (VN)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY TÌM VÀ XÁC ĐỊNH CÁC TRANG WEB KHIÊU DÂM**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truy tìm và xác định các trang web khiêu dâm (pornsite) bao gồm: i) thu thập danh sách tên miền (domain name) của toàn bộ các trang web được tra cứu trên máy tìm kiếm sử dụng bộ từ khóa mà các trang web khiêu dâm hay sử dụng; ii) phân tích mã HTML của từng trang web trong số các trang web có trong danh sách các trang web thu thập được trong bước i) để: trích xuất các hình ảnh, từ ngữ và video có trên trang chủ của từng trang web này, trích xuất hình ảnh, từ ngữ và video trên các trang web con của từng trang web này, trích xuất hình ảnh trên ký ức bộ nhớ đệm (cache) của các máy tìm kiếm, và lưu các hình ảnh, từ ngữ và video này thành các thư mục tương ứng thuộc về từng trang web này; và iii) sử dụng mô hình học sâu trí tuệ nhận tạo (AI deep learning) để tự động: chấm điểm mức độ khiêu dâm của từng hình ảnh, từ ngữ và video thu thập được và được lưu trong các thư mục tương ứng của từng trang web theo thang điểm 100, trong đó một hình ảnh, từ ngữ và video có điểm số lớn hơn 50 được coi là hình ảnh, từ ngữ và video khiêu dâm, thống kê số lượng hình ảnh, từ ngữ và video khiêu dâm của từng trang web và tính tỷ lệ % số hình ảnh, từ ngữ và video khiêu dâm trên tổng số hình ảnh, từ ngữ và video thu thập được của từng trang web, và xác định một trang web có phải là trang web khiêu dâm hay không dựa vào tỷ lệ % này, trong đó nếu tỷ lệ này lớn hơn 10% thì xác định trang web này là trang web khiêu dâm.

(11) 101236 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-05824

(22) 12/09/2022

(51) B64C 13/00

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG MINH MISMART (VN)**

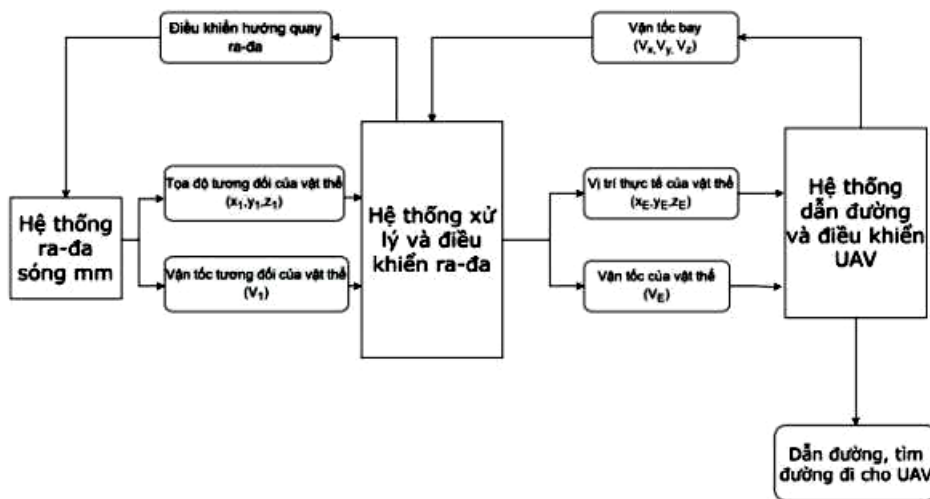
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Phạm Thanh Toàn (VN); Nguyễn Gia Thịnh (VN); Trịnh Vĩnh Lợi (VN); Bùi Đức Phán (VN); Nguyễn Xuân Thành Đạt (VN); Trần Doãn Đạt (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DẪN ĐƯỜNG CHO PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI VỚI GÓC QUAN SÁT 360 ĐỘ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dẫn đường cho phương tiện bay không người lái (UAV - Unmanned Aerial Vehicle) với góc quan sát 360 độ sử dụng kết hợp hệ thống ra-đa sóng mm (Radar mmWave) bao gồm một cảm biến ra-đa sóng mm xoay và có thể điều khiển được hướng quan sát, hệ thống xử lý và điều khiển ra-đa (Radar Driver) và hệ thống dẫn đường và điều khiển UAV (Flight navigation and control system), phương pháp này bao gồm các bước: i) hệ thống radar sóng mm xử lý dữ liệu thu thập được; ii) hệ thống xử lý và điều khiển ra-đa thu thập các dữ liệu cần thiết của vật thể; và iii) hệ thống dẫn đường và điều khiển UAV lưu trữ các dữ liệu về vị trí vật thể nhận được từ hệ thống xử lý và điều khiển ra-đa dưới dạng cơ sở dữ liệu tạm thời và dựa vào cơ sở dữ liệu vật thể và vị trí của UAV để tính toán và dẫn đường đi cho UAV sử dụng thuật toán tìm đường để cho UAV không va chạm với vật thể.



Hình 1

(11) 101237 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-05839

(22) 13/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2022

(51) *B60R 16/02; H01R 13/52*

(71) LIANG-JINN SU (TW)

No. 19, Baosheng Rd., Hunei Dist., Kaohsiung City 829, Taiwan (R.O.C.)

(72) Liang-Jinn Su (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ SẠC DỪNG TRÊN XE MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến một bộ sạc dùng trên xe máy, gồm có: một linh kiện sạc điện có một cổng sạc. Phần đế sạc bao phủ lấy bộ phận linh kiện sạc, đế sạc này có vỏ và có đầu ra, ở đầu ra có một lỗ mở, mép viền xung quanh lỗ này được gắn bộ phận làm khít thứ nhất, bộ phận làm khít thứ nhất sẽ có một vòng đệm lồi lên, cổng sạc được xuyên qua lỗ mở này, và được bao quanh bởi bộ phận làm khít thứ nhất. Có một nắp đậy có thể tháo rời hoặc gắn với phần đế sạc, trên nắp có bộ phận làm khít thứ hai, bộ phận làm khít thứ hai này có một rãnh lõm, bộ phận làm khít thứ nhất và bộ phận làm khít thứ hai có thể tách rời hoặc ráp nối với nhau, khi phần nắp gắn với phần đế sạc, bộ phận làm khít thứ nhất và bộ phận làm khít thứ hai sẽ khớp với nhau, khiến cho vòng đệm lồi và rãnh lõm khớp chặt vào nhau tạo thành một bức tường chắn nước.

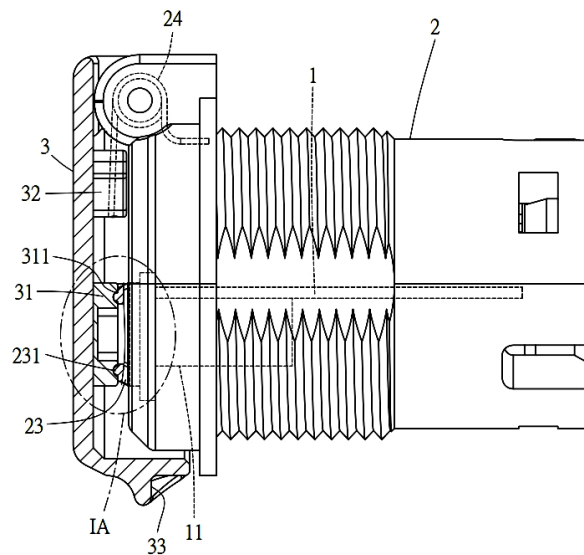


Fig.1

- (11) 101238 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2022-05847 (85) 13/09/2022
(22) 10/06/2022 (86) PCT/KR2022/008247 10/06/2022
(30) 10-2021-0076144 11/06/2021 KR (87) WO2022/260487 A1 15/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2022

(51) **G06Q 20/32; G07B 15/00; G06K 19/06; G06Q 20/16**

(71) **NP SOLUTION CO., LTD. (KR)**

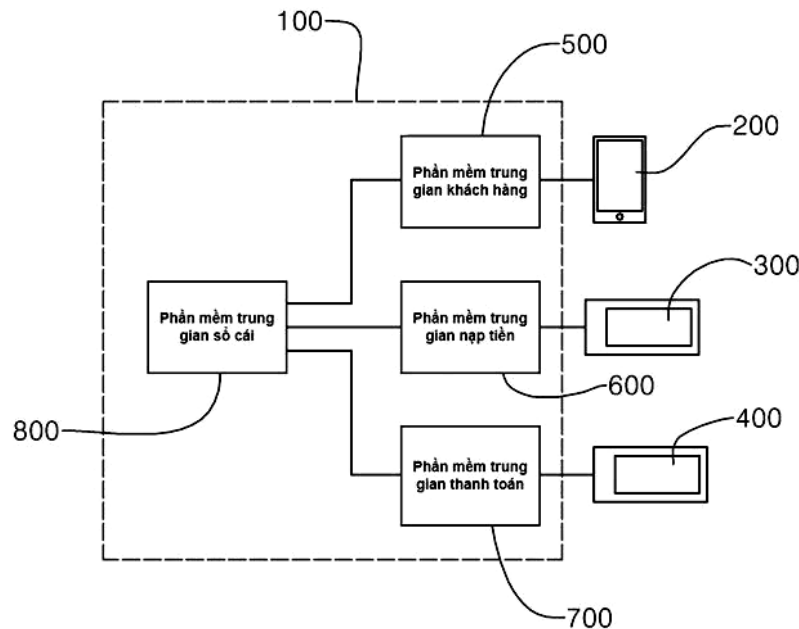
405 - ho, 4th floor, 476 Yangcheon - ro, Gangseo - gu, Seoul 07575 Republic of Korea

(72) PARK, Hongsik (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THANH TOÁN PHÍ SỬ DỤNG MÃ QR**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thanh toán phí sử dụng mã QR, và cụ thể là hệ thống xử lý thanh toán phí sử dụng mã QR tạo điều kiện thuận lợi cho việc nạp tiền và thanh toán phí thông qua ứng dụng xử lý thanh toán phí được cài đặt trong thiết bị đầu cuối của người dùng mà không có phương tiện thanh toán riêng biệt như thẻ tín dụng, séc hoặc tiền mặt và có thể được sử dụng bởi nhiều nhóm khách hàng bằng cách giảm tải do khách hàng, công ty nạp tiền và công ty thanh toán tạo ra trong quy trình nạp tiền và thanh toán thông qua từng phần mềm trung gian độc lập.



- (11) 101239 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2022-05859
 (22) 14/09/2022
 (51) E04B 5/10; E04C 5/06; E04B 5/17
 (71) 1. JYU SIN STEEL CO., LTD. (TW)
 No. 17, Qinan 2nd Road, Qishan District, Kaohsiung City 84257, Taiwan (R.O.C.)
 2. CHENG CHI STEEL CO., LTD. (TW)
 7F., No. 55, Wen'en Road, Zuoying District, Kaohsiung City 81368, Taiwan (R.O.C.)
 (72) FU-Yuan Lu (TW); YING-Ying Lu (TW); SHIH-MING Chang (TW); CHIEN-HUI Lu (TW); EN-Yu Xue (TW); CHENG-Yu Lee (TW); SHUN-Zhan Jian (TW); JU-Chuan Ko (TW); CAI-Zhu Wang (TW)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **KẾT CẤU GIÀN SÀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu giàn sàn (3) bao gồm các bộ giá đỡ (31) được đặt cách quãng và tấm lưới nhiều lỗ rỗng (32) mà trên đó các bộ giá đỡ (31) được bố trí. Mỗi bộ giá đỡ (31) có các thanh chống chính (311) được cách quãng và chi tiết bao quanh (312) bao quanh các thanh chống chính (311). Chi tiết bao quanh (312) có các phần bao quanh (3121) và các phần kết nối (3122) được hàn vào các thanh chống chính (311). Mỗi phần bao quanh (3121) được uốn cong nguyên khối để cung cấp ít nhất hai đoạn bao quanh (31211). Mỗi phần kết nối (3122) kéo dài nghiêng giữa hai phần bao quanh liền kề bất kỳ (3121). Do đó, chi tiết bao quanh (312) được uốn cong liên tiếp để bao quanh các thanh kim loại (311) liên tục. Các bộ giá đỡ (31) được sản xuất trước và có chiều dài và độ bền thích hợp để làm dễ dàng các quá trình xây dựng. Tấm lưới (32) cho phép bê tông (4) được san phẳng nhanh chóng sau khi đổ bê tông (4) để đẩy nhanh hoạt động san phẳng.

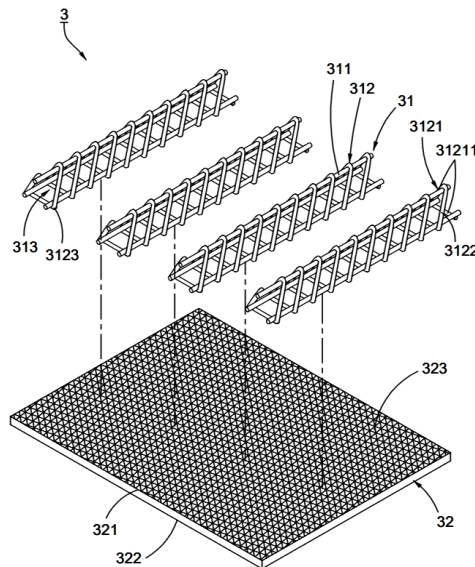


Fig.2

- (11) 101240 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2022-05860
(22) 14/09/2022
(51) E04C 3/04; E04C 5/18; E04C 5/06
(71) 1. JYU SIN STEEL CO., LTD. (TW)
No. 17, Qinan 2nd Road, Qishan District, Kaohsiung City 84257, Taiwan (R.O.C.)
2. CHENG CHI STEEL CO., LTD. (TW)
7F., No. 55, Wen'en Road, Zuoying District, Kaohsiung City 81368, Taiwan (R.O.C.)
(72) FU-Yuan Lu (TW); YING-Ying Lu (TW); SHIH-Ming Chang (TW); CHIEN-Hui Lu (TW); EN-Yu Xue (TW); CHENG-Yu Lee (TW); SHUN-Zhan Jian (TW); JU-Chuan Ko (TW); CAI-Zhu Wang (TW)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **KẾT CẤU KHUNG GIA CỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu khung gia cố (3) bao gồm các cọc chính (31), chi tiết bao quanh (32) vây quanh các cọc chính (31) để xác định không gian chứa (34) có đường biên đa giác, và ít nhất một chi tiết tấm (33) được kết nối với chi tiết bao quanh (32). Chi tiết bao quanh (32) có nhiều bộ phận bao quanh (321) và các bộ phận kết nối (322) được hàn với các cọc chính (31). Mỗi bộ phận bao quanh (321) được uốn cong nguyên khối và sau đó tiếp tục đến mỗi bộ phận kết nối (322). Mỗi bộ phận kết nối (322) kéo dài nghiêng giữa hai bộ phận bao quanh liên kế bất kỳ (321). Do đó, chi tiết bao quanh (32) được uốn cong liên tiếp để vây quanh các cọc chính (31), mà gia cố độ bền của kết cấu khung (3) và cho phép chiều dài của chúng có thể điều chỉnh theo yêu cầu. Chi tiết tấm (33) được cố định trực tiếp vào vật liệu xây dựng (4) như tấm gợn sóng để đạt được sự lắp đặt nhanh chóng và thuận tiện khi sử dụng.

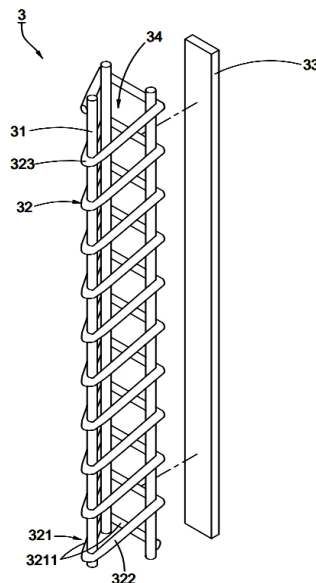


FIG. 1

- (11) 101241 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2022-05861
(22) 14/09/2022
(51) E04B 1/18; E04C 5/06; E04C 5/18; E04B 1/20
(71) 1. JYU SIN STEEL CO., LTD. (TW)
No. 17, Qinan 2nd Road, Qishan District, Kaohsiung City 84257, Taiwan (R.O.C.)
2. CHENG CHI STEEL CO., LTD. (TW)
7F., No. 55, Wen'en Road, Zuoying District, Kaohsiung City 81368, Taiwan (R.O.C.)
(72) FU-Yuan Lu (TW); YING-Ying Lu (TW); SHIH-Ming Chang (TW); CHIEN-Hui Lu (TW); EN-Yu Xue (TW); CHENG-Yu Lee (TW); SHUN-Zhan Jian (TW); JU-Chuan Ko (TW); CAI-Zhu Wang (TW)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **KẾT CẤU KẾT HỢP ĐƯỢC XÂY DỰNG NHANH CHÓNG ĐỂ TẠO CỘT DẦM**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu kết hợp được xây dựng nhanh chóng (3) để tạo cột dầm bao gồm ít nhất hai cụm thanh cốt thép (31) được cố định bằng các chi tiết định vị (32) và các chi tiết cốp pha lưới (33). Mỗi cụm thanh cốt thép (31) bao gồm các thanh cốt thép (311) được hàn vào các chi tiết bao quanh (313) và các chi tiết kết nối (314). Mỗi chi tiết bao quanh (313) bao quanh các thanh cốt thép (311) khi mỗi chi tiết kết nối (314) kéo dài nghiêng giữa hai chi tiết bao quanh liền kề bất kỳ (313), do đó xây dựng cốt đai được uốn cong liên tục (312) lấp kín xung quanh các thanh cốt thép (311). Các cụm thanh cốt thép (31) có các kích thước khác nhau do đó một cụm thanh cốt thép (31) được lồng vào cụm thanh cốt thép lớn hơn (31). Do đó, các cụm thanh cốt thép (31) được xử lý và được xây dựng nguyên khối với sự trợ giúp của việc hàn và nhanh chóng được kết hợp với các chi tiết định vị (32) và các chi tiết cốp pha lưới (33) để gia cố độ bền, mà cho phép cột dầm được xây dựng nhanh chóng trên công trường xây dựng.

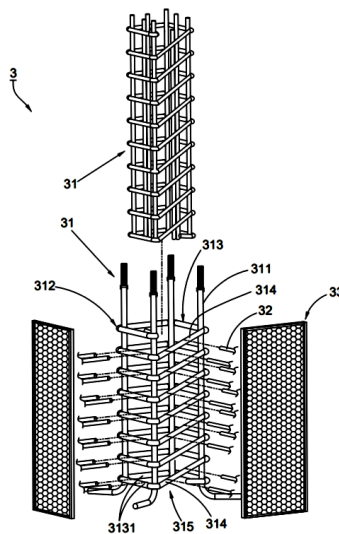


Fig.1

(11) 101242 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-05887

(22) 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2022

(51) G06Q 10/08

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)

300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lương Vinh Quốc Danh (VN); Trần Viết Thắng (VN); Trần Hữu Danh (VN)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ SỐ LƯỢNG MŨI TIÊM TRÊN NHIỀU THIẾT BỊ TIÊM**

(57) Sáng chế đề cập hệ thống quản lý số lượng mũi tiêm trên nhiều thiết bị tiêm bao gồm: i) nhiều thiết bị tiêm bao gồm bộ đếm điện tử bố trí trên bộ phận tay cầm; ii) mô đun truyền dữ liệu trong bộ đếm điện tử đến máy chủ thông qua kênh giao tiếp và mạng kết nối; iii) ít nhất một máy chủ bao gồm: ít nhất bộ lưu trữ dữ liệu liên kết với vi điều khiển; ít nhất vi điều khiển để nhận và xử lý tín hiệu truyền về từ nhiều thiết bị tiêm thông qua mô đun thu nhận và xử lý dữ liệu và lưu tại thiết bị lưu trữ dữ liệu; và quản lý số lượng mũi tiêm truyền về từ nhiều thiết bị tiêm và hiển thị thông tin thông qua mô đun hiển thị, và lưu vào bộ lưu trữ dữ liệu liên kết với vi điều khiển.

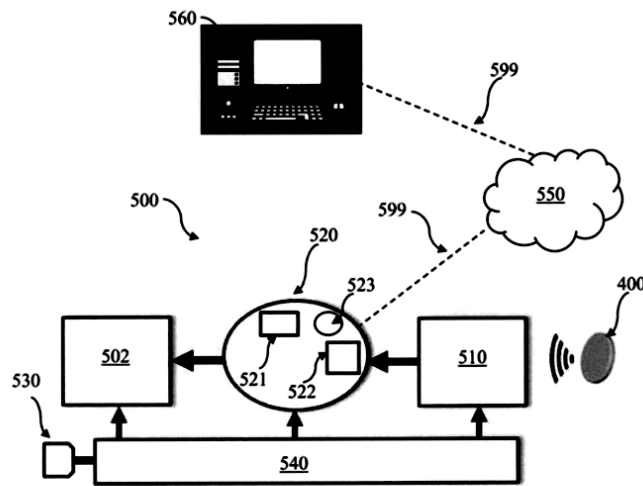


FIG.2

(11) 101243 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-05888

(22) 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2022

(51) *G01B 7/00; G06M 1/27*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)**

300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lương Vinh Quốc Danh (VN); Trần Viết Thắng (VN); Trần Hữu Danh (VN)

(54) **THIẾT BỊ ĐẾM MŨI TIÊM VÀ THIẾT BỊ TIÊM CÓ GẮN THIẾT BỊ ĐẾM MŨI TIÊM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đếm mũi tiêm bao gồm: nam châm bố trí trên bộ phận đẩy ống tiêm của thiết bị tiêm; và bộ đếm điện tử bố trí trên bộ phận tay cầm của thiết bị tiêm bao gồm: mạch điện tử nằm phía trong thân hình hộp; và thiết bị hiển thị thể hiện số lượng mũi tiêm, trong đó khi thực hiện thao tác tiêm bằng cách đẩy bộ phận đẩy ống tiêm của thiết bị tiêm thì nam châm chuyển động lại gần bộ đếm điện tử một khoảng xác định trước, và khi kết thúc mũi tiêm bộ đếm điện tử sẽ tăng thêm một đơn vị đếm; và thiết bị tiêm có gắn thiết bị đếm mũi tiêm này.

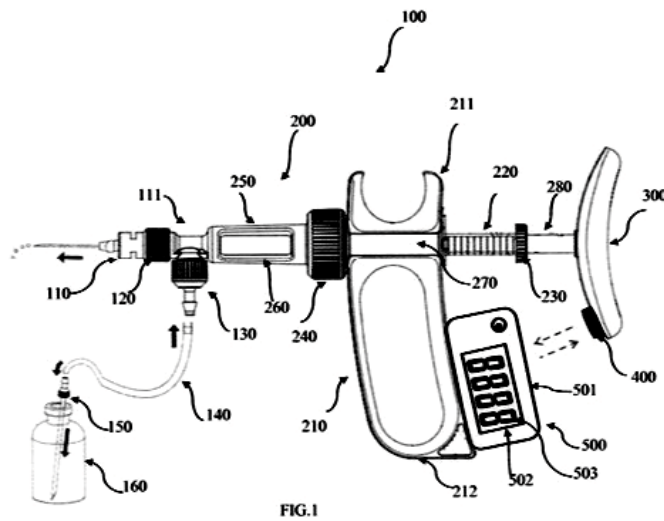


FIG. 1

(11) **101244 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2022-05890**

(22) 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2022

(51) **C08L 1/00; C08L 5/00; C08L 3/00**

(75) **1. LÊ HOÀNG SINH (VN)**

Viện Nghiên cứu Và Đào tạo Việt - Anh, 158A Lê Lợi, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

2. TRẦN VĂN KHUÊ (VN)

Viện Nghiên cứu Và Đào tạo Việt - Anh, 158A Lê Lợi, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(54) **TẮM MÀNG PHÂN HỦY SINH HỌC, BÁN TRONG SUỐT, CẢN UV, TÁN XẠ ÁNH SÁNG KHẢ KIẾN VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO MÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp “xanh”, đơn giản, rẻ tiền, nhằm tổng hợp và chế tạo tấm màng phân hủy sinh học, bán trong suốt, cản UV, tán xạ ánh sáng khả kiến và quy trình chế tạo màng với nhiều tiềm năng ứng dụng. Nguyên liệu tổng hợp màng/phim có nguồn gốc hoàn toàn từ thiên nhiên gồm sinh khối chứa xenluloza của thực vật hoặc vi sinh vật, polysacarit và dẫn xuất của chúng, những hợp chất tạo liên kết và phụ gia (khi cần thiết). Vi sợi xenluloza thu được từ tiền xử lý sinh khối phối trộn với polyme sinh học cùng chất tạo liên kết và đồng hóa thành hỗn hợp gel nhớt trước khi tạo màng. Màng/phim tạo thành có độ bền cơ học cao, trong suốt nhưng cản được 97% ánh sáng tử bước sóng UV đến hồng ngoại thông qua cơ chế tán xạ.

(11) 101245 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-05911

(22) 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2022

(51) C05F 11/00; C05F 17/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN RYNAN SMART FERTILIZERS (VN)

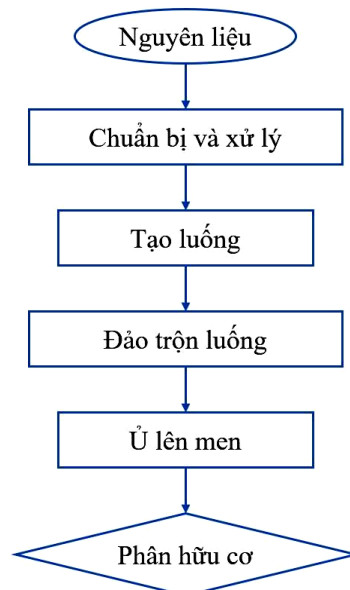
Khu Công nghiệp Long Đức, ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

(72) Nguyễn Thanh Mỹ (VN); Đoàn Minh Khôi (VN); Trần Ngọc Thái (VN); Nguyễn Văn Hùng (VN); Trần Thị Cẩm Nhung (VN); Nguyễn Thanh Nghị (VN); Nguyễn Văn Hiếu (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ TỪ RƠM, PHÂN HỮU CƠ TỪ RƠM ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ GIÁ THỂ CÓ CHỨA PHÂN HỮU CƠ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất phân hữu cơ từ rơm, phân hữu cơ từ rơm được sản xuất theo phương pháp này và giá thể có chứa phân hữu cơ này, trong đó phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước sau: (1) chuẩn bị và xử lý nguyên liệu: nguyên liệu bao gồm rơm, phân bò khô, mật rỉ đường, chế phẩm vi sinh dạng bột và chế phẩm vi sinh dạng lỏng; (2) tạo luống: luống bao gồm các lớp, mỗi lớp gồm một lớp rơm và một lớp phân bò khô, xen kẽ mỗi lớp được bổ sung chế phẩm vi sinh dạng bột; (3) đảo trộn: đảo trộn đều luống thành khối đồng nhất và phun bổ sung dung dịch hỗn hợp gồm chế phẩm vi sinh dạng lỏng, mật rỉ đường cùng với nước đều trong quá trình đảo trộn; (4) ủ lên men: phủ bạt kín luống sau đảo trộn nhằm duy trì độ ẩm và nhiệt độ. Phương pháp của sáng chế có ưu điểm là đơn giản, dễ thực hiện và cơ giới hóa, phân hữu cơ thu được có hiệu quả phân bón tốt, chi phí sản xuất thấp, và quy trình sản xuất thân thiện với môi trường.



(11) 101246 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-05912

(22) 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2022

(51) *A01G 9/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN RYNAN SMART FERTILIZERS (VN)**

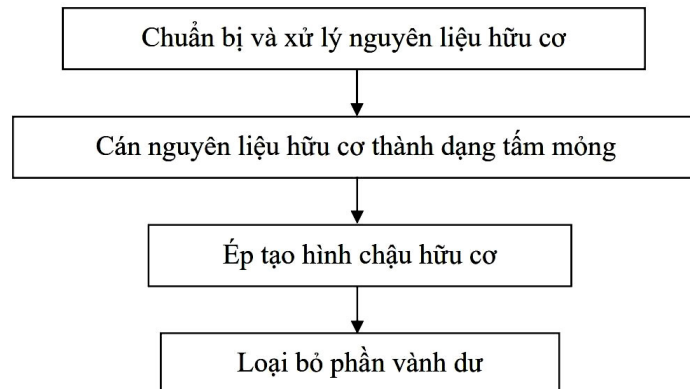
Khu Công nghiệp Long Đức, ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

(72) Nguyễn Thanh Mỹ (VN); Đoàn Minh Khôi (VN); Trần Ngọc Thái (VN); Nguyễn Văn Hùng (VN); Trần Thị Cẩm Nhung (VN); Nguyễn Thanh Nghị (VN); Nguyễn Văn Hiếu (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẬU ƯƠM, TRỒNG CÂY HỮU CƠ VÀ CHẬU ƯƠM, TRỒNG CÂY HỮU CƠ SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chậu ươm, trồng cây hữu cơ và chậu ươm, trồng cây hữu cơ được sản xuất theo phương pháp này, trong đó phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước sau: (1) chuẩn bị và xử lý nguyên liệu hữu cơ; (2) cán nguyên liệu hữu cơ thành dạng tấm mỏng; (3) ép tạo hình chậu hữu cơ bằng máy ép; (4) loại bỏ phần vành dư để thu được chậu ươm, trồng cây hoàn chỉnh. Phương pháp của sáng chế có ưu điểm là đơn giản, dễ thực hiện và cơ giới hóa, chậu ươm, trồng cây thu được dễ phân hủy và thân thiện với môi trường.



(11) 101247 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-05916

(22) 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2022

(51) **H04N 13/00**

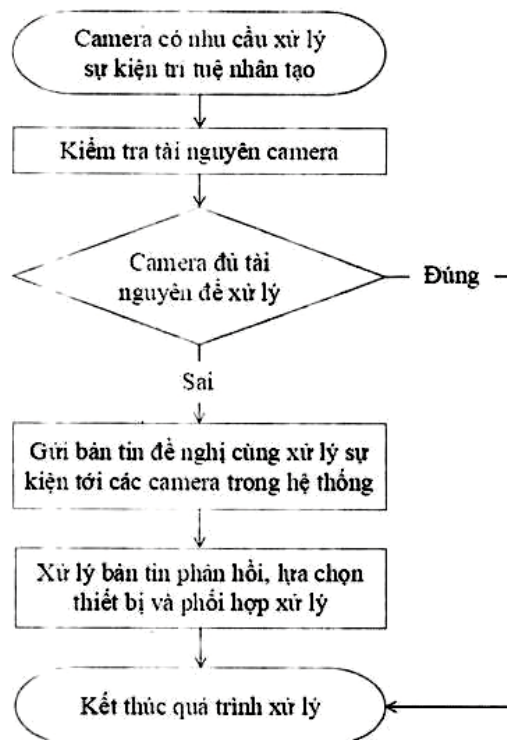
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)**

Tầng 2, tòa nhà HH1, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Trần Việt Hải (VN); Nguyễn Tử Quảng (VN); Đoàn Mạnh Hà (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU TÀI NGUYÊN TRONG HỆ NHIỀU CAMERA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO BẰNG CÁCH LÀM VIỆC NHÓM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tối ưu tài nguyên trong hệ nhiều camera trí tuệ nhân tạo bằng cách làm việc nhóm, bao gồm các bước thực hiện: camera cần xử lý trí tuệ nhân tạo tự kiểm tra tài nguyên của chính nó; nếu thiếu tài nguyên, camera cần xử lý trí tuệ nhân tạo gửi bản tin tới tất cả các camera trí tuệ nhân tạo khác trong hệ thống đề nghị cùng xử lý; camera cần xử lý trí tuệ nhân tạo nhận các bản tin phản hồi và lựa chọn camera đủ tài nguyên để phối hợp xử lý sự kiện trí tuệ nhân tạo theo cách làm việc nhóm.



Hình 1

(11) **101248 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2022-05986**

(22) 19/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

(51) **E06B 5/00**

(71) **CHUBUBIKA CORPORATION (JP)**

97 Annaku, Shippo-cho okinoshima, Ama-shi, Aichi-ken 497-0001, Japan

(72) Sasano Yasuhiro (JP); Nguyen Dinh Dan (VN); Nghiem Thanh Tung (VN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGĂN NƯỚC VÀ THIẾT BỊ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ NGĂN NƯỚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ngăn nước (1) bao gồm các thanh song (4) được lắp đặt trên lối vào (E) của tòa nhà, tấm chặn nước (3), thiết bị lắp đặt (2) để lắp tấm chặn nước (3) vào các thanh song. Mỗi thiết bị lắp đặt bao gồm các móc (22) cài vào các khe hở (41) đã tạo ra trong một trong số các thanh song, bu lông (24) để vận hành tấm chặn nước theo hướng thẳng đứng, các lỗ hạn chế (23) để hạn chế hướng di chuyển của tấm chặn nước, và phần nhô (26) được cố định vào tấm chặn nước và được lắp lỏng qua các lỗ hạn chế. Mỗi lỗ hạn chế bao gồm phần cong (23a) được làm cong từ hướng thẳng đứng đến hướng ngang để chuyển đổi lực ép tác dụng thẳng đứng thành lực ép tác dụng ngang.

(11) 101249 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-06012

(22) 19/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

(51) *H02J 50/00; A61N 1/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)**

300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Viết Thắng (VN); Nguyễn Chí Ngôn (VN); Nguyễn Thanh Phương (VN)

(54) **THIẾT BỊ CẢM BIẾN ĐO TÍN HIỆU ĐIỆN TIM KHÔNG DÙNG PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thiết bị cảm biến đo tín hiệu điện tim sử dụng năng lượng thu hoạch, bao gồm: ăng-ten thứ nhất được cấu hình để nhận năng lượng từ sóng vô tuyến của thiết bị đọc nhận dạng sóng vô tuyến siêu cao cách xa bộ cảm biến đo tín hiệu điện tim; thiết bị thu hoạch năng lượng từ sóng vô tuyến được kết nối điện với ăng-ten thứ nhất; thẻ nhận dạng sóng vô tuyến siêu cao được ghép nối điện với ăng-ten thứ hai, và kết nối điện vi xử lý năng lượng thấp; cảm biến đo tín hiệu điện tim liên kết điện với vi xử lý năng lượng thấp; và vi xử lý năng lượng thấp kết nối điện với thiết bị thu hoạch năng lượng từ sóng vô tuyến, thẻ nhận dạng sóng vô tuyến siêu cao, và cảm biến đo tín hiệu điện tim, và được cấu hình để xử lý thông tin điện áp trong thiết bị thu hoạch năng lượng từ sóng vô tuyến và điều khiển cảm biến đo tín hiệu điện tim.

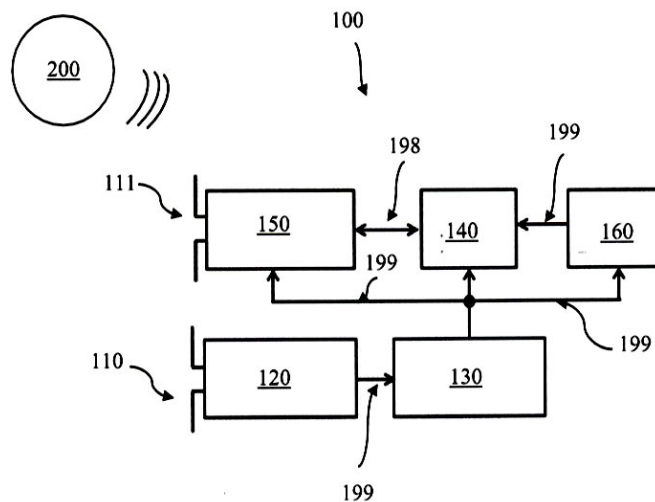


FIG.1

(11) 101250 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-06013

(22) 19/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

(51) *H02J 50/00; A61N 1/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)**

300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Viết Thắng (VN); Nguyễn Chí Ngôn (VN); Nguyễn Thanh Phương (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐO TÍN HIỆU ĐIỆN TIM VÀ THEO DÕI SỰ BIẾN THIÊN NHỊP TIM KHÔNG DÙNG PIN VÀ KẾT NỐI KHÔNG DÂY VỚI THIẾT BỊ ĐỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đo tín hiệu điện tim và theo dõi sự biến thiên nhịp tim không dùng pin và kết nối không dây với thiết bị đọc, bao gồm: i) bộ cảm biến đo tín hiệu điện tim không dùng pin bao gồm: ăng-ten thứ nhất được cấu hình để nhận năng lượng từ sóng vô tuyến; thiết bị thu hoạch năng lượng từ sóng vô tuyến được kết nối điện với ăng-ten thứ nhất; thẻ nhận dạng sóng vô tuyến siêu cao được ghép nối điện với ăng-ten thứ hai, và kết nối điện vi xử lý năng lượng thấp; cảm biến đo tín hiệu điện tim liên kết điện với vi xử lý năng lượng thấp; vi xử lý năng lượng thấp kết nối điện với thiết bị thu hoạch năng lượng từ sóng vô tuyến, thẻ nhận dạng sóng vô tuyến siêu cao, và cảm biến đo tín hiệu điện tim; ii) thiết bị đọc nhận dạng sóng vô tuyến siêu cao thu nhận dữ liệu tín hiệu đo điện tim từ bộ cảm biến đo tín hiệu điện tim; và iii) thiết bị theo dõi sự biến thiên nhịp tim thu nhận và xử lý dữ liệu tín hiệu đo điện tim.

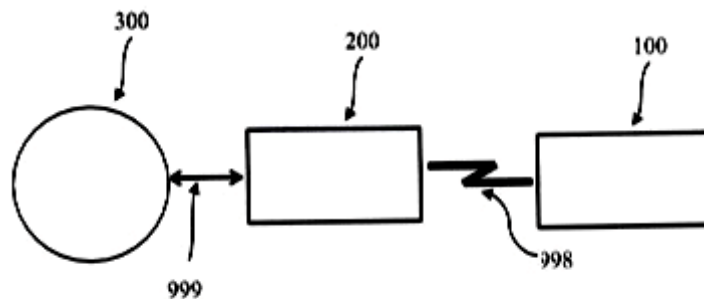


FIG.1

(11) **101251 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2022-06014**

(22) 20/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2022

(51) **B65D 6/16**

(71) **1. CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)**

364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

2. ROBERT BOSCH GMBH (DE)

Stuttgart, Feuerbach, Germany

(72) Thạch Ngọc Phú (VN); Trần Văn Cường (VN); Phạm Văn Phong (VN); Do Thế Cường (VN); Lê Duy Long (VN); Lê Tuấn Kiệt (VN); Nguyễn Hoàng Trúc Quỳnh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP ĐỰNG CÓ THỂ GẤP GỌN ĐƯỢC**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến hộp đựng sản phẩm công nghiệp có thể gấp gọn lại được. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hộp đựng sản phẩm công nghiệp có thể gấp gọn được thiết kế gia cố độ chịu tải, tăng không gian lưu trữ và có cơ cấu khóa để ngăn chặn khả năng hộp bị gấp lại không như mong muốn, đồng thời tránh tình trạng bị trượt khi thao tác cầm nắm.

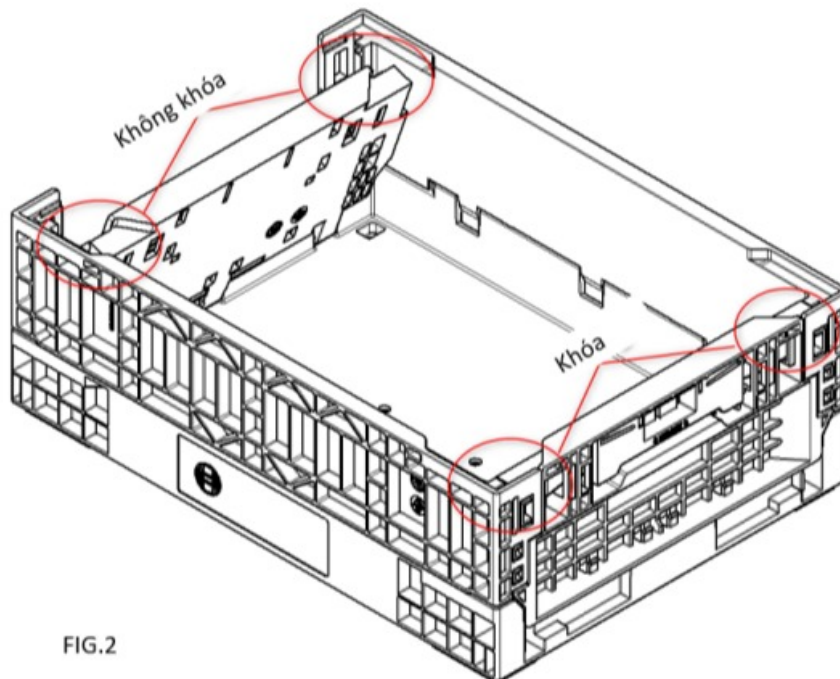


FIG.2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|-------------------------|------------|
| (11) 101252 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2022-06042 | | | (85) 21/09/2022 | |
| (22) 11/05/2022 | | | (86) PCT/US2022/0028691 | 11/05/2022 |
| (30) 63/187,796 | 12/05/2021 | US | (87) WO2022/240934 A1 | 17/11/2022 |
| 17/740,843 | 10/05/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2022

(51) **H04W 4/50; H04W 28/24**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

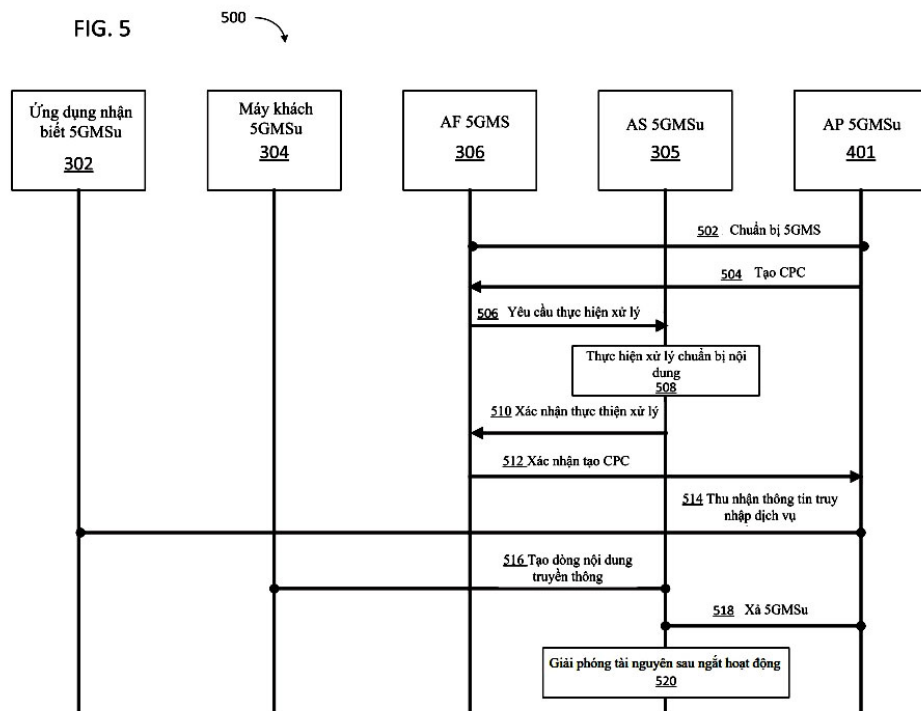
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) SODAGAR, Iraj (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO DÒNG NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG 5G VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, thiết bị, và phương pháp để xử lý và tạo dòng nội dung truyền thông, bao gồm truyền, bởi nhà cung cấp ứng dụng (AP-application provider) tạo dòng nội dung truyền thông 5G đường lên (5GMSu), yêu cầu để tạo ra phiên chuẩn bị để tạo dòng 5GMSu nhờ sử dụng hệ thống 5GMS (1202); thu, bởi nhà cung cấp ứng dụng (AP) 5GMSu, xác nhận mà tương ứng với phiên chuẩn bị (1204); và thực hiện, bởi nhà cung cấp ứng dụng (AP) 5GMSu, hoạt động xả 5GMSu mà tương ứng với việc tạo dòng 5GMSu (1206), trong đó nhà cung cấp ứng dụng (AP) 5GMSu được chứa trong mạng dữ liệu (DN-data network) phía ngoài mà nằm phía ngoài hệ thống 5GMS.



(11) **101253 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2022-06081**

(22) 22/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

(51) **A23J 3/34**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

54 Nguyễn Lương Bằng - phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Bùi Xuân Đông (VN); Phạm Thị Mỹ (VN); Bùi Thanh Quốc (VN)

(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ TIỀN XỬ LÝ VÀ SẤY THĂNG HOA NẤM DƯỢC LIỆU CORDYCEPS MILITARIS**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học và công nghệ thực phẩm. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến quy trình công nghệ tiền xử lý và sấy thăng hoa nấm dược liệu *Cordyceps militaris*, quy trình bao gồm các công đoạn: thu hoạch; cắt tỉa quả thể; sơ chế - xử lý; để ráo nước; xếp khay; cấp đông; hút chân không; sấy thăng hoa; thu nhận bán thành phẩm; lựa chọn; bao gói; bảo quản. Sản phẩm nấm Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*) sấy thăng hoa có đặc trưng chất lượng vượt trội hơn các phương pháp sấy khác là cấu trúc sản phẩm và màu sắc sản phẩm sau khi sấy được giữ nguyên, hàm lượng cordycepin đạt mức 1,15 mg/100g và hàm lượng adenosine đạt mức 165 mg/100g. Nấm Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*) sấy thăng hoa chứa rất nhiều hoạt chất dược liệu quý nên rất tốt cho cơ thể con người, giúp điều trị và bồi bổ cho các hệ thống miễn dịch, tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh, hô hấp và hệ sinh dục của cơ thể.

- (11) **101254 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2022-06105**
- (22) 22/09/2022
- (51) **E04B 1/00**
- (71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY (VN)**
20B Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
- (72) Trần Bá Việt (VN); Ngô Văn Thức (VN)
- (54) **BÊ TÔNG TÍNH NĂNG SIÊU CAO (UHPC) DÙNG CHO KẾT CẤU XÂY DỰNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến bê tông tính năng siêu cao bao gồm cát thạch anh, trong đó có: hạt thô với kích thước hạt lớn nhất 1 mm và hạt mịn với kích thước hạt nhỏ hơn 0,314 mm, bột thạch anh với kích thước hạt nhỏ hơn 63 μ m, xi măng Pooc-lăng; phụ gia siêu dẻo, Silica fume. Xi hoạt tính lò cao nhiên mịn, tro trấu, nước và sợi thép.

(11) 101255 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-06108

(22) 23/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2022

(51) A61F 7/00

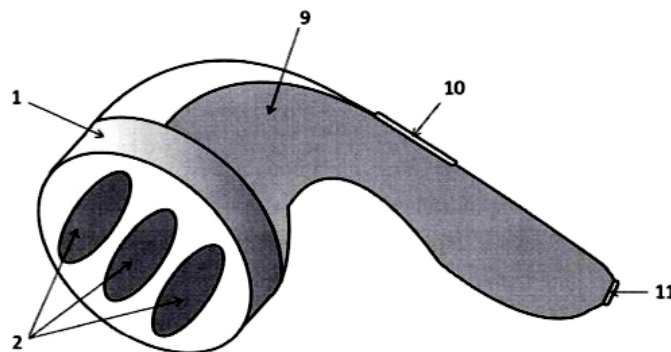
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Tống Quang Công (VN); Tăng Đức Lợi (VN); Bùi Bình Nguyên (VN); Trần Quốc Tiến (VN); Hà Phương Thư (VN); Nguyễn Thị Yến Mai (VN); Vũ Thị Nghiêm (VN); Phạm Thị Liên (VN)

(54) THIẾT BỊ LẤN NHIỆT TRỊ LIỆU CẦM TAY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lặn nhiệt trị liệu cầm tay ứng dụng hỗ trợ điều trị các chứng đau nhức cơ xương khớp, giảm co cứng cơ, các chứng viêm khớp, cải thiện, kích thích tác động sâu lên mô da giúp làm đẹp da, thư giãn, giảm căng thẳng. Thiết bị lặn nhiệt trị liệu cầm tay có kết cấu nhỏ gọn, tay cầm thuận tiện, sử dụng đơn giản gồm có khung vỏ (9) và (1) làm bằng vật liệu chịu nhiệt, hoàn toàn cách điện, công tắc (10) để bật tắt thiết bị khi sử dụng. Thiết bị được tách rời cấp nguồn hoạt động với nguồn điện một chiều điện áp thấp thông qua giắc (11) rất an toàn cho người sử dụng. Thiết bị có khả năng làm nóng, cài đặt điều chỉnh nhiệt độ cho các con lăn nhiệt (2) rất chính xác. Con lăn nhiệt (2) làm bằng đá tự nhiên có ưu điểm lưu giữ nhiệt độ lâu, bề mặt nhẵn mịn. Hơn hết, các con lăn nhiệt của thiết bị lặn nhiệt trị liệu theo sáng chế đề cập dễ dàng lăn, trượt trên bề mặt vùng điều trị trên cơ thể người sử dụng nhờ khung giữ theo thiết kế mang lại cảm giác thư giãn, hiệu quả điều trị tốt hơn.



(11) 101256 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-06129

(22) 23/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2022

(51) *B29C 51/00*

(75) **CHANG-HUNG TSAI (TW)**

10F.-7, No. 378-1, Minquan 2nd Rd., Qianzhen Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC ÉP NÓNG CHO VẬT LIỆU SỢI RẮN NHIỆT NGÂM TÂM TRƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc ép nóng cho vật liệu sợi rắn nhiệt ngâm tâm trước bao gồm các bước sau: bố trí môđun khuôn (10) bao gồm khuôn bên cạnh thứ nhất (12) và khuôn bên cạnh thứ hai (14); bố trí khuôn trên (20); gắn vật liệu sợi ngâm tâm trước (30) vào khuôn trên với vật liệu sợi ngâm tâm trước đối diện với môđun khuôn; đóng khuôn trên và môđun khuôn; làm nóng và tăng áp khuôn trên và môđun khuôn; đưa vào và đổ khí (60) với áp suất định trước (70) qua một đường dẫn đặt trước (50) vào trong khuôn trên để làm mềm khuôn trên để khuôn trên được làm mềm truyền áp suất định trước của khí đến vật liệu sợi ngâm tâm trước. Theo đó, khuôn trên tạo ra một áp lực bên vào thành bên của sản phẩm đúc.

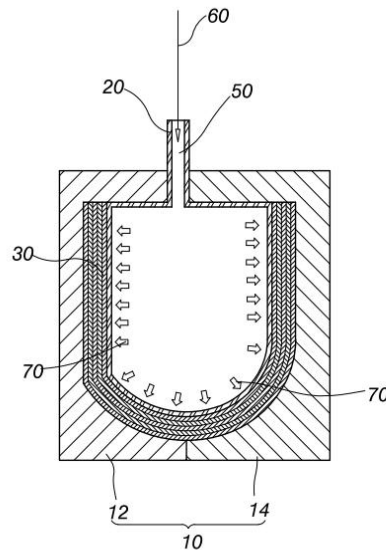


FIG. 1

(11) 101257 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-06150

(22) 23/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2022

(51) A62C 35/00; A62C 99/00

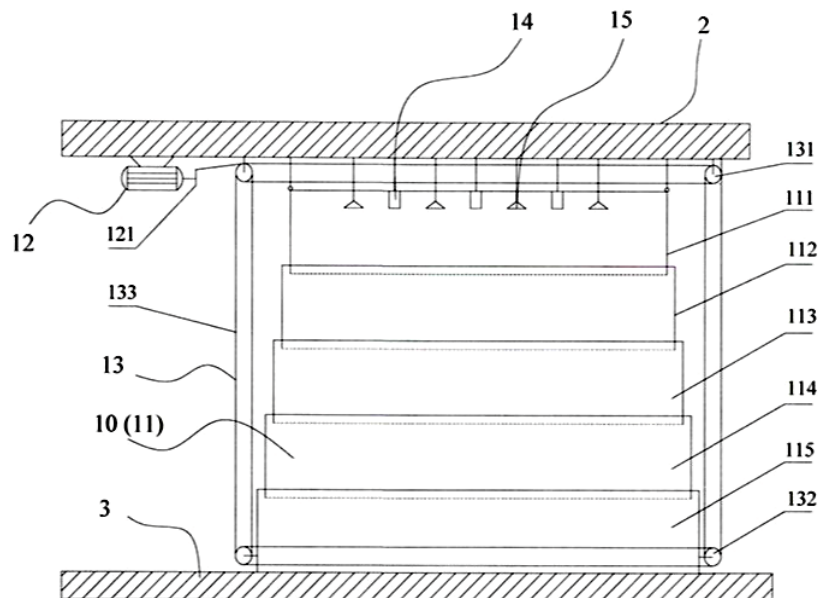
(75) LÊ ĐỨC MẠNH (VN)

Số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(54) **MÔ ĐUN BẢO VỆ, CHẶN LỬA VÀ CHỮA CHÁY DÙNG CHO TẦNG HÀM**

- (57) Sáng chế đề cập đến mô đun bảo vệ, chặn lửa và chữa cháy dùng cho tầng hầm được tạo kết cấu bao gồm: lồng chặn lửa (10) được tạo kết cấu dạng ống rỗng đứng gồm khung chặn lửa trên cùng (111), nhiều khung chặn lửa giữa (112, 113, 114) và khung chặn lửa dưới cùng (115) được tạo kết cấu có kích thước khác nhau và được liên kết với nhau sao cho có thể xếp lồng gọn vào nhau và có thể duỗi dài; động cơ đảo chiều (12) là động cơ có thể quay hai chiều; và cơ cấu nâng hạ (13) gồm có nhiều pu li (131, 132) và dây curoa (133). Khi động cơ (12) thả cuộn dây curoa (133) thì các khung chặn lửa (111, 112, 113, 114, 115) được duỗi dài từ trần (2) đến mặt sàn (3) của tầng hầm thành lồng rỗng kín đứng để chặn lửa các phương tiện giao thông đang đỗ ở đó. Khi động cơ (12) cuộn ngắn dây curoa (133) lại thì các khung chặn lửa (111, 112, 113, 114, 115) được xếp lồng gọn vào nhau và treo sát trần (2) của tầng hầm.

Fig.1



- (11) **101258 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2022-06775** (85) 20/10/2022
(22) 25/04/2022 (86) PCT/US2022/071892 25/04/2022
(30) 63/179,912 26/04/2021 US (87) WO2022/232761 A1 03/11/2022
17/723,302 18/04/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2022

(51) **H04N 19/00; H04N 19/50**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) LI, Guichun (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, trong đó thông tin được tạo mã của khối được nhận từ dòng bit video được tạo mã. Thông tin được tạo mã chỉ báo rằng khối này được phân vùng dựa trên chế độ phân vùng hình học (geometry partition mode, GPM) thành phần thứ nhất và phần thứ hai và được dự báo ngoài dựa trên chế độ hợp nhất có độ lệch vector chuyển động (merge mode with motion vector difference, MMVD). Việc vector chuyển động cho phần thứ nhất của khối này được phân vùng bởi GPM không giống với vector chuyển động cho phần thứ hai của khối này được phân vùng bởi GPM được xác định. Khối này còn được tái tạo dựa trên vector chuyển động cho phần thứ nhất của khối này và vector chuyển động cho phần thứ hai của khối này.

(11) 101259 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-07101

(22) 31/10/2022

(30) 10-2022-0106678 25/08/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **B32B 15/00**

(71) **ALUTECH CO., LTD (KR)**

127-32, Wonang-ro 503beon-gil, Yeonmu-eup, Nonsan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(72) PARK, Do Bong (KR); PARK, Jin Woo (KR); KIM, Seong Heon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM HỢP KIM NHÔM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm hợp kim nhôm. Phương pháp sản xuất tấm nhôm có khả năng tăng năng suất thông qua việc giảm số lượng quy trình và giảm thời gian xử lý được bộc lộ. Trong phương pháp sản xuất tấm nhôm, tấm được cán sau khi được ép đùn đến độ dày mong muốn. Theo đó, có thể giảm số lượng quy trình và thời gian xử lý, do đó tăng năng suất so với quy trình sản xuất thông thường chỉ sử dụng cán.

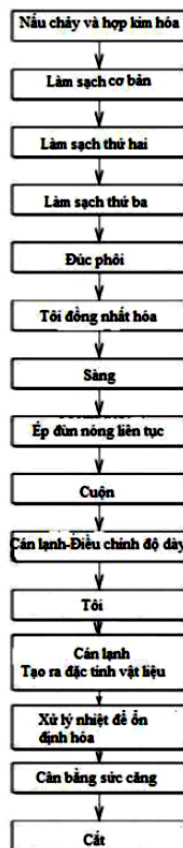


Fig. 1

(11) 101260 A (43) 25/03/2024

(21) 1-2022-07102

(22) 31/10/2022

(30) 10-2022-0106682 25/08/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **B65H 54/00**

(71) **ALUTEC CO., LTD (KR)**

127-32, Wonang-ro 503beon-gil, Yeonmu-eup, Nonsan-si, Chungcheongnam-do,
Republic of Korea

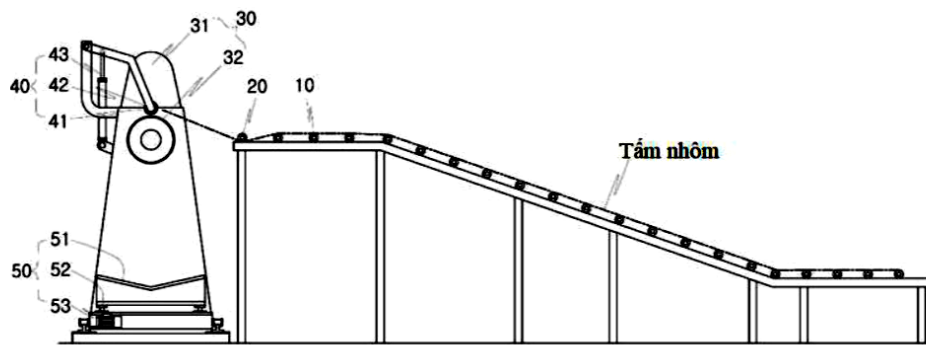
(72) PARK, Do Bong (KR); PARK, Jin Woo (KR); KIM, SeongHeon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CUỘN ĐỀ CUỘN TẤM HỢP KIM NHÔM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cuộn tấm hợp kim nhôm có khả năng cuộn tấm nhôm được ép đùn và cán mà không tạo ra sự biến dạng hoặc sự méo mó của tấm nhôm. Thiết bị cuộn tấm nhôm có cơ cấu đơn giản, do đó có khả năng giảm không gian lắp đặt và giảm chi phí lắp đặt.

Fig. 1



(11) 101261 A (43) 25/03/2024

(21) 1-2022-07103

(22) 31/10/2022

(30) 10-2022-0113954 08/09/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) H01M 2/00

(71) ALUTECH CO., LTD (KR)

127-32, Wonang-ro 503beon-gil, Yeonmu-eup, Nonsan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(72) PARK, Do Bong (KR); PARK, Jin Woo (KR); KIM, SeongHeon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU HÌNH ỐNG CHO VỎ PIN HÌNH CHỮ NHẬT CHO XE ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu hình ống cho vỏ pin hình chữ nhật cho xe điện, mỏng và có độ chính xác về kích thước rất cao để chứa nhiều chất điện phân nhất có thể trong kích thước giới hạn, và phương pháp sản xuất cơ cấu này. Cụ thể, ép đùn vật liệu đến độ dày xác định trước được thực hiện, và kéo vật liệu ép đùn tới độ dày mong muốn của thành phẩm được thực hiện. Theo đó, độ dày đồng đều mong muốn của thành phẩm được duy trì.

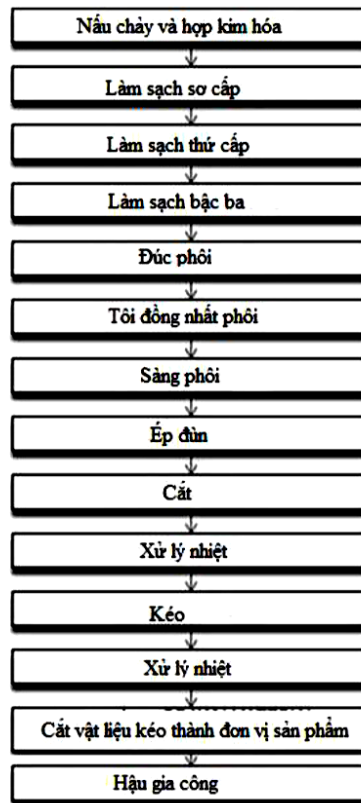


Fig. 1

(11) 101262 A (43) 25/03/2024

(21) 1-2022-07238

(22) 04/11/2022

(30) 202211152385.4 21/09/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

(51) C21D 1/00; C22F 1/00

(71) WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone, Wuhan,
Hubei 430000 China

(72) ZHANG, Yi (CN); ZHOU, Yungen (CN); ZHANG, Yi (CN); TANG, Wen (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) MÁY NẴN THẘNG DỪNG ĐỂ NẴN THẘNG DẴI KIM LOẠI

(57) Sáng chế này đề cập đến máy nẴn thẘng dùng để nẴn thẘng dải kim loại, gồm con lăn chuyển hướng trên đầu vào, con lăn chuyển hướng dưới đầu vào, hệ con lăn uốn, con lăn chuyển hướng trên trong đoạn, hệ con lăn nẴn thẘng uốn ngang, hệ con lăn nẴn thẘng uốn dọc và con lăn chuyển hướng dưới đầu ra được bố trí lần lượt dọc theo hướng di chuyển của dải kim loại; hệ con lăn uốn gồm nhiều cụm con lăn uốn trên và nhiều cụm con lăn uốn dưới, số lượng các con lăn uốn trên và con lăn uốn dưới giống nhau và được bố trí tương ứng 1-1; hệ con lăn nẴn thẘng uốn ngang gồm con lăn nẴn thẘng trên và nhiều con lăn chuyển hướng uốn ngang nằm bên dưới đường di chuyển của dải kim loại; hệ con lăn nẴn thẘng uốn dọc gồm con lăn nẴn thẘng dưới và nhiều con lăn chuyển hướng dọc nằm bên trên đường di chuyển của dải kim loại. Thông qua việc bố trí hệ con lăn uốn, hệ con lăn nẴn thẘng uốn ngang và hệ con lăn nẴn thẘng uốn dọc, và bố trí cụ thể, lần lượt con lăn chuyển hướng ở phía đầu vào, trong đoạn và phía đầu ra, sáng chế này giúp cho dải kim loại đi qua máy nẴn thẘng theo đường nhất định, có thể cải thiện hiệu quả nẴn thẘng dải kim loại một cách hiệu quả, có thể giảm các vấn đề về chất lượng bề mặt như trầy xước, khác biệt màu sắc v.v... của dải kim loại.

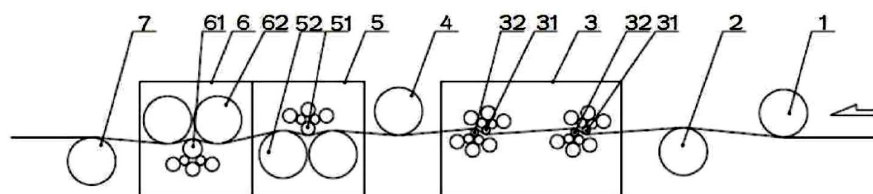


Fig.2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101263 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2022-07247 | | | (85) 07/11/2022 | |
| (22) 28/01/2022 | | | (86) PCT/US2022/014277 | 28/01/2022 |
| (30) 63/176,049 | 16/04/2021 | US | (87) WO2022/220905 | 20/10/2022 |
| 17/571,284 | 07/01/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2022

(51) **H04N 19/19; H04N 19/12**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) ZHAO, Liang (CN); ZHAO, Xin (CN); PERINGASSERY KRISHNAN, Madhu (IN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết kế cân bằng giữa dự báo trong đa dòng tham chiếu, phân vùng biến đổi, và các nhân biến đổi hoặc thông tin video xử lý. Sáng chế đề cập đến một phương pháp ví dụ. Phương pháp bao gồm các bước truy xuất khối dữ liệu của khung video, khối dữ liệu có thể bao gồm đường tham chiếu liên kề và một hoặc nhiều đường tham chiếu không liên kề trong khung video; xác định liệu một trong một hoặc nhiều đường tham chiếu không liên kề cần được sử dụng để dự báo trong khối dữ liệu. Khi đường tham chiếu liên kề được sử dụng cho dự báo trong khối dữ liệu, lựa chọn nhân biến đổi đích từ tập hợp nhân biến đổi thứ nhất sang khối dữ liệu biến đổi; và khi đường tham chiếu không liên kề được sử dụng cho dự báo trong khối dữ liệu, lựa chọn nhân biến đổi đích từ tập hợp nhân biến đổi thứ hai sang khối dữ liệu biến đổi.

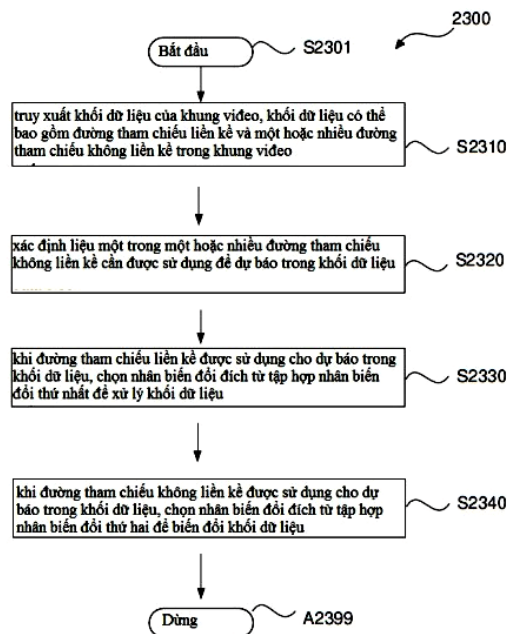


Fig.23

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101264 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2022-07293 | | | (85) 08/11/2022 | |
| (22) 25/03/2022 | | | (86) PCT/US2022/021962 | 25/03/2022 |
| (30) 63/176,745 | 19/04/2021 | US | (87) WO2022/225646 | 27/10/2022 |
| 17/702,177 | 23/03/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2022

(51) **H04N 19/00**; *H04N 19/127*; *H04N 19/117*

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) JIANG, Wei (US); WANG, Wei (CA); XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NÉN ẢNH NƠN THÍCH ỨNG BẰNG CÁCH HỌC TĂNG CƯỜNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐỌC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và vật ghi máy tính đọc được bất biến để nén ảnh nơron thích ứng bằng cách siêu học. Phương pháp có thể bao gồm tạo ảnh đầu vào thay thế và tham số điều khiển chất lượng đích thay thế nhờ sử dụng ảnh đầu vào ban đầu và tham số điều khiển chất lượng đích, trong đó ảnh đầu vào thay thế là phiên bản được chỉnh sửa của ảnh đầu vào ban đầu và tham số điều khiển chất lượng đích thay thế là phiên bản được chỉnh sửa của tham số điều khiển chất lượng đích. Phương pháp có thể còn bao gồm mã hoá ảnh đầu vào thay thế, dựa trên ảnh đầu vào thay thế và tham số điều khiển chất lượng đích thay thế, nhờ sử dụng mạng nơron mã hoá, để tạo biểu diễn được nén của ảnh đầu vào thay thế.

(11) 101265 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-07336

(22) 09/11/2022

(30) 111135202 16/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2022

(51) A47B 57/04; A47B 57/54; A47B 57/48

(71) **PROTREND CO., LTD.** (TW)

6F., No.25, Ln. 150, Sec. 1, Jiouzong Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan

(72) CHEN, SHUN-YI (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **GIÁ KỆ KẾT HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến giá kệ kết hợp bao gồm các tổ hợp cột, khay chứa được bố trí ở giữa các tổ hợp cột, và các cụm nối được tạo kết cấu để lắp ráp khay chứa. Mỗi cụm nối bao gồm móc nối thứ nhất và móc nối thứ hai. Móc nối thứ nhất bao gồm phần thân thứ nhất và các kết cấu móc thứ nhất. Các kết cấu móc thứ nhất được nối với hai phía đối diện của phần thân thứ nhất, và phần thân thứ nhất được nối với khay chứa. Móc nối thứ hai bao gồm phần thân thứ hai, phần khóa, và các kết cấu móc thứ hai được nối với hai phía đối diện của phần thân thứ hai. Phần khóa được bố trí trong phần thân thứ hai để khóa một lỗ lắp ráp của tổ hợp cột tương ứng. Các kết cấu móc thứ nhất và các kết cấu móc thứ hai tương ứng được khóa với nhau để lắp ráp các móc nối thứ nhất và các móc nối thứ hai với nhau.

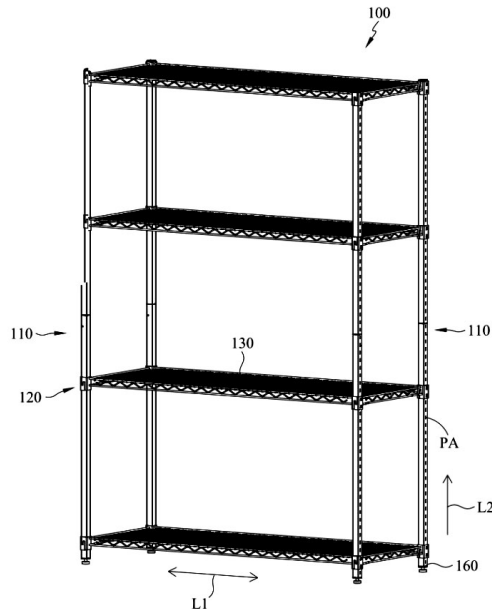


Fig.1

(11) 101266 A (43) 25/03/2024

(21) 1-2022-07337

(22) 09/11/2022

(30) 111135438 20/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2022

(51) A47B 57/04; A47B 57/54; A47B 57/48

(71) PROTREND CO., LTD. (TW)

6F., No.25, Ln. 150, Sec. 1, Jiouzhong Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan

(72) CHEN, SHUN-YI (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **GIÁ KỆ KẾT HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến giá kệ kết hợp bao gồm các tổ hợp cột và ít nhất một khay chứa. Tổ hợp cột bao gồm thân cột chính, khe cố định, ít nhất một lỗ cài và ít nhất một lỗ lắp đặt. Khe cố định được bố trí ở tấm đệm của thân cột chính, lỗ cài được bố trí ở tấm đệm bằng cách bố trí liền kề khe cố định, lỗ lắp đặt được bố trí ở tấm lắp đặt của thân cột chính, tấm lắp đặt được nối với một phía của tấm đệm, và lỗ cài được nối không gian với lỗ lắp đặt. Khay chứa bao gồm các kết cấu nhô và các giá gắn. Kết cấu nhô được nối với lỗ lắp đặt ở tấm lắp đặt thông qua lỗ cài ở tấm đệm, và giá gắn được nối với khe cố định để gắn khay chứa ở giữa các tổ hợp cột.

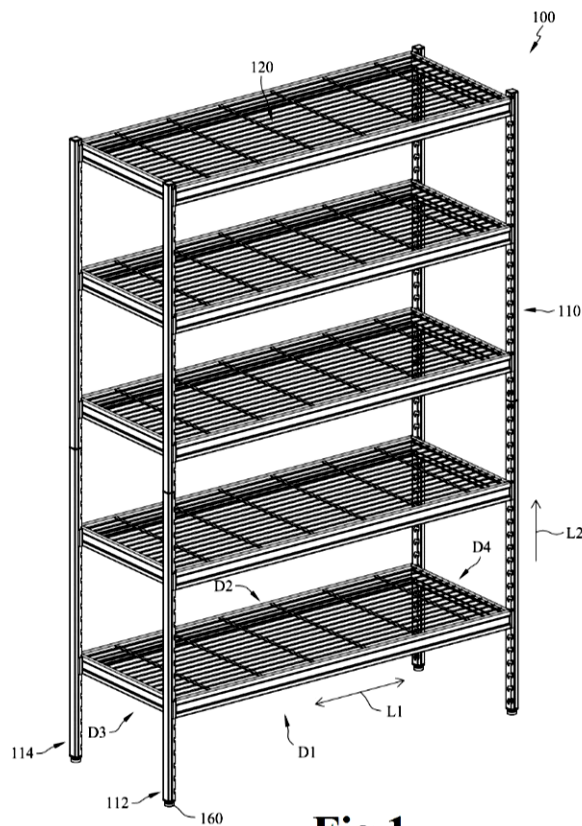


Fig.1

(11) 101267 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-07356

(22) 10/11/2022

(30) 10-2022-0114151 08/09/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2022

(51) G06Q 50/10

(71) SELTEC CO., LTD. (KR)

310-21, Toseong-ro, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18589 Republic of Korea

(72) BAE, Ki Young (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TÁI CHẾ TÀI NGUYÊN DỰA TRÊN PHÂN TÍCH DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp điều khiển tái chế tài nguyên, trong đó hệ thống bao gồm: thiết bị xử lý tái chế nhận đầu cắt thải và xử lý tái chế; nhiều cảm biến được kết nối với thiết bị xử lý tái chế nêu trên; thiết bị đầu cuối người quản lý quản lý thông tin thu được bởi cảm biến; thiết bị đầu cuối người sử dụng điều khiển từ xa thiết bị đầu cuối người quản lý; và máy chủ đám mây kết nối với thiết bị đầu cuối người quản lý và thiết bị đầu cuối người sử dụng, chuyển thông tin cảm biến thành cơ sở dữ liệu và phân tích bằng dữ liệu lớn. Thiết bị đầu cuối người quản lý trên điều khiển thiết bị xử lý tái chế dựa trên thông tin thu thập được ở thiết bị xử lý tái chế, và nhiều cảm biến có phần cảm biến được làm sạch trước sau khi đo.

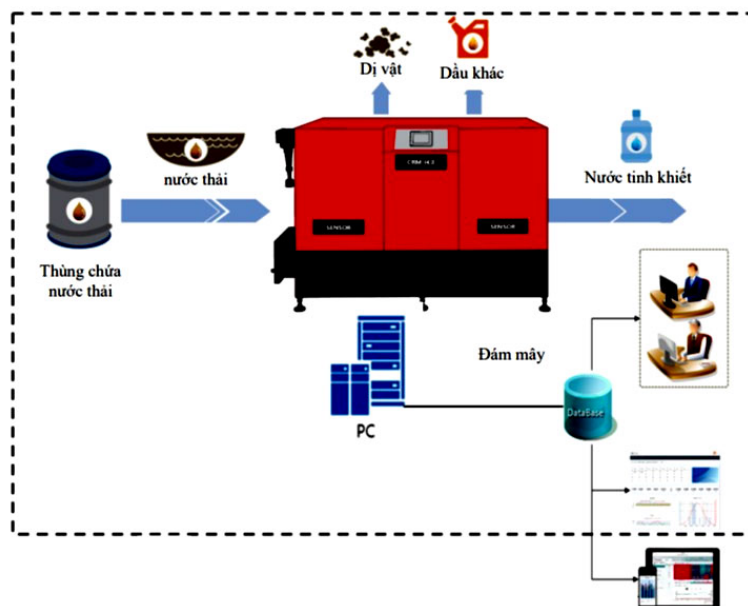


Fig.1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101268 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2022-07480 | | | (85) 16/11/2022 | |
| (22) 18/05/2022 | | | (86) PCT/US2022/072411 | 18/05/2022 |
| (30) 63/190,682 | 19/05/2021 | US | (87) WO2022/246431 | 24/11/2022 |
| 17/746,720 | 17/05/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2022

(51) **H04W 4/08; H04W 4/44; H04W 4/50; H04W 4/30**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

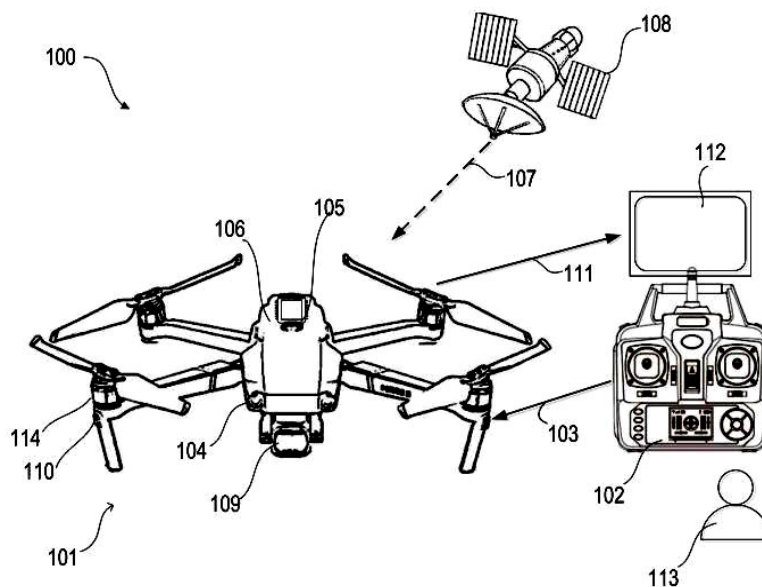
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306 United States of America

(72) ZHAO, Shuai (CN); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO NHÓM CHO CẶP PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI (UAV) VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI (UAV-C)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo nhóm cho cặp phương tiện bay không người lái (UAV) và bộ điều khiển phương tiện bay không người lái (UAV-C) trong kiến trúc lớp kiến trúc kích hoạt dịch vụ (SEAL), trong đó cặp UAV và UAV-C được xác định bởi máy chủ kích hoạt ứng dụng hệ thống phương tiện bay không người lái (UAE) trong kiến trúc SEAL. Yêu cầu tạo nhóm cho cặp UAV và UAV-C được máy chủ UAE truyền tới máy chủ quản lý nhóm SEAL (GM) của kiến trúc SEAL. Máy chủ UAE nhận được thông báo phản hồi thứ nhất từ máy chủ SEAL GM cho yêu cầu tạo nhóm. Nhóm bao gồm cặp UAV và UAV-C được tạo ra để quản lý chất lượng dịch vụ (QoS). Yêu cầu tạo nhóm bao gồm danh tính của máy khách UAE tương ứng với cặp UAV và UAV-C, danh tính của UAV và danh tính của UAV-C.



(11) 101269 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-07494

(22) 16/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/02/2024

(51) C07F 9/10

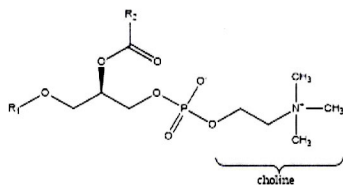
(71) VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà H1, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đoàn Lan Phương (VN); Phạm Quốc Long (VN); Trần Thị Thu Thủy (VN); Đặng Thị Phương Ly (VN); Đặng Thị Minh Tuyết (VN); Đào Thị Kim Dung (VN); Đinh Thị Kim Hoa (VN); Nguyễn Thị Thủy (VN)

(54) QUY TRÌNH PHÂN LẬP PHOSPHOLIPIT PHOSPHATIDYLCHOLIN CHỨA AXIT BÉO OMEGA 6 TỪ HẠT CÂY SỮA (*DALBERGIA TONKINENSIS* PRAIN)

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phân lập phosphatidylcholin chứa các axit béo họ omega 6 từ nguyên liệu hạt cây Sữa (*Dalbergia tonkinensis* Prain), hợp chất phosphatidylcholin này có công thức cấu tạo như sau:



trong đó: R₁ được chọn từ nhóm bao gồm acyl béo, alkyl béo, vinyl béo;
R₂ là alkyl.

- | | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 101270 A | | | (43) 25/03/2024 | | |
| (21) 1-2022-07502 | | | (85) 17/11/2022 | | |
| (22) 12/10/2021 | | | (86) PCT/US2021/054555 | | 12/10/2021 |
| (30) 63/197,274 | 04/06/2021 | US | (87) WO2022/256031 A1 | | 08/12/2022 |
| 17/496,270 | 07/10/2021 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2022

(51) **H04N 19/00**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) ZHANG, Xiang (CN); FENG, Weiwei (CN); GAO, Wen (US); LIU, Shan (US); JIAN, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ DÒNG VIDEO ĐƯỢC MÃ HOÁ SỬ DỤNG TẠO MÃ ĐÁM MÂY ĐIỂM VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá dòng video được mã hoá nhờ sử dụng tạo mã đám mây điểm video bao gồm thu được đám mây điểm nguồn; tạo bản đồ chiếm giữ bao gồm một hoặc nhiều điểm ảnh dựa trên đám mây điểm nguồn, giá trị chiếm giữ được liên kết với mỗi điểm ảnh là giá trị phi nhị phân; mã hoá bản đồ chiếm giữ để tạo bản đồ chiếm giữ được mã hoá, trong đó khối của bản đồ chiếm giữ được mã hoá tương ứng với một hoặc nhiều điểm ảnh của bản đồ chiếm giữ; lựa chọn giá trị chiếm giữ của khối dựa trên một hoặc nhiều điểm ảnh; và tạo dòng video được mã hoá dựa trên giá trị chiếm giữ được chọn.

(11) 101271 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-07642

(22) 23/11/2022

(30) 111133602 05/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022

(51) **B29C 70/54; B62K 19/16**

(71) **COMPOSITEGEAR TAIWAN CO., LTD.** (TW)

4 F.-2, No. 215, Fude 2nd Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221011, Taiwan (R.O.C.)

(72) Chen, Jerry Han-Chieh (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHUNG XE ĐẠP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến khung xe đạp và phương pháp tạo hình chúng. Vật liệu composit được làm từ hỗn hợp của vật liệu sợi và vật liệu nhựa được gia nhiệt bởi máy tạo hình và được bơm vào khuôn đúc của khung xe đạp hoặc các bộ phận khung xe đạp để tạo hình khung xe đạp hoặc các bộ phận khung xe đạp. Khi các bộ phận khung xe đạp riêng lẻ được đề cập ở trên được tạo hình riêng lẻ, sự kết hợp giữa các bộ phận khung xe đạp được tạo hình là đặt và hàn hai bộ phận khung xe đạp vào đồ gá liên kết và sau đó gia nhiệt và gia cố vị trí hàn thông qua lò đốt để hoàn thiện toàn bộ khung xe đạp. Thông qua phương pháp tạo hình, khung xe đạp hoặc các bộ phận khung xe đạp có hiệu quả tạo hình nhanh và trọng lượng nhẹ.

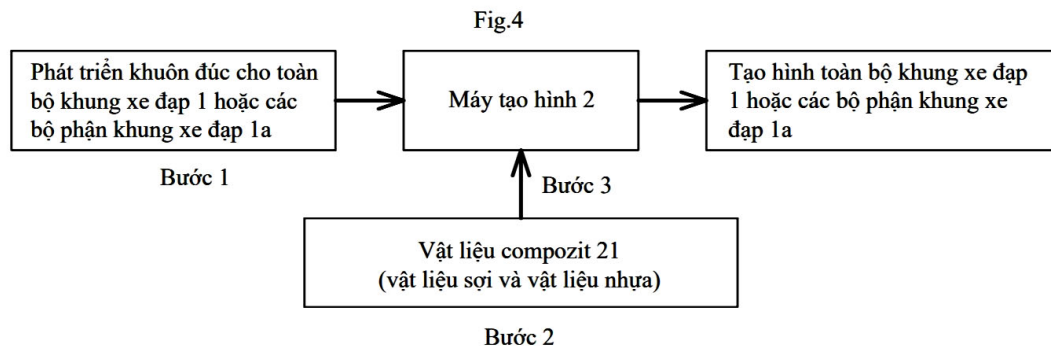


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101272 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2022-07643 | (85) 23/11/2022 | |
| (22) 02/06/2022 | (86) PCT/US2022/072707 | 02/06/2022 |
| (30) 63/208,340 | 08/06/2021 | US (87) WO2022/261605 A2 |
| 17/751,413 | 23/05/2022 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022

(51) **G06K 9/62**; G06T 17/30; G06T 7/60; H04N 19/70; G06T 9/40; H04N 19/10; H04N 19/59; G06T 17/05; G06T 7/73

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) ZHANG, Xiang (CN); GAO, Wen (US); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TÍNH TOÁN KHOẢNG CÁCH DỰA VÀO TRUNG BÌNH TRỌNG SỐ ĐỂ MÃ HÓA Đám Mây ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để nén và giải nén đám mây điểm. Trong một vài ví dụ, thiết bị nén/giải nén đám mây điểm bao gồm mạch xử lý. Mạch xử lý này xác định sử dụng chế độ dự đoán để mã hóa (mã hóa/giải mã) thông tin được liên kết với điểm hiện tại trong đám mây điểm. Trong chế độ dự đoán, thông tin liên quan đến điểm hiện tại được dự đoán dựa trên một hoặc nhiều điểm lân cận của điểm hiện tại. Mạch xử lý tính toán, sử dụng các phép toán số nguyên, giá trị trung bình có trọng số dựa trên khoảng cách dựa trên khoảng cách của một hoặc nhiều điểm lân cận đến điểm hiện tại và xác định thông tin được liên kết với điểm hiện tại dựa trên giá trị trung bình có trọng số dựa trên khoảng cách.

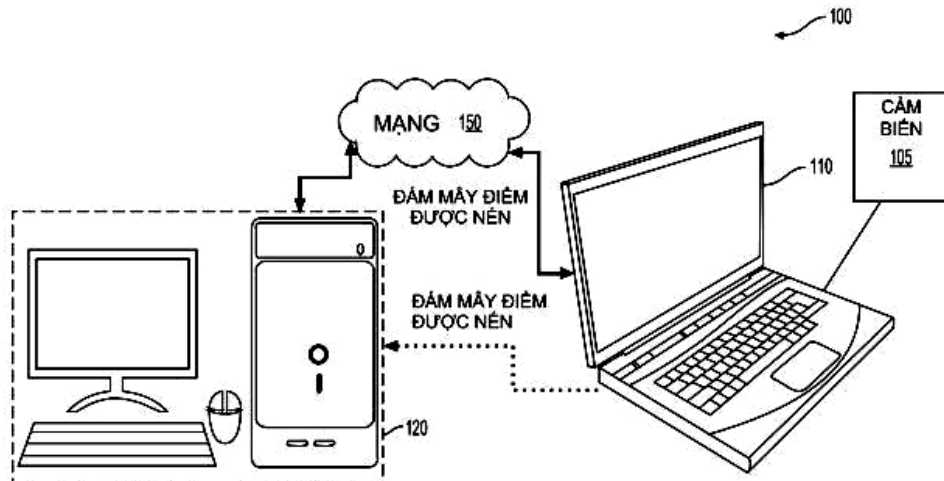


FIG. 1

(11) 101273 A (43) 25/03/2024

(21) 1-2022-07652

(22) 23/11/2022

(30) 10-2022-0117760 19/09/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022

(51) **B60Q 5/00**

(75) **KIM, TAEON (KR)**

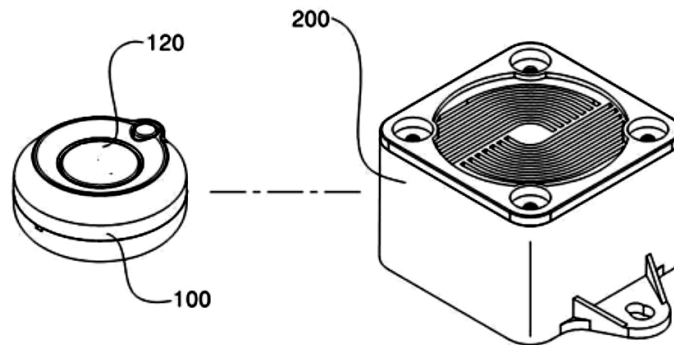
4th floor, 755, Jongga-ro, Jung-gu, Ulsan 44548, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CÒI BẮM DỪNG CHO XE CỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị còi bấm dùng cho xe cộ, và cụ thể hơn là đề cập đến công nghệ thay thế còi hiện tại được lắp đặt ở xe cộ, có khả năng truyền thông tin chính xác giữa các tài xế, khắc phục vấn đề gây ra sự khó chịu do âm thanh còi to và có thể dễ dàng lắp đặt trên xe cộ. Thiết bị còi bấm dùng cho xe cộ bao gồm: thiết bị chuyển đổi được lắp đặt ở bên trong của xe cộ, và được tạo cấu hình sao cho một hoặc nhiều tín hiệu thoại được lưu trong đó trước và nó truyền thông tin tín hiệu thoại bằng phương tiện của nút thao tác; và thiết bị loa được lắp đặt để được gắn vào xe cộ ở vị trí xa khỏi thiết bị chuyển đổi, và được tạo cấu hình để được nối không dây với thiết bị chuyển đổi và để tạo ra tín hiệu giọng nói ra bên ngoài phù hợp với thông tin tín hiệu thoại được truyền.

FIG. 1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101274 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2022-07668 | | | (85) 24/11/2022 | |
| (22) 28/01/2022 | | | (86) PCT/US2022/014279 | 28/01/2022 |
| (30) 63/209,261 | 10/06/2021 | US | (87) WO2022/260721 A1 | 15/12/2022 |
| 17/573,299 | 11/01/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

(51) **H04N 19/176**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

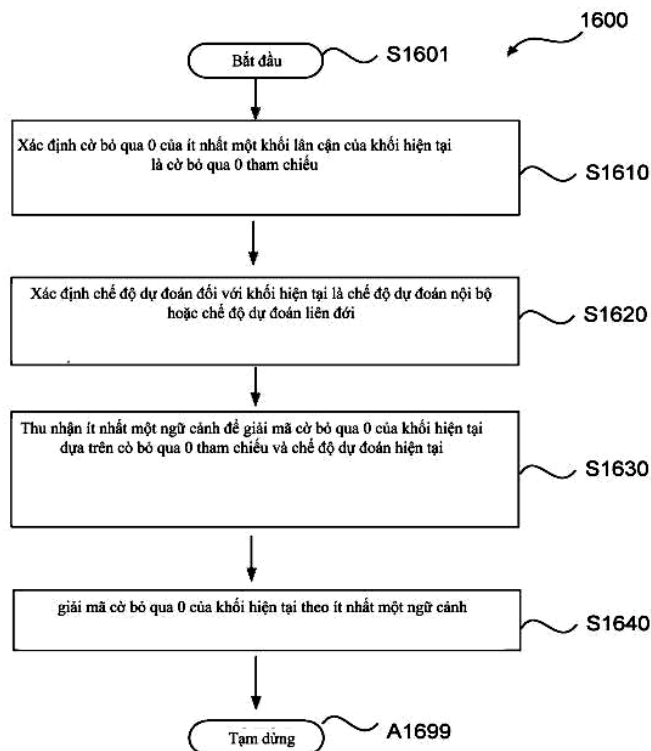
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) ZHAO, Liang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ KHÔI HIỆN TẠI TRONG VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video được cải thiện đối với các cờ hệ số 0 (zero) hoặc dư 0. Ví dụ, phương pháp giải mã khôi hiện tại trong dòng video được đề xuất. Phương pháp này có thể bao gồm xác định cờ bỏ qua 0 của ít nhất một khối lân cận của khối hiện tại như là cờ bỏ qua 0 tham chiếu; xác định chế độ dự đoán đối với khối hiện tại là chế độ dự đoán nội bộ hoặc chế độ dự đoán liên đới; thu nhận ít nhất một ngữ cảnh để giải mã cờ bỏ qua 0 của khối hiện tại dựa trên cờ bỏ qua 0 tham chiếu và chế độ dự đoán hiện tại; và giải mã cờ bỏ qua 0 của khối hiện tại theo ít nhất một ngữ cảnh.



- (11) **101275 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2022-07712**
- (22) 25/11/2022
- (30) 10-2022-0120630 23/09/2022 KR
- (51) **A23L 17/00**
- (71) **THE SALT FOOD CO., LTD. (KR)**
26, Hongsamhanbang-ro, Jinan-eup, Jinan-gun, Jeollabuk-do, 55442, Republic of Korea
- (72) PARK, Beungyoung (KR)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM ƯỚP MUỐI SỬ DỤNG CÁ VƯỢC VÀ THỰC PHẨM ƯỚP MUỐI SỬ DỤNG CÁ VƯỢC ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm ướp muối sử dụng cá vược, và thực phẩm ướp muối sử dụng cá vược được sản xuất bằng phương pháp này, và, đặc biệt là, đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm ướp muối sử dụng cá vược mà không bị hư hỏng và loại bỏ hữu hiệu mùi tanh đặc biệt của cá vược để sản xuất thực phẩm ướp muối sử dụng cá vược với hương vị, cấu trúc và sự ưa thích tổng thể tuyệt vời, và thực phẩm ướp muối sử dụng cá vược được sản xuất bằng phương pháp này.

(11) **101276 A** (43) 25/03/2024

(21) **1-2022-07838**

(22) 30/11/2022

(30) 10-2022-0118550 20/09/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) **G06Q 40/02**

(71) **AIZEN GLOBAL CO., INC. (KR)**

801 ho, 8F, 30, Eunhaeng-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07242, Republic of Korea

(72) KANG, Jung Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ TÀI CHÍNH DỰA TRÊN BEV (XE ĐIỆN CHẠY PIN) VÀ HỆ THỐNG DỊCH VỤ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp dịch vụ tài chính dựa trên BEV (xe điện chạy pin) và hệ thống dịch vụ tài chính để thực hiện phương pháp này. Phương pháp bao gồm việc tạo ra, bởi thiết bị tạo sản phẩm tài chính cho xe điện chạy pin, sản phẩm tài chính dựa trên xe điện chạy pin và điều chỉnh, bởi thiết bị quản lý rủi ro dựa trên giá trị còn lại, rủi ro của sản phẩm tài chính dựa trên dữ liệu đánh giá giá trị pin.

FIG. 1



(11) **101277 A** (43) 25/03/2024

(21) **1-2022-07839**

(22) 30/11/2022

(30) 10-2022-0118551 20/09/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) **G06Q 40/02**

(71) **AIZEN GLOBAL CO., INC. (KR)**

801ho, 8F, 30, Eunhaeng-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07242, Republic of Korea

(72) KANG, Jung Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ TÀI CHÍNH SỬ DỤNG MA TRẬN TÀI CHÍNH DỰA TRÊN GIÁ TRỊ CÒN LẠI CỦA BEV (XE ĐIỆN CHẠY PIN) VÀ HỆ THỐNG DỊCH VỤ TÀI CHÍNH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp dịch vụ tài chính sử dụng ma trận dịch vụ tài chính dựa trên giá trị còn lại của BEV (xe điện chạy pin) và hệ thống dịch vụ tài chính sử dụng phương pháp này. Phương pháp bao gồm xác định, bằng thiết bị xác định giá trị còn lại của pin động, biến số giá trị còn lại của xe điện chạy pin dựa trên giá trị của pin cho xe điện chạy pin; và tạo ra, bằng thiết bị tạo sản phẩm tài chính của xe điện chạy pin, sản phẩm tài chính dựa trên xe điện chạy pin, trong đó sản phẩm tài chính được tạo ra dựa trên ma trận tạo sản phẩm tài chính, và ma trận tạo sản phẩm tài chính được tạo ra dựa trên biến số giá trị còn lại của xe điện chạy pin và biến số tùy chọn hoàn trả xe điện chạy pin.

FIG. 1



(11) **101278 A** (43) 25/03/2024

(21) **1-2022-07840**

(22) 30/11/2022

(30) 10-2022-0118552 20/09/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) **G06Q 40/02**

(71) **AIZEN GLOBAL CO., INC. (KR)**

801ho, 8F, 30, Eunhaeng-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07242, Republic of Korea

(72) KANG, Jung Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH MA TRẬN DỊCH VỤ TÀI CHÍNH ĐỂ CUNG CẤP DỊCH VỤ TÀI CHÍNH DỰA TRÊN BEV (XE ĐIỆN CHẠY PIN) VÀ HỆ THỐNG DỊCH VỤ TÀI CHÍNH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chỉnh ma trận dịch vụ tài chính để cung cấp dịch vụ tài chính dựa trên BEV (xe điện chạy pin) và hệ thống dịch vụ tài chính sử dụng phương pháp này. Phương pháp này bao gồm việc tạo ra, bởi thiết bị tạo sản phẩm tài chính cho xe điện chạy pin, nhiều ma trận sản phẩm tài chính cho sản phẩm tài chính dựa trên xe điện chạy pin; và điều chỉnh, bởi thiết bị tạo sản phẩm tài chính cho xe điện chạy pin, biến số giá trị còn lại của xe điện chạy pin của nhiều ma trận sản phẩm tài chính có xét đến biến động rủi ro tài chính của nhiều ma trận sản phẩm tài chính, trong đó ma trận tạo sản phẩm tài chính được tạo ra dựa trên biến số giá trị còn lại của xe điện chạy pin và biến số tùy chọn hoàn trả xe điện chạy pin.

FIG. 1



- (11) **101279 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2022-07877** (85) 01/12/2022
(22) 12/10/2021 (86) PCT/US2021/054559 12/10/2021
(30) 63/197,196 04/06/2021 US (87) WO2022/256032 A1 08/12/2022
17/495,301 06/10/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2022

(51) **H04N 19/00**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) ZHANG, Xiang (CN); GAO, Wen (US); LIU, Shan (US); FENG, Weiwei (CN);
JIAN, Bing (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DÒNG VIDEO SỬ DỤNG MÃ HÓA ĐÁM MÂY ĐIỂM VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị mã hóa luồng video sử dụng mã hóa đám mây điểm video bao gồm lấy đám mây điểm nguồn; tạo bản đồ hình học và bản đồ kết cấu dựa trên đám mây điểm nguồn; tạo bản đồ hình học tái tạo và bản đồ kết cấu tái tạo sử dụng mã hóa tổn hao mà không sử dụng tái tạo màu, trong đó độ phân giải của bản đồ hình học tái tạo giống như độ phân giải của bản đồ kết cấu tái tạo; thu được điểm của đám mây điểm nguồn tương ứng với điểm ảnh hình học của bản đồ hình học và điểm ảnh kết cấu của bản đồ kết cấu; chọn màu của điểm ảnh kết cấu dựa trên màu của điểm thu được; và tạo luồng video được mã hóa dựa trên màu đã chọn, bản đồ hình học, và bản đồ kết cấu.

- (11) **101280 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2022-08185**
(22) 14/12/2022
(30) 10-2022-0116282 15/09/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

(51) **C04B 20/10**; C04B 14/04; C04B 14/10; C04B 18/08; C04B 20/02; C04B 111/27;
C04B 22/00; C04B 24/04; C04B 28/02; C04B 40/06; C09K 3/18

(71) **SEMYUNG UNIVERSITY DIVISION OF INDUSTRY-ACADEMY
COOPERATION GROUP (KR)**

(27136) 65 Semyeong-ro, Jecheon-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

(72) Yun Wang, Choi (KR); Sung Rok, Oh (KR); Cheol Gyu, Kim (KR); Neung Won, Yang (KR); Eun Jun, Nam (KR); Jun Ho, Park (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHỤ GIA CHỐNG THẨM NƯỚC CÓ TÍNH
NĂNG TỰ PHỤC HỒI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VIÊN NANG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất phụ gia chống thấm nước có tính năng tự phục hồi bằng cách sử dụng viên nang. Phương pháp bao gồm S10 sản xuất viên nang tự phục hồi bằng cách hỗn hợp thành phần lõi bao gồm silicat để chuẩn bị vật liệu lõi dạng bột và bằng cách phủ vật liệu lõi này, S20 sản xuất phụ gia chống thấm nước bao gồm silicat, chất hoạt động bề mặt, và nước, và S30 trộn viên nang tự phục hồi với phụ gia chống thấm nước.

(11) 101281 A	(43) 25/03/2024	
(21) 1-2022-08210	(85) 15/12/2022	
(22) 09/12/2021	(86) PCT/JP2021/045235	09/12/2021
	(87) WO2023/105701 A1	15/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) **H02K 1/276**

(71) **1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan

2. TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan

(72) Hideki Hisada (JP); Masaru Kano (JP); Hiroaki Makino (JP); Yoshiyuki Iwata (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **RÔTO CỦA MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến rôto của máy điện quay bao gồm lõi rôto (24) có các cực từ được bố trí theo chiều chu vi và ít nhất hai khe giữ nam châm (34) được bố trí có khoảng cách theo chiều chu vi đối với từng cực từ, và các nam châm vĩnh cửu (M) lần lượt được bố trí trong các khe giữ nam châm. Ít nhất một trong số các khe giữ nam châm có vùng nạp nam châm (34a) mà nam châm vĩnh cửu được bố trí trong đó, hốc từ tính (34c) nằm giữa vùng nạp nam châm và chu vi ngoài của lõi rôto, và lỗ hở (40) nối thông với hốc từ tính và chu vi ngoài của lõi rôto. Ở từng cực từ, lõi rôto có phần nhô ra (52a) có mặt ngoài kéo dài tới lỗ hở liên tục với mặt theo chu vi ngoài của lõi rôto, mặt đầu giao cắt với mặt ngoài ở góc $90\pm 10^\circ$ sao cho đối diện với lỗ hở, và mặt trong giao cắt với mặt đầu để tạo ra mép của hốc từ tính. Độ rộng theo chu vi của lỗ hở nhỏ hơn độ rộng theo chu vi của hốc từ tính.

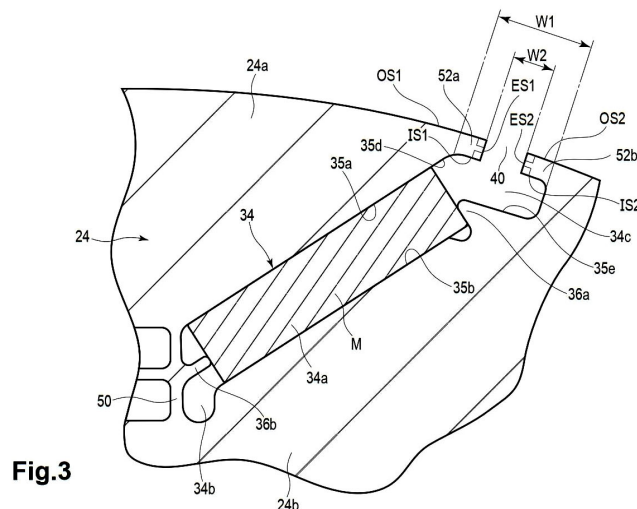


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101282 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2022-08212 | (85) 15/12/2022 | |
| (22) 04/04/2022 | (86) PCT/JP2022/017052 | 04/04/2022 |
| (30) 2021-150263 | 15/09/2021 | JP (87) WO2023/042468 A1 |
| | | 23/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) **H02K 24/00**; *H02K 1/28*

(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan

2. **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan

(72) Hajime Kotegawa (JP); Hideki Hisada (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VÀNH CỐ ĐỊNH, MÁY ĐIỆN QUAY VÀ RÔTÔ XÁC ĐỊNH GÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến vành cố định lần lượt bao gồm nhiều phần hẹp, các phần rộng, và các phần đoạn thứ nhất. Mỗi phần trong số các phần hẹp được tạo ra trên bề mặt thứ nhất hình khuyên và bề mặt thứ hai đối diện với nhau song song với nhau, và chiều rộng của chúng được nhìn từ bề mặt chu vi ngoài theo phương pháp tuyến vào phía trong của bề mặt chu vi ngoài là nhỏ nhất. Mỗi phần trong số các phần rộng được tạo ra trên bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, và chiều rộng của chúng là lớn hơn chiều rộng của mỗi phần trong số các phần hẹp. Mỗi phần trong số các phần đoạn thứ nhất được tạo ra trên mỗi phần trong số các phần rộng, và được làm biến dạng theo cách đàn hồi với phần cong thứ nhất được uốn cong về phía bề mặt thứ nhất dùng làm điểm góc. Trong dạng bản đồ được tạo ra bằng cách chiếu các phần rộng và các phần đoạn thứ nhất lên trên mặt phẳng ảo song song với bề mặt thứ nhất, phần cong thứ nhất của mỗi phần trong số các phần đoạn thứ nhất giao cắt đường thẳng đi ngang qua điểm tiếp xúc của đường tròn ngoại tiếp mà tiếp xúc với rìa chu vi ngoài của phần rộng mà trên đó phần đoạn thứ nhất được tạo ra và điểm tâm của đường tròn ngoại tiếp. Mỗi phần trong số các phần đoạn thứ nhất được định vị giữa đường tròn nội tiếp mà tiếp xúc với rìa chu vi trong của phần đoạn thứ nhất và phần cong thứ nhất.

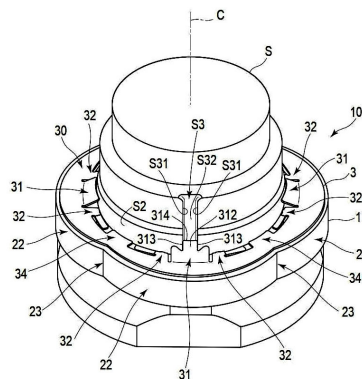


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 101283 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2022-08311 | (85) 19/12/2022 | |
| (22) 10/03/2022 | (86) PCT/JP2022/010606 | 10/03/2022 |
| (30) 2021-089062 | 27/05/2021 JP | (87) WO2022/249644 A1 01/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2022

(51) **H01Q 19/12; H01Q 1/40**

(71) **JAPAN AEROSPACE EXPLORATION AGENCY (JP)**

7-44-1, Jindaiji Higashi-machi, Chofu-shi, Tokyo 1828522, Japan

(72) SEZAI, Toshihiro (JP)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **ĂNGTEN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĂNGTEN**

- (57) Sáng chế đề cập đến ăngten theo một phương án của sáng chế này bao gồm bộ bức xạ sơ cấp (11) và gương phản xạ (12). Bộ bức xạ sơ cấp bức xạ sóng vô tuyến. Gương phản xạ phản xạ sóng vô tuyến bức xạ ra từ bộ bức xạ sơ cấp, có cùng đường kính khẩu độ và chiều cao như gương phản xạ parabol có đường kính khẩu độ bằng hoặc nhỏ hơn 1,7 lần bước sóng của sóng vô tuyến và có bề mặt không phải là parabol như hình dạng bề mặt gương. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử, và phương pháp sản xuất ăngten này.

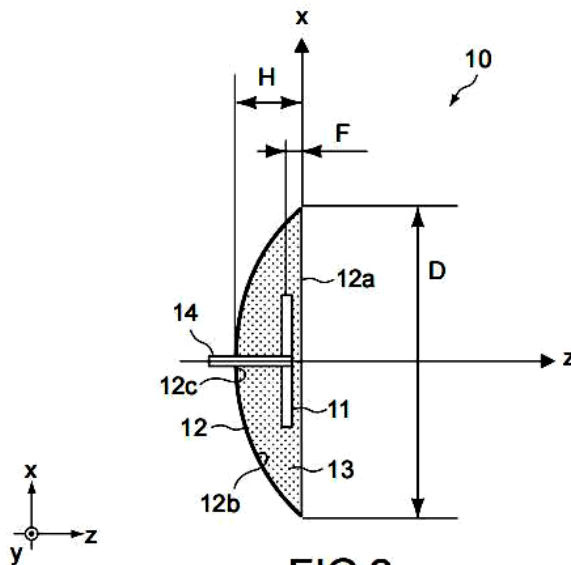


FIG.2

(11) 101284 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-08336

(22) 20/12/2022

(30) 10-2022-0107555 26/08/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2022

(51) **G06Q 40/02**

(71) **AIZEN GLOBAL CO., INC. (KR)**

801ho, 8F, 30, Eunhaeng-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07242, Republic of Korea

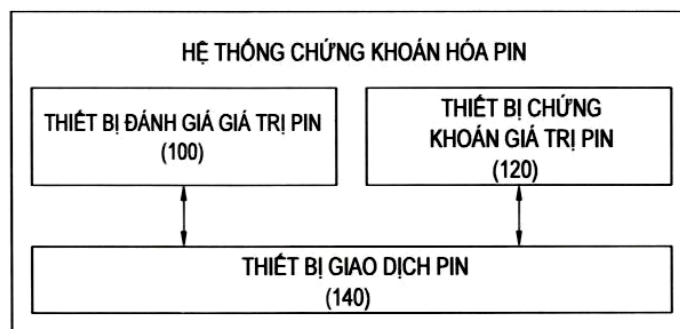
(72) KANG, Jung Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỨNG KHOÁN HÓA GIÁ TRỊ PIN VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chứng khoán hóa giá trị pin và thiết bị thực hiện phương pháp này. Phương pháp chứng khoán hóa giá trị pin, bao gồm bước đánh giá, bởi thiết bị đánh giá giá trị pin, giá trị pin để tạo ra dữ liệu giá trị pin; tạo, bởi thiết bị chứng khoán hóa giá trị pin, đơn vị giao dịch pin bằng cách chứng khoán hóa giá trị pin dựa trên dữ liệu giá trị pin; và giao dịch, bởi thiết bị giao dịch pin, đơn vị giao dịch pin.

FIG. 1



(11) 101285 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2022-08337

(22) 20/12/2022

(30) 10-2022-0118554 20/09/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2022

(51) **G06Q 40/02**

(71) **AIZEN GLOBAL CO., INC. (KR)**

801ho, 8F, 30, Eunhaeng-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07242, Republic of Korea

(72) KANG, Jung Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ SỬ DỤNG SAI PIN VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý sử dụng sai pin và thiết bị để thực hiện phương pháp này. Phương pháp quản lý sử dụng sai pin, bao gồm bước xác định, bởi thiết bị xác định sử dụng sai pin, việc sử dụng sai pin; và vô hiệu hóa, bởi thiết bị vô hiệu hóa pin, hoạt động của pin được xác định là sử dụng sai pin.

FIG. 1



(11) **101286 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2022-08338**

(22) 20/12/2022

(30) 10-2022-0118555 20/09/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2022

(51) **G06Q 40/02**

(71) **AIZEN GLOBAL CO., INC. (KR)**

801ho, 8F, 30, Eunhaeng-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07242, Republic of Korea

(72) KANG, Jung Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HỒ SƠ PIN VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý hồ sơ pin và thiết bị thực hiện phương pháp này. Phương pháp quản lý hồ sơ pin, phương pháp bao gồm bước tạo ra, bởi thiết bị quản lý hồ sơ pin, mã thông báo không thể thay thế (NFT) của pin dựa trên chuỗi khối; và tạo ra, bởi thiết bị quản lý hồ sơ pin, dữ liệu đánh giá giá trị pin tương ứng với NFT của pin và ghi dữ liệu đánh giá giá trị pin tạo ra trên chuỗi khối.

FIG. 1



- | | | | | |
|---------------------|------------------------|------------|--------------------|------------|
| (11) 101287 A | (43) 25/03/2024 | | | |
| (21) 1-2022-08481 | (85) 23/12/2022 | | | |
| (22) 15/06/2022 | (86) PCT/CN2022/098818 | 15/06/2022 | | |
| (30) 202110661780.4 | 15/06/2021 | CN | (87) WO2022/262744 | 22/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2022

- (51) **G06F 8/65**
- (71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China
- (72) WANG, Yanzhao (CN); ZHANG, Zenghui (CN); CHEN, Chao (CN); HUANG, Jiulin (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP NÂNG CẤP HỆ ĐIỀU HÀNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề xuất phương pháp nâng cấp hệ điều hành, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ. Phương pháp được áp dụng cho thiết bị điện tử và phương pháp bao gồm các bước: thu được gói cài đặt nâng cấp thứ nhất, trong đó gói cài đặt nâng cấp thứ nhất bao gồm tệp tin nâng cấp thứ nhất; lưu trữ tệp tin nâng cấp thứ nhất ở phân vùng dữ liệu người dùng; khởi động lại thiết bị điện tử và tải dữ liệu ở phân vùng cơ sở và phân vùng tĩnh thứ hai; tải dữ liệu ở phân vùng con khác khác với phân vùng con thứ nhất ở phân vùng động và tải tệp tin nâng cấp thứ nhất; và hợp nhất tệp tin nâng cấp thứ nhất vào phân vùng con thứ nhất của phân vùng động. Phương pháp này còn bao gồm các bước: đồng bộ hóa dữ liệu ở phân vùng tĩnh thứ nhất với phân vùng tĩnh thứ hai. Theo phương pháp theo các phương án thực hiện của sáng chế, việc nâng cấp độc lập có thể được thực hiện trên phân vùng con tùy biến ở phân vùng động, để nâng cấp hệ điều hành tùy biến.

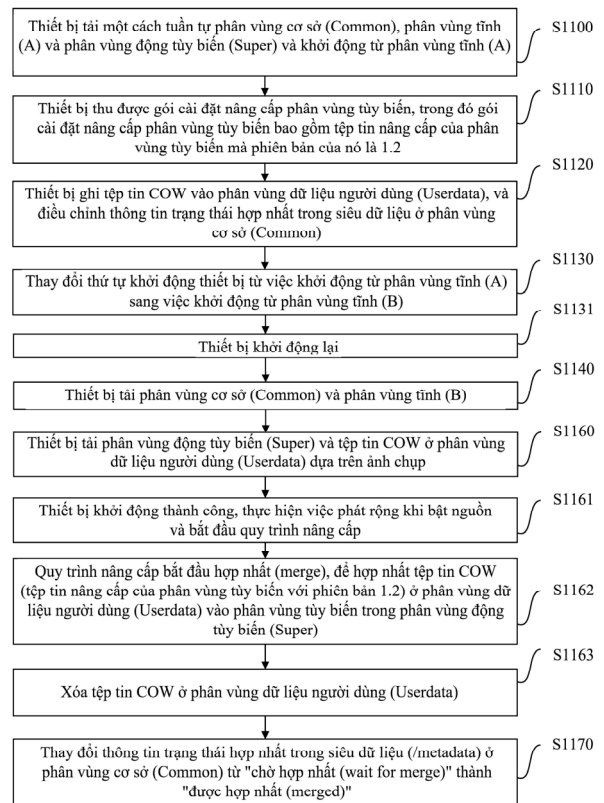


FIG. 11

(11) 101288 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-00692

(22) 06/02/2023

(30) 10-2022-0107066 25/08/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2023

(51) *G03B 5/04; G03B 17/12; H02K 41/035; G03B 3/10; G03B 13/36; G03B 17/17*

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Ah Hyeon IM (KR); Jun Sup SHIN (KR); Dong Yeon SHIN (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm vỏ xác định không gian bên trong, môđun thấu kính bao gồm nhiều thấu kính, môđun phản xạ được bố trí phía trước môđun thấu kính và bao gồm bộ phận phản xạ để thay đổi đường đi của ánh sáng, bộ phận dẫn động thứ nhất để quay môđun phản xạ và bao gồm cuộn dây thứ nhất và nam châm thứ nhất, bộ phận dẫn động thứ hai để quay môđun phản xạ và bao gồm cuộn dây thứ hai và nam châm thứ hai, để chính được gắn vào vỏ và bao gồm đế phụ thứ nhất, và phần tử mạch được bố trí trên đế chính để cung cấp tín hiệu điều khiển. Cuộn dây thứ nhất và cuộn dây thứ hai được bố trí trên đế phụ thứ nhất của đế chính, và phần tử mạch được bố trí trên bề mặt của đế chính vuông góc với đế phụ thứ nhất và đối diện với không gian bên trong của vỏ.

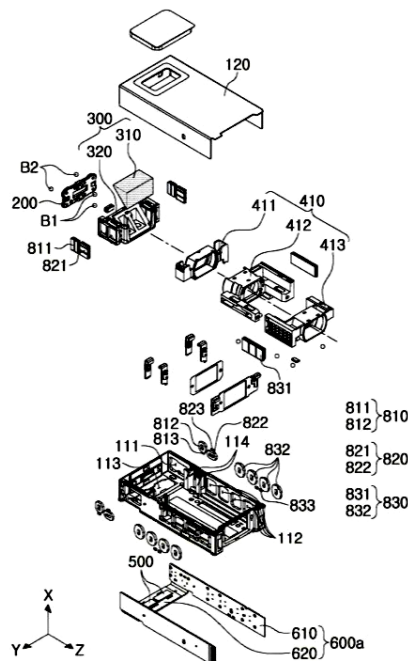


FIG. 6

- (11) **101289 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-00871** (85) 13/02/2023
(22) 01/04/2022 (86) PCT/RU2022/050110 01/04/2022
(30) 2021114615 24/05/2021 RU (87) WO2022/250573 01/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2023

(51) **B60K 35/00; B60W 40/10; B60W 40/00**

(71) **"OMNICOMM ONLINE" LIMITED LIABILITY COMPANY (RU)**
UL. Butyrskiy Val, D. 68/70, Str. 1, Et 4 Kom 97 Moscow, 127055, Russia

(72) PANKOV, Boris Valerevich (RU)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO ĐƯỜNG ĐI TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG CHO
PHƯƠNG TIỆN ĐANG VẬN HÀNH DI CHUYỂN THEO ĐƯỜNG CAO TỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp để kiểm soát tiêu thụ năng lượng bởi phương tiện cơ giới, và có thể được sử dụng trong ngành công nghiệp vận tải. Vấn đề kỹ thuật cần giải quyết bởi sáng chế là đề xuất phương pháp và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính không tạm thời không có các hạn chế của kỹ thuật hiện có và do đó có thể tạo đường đi tiết kiệm năng lượng chính xác cho phương tiện cơ giới để cho phép giảm tiêu thụ năng lượng bởi phương tiện cơ giới di chuyển theo đường cao tốc, bao gồm một phần của đoàn xe.

(11) **101290 A** (43) 25/03/2024

(21) **1-2023-01319**

(22) 01/03/2023

(30) 202211125499.X 16/09/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2023

(51) **H01F 41/02**

(71) **CHENGDU TO-NAN ELECTRONICS CO., LTD. (CN)**

No. 599, Qingma Road, South Area, Modern Industrial Port, Pidu District, Chengdu, Sichuan, 610000 China

(72) CHEN, Chuanlong (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **NAM CHÂM VĨNH CỬU ĐẤT HIẾM KẾT DÍNH MẬT ĐỘ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ**

(57) Sáng chế này liên quan đến nam châm vĩnh cửu đất hiếm kết dính mật độ cao và phương pháp điều chế, thuộc lĩnh vực kỹ thuật của nam châm vĩnh cửu. Nguyên liệu thô của nam châm vĩnh cửu đất hiếm được tính theo phần trăm khối lượng, bao gồm: nhựa nhiệt rắn, chất bôi trơn, phụ gia liên kết, còn lại là bột nam châm vĩnh cửu đất hiếm. Giải pháp điều chế bao gồm: trộn bột nam châm vĩnh cửu đất hiếm sau khi đã xử lý kết tinh với dung dịch hữu cơ đã hòa tan nhựa nhiệt rắn để thu được phức hợp bột từ tính; trộn phức hợp bột từ tính đã nêu với chất bôi trơn, nhồi vào khuôn, trong điều kiện lực ép 12 - 50 T/cm², thời gian bảo áp 0,3 - 10 giây, ép thành hình, sau khi tháo khuôn sẽ thu được phôi nguội, đặt phôi nguội ở nhiệt độ 120 - 200°C, thu được phôi nóng, để tiến hành gia công tinh. Loại nam châm vĩnh cửu đất hiếm kết dính này, đã rút ngắn một cách hiệu quả khoảng cách của bột mịn trong nam châm kết dính, và tăng hiệu ứng từ hóa và lực tương tác sau khi từ hóa của bột mịn một cách hiệu quả, tăng cường tính năng của nam châm vĩnh cửu đất hiếm kết dính một cách đáng kể, từ đó đã nâng cao tỷ lệ sử dụng của nam châm vĩnh cửu đất hiếm kết dính một cách hiệu quả.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101291 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-01326 | (85) 02/03/2023 | |
| (22) 06/08/2021 | (86) PCT/US2021/045038 | 06/08/2021 |
| (30) 63/062,367 | 06/08/2020 | US (87) WO2022/032154 |
| | | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2024

(51) *A61K 9/127; A61K 9/51; A61K 47/18; A61K 47/60*

(71) **MODERNATX, INC.** (US)

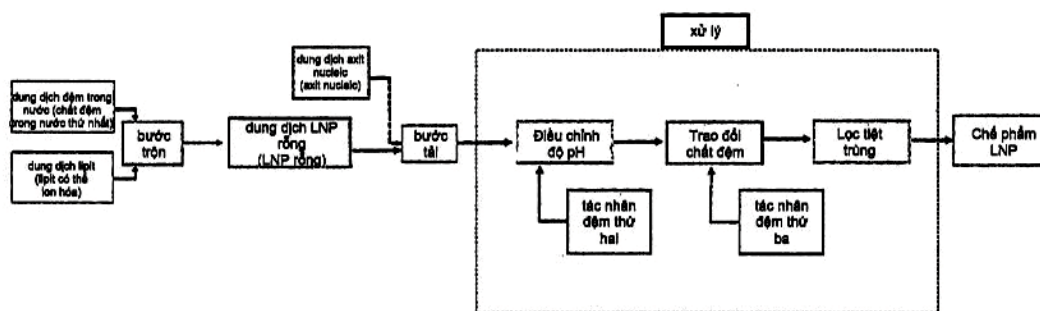
200 Technology Square, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America

(72) CADETE PIRES, Ana (PT); SUNG, Jean C. (US); CORNEBISE, Mark (US); HRKACH, Jeffrey (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HẠT NANO, DƯỢC PHẨM CHỨA HẠT NANO ĐỂ PHÂN PHỐI PHÂN TỬ TẢI LƯỢNG CHO BIỂU MÔ ĐƯỜNG DẪN KHÍ VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ HẠT NANO**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt nano có chứa phân tử tải lượng, ví dụ như, chất trị liệu mRNA, để điều trị bệnh hoặc rối loạn, các tình trạng này sẽ hưởng lợi từ việc phân phối phân tử tải lượng vào tế bào đường dẫn khí. Sáng chế cũng đề cập đến tế bào và dược phẩm chứa hạt nano này, quy trình điều chế hạt nano và phương pháp phân phối tải lượng polynucleotit hoặc polypeptit vào trong tế bào in vitro. Sáng chế còn đề cập đến hợp chất sterol amin và hợp phần chứa hợp chất này.



Sơ đồ PHL thể hệ thứ nhất ví dụ

Hình 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101292 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-01710 | (85) 17/03/2023 | |
| (22) 31/03/2022 | (86) PCT/CN2022/084664 | 31/03/2022 |
| (30) 202110661847.4 | 15/06/2021 CN | (87) WO2022/262368 A1 |
| 202110904449.0 | 06/08/2021 CN | 22/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2023

(51) **G01J 1/00**; G09G 3/3208

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) JIA, Xianzhao (CN); ZHU, Yingjie (CN); LI, Chenlong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ÁNH SÁNG XUNG QUANH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, HỆ THỐNG CHIP VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện ánh sáng xung quanh và thiết bị điện tử, và đề cập đến lĩnh vực thiết bị điện tử, để ngăn không cho ánh sáng màn hình bị rò và/hoặc hệ số truyền qua màn hình ảnh hưởng phát hiện ánh sáng xung quanh, nhờ đó thực hiện phát hiện ánh sáng xung quanh chính xác. Giải pháp cụ thể như sau: Phương pháp được áp dụng cho thiết bị điện tử. Khối phát hiện ánh sáng xung quanh thứ nhất và khối phát hiện ánh sáng xung quanh thứ hai được đặt trong thiết bị điện tử. Vùng cảm quang thứ nhất của khối phát hiện ánh sáng xung quanh thứ nhất được sử dụng để phát hiện cường độ của ánh sáng thứ nhất, và vùng cảm quang thứ hai của khối phát hiện ánh sáng xung quanh thứ hai được sử dụng để phát hiện cường độ của ánh sáng thứ hai. Ánh sáng thứ nhất bao gồm ánh sáng xung quanh và ánh sáng màn hình bị rò, và ánh sáng thứ hai bao gồm ánh sáng màn hình bị rò. Hệ số cân chỉnh còn được tạo cấu hình trong thiết bị điện tử. Phương pháp bao gồm: Thiết bị điện tử xác định cường độ của ánh sáng xung quanh dựa trên giá trị thứ nhất, giá trị thứ hai, và hệ số cân chỉnh.

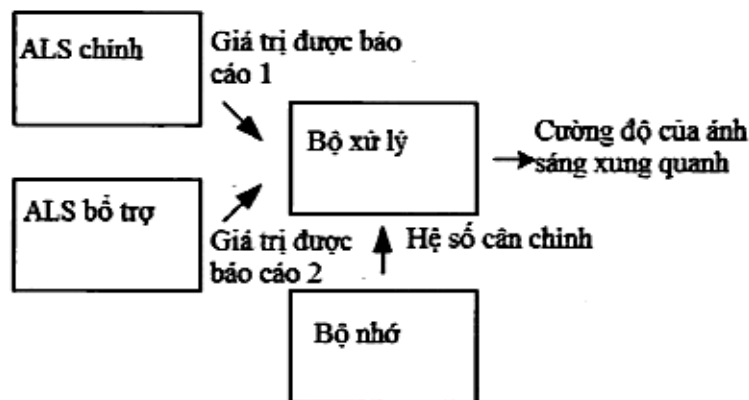


Fig.13

(11) 101293 A (43) 25/03/2024

(21) 1-2023-01730

(22) 04/06/2019

(30) 62/784,769 25/12/2018 US

108105862 21/02/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2019

(51) **G02F 1/00**

(62) 1-2019-02960

(71) **UNIFLEX TECHNOLOGY INC. (TW)**

No.123, Qingnian Rd., Dajia Dist., Taichung City 43768, Taiwan

(72) Tu, Cheng-I (TW); CHEN, Ying-Hsing (TW); CHIA, Meng-Huan (TW); SU, Hsin-Ching (TW); LIU, Yi-Chun (TW); LAI, Cheng-Chung (TW); LEE, Yuan-Chih (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CẤU TRÚC ĐỂ CÓ HỆ SỐ PHẢN XẠ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẤU TRÚC ĐỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc đế có hệ số phản xạ cao bao gồm vật liệu nền, lớp mạch in, lớp cách điện và lớp phản xạ bằng kim loại. Vật liệu nền bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối ngược với bề mặt thứ nhất. Lớp mạch in được bố trí trên bề mặt thứ nhất. Lớp cách điện bao phủ lớp mạch in và một phần của bề mặt thứ nhất được lộ ra bởi lớp mạch in. Lớp phản xạ bằng kim loại bao phủ lớp cách điện, và hệ số phản xạ của lớp phản xạ bằng kim loại về cơ bản lớn hơn hoặc bằng 85%. Phương pháp chế tạo cấu trúc đế có hệ số phản xạ cao cũng được đề xuất.

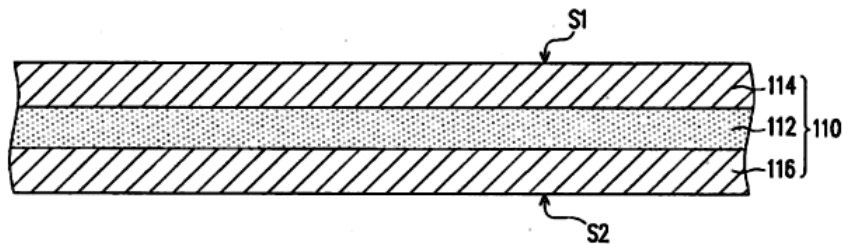


FIG. 1

(11) 101294 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-02218

(22) 04/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/01/2024

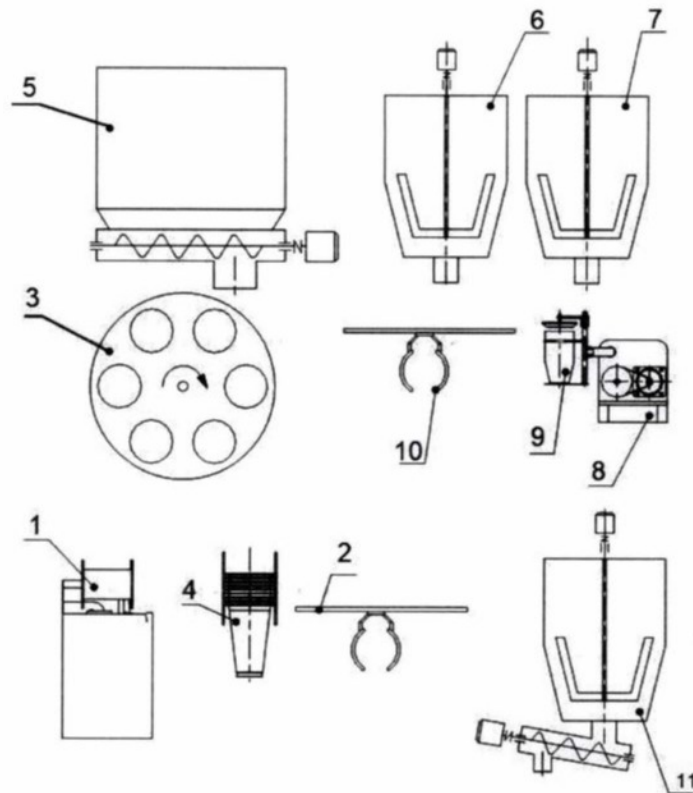
(51) A47J 31/00

(75) TÔN THIÊN PHƯƠNG (VN)

307/52 Vĩnh Viễn, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(54) THIẾT BỊ PHA CHẾ TRÀ SỮA TỰ ĐỘNG 8 BƯỚC KHÉP KÍN

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực cơ khí tự động, cụ thể đề xuất thiết bị pha chế trà sữa tự động 8 bước khép kín phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thực tế và các tiêu chí như: chi phí thấp, đơn giản, dễ vận hành, đạt năng suất cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Hiện nay nhu cầu sử dụng trà sữa ở Việt Nam đang ngày càng lớn. Để làm ra một ly trà sữa thủ công trải qua nhiều gian đoạn, mất khá nhiều thời gian và nhân lực. Việc thiết kế và chế tạo ra hệ thống pha chế trà sữa tự động là rất cần thiết với thị trường hiện nay. Tạo điều kiện thuận lợi để người tiêu dùng có được ly trà sữa một cách tiện lợi nhất, tiết kiệm thời gian và giảm sự phụ thuộc vào con người trong quá trình pha chế nhờ vào kết hợp và vận dụng các loại máy vào một chuỗi pha chế - đóng gói sản phẩm phù hợp với yêu cầu kỹ thuật cũng như tính toán thiết kế và thử nghiệm các thiết bị chức năng.



(11) 101295 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-02266

(22) 05/04/2023

(30) 10-2022-0113028 06/09/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2023

(51) *E04G 17/07*

(71) **MIRE TECH CO., LTD (KR)**

(Geomdan-dong) 177-17, Geomdan-ro, Buk-gu, Daegu, Republic of Korea

(72) PARK, Hae Dae (KR); PARK, Sung Joon (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHỐT CÀI GIẪNG DÙNG CHO CỘP PHA**

(57) Sáng chế đề cập đến và cụ thể hơn, một giá treo được tạo thành ở cả hai bên thành của tấm cốp pha sàn sao cho một đầu của tấm cốp pha sàn có thể được treo bằng cách bắt vào móc treo được lắp trên dầm đỡ khi tháo tấm cốp pha sàn sau khi bê tông đóng rắn; bằng cách chế tạo chốt cài giằng sao cho có phần nhô ra khỏi đỉnh của bề mặt nghiêng với chiều rộng và chiều dài xác định sẵn để ngăn tầm nhìn của chốt cài giằng không bị giá treo của tấm cốp pha sàn che khuất gây bất tiện khi lắp và tháo chốt cài giằng; phần nhô ra của chốt cài giằng nhô ra bên ngoài thanh nẹp của giá treo của tấm cốp pha sàn để đảm bảo dễ dàng nhìn thấy được nên người dùng dễ dàng lắp đặt hoặc tháo dỡ bằng cách dùng búa đập vào phần nhô ra của chốt cài giằng.

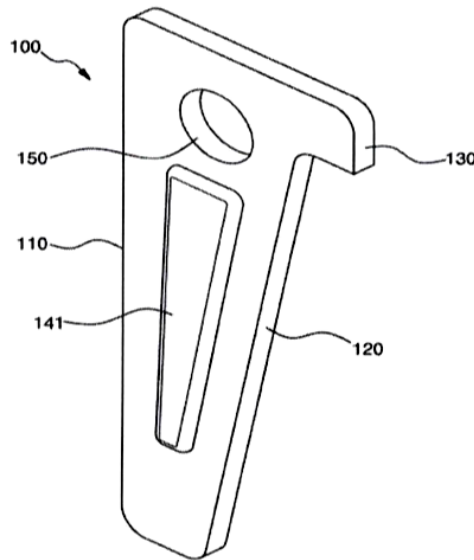


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101296 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-02719 | (85) 25/04/2023 | |
| (22) 10/06/2021 | (86) PCT/CN2021/099484 | 10/06/2021 |
| | (87) WO2022/257082 | 15/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2023

(51) **G09G 3/3233**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO.,LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) WEI, Feng (CN); WANG, Binyan (CN); CHENG, Tianyi (CN); LI, Meng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm hiển thị và thiết bị hiển thị. Tấm hiển thị bao gồm mạch điều khiển pixel, mạch điều khiển pixel bao gồm tranzito điều khiển (T3) và tranzito thứ nhất (T1), trong đó điện cực thứ nhất của tranzito thứ nhất (T1) được nối với điện cực cổng của tranzito điều khiển (T3), và điện cực thứ hai của nó được nối với đường tín hiệu ban đầu thứ nhất (Vinit1); tranzito điều khiển (T3) là tranzito silic đa tinh thể nhiệt độ thấp loại P; và tranzito thứ nhất (T1) là tranzito ôxit loại N. Tấm hiển thị còn bao gồm: nền đế, lớp dẫn thứ hai, lớp hoạt tính thứ hai, lớp dẫn thứ ba và lớp dẫn thứ tư. Lớp dẫn thứ hai được đặt trên một mặt của nền đế, và lớp dẫn thứ hai bao gồm đường cực cổng thứ ba (1Re1), trong đó phần nhô vuông góc của đường cực cổng thứ ba (1Re1) trên nền đế kéo dài theo hướng thứ nhất (X), và một phần của kết cấu của đường cực cổng thứ ba (1Re1) được sử dụng để tạo điện cực cổng thứ nhất của tranzito thứ nhất (T1); lớp hoạt tính thứ hai được đặt trên mặt của lớp dẫn thứ hai quay mặt cách xa khỏi nền đế, và một phần của kết cấu của lớp hoạt tính thứ hai được sử dụng để tạo vùng kênh của tranzito thứ nhất (T1); lớp dẫn thứ ba được đặt trên mặt của lớp hoạt tính thứ hai quay mặt cách xa khỏi nền đế, và lớp dẫn thứ ba bao gồm đường cực cổng thứ năm (2Re1), trong đó phần nhô vuông góc của đường cực cổng thứ năm (2Re1) trên nền đế kéo dài theo hướng thứ nhất (X), và một phần của kết cấu của đường cực cổng thứ năm (2Re1) được sử dụng để tạo điện cực cổng thứ hai của tranzito thứ nhất (T1); lớp dẫn thứ tư được đặt trên một mặt của nền đế, và lớp dẫn thứ tư bao gồm đường tín hiệu ban đầu thứ nhất (Vinit1), trong đó phần nhô vuông góc của đường tín hiệu ban đầu thứ nhất (Vinit1) trên nền đế kéo dài theo hướng thứ nhất (X), và đường tín hiệu ban đầu thứ nhất (Vinit1) được sử dụng để cấp tín hiệu ban đầu thứ nhất.

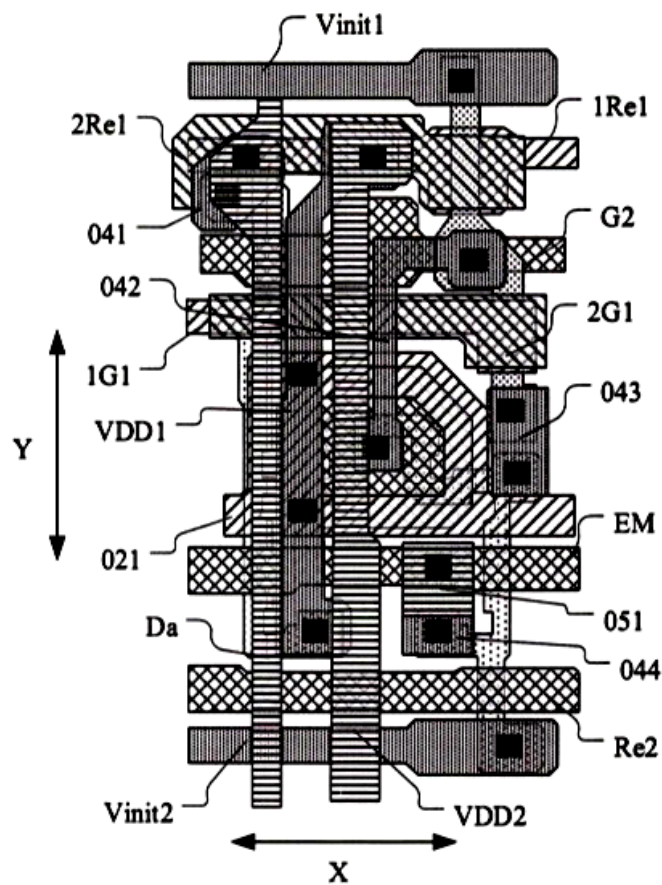


Fig.3

- (11) 101297 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-02855 (85) 28/04/2023
 (22) 03/03/2022 (86) PCT/CN2022/079123 03/03/2022
 (30) 202110671914.0 17/06/2021 CN (87) WO2022/262323 22/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

(51) **G02B 30/27**; G09G 3/32; G09F 9/33

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) ZHU, Jinye (CN); LI, Lin (CN); LI, Zhongxiao (CN); LIANG, Pengxia (CN); MA, Sen (CN); HENG Fang (CN); HONG, Tao (CN); GAO, Jian (CN); YU, Jing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị, có bảng hiển thị (101) và cụm chia sáng (103). Bảng hiển thị (101) có nhiều đảo điểm ảnh (102) được bố trí cách nhau theo hướng hàng và hướng cột; các hàng đảo điểm ảnh lẻ (102) và các hàng đảo điểm ảnh chẵn (102) được đặt so le theo hướng hàng, và các cột đảo điểm ảnh lẻ (102) và các cột đảo điểm ảnh chẵn (102) được bố trí trên cùng đường thẳng với các biên liên kề và kéo dài theo hướng cột. Mỗi đảo điểm ảnh (102) có nhiều điểm ảnh con (P) được bố trí cách nhau theo hướng hàng và hướng cột, mỗi hàng điểm ảnh con (P) trong mỗi đảo điểm ảnh (102) được bố trí so le tuần tự theo hướng hàng, và các điểm ảnh con (P) được bố trí cộng tuyến với các biên liên kề và kéo dài theo hướng cột. Cụm chia sáng (103) được bố trí tại phía bề mặt hiển thị của bảng hiển thị (101) và có nhiều thấu kính (104) kéo dài theo hướng cột và được bố trí cách nhau theo hướng hàng. Mỗi hai thấu kính liền kề (104) là bộ phận chuyển tiếp chia sáng (105). Một thấu kính (104) được bố trí tương ứng với một cột đảo điểm ảnh (102), và các tia phát ra của hai cột đảo điểm ảnh (102) tương ứng với mỗi bộ phận chuyển tiếp chia sáng (105) được nối gần nhau qua các góc nhìn búp chính (λ , δ) lần lượt được tạo bởi các thấu kính tương ứng (104).

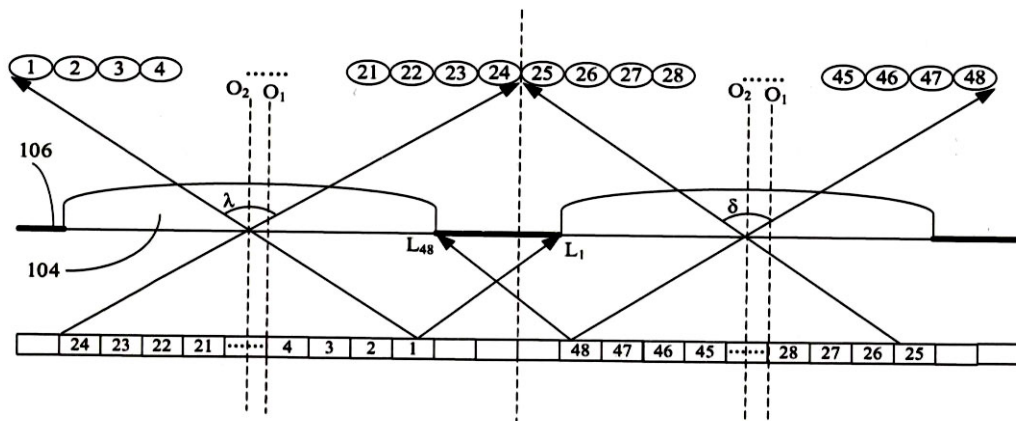


Fig. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101298 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-02874 | (85) 28/04/2023 | |
| (22) 10/06/2021 | (86) PCT/CN2021/099477 | 10/06/2021 |
| | (87) WO2022/257081 | 15/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

(51) **G09G 3/20**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) YANG, Wei (CN); LIU, Fengjuan (CN); LIU, Wei (CN); NING, Ce (CN); YUAN, Guangcai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm hiển thị và phương pháp sản xuất cho nó, và thiết bị hiển thị. Tấm hiển thị bao gồm tranzito thứ nhất (T1), và tấm hiển thị còn bao gồm: nền đế (81), lớp dẫn thứ hai, lớp hoạt tính thứ hai, lớp cách ly cực công thứ ba (87) và lớp dẫn thứ ba. Lớp dẫn thứ hai được đặt trên một mặt của nền đế (81); lớp dẫn thứ hai bao gồm phần dẫn thứ nhất (1G11), và phần dẫn thứ nhất (1G11) được tạo cấu hình để tạo cực công thứ nhất của tranzito thứ nhất (T1); lớp hoạt tính thứ hai được đặt trên mặt của lớp dẫn thứ hai quay mặt cách xa khỏi nền đế (81); lớp hoạt tính thứ hai bao gồm phần hoạt tính thứ nhất (71), và phần hoạt tính thứ nhất bao gồm phần hoạt tính phụ thứ nhất (711), phần hoạt tính phụ thứ hai (712), và phần hoạt tính phụ thứ ba (713) được nối giữa phần hoạt tính phụ thứ nhất (711) và phần hoạt tính phụ thứ hai (712); phần hoạt tính phụ thứ nhất (711) được tạo cấu hình để tạo điện cực thứ nhất của tranzito thứ nhất (T1), phần hoạt tính phụ thứ hai (712) được tạo cấu hình để tạo điện cực thứ hai của tranzito thứ nhất (T1), và một phần của kết cấu của phần hoạt tính phụ thứ ba (713) được tạo cấu hình để tạo vùng kênh của tranzito thứ nhất (T1); phần nhô vuông góc của phần dẫn thứ nhất (1G11) trên nền đế (81) che phần nhô vuông góc của phần hoạt tính phụ thứ ba (713) trên nền đế (81); lớp cách ly cực công thứ ba (87) được đặt trên mặt của lớp hoạt tính thứ hai quay mặt cách xa khỏi nền đế (81); phần nhô vuông góc của lớp cách ly cực công thứ ba (87) trên nền đế (81) che phần nhô vuông góc của phần hoạt tính thứ nhất (71) trên nền đế (81); lớp dẫn thứ ba được đặt trên mặt của lớp cách ly cực công thứ ba quay mặt cách xa khỏi nền đế (81); lớp dẫn thứ ba bao gồm phần dẫn thứ hai (2Re12); phần dẫn thứ hai (2Re12) được tạo cấu hình để tạo cực công thứ hai tranzito thứ nhất (T1), và phần nhô vuông góc của phần dẫn thứ hai (2Re12) trên nền đế (81) che phần nhô vuông góc của vùng kênh của tranzito thứ nhất (T1) trên nền đế (81). Tấm hiển thị có hiệu ứng điều khiển tốt hơn.

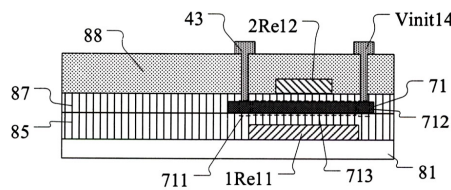


Fig.19

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101299 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-02875 | (85) 28/04/2023 | |
| (22) 10/06/2021 | (86) PCT/CN2021/099283 | 10/06/2021 |
| | (87) WO2022/257057 | 15/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

(51) *H01L 27/32; G09G 3/20; H01L 27/12*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) SUN, Kaipeng (CN); WANG, Binyan (CN); WEI, Feng (CN); LI, Meng (CN); CHENG, Tianyi (CN); WANG, Lina (CN); LIU, Cong (CN); DAI, Shiqian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị (1) bao gồm nền đế (10) và nhiều đường tín hiệu thiết lập lại. Nền đế bao gồm vùng hiển thị (101), vùng hiển thị (101) bao gồm nhiều điểm ảnh phụ (100) được sắp xếp trong một mảng, và mỗi một điểm trong số nhiều điểm ảnh phụ (100) bao gồm mạch điều khiển điểm ảnh (105) và linh kiện phát sáng (120). Nhiều đường tín hiệu thiết lập lại kéo dài theo hướng thứ nhất (Y); nhiều đường tín hiệu thiết lập lại bao gồm nhiều đường tín hiệu thiết lập lại thứ nhất (RL1) cấp tín hiệu thiết lập lại thứ nhất và nhiều đường tín hiệu thiết lập lại thứ hai (RL2) cấp tín hiệu thiết lập lại thứ hai; và một đường trong số nhiều đường tín hiệu thiết lập lại thứ nhất (RL1) và một đường trong số nhiều đường tín hiệu thiết lập lại thứ hai (RL2) được nối một cách tương ứng với các mạch điều khiển điểm ảnh (105) của nhiều điểm ảnh phụ (100) được định vị trong cùng hàng, trong đó lớp màng mà ở đó nhiều đường tín hiệu thiết lập lại thứ nhất (RL1) được định vị là khác với lớp màng mà ở đó nhiều đường tín hiệu thiết lập lại thứ hai (RL2) được định vị.

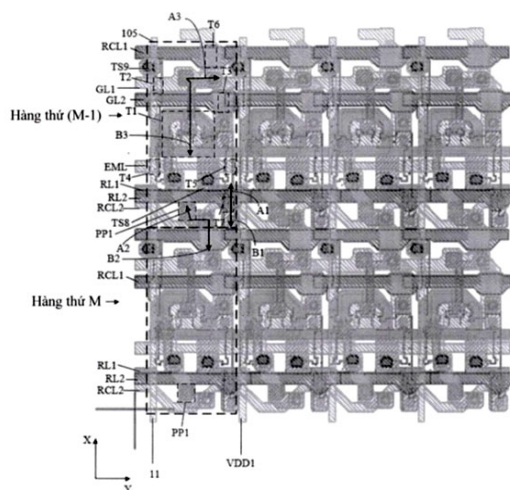


Fig.2

(11) 101300 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-03059

(22) 11/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/01/2024

(51) E02F 3/00

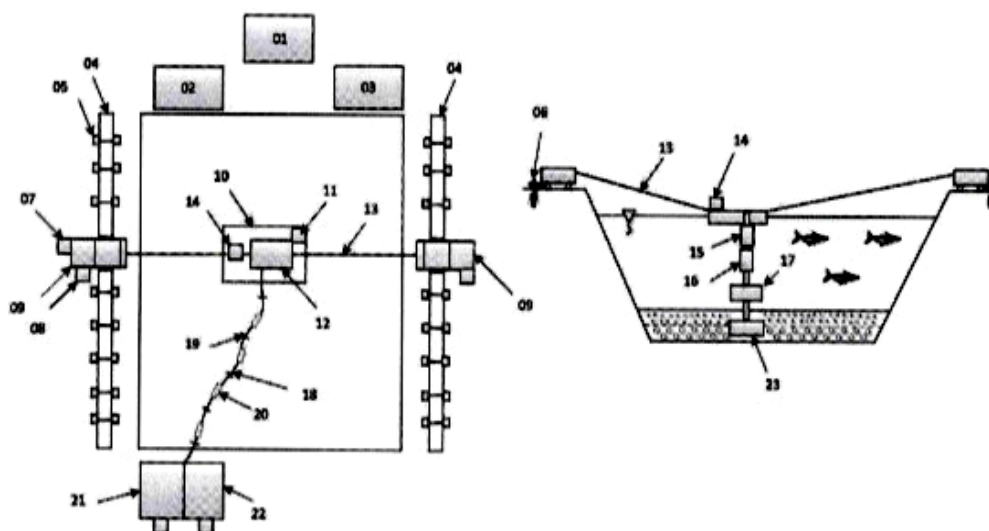
(71) TÔN THIỆN PHƯƠNG (VN)

307/52 Vĩnh Viễn, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Tôn Thiện Phương (VN)

(54) **HỆ THỐNG HÚT BÙN ĐÁY AO NUÔI CÁ VẬN HÀNH TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực cơ khí, cụ thể đề xuất hệ thống hút bùn đáy ao nuôi cá vận hành tự động theo quỹ đạo đa dạng có thể thiết lập theo yêu cầu. Hệ thống có thể hút bùn lắng ở đáy ao nuôi cá gồm: cụm hút, cụm phao, cụm quét bề mặt, cụm ống, và cụm tách nước đều dễ dàng tháo lắp, điều chỉnh được độ sâu hút. Hệ thống hút bùn giúp giảm thiểu rủi ro rò rỉ điện, không gây ảnh hưởng đến môi trường sống cá trong ao nuôi, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.



Hình 1

(11) 101301 A	(43) 25/03/2024	
(21) 1-2023-03110	(85) 12/05/2023	
(22) 16/11/2021	(86) PCT/JP2021/042107	16/11/2021
	(87) WO2023/089667 A1	25/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2023

(51) **H02K 1/276**

(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan

2. **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan

(72) Hidenori Uchida (JP); Daisuke Yamagishi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **RÔTÔ CỦA MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập tới rô-tô của máy điện quay có khả năng ngăn chặn từ thông rò và giảm bớt ứng suất chống lại lực ly tâm. Trong rô-tô của máy điện quay theo sáng chế, vùng thứ nhất được bao quanh bởi mép chu vi trong phần cầu, đường tâm phần cầu, vòng tròn ngoại tiếp của lõi rô-tô, và thành trong của lỗ nam châm thứ nhất và vùng thứ hai được bao quanh bởi mép chu vi trong phần cầu, đường tâm phần cầu, vòng tròn ngoại tiếp của lõi rô-tô, và thành trong của lỗ nam châm thứ hai là bất đối xứng so với trục d, và lõi rô-tô có kết cấu thỏa mãn công thức sau đây:

$$\sum S_{km} r_m r_{bm} \sin(\theta_{bkm} - \theta_{km}) = \sum S_{jn} r_n r_{bn} \sin(\theta_{bjn} - \theta_{jn}).$$

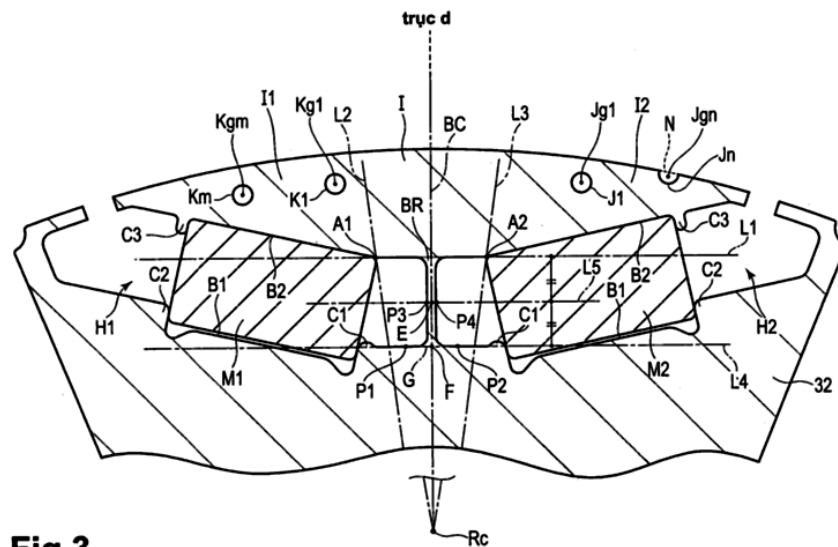


Fig.3

- (11) 101302 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-03474
(22) 29/05/2023
(30) 1-2022-06012 19/09/2022 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2023

(51) *G01S 19/00; G06Q 50/02; A01K 29/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH (VN)**

300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Việt Thắng (VN); Nguyễn Chí Ngôn (VN); Trần Minh Nhật (VN); Nguyễn Thanh Phương (VN)

(54) **THẺ CẢM BIẾN VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ VẬT NUÔI TRANG TRẠI DỰA TRÊN THẺ CẢM BIẾN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thẻ cảm biến gắn vào vật nuôi trang trại và điều chỉnh thực hiện nhiều hoạt động bao gồm giám sát hoạt động, hành vi và các thông số liên quan đến vật nuôi trang trại, thẻ cảm biến bao gồm: mô đun cảm biến bao gồm cảm biến gia tốc, bộ thu phát sóng vô tuyến RF, và vi xử lý năng lượng thấp; mô đun cung cấp năng lượng; trong đó mô đun thực thi được cấu hình để duy trì thời gian cảm biến gia tốc, bộ thu phát sóng vô tuyến RF, và vi xử lý năng lượng thấp ở chế độ tiêu thụ điện năng thấp nhiều hơn chế độ hoạt động bình thường nhằm giảm nguồn năng lượng tiêu thụ. Theo một phương án sáng chế còn đề cập đến hệ thống quản lý vật nuôi trang trại dựa trên cảm biến này.

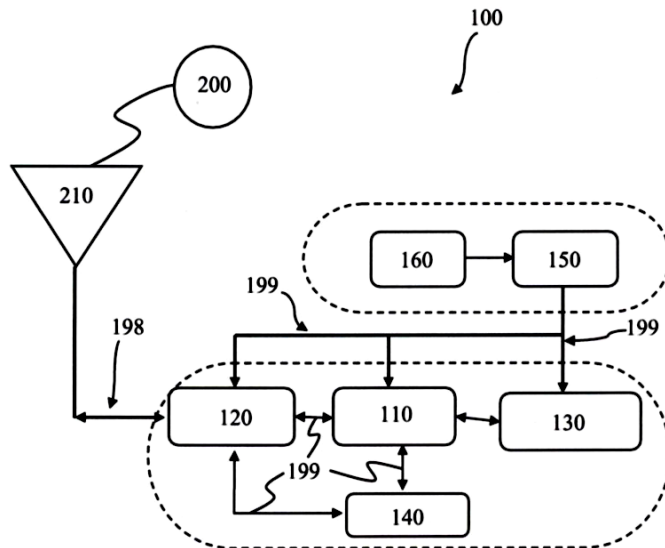


FIG.1

- (11) **101303 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-03480** (85) 29/05/2023
(22) 24/05/2022 (86) PCT/KR2022/007333 24/05/2022
(30) 10-2021-0077721 15/06/2021 KR (87) WO2022/265245 22/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2023

(51) **G02B 25/00; G02B 25/02**

(75) **KIM, GI CHUN (KR)**

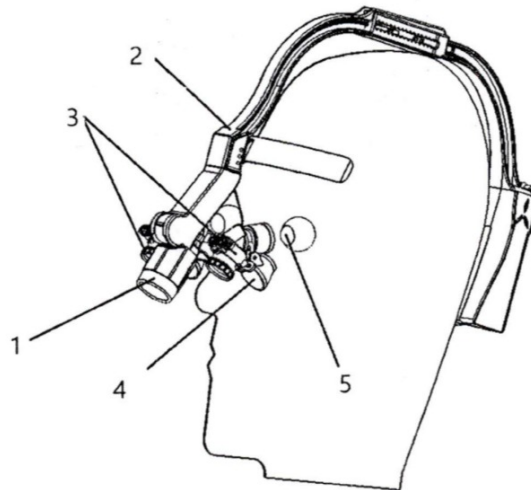
#109 Ace Gwangmyeong Tower, 108 Haan-ro Gwangmyeong-si Gyeonggi-do 14319, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KÍNH LÚP CỦA ĐÈN ĐỘI ĐẦU CÓ HAI ĐỘ KHUẾCH ĐẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến kính lúp của đèn đội đầu được đeo trên đầu của người vận hành trong khi thao tác thủ công chính xác, và cho phép người vận hành phóng to và nhìn thấy khu vực làm việc trong khi chiếu sáng khu vực làm việc, sao cho người vận hành có thể sử dụng sáng chế để quan sát khu vực làm việc ở vị trí thích hợp ở hai độ khuếch đại với sự trợ giúp của điều kiện ánh sáng tốt.

FIG. 1



- (11) 101304 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-03668
(22) 06/06/2023
(30) 63/365,943 06/06/2022 US
18/325,804 30/05/2023 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2023

(51) *G01K 1/20; G01K 7/42*

(71) **APPLE INC.** (US)

One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) BI, Han (CN); KARAKI, Habib S. (US); GAUBERT, Zachary (US); YU, Jiandong (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Kỹ thuật hiệu chỉnh độ nhiễu của thành phần sinh nhiệt bên trong có thể được sử dụng để cải thiện độ chính xác của quá trình cảm biến nhiệt độ. Theo một số ví dụ, phương pháp bao gồm tại thiết bị điện tử có cảm biến nhiệt độ thứ nhất và thành phần sinh nhiệt thứ nhất, bước đo nhiệt độ thứ nhất bằng cảm biến nhiệt độ thứ nhất, và theo sự xác định rằng một hoặc nhiều tiêu chí được thỏa mãn, bước bù nhiệt độ thứ nhất dựa trên sự ước tính thứ nhất về nhiệt do thành phần sinh nhiệt thứ nhất tạo ra để tạo ra nhiệt độ thứ hai và bước ước tính nhiệt độ thứ ba bên ngoài thiết bị điện tử bằng cách sử dụng nhiệt độ thứ hai.

- (11) 101305 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-03715 (85) 07/06/2023
(22) 30/12/2021 (86) PCT/KR2021/020091 30/12/2021
(30) 10-2020-0187157 30/12/2020 KR (87) WO2022/145999 A1 07/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

(51) **G16H 30/40**; A61B 1/303; G16H 15/00; G16H 50/70; G16H 50/20; A61B 1/00; G16H 30/20

(71) **NTL HEALTHCARE CO., LTD.** (KR)

710ho-713ho, 42, Changeop-ro, Sujeong-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13449, Republic of Korea

(72) KIM, Taehee (KR); KIM, Hak Bo (KR); SHIN, Hyeonsu (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG DỊCH VỤ SÀNG LỌC UNG THƯ CỔ TỬ CUNG DỰA TRÊN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dịch vụ sàng lọc ung thư cổ tử cung dựa trên trí tuệ nhân tạo, trong đó thiết bị camera chẩn đoán ung thư cổ tử cung có thể được trang bị mô hình đọc thứ nhất được huấn luyện trước để đọc hình ảnh cổ tử cung, do đó giúp sàng lọc ung thư cổ tử cung bằng cách kiểm tra các kết quả đọc AI chỉ với thiết bị camera chẩn đoán ung thư cổ tử cung ngay cả ở nơi có môi trường Internet kém.

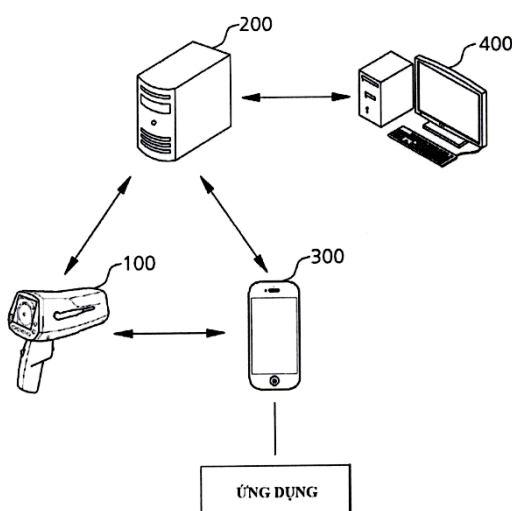
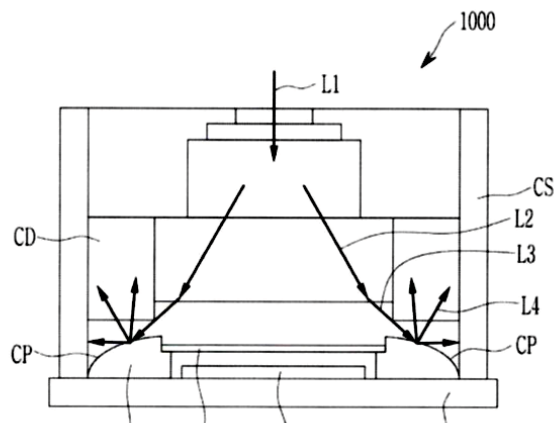


Fig.1

- (11) 101306 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-03837
(22) 12/06/2023
(30) 10-2022-0107507 26/08/2022 KR
(51) H04N 5/225
(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) LEE, Jihae (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
(54) MÔĐUN MÁY ẢNH
(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm ống kính, vỏ được tạo kết cấu để chứa ống kính, cảm biến hình ảnh được bố trí bên dưới ống kính và được gắn trên đế, dọc theo hướng trục quang của ống kính, và vỏ phụ được bố trí giữa ống kính và đế có phần hở mà cảm biến hình ảnh được chứa trong đó và phần nhô ra có hình dạng bề mặt trên cong lồi được tạo kết cấu để mở rộng về phía ống kính.

FIG. 4



(11) 101307 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-03894

(22) 14/06/2023

(30) 10-2022-0110295 31/08/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2023

(51) G02F 1/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Hyesun Son (KR); Sejin Jang (KR); JunHa Hwang (KR); Minwan Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm một hoặc nhiều tấm bao gồm vùng hiển thị và vùng lỗ, bộ phận tranzito trên một hoặc nhiều tấm này, bộ phận phát sáng trên bộ phận tranzito này, và một hoặc nhiều chi tiết che trên bộ phận phát sáng này. Thiết bị hiển thị này bao gồm một hoặc nhiều chất dính thứ nhất được bố trí giữa một hoặc nhiều chi tiết che và nằm trong vùng hiển thị. Một hoặc nhiều chất dính thứ hai được bố trí tại vùng lỗ, và một hoặc nhiều chất dính thứ hai này có thể khác với một hoặc nhiều chất dính thứ nhất.

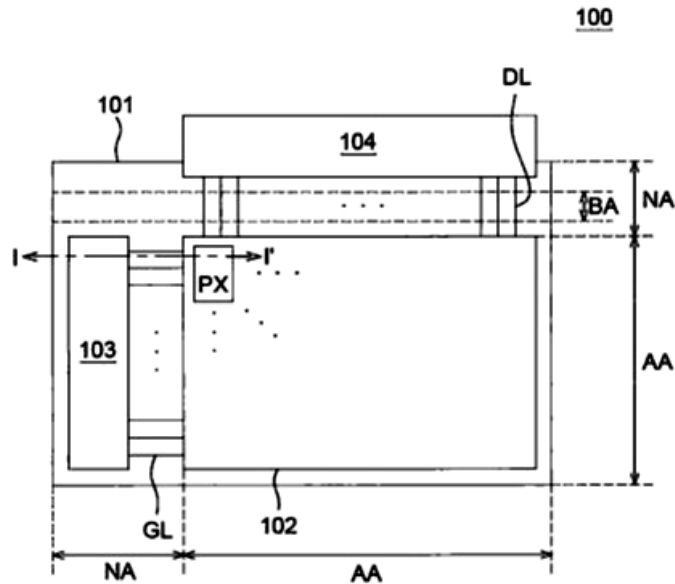


Fig.1

(11) 101308 A (43) 25/03/2024

(21) 1-2023-04061

(22) 21/06/2023

(30) 111133738 06/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2023

(51) E06B 9/323

(71) SHEEN WORLD TECHNOLOGY CORPORATION (TW)

21F-7, No.386, Shizheng Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan, R.O.C.

(72) CHEN, Po-Yu (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẮM GIỮ VÀ RÈM NÂNG SỬ DỤNG TẮM GIỮ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm giữ (10a) được sử dụng để giữ thanh mỏng (23) của rèm nâng (20). Thanh mỏng (23) có lỗ thông (231) dùng cho sự xuyên qua của dây nâng (24). Tấm giữ (10a) bao gồm thân chính (11) với bề mặt trên (111), bề mặt dưới (112), lỗ (12), và đường rãnh (13). Lỗ (12) và đường rãnh (13) đi qua các bề mặt trên và bề mặt dưới cùng của thân chính (11) và thông với nhau. Độ rộng của đường rãnh (13) nhỏ hơn so với độ rộng của lỗ (12), trong đó thân chính (11) được kết cấu khi tấm giữ (10a) được giữ với thanh mỏng (23) của rèm nâng (20), lỗ (12) của thân chính (11) tương ứng với lỗ thông (231) của thanh mỏng (23), và dây nâng (24) được xuyên qua lỗ (12) và được đưa vào đường rãnh (13) khi được kéo bởi lực bên ngoài. Điều này có thể ngăn ngừa dây nâng (24) không bị kéo ra nhằm nâng cao độ an toàn khi sử dụng.

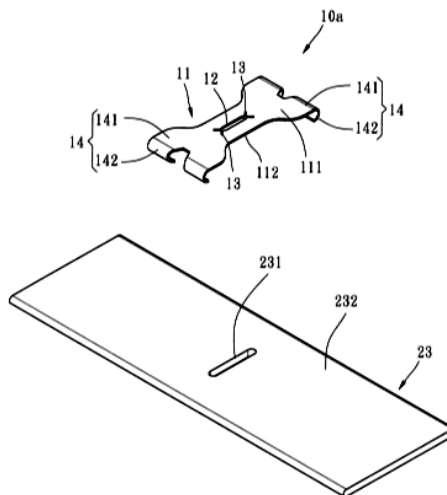


FIG. 2

- (11) **101309 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-04116** (85) 22/06/2023
(22) 23/05/2022 (86) PCT/KR2022/007295 23/05/2022
(30) 10-2021-0070966 01/06/2021 KR (87) WO2022/255700 08/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2023

(51) *A24F 40/50; A24F 40/465; H05B 6/36; H02M 1/00; H05B 6/10; A24F 40/20; A24F 40/51*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

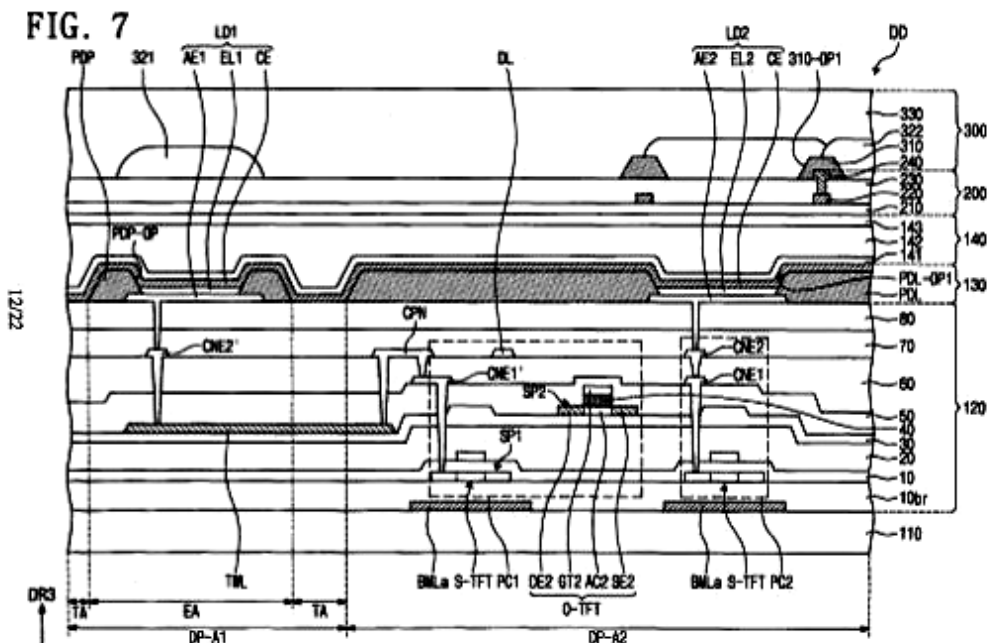
(72) KIM, Yong Hwan (KR); HAN, Dae Nam (KR); KIM, Dong Sung (KR); LEE, Seung Won (KR); JANG, Seok Su (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG TẠO RA SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống tạo ra sol khí có thiết bị tạo ra sol khí bao gồm: phần tử nhạy từ được làm thích ứng để làm nóng sản phẩm tạo ra sol khí đã cắm vào khoảng trống tiếp nhận của thiết bị tạo ra sol khí; cuộn dây cảm ứng được bố trí quanh phần tử nhạy từ và được làm thích ứng để làm nóng phần tử nhạy từ bằng cách làm nóng bằng cảm ứng; môđun chuyển mạch được làm thích ứng để chuyển đường dẫn điện của cuộn dây cảm ứng; và bộ điều khiển nối điện với môđun chuyển mạch và được làm thích ứng để phát hiện trạng thái cắm vào của sản phẩm tạo ra sol khí trên cơ sở thay đổi điện cảm của cuộn dây cảm ứng bằng cách thiết lập chế độ điều khiển cho cuộn dây cảm ứng ở chế độ thu, và khi trạng thái cắm vào của sản phẩm tạo ra sol khí được phát hiện, chuyển chế độ điều khiển sang chế độ phát để kích hoạt việc làm nóng bằng cảm ứng nhờ môđun chuyển mạch.

- (11) 101310 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-04344 (85) 03/07/2023
 (22) 10/06/2022 (86) PCT/KR2022/008215 10/06/2022
 (30) 10-2021-0078318 16/06/2021 KR (87) WO2022/265310 22/12/2022
 (51) *H01L 27/32; H01L 51/52*
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) CHA, Myounggeun (KR); KOO, Soyoun (KR); SHIM, Donghwan (KR); CHOI, Sangun (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị bao gồm điểm ảnh thứ nhất và điểm ảnh thứ hai. Phần tử phát quang và mạch điểm ảnh của điểm ảnh thứ hai được bố trí trong vùng thứ hai. Điểm ảnh thứ nhất bao gồm tranzito silic và tranzito oxit được bố trí trong vùng thứ hai. Điểm ảnh thứ nhất bao gồm đường nối để nối điện một trong số tranzito silic và tranzito oxit với phần tử phát quang được bố trí trong vùng thứ nhất. Đường nối được bố trí trên cùng lớp với hình mẫu bán dẫn oxit và bao gồm oxit dẫn điện trong suốt.



- (11) 101311 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-04345 (85) 03/07/2023
 (22) 17/12/2021 (86) PCT/US2021/064069 17/12/2021
 (30) 63/127,816 18/12/2020 US (87) WO2022/133236 23/06/2022
 (51) C07C 211/38; C07C 233/05; C07C 217/52
 (71) DENALI THERAPEUTICS INC. (US)
 161 Oyster Point Blvd., South San Francisco, California 94080, United States of America
 (72) HALE, Christopher R. H. (US); RAN, Yingqing (US); SUDHAKAR, Anantha (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) DẠNG ĐA HÌNH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẠNG ĐA HÌNH NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến các dạng của 2-(4-clophenoxy)-AL[3-[5-[cis-3-(triflometoxy)xyclobutyl]-1,3,4-oxadiazol-2-yl]-1 -bicyclo[1.1.1]pentanyl]axetamid, được gọi ở đây là Hợp chất I, được điều chế và mô tả đặc điểm ở trạng thái rắn. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất và phương pháp sử dụng các dạng của hợp chất I.

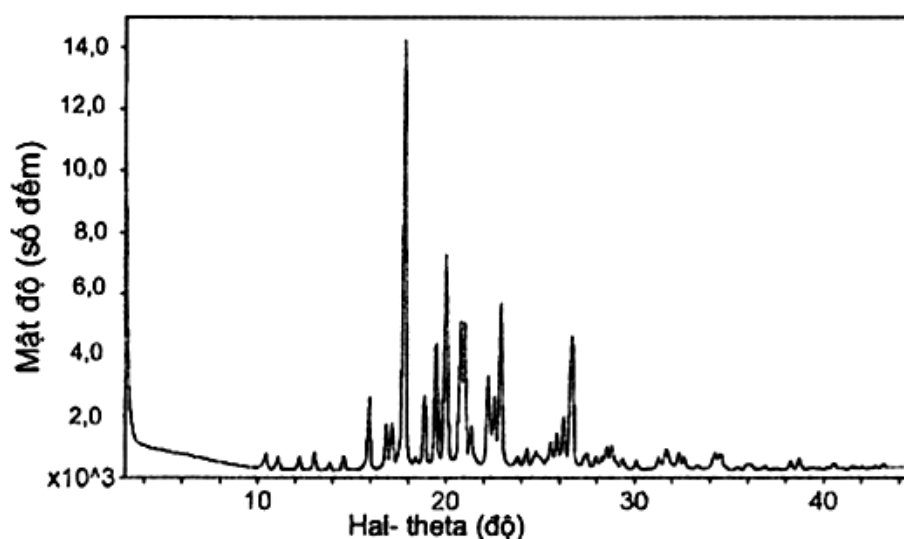


FIG. 1A

- (11) **101312 A** (43) 25/03/2024
 (21) **1-2023-04371** (85) 04/07/2023
 (22) 15/09/2021 (86) PCT/IN2021/050910 15/09/2021
 (30) 202041053983 11/12/2020 IN (87) WO2022/123589 16/06/2022
 (51) **F02D 41/30; F02F 3/26; F02D 41/40; F02B 17/00; F02D 41/38**
 (71) **1. TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
 Chaitanya, No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
2. INDIAN INSTITUTE OF TECHNOLOGY, MADRAS (IN)
 The Dean, Industrial Consultancy & Sponsored Research [ICSR], Indian Institute of Technology Madras, IIT P.O., Tamil Nadu 600036 Chennai, India
 (72) JOSE, Jubin V (IN); MITTAL, Mayank (IN); RAMESH, A (IN); GNANAKOTIAH, Gutti (IN); VISHNUKUMAR, Kuduva Shanthulal (IN); SHRIDHARA, Shrinidhi (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DÀNH CHO VIỆC ĐÓT ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN TRONG ĐỘNG CƠ PHUN TRỰC TIẾP, VÀ PITTÔNG DÀNH CHO ĐỘNG CƠ PHUN TRỰC TIẾP**
 (57) Theo một khía cạnh, sáng chế này bộc lộ hệ thống dành cho việc đốt được điều khiển trong động cơ phun trực tiếp (100), trong đó hệ thống này có pittông (200) được bố trí bên trong buồng đốt (130) của động cơ phun trực tiếp (100), pittông (200) được tạo kết cấu để tạo ra ít nhất hai vùng bên trong buồng đốt (130); và ECU được tạo kết cấu để sinh ra tín hiệu điều khiển bộ phun nhiên liệu ở thời gian xác định trước, và bộ phun nhiên liệu được tạo kết cấu để phun nhiên liệu vào trong buồng đốt (130) để đạt được việc đốt nạp phân tầng. Theo một khía cạnh khác, sáng chế này bộc lộ phương pháp dành cho việc đốt được điều khiển trong động cơ phun trực tiếp gồm các bước: tạo thành (910) ít nhất hai vùng bên trong buồng đốt (130); sinh ra (920) nhiều tín hiệu điều khiển bộ phun nhiên liệu; và phun (930) nhiên liệu vào trong buồng đốt trong nhiều lần phun ở các khoảng thời gian cụ thể để đạt được việc đốt nạp đồng nhất. Theo một khía cạnh khác nữa, sáng chế này bộc lộ pittông dành cho động cơ phun trực tiếp.

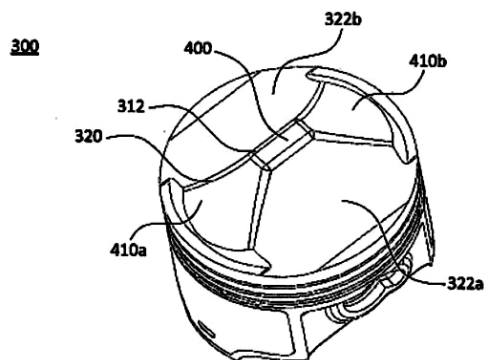


Fig.3

(11) 101313 A (43) 25/03/2024

(21) 1-2023-04578

(22) 11/07/2023

(30) 63/401,518 26/08/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2023

(51) **G02B 13/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)**

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Te-Sheng TSENG (TW); Chen Wei Fan (TW); Ming-Ta CHOU (TW); Kuan-Ming CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN LỖ ÓNG KÍNH CÓ THỂ THAY ĐỔI ĐƯỢC, MÔĐUN THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun lỗ ống kính có thể thay đổi được bao gồm cụm lưới bao gồm lưới có thể chuyển động, chi tiết định vị bao gồm cơ cấu định vị và phần dẫn động bao gồm chi tiết quay. Lưới có thể chuyển động được bố trí xung quanh trục quang để tạo ra lỗ ánh sáng có thể đi qua có kích thước có thể điều chỉnh được cho các trạng thái kích thước lỗ khác nhau và mỗi lưới có bề mặt bên trong để định rõ đường viền của lỗ ánh sáng có thể đi qua trong từng trạng thái kích thước lỗ. Cơ cấu định vị tương ứng với lưới có thể chuyển động. Chi tiết quay là có thể quay được so với chi tiết định vị và được tạo cấu hình để quay lưới có thể chuyển động để điều chỉnh kích thước của lỗ ánh sáng có thể đi qua. Có cơ cấu làm mờ được bố trí ở mỗi bề mặt bên trong. Mỗi cơ cấu làm mờ là cơ cấu đơn mở rộng về phía trục quang, như vậy mà ít nhất một phần của đường viền của lỗ ánh sáng có thể đi qua có hình dạng gọn sóng ít nhất trong vài trạng thái kích thước lỗ. Sáng chế còn bộc lộ môđun thấu kính tạo hình ảnh bao gồm môđun lỗ ống kính có thể thay đổi được và thiết bị điện tử bao gồm môđun thấu kính tạo hình ảnh.

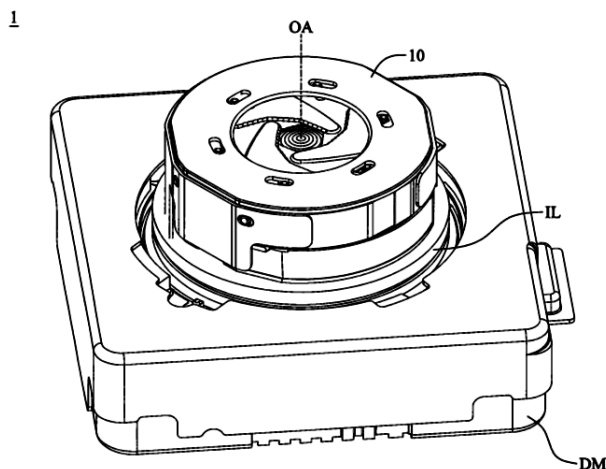


FIG. 1

(11) 101314 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-04671

(22) 13/07/2023

(30) 2022110351812 26/08/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

(51) H02K 53/00

(75) GAOFENG NING (CN)

No. 181, North Gucheng Village, Huafeng Town, Ningyang County, Taian City, Shandong Province, China

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) MÁY PHÁT ĐIỆN TỰ TUẦN HOÀN NĂNG LƯỢNG TỪ TRƯỜNG CÓ BÁNH ĐÀ QUÁN TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến máy phát điện tự tuần hoàn năng lượng từ trường có bánh đà quán tính, trong đó bộ điều khiển sạc thông minh thứ nhất được nối với các đầu vào của pin lưu trữ điện thứ nhất và pin lưu trữ điện thứ hai và chọn một cách thông minh một nguồn cho dòng điện đầu vào; bộ điều khiển nguồn điện thông minh thứ hai được nối với đầu ra của pin lưu trữ điện thứ nhất và pin lưu trữ điện thứ hai và chọn một cách thông minh một nguồn cho dòng điện đầu ra; đầu ra của bộ điều khiển nguồn điện thông minh thứ hai được nối với bộ biến tần; bộ biến tần chuyển đổi đầu ra của dòng điện một chiều từ pin lưu trữ điện thứ nhất thành dòng điện xoay chiều; đầu ra của bộ biến tần được nối với động cơ; đầu ra của động cơ được nối với trục truyền động thông qua khớp nối đầu vào để dẫn động bánh đà; bộ phận bánh đà được nối với bộ phát điện, đầu ra của bộ phát điện được nối với bộ ổn áp, và đầu ra của bộ ổn áp được nối với bộ chỉnh lưu; bộ chỉnh lưu chuyển đổi dòng điện xoay chiều ổn định thành dòng điện một chiều, và đưa dòng điện một chiều vào bộ điều khiển sạc thông minh thứ nhất. Toàn bộ thiết bị có ưu điểm là kết cấu đơn giản, thiết thực, bảo dưỡng ít và chi phí thấp.

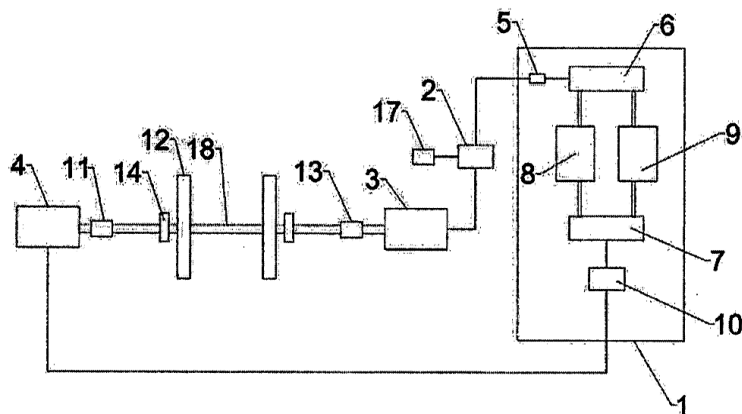


FIG. 1

(11) 101315 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-04715

(22) 17/07/2023

(30) 10-2022-0110036 31/08/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2023

(51) G09G 3/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) KANG, Yeon Wook (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ TẠO XUNG NHỊP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tạo xung nhịp bao gồm bộ dao động được tạo cấu hình để xuất ra tín hiệu xung nhịp tham chiếu đến đường thứ nhất, bộ điều khiển làm giảm EMI được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu làm giảm EMI bù với tín hiệu xung nhịp tham chiếu và để xuất ra tín hiệu làm giảm EMI đến đường thứ hai, và bộ tạo xung nhịp điều vận được tạo cấu hình để tạo ra xung nhịp vận hành dựa trên tín hiệu xung nhịp tham chiếu, mà là một trong số tín hiệu xung nhịp tham chiếu nhập vào qua đường thứ nhất và tín hiệu làm giảm EMI nhập vào qua đường thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị hiển thị.

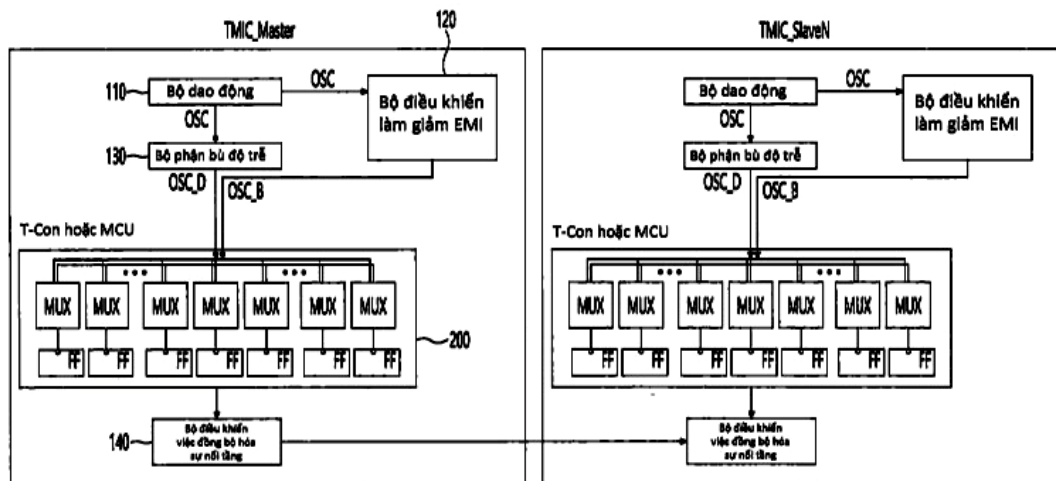


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101316 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-04737 | (85) 17/07/2023 | |
| (22) 14/12/2021 | (86) PCT/CA2021/051803 | 14/12/2021 |
| (30) 63/127,754 | 18/12/2020 | US (87) WO2022/126257 |
| | | 23/06/2022 |

(51) **E21B 43/295; E21B 43/24; E21B 43/243**

(71) **PROTON TECHNOLOGIES INC. (CA)**

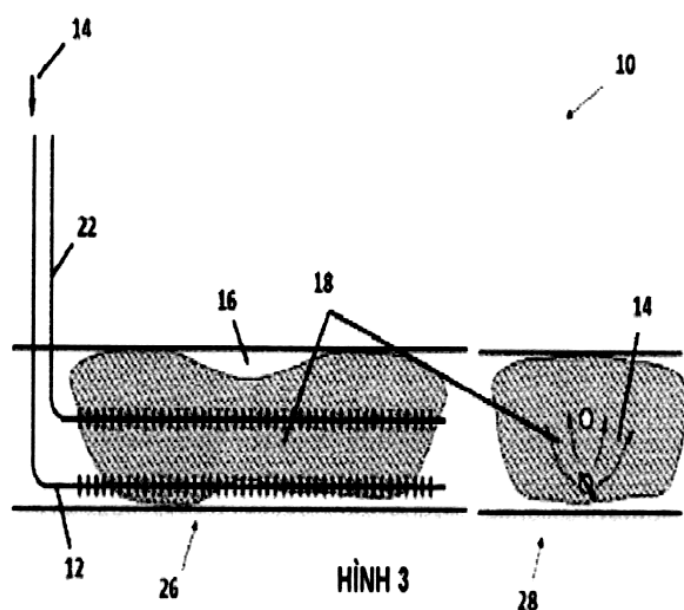
#300, 140 - 8th Avenue SW, Calgary, Alberta T2P 1B3, Canada

(72) STREM, Grant D. (CA); GATES, Ian D. (CA); WANG, Jingyi (CA)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH VẬN HÀNH THU HỒI HYDROCACBON NÓNG ĐỂ SẢN XUẤT KHÍ TỔNG HỢP**

- (57) Phương pháp chuyển đổi mục đích hoạt động thu hồi hydrocacbon nóng trong đó vỉa, mà đã được xử lý từ trước bằng hơi để huy động hydrocacbon, được xử lý thêm bằng chất oxy hóa để gây ra một hoặc nhiều phản ứng trong số các phản ứng cracking nhiệt (nhiệt phân), khí hóa, chuyển đổi nước-khí, và thủy nhiệt phân để tạo ra khí tổng hợp ở trong vỉa, mà sau đó khí tổng hợp hoặc các thành phần cấu thành của nó có thể được sản xuất lên bề mặt.



- (11) 101317 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-04749
(22) 17/07/2023
(30) 111209390 30/08/2022 TW
(51) H01M 10/613; H01M 50/207; B60L 50/60
(71) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing St., Sanmin Dist., Kaohsiung, Taiwan
(72) Jen-Chieh CHENG (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) PIN XE ĐIỆN

- (57) Sáng chế đề cập đến pin xe điện bao gồm vỏ, ít nhất một môđun tế bào pin, và ít nhất một đệm nhiệt. Mỗi trong số ít nhất một đệm nhiệt có bề mặt tiếp xúc thứ nhất và bề mặt tiếp xúc thứ hai trên hai mặt đối diện. Cơ cấu tiếp xúc được tạo trên bề mặt tiếp xúc thứ nhất để tiếp xúc vừa khít ít nhất một môđun tế bào pin, và bề mặt tiếp xúc thứ hai tiếp xúc vừa khít với bề mặt bên trong của vỏ. Vì mỗi trong số cơ cấu tiếp xúc được đúc dọc theo mỗi trong số ít nhất một môđun tế bào pin, mỗi trong số đệm nhiệt và mỗi trong số ít nhất một môđun tế bào pin có thể tiếp xúc chặt chẽ với nhau. Như vậy, pin xe điện có thể hoạt động trong phạm vi nhiệt độ làm việc, có hiệu quả sạc và phóng điện tốt, và có tuổi thọ pin dài.

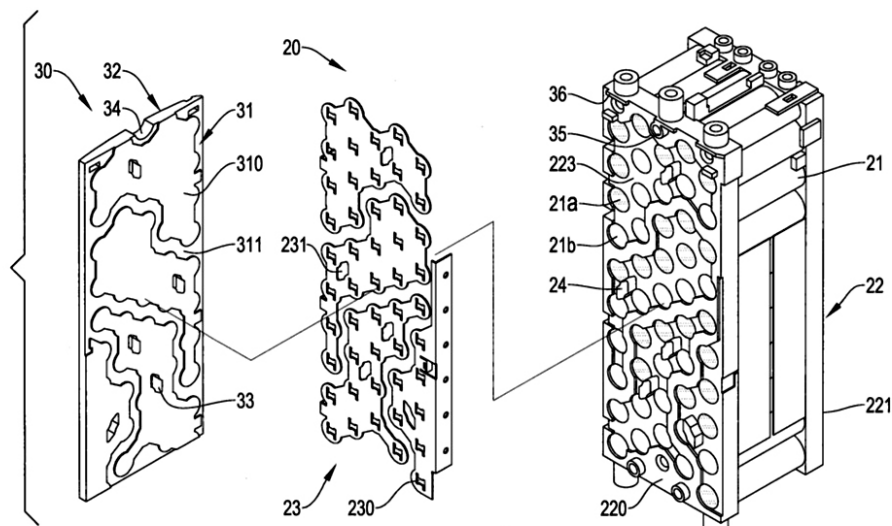


FIG. 2

- (11) 101318 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-04750
(22) 17/07/2023
(30) 111132651 30/08/2022 TW
(51) H01M 10/613; B62M 6/90
(71) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing St., Sanmin Disc, Kaohsiung, Taiwan
(72) Jen-Chieh CHENG (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) PIN XE ĐIỆN

- (57) Sáng chế đề xuất pin xe điện bao gồm vỏ, ít nhất một môđun tế bào pin, và ít nhất một túi dẫn nhiệt. Mỗi túi dẫn nhiệt có nhiều lỗ lắp ráp. Nhiều trụ lắp ráp được lần lượt chèn vào qua lỗ lắp ráp, lắp ráp mỗi túi dẫn nhiệt giữa mỗi môđun tế bào pin và vỏ. Mỗi túi dẫn nhiệt linh hoạt để lấp đầy khe hở giữa mỗi môđun tế bào pin và vỏ, và chứa chất lỏng dẫn nhiệt mà hấp thụ và dẫn nhiệt được tạo ra bởi mỗi môđun tế bào pin, do đó, cho phép pin xe điện tản nhiệt hiệu quả hơn. Vì nhiệt độ được duy trì trong phạm vi nhiệt độ làm việc, pin xe điện làm việc hiệu quả hơn và có tuổi thọ dài hơn.

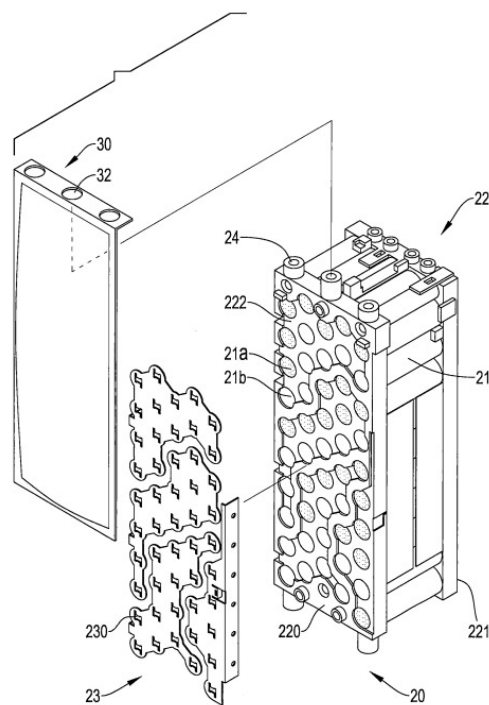


FIG. 2

(11) 101319 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-04829

(22) 20/07/2023

(30) 111132321 26/08/2022 TW

(51) F03D 9/28

(75) TIEN-MING CHANG (TW)

1F., No. 422, Sec. 1, Shepi Rd., Wandan Township, Pingtung County, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN VẬN HÀNH BẰNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát điện vận hành bằng khí bao gồm cụm vỏ (2) được lắp đặt thiết bị lưu trữ không khí (1). Máy nén không khí (3) được bố trí trong cụm vỏ (2) và thông với thiết bị lưu trữ không khí (1) để nén không khí thành khí nén và truyền khí nén đến thiết bị lưu trữ không khí (1). Cụm cánh quạt (4) được bố trí trên cụm vỏ (2) và được nối với máy nén không khí (3) để có thể được quay bằng gió để điều khiển hoạt động của máy nén không khí (3). Động cơ được vận hành bằng khí (51) được nối với thiết bị lưu trữ không khí (1). Máy phát điện (52) được nối với động cơ được vận hành bằng khí (51). Động cơ được vận hành bằng khí (51) có thể vận hành khí nén thoát ra từ thiết bị lưu trữ không khí (1), do đó điều khiển máy phát điện (52) để sản xuất điện.

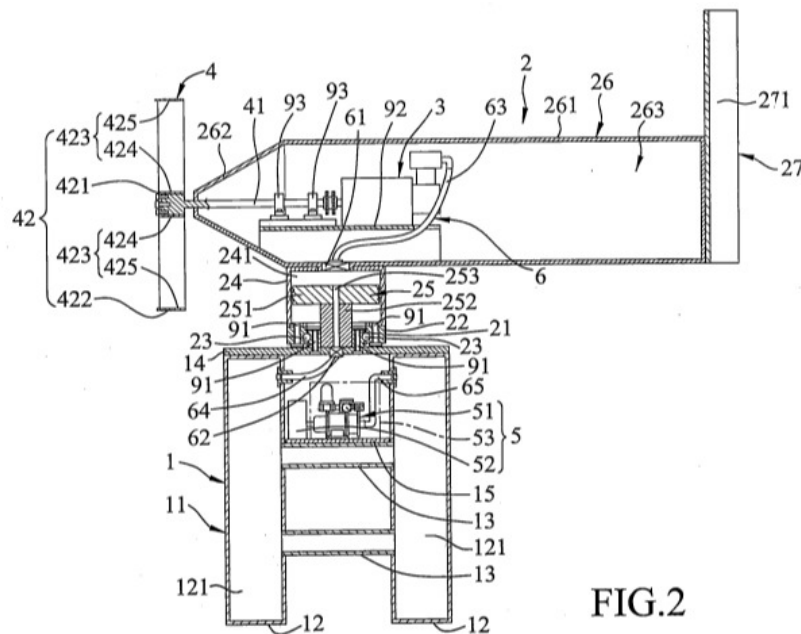


FIG.2

(11) 101320 A (43) 25/03/2024

(21) 1-2023-04853

(22) 20/07/2023

(30) 111133306 02/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2023

(51) G02B 13/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Wei-xiang Fu (TW); JIN SEN WANG (TW); I-Hsuan Chen (TW); Hsin-Hsuan HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CỤM THẤU KÍNH CỦA HỆ THỐNG TẠO HÌNH ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính của hệ thống tạo hình ảnh theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh bao gồm: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư và chi tiết thấu kính thứ năm. Chi tiết thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ dương có bề mặt phía đối tượng lõm và bề mặt phía hình ảnh lõm. Chi tiết thấu kính thứ hai có công suất khúc xạ dương có bề mặt phía hình ảnh lõm. Chi tiết thấu kính thứ ba có bề mặt phía đối tượng lõm và bề mặt phía hình ảnh lõm. Chi tiết thấu kính thứ năm có công suất khúc xạ dương có bề mặt phía đối tượng lõm và bề mặt phía hình ảnh lõm và có ít nhất một điểm uốn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ phận chụp ảnh bao gồm cụm thấu kính của hệ thống tạo hình ảnh, và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh.

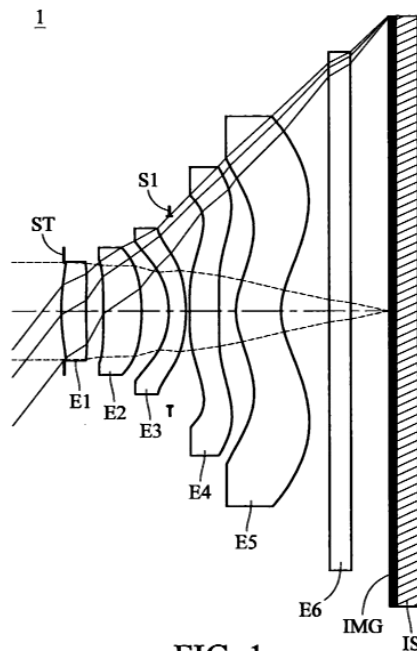


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101321 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-04875 | (85) 21/07/2023 | |
| (22) 23/05/2022 | (86) PCT/CN2022/094563 | 23/05/2022 |
| (30) 202110651383.9 | 10/06/2021 CN | (87) WO2022/257748 |
| | | 15/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

(51) **G06F 9/50**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road Xiangmihu Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) YI, Pengxiang (CN); DOU, Zefei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ BỘ NHỚ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Phương pháp quản lý bộ nhớ và thiết bị điện tử được cung cấp. Trong phương pháp, các quy trình của ứng dụng được chia thành nhiều nhóm, và các cách quản lý bộ nhớ khác nhau được sử dụng cho các nhóm khác nhau: dữ liệu của các quy trình trong nhóm quy trình thứ hai của ứng dụng có thể được làm sạch trong trường hợp mà ứng dụng được chuyển sang nền và đáp ứng điều kiện thu hồi bộ nhớ, và giao diện chính của ứng dụng có thể được hiển thị nhờ sử dụng dữ liệu của các quy trình trong nhóm quy trình thứ nhất của ứng dụng trong bộ nhớ trong trường hợp mà ứng dụng được chuyển sang nền trước. Giải pháp kỹ thuật được cung cấp trong sáng chế được thi hành, để tăng tốc độ bắt đầu nóng của ứng dụng. Phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp cũng được cung cấp.

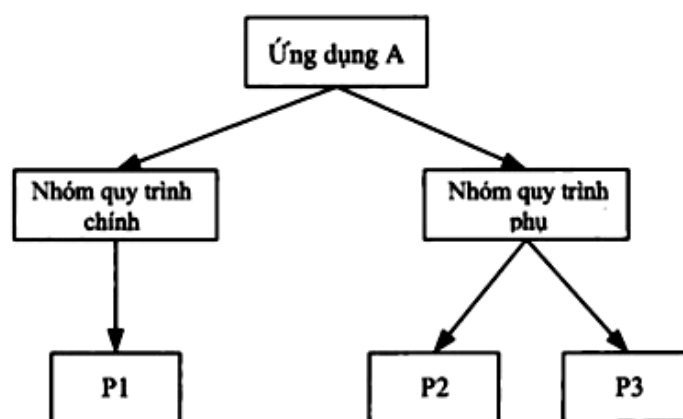
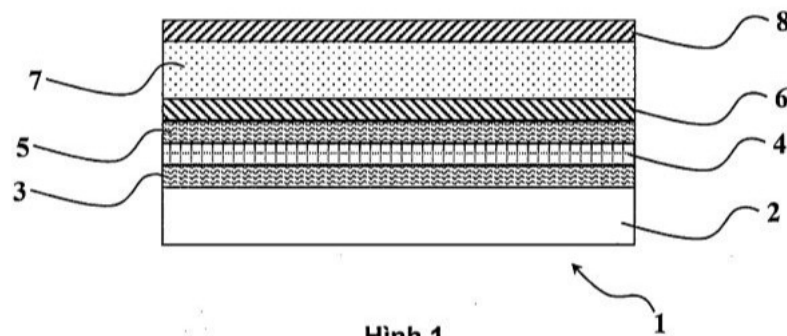


FIG. 5

- (11) 101322 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-05014 (85) 26/07/2023
(22) 18/02/2022 (86) PCT/EP2022/054043 18/02/2022
(30) 21158356.2 22/02/2021 EP (87) WO2022/175433 25/08/2022
(51) *B32B 29/00; D21H 19/02; D21H 19/84; D21H 19/00*
(71) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey (CH)
(72) VISHTAL, Alcexy (FI); ZIMMER, Johannes (DE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **KẾT CẤU VẬT LIỆU BAO GÓI NHIỀU LỚP CÓ TÍNH NGĂN VÀ BAO GÓI ĐƯỢC TẠO RA BỞI CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu vật liệu bao gói nhiều lớp có tính ngăn (1) được tạo ra ở dạng tấm nguyên khối và bao gồm, từ mặt ngoài của nó đến mặt trong của nó, các lớp sau:
- lớp chất dính không dung môi hoặc dựa trên nước (6) có độ dày nằm trong khoảng từ 1 đến 10 μm ,
 - ít nhất một lớp phủ bảo vệ (5) có độ dày nằm trong khoảng từ 1 đến 10 μm .
 - lớp (4) gồm nhôm, nhôm oxit, hoặc silic oxit,
 - có đương lượng mật độ quang từ 2 đến 5,
 - lớp phủ tách ra (3) có độ dày từ 0,1 đến 2 μm ,
 - ít nhất một lớp phủ polyolefin có thể bịt kín kháng nước (2) có độ dày từ 10 đến 50 μm , tốt hơn là từ 25 đến 35 μm .
- Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến bao gói được tạo ra bởi chúng.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101323 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-05041 | (85) 27/07/2023 | |
| (22) 29/10/2021 | (86) PCT/FI2021/050732 | 29/10/2021 |
| (30) 20206385 | 30/12/2020 | FI (87) WO2022/144491 |
| | | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2023

(51) *C10G 1/00; C10G 45/32; C10G 65/02; C10G 1/10*

(71) **NESTE OYJ** (FI)

Keilaranta 21, 02150 Espoo, Finland

(72) AALTO, Pekka (FI); AALTONEN, Heikki (FI); OJALA, Antti (FI); PÉREZ NEBREDA, Andrea (FI); SAIRANEN, Emma (FI); PAASIKALLIO, Ville (FI); KURKIJÄRVI, Antti (FI)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NHỰA PHẾ THẢI HÓA LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý polyme phế thải hóa lỏng (LWP; 10) chứa các diolefin. Nguyên liệu cấp LWP được cấp vào thiết bị tách hơi nước A để thu được sản phẩm chưng cất (20) chứa các diolefin và naphtha, và sản phẩm chưng cất đáy (30). Sản phẩm chưng cất được xử lý bằng hydro B để thu được sản phẩm chưng cất cạn kiệt diolefin (40) mà được phân tách bằng cách chưng cất để thu được C một hoặc nhiều phân đoạn bao gồm ít nhất một phân đoạn naphtha (50), phân đoạn giữa tùy ý (60) và phân đoạn đáy (70). Xử lý bằng hydro D phân đoạn naphtha thu được naphtha đã hydro hóa (80) mà thích hợp làm nguyên liệu cấp cho thiết bị cracking hơi nước E. Vì sản phẩm chưng cất đáy (30), phân đoạn đáy (70) và sản phẩm chưng cất giữa (60) chủ yếu không chứa các diolefin, nên chúng có thể được trộn với dầu thô (90) và được xử lý tiếp trong nhà máy lọc dầu.

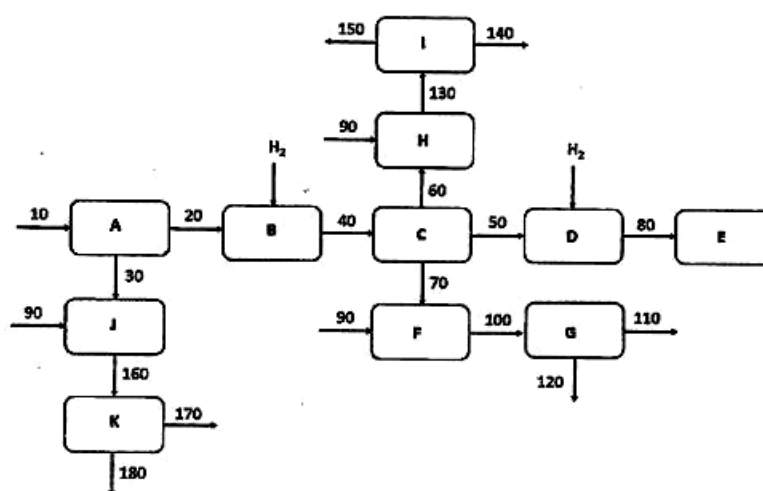
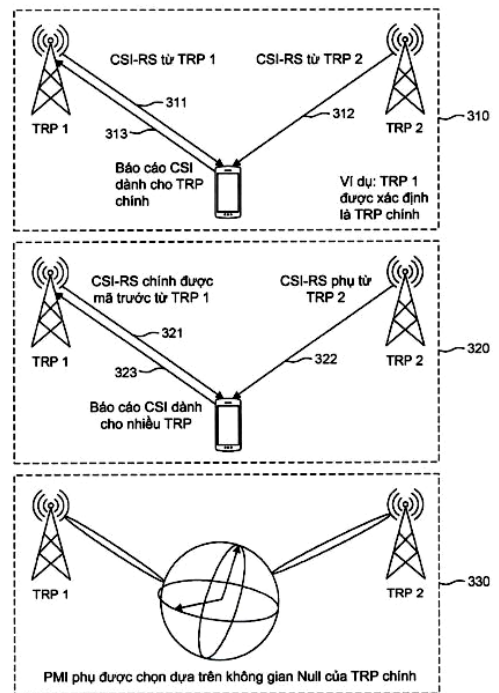


Fig.1

- (11) **101324 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-05054** (85) 27/07/2023
- (22) 12/01/2022 (86) PCT/US2022/012186 12/01/2022
- (30) 63/136,513 12/01/2021 US (87) WO2022/155250 21/07/2022
- 63/249,392 28/09/2021 US
- (51) **H04L 5/00; H04L 25/02; H04B 7/024; H04B 7/06**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Nazli KHAN BEIGI (CA); Afshin HAGHIGHAT (CA); Young Woo KWAK (KR); Moon IL LEE (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY DÀNH CHO VIỆC ĐO LƯỜNG THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH CHUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH CHUNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Các phương pháp và thiết bị dành cho việc đo lường thông tin trạng thái kênh (Channel State Information, CSI) chung được mô tả ở đây. Phương pháp có thể bao gồm các bước thu các tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (Channel State Information Reference Signal, CSI-RS) từ các điểm thu/phát (Transmit/Receive Point, TRP) thứ nhất và thứ hai, xác định CSI, và chọn một trong số các TRP này là TRP chính và một TRP còn lại trong số TRP thứ nhất hoặc TRP thứ hai là TRP phụ. Phương pháp này có thể bao gồm bước báo cáo thông tin chỉ báo CSI thứ nhất dành cho TRP chính và thu các CSI-RS thứ hai từ các TRP. Phương pháp này có thể bao gồm các bước xác định CSI thứ hai và bộ chỉ báo ma trận mã trước (Precoding Matrix Indicator, PMI) dành cho TRP chính, và xác định thông tin mã hóa kênh dành cho TRP chính. Phương pháp này có thể bao gồm các bước xác định CSI thứ hai dành cho TRP phụ, xác định dựa trên thông tin mã hóa kênh và CSI thứ hai dành cho TRP phụ và PMI dành cho TRP phụ, và báo cáo thông tin chỉ báo PMI dành cho TRP thứ hai.



HÌNH 3B

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101325 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-05078 | (85) 28/07/2023 | |
| (22) 28/12/2020 | (86) PCT/CN2020/140293 | 28/12/2020 |
| | (87) WO2022/140953 | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

(51) **H01M 4/1395; H01M 4/38; H01M 4/36**

(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED (CN)**

No. 1 Xingang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China

(72) CHEN, Zhihuan (CN); JIANG, Daoyi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) **VẬT LIỆU TỔNG HỢP DỰA TRÊN SILICON DÙNG CHO ĐIỆN CỰC ÂM CỦA PIN LITHIUM ION, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ SẢN PHẨM ỨNG DỤNG**

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu tổng hợp dựa trên silicon dùng cho điện cực âm của pin lithium ion. Vật liệu tổng hợp dựa trên silicon gồm: graphite với bề mặt có những khoang rỗng; các phần tử silicon được chứa trong ít nhất một phần của các khoang rỗng này; và lớp cacbon được bố trí trên bề mặt ngoài của graphite.

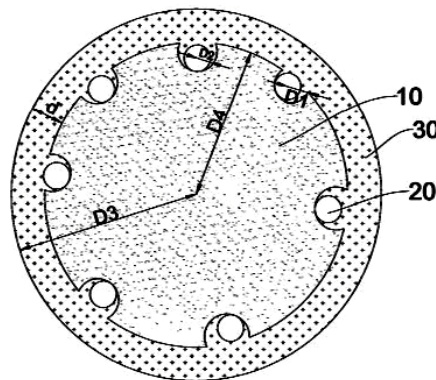


FIG. 1

(11) 101326 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-05160

(22) 02/08/2023

(30) 10-2022-0096377 02/08/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2023

(51) *F24C 7/08; E05F 15/616; F24C 15/32; F24C 7/00; E05D 15/58; F24C 15/00*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea

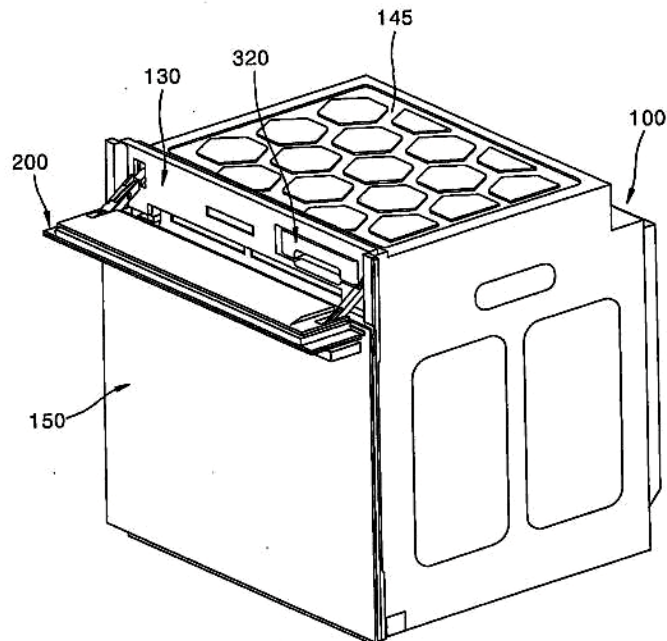
(72) Seungtae JANG (KR); Moon Ho CHOI (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NẤU ĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nấu ăn. Trong thiết bị nấu ăn này, bảng điều khiển đóng và mở bề mặt phía trước của không gian chứa linh kiện điện tử mở bề mặt phía trước của không gian chứa linh kiện điện tử này trong khi quay hướng xuống dưới, và mở bề mặt phía trước của không gian chứa linh kiện điện tử trong khi được gập về phía trước.

FIG. 4



(11) 101327 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-05161

(22) 02/08/2023

(30) 10-2022-0095981 02/08/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2023

(51) F24C 7/08; F24C 15/02; G01P 15/09; F25D 29/00; D06F 34/20

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea

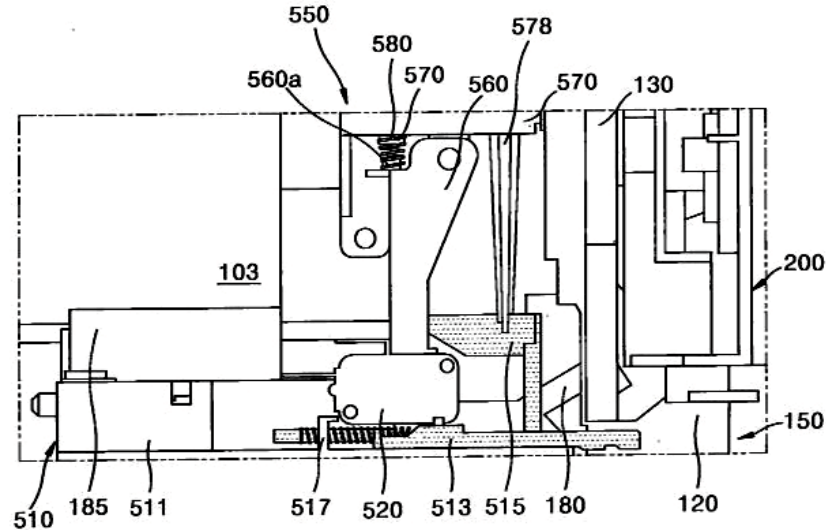
(72) Myeongsu SHIN (KR); Wanglim LEE (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ GIA DỤNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia dụng. Thiết bị gia dụng bao gồm phần khối chính dò tìm có cấu trúc để thu lực được tạo ra do sự di chuyển của cửa như là đầu vào, bộ cảm biến thứ nhất có cấu trúc để dò tìm việc đóng và mở của cửa, và bộ cảm biến thứ hai có cấu trúc để dò tìm rung động đặt vào cửa, trong đó cả bộ cảm biến thứ nhất và bộ cảm biến thứ hai dò tìm lực được đặt vào phần khối chính dò tìm.

FIG. 7



(11) 101328 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-05220

(22) 03/08/2023

(30) 111135044 16/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2023

(51) *G02B 7/04; G03B 13/34; G03B 9/02; G03B 11/00*

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Hao Jan Chen (TW); Heng YiSu (TW); Ming-Ta Chou (TW); Te-Sheng Tseng (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun thấu kính tạo hình ảnh bao gồm vỏ, thấu kính tạo hình ảnh được đặt vào vỏ, giá mang thấu kính đỡ thấu kính tạo hình ảnh, chi tiết đàn hồi được nối với giá mang thấu kính để tạo cho giá mang thấu kính có độ tịnh tiến tự do dọc theo trục quang, khung được nối với chi tiết đàn hồi sao cho giá mang thấu kính có thể di chuyển dọc theo trục quang so với khung, môđun lỗ xuyên có thể thay đổi được lắp ghép với thấu kính tạo hình ảnh và có lỗ có thể cho ánh sáng đi qua có kích thước khẩu độ có thể thay đổi được, và cụm dây bao gồm phần dây cố định ít nhất một phần được đặt gần hơn với lỗ hở so với chi tiết đàn hồi và phần dây có thể di chuyển được nối điện với phần dây cố định và môđun lỗ xuyên có thể thay đổi. Trục quang đi qua các chi tiết thấu kính của ống kính chụp ảnh và tâm của môđun lỗ xuyên có thể thay đổi. Sáng chế còn bộc lộ môđun camera bao gồm môđun thấu kính tạo hình ảnh và thiết bị điện tử bao gồm môđun camera.

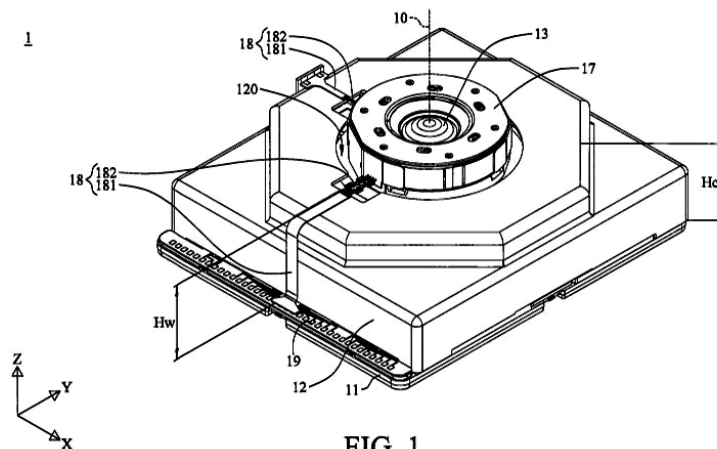


FIG. 1

(11) 101329 A (43) 25/03/2024

(21) 1-2023-05221

(22) 03/08/2023

(30) 63/409,122 22/09/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2023

(51) *G03B 9/06; G03B 9/22; G03B 30/00*

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) CHIA-Cheng Tsai (TW); Hsiu-Yi Hsiao (TW); Ming-Ta Chou (TW); Te-Sheng Tseng (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN LỖ ỐNG KÍNH CÓ THỂ THAY ĐỔI, MÔĐUN THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun lỗ ống kính có thể thay đổi bao gồm cụm lá khẩu, chi tiết định vị, phần dẫn động và cơ cấu ép. Cụm lá khẩu bao gồm lá khẩu có thể di chuyển được được bố trí xung quanh trục quang để tạo ra lỗ có thể cho ánh sáng đi qua có kích thước có thể điều chỉnh được. Mỗi lá khẩu có thể di chuyển có lỗ định vị và lỗ di chuyển liền kề đó. Chi tiết định vị bao gồm cơ cấu định vị lần lượt được bố trí tương ứng với các lỗ định vị. Phần dẫn động bao gồm chi tiết quay được bố trí tương ứng với các lỗ di chuyển và có thể quay so với chi tiết định vị. Cơ cấu ép lần lượt được bố trí tương ứng với lá khẩu có thể di chuyển được. Mỗi cơ cấu ép ít nhất được đặt vào ít nhất một của lỗ định vị và lỗ di chuyển của lá khẩu có thể di chuyển tương ứng. Mỗi cơ cấu ép ít nhất ép tỳ vào ít nhất một trong số cơ cấu định vị và chi tiết quay tương ứng. Sáng chế còn bộc lộ môđun thấu kính tạo hình ảnh bao gồm môđun lỗ ống kính có thể thay đổi và thiết bị điện tử bao gồm môđun thấu kính tạo hình ảnh.

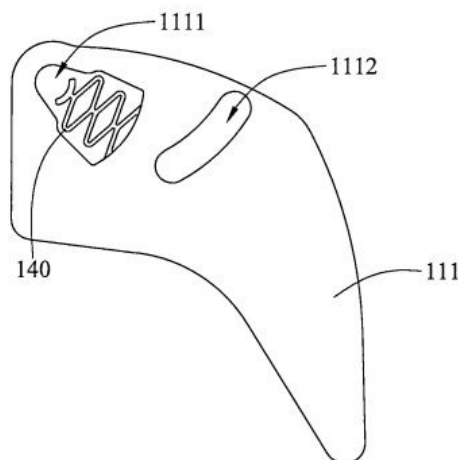


FIG. 7

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 101330 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-05230 | (85) 04/08/2023 | |
| (22) 09/09/2022 | (86) PCT/CN2022/118185 | 09/09/2022 |
| (30) 202111278307.4 | 30/10/2021 CN | (87) WO2023/071555 A1 04/05/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2023

(51) *H04N 5/225*

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) XUE, Kangle (CN); WANG, Yan (CN); YAN, Bin (CN); ZHANG, Yihe (CN); SU, Weirong (CN); YANG, Hao (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **GIÁ ĐỠ MÁY ẢNH, CỤM MÁY ẢNH, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ máy ảnh, cụm máy ảnh, và thiết bị đầu cuối di động. Cụm máy ảnh bao gồm môđun máy ảnh thứ nhất, môđun máy ảnh thứ hai, và giá đỡ máy ảnh, trong đó giá đỡ máy ảnh bao gồm thân thứ nhất và thân thứ hai, thân thứ nhất và thân thứ hai được bố trí cạnh nhau, thân thứ nhất bao gồm không gian chứa thứ nhất, và thân thứ hai bao gồm không gian chứa thứ hai. Môđun máy ảnh thứ nhất được chứa trong không gian chứa thứ nhất, và môđun máy ảnh thứ hai được chứa trong không gian chứa thứ hai. Môđun máy ảnh thứ nhất và môđun máy ảnh thứ hai được tách biệt bởi khoảng trống hoặc thành bên chung của không gian chứa thứ nhất và không gian chứa thứ hai. Chất kết dính để gắn chặt môđun máy ảnh thứ hai không chiếm không gian theo hướng bố trí của môđun máy ảnh thứ nhất và môđun máy ảnh thứ hai, và cụm máy ảnh được bố trí trong thiết bị đầu cuối.

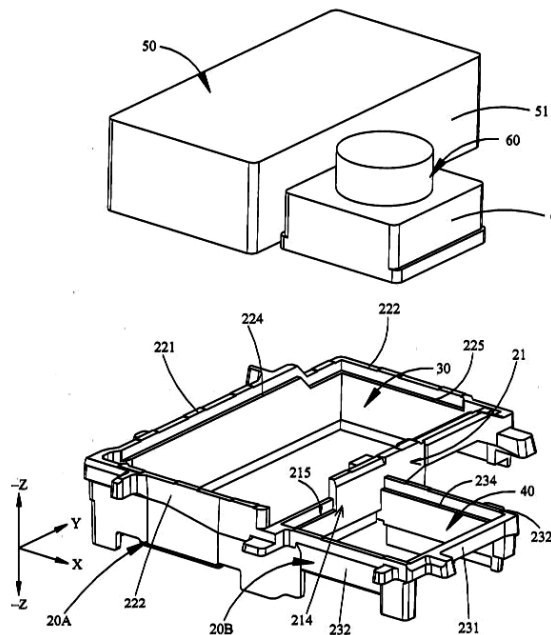
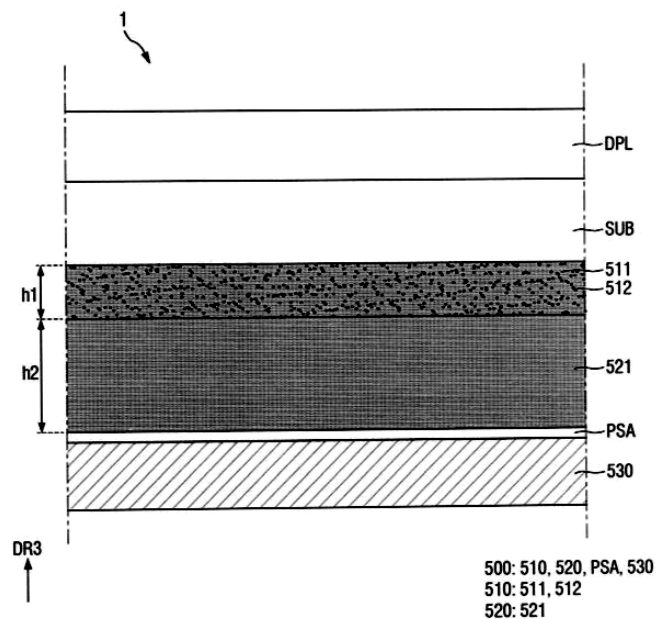


Fig.3

- (11) 101331 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-05235
 (22) 04/08/2023
 (30) 10-2022-0120938 23/09/2022 KR
 (51) H10K 50/84
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) Eun Joong MUN (KR); Shinya ONOUE (JP); Jung Wook KIM (KR); Hee Chang KIM (KR); Kyoung Hee Park (KR); Ji Yun BANG (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị bao gồm: nền gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất; lớp phân tử hiển thị được bố trí trên bề mặt thứ nhất của nền, và bộ phận ở dưới panen được bố trí trên bề mặt thứ hai của nền. Bộ phận ở dưới panen bao gồm: lớp chặn sáng gồm nhựa nền thứ nhất và các hạt chặn sáng được phân tán trong nhựa nền thứ nhất; lớp đệm gồm nhựa nền thứ hai; và bộ phận bảo vệ nhiệt gồm vật liệu bảo vệ nhiệt. Biên dạng của lớp chặn sáng làm phù hợp với biên dạng của lớp đệm trên hình chiếu bằng, và một bề mặt của lớp chặn sáng và một bề mặt của lớp đệm tiếp xúc trực tiếp với nhau.

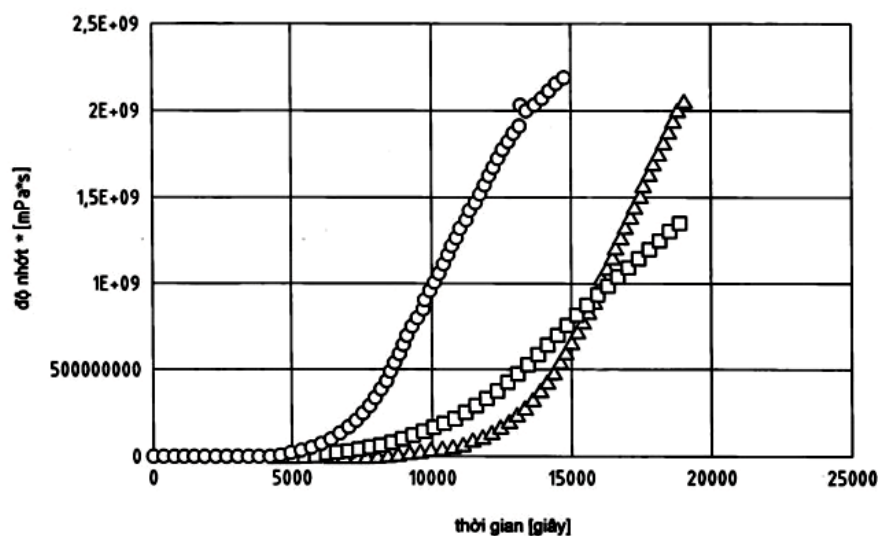
FIG. 6



- (11) **101332 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-05263** (85) 07/08/2023
(22) 07/01/2022 (86) PCT/US2022/011666 07/01/2022
(30) 63/135,316 08/01/2021 US (87) WO2022/150621 14/07/2022
63/135,327 08/01/2021 US
63/177,098 20/04/2021 US
63/177,104 20/04/2021 US
(51) **A61K 31/4418; A61P 7/06**
(71) **AKEBIA THERAPEUTICS, INC. (US)**
245 First Street, Suite 1400, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
(72) Steven BURKE (US); Ajit CHAVAN (IN); Zeeshan KHAWAJA (PK)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **DƯỢC PHẨM Ở DẠNG LIỀU LƯỢNG CHỨA VADADUSTAT**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm ở dạng liều lượng để điều trị bệnh thiếu máu ở bệnh nhân mắc bệnh thận mãn tính (CKD). Dược phẩm ở dạng liều lượng được mô tả ở đây đề xuất chế độ dùng thuốc thay thế cho bệnh nhân bị thiếu máu. Ngoài ra, dược phẩm ở dạng liều lượng ở đây thích hợp cho những bệnh nhân chuyển đổi từ phương pháp điều trị bệnh thiếu máu trước đó bao gồm chất kích thích tạo hồng cầu (ESA), bệnh nhân đang thẩm tách máu (ví dụ: lọc màng bụng hoặc thẩm tách máu), hoặc bệnh nhân CKD có nồng độ hemoglobin (Hb) nhất định.

- (11) **101333 A** (43) 25/03/2024
 (21) **1-2023-05264** (85) 07/08/2023
 (22) 08/02/2022 (86) PCT/EP2022/053016 08/02/2022
 (30) 21155833.3 08/02/2021 EP (87) WO2022/167686 11/08/2022
 (51) **C08G 59/62; C08G 59/68**
 (71) **RAIN CARBON GERMANY GMBH (DE)**
 Kekuléstraße 30 44579 Castrop-Rauxel, Germany
 (72) LIU, Jun (DE); RAUSER, Marian (DE)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **HỆ EPOXY CÓ THỂ ĐÓNG RẮN BAO GỒM POLYME PHENOLIC**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ epoxy bao gồm nhựa epoxy và polyme phenolic có khối lượng mol trung bình số M_n nằm trong khoảng từ 200 đến 1.500 g/mol.



○ Ví dụ đóng rắn 1 □ Ví dụ đóng rắn 2 △ Ví dụ đóng rắn 3

Fig.1

- (11) 101334 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-05266 (85) 07/08/2023
 (22) 25/01/2022 (86) PCT/IB2022/050641 25/01/2022
 (30) 63/143,862 31/01/2021 US (87) WO2022/162529 04/08/2022

(51) *A63H 27/10; F42B 12/40; F41B 9/00; B31D 5/00; F41B 7/08*

(75) 1. GANOR, LIRAN (IL)

18 Shenhav Street, 4054702 Even Yehuda, Israel

2. LIVNE, YIGAL (IL)

17 Adar Street, 4485100 Alfei Menashe, Israel

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BAO GỒM ĐẠN NƯỚC VÀ THIẾT BỊ BAO GỒM VŨ KHÍ ĐỒ CHƠI SỬ DỤNG ĐẠN NƯỚC NÀY**

(57) Thiết bị bao gồm một hoặc nhiều các khoang chứa nạp đầy được (35) được nối thông để truyền chất lỏng với kênh chính (32), mà được nối thông để truyền chất lỏng với lỗ vào cho chất lỏng (31) mà gắn được vào nguồn chất lỏng. Các khoang chứa nạp đầy được (35) được làm từ vật liệu mà vỡ ra khi đẩy các khoang chứa nạp đầy được (35) chống lại mục tiêu. Mỗi trong số các khoang chứa nạp đầy được (35) bao gồm van một chiều (33) để cho phép chất lỏng chảy qua kênh chính (32) vào trong một khoang tương ứng trong số các khoang chứa (35) và để bịt kín mỗi trong số các khoang chứa (35) với chất lỏng trong đó.

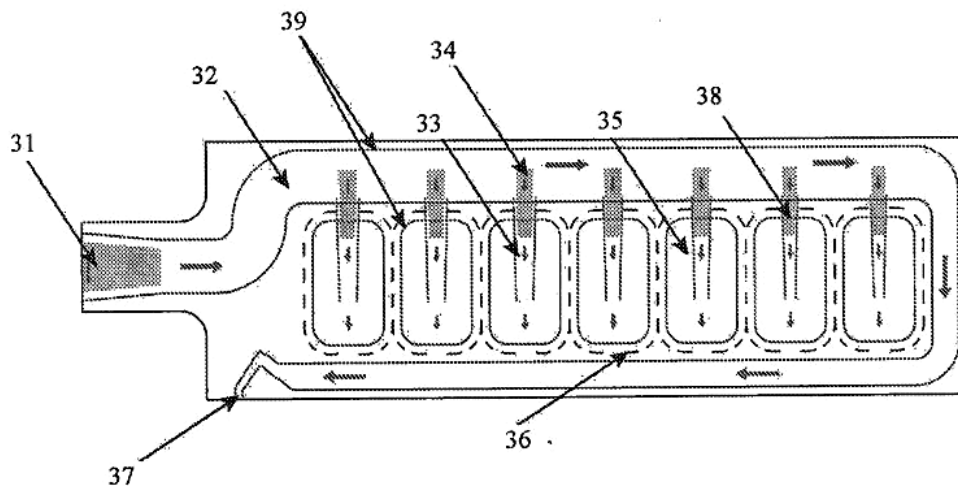


FIG. 5

(11) 101335 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-05281

(22) 07/08/2023

(30) 111132516 29/08/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2023

(51) A63B 53/04; B23K 26/08; A63B 102/32

(71) FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Jia-Jun LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP CẮT PHÔI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cắt phôi được sử dụng để giải quyết vấn đề chi phí nhân công cao và chất lượng kém trong các hoạt động cắt và tách vật đúc thông thường. Phương pháp bao gồm: cung cấp phôi và dụng cụ cắt laze, sao cho tạo ra một khoảng cách định trước giữa đầu cắt laze và ít nhất một phần cắt; sử dụng cảm biến điện dung để đo giá trị điện dung của khoảng cách định trước; dụng cụ cắt laze cắt ít nhất một phần cắt, và sử dụng cảm biến điện dung để đo liên tục giá trị điện dung giữa đầu cắt laze và ít nhất một phần cắt, sao cho đầu cắt laze được điều chỉnh tiến lại gần hoặc ra xa khỏi ít nhất một phần cắt để duy trì khoảng cách định trước giữa đầu cắt laze và ít nhất một phần cắt.

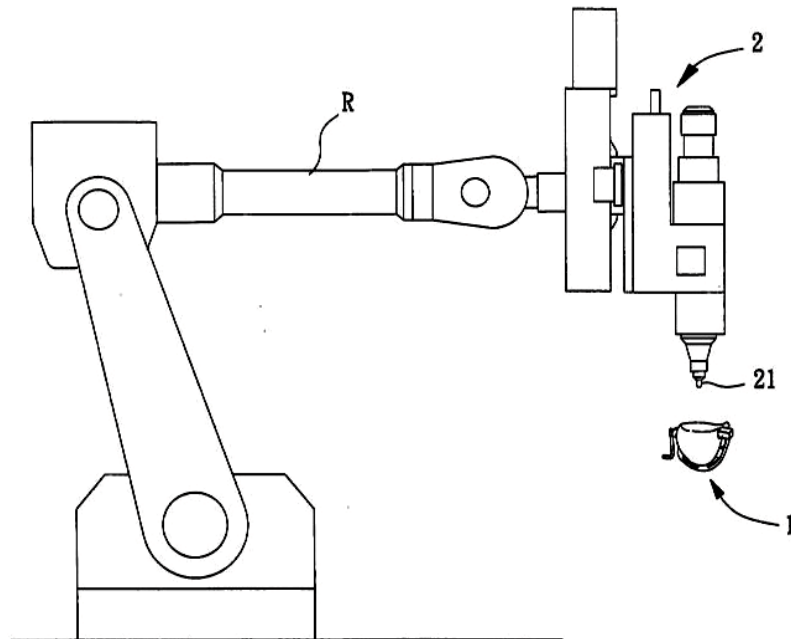


Fig.1

(11) 101336 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-05289

(22) 08/08/2023

(30) 111132383 26/08/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2023

(51) **B22C 5/06; B22C 5/10; B22C 5/04**

(71) **LEELINK RESOURCE TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)

177-2 Shibankeng, Houlong Township, Miaoli Country, Taiwan (R.O.C)

(72) Tsung-Chi LI (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ TÁI TẠO KHUÔN VỎ THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống xử lý tái tạo khuôn vỏ thải. Phương pháp xử lý tái tạo có bước đập nhỏ thô, bước sàng hạt đã đập nhỏ, bước tách bằng từ tính thứ nhất, bước nghiền, bước tách bằng từ tính thứ hai, bước tuyển nổi khí khô, và bước sàng rung theo trình tự để thu được cát khuôn vỏ tái tạo. Cát khuôn vỏ mịn được thu nhận từ bước sàng hạt đã đập nhỏ. Các chất kết dính silic dioxit của cát khuôn vỏ mịn được lấy ra một cách hiệu quả bằng bước nghiền. Hơn nữa, cỡ hạt của cát khuôn vỏ tái tạo nằm trong khoảng thích hợp ở bước nghiền. Các kim loại có từ tính trộn trong khuôn vỏ thải được lấy ra một cách hiệu quả bởi các bước tách bằng từ tính thứ nhất và thứ hai. Tạp chất không có từ tính được lấy ra tiếp bằng bước tuyển nổi khí khô. Do đó, cát khuôn vỏ tái tạo là thích hợp để thay thế cát khuôn vỏ ban đầu.

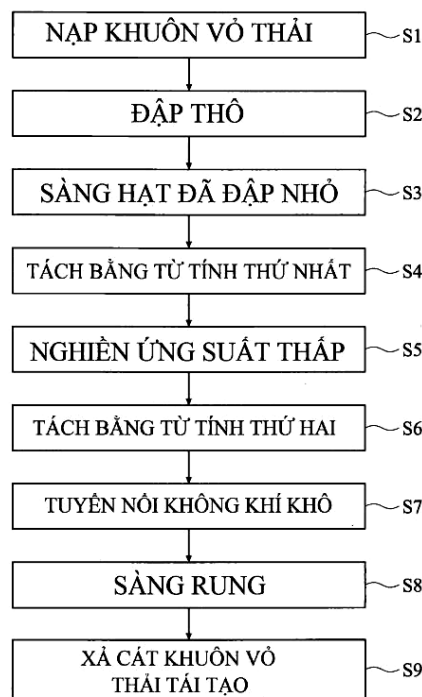
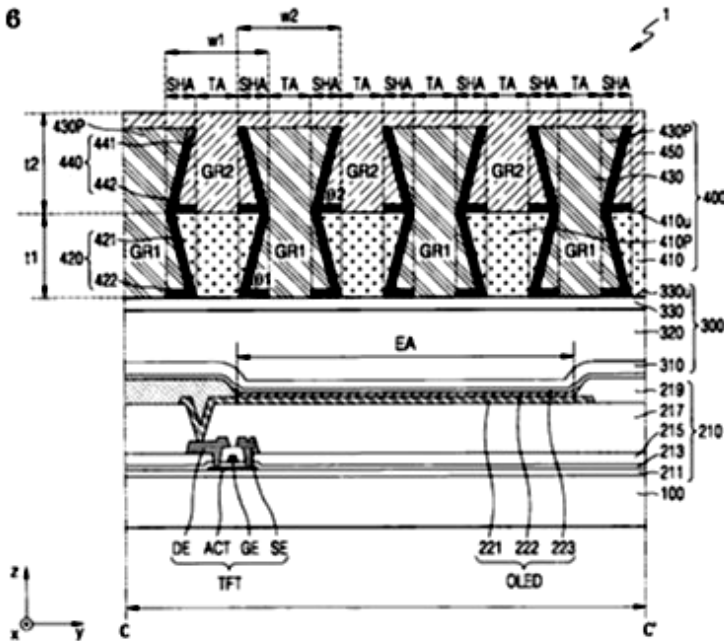


FIG. 1

- (11) 101337 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-05302
 (22) 08/08/2023
 (30) 10-2022-0101587 12/08/2022 KR
 (51) H10K 50/80
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) Yangho Jung (KR); Kabjong Seo (KR); Junho Sim (KR); Jaehun Lee (KR); Taewook Kang (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm lớp nền. Phần tử hiển thị được bố trí trên lớp nền. Lớp hữu cơ thứ nhất được bố trí trên phần tử hiển thị và bao gồm các mẫu hình hữu cơ thứ nhất. Các mẫu hình hữu cơ thứ nhất này kéo dài theo hướng thứ nhất và có các vách bên được phân bậc đảo ngược. Các vách chắn ánh sáng thứ nhất được bố trí trên các vách bên của các mẫu hình hữu cơ thứ nhất. Lớp hữu cơ thứ hai được bố trí trên lớp hữu cơ thứ nhất và bao gồm các mẫu hình hữu cơ thứ hai. Các mẫu hình hữu cơ thứ hai này kéo dài theo hướng thứ nhất và có các vách bên với các hướng nghiêng xen kẽ. Các vách chắn ánh sáng thứ hai được bố trí ở các vách bên của các mẫu hình hữu cơ thứ hai.

FIG. 6



(11) 101338 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-05327

(22) 09/08/2023

(30) 111135698 21/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

(51) *A01K 61/80*

(71) **SUNNY RICH AGRIC. & BIOTECH CO., LTD.** (TW)

12F., No. 99, Sec. 2, Dunhua S. Rd., Da'an Dist, Taipei City 106, Taiwan

(72) Kuei-Kuang Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHUN THỨC ĂN THEO MỌI HƯỚNG CHO BỂ NUÔI TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun thức ăn theo mọi hướng, thiết bị này bao gồm bộ phận cấp thức ăn được bố trí ở biên của bể nuôi trồng. Bộ phận cấp thức ăn bao gồm ống chuyển tải để cấp thức ăn. Phần đỡ được nối ghép với phần đầu của ống chuyển tải và được cố định so với bể nuôi trồng. Bộ quay ở trên bể nuôi trồng được nối quay đến phần đầu của ống chuyển tải. Bộ quay bao gồm đầu ra liên thông với ống chuyển tải. Ít nhất một ống phun thức ăn bao gồm phần nối và phần uốn cong. Phần nối được nối với ít nhất một đầu ra của bộ quay và kéo dài theo hướng xuyên tâm của bộ quay. Phần uốn cong được bố trí ở đầu còn lại của phần nối và tạo góc so với phần nối trong mặt phẳng nằm ngang và trong mặt phẳng thẳng đứng.

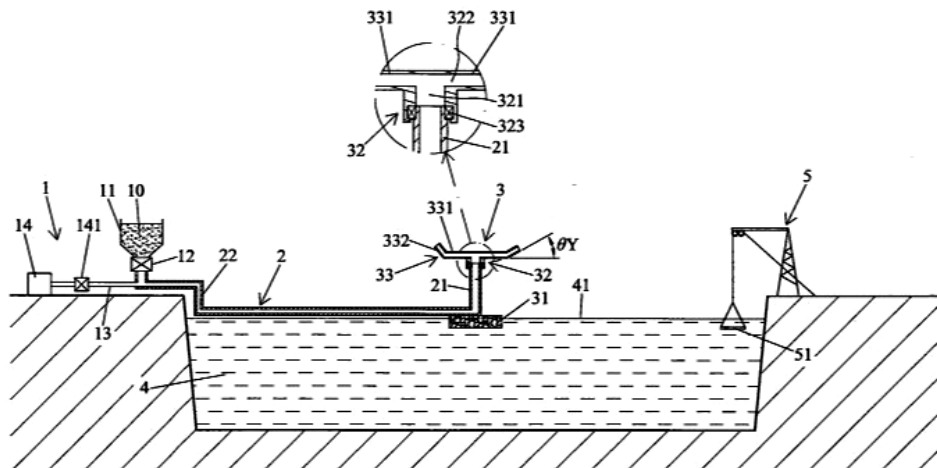


Fig. 1

(11) **101339 A** (43) 25/03/2024

(21) **1-2023-05341**

(22) 09/08/2023

(30) 111135362 19/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

(51) **A63B 53/04; C22C 14/00**

(71) **FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)**

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) CHIEN-Nan Chen (TW); TA-Chien Cheng (TW); KUAN-Fu Chou (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỢP KIM ĐÀU GẬY GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim đầu gậy gôn được sử dụng để giải quyết vấn đề khối lượng riêng quá cao của hợp kim đầu gậy gôn thông thường. Hợp kim bao gồm nhôm chiếm 8-9%, vanadi chiếm 1,5-2,5%, sắt chiếm 0,1-0,4% và oxy chiếm 0,05-0,15%, phần còn lại là titan và các tạp chất không thể tránh khỏi, tính theo phần trăm trọng lượng; khối lượng riêng của hợp kim đầu gậy gôn là 4,325 g/cm³ đến 4,335 g/cm³.

(11) 101340 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-05402

(22) 11/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/01/2024

(51) **B09B 3/00**

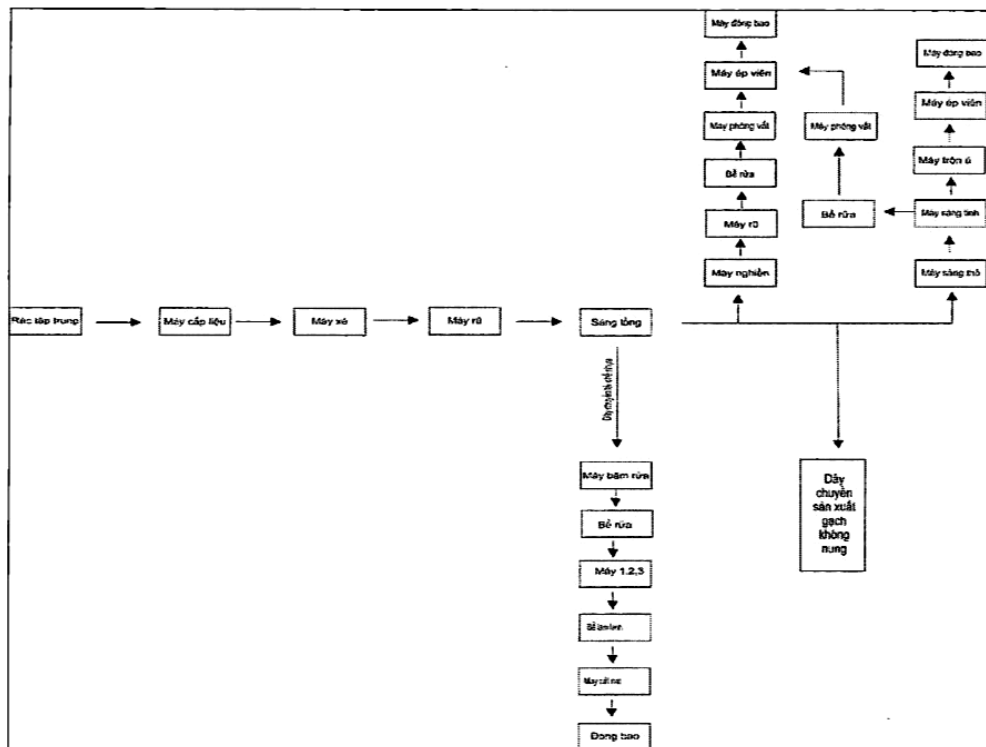
(75) **LÊ VĂN KHA (VN)**

Lô 420, tổ 10, Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

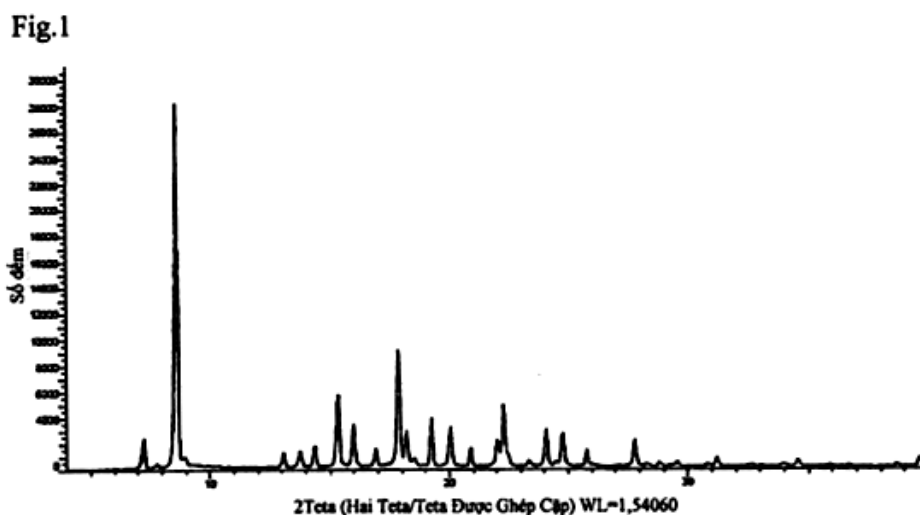
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ TÁI CHẾ RÁC THẢI SINH HOẠT KHÔNG ĐỐT, KHÔNG CHÔN LẤP**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình xử lý và tái chế rác thải sinh hoạt không đốt, không chôn lấp, bao gồm các công đoạn: đặt can điện tử ngay tại lối vào; chuyển vào khu tập trung rác; đưa rác lên băng tải 1; đưa rác vào máy cấp liệu điều tiết lượng rác; phân loại các chai lọ, gạch đá, vải, lốp xe, vật quá khổ; đưa rác vào máy xé làm nhiệm vụ xé bung các túi bao xác rắn, túi nylon; loại bỏ các vật cứng tại băng tải 2; làm rũ sạch đất mùn tách khỏi nylon tại máy rũ; sàng lồng tại băng tải 3 nhằm tách mùn và nylon, trong đó mùn sang băng tải 4 và nhựa nylon sang băng tải 5; phân loại thủ công nylon tại băng tải 5; đưa lượng rác còn lại vào máy nghiền, nhờ vậy rác sinh hoạt được xử lý và thu được mùn, nylon và rác còn lại. Để sử dụng các sản phẩm này, sáng chế đề xuất các quy trình sản xuất phân vi sinh, hạt nhựa, viên đốt, và gạch không nung.



Hình 1

- (11) 101341 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-05445 (85) 15/08/2023
 (22) 09/02/2022 (86) PCT/CN2022/075737 09/02/2022
 (30) 63/147,260 09/02/2021 US (87) WO2022/171150 18/08/2022
 (51) C07D 471/04; A61P 33/00; A61K 31/4985; A61K 9/20
 (71) TONGLI BIOMEDICAL CO., LTD. (CN)
 Rm. 401, Bldg. D, No. 1 North Guotai Rd., Zhangjiagang Suzhou, Jiangsu 215600,
 China
 (72) QIAN, Mingxin (CN); HO, Rodney (CN); CHEN, Ty (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
 (54) **DẠNG B KẾT TINH KHAN CỦA (R) - PRAZIQUANTEL, PHƯƠNG PHÁP
 ĐIỀU CHẾ, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CÓ CHỨA CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến dạng đa hình mới của (R)-praziquantel, anhydrat(R)-
 2(xyclohexancarboxyl)-2,3,6,7-tetrahydro-1H-pyrazino[2,1 -a] isoquinolin-4(11bH)
 mới, dược phẩm có chứa dạng đa hình này, phương pháp tạo ra dược phẩm có chứa
 dạng đa hình này. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sử dụng được cải thiện của
 chúng để kiểm soát, điều trị và ngăn ngừa bệnh truyền từ động vật sang người và
 bệnh ký sinh trùng ở người và động vật, mà bao gồm bước cho đối tượng cần chúng
 dùng lượng hữu hiệu để điều trị của tác nhân có hoạt tính với dược phẩm theo sáng
 chế.



- (11) **101342 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-05463**
(22) 15/08/2023
(30) 63/399,618 19/08/2022 US
18/225,664 24/07/2023 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2023

(51) ***G10L 21/02; H04B 15/00***

(71) **APPLE INC. (US)**

One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Caleb RAU (US); Mark P. NOON (GB); Victoria CHIU (US); Aditya RINIVAS (IN); Darrin K. REED (US); Baptiste P. PAQUIER (FR); Lalin S. THEVERAPPERUMA (LK)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH HỆ THỐNG ÂM THANH**

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề xuất sự hiệu chỉnh cho các thiết bị âm thanh trong vỏ. Theo một số phương án triển khai, các kỹ thuật hiệu chỉnh có thể bao gồm bước phát hiện thiết bị âm thanh được gắn vào vỏ và nắp của vỏ ở vị trí đóng, trong đó thiết bị âm thanh này được đặt trong hốc của vỏ. Ngoài ra, các kỹ thuật hiệu chỉnh có thể bao gồm bước phát tín hiệu âm thanh thử nghiệm từ loa của thiết bị âm thanh vào vỏ. Thiết bị có thể bao gồm bước thu, để phản hồi tín hiệu âm thanh thử nghiệm, tín hiệu thu được tại bộ cảm biến bên trong vỏ. Ngoài ra, thiết bị có thể bao gồm bước đạt được sự hiệu chỉnh cho thiết bị âm thanh dựa trên tín hiệu thu được.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101343 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-05496 | (85) 22/06/2020 | |
| (22) 26/11/2018 | (86) PCT/JP2018/043354 | 26/11/2018 |
| (30) 2017-226441 | 27/11/2017 | JP (87) WO2019/103137 |
| | | 31/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2021

(51) **B23K 26/38; B23K 26/00; B23K 26/082**

(62) 1-2020-03613

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

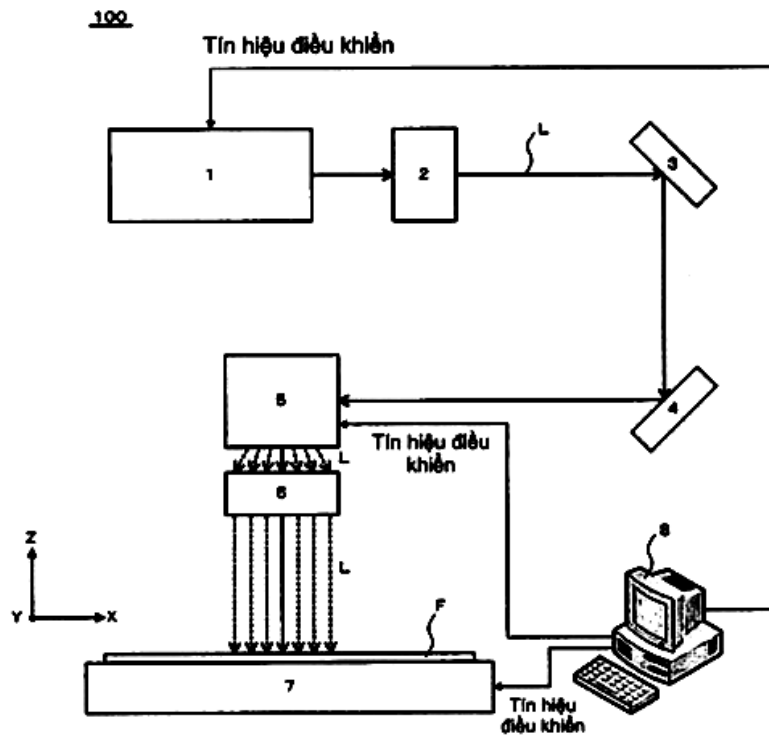
(72) MATSUO Naoyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG NHỰA**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng nhựa trong đó ít nhất màng bảo vệ, chất dính và vật liệu nền được cán mỏng theo thứ tự. Ở màng nhựa này, độ rộng nhiễm bẩn gây ra bởi các thành phần có nguồn gốc từ chất dính mà bám dính vào bề mặt màng bảo vệ là 0,3 mm hoặc nhỏ hơn, độ dày của chất dính là 20 μ m hoặc nhỏ hơn. Màng nhựa này có thể là màng phân cực.

FIG.1



- | | | | | |
|----------------------|------------------------|------------|-----------------------|------------|
| (11) 101344 A | (43) 25/03/2024 | | | |
| (21) 1-2023-05499 | (85) 02/05/2019 | | | |
| (22) 10/10/2017 | (86) PCT/KR2017/011149 | 10/10/2017 | | |
| (30) 10-2016-0127893 | 04/10/2016 | KR | (87) WO2018/066988 A1 | 12/04/2018 |
| 10-2016-0129391 | 06/10/2016 | KR | | |
| 10-2017-0090621 | 17/07/2017 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2021-07208

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

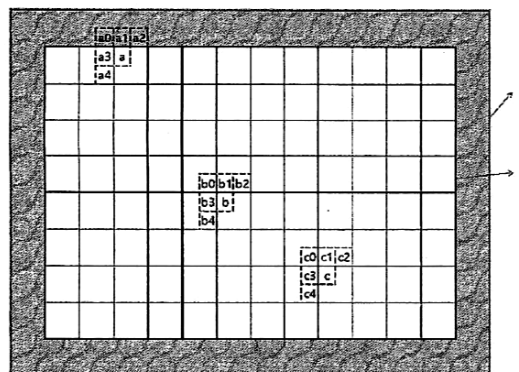
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH HIỆN THỜI, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh hiện thời bao gồm các bước: thu dòng bit bao gồm ảnh hiện thời; phân chia khối mã hóa trong ảnh hiện thời để nhận một hoặc nhiều khối con; nhận các hệ số lượng tử ngược của khối con thứ nhất; tái tạo tín hiệu dư của khối con thứ nhất; tái tạo khối mã hóa; thực hiện lượng tử hóa ngược trên khối phụ thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh hiện thời bao gồm các bước: phân chia khối mã hóa trong ảnh hiện thời để nhận một hoặc nhiều khối con; nhận các hệ số biến đổi của khối con thứ nhất; nhận các hệ số biến đổi lượng tử hóa của khối con thứ nhất; và tạo ra dòng bit bằng cách mã hóa các hệ số biến đổi lượng tử hóa của khối con thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính dùng để lưu trữ dữ liệu được kết hợp với tín hiệu ảnh và phương pháp truyền dữ liệu được liên kết với tín hiệu ảnh.

FIG. 44



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101345 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-05503 | | | (85) 15/12/2020 | |
| (22) 15/05/2019 | | | (86) PCT/JP2019/019387 | 15/05/2019 |
| (30) 2018-124545 | 29/06/2018 | JP | (87) WO2020/003789 | 02/01/2020 |
| 2019-055625 | 22/03/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) *H01L 33/60; H01L 33/50; H01L 21/56; H01L 23/28*

(62) 1-2020-07267

(71) **NICHIA CORPORATION (JP)**

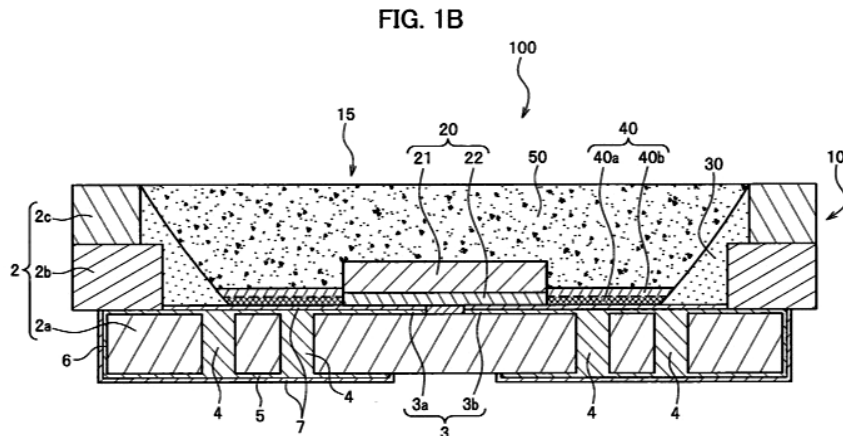
491-100, Oka, Kaminaka-cho, Anan-shi, Tokushima 774-8601, Japan

(72) Kenji OZEKI (JP); Atsushi KOJIMA (JP); Chinami NAKAI (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thiết bị phát sáng có hiệu suất phát xạ cao và thiết bị phát sáng có hiệu suất phát xạ cao. Phương pháp sản xuất thiết bị phát sáng (100) bao gồm lắp phần tử phát sáng (20) trên mặt đáy xác định hốc (15) của gói (10); tạo thành lớp phản xạ thứ nhất (30) bởi lớp nhựa thứ nhất có chứa vật liệu phản xạ thứ nhất để che mặt bên xác định hốc (15); tạo thành lớp phản xạ thứ hai (40) bởi lớp nhựa thứ hai có chứa vật liệu phản xạ thứ hai để che mặt đáy xác định hốc (15); và bố trí lớp truyền ánh sáng (50), trong đó lớp nhựa thứ ba chứa phốt pho, trên lớp phản xạ thứ hai (40) và phần tử phát sáng (20), trong đó ở bước tạo thành lớp phản xạ thứ hai (40), lớp chứa (40a) chứa vật liệu phản xạ thứ hai và lớp truyền ánh sáng (40b) được tạo thành trên mặt đáy xác định hốc (15) theo thứ tự bằng cách lắng đọng vật liệu phản xạ thứ hai trong lớp nhựa thứ hai bởi lực ly tâm trong khi tạo thành lớp phản xạ thứ hai (40) sao cho lớp chứa (40a) không đối diện với ít nhất một phần của mặt bên của phần tử phát sáng (20).



(11) 101346 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-05517

(22) 18/08/2023

(30) 111209276 25/08/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2023

(51) *E04H 6/18*

(71) **PARKING LOT SYSTEM TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

11 F.-4, No. 149-49, Sec. 2, Keelung Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110, Taiwan

(72) LIAO, Chin-TeE (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỖ XE MÁY HAI TẦNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đỗ xe máy hai tầng, thiết bị này bao gồm khung đỡ, ít nhất một bộ đỡ thứ nhất, ít nhất một cơ cấu dẫn động thứ nhất, thanh ray nằm ngang và ít nhất một bộ đỡ thứ hai. Khung đỡ có hai thanh ray dẫn hướng tương ứng, bộ đỡ thứ nhất có cụm bánh xe thứ nhất được bố trí theo cách di chuyển lên phía trên và xuống phía dưới, xích của cơ cấu dẫn động thứ nhất có nút chặn thứ nhất và nút chặn thứ hai, cụm công tắc định vị thứ nhất và nút chặn thứ hai được bố trí trên bề mặt của cơ cấu dẫn động thứ nhất, bộ đỡ thứ hai có cơ cấu dẫn động thứ hai và cơ cấu dẫn động thứ hai này dẫn các răng của bộ bánh răng dẫn động đến lỗ dẫn hướng trên thanh ray nằm ngang. Ray dẫn hướng và cụm bánh xe thứ nhất có thể dẫn bộ đỡ thứ nhất nghiêng về phía khung đỡ để ngăn không cho xe máy bị trượt khi di chuyển lên phía trên và xuống phía dưới đồng thời có thể tránh va chạm vào đầu người vận hành, do đó có độ an toàn cao. Cụm công tắc định vị thứ nhất và cụm công tắc định vị thứ hai đều có hai công tắc định vị, khi công tắc định vị thứ nhất bị hỏng thì nó vẫn có chức năng đảm bảo bộ đỡ thứ nhất di chuyển lên phía trên và xuống phía dưới để định vị và dùng cơ cấu dẫn động thứ nhất một cách an toàn. Sự an toàn của thiết bị theo sáng chế ở chỗ, các bánh răng và lỗ dẫn hướng ở giữa thanh ray nằm ngang và cơ cấu dẫn động thứ hai có thể ngăn không cho bộ đỡ thứ hai chạy không tải và trượt khi di chuyển theo phương nằm ngang.

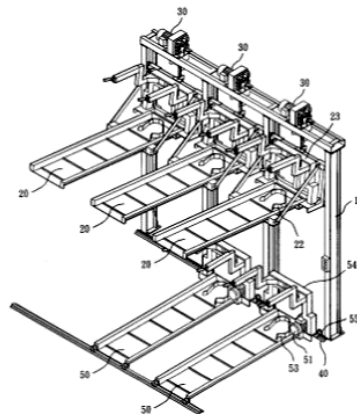


FIG. 1

(11) **101347 A** (43) 25/03/2024

(21) **1-2023-05546**

(22) 18/08/2023

(30) 10-2022 0109290 30/08/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2023

(51) **C03C 17/00**

(71) **UTI INC. (KR)**

50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446
Republic of Korea

(72) OH Jae Suk (KR); JIN Seok Pil (KR); SUNWOO Kukhyun (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM CHẮN DÈO VÀ TẤM CHẮN DÈO ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm chắn dẻo chứa phần phẳng được bố trí trên vùng phẳng của màn hình dẻo và phần gập được tạo kết nối với phần phẳng và được bố trí ở vùng gập của màn hình dẻo. Phương pháp được đặc trưng bởi bao gồm: bước chuẩn bị nền thủy tinh; bước đặt nền thủy tinh lên trên nền chất mang; bước tạo lớp phủ thứ nhất trên nền thủy tinh chứa phần gập; bước tạo lớp phủ thứ hai trên lớp phủ thứ nhất; và bước tách nền thủy tinh khỏi nền chất mang. Sáng chế cũng đề cập đến tấm chắn dẻo được sản xuất theo phương pháp này.

- (11) 101348 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-05553
 (22) 18/08/2023
 (30) 111132560 29/08/2022 TW
 (51) G06F 8/38
 (71) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 No. 35, Wan Hsing St., Sanmin Dist., Kaohsiung, Taiwan
 (72) CHEN, Li-Hui (TW); HSIEH, Hsin-Yen (TW); HOU, Yi-An (TW)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) TRẠM NĂNG LƯỢNG PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG CỦA TRẠM NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến trạm năng lượng pin và phương pháp quản lý giao diện người dùng của trạm này, mà phù hợp với thiết bị điện tử được sử dụng để lưu trữ và sạc nhiều pin. Thứ nhất, pin cụ thể được nhận, mã nhận dạng pin của pin cụ thể được đọc, và mã nhận dạng người dùng cụ thể tương ứng với pin cụ thể được gọi ra theo mã nhận dạng pin, trong đó pin cụ thể được liên kết với người dùng cụ thể. Sau đó, thiết lập ngôn ngữ được truy vấn theo mã nhận dạng người dùng cụ thể, và giao diện người dùng được hiển thị trên thiết bị điện tử theo thiết lập ngôn ngữ, để cung cấp cho người dùng cụ thể để vận hành trên thiết bị điện tử theo giao diện người dùng.

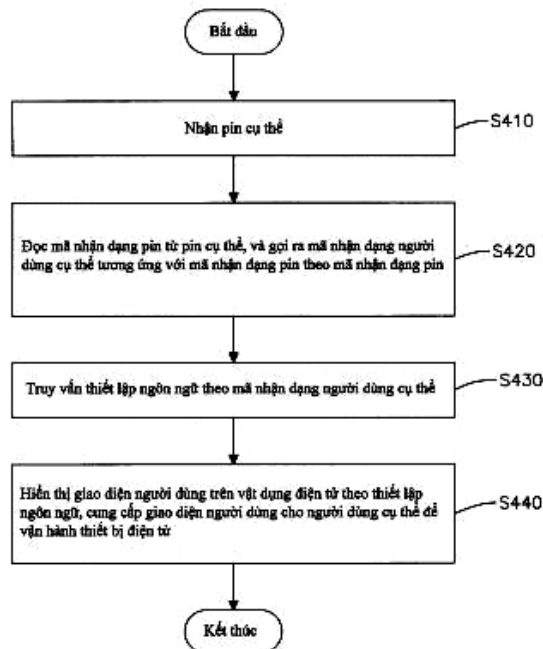


FIG. 4

- (11) 101349 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-05554
 (22) 18/08/2023
 (30) 111132562 29/08/2022 TW
 (51) B60L 53/00; B60L 53/10
 (71) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 No. 35, Wan Hsing St., Sanmin Dist., Kaohsiung, Taiwan
 (72) HOU, Yi-An (TW); WU, Kuo-Chen (TW)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ SẠC DỰA TRÊN TRẠNG THÁI PIN CỦA PHƯƠNG TIỆN VÀ TRẠM NĂNG LƯỢNG PIN CỦA PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Phương pháp quản lý sạc dựa trên trạng thái pin của phương tiện và trạm năng lượng pin của phương pháp này được thực hiện bởi thiết bị điện tử được sử dụng để lưu trữ và sạc nhiều pin. Thứ nhất, pin được sạc theo khả năng sạc thứ nhất trong khoảng thời gian thứ nhất, trong đó khả năng sạc thứ nhất trong khoảng thời gian thứ nhất được cố định. Sau đó, trạng thái pin của ít nhất một phương tiện được nhận từ phương tiện này, và bộ xử lý của trạm năng lượng pin xác định liệu điều kiện được xác định trước có được thỏa mãn trong khoảng thời gian thứ nhất hay không theo trạng thái pin. Khi điều kiện được xác định trước được thỏa mãn trong khoảng thời gian thứ nhất, khả năng sạc thứ nhất được điều chỉnh, và pin được sạc với khả năng sạc thứ nhất đã được điều chỉnh.

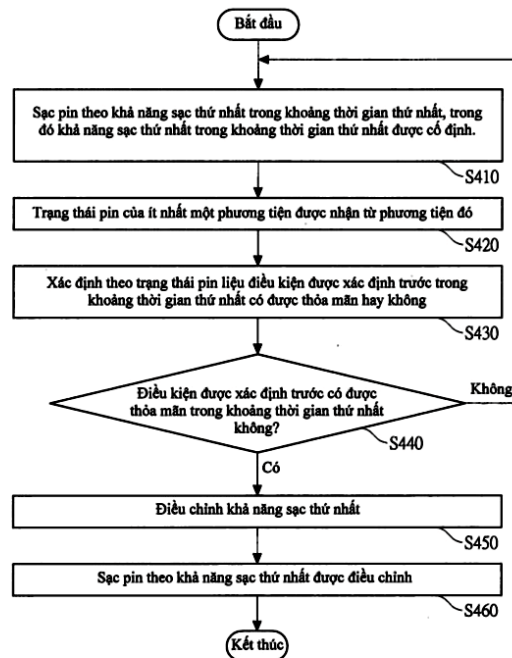


FIG. 4

- (11) **101350 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-05573** (85) 21/08/2023
(22) 28/01/2022 (86) PCT/CN2022/074628 28/01/2022
(30) 202110116612.7 28/01/2021 CN (87) WO2022/161463 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2023

(51) **H04R 1/10; C04B 38/08; C04B 26/06; C04B 38/00**

(71) **SSI NEW MATERIAL (ZHENJIANG) CO., LTD. (CN)**

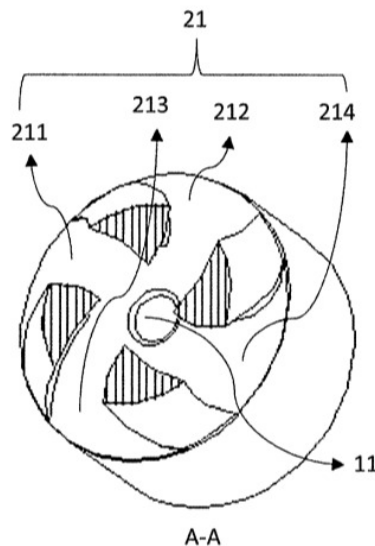
No.33 Yangzijiang Road, Dagang Town, New District, Zhenjiang City, Jiangsu
212132, China

(72) ZHANG, Lei (CN); GUO, Mingbo (CN); GONG, Chang (CN); ZHAO, Junjie (CN);
MA, Yuanhong (CN); LIU, Renkun (CN); ZHANG, Hongpeng (CN)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
HANOI)**

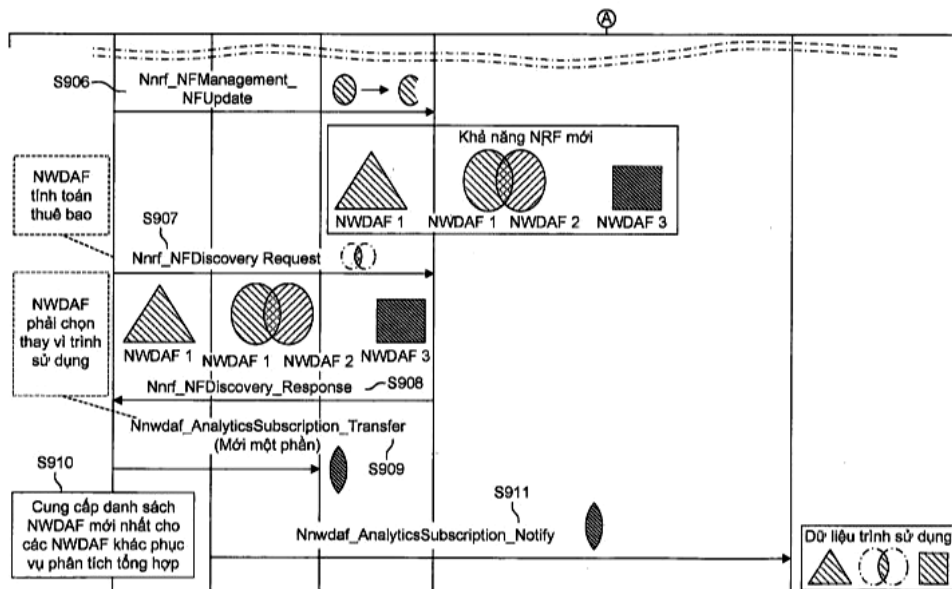
(54) **VẬT LIỆU KHỐI XÓP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM VẬT LIỆU KHỐI
XÓP NÀY, VÀ THIẾT BỊ CÓ KHẢ NĂNG GIẢM TIẾNG ÒN CỦA GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu khối xốp và thiết bị điện tử bao gồm vật liệu khối xốp này, và thiết bị có khả năng giảm tiếng ồn của gió. Thiết bị bao gồm kênh âm thanh bên ngoài, vật liệu zeolit và lỗ thu âm, trong đó vật liệu zeolit được bố trí giữa kênh âm thanh bên ngoài và lỗ thu âm. Sáng chế còn đề cập đến ứng dụng của thiết bị này trong thiết bị điện tử có micro. Theo thiết bị này, tiếng ồn của gió có thể được giảm một cách hiệu quả và chất lượng cuộc gọi của thiết bị liên lạc được cải thiện rõ ràng.



- (11) **101351 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-05588** (85) 21/08/2023
- (22) 14/02/2022 (86) PCT/EP2022/053453 14/02/2022
- (30) 21305194.9 16/02/2021 EP (87) WO2022/175188 25/08/2022
- 21305596.5 07/05/2021 EP
- (51) **H04L 41/142; H04L 41/50**
- (71) **INTERDIGITAL CE INTERMEDIATE, SAS (FR)**
3, rue du Colonel Moll, Paris , 75017, France
- (72) Stephane ONNO (FR); Christopher HOWSON (GB); Christoph NEUMANN (DE);
Francois SCHNITZLER (BE)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY XUẤT DỮ LIỆU PHÂN TÍCH VÀ THIẾT BỊ TƯƠNG ỨNG**

- (57) Nút phân tích mạng thứ nhất trong mạng nhận, từ một thiết bị, thông báo thứ nhất bao gồm thông tin cho biết thuê bao, cho thiết bị này, đối với thông tin phân tích mạng, và gửi, đến nút mạng thứ hai, thông báo thứ hai bao gồm thông tin cho biết yêu cầu chuyển giao ít nhất một phần thuê bao đối với thông tin phân tích mạng sang nút phân tích mạng thứ hai.



HÌNH 9B

- (11) 101352 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-05614 (85) 22/08/2023
 (22) 02/06/2022 (86) PCT/KR2022/007803 02/06/2022
 (30) 10-2021-0075167 10/06/2021 KR (87) WO2022/260346 15/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2023

(51) **G06Q 50/02; G01C 9/02; G08B 29/02; G08B 21/18; A01K 5/02; G06Q 10/08**

(71) **AIMBE LAB INC. (KR)**

(KINS Tower, Jeongja-dong) 20th Fl. 1-ho, 8, Seongnam-daero 331beon-gil,
 Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13558, Korea

(72) GO, Byung Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÁY CHỦ QUẢN LÝ ƯỚC TÍNH LƯỢNG THỨC ĂN CÒN LẠI CỦA THÙNG CHỨA THỨC ĂN VÀ HỆ THỐNG ƯỚC TÍNH LƯỢNG THỨC ĂN CÒN LẠI**

(57) Sáng chế đề xuất máy chủ quản lý ước tính lượng thức ăn còn lại của thùng chứa thức ăn. Máy chủ quản lý ước tính lượng thức ăn còn lại của thùng chứa thức ăn theo một phương án thực hiện của sáng chế bao gồm đơn vị truyền thông được cấu hình để truyền thông với thiết bị đầu cuối đo được lắp đặt ở phía trên của mặt trong của thùng chứa thức ăn, đơn vị tạo thông tin độ nghiêng được cấu hình để tạo thông tin độ nghiêng sử dụng thông tin độ cao về lượng thức ăn còn lại được đo tại điểm trung tâm của thùng chứa thức ăn bằng tín hiệu laze của thiết bị đầu cuối đo và đơn vị ước tính lượng thức ăn còn lại được cấu hình để ước tính lượng thức ăn còn lại bằng cách sử dụng thông tin độ nghiêng.

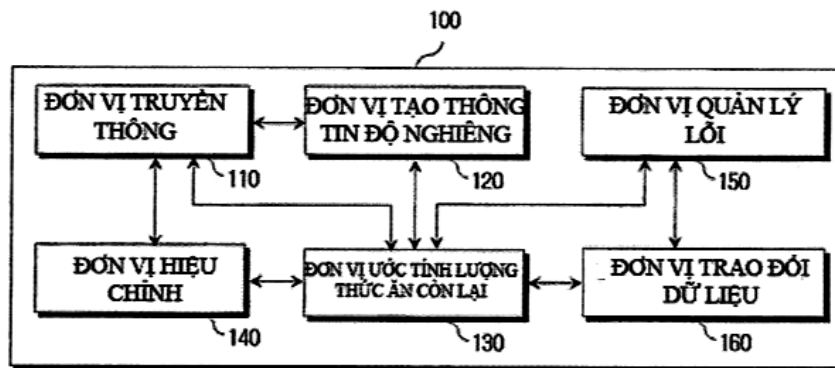


Fig.2

(11) 101353 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-05638

(22) 23/08/2023

(30) 10-2022-0117954 19/09/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2023

(51) H01L 27/12

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) MyeongJun Kim (KR); Yeongmin Yoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

- (57) Theo một khía cạnh của sáng chế, thiết bị hiển thị bao gồm các đế điểm ảnh được bố trí trên đế dẻo để được đặt cách khỏi nhau và ít nhất một điểm ảnh được bố trí trên đó. Thiết bị này bao gồm các đế nối được tạo kết cấu để nối các đế điểm ảnh kề nhau. Mỗi đế nối bao gồm vùng cong và vùng thẳng. Thiết bị này bao gồm các đường nối được tạo kết cấu để nối điện các bộ được bố trí trên các đế điểm ảnh kề nhau trên các đế nối. Các đế nối này bao gồm mẫu nối thứ nhất và mẫu nối thứ hai mà có môđun đàn hồi khác với môđun đàn hồi của mẫu nối thứ nhất và chỉ được bố trí ở vùng cong, nhờ đó cải thiện độ tin cậy kéo giãn.

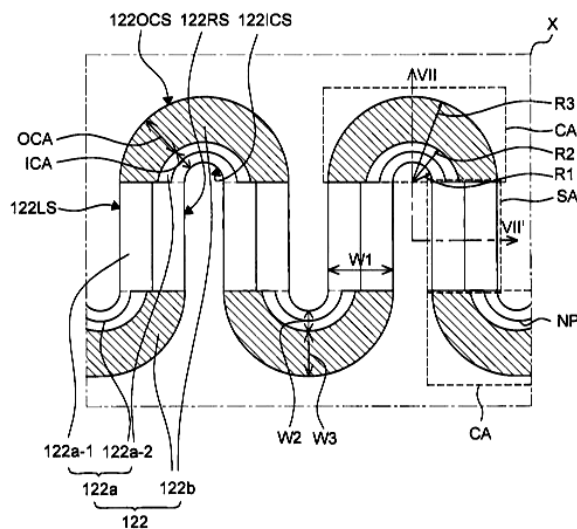


FIG. 7

- (11) **101354 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-05659**
(22) 23/08/2023
(30) 63/373,666 26/08/2022 US
18/066,123 14/12/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2023

(51) **H04R 1/02; H04R 19/04; H04R 1/08**

(71) **APPLE INC. (US)**

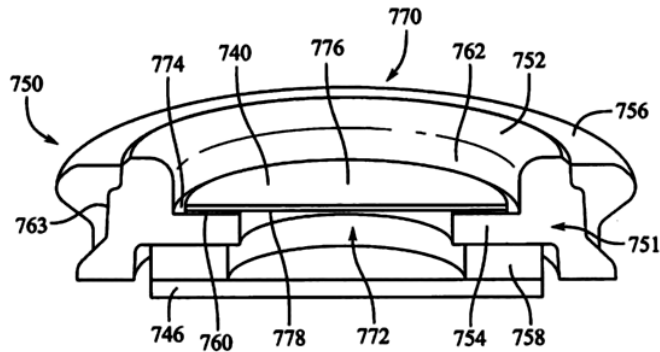
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Megan L. BANH (US); William C. LUKENS (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ CỤM MICRÔ CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

- (57) Thiết bị điện tử có thể bao gồm vỏ bao gồm thành bên có bề mặt bên trong xác định lỗ thứ nhất và thể tích bên trong. Thiết bị cũng có thể bao gồm cổng micrô được bố trí trong thể tích bên trong, cổng micrô có thể bao gồm kết cấu có thành bên hình trụ và giá mở rộng hướng tâm vào trong từ thành bên hình trụ. Cổng micrô cũng có thể bao gồm lưới cố định vào giá.



HÌNH 5C

(11) **101355 A** (43) 25/03/2024

(21) **1-2023-05660**

(22) 23/08/2023

(30) 63/401,495 26/08/2022 US

18/071,259 29/11/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2023

(51) **G02B 13/12**; *G02B 15/14*

(71) **APPLE INC.** (US)

One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Masaharu HOSOI (JP); Yoshikazu SHINOHARA (JP)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CỤM THẤU KÍNH THU PHÓNG**

(57) Sáng chế đề xuất các phương án khác nhau bao gồm các cụm thấu kính thu phóng, cũng như camera và thiết bị có gắn các cụm thấu kính thu phóng này. Các cụm thấu kính thu phóng được mô tả trong sáng chế bao gồm ba nhóm thấu kính, nhóm thấu kính thứ nhất bao gồm phần tử gập ánh sáng chẳng hạn như lăng kính. Nhóm thấu kính thứ hai và thứ ba có thể di chuyển được so với nhóm thấu kính thứ nhất và di chuyển được so với nhau để thay đổi tiêu cự của camera.

(11) 101356 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-05668

(22) 24/08/2023

(30) 10-2022-0106749 25/08/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2023

(51) G06Q 40/04

(71) WRIGHTBROTHERS CO.,LTD. (KR)

#B1, 1F, 54, Noksapyeong-daero 11-gil, Yongsan-gu, Seoul, 04384, Republic of Korea

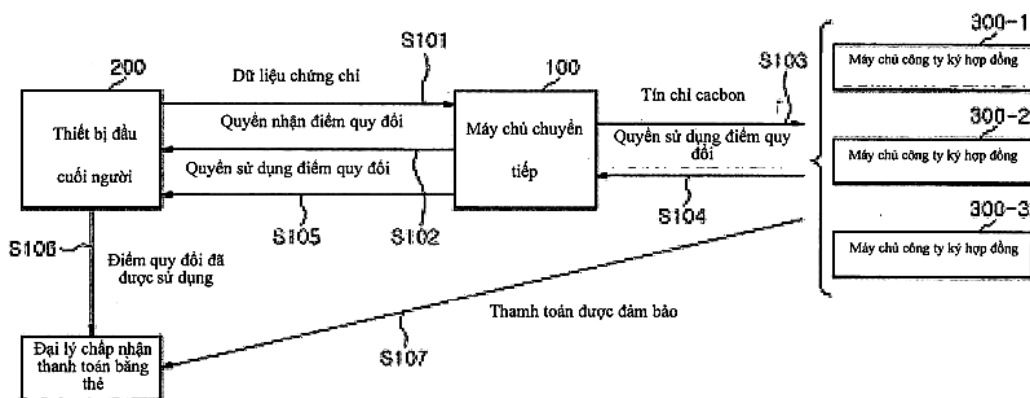
(72) Hee Soo KIM (KR); Now KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY CHỦ CHUYÊN TIẾP, PHƯƠNG PHÁP CHUYÊN TIẾP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MÁY CHỦ CHUYÊN TIẾP VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề xuất máy chủ chuyên tiếp bao gồm bộ nhớ lưu trữ một hoặc nhiều lệnh; và bộ xử lý thực thi một hoặc nhiều lệnh đã được lưu trữ trong bộ nhớ, trong đó các lệnh này, khi được thực thi bởi bộ xử lý, khiến bộ xử lý này: tạo ra dữ liệu chứng chỉ cho sự kiện cắt giảm lượng phát thải khí cacbon đã được thực hiện bởi người dùng và cấp quyền nhận điểm quy đổi của công ty ký hợp đồng cho người dùng; quy đổi quyền nhận điểm quy đổi của công ty ký hợp đồng bằng điểm quy đổi của công ty ký hợp đồng đã được đảm bảo thanh toán bởi công ty ký hợp đồng; và cấp dữ liệu chứng chỉ hoặc doanh thu đã phát sinh dựa trên dữ liệu chứng chỉ cho công ty ký hợp đồng để đáp lại sự bảo lãnh của công ty ký hợp đồng đối với việc sử dụng của người dùng điểm quy đổi của công ty ký hợp đồng. Phương pháp chuyên tiếp được thực hiện bởi máy chủ chuyên tiếp và vật ghi đọc được bằng máy tính không tạm thời chứa các lệnh có thể thực thi được bằng máy tính cũng được đề xuất.

FIG. 1



(11) **101357 A** (43) 25/03/2024

(21) **1-2023-05686**

(22) 24/08/2023

(30) 202211060370.5 30/08/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2023

(51) **B66B 1/14**

(71) **WINONE ELEVATOR COMPANY LIMITED (CN)**

North Sci-tech Industrial Park, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City,
Guangdong Province 528251, P. R. China

(72) HUANG, Jianjian (CN); CHENG, Jiehao (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THANG MÁY, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CHO THANG MÁY, THANG MÁY VÀ HỆ THỐNG THANG MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển thang máy, thiết bị điện tử, thang máy và hệ thống thang máy sử dụng phương pháp này. Phương pháp điều khiển bao gồm: thu thập thông tin vị trí của đối tượng mục tiêu và thông tin đặt trước cho thang máy của đối tượng mục tiêu; thu nhận tầng xuất phát nơi đối tượng mục tiêu hiện đang ở và thời gian đặt trước từ đối tượng mục tiêu theo thông tin đặt trước; và hủy đặt trước thang máy để phản hồi thông tin vị trí của đối tượng mục tiêu cho biết đối tượng mục tiêu không ở tầng xuất phát và thời gian hiện hành chưa đạt đến thời gian định sẵn. Trong phương pháp điều khiển thang máy, thiết bị điện tử, thang máy và hệ thống thang máy theo các phương án của sáng chế, việc đặt trước cho thang máy có thể bị hủy theo thông tin vị trí của đối tượng mục tiêu cho biết rằng đối tượng mục tiêu không ở tầng xuất phát và thời gian hiện hành chưa đến thời gian định sẵn. Bằng cách này, có thể xác định liệu đối tượng mục tiêu có còn cần đi thang máy hay không. Vì vậy, khi đối tượng mục tiêu không có nhu cầu đi thang máy, việc đặt trước thang máy có thể bị hủy bỏ, từ đó đảm bảo tài nguyên của thang máy không bị lãng phí.

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 101358 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-05689 | (85) 24/08/2023 | |
| (22) 01/02/2022 | (86) PCT/EP2022/052276 | 01/02/2022 |
| (30) 10 2021 102 354.8 | 02/02/2021 DE (87) WO2022/167393 | 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2023

(51) **G01M 11/02**

(71) **TRIOPTICS GMBH (DE)**

Strandbaddamm 6, 22880 Wedel, Germany

(72) HEINISCH, Josef (DE); SASSNING, Sven (DE); RUPRECHT, Aiko (DE); LISKE, Gabriel (DE)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) THIẾT BỊ ĐO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO CHỨC NĂNG CHUYỂN ĐIỀU BIẾN CỦA HỆ THỐNG QUANG HỌC KHÔNG TIÊU CỤ

(57) Thiết bị đo (100) để đo chức năng chuyển điều biến (MTF) của hệ thống quang học không tiêu cự (105) có thiết bị nhận (110), thiết bị cung cấp ánh sáng (115), camera (120), ít nhất một thiết bị cung cấp ánh sáng phụ (125), ít nhất một camera phụ (130) và giao diện truyền (135). Ở trạng thái hoạt động, thiết bị cung cấp ánh sáng (115), hệ thống quang học không tiêu cự (105) và camera (120) được bố trí đồng trục trên hoặc có trục đo song song với trục đo (162) được định hướng vuông góc với mặt phẳng nhận (140). Thiết bị cung cấp ánh sáng phụ (125), hệ thống quang học không tiêu cự (105) và camera phụ (130) được bố trí đồng trục trên hoặc có các trục đo song song với trục đo xiên (175) được định hướng xiên so với trục đo (162). Bộ phận đánh giá (180) được tạo cấu hình để nhận dạng bằng cách sử dụng ít nhất một hình ảnh camera (160), chức năng chuyển điều biến (MTF) của hệ thống quang học không tiêu cự (105).

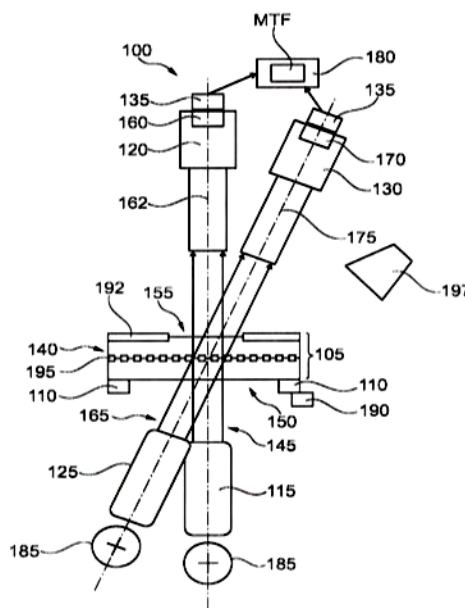


Fig. 1

- (11) 101359 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-05690
 (22) 24/08/2023
 (30) 63/373,557 26/08/2022 US
 112123543 21/06/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2023

(51) **G02B 7/02**; *G02B 13/00*

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) LIU, Ssu-Hsin (TW); TUNG, Wei-Che (TW); CHANG, Lin-An (TW); CHOU, Ming-Ta (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **PHẦN TỬ ĐỔI HƯỚNG ÁNH SÁNG, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phần tử đổi hướng ánh sáng bao gồm bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai, bề mặt phản xạ thứ nhất và bề mặt phản xạ thứ hai. Ánh sáng đi từ bề mặt thứ nhất vào phần tử đổi hướng ánh sáng. Bề mặt thứ hai được bố trí cân xứng với bề mặt thứ nhất dọc theo hướng thứ nhất và song song với bề mặt thứ nhất, và hướng thứ nhất vuông góc với bề mặt thứ nhất. Bề mặt phản xạ thứ nhất nối bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, một góc nhọn được hình thành giữa bề mặt phản xạ thứ nhất và bề mặt thứ nhất, và ánh sáng hình thành phản xạ bên trong thông qua bề mặt phản xạ thứ nhất. Ánh sáng hình thành phản xạ bên trong khác thông qua bề mặt phản xạ thứ hai. Phần tử đổi hướng ánh sáng còn bao gồm một kết cấu chắn sáng, kéo dài từ ít nhất một trong số bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai vào phần tử đổi hướng ánh sáng.

100

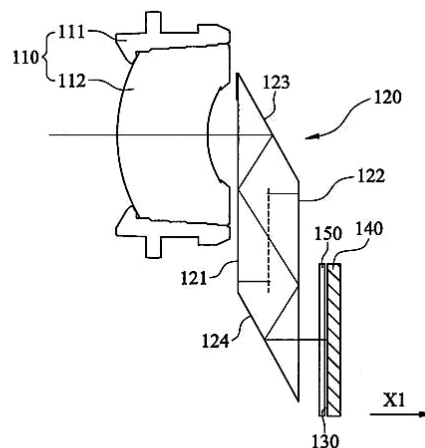


Fig. 1A

(11) 101360 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-05694

(22) 24/08/2023

(30) 10-2022-0118137 19/09/2022 KR

(51) *H01L 51/56; G09F 9/30; H01L 51/52*

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

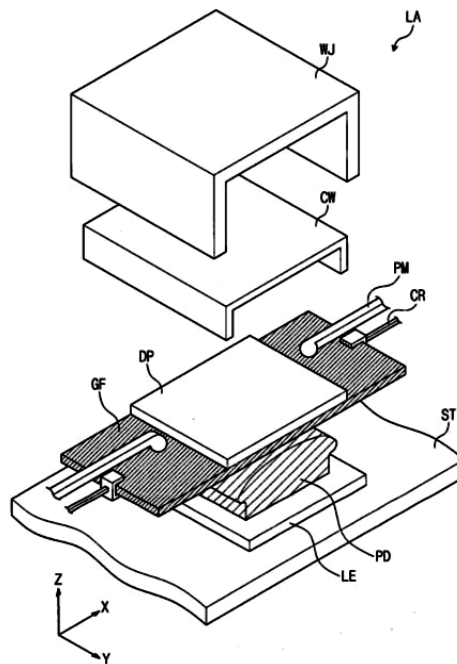
(72) JONGSUK LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ÉP LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ SỬ DỤNG THIẾT BỊ ÉP LỚP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ép lớp bao gồm: bộ bao gồm phần cố định; phần ép được bố trí trên bộ; nguồn sáng được bố trí giữa bộ và phần ép, và được tạo kết cấu để phát ra ánh sáng theo hướng của phần ép; và mâm cặp cố định của sổ chông lên phần ép, trong đó phần ép bao gồm: phần khúc xạ ánh sáng được bố trí liền kề với nguồn sáng và khúc xạ, về phía mâm cặp cố định của sổ, ánh sáng mà đã được phát ra theo hướng của phần ép; và phần đầu được bố trí để bao quanh ít nhất một phần phần khúc xạ ánh sáng, và được tạo kết cấu để truyền ánh sáng mà đã được khúc xạ về phía mâm cặp cố định của sổ, trong đó phần đầu bao gồm vật liệu khác với vật liệu của phần khúc xạ ánh sáng.

FIG. 1



- (11) 101361 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-05739
 (22) 25/08/2023
 (30) 111209371 29/08/2022 TW
 (51) F02D 13/02; F01L 13/00
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) YU, Chih-Wen (TW); TSAO, Wen-Chin (TW)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) ĐỘNG CƠ CÓ BỘ NÂNG VAN BIẾN ĐỔI

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ có bộ nâng van biến đổi bao gồm hộp trục khuỷu, khối xi lanh, đầu xi lanh, trục cam, trục cò mổ, cụm cò mổ nạp, bu lông bắt chặt thứ nhất, bu lông bắt chặt thứ hai, nắp đầu xi lanh, bộ truyền động, và bộ phận điều khiển. Đầu xi lanh bao gồm thành bên ngoài đầu xi lanh, bề mặt ăn khớp trên, và bề mặt ăn khớp dưới. Đầu xi lanh được cung cấp phần thành bên ngoài thứ nhất được đặt đối diện với bánh xích. Nắp đầu xi lanh bao gồm thành bên được đặt ở cùng một phía với phần thành bên ngoài thứ nhất. Thành bên được cung cấp bề mặt gắn và với lỗ gắn. Các dấu hiệu của sáng chế nằm ở chỗ: khi được nhìn từ trục của khối xi lanh, theo hướng dọc theo trục của trục cam, bu lông bắt chặt thứ nhất và bu lông bắt chặt thứ hai được đặt ở các phía đối diện của cụm cò mổ nạp, một cách tương ứng. Thành bên và phần thành bên ngoài thứ nhất được đặt giữa bu lông bắt chặt thứ nhất và bu lông bắt chặt thứ hai. Bề mặt gắn được đặt giữa trục của bu lông bắt chặt thứ hai và phần thành bên ngoài thứ nhất. Bu lông bắt chặt thứ hai được bố trí bên ngoài nắp đầu xi lanh và phần thành bên ngoài thứ nhất. Như vậy, thành bên của nắp đầu xi lanh đề cập đến kết cấu gờ tuyến tính, mà có vai trò để đem lại kết cấu đơn giản, dễ sản xuất, và chi phí sản xuất thấp, và ngoài ra, bộ truyền động đến gần với tâm của đầu xi lanh hơn, như vậy sẽ làm cho sáng chế có thể thực hiện kết cấu động cơ được thu nhỏ hơn kích thước.

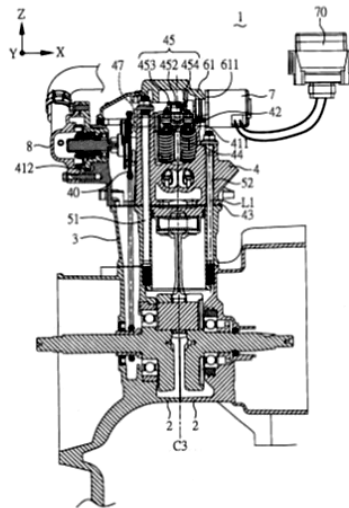


FIG. 6

- (11) 101362 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-05751 (85) 21/12/2020
 (22) 14/02/2019 (86) PCT/JP2019/005263 14/02/2019
 (30) 2018-120872 26/06/2018 JP (87) WO2020/003583 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020

(51) H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/167

(62) 1-2020-07384

(71) NEC CORPORATION (JP)

7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

(72) CHONO, Keiichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa hoặc giải mã video trong đó vấn đề khi khoảng sử dụng của các ảnh để sử dụng trong nội dự báo được mở rộng là yêu cầu cho kích thước bộ đệm dòng tăng lên phụ thuộc vào khoảng mở rộng, và để giải quyết vấn đề này, khoảng sử dụng của ảnh để sử dụng trong nội dự báo được điều khiển thích ứng. Thiết bị nội dự báo (100) theo sáng chế có, bộ phận điều khiển (115) mà điều khiển, dựa trên mối quan hệ giữa vị trí của ảnh ứng viên để sử dụng trong nội dự báo cho khối cần được xử lý và vị trí của đơn vị có khối cần được xử lý, một phần của khoảng để sử dụng để nội dự báo bên ngoài phần kết thúc của đơn vị theo hướng định trước trong khoảng sử dụng của ảnh để sử dụng để nội dự báo bằng hoặc nhỏ hơn khoảng lớn nhất định trước.

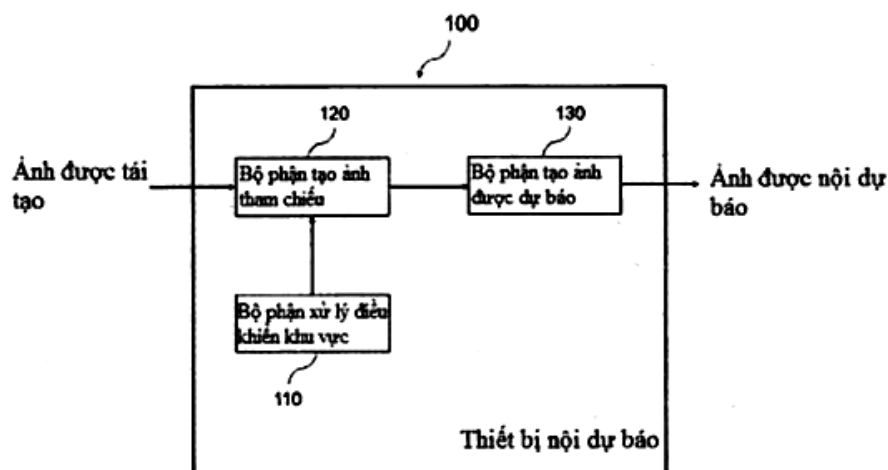


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101363 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-05752 | (85) 21/12/2020 | |
| (22) 14/02/2019 | (86) PCT/JP2019/005263 | 14/02/2019 |
| (30) 2018-120872 | 26/06/2018 JP | (87) WO2020/003583 |
| | | 02/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020

(51) **H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/167**

(62) 1-2020-07348

(71) **NEC CORPORATION (JP)**

7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

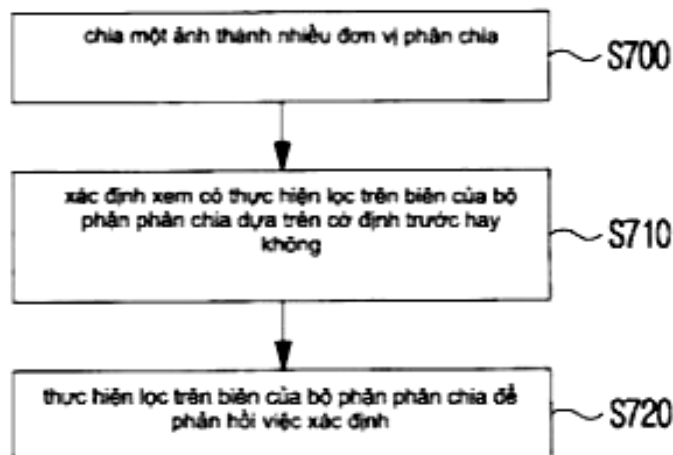
(72) CHONO, Keiichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

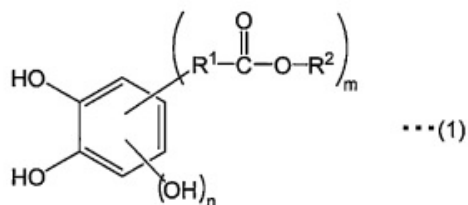
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa hoặc giải mã video trong đó vấn đề khi khoảng sử dụng của các ảnh để sử dụng trong nội dự báo được mở rộng là yêu cầu cho kích thước bộ đệm dòng tăng lên phụ thuộc vào khoảng mở rộng, và để giải quyết vấn đề này, khoảng sử dụng của ảnh để sử dụng trong nội dự báo được điều khiển thích ứng. Thiết bị nội dự báo (100) theo sáng chế có, bộ phận điều khiển (115) mà điều khiển, dựa trên mối quan hệ, giữa vị trí của ảnh ứng viên để sử dụng trong nội dự báo cho khối cần được xử lý và vị trí của đơn vị có khối cần được xử lý, một phần của khoảng để sử dụng để nội dự báo bên ngoài phần kết thúc của đơn vị theo hướng định trước trong khoảng sử dụng của ảnh để sử dụng để nội dự báo bằng hoặc nhỏ hơn khoảng lớn nhất định trước.

FIG. 7



- (11) **101364 A** (43) 25/03/2024
 (21) **1-2023-05770**
 (22) 28/08/2023
 (30) 2022-138122 31/08/2022 JP
 (51) **B23K 35/363**
 (71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
 23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan
 (72) Takuma SHINOHARA (JP); Hiroyuki YAMASAKI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
 (54) **CHẤT TRỢ DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT THỂ ĐƯỢC NÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất trợ dung bao gồm: nhựa thông; dung môi; và hợp chất có công thức chung (1). Lượng dung môi so với tổng khối lượng (100% theo khối lượng) của chất trợ dung là 60% theo khối lượng hoặc lớn hơn. Trong công thức (1), R¹ là nhóm liên kết hoặc liên kết đơn, R² là nhóm alkyl C1-2 hoặc nguyên tử hydro, m là số nguyên từ 1 đến 4, n là số nguyên từ 0 đến 3. Tổng của m và n bằng 4 hoặc nhỏ hơn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra vật thể được nói.



- (11) 101365 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-05794
(22) 29/08/2023
(30) 17/901,754 01/09/2022 US
17/901,751 01/09/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2023

(51) *H04R 1/10; H04R 5/02; G10K 11/16*

(71) **APPLE INC.** (US)

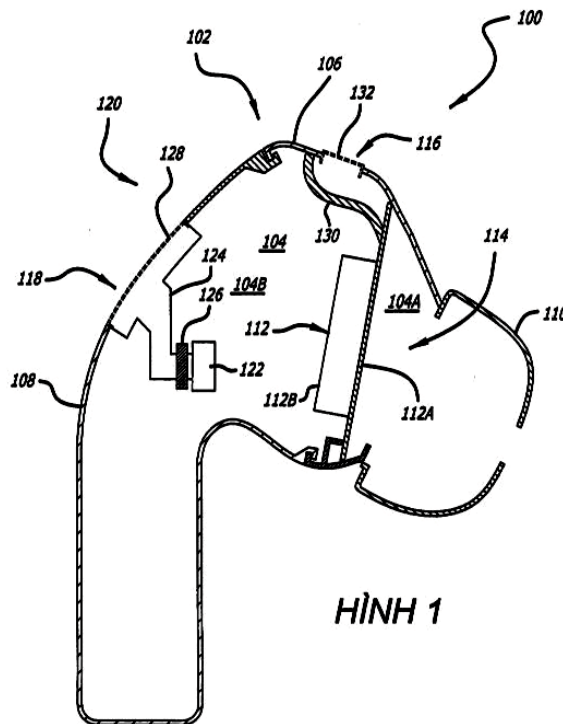
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Thanh P. HUA (FR); Priyanka VENKATESH (US); Jarrett B. LAGLER (US); Jason J. LEBLANC (US); Hanchi CHEN (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

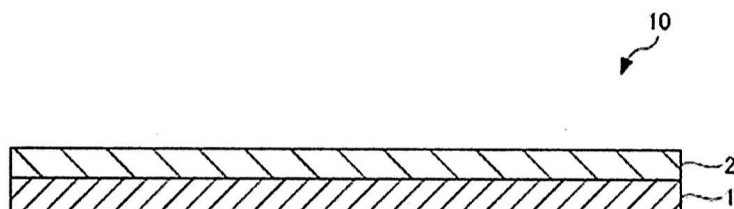
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NHẾT TAI**

- (57) Thiết bị điện tử nhét tai bao gồm: vỏ bao xác định không gian kín bao quanh củ loa và lỗ thông âm ra môi trường xung quanh bao quanh vỏ bao; và khung âm thanh có bề mặt ngoài được ghép nối với vỏ bao và xác định kênh âm thanh giữa khoang âm lượng phía sau của củ loa với lỗ thông âm.



- (11) 101366 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-05800
(22) 29/08/2023
(30) 2022-148874 20/09/2022 JP
(51) **B23B 27/00; B65D 65/40**
(71) **DIC CORPORATION (JP)**
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan
(72) Yuusuke TAHARA (JP); Koji FUJINO (JP); Makoto NAKAMURA (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT DỤNG NHIỀU LỚP, VẬT LIỆU BAO GÓI VÀ CHẾ PHẨM BỊT KÍN BẰNG NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề xuất vật dụng nhiều lớp mà bộc lộ độ kết dính tuyệt vời lên cả vật liệu nền polyeste và đồ chứa polystyren mà không cần cung cấp lớp sơn lót, và bộc lộ độ bền bịt kín bằng nhiệt tuyệt vời. Vật dụng nhiều lớp bao gồm: vật liệu nền có lớp polyeste bao gồm nhựa polyeste làm thành phần chính làm bề mặt của nó, và lớp bịt kín bằng nhiệt được cung cấp trực tiếp trên lớp polyeste của vật liệu nền, trong đó lớp bịt kín bằng nhiệt bao gồm copolyme (meth)acrylat-styren và nhựa polyeste. Được ưu tiên là lớp bịt kín bằng nhiệt còn bao gồm nhựa polyolefin.

Fig. 1



- (11) 101367 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-05801
 (22) 29/08/2023
 (30) 111209412 30/08/2022 TW
 (51) F16H 3/00
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) Jyun-Jhe YU (TW); Wei-Yu CHEN (TW); LIU, Po-Chun (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC NHIỀU CHẾ ĐỘ

(57) Cơ cấu truyền động biến thiên liên tục nhiều chế độ bao gồm trục đầu vào và cụm đĩa truyền động, ở đó trục đầu vào đi qua ổ trục. Cụm đĩa truyền động bao gồm đĩa truyền động, đĩa truyền động trượt được, tấm ép không dịch chuyển được, các chi tiết truyền động, và tấm ép dịch chuyển được. Đĩa truyền động và tấm ép không dịch chuyển được được bố trí đồng trục và cố định trên trục đầu vào. Đĩa truyền động trượt được được bố trí ở giữa đĩa truyền động và tấm ép không dịch chuyển được, và được bố trí đồng trục và trượt được trên trục đầu vào. Các chi tiết truyền động được bố trí xoay theo trục trên tấm ép không dịch chuyển được, và để tấm ép dịch chuyển được được nối vào trục đầu vào bằng cách lồng vào. Khi trục đầu vào quay, các chi tiết truyền động sẽ bị thúc đẩy, bằng lực ly tâm, để đẩy đĩa truyền động trượt được để trượt theo trục dọc theo trục đầu vào. Các dấu hiệu của sáng chế dựa vào trong đó: tấm đệm được bố trí cố định trên tấm ép dịch chuyển được, ở đó tấm đệm được nối vào ống lót, để bù bất kỳ khe hở nào giữa ống lót và tấm ép dịch chuyển được, và để đạt được mục đích giảm khả năng xuất hiện “tiếng ồn hướng kính”.

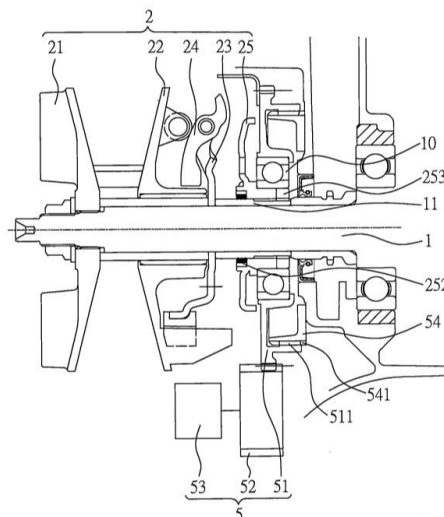
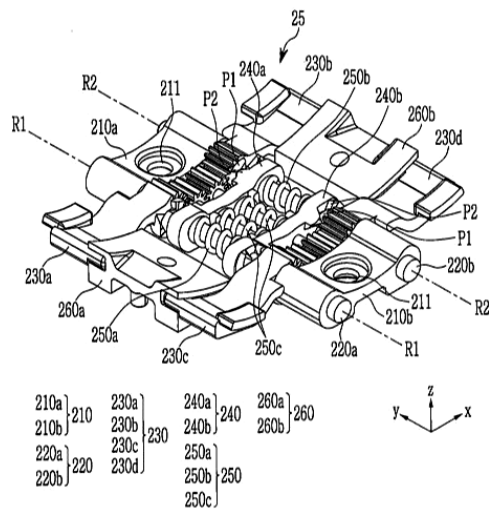


FIG. 4

- (11) 101368 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-05802
 (22) 29/08/2023
 (30) 10-2022-0109159 30/08/2022 KR
 (51) G09F 9/30; B65D 88/52; B65D 90/08; H04M 1/02; G06F 1/16; B65D 88/12; F16C 11/04
 (71) 1. SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 2. AUFLEX CO., LTD. (KR)
 77 Banwolnam-gil, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18383, Republic of Korea
 (72) KIM, Se Yong (KR); LIM, MYOUNG HO (KR); LEE, SEOUNG JUN (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) BẢN LỀ

- (57) Sáng chế đề cập đến bản lề bao gồm trục thứ nhất và trục thứ hai song song với nhau, cánh thứ nhất và thứ ba được ghép nối theo cách quay được với trục thứ nhất và bao gồm cam quay thứ nhất và thứ ba, cánh thứ hai và thứ tư được ghép nối theo cách quay được với trục thứ hai và bao gồm cam quay thứ hai và thứ tư, phần trượt thứ nhất được ghép nối với trục thứ nhất và thứ hai để di chuyển được dọc theo trục thứ nhất và thứ hai và bao gồm cam trượt thứ nhất đối diện với cam quay thứ nhất và cam trượt thứ hai đối diện với cam quay thứ hai, phần trượt thứ hai được ghép nối với trục thứ nhất và thứ hai để di chuyển được dọc theo trục thứ nhất và thứ hai và bao gồm cam trượt thứ ba đối diện với cam quay thứ ba và cam trượt thứ tư đối diện với cam quay thứ tư, và chi tiết đàn hồi được bố trí giữa phần trượt thứ nhất và phần trượt thứ hai.

FIG. 5



(11) 101369 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-05817

(22) 30/08/2023

(30) 2022-145307 13/09/2022 JP

(51) B65H 54/88

(71) TMT MACHINERY, INC. (JP)

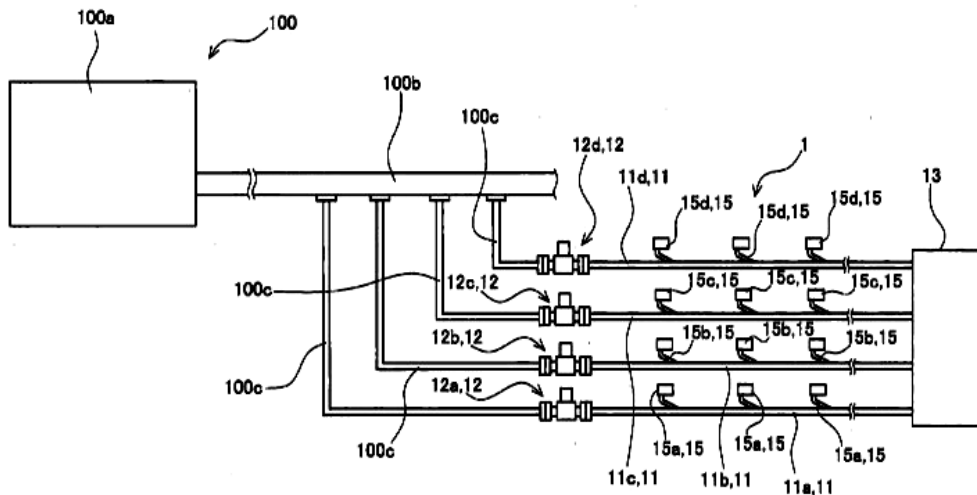
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan

(72) Akihito IMANAKA (JP); Shigeki KITAGAWA (JP)

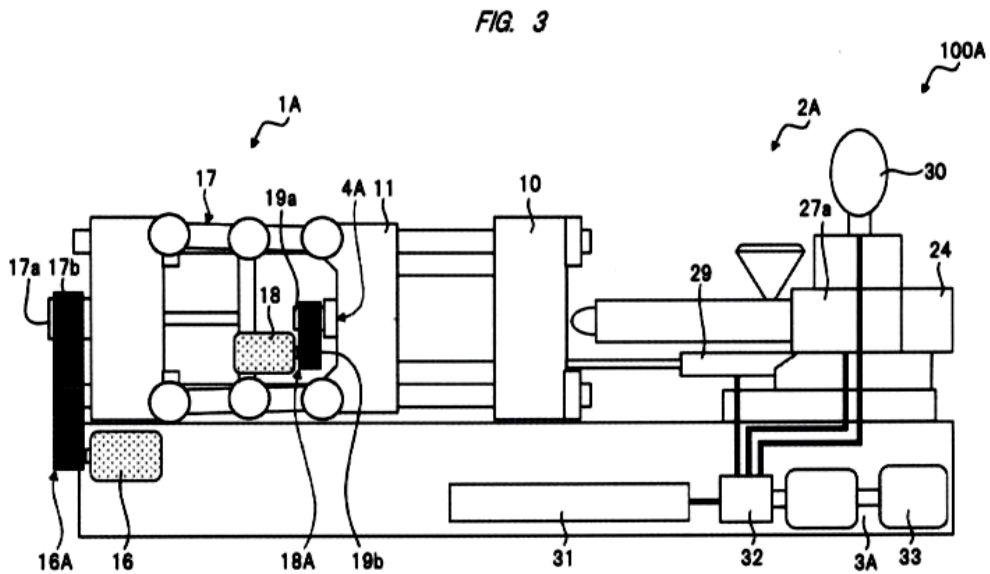
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ THU GOM PHẾ LIỆU XƠ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thu gom phế liệu xơ có khả năng giảm âm thanh được sinh ra trong quá trình thu gom phế liệu xơ để ngăn chặn sự sinh ra của tiếng ồn trong khi cải thiện môi trường làm việc. Thiết bị thu gom phế liệu xơ nêu trên bao gồm ống chuyển phế liệu xơ (11) được bố trí với nhiều đơn vị hút (15) để hút phế liệu xơ mà phế liệu dạng xơ đã hút được chuyển vào đó; đơn vị nổi (12) được bố trí ở một phía đầu của ống chuyển phế liệu xơ (11) và được nối với nguồn cung cấp không khí nén (100); và đơn vị thu gom phế liệu xơ (13) được nối với ống chuyển phế liệu xơ (11) ở phía đầu kia của ống chuyển phế liệu xơ (11) để thu gom phế liệu xơ. Đơn vị hút (15) bao gồm ống hút (16) có một đầu thông với ống chuyển phế liệu xơ (11) và đầu kia được bố trí với cổng hút (16a) cho phế liệu xơ. Ống hút (16) được bố trí với lỗ vòi phun không khí nén (16d) để phun không khí nén vào trong ống hút (16) giữa một phía đầu và phía đầu kia của ống hút (16). Lỗ vòi phun không khí nén (16d) phun không khí nén về phía một phía đầu trong ống hút (16).



- (11) 101370 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-05845
 (22) 30/08/2023
 (30) JP2022-140801 05/09/2022 JP
 (51) B29C 45/50
 (71) THE JAPAN STEEL WORKS, LTD. (JP)
 11-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032, Japan
 (72) Yutaka NAKAGAWA (JP); Yusuke YONEHARA (JP); Toshio TOYOSHIMA (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
 (54) MÁY ĐÚC PHUN
 (57) Sáng chế đề cập máy đúc phun bao gồm hệ thống phun được cấu hình để thực hiện tác vụ phun vật liệu và hệ thống kẹp khuôn được cấu hình để đúc vật liệu được phun từ hệ thống phun. Ở đây, hệ thống phun bao gồm trục vít, pittông được nối với trục vít, và hệ thống thủy lực được cấu hình để dẫn động pittông theo hướng trục. Mặt khác, hệ thống kẹp khuôn bao gồm bàn ép di động để có thể gá khuôn thứ nhất, bàn ép cố định để có thể gá khuôn thứ hai, và bộ truyền động điện được cấu hình để di chuyển bàn ép di động theo hướng đóng khuôn hoặc hướng mở khuôn đối với bàn ép cố định.



(11) 101371 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-05846

(22) 30/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/01/2024

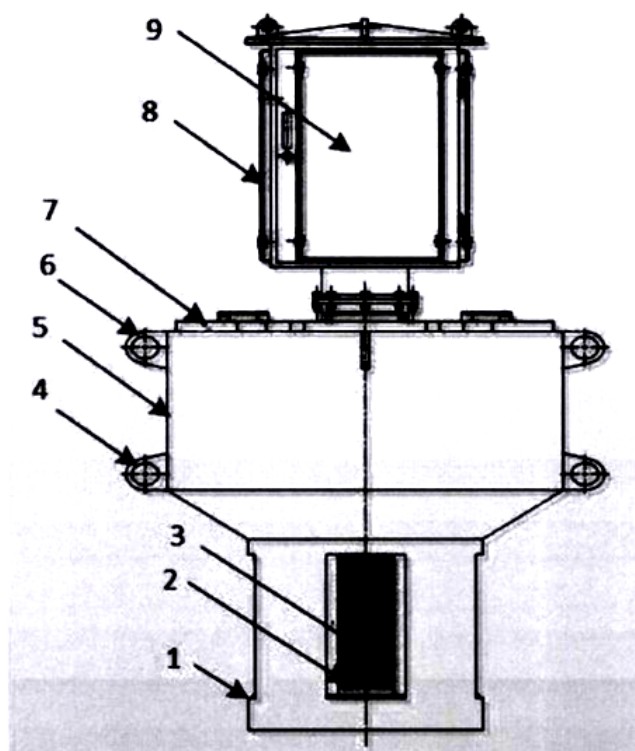
(51) **E02B 15/06**

(75) **TÔN THIÊN PHƯƠNG (VN)**

307/52 Vĩnh Viễn, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **HỆ THỐNG PHẠO QUAN TRẮC MẪU NƯỚC - TỰ ĐỘNG LÀM SẠCH VÀ BẢO TRÌ ĐẦU DÒ**

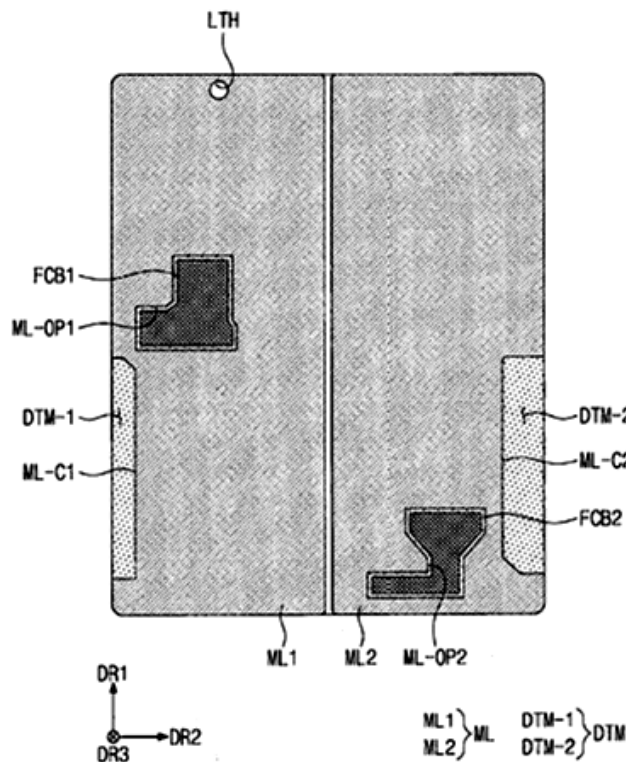
(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực cơ khí, cụ thể là đề xuất hệ thống hệ thống phao quan trắc mẫu nước tự động làm sạch và bảo trì đầu dò. Hệ thống thiết bị tự động bảo trì, làm sạch, khả năng điều chỉnh độ sâu đầu dò, có trạm trung gian truyền sóng sử dụng công nghệ không dây truyền dữ liệu tầm xa hoặc năng lượng thấp (LORA - long range radio) (trong vòng 10km) - nếu hoạt động trong môi trường không có sóng 3G và có hệ thống điện mặt trời (solar) để thu năng lượng nạp vào bình chạy hệ thống. Nước phun làm sạch đầu dò được tái sử dụng, tiết kiệm và bảo vệ môi trường.



- (11) 101372 A (43) 25/03/2024
- (21) 1-2023-05849
- (22) 30/08/2023
- (30) 10-2022-0111584 02/09/2022 KR
10-2023-0057668 03/05/2023 KR
- (51) *B01D 63/00; C02F 1/68; B01D 63/06; B01D 35/30*
- (71) **COWAY CO., LTD.** (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju-si, Chungcheongnam-do 32508
Republic of Korea
- (72) LEE, Sang-Young (KR); Ahn, Min-Kyoon (KR); KIM, Won Tae (KR); GU, Mo Young (KR); KANG, Dae Sik (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ LỌC ĐỂ KIỂM SOÁT ĐỘ PH CỦA NƯỚC TINH KHIẾT VÀ HỆ THỐNG TINH CHẾ NƯỚC BAO GỒM THIẾT BỊ LỌC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc để kiểm soát độ pH của nước tinh khiết và hệ thống tinh chế nước bao gồm thiết bị lọc này. Thiết bị lọc để kiểm soát độ pH theo một khía cạnh của sáng chế có thể bao gồm bộ lọc có thể thấm nước có phần rỗng được tạo ra ở tâm của mặt cắt ngang từ một đầu đến đầu còn lại; phần chặn phía dưới đóng đầu phía dưới của bộ lọc có thể thấm nước; cụm làm đầy được cài vào phần rỗng của bộ lọc có thể thấm nước để tạo ra khoang bên trong, cụm làm đầy có cửa nạp thông qua đó nước tinh khiết đi qua bộ lọc có thể thấm nước chảy vào khoang bên trong và cửa xả thông qua đó nước tinh khiết đi qua khoang bên trong chảy ra ngoài; và các hạt kiểm soát được nạp đầy trong khoang bên trong của cụm làm đầy để điều chỉnh độ pH của nước tinh khiết đi qua khoang bên trong của cụm làm đầy và bao gồm các hạt tạo ra nhóm OH được tạo kết cấu để bổ sung các nhóm OH vào nước tinh khiết đi qua khoang bên trong.

- (11) 101373 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-05857 (85) 30/08/2023
 (22) 08/06/2022 (86) PCT/KR2022/008055 08/06/2022
 (30) 10-2021-0077031 14/06/2021 KR (87) WO2022/265287 22/12/2022
 (51) *G06F 3/041; H05K 9/00; G06F 1/16*
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) YOO, Bugyoon (KR); KIM, Yunjae (KR); LEE, Chang-kil (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY
- (57) Thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị, lớp đỡ, bộ số hóa, bảng mạch mềm dẻo và lớp kim loại. Bộ số hóa được bố trí bên dưới lớp đỡ có tính chất cách nhiệt. Bảng mạch mềm dẻo được kết nối với bộ số hóa. Lớp kim loại được bố trí bên dưới bộ số hóa và có lỗ hở được tạo ra qua đó để tương ứng với bảng mạch mềm dẻo.

FIG. 6C



(11) 101374 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-05872

(22) 30/08/2023

(30) 111209738 06/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2023

(51) *H01B 17/58; G01R 31/52*

(71) 1. CHEN YA LIU (TW)

No. 27, Zhenchang St., Pingzhen Dist., Taoyuan City 324, Taiwan

2. CHIN YUAN LIU (TW)

No. 23, Ln. 13, Juguang Rd., Pingzhen Dist., Taoyuan City 324, Taiwan

(72) Chen Ya LIU (TW); Chin Yuan LIU (TW)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **KẾT CẤU KÍN CỦA ĐUI ĐÈN CỦA ỚNG ĐÈN HỒNG NGOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu kín của đui đèn, được tổ hợp với lỗ gá, mà có thể đảm bảo rằng chất làm mát trong không gian chứa không bị rò rỉ ra ngoài; hơn nữa, phần phía dưới của bóng đèn halogen được bao phủ bởi nút bịt không thấm nước ở trạng thái kín khí, để đạt được kết cấu kín hoàn toàn. Do đó, theo nhiệt độ của chất làm mát, hệ thống điều khiển tự động tính toán tốc độ dòng chảy tối ưu của chất làm mát theo phương thức tương xứng là nhiệt độ càng cao, thì tốc độ dòng chảy càng nhanh, để đạt được phương thức tản nhiệt hiệu quả nhất, sau đó thực hiện việc tản nhiệt tiếp xúc cho bóng đèn halogen để giải quyết vấn đề về việc tản nhiệt không tiếp xúc của bóng đèn halogen của tình trạng kỹ thuật mà không thể đạt được hiệu quả tản nhiệt được xác định trước và dẫn đến dễ làm hư hỏng bóng đèn halogen; và cải thiện hơn nữa độ ổn định và tuổi thọ của sản phẩm.

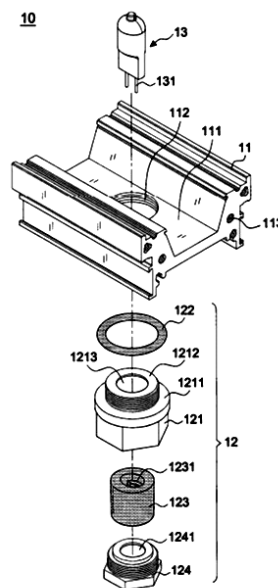


FIG.1

(11) 101375 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-05873

(22) 30/08/2023

(30) 111133777 06/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2023

(51) F21V 29/50; A61N 5/06

(71) 1. CHEN YA LIU (TW)

No. 27, Zhenchang St., Pingzhen Dist., Taoyuan City 324, Taiwan

2. CHIN YUAN LIU (TW)

No. 23, Ln. 13, Juguang Rd., Pingzhen Dist., Taoyuan City 324, Taiwan

(72) Chen Ya LIU (TW); Chin Yuan LIU (TW)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG SỰ TẢN NHIỆT CỦA ỚNG ĐÈN HỒNG NGOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển tự động sự tản nhiệt của ống đèn hồng ngoại, trong đó theo nhiệt độ của chất làm mát trong ống đèn và giá trị được cung cấp bởi bộ cảm biến tốc độ dòng chảy, bộ điều khiển tính toán tốc độ dòng chảy tối ưu của chất làm mát theo phương thức tương xứng là nhiệt độ càng cao, thì tốc độ dòng chảy càng nhanh, và sau đó điều khiển tốc độ dòng chảy bởi van điều khiển dòng chảy, để đạt được nhiệt độ chất làm mát được xác định trước và thực hiện việc tản nhiệt tiếp xúc cho bóng đèn halogen, do đó, giải quyết vấn đề về việc tản nhiệt không tiếp xúc của bóng đèn halogen tồn tại trong tình trạng kỹ thuật mà không thể đạt được hiệu quả tản nhiệt được xác định trước và dẫn đến dễ làm hư hỏng bóng đèn halogen; và cải thiện hơn nữa độ ổn định và tuổi thọ của sản phẩm. Hơn nữa, kết cấu kín của đui đèn đạt được chức năng kín toàn toàn, bằng cách đó nâng cao độ an toàn của sản phẩm.

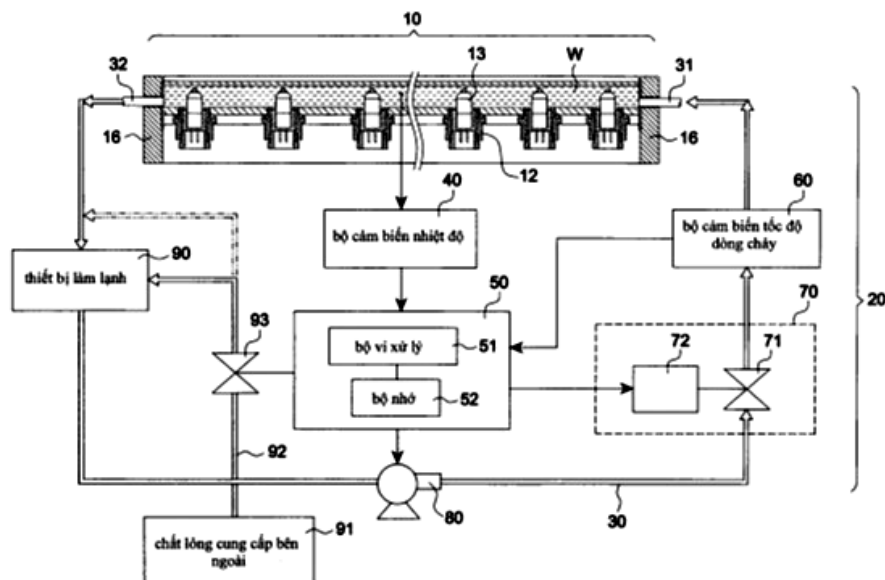


FIG.7

- (11) **101376 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-05875**
(22) 30/08/2023
(30) 111134089 08/09/2022 TW
(51) **B25B 23/14; B25B 23/00**
(71) **MATATAKITOYO TOOL CO., LTD.** (TW)
No. 21, Ln. 97, Hezuo St., Fengyuan Dist., Taichung City 420, Taiwan
(72) WU, Yi-Min (TW)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **DỤNG CỤ CẤP LỰC VỚI CẤU TRÚC CẢM BIẾN MÔ-MEN XOẮN**
- (57) Sáng chế đề xuất dụng cụ cấp lực bao gồm vỏ (10), thiết bị cấp lực (20), bộ ổ trục (30), trụ mô-men xoắn (40) và cảm biến mô-men xoắn (50). Vỏ (10) bao gồm thân chính (11) và tay cầm (12) được nối vuông góc với một mặt của thân chính (11). Thiết bị cấp lực (20) được bố trí trong thân chính (11) và bao gồm cơ quan cấp lực (21) và ống lót (22) được điều chỉnh để bao bọc cơ quan cấp lực (21). Bộ ổ trục (30) được bố trí giữa ống lót (22) và vỏ (10). Cơ quan cấp lực (21) có thể xoay so với vỏ (10). Trụ mô-men xoắn (40) được bố trí trong tay cầm (12) và tiếp giáp với ống lót (22). Trụ mô-men xoắn (40) được bố trí vuông góc với cơ quan cấp lực (21). Cảm biến mô-men xoắn (50) được bố trí trên trụ mô-men xoắn (40).

(11) 101377 A (43) 25/03/2024

(21) 1-2023-05882

(22) 31/08/2023

(30) 17/949,421 21/09/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) *F21V 21/26; F21S 9/02*

(71) **WALMART APOLLO, LLC (US)**

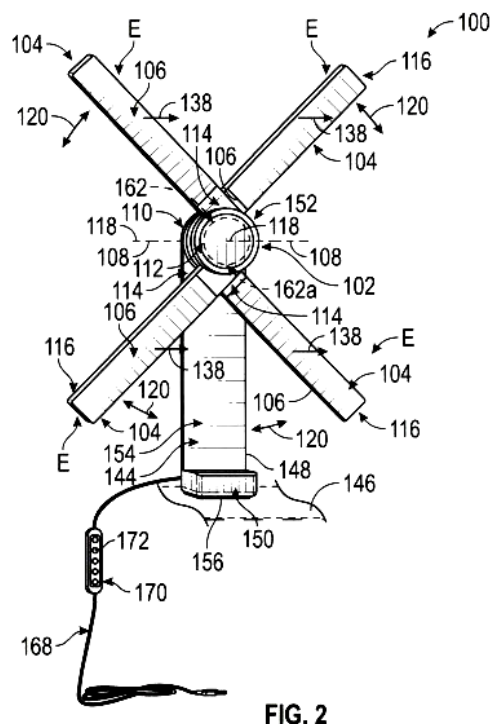
702 Southwest 8th Street, Bentonville, AR 72716, United States of America

(72) George Philip (US)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **ĐÈN HÌNH RỄ QUẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến đèn hình rẽ quạt bao gồm ổ quay và tay đèn trải dài theo hướng kính từ ổ quay ra ngoài. Tay đèn bao gồm nguồn sáng được cấu hình để phát ra ánh sáng từ tay đèn. Tay đèn được kết nối xoay được với ổ quay sao cho tay đèn được lắp đặt để xoay quanh trục dọc của ổ quay giữa vị trí góc mở rộng và vị trí góc gấp lại. Tay đèn trải dài theo hướng kính từ ổ quay ra ngoài theo một hướng hướng kính khác ở vị trí góc mở rộng so với ở vị trí góc gấp lại.



(11) 101378 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-05889

(22) 31/08/2023

(30) 10-2022-0112326 05/09/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) **B06B 1/00; H04R 17/00**

(71) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

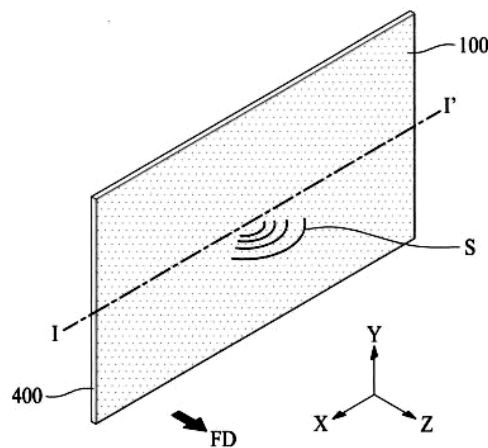
(72) Sungtae Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ TĂNG CƯỜNG ĐẶC TÍNH ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị để tăng cường đặc tính âm thanh chứa chi tiết dao động, chi tiết đỡ tại bề mặt sau của chi tiết dao động, thiết bị dao động thứ nhất được kết nối với bề mặt sau của chi tiết dao động, và thiết bị dao động thứ hai được tạo ra giữa chi tiết dao động và chi tiết đỡ để chèn lần thiết bị dao động thứ nhất.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 101379 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-05911 | (85) 31/08/2023 | |
| (22) 11/08/2022 | (86) PCT/CN2022/111672 | 11/08/2022 |
| (30) 202111015882.5 | 31/08/2021 CN | (87) WO2023/029929 A1 09/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) *A63F 13/42; A63F 13/533; A63F 13/55; A63F 13/52*

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park,
Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) ZHENG, Shuyuan (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO TỔ ĐỘI TRONG CẢNH ẢO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIA NHẬP TỔ ĐỘI TRONG CẢNH ẢO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để tạo tổ đội trong cảnh ảo, phương pháp và thiết bị gia nhập tổ đội trong cảnh ảo, thiết bị, phương tiện lưu trữ. Phương pháp này bao gồm: trình diễn ít nhất một tài nguyên ảo cho việc lựa chọn trong giao diện tạo tổ đội để phản hồi lại chỉ dẫn tạo đối với tổ đội đích trong cảnh ảo; xác định, để phản hồi lại thao tác lựa chọn đối với tài nguyên ảo đích, tài nguyên ảo đích là điều kiện gia nhập để gia nhập tổ đội đích; và tạo tổ đội đích để phản hồi lại chỉ dẫn xác nhận được kích hoạt dựa trên điều kiện gia nhập.

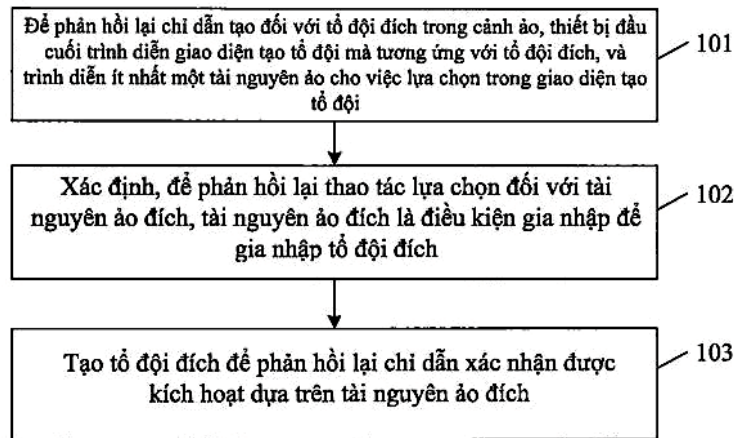


FIG. 3

- (11) **101380 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-05920** (85) 31/08/2023
(22) 29/03/2022 (86) PCT/EP2022/058228 29/03/2022
(30) 21166050.1 30/03/2021 EP (87) WO2022/207620 06/10/2022
(51) *A23L 5/10; A23L 19/00*
(71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)**
Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey (CH)
(72) SABUNCUOGLU, Safiye, Nur (TR); STIGLBAUER, Benedikt (DE); MONTEIRO DE ARAUJO SILVA, Maria (PT); FALCK, Petra (DE); WALENTIN, Alexander (DE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM HÀNH TÂY ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT VÀ CHẾ PHẨM HÀNH TÂY ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT**
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm hành tây được xử lý nhiệt. Cụ thể, sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm hành tây được xử lý nhiệt ở áp suất chân không nằm trong khoảng từ 100 đến 750mbar và trong đó hàm lượng ẩm của chế phẩm hành tây được xử lý nhiệt là dưới 80% khối lượng (dựa trên tổng chế phẩm). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm hành tây được xử lý nhiệt.

(11) 101381 A (43) 25/03/2024

(21) 1-2023-05935

(22) 31/08/2023

(30) 2022-144213 09/09/2022 JP

(51) B62K 3/00

(71) VITAMIN I FACTORY CO., LTD. (JP)

1-1, Komazawakoen, Setagaya-ku, Tokyo 154-0013, Japan

(72) Mikio Watanabe (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) XE ĐẠP TẬP ĐI VÀ KHUNG XE ĐẠP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến xe đạp tập đi bao gồm: bộ bàn đạp; khung xe đạp có bộ phận tiếp nhận để tiếp nhận bàn đạp có thể tháo rời được; bánh sau có bánh xích; xích, trong đó bộ bàn đạp bao gồm tay quay bàn đạp được lắp có thể xoay được mà bánh xích được gắn vào đó và có bộ phận kết nối được nối với bộ phận tiếp nhận của khung xe đạp, và các cầu xích và liên kết với bánh xích và bánh xích của bánh sau, trong đó bộ bàn đạp và dây xích được lắp có thể tháo rời được trong khung xe đạp, và trong đó khung xe đạp có khung đỡ yên ở một bên của bánh xích và toàn bộ hoặc một phần khung đỡ yên được tạo kết cấu có thể tháo rời khỏi khung xe đạp để tạo điều kiện thuận lợi cho việc gắn và tháo bộ bàn đạp và dây xích vào và ra khỏi khung xe đạp.

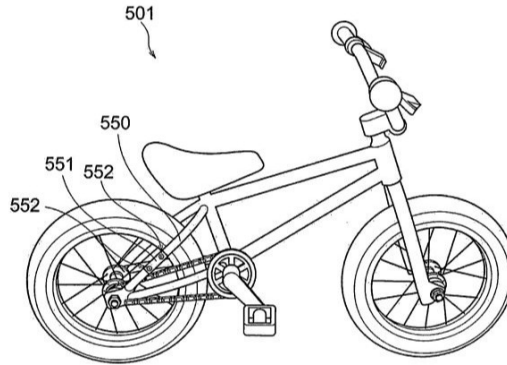


FIG. 12

(11) **101382 A** (43) 25/03/2024

(21) **1-2023-05936**

(22) 31/08/2023

(30) 63/403,937 06/09/2022 US

18/224,924 21/07/2023 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) **A61B 10/00; A61B 5/01**

(71) **APPLE INC. (US)**

One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Shunan ZHANG (CN); Christine L. CURRY (US); Carey Y. ZHANG (US); Jihyun PARK (KR); Yikai WANG (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI CHU KỶ KINH NGUYỆT VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THEO DÕI CHU KỶ KINH NGUYỆT**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp theo dõi chu kỳ kinh nguyệt của người dùng. Phương pháp theo sáng chế có thể bao gồm bước: thu nhận tập hợp thứ nhất của dữ liệu nhiệt độ ở thiết bị điện tử, và đáp lại việc tập hợp thứ nhất của dữ liệu nhiệt độ đáp ứng tiêu chuẩn thứ nhất, xác định xác suất thứ nhất mà sự rụng trứng xảy ra trong khoảng thời gian thứ nhất bằng cách sử dụng tập hợp thứ nhất của dữ liệu nhiệt độ. Đáp lại việc xác suất thứ nhất đáp ứng tiêu chuẩn thứ hai, phương pháp có thể gồm bước xác định tập hợp xác suất thứ hai bao gồm xác suất mà sự rụng trứng xảy ra đối với từng ngày thuộc tập hợp ngày thứ nhất trong khoảng thời gian thứ nhất. Ngày rụng trứng ước lượng có thể được xác định bằng cách sử dụng tập hợp xác suất thứ hai, và thiết bị điện tử có thể hiển thị đầu ra chỉ báo ngày rụng trứng ước lượng.

- (11) 101383 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-05946
(22) 05/09/2023
(30) 17/903,046 06/09/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2023

(51) A61N 5/06

(75) 1. CHWEN-YIH LIN (TW)

No. 124, Yang-ming St., Pan-chiao Dist, New Taipei City, Taiwan

2. YU-HAO LIN (TW)

No. 124, Yang-ming St., Pan-chiao Dist., New Taipei City, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG CƯỜNG ĐỘ CAO PHÒNG NGỪA BỆNH CẬN THỊ ĐỂ CHIẾU SÁNG CÁC NHÃN CẦU VÀ MÔ XUNG QUANH BẰNG PHƯƠNG PHÁP CHIẾU SÁNG NGOÀI ĐỒNG TỬ THÔNG QUA ÁNH SÁNG XUYÊN QUA DA QUANH HÓC MẮT, MÔ DƯỚI DA, CHIẾU QUA GIÁC MẠC NGOẠI VI, MÔNG MẮT, THẤU KÍNH NGOẠI VI, MÀNG MẠCH NHỎ, CỨNG MẠC, MÀNG TRẠCH, BIỂU MÔ SẮC TỔ VĨNG MẠC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng cường độ cao phòng ngừa bệnh cận thị để chiếu sáng các nhãn cầu và mô xung quanh bằng phương pháp chiếu sáng ngoài đồng tử thông qua ánh sáng xuyên qua da quanh hốc mắt, mô dưới da, chiếu qua giác mạc ngoại vi, mông mắt, thấu kính ngoại vi, màng mạch nhỏ, củng mạc và màng trạch, biểu mô sắc tố võng mạc, bao gồm nhiều nguồn sáng, hai cụm đèn cho bộ phát hiện đồng tử và bộ điều khiển CPU nối điện với nguồn sáng, trong đó nguồn sáng cung cấp ánh sáng có cường độ cao thông qua phương pháp chiếu sáng ngoài đồng tử để chiếu sáng nhãn cầu và mô xung quanh để tạo ra tác dụng có lợi để phòng ngừa tiến triển bệnh cận thị.

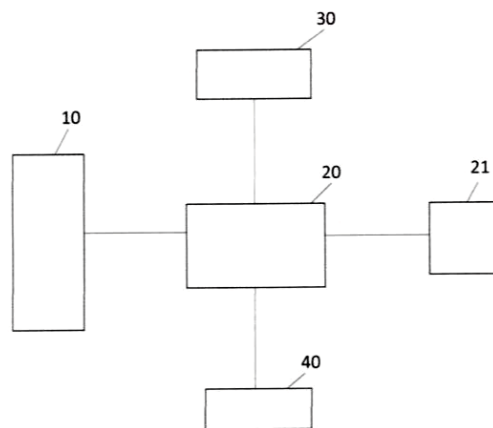


Fig.1

- (11) **101384 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-05955**
- (22) 05/09/2023
- (30) 63/374660 06/09/2022 US
63/384823 23/11/2022 US
18/360585 27/07/2023 US
- (51) ***B25B 13/00***
- (71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
- (72) Parker E. TIBBS (US); Devin W. HERRITZ (US); Brandon A. APOSTAL (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **DỤNG CỤ CÓ PHẦN XOAY VÀ CƠ CẤU KHÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ có đầu xoay được thể hiện. Dụng cụ bao gồm cơ cấu khóa cho phép vị trí góc của đầu được khóa chắc chắn đúng vị trí sau khi người dùng lựa chọn. Theo phương án cụ thể, cơ cấu khóa bao gồm kênh khóa được bố trí theo hướng nhìn chung là song song với trục quay của đầu xoay. Theo phương án cụ thể, cơ cấu khóa bao gồm thành phần định hướng được bố trí theo hướng nhìn chung là song song với trục quay của đầu xoay. Cơ cấu khóa có thể được sử dụng với nhiều loại dụng cụ, như mỏ lết bánh cóc, cho phép bố trí lại đầu so với tay cầm của dụng cụ.

(11) 101385 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-05964

(22) 05/09/2023

(30) 2213171.8 08/09/2022 GB

2216645.8 08/11/2022 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2023

(51) **B23K 1/00**

(75) **DAVID TENG PONG (CN)**

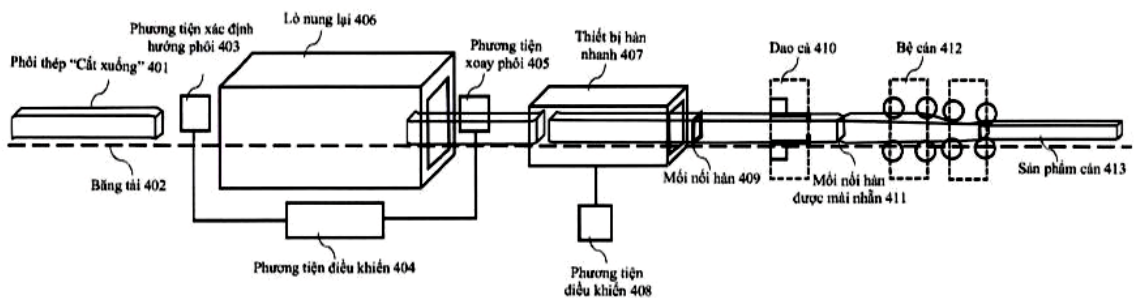
No. 1 Po Shan Road, Apartment 6A, Tower One, Hong Kong, China

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MỐI HÀN NHANH CHO PHÔI VỚI CÁC ĐẦU PHÔI "CẮT XUỐNG"**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp hàn các phôi thép có các đầu cắt xuống, mỗi đầu cắt xuống bao gồm biên dạng trên mặt cắt ngang của phôi thép bởi một bề mặt bên của phôi thép ngày càng mở rộng vào bên trong tạo thành biên dạng của phôi ở vùng đầu của phôi so với biên dạng mặt cắt ngang hình vuông danh nghĩa của phôi cách xa phần đầu của phôi, biên dạng do thao tác cắt trước đó, phương pháp sử dụng thiết bị hàn nhanh và một hoặc nhiều dao cà để loại bỏ vật liệu hàn dư thừa, để tạo thành thanh liên tục để cán liên tục thành sản phẩm cán, phương pháp này bao gồm các bước: xác định hướng của đầu cắt xuống của phía trước phôi để hàn vào mặt sau của phôi đã hàn trước đó; xác định, dựa trên hướng, xem phôi được hàn vào phôi đã hàn trước đó có cần phải xoay quanh trục dọc của phôi để căn thẳng đầu cắt xuống ở phía trước phôi với đầu cắt xuống ở phía sau phôi đã hàn trước đó hay không, sao cho mối hàn được tạo thành bằng thiết bị hàn nhanh có thể được mài nhẵn thành công bằng dao cà; vận hành phương tiện xoay phôi, dựa trên chuyển động xoay đã xác định, để xoay phôi quanh trục dọc của phôi, để tạo thành thanh liên tục để cán liên tục thành sản phẩm cán; hàn nhanh các phôi đã căn thẳng bằng thiết bị hàn nhanh; và mài nhẵn vật liệu hàn dư thừa khỏi mối nối hàn nhanh của thanh liên tục đã tạo hình bằng một hoặc nhiều dao cà.

Fig (4)



(11) 101386 A (43) 25/03/2024

(21) 1-2023-05979

(22) 06/09/2023

(30) 102022000018486 12/09/2022 IT

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

(51) *A44B 19/24; A44B 19/42; A44B 19/34; A44B 19/08*

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) Haruaki II (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **RĂNG KHÓA KÉO DỪNG CHO KHÓA KÉO TRƯỢT CÓ PHẦN MANG CHI TIẾT TRANG TRÍ, DÂY KHÓA KÉO VÀ KẾT CẤU KHUÔN ĐỂ SẢN XUẤT RĂNG KHÓA KÉO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến răng khóa kéo dùng cho khóa kéo trượt bao gồm: phần đầu (12) tạo ra ít nhất một phần nhô ghép nối (18), và ít nhất một vùng tiếp nhận (19) được tạo kết cấu để tiếp nhận, ở trạng thái đóng của khóa kéo trượt, phần nhô ghép nối của răng khóa kéo liền kề. Chân thứ nhất (13) và chân thứ hai (14) kéo dài từ phần đầu (12). Mỗi chân (13, 14) tạo ra phần gân tương ứng (20) ở đó mỗi chân liền kết phần đầu (12), và phần xa (21) kéo dài cách xa phần gân (20) đến đầu tự do (25, 26) của chân tương ứng. Phần mang chi tiết trang trí (30) được tạo ra với chân thứ hai (14) trên mặt ngoài của nó. Phần nối (32) được bố trí ở phần xa (21) của chân thứ hai (14) và nối liền khối phần mang chi tiết trang trí (30) với chân thứ hai (14).

- (11) **101387 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-05985**
- (22) 06/09/2023
- (30) 63/375146 09/09/2022 US
18/361269 28/07/2023 US
- (51) **B25B 13/00**
- (71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
- (72) Jack C. MELKOVITZ (US); Stephan N. POPESCU (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **CƠ CHẾ BÁNH CỐC ĐẢO NGƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ có cơ chế bánh cóc đảo ngược được thể hiện. Cơ chế bánh cóc bao gồm cấu trúc bánh răng, cấu trúc vấu, và cấu trúc chuyển mạch sao cho cơ chế bánh cóc cho phép siết chặt theo chiều kim đồng hồ và ngược chiều kim đồng hồ. Cơ chế bánh cóc còn bao gồm thành phần định hướng cho chuyển động vấu và thành phần định hướng khác ăn khớp với cơ chế chuyển mạch để tạo ra phản hồi xúc giác.

(11) 101388 A (43) 25/03/2024

(21) 1-2023-05994

(22) 06/09/2023

(30) 63/374,750 06/09/2022 US

63/374,894 07/09/2022 US

18/459,026 30/08/2023 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

(51) **G06F 3/041**; G06F 3/044

(71) **APPLE INC.** (US)

One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Ashray Vinayak GOGTE (IN); Yufei ZHAO (US); Christophe BLONDIN (FR);
Yoann J. LANET (FR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

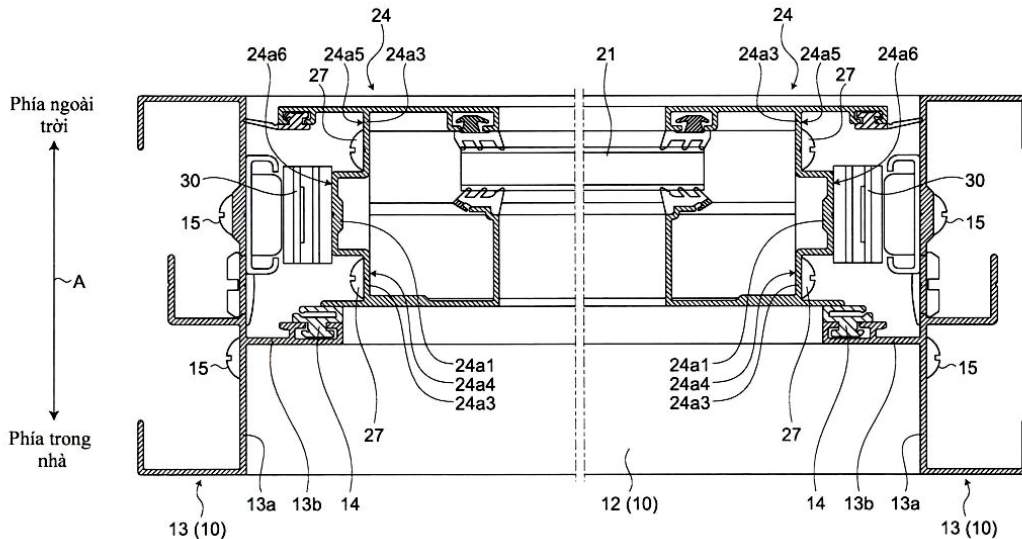
(54) **KIẾN TRÚC ĐIỆN CỰC CẢM ỨNG DÙNG CHO MÀN HÌNH CẢM ỨNG CÓ
VÙNG KHÔNG CÓ ĐIỆN CỰC CẢM ỨNG**

(57) Theo một số ví dụ, màn hình cảm ứng bao gồm vùng thứ nhất tương ứng với vùng của màn hình cảm ứng không có các điện cực cảm ứng; vùng thứ hai tương ứng với vùng của màn hình cảm ứng có vật liệu dẫn điện thứ nhất (ví dụ, kim loại đặc) với mật độ thứ nhất trong lớp dẫn điện thứ nhất; và vùng thứ ba tương ứng với vùng của màn hình cảm ứng có vật liệu dẫn điện thứ hai (ví dụ, lưới kim loại) với mật độ thứ hai, thấp hơn so với mật độ thứ nhất, trong lớp dẫn điện thứ nhất. Theo một số ví dụ, vùng thứ hai bao quanh vùng thứ nhất, và vùng thứ ba bao quanh vùng thứ hai. Một số điện cực cảm ứng có một phần của vật liệu dẫn điện thứ nhất trong vùng thứ hai và một phần của vật liệu dẫn điện thứ hai trong vùng thứ ba. Các điện cực cảm ứng như vậy có thể được định tuyến bằng cách sử dụng vật liệu dẫn điện thứ nhất trong lớp dẫn điện thứ nhất quanh vùng thứ nhất.

- (11) 101389 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06014
 (22) 07/09/2023
 (30) 2022-145005 13/09/2022 JP
 (51) E06B 1/14
 (71) YKK AP INC. (JP)
 1, Kandaizumi-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo 101-0024 Japan
 (72) Shota Arai (JP); Ai Fujimori (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) BIÊN DẠNG KHUNG CỬA SỔ VÀ BỘ CỬA SỔ

- (57) Sáng chế đề cập đến biên dạng khung cửa sổ mà được tạo ra sao cho sẽ được bố trí bộ ghép nối (27) để ghép nối biên dạng khung cửa sổ và biên dạng khác ở phần là phần phía ngoài của khung cửa sổ và được tạo ra sao cho sẽ được lắp với thành phần trên phần là phần phía ngoài của khung cửa sổ. Biên dạng khung cửa sổ bao gồm: bề mặt sâu thứ nhất (24a5) trong đó bộ ghép nối được bố trí; và bề mặt sâu thứ hai (24a6) trong đó thành phần được lắp. Bề mặt sâu thứ nhất và bề mặt sâu thứ hai tạo ra rãnh sao cho bề mặt sâu thứ hai được bố trí ở phía ngoài của bề mặt sâu thứ nhất.

FIG.3



(11) **101390 A** (43) 25/03/2024

(21) **1-2023-06018**

(22) 07/09/2023

(30) 202211440553X 17/11/2022 CN

2023100339310 10/01/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/09/2023

(51) **C07F 9/30; C07F 9/6584; C07F 9/48**

(71) **1. YONGNONG BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)**

No. 3 East Weiqi Rd(East), Hangzhou Gulf Economy and Technology Development Zone, ShangYu, Zhejiang 312369, CHINA

2. NINGXIA YONGNONG BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)

South Side of Guangfu Rd and North Side of Taizhongyin Railway Rd, Ningdong Base Chemical New Material Park, YinChuan City, Ningxia 750411, CHINA

(72) TANG, Wenjie (CN); WU, Chengjun (CN); LI, Nan (CN); XU, Jianjie (CN); TANG, Xianzhong (CN); MAO, Chunhui (CN)

(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ GLUFOSINAT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế glufosinat, và cụ thể là phương pháp điều chế glufosinat có công thức (I) hoặc muối hoặc đồng phân quang học đối quang của nó, hoặc hỗn hợp các đồng phân quang học đối quang của nó theo tỷ lệ bất kỳ, bao gồm bước thủy phân hợp chất có công thức (III) để tạo ra hợp chất có công thức (I). Do cơ chế phản ứng đặc biệt được áp dụng trong phương pháp theo sáng chế, có thể tránh được sản phẩm phụ hydrocacbon được halogen hóa trong phản ứng Michaelis-Arbuzov và do đó có thể ngăn chặn được tác động phá hủy của sản phẩm phụ hydrocacbon được halogen hóa đối với ozon trong tầng khí quyển. Theo đó, các khoản đầu tư vào thiết bị và kỹ thuật cần thiết cho việc phân tách, tinh chế và thu gom sản phẩm phụ nói trên đều bị loại bỏ, đồng thời tránh được các nguy cơ tiềm ẩn về môi trường và an toàn do sản phẩm phụ nói trên mang lại.

- (11) 101391 A (43) 25/03/2024
- (21) 1-2023-06027 (85) 07/09/2023
- (22) 11/02/2022 (86) PCT/AU2022/050092 11/02/2022
- (30) 2021900358 12/02/2021 AU (87) WO2022/170399 18/08/2022
- (51) **C22B 15/00; C22B 7/00; C22B 3/14; C22B 3/26; C22B 23/00; C22B 26/12**
- (71) **RENEWABLE METALS PTY LTD (AU)**
23 Belmont Avenue, Belmont, Perth, Western Australia 6104, Australia
- (72) URBANI, Mark Daniel (AU); JOHNSON, Gary Donald (AU); VINES, Nicholas John (AU)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI CÁC KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi các kim loại từ dòng cấp liệu (I) chứa một hoặc nhiều kim loại có giá trị, phương pháp bao gồm các bước: (i) đưa dòng cấp liệu (1) vào chất ngâm chiết có tính kiềm (20) để tạo ra bùn (5) bao gồm chất lỏng ngâm chiết mang chứa các muối kim loại hòa tan và cặn rắn; (ii) phân tách chất lỏng ngâm chiết mang (8) và cặn rắn (7) ở bước (i); (iii) đưa chất lỏng ngâm chiết mang được phân tách (8) ở bước (ii) vào bước chiết xuất dung môi (42), trong đó chất chiết xuất được nạp (9) chứa đồng và niken, và sản phẩm tinh chế (19) chứa coban và liti, được tạo ra; (iv) thu hồi coban (24) từ sản phẩm tinh chế (19) ở bước (iii); và (v) thu hồi liti (38), amoniac (28) và amoni clorua (39) từ chất lỏng nghèo coban (21) ở bước (iv).

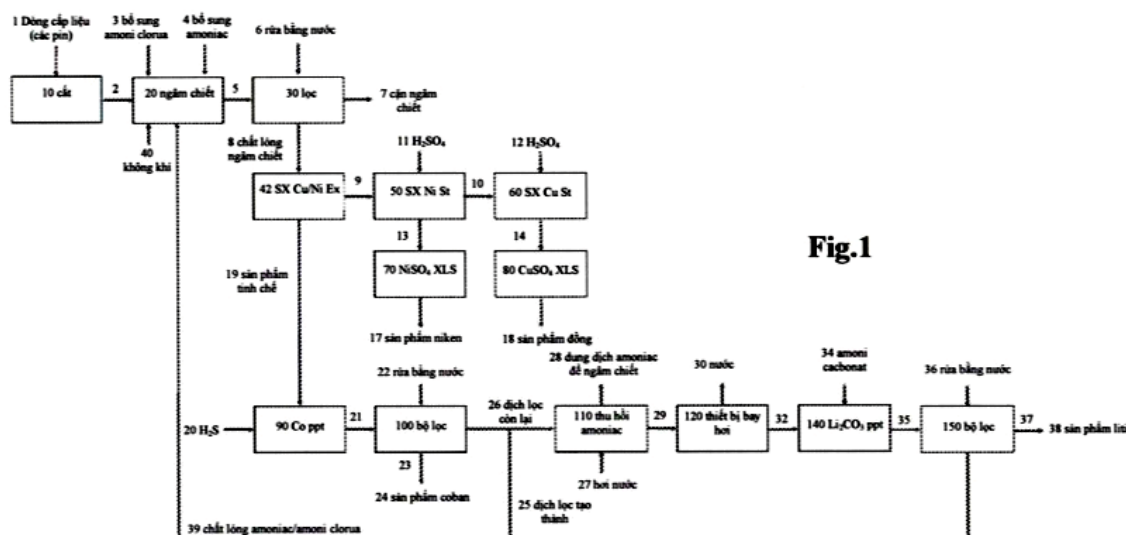
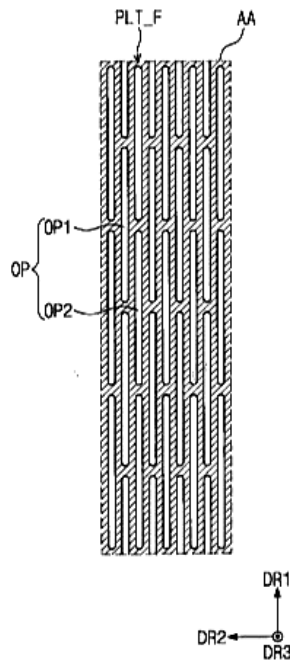


Fig.1

- (11) **101392 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06030** (85) 07/09/2023
- (22) 24/05/2022 (86) PCT/KR2022/007329 24/05/2022
- (30) 10-2021-0076686 14/06/2021 KR (87) WO2022/265243 22/12/2022
- (51) **G09F 9/30; H01L 51/52; G06F 1/16; G06F 3/041**
- (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
- (72) SHIN, Jaiku (KR); SEO, Dongwoo (KR); SHIN, Jihye (KR); SIM, Jin Yong (KR); LEE, Seokchan (KR); CHOI, Sung Chul (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị bao gồm vùng không gập thứ nhất, vùng gập và vùng không gập thứ hai và tấm đỡ được bố trí bên dưới panen hiển thị và tạo ra nhiều lỗ hở chồng lấp vùng gập và được sắp xếp theo hướng thứ nhất và hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất. Tấm đỡ bao gồm nhánh thứ nhất được bố trí giữa các lỗ hở liền kề với nhau theo hướng thứ hai trong số nhiều lỗ hở và nhánh thứ hai được bố trí giữa các lỗ hở liền kề với nhau theo hướng thứ nhất trong số nhiều lỗ hở. Chiều rộng thứ nhất của nhánh thứ nhất theo hướng thứ hai nhỏ hơn chiều rộng thứ hai của mỗi trong số các lỗ hở theo hướng thứ hai.

FIG. 14



(11) 101393 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-06034

(22) 07/09/2023

(30) 111135363 19/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2023

(51) A63B 53/04; B23P 9/04

(71) FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Po-Tsung Lee (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH HỌA TIẾT ĐẦU GẬY ĐÁNH GÔN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo hình họa tiết đầu gậy đánh gôn được sử dụng để giải quyết các vấn đề tiêu tốn thời gian và tạo ra nhiều phế liệu của phương pháp tạo hình thông thường. Phương pháp này bao gồm: công đoạn tạo hình họa tiết theo trình tự bao gồm bước gia nhiệt tạo hình để gia nhiệt phôi có cấu trúc bề mặt đích đến nhiệt độ tạo hình họa tiết, nhiệt độ tạo hình họa tiết nằm trong khoảng từ 750°C-925°C; bước rèn họa tiết, tiến hành rèn với tải trọng rèn từ 600-800 tấn lên phôi đã gia nhiệt đến nhiệt độ tạo họa tiết để thu được thành phẩm có ít nhất một họa tiết.

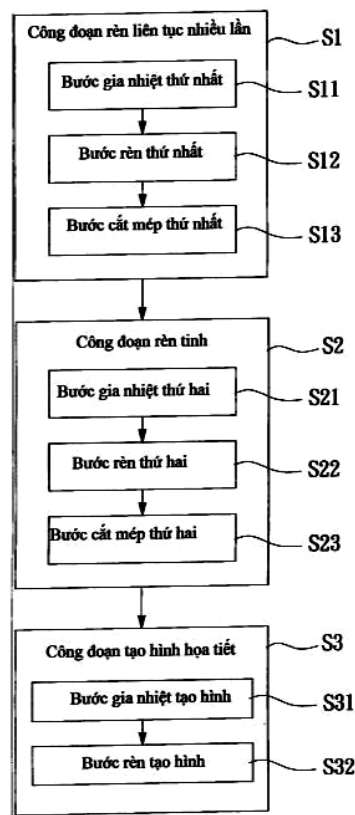


Fig.1

(11) 101394 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-06073

(22) 08/09/2023

(30) 111134574 13/09/2022 TW

112120172 30/05/2023 TW

(51) A44B 19/32

(75) 1. CHAO-MU CHOU (TW)

4F, No. 14, Alley 11, Lane 123, Sec. 3, Jen Ai Road, Taipei, Taiwan

2. SHIU-YIN CHENG (TW)

1F., No. 189, Jichang St., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) KHÓA KÉO CHỐNG THẤM CHẤT LỎNG LOẠI CUỘN VÀ SẢN PHẨM THƯƠNG MẠI SỬ DỤNG KHÓA KÉO NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến khóa kéo chống thấm chất lỏng loại cuộn (1) bao gồm: chuỗi phía bên trái được nối với băng keo vải hỗ trợ phía bên trái (11), và chuỗi phía bên phải được nối với băng keo vải hỗ trợ phía bên phải (11); trong đó cấu trúc lớp đệm phía bên trái (411) được làm từ chất đàn hồi nhiệt dẻo thứ nhất được tạo nên nằm trong chuỗi phía bên trái, cấu trúc lớp đệm phía bên phải (412) được làm từ chất đàn hồi nhiệt dẻo thứ nhất được tạo nên nằm trong chuỗi phía bên phải, dải gắn liền phía bên trái (511) được làm từ chất đàn hồi nhiệt dẻo thứ hai được nối với phía bên phải của cấu trúc lớp đệm phía bên trái, dải gắn liền phía bên phải (512) được làm từ chất đàn hồi nhiệt dẻo thứ hai được nối với phía bên trái của cấu trúc lớp đệm phía bên phải, và khi khóa kéo chống thấm chất lỏng loại cuộn được kéo lên, dải gắn liền phía bên trái và dải gắn liền phía bên phải được nén để gắn với nhau nằm trong khoảng trống thứ nhất (43) được tạo nên giữa cấu trúc lớp đệm phía bên trái và cấu trúc lớp đệm phía bên phải, để giảm thiểu đường may giữa dải gắn liền phía bên trái và dải gắn liền phía bên phải.

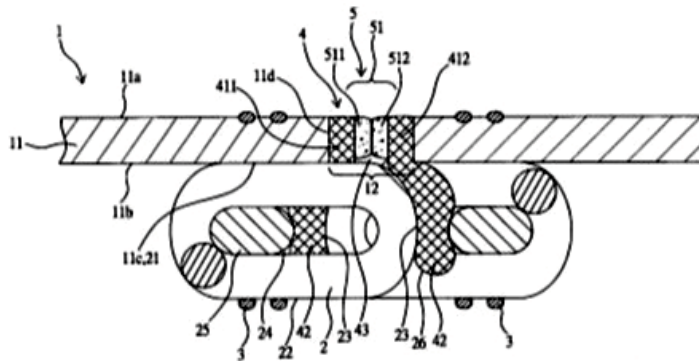


FIG. 3b

- (11) **101395 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-06077** (85) 08/09/2023
(22) 24/03/2022 (86) PCT/JP2022/013856 24/03/2022
(30) 2021-053764 26/03/2021 JP (87) WO2022/202971 29/09/2022
(51) **A23L 35/00; A23L 7/157**
(71) 1. **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
2. **NISSHIN FLOUR MILLING INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
3. **NISSHIN SEIFUN GROUP INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
(72) OISHI, Yukie (JP); TAKASU, Ryosuke (JP); NOMA, Satoshi (JP); KIMOTO, Masaaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỖN HỢP BỘT CHIÊN XÙ DÙNG CHO THỰC PHẨM CHIÊN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP BỘT CHIÊN XÙ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHIÊN TÂM BỘT CHIÊN**
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bột chiên xù dùng cho thực phẩm chiên ngập dầu được bọc lớp phủ là hỗn hợp bột chiên xù chứa cám lúa mì đã được xử lý nhiệt, trong đó cám lúa mì đã xử lý nhiệt có nguồn gốc từ lúa mì trắng. Quá trình xử lý nhiệt tốt hơn là xử lý nhiệt ẩm. Lúa mì trắng tốt hơn là lúa mì Australian Standard White. Lượng cám lúa mì đã xử lý nhiệt có nguồn gốc từ lúa mì trắng có trong hỗn hợp bột chiên xù tốt hơn là 5 đến 50% khối lượng. Cám lúa mì đã xử lý nhiệt có nguồn gốc từ lúa mì trắng tốt hơn là có kích thước hạt trung bình là bằng hoặc nhỏ hơn 200µm.

- (11) 101396 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-06085 (85) 08/09/2023
(22) 07/03/2022 (86) PCT/EP2022/055715 07/03/2022
(30) 21161308.8 08/03/2021 EP (87) WO2022/189340 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

(51) **C11D 1/66**; C11D 1/22; C11D 1/83; E03D 9/02; C11D 3/04; C11D 3/20; C11D 3/37; C11D 1/14; C11D 17/00

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) ACHARYA Koushik (NL); LONTOUO TAKEMLON Olivier (IT); STEFANONI Michele (IT); VALCARENGHI Ivan (IT)

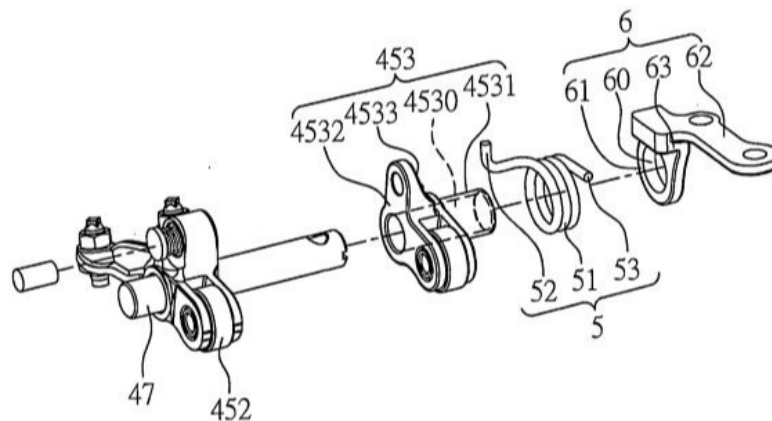
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **KHỐI LÀM SẠCH/TẨY RỬA THIẾT BỊ VỆ SINH ĐƯỢC TẠO HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm khối làm sạch/tẩy rửa thiết bị vệ sinh được tạo hình, bao gồm hỗn hợp chất hoạt động bề mặt, trong đó hỗn hợp chất hoạt động bề mặt này gồm có: (i) alkyl benzen sulfonat với hàm lượng từ 10% đến 30% trọng lượng; (ii) rượu sulfat bậc một với hàm lượng từ 1% đến 25% trọng lượng; và alkyl poly glycosit với hàm lượng từ 1% đến 15% trọng lượng. Sáng chế này còn đề cập đến hệ thống làm sạch/tẩy rửa thiết bị vệ sinh bao gồm ít nhất có khối làm sạch/tẩy rửa thiết bị vệ sinh theo sáng chế này cũng như phương pháp sản xuất khối làm sạch/tẩy rửa thiết bị vệ sinh theo sáng chế này.

- (11) 101397 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06091
 (22) 08/09/2023
 (30) 111209851 08/09/2022 TW
 (51) F01L 1/12; F01L 1/18
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) YU, Chih-Wen (TW); TSAO, Wen-Chin (TW)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) ĐỘNG CƠ CÓ CƠ CẤU NÂNG VAN BIẾN ĐỔI

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ có cơ cấu nâng van biến đổi bao gồm hộp trục khuỷu, khối xi lanh, đầu xi lanh, trục cam, trục cò mổ, cụm cò mổ nạp, lò xo xoắn, bộ truyền động, và bộ phận kiểm soát. Cụm cò mổ nạp bao gồm cò mổ thứ nhất, cò mổ thứ hai, và cơ cấu ăn khớp. Lò xo xoắn bao gồm đoạn xoắn ốc, nhánh kéo dài thứ nhất, và nhánh kéo dài thứ hai, trong đó đoạn xoắn ốc được gắn vào trục cò mổ và được bố trí đồng trục với cò mổ thứ nhất và cò mổ thứ hai. Các dấu hiệu của sáng chế nằm ở chỗ: Động cơ còn bao gồm băng ép bao gồm phần lân cận có lỗ xuyên, phần bắt chặt, và phần ép, trong đó lỗ xuyên được bao quanh với trục cò mổ, và được bố trí đồng trục với cò mổ thứ nhất và cò mổ thứ hai. Nhánh kéo dài thứ nhất của lò xo xoắn nghiêng áp vào phần định vị của cò mổ thứ hai, và nhánh kéo dài thứ hai nghiêng áp vào phần ép của băng ép, sao cho băng ép được cố định vào đầu xi lanh qua phần bắt chặt. Như vậy, thông qua thiết kế nêu trên, bằng cách cung cấp bổ sung băng ép để tạo điều kiện cho việc lắp ráp, mà không ứng dụng bất kỳ lực trước nào, lò xo xoắn đến trục cò mổ. Điều này sẽ khiến dễ dàng để lắp ráp động cơ, và khiến công đoạn gia công của cò mổ được đơn giản hóa hơn, làm cho sáng chế trở thành thiết kế tối ưu.



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101398 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06095 | (85) 05/02/2020 | |
| (22) 21/06/2018 | (86) PCT/KR2018/007016 | 21/06/2018 |
| (30) 10-2017-0086113 | 06/07/2017 KR | (87) WO2019/009540 |
| 10-2017-0171377 | 13/12/2017 KR | 10/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) *H04N 19/59; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/176; G06T 9/00; H04N 19/117*

(62) 1-2020-00631

(71) **LX SEMICON CO.,LTD.** (KR)

222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic of Korea

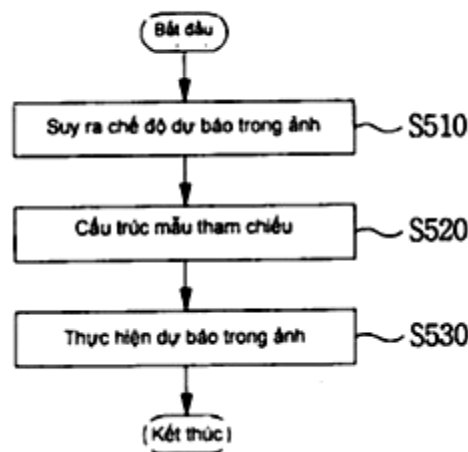
(72) LEE, Jin Ho (KR); KANG, Jung Won (KR); KO, Hyun Suk (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐỔI VỚI DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, và phương pháp truyền đổi với dữ liệu hình ảnh để thực hiện dự báo trong ảnh sử dụng các dòng mẫu tham chiếu. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm bước tạo cấu hình các dòng mẫu tham chiếu, tái cấu trúc chế độ dự báo trong ảnh của khối hiện thời, và thực hiện dự báo trong ảnh cho khối hiện thời dựa trên chế độ dự báo trong ảnh và nhiều dòng mẫu tham chiếu.

FIG. 5



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101399 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06096 | (85) 28/05/2014 | |
| (22) 29/10/2012 | (86) PCT/KR2012/008946 | 29/10/2012 |
| (30) 61/552,698 | 28/10/2011 | US (87) WO2013/062391 |
| | | 02/05/2013 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2014

(51) **H04N 7/36**

(62) 1-2019-07350

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

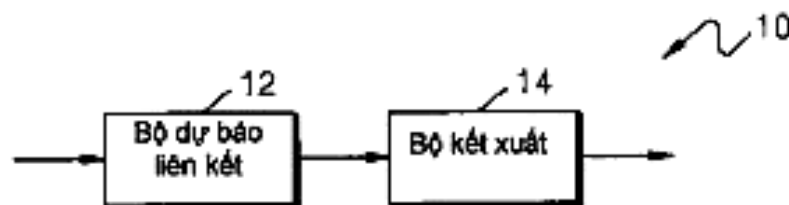
(72) PARK, Young-o (KR); KIM, Il-koo (KR); KIM, Chan-yul (KR); CHOI, Kwang-pyo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÙ CHUYỂN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bù chuyển động. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận dữ liệu ảnh được mã hóa, thông tin liên quan đến vectơ chuyển động, và thông tin bit ít quan trọng nhất (least significant bit - LSB) liên quan đến thông tin số đếm thứ tự hình ảnh (picture order count - POC) của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời; phục hồi dữ liệu dư của ảnh hiện thời bằng cách giải mã dữ liệu ảnh được mã hóa; xác định thông tin bit quan trọng nhất (most significant bit - MSB) liên quan đến thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời bằng cách sử dụng thông tin bit quan trọng nhất (MSB) liên quan đến thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn trước đó của ảnh hiện thời; xác định thông tin số đếm thứ tự hình ảnh (POC) của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời bằng cách sử dụng thông tin bit quan trọng nhất (MSB) và thông tin bit ít quan trọng nhất (LSB) liên quan đến thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời; và phục hồi ảnh hiện thời dựa trên vectơ chuyển động, dữ liệu dư và ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời tương ứng với thông tin POC được xác định của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời trong số các ảnh tham chiếu được lưu trữ trong bộ đệm hình ảnh được giải mã.

Fig.1A



- (11) 101400 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-06098 (85) 08/09/2023
(22) 08/03/2022 (86) PCT/FR2022/050418 08/03/2022
(30) 202110251505.5 08/03/2021 CN (87) WO2022/189751 15/09/2022
FR2103004 25/03/2021 FR

(51) *H02S 30/00; F24S 25/636*

(71) **A. RAYMOND ET CIE** (FR)

113 Cours Berriat, 38000 GRENOBLE, FRANCE

(72) YE, Rian (CN); LE GALL, Antoine (FR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÓC CÀI TẮM QUANG ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ LẮP MÔĐUN TẮM QUANG ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến móc cài tấm quang điện (60) và thiết bị lắp môđun tấm quang điện. Móc cài tấm quang điện có khả năng kết hợp với các móc cài có ren để gắn khung lắp ráp (10) của bảng vào kết cấu đỡ (20), bao gồm: phần thân chính (11); đầu nối có ren (62) kéo dài vuông góc với thân và có lỗ rãnh để nhận móc cài có ren, và thành trong của lỗ rãnh này có ren bên trong; cặp chi tiết kẹp (63) kéo dài từ bề mặt đầu của thân và được bố trí dọc theo hướng thứ nhất và đối xứng với trục tâm của đầu nối có ren; và cặp chi tiết đỡ (64) được bố trí dọc theo hướng thứ hai và đối xứng với trục tâm. Mỗi chi tiết đỡ được nối với một chi tiết kẹp và kéo dài ra ngoài đầu tự do của chi tiết kẹp.

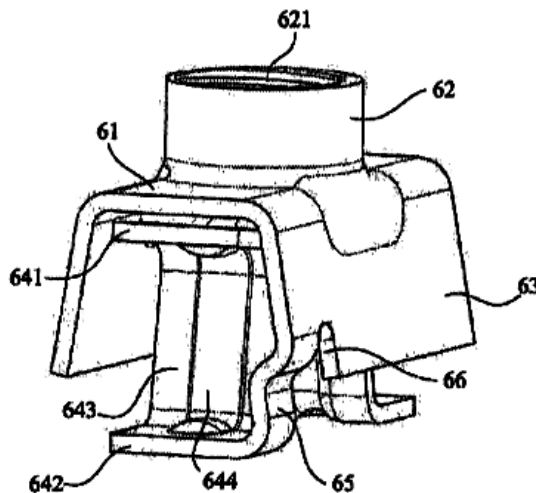


Fig. 4b

- (11) **101401 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06113**
- (22) 11/09/2023
- (30) 111134575 13/09/2022 TW
112120173 30/05/2023 TW
- (51) **A44B 19/32**
- (71) 1. **CHAO-MU CHOU** (TW)
4F, No. 14, Alley 11, Lane 123, Sec. 3, Jen Ai Road, Taipei, Taiwan, R.O.C.
2. **SHIU-YIN CHENG** (TW)
1F., No. 189, Jichang St., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330, Taiwan, R.O.C.
- (72) Chao-Mu CHOU (TW)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÓA KÉO KHÔNG THẤM CHẤT LỎNG,
KHÓA KÉO KHÔNG THẤM CHẤT LỎNG VÀ SẢN PHẨM THƯƠNG MẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng các bước đơn giản hóa để tạo ra khóa kéo không thấm chất lỏng, phương pháp này bao gồm các bước: sử dụng thiết bị ép đùn để thực hiện thao tác phun và phủ trên khóa kéo liên tục đi qua với tốc độ để tạo nên dải nhiệt dẻo đàn hồi giữa và trong hai hàng phần tử ghép nối của khóa kéo liên tục và hai lớp phủ nhiệt dẻo đàn hồi trên hai băng vải đỡ của khóa kéo liên tục; và chia dải nhiệt dẻo đàn hồi dọc theo đường giữa của khe hở trung tâm để tạo nên khóa kéo không thấm chất lỏng liên tục.

- (11) **101402 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-06154** (85) 12/09/2023
(22) 04/04/2022 (86) PCT/US2022/023284 04/04/2022
(30) 63/170,803 05/04/2021 US (87) WO2022/216594 13/10/2022
63/175,878 16/04/2021 US
63/194,480 28/05/2021 US
(51) **G01C 15/00; G01C 15/10**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) HANSEN, Steven K. (US); MUTZA, Max D. (US); WINKLER, John Norbert (US);
STROMMEN, Gregory R. (US); HADFIELD, Jacob D. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG MÁY CÂN BẰNG LAZE**
(57) Sáng chế đề cập đến cụm máy cân bằng laze được đề xuất. Các phương pháp khác
nhau để quản lý việc truyền thông giữa các máy cân bằng laze và các bộ phát hiện
được đề xuất. Trong một hoặc nhiều phương pháp, khi nhận việc lựa chọn của kênh
truyền thông máy cân bằng laze phát ra laze với các tính chất nhất định, chẳng hạn
như bằng việc điều chỉnh tốc độ quay, hướng quay, và/hoặc phát ra laze theo mẫu
hình bật/tắt lặp lại.

(11) **101403 A** (43) 25/03/2024

(21) **1-2023-06194**

(22) 13/09/2023

(30) 63/407,024 15/09/2022 US

18/364,855 03/08/2023 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2023

(51) **G06F 1/16; G02B 27/20; G02B 5/20**

(71) **APPLE INC. (US)**

One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United State of America

(72) Lee E.Hooton (US); Jia Liu (CN); Paul Choiniere (US); Daniel W. Jarvis (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÀN HÌNH VÀ CÁC CỬA SỔ CAMERA**

(57) Các thiết bị điện tử có thể có các bộ phận, chẳng hạn các màn hình và các camera. Màn hình có thể được gắn trong vỏ. Vỏ có thể có thành bên. Phần uốn cong của màn hình có thể được nhúng trong epoxy được tách rời ra khỏi thành bên bởi khe hở không khí. Chất kết dính có thể gắn chặt epoxy vào vỏ. Bộ phận đỡ kim loại được liên kết hóa học với epoxy có thể được hàn vào các kết cấu kim loại, chẳng hạn các khung chìa camera và các bộ phận đỡ kim loại khác, vỏ có thể có lớp kính để tạo ra thành sau. Lớp kính có thể có phần nhô ra để tạo ra bộ kính với các lỗ hở mà các camera vận hành qua đó. Camera có thể có phần nhô ra được tiếp nhận bên trong một trong các lỗ hở bộ kính. Phần nhô ra có thể nhô vào vành bao camera kim loại trong một trong các lỗ hở được gắn chặt vào bộ kính.

- (11) 101404 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-06199
(22) 13/09/2023
(30) 202222417761X 13/09/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2023

(51) **B65D 47/34**

(71) **GUANGDONG NEAT PACKAGING CO., LTD.** (CN)

2 of No.2, 1st Jianshe Road, Huizhou Industrial Transfer Park, Longmen County,
Huizhou City, Guangdong Province, China

(72) MEI, Yuanhong (CN); ZENG, Zhiyun (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **VÒI BƠM PHUN**

- (57) Sáng chế đề cập đến vòi bơm phun bao gồm pittông nhỏ và ống bơm phía trên với khoang tích chất lỏng được tạo giữa pittông nhỏ và ống bơm phía trên. Ống bơm phía trên được tạo với lỗ xả chất lỏng thông với khoang tích chất lỏng, và pittông nhỏ được tạo với trụ bịt để bịt kín lỗ xả chất lỏng. Trụ giữa được tạo, ở phần dưới của nó, với thanh đẩy kéo dài vào bên trong lỗ xả chất lỏng, và khoảng trống dòng chảy chất lỏng được tạo giữa thanh đẩy và lỗ xả chất lỏng. Lỗ giữa thông với lỗ xả chất lỏng được tạo ở phần tâm của trụ giữa, và đầu nhấn với phần dưới được cố định với trụ giữa. Chi tiết ép được cố định với ống bơm phía trên, và khoảng cách ép được tạo giữa phía trên của chi tiết ép và phía dưới của đầu nhấn. Khi đầu nhấn di chuyển xuống, trụ giữa di chuyển xuống đồng thời với đầu nhấn, và thanh đẩy của trụ giữa đẩy pittông nhỏ hướng xuống dưới. Do đó, pittông nhỏ thông với ống bơm phía trên, và khoang tích chất lỏng thông với bên ngoài. Khi chất lỏng theo sau đi vào trong khoang tích chất lỏng, không khí trong khoang tích chất lỏng có thể được xả ra, tránh vấn đề không khí trong khoang tích chất lỏng không được xả ra. Trong lúc nhấn đầu nhấn, chỉ cần ngoại lực nhỏ để nhấn nó, thuận tiện cho người sử dụng để nhấn trong lúc sử dụng.

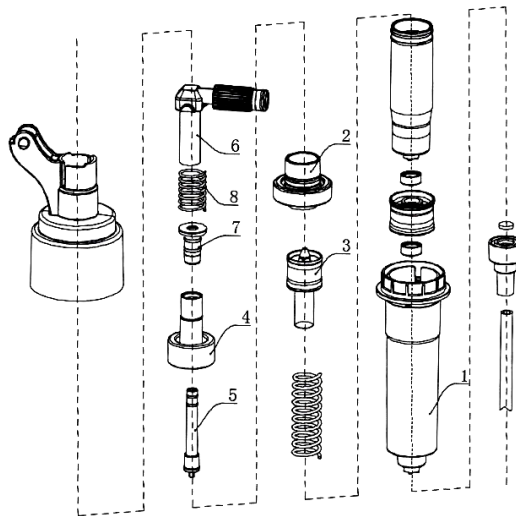


FIG. 3

(11) 101405 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-06200

(22) 13/09/2023

(30) 2022111696514 22/09/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2023

(51) A63B 53/04; B23K 26/00; A63B 102/32

(71) FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Zhi-Ke Wang (CN); Xiao-Hon Deng (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG HÀN LAZE ĐẦU GẬY GÔN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia công hàn laze đầu gậy gôn để giải quyết vấn đề phù hợp kích thước giữa thân đầu gậy gôn và mảnh ghép trong phương pháp gia công hàn laze hiện có. Phương pháp bao gồm: cung cấp thân đầu gậy gôn và miếng ghép, miếng ghép dùng để đóng kín lỗ mở của thân đầu gậy gôn; định vị miếng ghép ở vị trí định trước sao cho giữa mép ngoài của miếng ghép và mép trong của lỗ mở tạo thành khe hở lắp khớp từ 0,1-1,2 mm; và một chùm tia laze được di chuyển dọc theo khe hở lắp khớp để gia nhiệt mép ngoài của miếng ghép và mép trong của lỗ mở, sao cho mép ngoài và mép trong bị nóng chảy và tạo thành đường hàn; khi chùm tia laze di chuyển dọc theo khe hở lắp khớp, di chuyển qua lại tiến lùi dọc theo hướng dao động với tốc độ dao động và biên độ dao động, hướng dao động vuông góc với hướng tiếp tuyến của hướng di chuyển của chùm tia laze, tốc độ dao động nằm trong khoảng từ 100-500 mm/s.

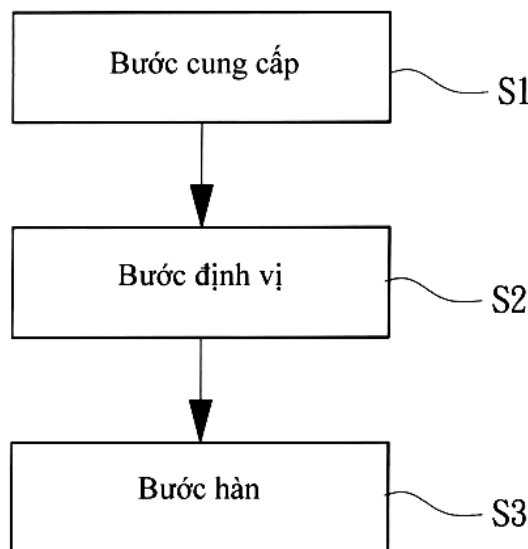


Fig.1

- (11) **101406 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06203** (85) 13/09/2023
- (22) 10/02/2022 (86) PCT/JP2022/005453 10/02/2022
- (30) 2021-022172 15/02/2021 JP (87) WO2022/173010 A1 18/08/2022
- (51) **H02K 7/06; F16H 25/24; F16H 25/20; F16H 25/22**
- (71) **KOKUSAI KEISOKUKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
21-1, Nagayama 6-chome, Tama-shi, Tokyo 206-0025, Japan
- (72) MURAUCHI Kazuhiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN ĐỘNG TUYẾN TÍNH ĐIỆN**

(57) Để cải thiện độ phản hồi của thiết bị truyền động tuyến tính điện. Theo một phương án của sáng chế, đề xuất thiết bị truyền động tuyến tính điện bao gồm xi lanh ngoài, động cơ điện được gắn vào xi lanh ngoài, vít-me bị được tạo cấu hình để chuyển đổi đầu ra chuyển động quay của mô tơ điện thành chuyển động tuyến tính theo hướng xác định trước, và một thanh trượt bị được tạo cấu hình để chỉ truyền chuyển động tuyến tính theo hướng xác định trước, trong đó vít-me bao gồm một trục vít được ghép nối với một trục của động cơ điện; và đai ốc thứ nhất được lắp vào trục vít-me, và trong đó thanh trượt bị bao gồm trục trượt được nối với đai ốc thứ nhất, và đai ốc thứ hai được gắn vào xi lanh ngoài và được lắp vào thanh trượt bị.

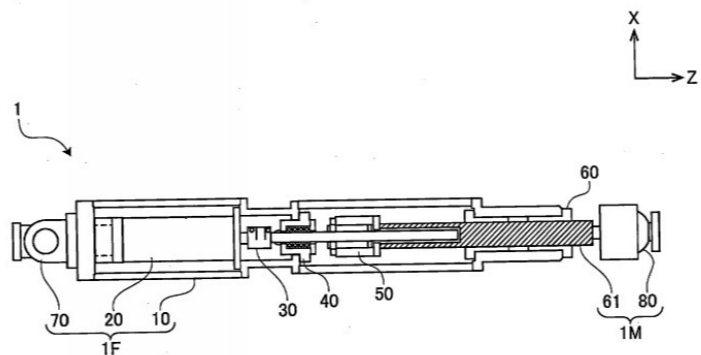


FIG. 2

- (11) 101407 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06206 (85) 14/09/2023
 (22) 28/02/2022 (86) PCT/US2022/070862 28/02/2022
 (30) 17/210,296 23/03/2021 US (87) WO2022/204644 A1 29/09/2022

(51) H01P 5/18

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LIU, Yu-Chun (TW); YANG, Xiaomin (US); RAVINDRAN, Arjun (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MẠCH GHÉP NỐI ĐỊNH HƯỚNG, MẠCH TRUYỀN TẦN SỐ VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH CÓ CHỌN LỌC ĐÁP ỨNG TẦN SỐ CỦA BỘ GHÉP NỐI ĐỊNH HƯỚNG

(57) Sáng chế đề cập đến các mạch ghép nối định hướng bằng rộng, hiệu chỉnh được dùng một hoặc nhiều mạch ghép nối chuyển đổi được, bổ sung để điều khiển đáp ứng tần số, và phương pháp hiệu chỉnh có chọn lọc đáp ứng tần số của bộ ghép nối định hướng. Theo các khía cạnh ví dụ, bộ ghép nối định hướng bao gồm một hoặc nhiều mạch ghép nối bổ sung mà mỗi mạch ghép nối bổ sung bao gồm đường ghép nối bổ sung được đặt liền kề với đường ghép nối sơ cấp và có thể được kích hoạt có chọn lọc để thay đổi đáp ứng tần số của bộ ghép nối định hướng. Khi mạch ghép nối bổ sung được kích hoạt, đường ghép nối bổ sung của nó có hiệu quả kéo dài chiều dài đường ghép nối sơ cấp qua sự tự cảm, từ đó thay đổi đáp ứng tần số ghép nối của bộ ghép nối định hướng. Mạch ghép nối bổ sung bao gồm một hoặc nhiều bộ chuyển mạch để cho phép ghép nối có chọn lọc đường ghép nối bổ sung của nó với cổng ghép nối và/hoặc phân lập của bộ ghép nối định hướng để thay đổi có chọn lọc và điều khiển đáp ứng tần số đường ghép nối sơ cấp. Sáng chế còn đề cập đến mạch truyền tần số vô tuyến.

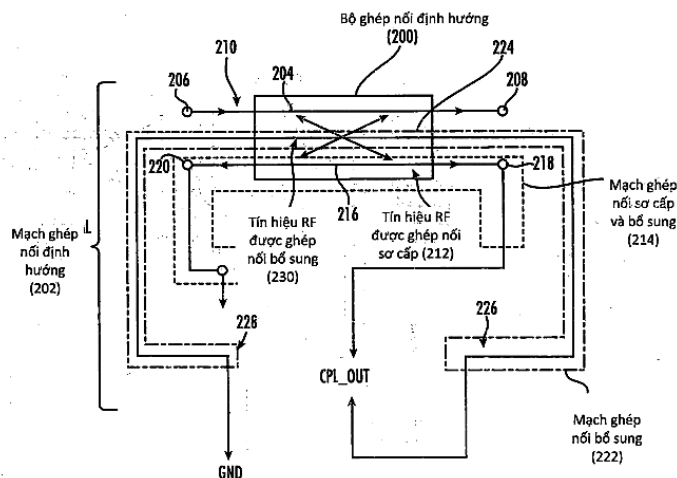


FIG. 2

- (11) 101408 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06207 (85) 14/09/2023
 (22) 18/02/2022 (86) PCT/US2022/017030 18/02/2022
 (30) 17/211,444 24/03/2021 US (87) WO2022/203789 A1 29/09/2022
 (51) *H04W 12/108; H04W 84/12; H04W 24/10; H04W 28/18; H04W 12/106; H04W 24/08*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) TRAININ, Solomon (IL); EITAN, Alecsander (IL); KASHER, Assaf (IL)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI MÁY CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Các khía cạnh nói chung đề cập đến thiết bị truyền thông không dây thứ nhất và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi máy của thiết bị này. Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và thiết bị cảm biến không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị truyền thông không dây thứ nhất có thể nhận cuộc truyền không dây thứ nhất bao gồm phần tử thông tin (information element - IE) của tham số truyền (transmit - TX). Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất có thể xác minh tính toàn vẹn của IE của tham số TX bằng cách sử dụng mã toàn vẹn của bản tin (message integrity code - MIC) trong cuộc truyền không dây thứ nhất, loại bỏ cuộc truyền không dây thứ nhất khi MIC không xác minh tính toàn vẹn của IE của tham số TX. Thiết bị không dây thứ nhất có thể thu được một hoặc nhiều tham số truyền cho một hoặc nhiều thiết bị truyền thông không dây thứ hai được gắn với IE của tham số TX. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất có thể nhận cuộc truyền không dây thứ hai từ một trong số các thiết bị truyền thông không dây thứ hai và thu được một hoặc nhiều phép đo cảm biến không dây được gắn với cuộc truyền không dây thứ hai và một hoặc nhiều tham số truyền.

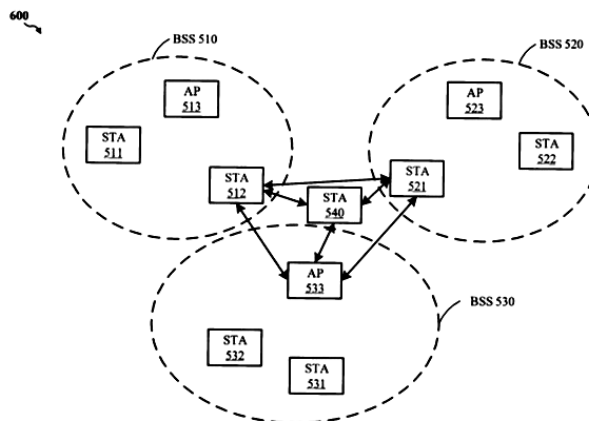


Fig.6

- (11) 101409 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06208 (85) 14/09/2023
 (22) 23/03/2021 (86) PCT/CN2021/082259 23/03/2021
 (87) WO2022/198428 A1 29/09/2022

(51) H04W 72/04; H04W 4/40

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America

(72) WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN); LI, Junyi (US); ABEDINI, Navid (IR);
 BALASUBRAMANIAN, Anantharaman (US); DUTTA, Sourjya (IN); GUO, Hui
 (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị để truyền thông không dây. Nói chung, các kỹ thuật được mô tả cung cấp cho thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất để thiết lập liên kết truyền thông với trạm gốc và liên kết truyền thông liên kết phụ với UE thứ hai bằng cách sử dụng các điểm truyền nhận khác nhau được gắn với UE thứ nhất. UE thứ nhất có thể thực hiện phép đo nhiễu giữa các cuộc truyền thông đường xuống nhận được trên liên kết truyền thông và các cuộc truyền thông liên kết phụ được truyền trên liên kết truyền thông liên kết phụ. UE thứ nhất có thể xác định liệu nó có thể thực hiện các hoạt động song công hoàn toàn trên liên kết truyền thông và liên kết truyền thông liên kết phụ dựa vào số đo nhiễu và có thể truyền chỉ báo về khả năng của UE thứ nhất đến trạm gốc hay không. Theo một số ví dụ, UE thứ hai có thể thực hiện các phép đo nhiễu từ tín hiệu đường xuống trên liên kết truyền thông liên kết phụ, trong đó các phép đo có thể thông báo quyết định sử dụng truyền thông song công hoàn toàn ở UE thứ nhất.

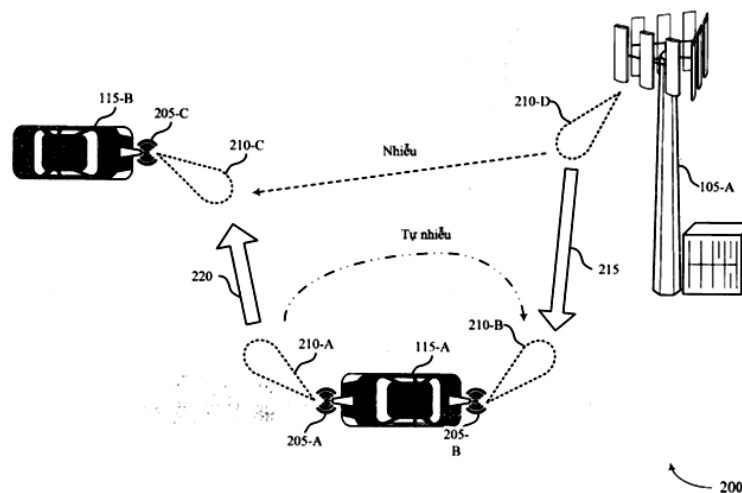


FIG. 2

- (11) **101410 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06209** (85) 14/09/2023
- (22) 29/01/2022 (86) PCT/US2022/014458 29/01/2022
- (30) 20210100182 23/03/2021 GR (87) WO2022/203762 A1 29/09/2022
- (51) **G01S 5/02; H04W 72/00; H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÀI NGUYÊN PRS VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp xử lý tài nguyên PRS và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng bộ xử lý. Phương pháp xử lý các tài nguyên PRS bao gồm các bước: nhận, tại UE, dữ liệu trợ giúp bao gồm lịch của nhiều tài nguyên PRS có nhiều hướng chùm sóng, mỗi tài nguyên PRS trong số nhiều tài nguyên PRS tương ứng với vị trí nguồn tương ứng

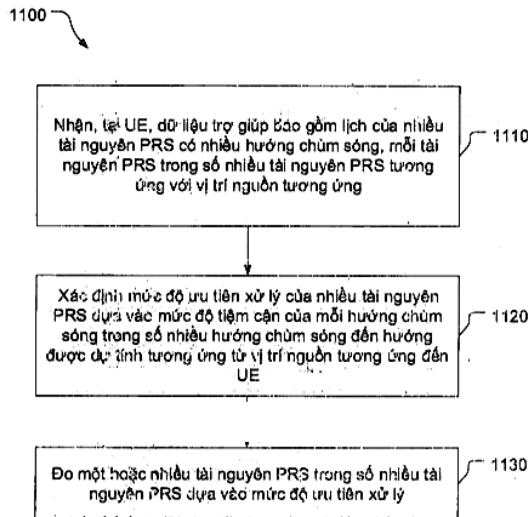


FIG. 11

- (11) 101411 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06210 (85) 14/09/2023
 (22) 22/03/2021 (86) PCT/CN2021/082081 22/03/2021
 (87) WO2022/198383 A1 29/09/2022

(51) H04N 1/60; G09G 5/02; G06T 1/00; G06T 7/90

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) IKIZYAN, Ike (US); VANSICKLE, Gregory (CA); SHOA HASSANI LASHDAN, Alireza (CA); WU, Simiao (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ XỬ LÝ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị để xử lý hiển thị bao gồm máy để xử lý hiển thị, ví dụ, DPU. Máy có thể phát hiện ít nhất một trong số thay đổi khung cảnh giữa các khung hình liên tiếp trong số nhiều khung hình hoặc số lượng ngưỡng của các khung hình nhận được trong số nhiều khung hình. Máy cũng có thể tạo ra ít nhất một trong số bản đồ độ nổi bật, bản đồ phân đoạn đối tượng, hoặc bản đồ độ sâu dựa vào hình ảnh được lấy mẫu giảm của khung hình thứ nhất. Máy cũng có thể áp dụng CMF cho không gian màu liên kết với nhiều khung hình đến nhiều điểm ảnh trong một hoặc nhiều khung hình tiếp theo trong số nhiều khung hình, CMF được áp dụng cho đến khi ít nhất một trong số thay đổi khung cảnh tiếp theo hoặc số lượng ngưỡng tiếp theo của các khung hình nhận được.

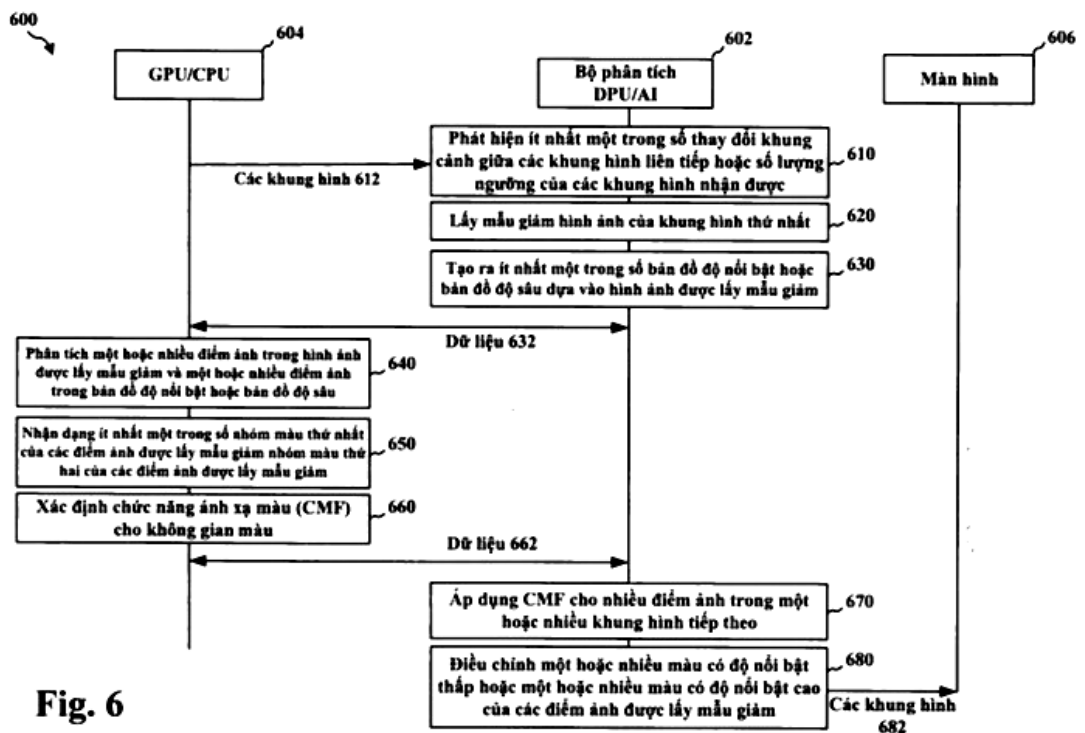


Fig. 6

- (11) **101412 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06211** (85) 14/09/2023
- (22) 26/01/2022 (86) PCT/US2022/013805 26/01/2022
- (30) 17/213,049 25/03/2021 US (87) WO2022/203758 A1 29/09/2022
- (51) **H04W 12/122; H04L 9/40; H04W 4/40; H04W 4/38; H04L 67/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MONTEUUIS, Jean-Philippe (FR); PETIT, Jonathan (FR); WHYTE, William (IE); ANSARI, Mohammad Raashid (IN); CHEN, Cong (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TÌNH TRẠNG HÀNH VI SAI VÀ THIẾT BỊ TỪ PHƯƠNG TIỆN ĐẾN MỌI THỨ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện tình trạng hành vi sai và thiết bị từ phương tiện đến mọi thứ. Các phương án được bộc lộ bao gồm các hệ thống và phương pháp được thực hiện bởi thành viên hệ thống phương tiện đến mọi thứ (vehicle-toeverything - V2X) để xác định liệu tình trạng hành vi sai có thể đã xảy ra hay chưa dựa vào việc tạo ra và/hoặc nhận bản tin V2X. Việc phát hiện tình trạng hành vi sai có thể xảy ra nếu bản tin V2X được tạo ra và/hoặc nhận được quá thường xuyên hoặc không đủ thường xuyên. Ngoài ra, tình trạng hành vi sai có thể được phát hiện nếu bản tin V2X được tạo ra và/hoặc nhận được bao gồm thông tin đăng nhập bảo mật thích hợp.

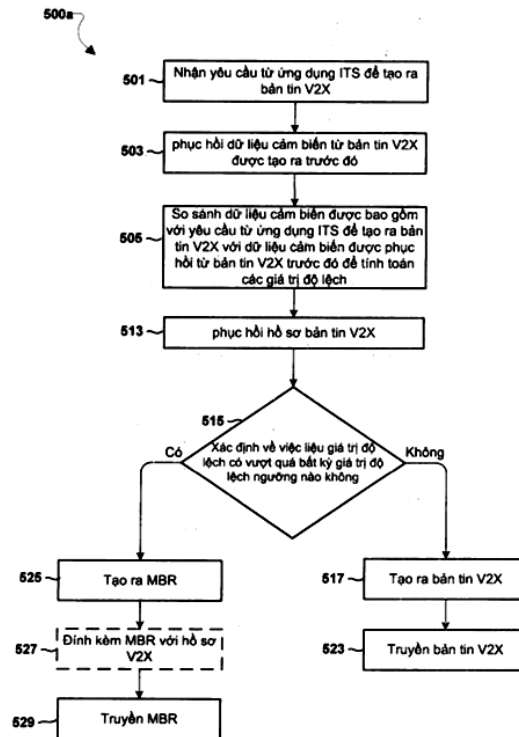


FIG. 5A

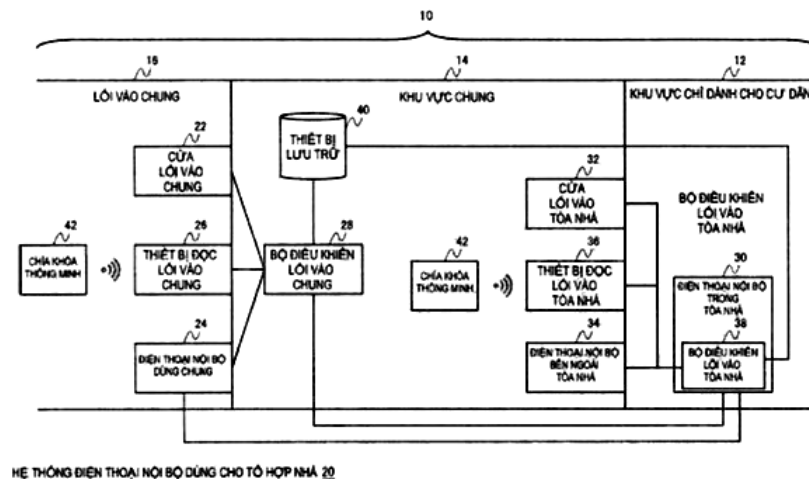
- (11) 101413 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06212 (85) 14/09/2023
 (22) 07/12/2021 (86) PCT/JP2021/044952 07/12/2021
 (30) 2021-048921 23/03/2021 JP (87) WO2022/201654 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2023

- (51) **E05B 49/00**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
 22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 5710057, Japan
 (72) HIRAMATSU Katsuhiko (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG ĐIỆN THOẠI NỘI BỘ DÙNG CHO TỔ HỢP NHÀ VÀ HỆ THỐNG ĐIỆN THOẠI NỘI BỘ DÙNG CHO TÒA NHÀ**

(57) Sáng chế đề cập đến điện thoại nội bộ dùng chung (24) bắt giữ hình ảnh của một người đứng ở lối vào chung (16). Khi một hoạt động xác nhận bởi người có sử dụng chìa khóa thông minh (42) được đăng nhập, thiết bị đọc lối vào chung (26) truyền thông tin xác thực đến bộ điều khiển lối vào chung (28). Bộ điều khiển lối vào chung (28) xác định xem liệu người là cư dân của tổ hợp nhà (10) hay là khách, dựa trên thông tin xác thực. Khi người được xác định là cư dân của tổ hợp nhà (10), bộ điều khiển lối vào chung (28) truyền tín hiệu để mở khóa cửa lối vào chung (22). Khi người được xác định là khách, bộ điều khiển lối vào chung (28) truyền, khi số phòng được đăng nhập vào điện thoại nội bộ dùng chung (24), tín hiệu để mở khóa cửa lối vào chung (22) và truyền kết quả tạo ảnh bởi điện thoại nội bộ dùng chung (24) đến điện thoại nội bộ trong tòa nhà (30) tương ứng với số phòng được đăng nhập.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 101414 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06214 | (85) 14/09/2023 | |
| (22) 21/01/2022 | (86) PCT/EP2022/050099 | 21/01/2022 |
| (30) 21382132.5 | 18/02/2021 EP (87) WO2022/174987 | 25/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2023

- (51) **H04L 12/14; H04W 4/24**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) FERNANDEZ ALONSO, Susana (ES); GARCIA AZORERO, Fuencisla (ES); PANCORBO MARCOS, Maria Belen (ES)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHO VIỆC ĐIỀU KHIỂN CHÍNH SÁCH TRUY CẬP VÀ DI ĐỘNG TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG, THỰC THỂ ĐIỀU KHIỂN CHÍNH SÁCH, THỰC THỂ LỘ MẠNG, MÁY CHỦ ỨNG DỤNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế liên quan đến phương pháp cho việc điều khiển chính sách truy cập và di động trong mạng truyền thông, phương pháp này bao gồm bước thu tại thực thể điều khiển chính sách thứ nhất cho việc xử lý các chính sách thiết bị người dùng (User equipment, UE) từ nút mạng thông báo bao gồm dữ liệu chính sách truy cập và di động cho thiết bị người dùng, thông báo còn bao gồm bộ định danh ứng dụng hoặc bộ mô tả luồng gói mà dữ liệu chính sách truy cập và di động áp dụng với; thu được tại thực thể điều khiển chính sách thứ nhất thông tin phiên đơn vị dữ liệu giao thức (Protocol Data Unit, PDU) cho thiết bị người dùng có liên quan đến bộ định danh ứng dụng hoặc bộ mô tả luồng gói, cụ thể trong đó thông tin phiên PDU là ít nhất một trong số sự kiện bắt đầu/dừng ứng dụng, sự kiện hết tín dụng, sự kiện phân bổ lại tín dụng hoặc báo cáo sử dụng; và điều chỉnh ít nhất một chính sách truy cập và di động tại thực thể điều khiển chính sách thứ nhất dựa trên thông tin phiên PDU thu được. Nút mạng có thể là kho chứa dữ liệu người dùng. Sáng chế này cũng liên quan đến thực thể điều khiển chính sách, thực thể lộ mạng, máy chủ ứng dụng, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

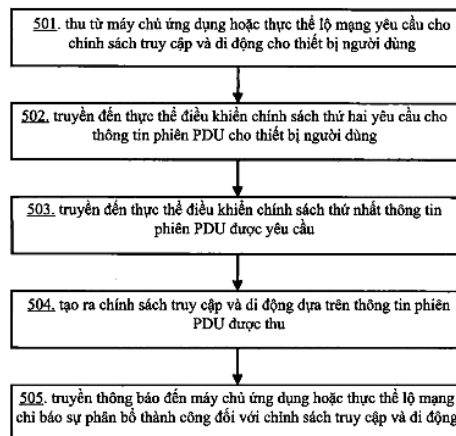


FIG.5

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101415 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06217 | | | (85) 26/10/2020 | |
| (22) 29/03/2019 | | | (86) PCT/US2019/025053 | 29/03/2019 |
| (30) 62/650,921 | 30/03/2018 | US | (87) WO2019/191724 | 03/10/2019 |
| 62/654,030 | 06/04/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2021

(51) *E02F 9/28; E02F 9/24*

(62) 1-2020-06125

(71) **ESCO GROUP LLC (US)**

2141 NW 25th Avenue Portland, OR 97210-2578, United States of America

(72) WOOD Clinton Anthony (US); LEEDHAM Cameron R. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VỎ BẢO VỆ**

- (57) Sáng chế đề cập đến các vỏ bảo vệ được cố định vào các lưới công tác của nhiều loại thiết bị làm đất để kéo dài tuổi thọ của thiết bị. Các vỏ bảo vệ bao gồm các bề mặt đối diện để xác định khoang để tiếp nhận lưới công tác. Mỗi bề mặt đối diện bao gồm hốc lõm để tiếp nhận phần lồi trên lưới công tác, trong đó trục dọc của hốc lõm trên bề mặt thứ nhất được định hướng tạo thành góc theo chiều ngang đối với trục dọc của hốc lõm trên bề mặt thứ hai.

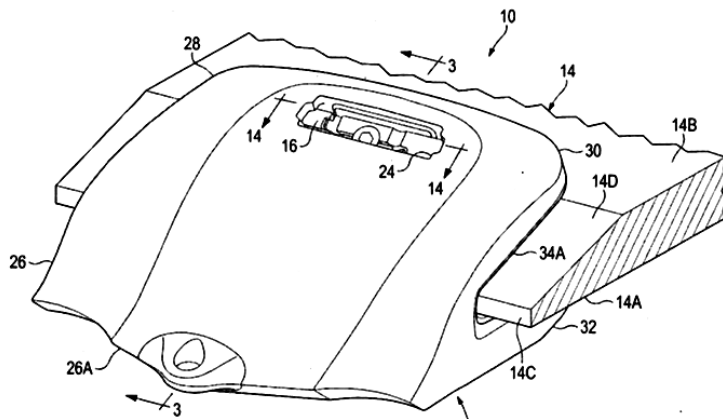


FIG. 1

- (11) **101416 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-06221** (85) 14/09/2023
(22) 08/02/2022 (86) PCT/JP2022/004819 08/02/2022
(30) PCT/JP2021/005935 17/02/2021 JP (87) WO2022/176692 A1 25/08/2022
(51) **A23L 2/00**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
(72) KATABUCHI Nozomi (JP); TOYOMURA Nozomu (JP); Phạm Thị Thanh Phương (VN); Nguyễn Thị Hà (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ GA**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có ga có hàm lượng sucraloza từ 0,1 đến 4,5 ppm theo khối lượng và hàm lượng axit ascorbic từ 70 đến 190 ppm theo khối lượng.

- (11) 101417 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06246 (85) 15/09/2023
 (22) 17/02/2022 (86) PCT/US2022/070703 17/02/2022
 (30) 63/164,373 22/03/2021 US (87) WO2022/204638 A1 29/09/2022
 17/651,271 16/02/2022 US
 (51) H04W 88/04
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) PARADKAR, Vinay (US); UMATT, Bhupesh Manoharlal (US); SINGH, Vikram
 (IN); SHAHIDI, Reza (US); GILL, Sunmeet (US); ZHAO, Can (CN); ZOU, Chao
 (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG
 DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thiết lập kết nối truyền thông thứ nhất gắn với thuê bao thứ nhất hoặc gắn với lát mạng thứ nhất, trong đó kết nối truyền thông thứ nhất là kết nối mặc định cho UE cho lưu lượng dữ liệu. UE có thể thiết lập kết nối truyền thông thứ hai gắn với thuê bao thứ hai hoặc gắn với lát mạng thứ hai. UE có thể nhận, từ thiết bị thông qua mạng cục bộ không dây do UE cung cấp hoặc thông qua kết nối có dây, gói lưu lượng dữ liệu gắn với một hoặc nhiều tham số. UE có thể định tuyến gói lưu lượng dữ liệu đến kết nối truyền thông thứ hai dựa ít nhất một phần vào một hoặc nhiều tham số. UE có thể truyền gói lưu lượng dữ liệu bằng cách sử dụng kết nối truyền thông thứ hai. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

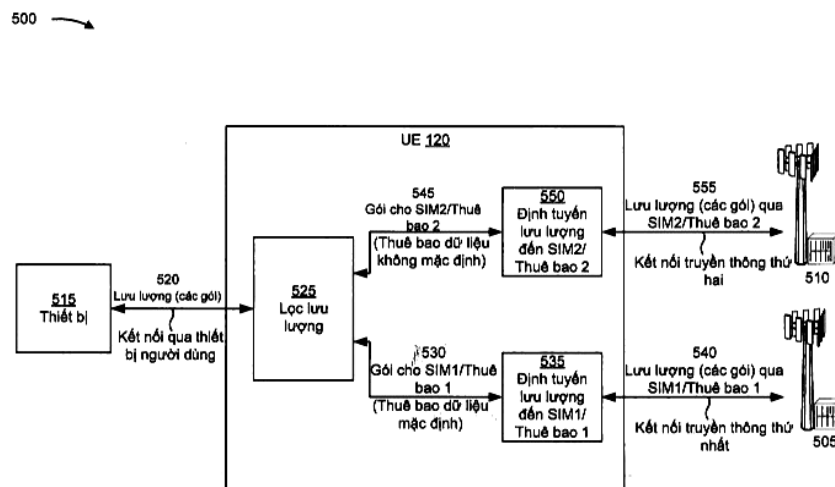


Fig. 5

- (11) **101418 A** (43) 25/03/2024
 (21) **1-2023-06247** (85) 15/09/2023
 (22) 25/03/2022 (86) PCT/US2022/071364 25/03/2022
 (30) 63/166,161 25/03/2021 US (87) WO2022/204729 A1 29/09/2022
 17/656,621 25/03/2022 US
 (51) **G06N 3/04**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) KIM, Byeonggeun (KR); CHANG, Simyung (KR); LEE, Jinkyu (KR); SUNG,
 Dooyong (KR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI BỞI MÁY TÍNH ĐỂ XỬ LÝ DỮ LIỆU VÀ HỆ
 THỐNG XỬ LÝ**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp triển khai bởi máy tính để xử lý dữ liệu và hệ thống xử lý; và cụ thể hơn là đến các kỹ thuật để việc học máy dư được lan truyền hiệu quả. Tenxơ đầu vào bao gồm chiều tần số và chiều thời gian được nhận, và tenxơ đầu vào được xử lý với phép tích chập thứ nhất để tạo ra bản đồ đặc trưng trung gian đa chiều bao gồm chiều tần số và chiều thời gian. Bản đồ đặc trưng trung gian đa chiều được chuyển đổi sang bản đồ đặc trưng trung gian một chiều trong chiều thời gian bằng cách sử dụng phép tính giảm chiều tần số, và bản đồ đặc trưng trung gian một chiều được xử lý bằng cách sử dụng phép tích chập thứ hai để tạo ra bản đồ đặc trưng thời gian. Bản đồ đặc trưng thời gian được mở rộng thành chiều tần số bằng cách sử dụng phép tính lan truyền để tạo ra bản đồ đặc trưng đầu ra đa chiều, và bản đồ đặc trưng đầu ra đa chiều được tăng cường với bản đồ đặc trưng trung gian đa chiều qua kết nối dư thứ nhất.

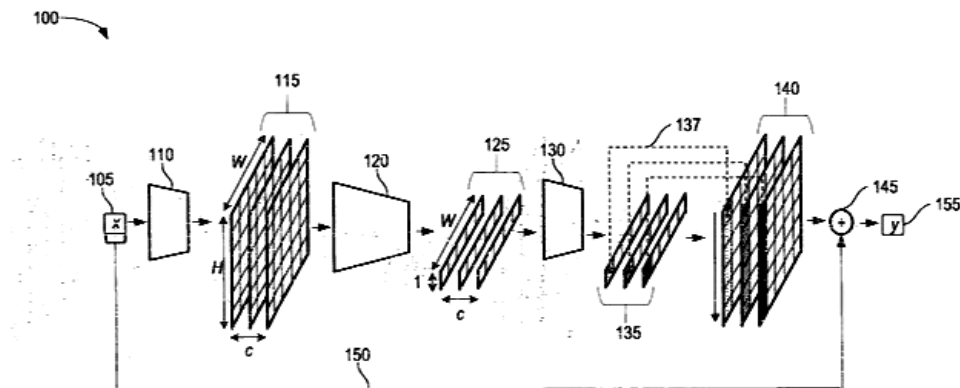


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101419 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06248 | (85) 15/09/2023 | |
| (22) 23/03/2021 | (86) PCT/CN2021/082356 | 23/03/2021 |
| | (87) WO2022/198437 A1 | 29/09/2022 |

(51) **G06K 9/62; G06K 9/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHAO, Haijun (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY VẬN HÀNH MẠNG NƠN NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy vận hành mạng nơron nhân tạo. Sáng chế đề xuất phương pháp để nhận phân loại hiệu quả về mặt năng lượng, qua mạch thứ nhất, luồng dữ liệu đầu vào từ một hoặc nhiều cảm biến. Mạch thứ nhất phát hiện, khi mạch thứ hai ở trạng thái ngủ, có sự thay đổi trạng thái xảy ra hay không giữa đầu vào thứ nhất của luồng dữ liệu đầu vào và đầu vào thứ hai của luồng dữ liệu đầu vào. Đầu vào thứ hai là đầu vào kế tiếp của đầu vào thứ nhất của luồng dữ liệu đầu vào. Mạch thứ nhất kích hoạt mạch thứ hai để thực hiện phân loại luồng dữ liệu đầu vào đáp lại việc phát hiện sự thay đổi trạng thái.

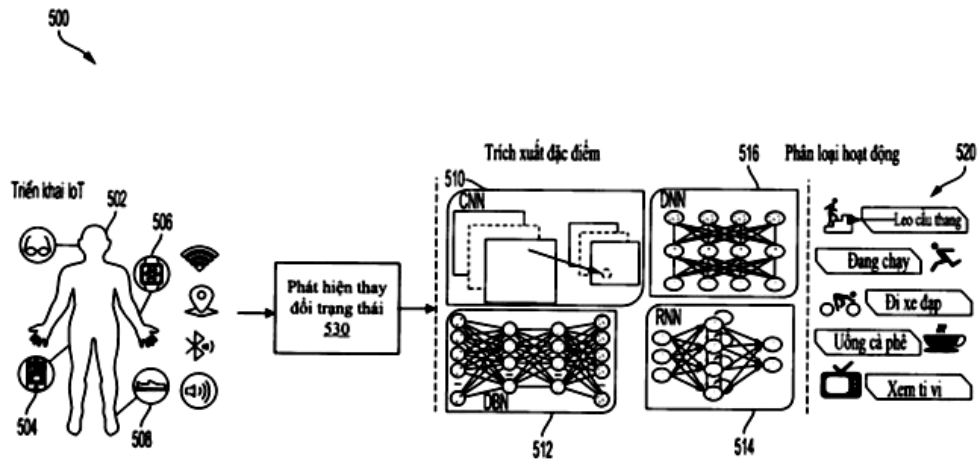


Fig.5

- (11) **101420 A** (43) 25/03/2024
 (21) **1-2023-06249** (85) 15/09/2023
 (22) 27/01/2022 (86) PCT/US2022/070387 27/01/2022
 (30) 202141008306 27/02/2021 IN (87) WO2022/183156 A1 01/09/2022
 (51) **H04W 24/02; H04W 52/02; H04W 52/24; H04W 36/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) VENKATACHARI, Harish (IN); JAYARAM, Gautham (IN); BHAWNANI, Udayan
 (US); KUMAR, Vishu (IN); NAGARAJA, Srinidhi (IN); BILLURE, Rajendra (IN);
 KAMATH, Ramesh Rajendra (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ KHOẢNG CÁCH ĐO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây, máy và phương pháp quản lý khoảng cách đo. Thiết bị truyền thông không dây bao gồm bộ xử lý. Thiết bị truyền thông không dây cũng bao gồm bộ nhớ trong truyền thông điện tử với bộ xử lý. Thiết bị truyền thông không dây còn bao gồm các lệnh được lưu trong bộ nhớ. Các lệnh là thực thi được để xác định, đối với khoảng cách đo thứ nhất, xem trạng thái khuếch đại đo được có khớp với trạng thái khuếch đại được chỉ định hay không. Các lệnh này cũng là thực thi được để xác định, đối với khoảng cách đo thứ nhất, xem ô mới có được phát hiện hay không. Các lệnh này là còn thực thi được để xác định xem có bỏ qua khoảng cách đo tiếp theo hay không dựa vào xem trạng thái khuếch đại đo được có khớp với trạng thái khuếch đại được chỉ định hay không và xem ô mới có được phát hiện hay không.

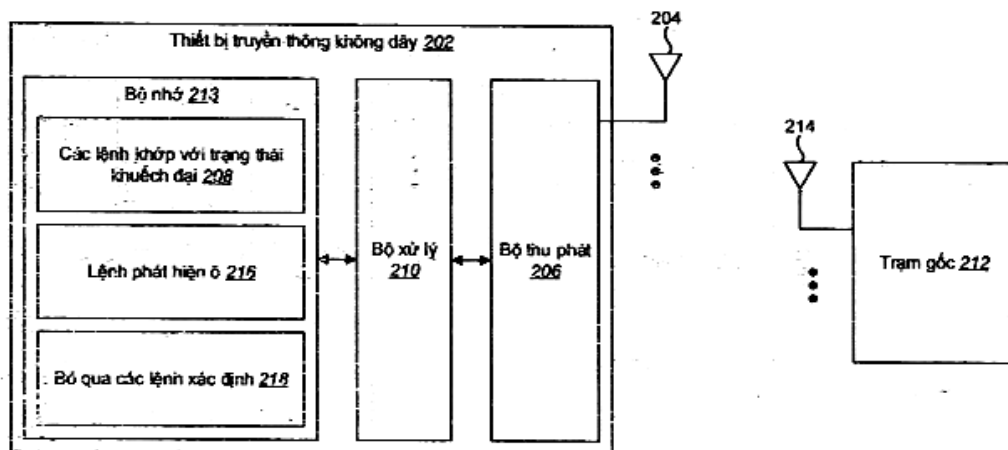


Fig. 2

- (11) 101421 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06250 (85) 15/09/2023
 (22) 26/01/2022 (86) PCT/US2022/013837 26/01/2022
 (30) 17/212,823 25/03/2021 US (87) WO2022/203759 A1 29/09/2022
 (51) *H04W 8/18; H04W 16/14; H04W 76/15; G01C 21/26; H04W 40/24*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) KUMAR, Akash (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến thiết bị người dùng phương tiện và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị này. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng phương tiện (vehicle user equipment - V-UE) xác định tính khả dụng của dịch vụ phương tiện đến mọi thứ di động (cellular vehicle-to-everything - C-V2X) đối với thuê bao truy cập mạng thứ nhất được liên kết với môđun định danh thuê bao (subscriber identity module - SIM) thứ nhất, thuê bao truy cập mạng thứ hai được liên kết với SIM thứ hai, hoặc cả hai, SIM thứ nhất và SIM thứ hai lần lượt được liên kết với khe SIM thứ nhất và khe SIM thứ hai của môđem hệ thống trong phương tiện (in-vehicle system - IVS) của V-UE, và cập nhật cấu hình của môđem IVS, chuyển đổi dịch vụ C-V2X từ thuê bao truy cập mạng thứ nhất sang thuê bao truy cập mạng thứ hai hoặc từ thuê bao truy cập mạng thứ hai sang thuê bao truy cập mạng thứ nhất, hoặc cả hai, dựa vào tính khả dụng của dịch vụ C-V2X.

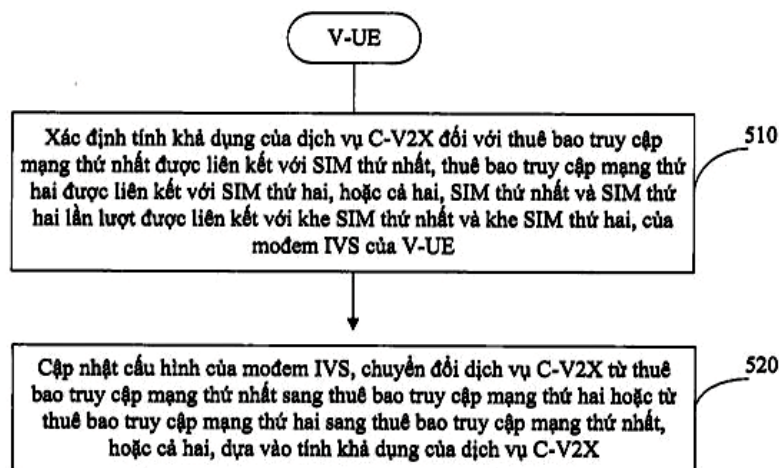


Fig. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101422 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06251 | (85) 15/09/2023 | |
| (22) 09/02/2022 | (86) PCT/US2022/015731 | 09/02/2022 |
| (30) 17/207,845 | 22/03/2021 | US (87) WO2022/203770 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

- (51) **G06F 9/48**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) PARK, Hee Jun (US); GOEL, Abhinav (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN, HỆ THỐNG XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP TƯƠNG TÁC GIỮA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển, hệ thống xử lý và phương pháp tương tác giữa chúng. Các hệ thống và phương pháp có thể bao gồm chỉ báo yêu cầu độ trễ xử lý đến bộ điều khiển tần số hoạt động của hệ thống xử lý thiết bị di động, nhận chỉ báo về tần số hoạt động có thể cho phép đối với hệ thống xử lý, và thay đổi đặc tính chuyển động của thiết bị di động dựa vào chỉ báo về tần số hoạt động có thể cho phép. Một số phương án bao gồm nhận chỉ báo về yêu cầu độ trễ xử lý từ hệ thống điều khiển thiết bị di động, xác định tần số hoạt động mục tiêu để đạt được yêu cầu độ trễ xử lý, xác định tần số hoạt động mục tiêu có vượt quá tần số hoạt động có thể cho phép hay không, và chỉ báo về tần số hoạt động có thể cho phép đối với hệ thống xử lý đến hệ thống điều khiển thiết bị di động. Các phương án khác bao gồm nhận chỉ báo về tốc độ của thiết bị di động, xác định tần số hoạt động mục tiêu cho hệ thống xử lý tương thích với tốc độ đã chỉ báo của thiết bị di động, và thay đổi tần số hoạt động, của hệ thống xử lý đến tần số hoạt động mục tiêu.

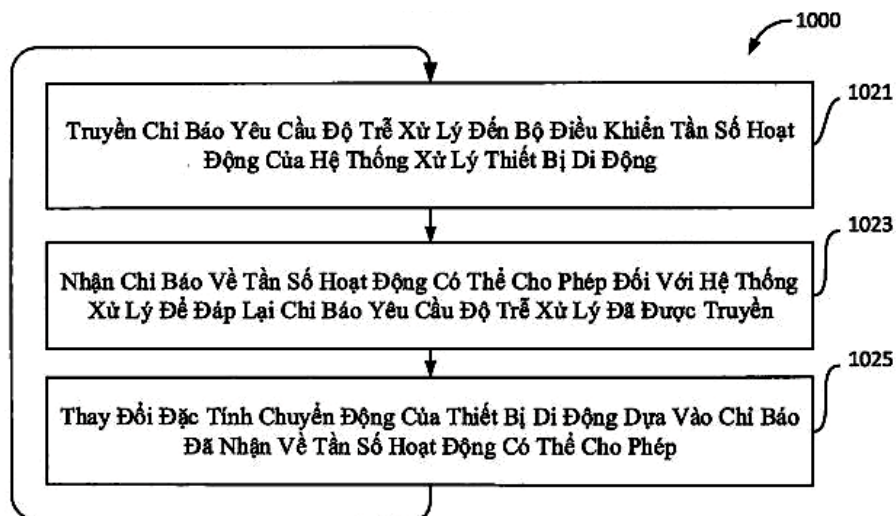


Fig.10A

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101423 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06252 | (85) 15/09/2023 | |
| (22) 08/03/2022 | (86) PCT/US2022/019256 | 08/03/2022 |
| (30) 17/213,044 | 25/03/2021 | US (87) WO2022/203855 A1 |
| | | 29/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

(51) **G05F 1/565**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KOAY, Kuan Chuang (MY); GUAN, Hua (US); JIANG, Jize (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TĂNG CƯỜNG LOẠI BỎ NGUỒN CẤP ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tăng cường loại bỏ nguồn cấp điện bao gồm mạch khuếch đại có đầu vào và đầu ra, trong đó đầu vào của mạch khuếch đại được ghép nối với cực cổng của bóng bán dẫn thông của bộ ổn áp độ sụt điện áp thấp (low dropout - EDO). Hệ thống cũng bao gồm tụ điện bán dẫn oxit kim loại (metal-oxide-semiconductor - MOS) được ghép nối giữa đầu ra của mạch khuếch đại và đầu vào của mạch khuếch đại.

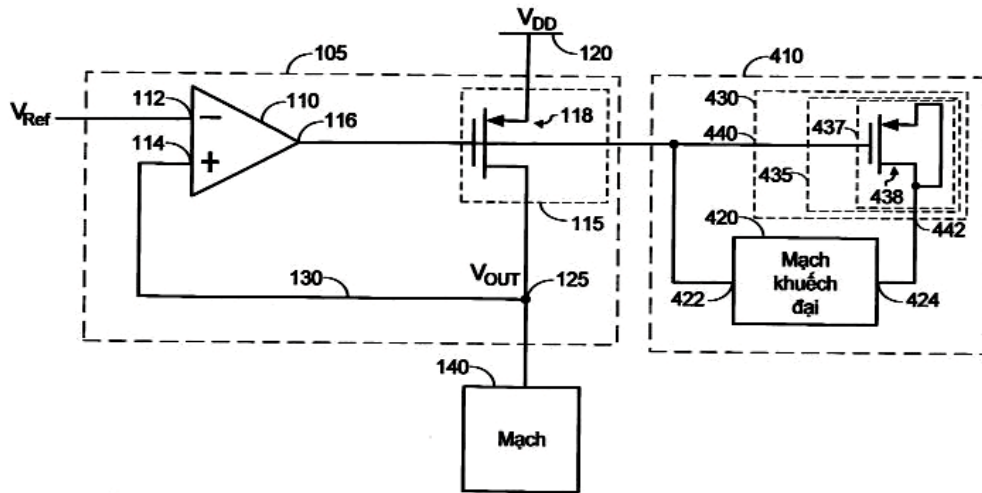
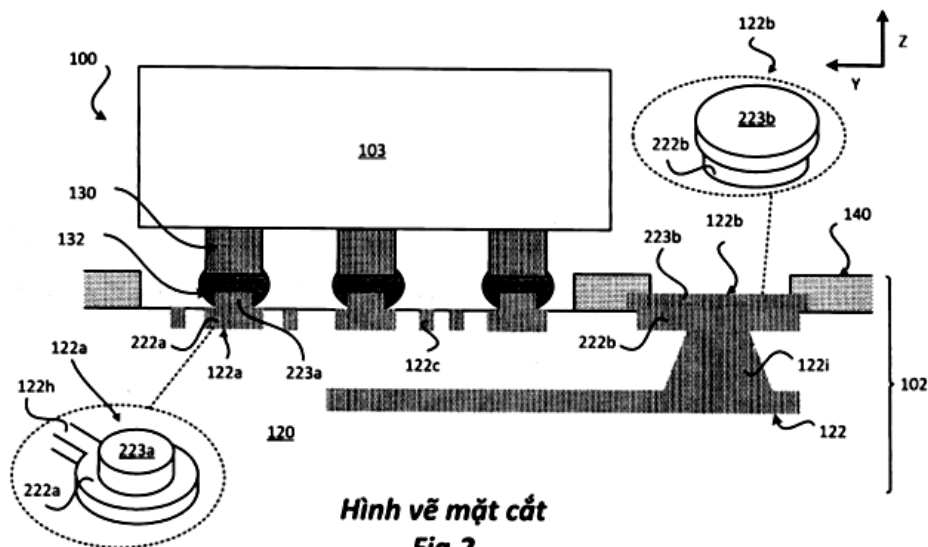


Fig.4

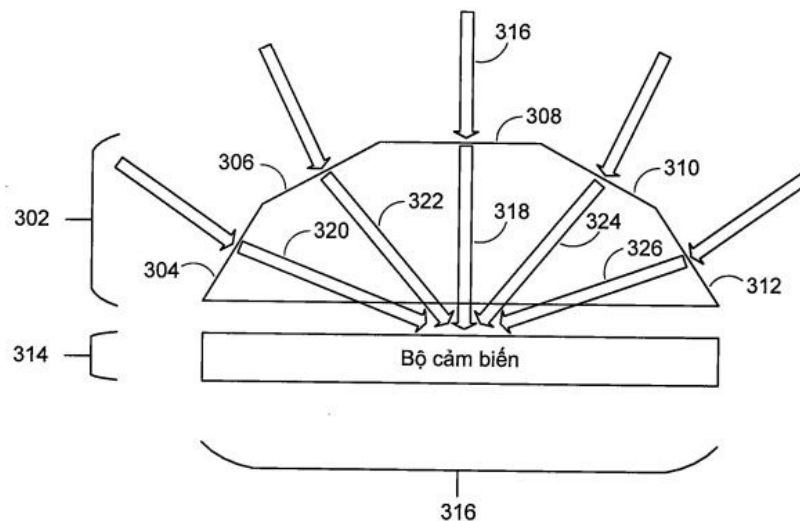
- (11) **101424 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06253** (85) 15/09/2023
- (22) 24/02/2022 (86) PCT/US2022/017730 24/02/2022
- (30) 17/210,314 23/03/2021 US (87) WO2022/203804 A1 29/09/2022
- (51) **H01L 23/498; H01L 21/48**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) FANG, Kun (CN); YEON, Jaehyun (KR); HWANG, Suhjung (KR); WE, Hong Bok (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **GÓI, MÁY, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến gói, máy, và phương pháp chế tạo gói. Gói bao gồm lớp nền và linh kiện tích hợp được ghép nối với lớp nền. Lớp nền bao gồm ít nhất một lớp điện môi; nhiều liên kết bao gồm nhiều liên kết dạng chân dán trên chân dán, trong đó nhiều liên kết dạng chân dán trên chân dán được nhúng qua bề mặt thứ nhất của lớp nền. Nhiều liên kết dạng chân dán trên chân dán bao gồm liên kết dạng chân dán trên chân dán thứ nhất bao gồm chân dán thứ nhất và chân dán thứ hai được ghép nối với chân dán thứ nhất. Gói này còn bao gồm lớp bảo vệ mạch nằm trên bề mặt thứ nhất của lớp nền. Lớp bảo vệ mạch bao gồm phần lớp bảo vệ mạch thứ nhất, bao gồm độ dày thứ nhất; và phần lớp bảo vệ mạch thứ hai bao gồm độ dày thứ hai nhỏ hơn độ dày thứ nhất. Phần lớp bảo vệ mạch thứ hai nằm giữa ít nhất một lớp điện môi và linh kiện tích hợp.



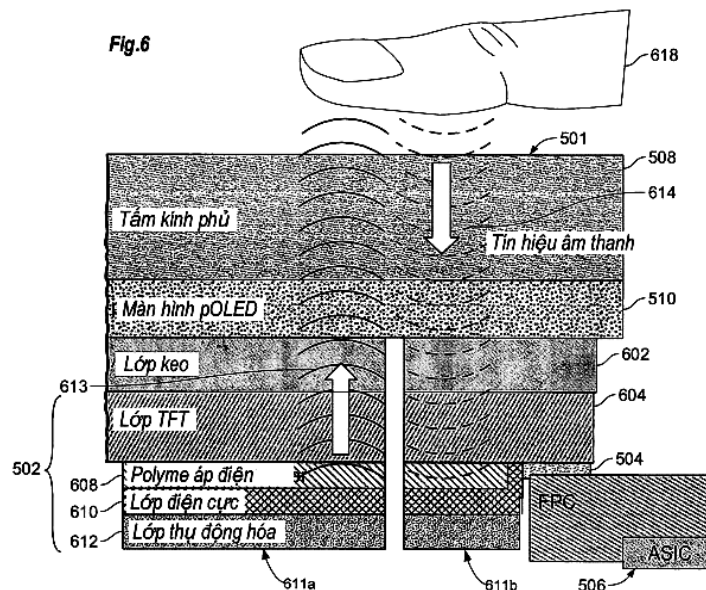
- (11) **101425 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06254** (85) 15/09/2023
- (22) 27/01/2022 (86) PCT/US2022/070383 27/01/2022
- (30) 17/211,718 24/03/2021 US (87) WO2022/204625 A1 29/09/2022
- (51) **G02B 1/00; G02B 7/02; G02B 27/10; G02B 6/06; G02B 13/06; G02B 19/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) PARK, Edwin Chongwoo (US); GRUHLKE, Russell (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY CHỤP ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG HỖ TRỢ CHỤP ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống hỗ trợ chụp ảnh, phương tiện đọc được bằng máy tính và máy chụp ảnh. Máy theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm nhiều phần tử quang học được tạo cấu hình để chỉ hướng ánh sáng từ môi trường hướng về bộ cảm biến hình ảnh. Máy này còn bao gồm một hoặc nhiều cấu trúc hỗ trợ được ghép nối với nhiều phần tử quang học. Theo khía cạnh này, một hoặc nhiều cấu trúc hỗ trợ được tạo cấu hình để hỗ trợ mỗi trong số nhiều phần tử quang học ở vị trí tương đối đối với bộ cảm biến hình ảnh. Theo khía cạnh này, mỗi trong số nhiều phần tử quang học được tạo cấu hình để nhận ánh sáng từ môi trường dựa trên trường nhìn khác, dưới dạng ánh sáng nhận được, và chỉ hướng ánh sáng nhận được hướng về bộ cảm biến hình ảnh.



- (11) 101426 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06262 (85) 15/09/2023
 (22) 03/02/2022 (86) PCT/US2022/070517 03/02/2022
 (30) 17/301,061 23/03/2021 US (87) WO2022/204629 A1 29/09/2022
 (51) *H04R 7/04; H01L 41/09; H04R 7/10; G06F 3/043; H04R 17/00*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) HERRERA, Bernard (EC); STROHMANN, Jessica Liu (US); XU, Changting (CN);
 PANCHAWAGH, Hrishikesh Vijaykumar (US); DJORDJEV, Kostadin Dimitrov
 (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị chuyển đổi có thể bao gồm ngăn xếp màn hình, lớp phủ gần mặt thứ nhất của ngăn xếp màn hình và mảng chuyển đổi được phân đoạn gần mặt thứ hai của ngăn xếp màn hình. Mảng chuyển đổi được phân đoạn này có thể bao gồm nhiều đoạn chuyển đổi riêng. Mỗi trong số các đoạn chuyển đổi riêng có thể bao gồm lớp áp điện và lớp bóng bán dẫn màng mỏng (thin-film transistor - TFT). Các đoạn chuyển đổi riêng có thể bao gồm các đoạn chuyển đổi phát và các đoạn chuyển đổi thu. Theo một số ví dụ, khoảng cách giữa ít nhất là nhiều đoạn chuyển đổi phát thứ nhất có thể tương ứng với tần số chế độ dao động của ngăn xếp màn hình và lớp phủ trong dải từ 20 Hz đến 20 kHz, từ 15 kHz đến 200 kHz hoặc từ 20 kHz đến 400 kHz.



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 101427 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06265 | (85) 15/09/2023 | |
| (22) 18/03/2022 | (86) PCT/KR2022/003839 | 18/03/2022 |
| (30) 10-2021-0046941 | 12/04/2021 KR (87) WO2022/220421 | 20/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

(51) *H04M 1/02; H05K 5/00; H01Q 1/24*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) OH, Myeongsu (KR); KIM, Yongyoun (KR); CHU, Duho (KR); HONG, Youngjune (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: vỏ có khu vực ghép nối; và bảng mạch in mà có khu vực chồng lán chồng lán khu vực ghép nối và khu vực không chồng lán không chồng lán khu vực ghép nối. Bảng mạch in bao gồm nhiều lớp kim loại và nhiều đường. Bảng mạch in có thể bao gồm đoạn rỗng mà trong đó một phần của ít nhất một lớp kim loại gần với khu vực ghép nối trong số nhiều lớp kim loại không được tạo thành.

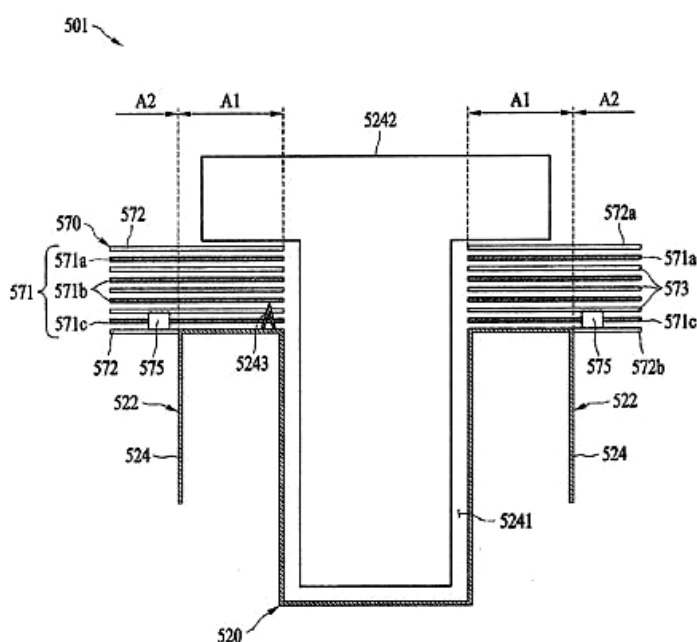


Fig.5A

- (11) 101428 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06269 (85) 15/09/2023
 (22) 18/02/2022 (86) PCT/JP2022/006528 18/02/2022
 (30) 2021-024642 18/02/2021 JP (87) WO2022/176970 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

(51) C12N 15/13; A61P 13/12; A61P 19/02; A61P 29/00; A61P 37/02; A61P 37/06; C12N 5/10; C07K 16/40; C12N 1/15; C12N 1/19; C12N 1/21; A61K 39/395; A61P 43/00

(71) 1. MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)

3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418505 Japan

2. PHARMA FOODS INTERNATRIONAL CO., LTD. (JP)

1-49, Goryo-Ohara, Nishikyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6158245 Japan

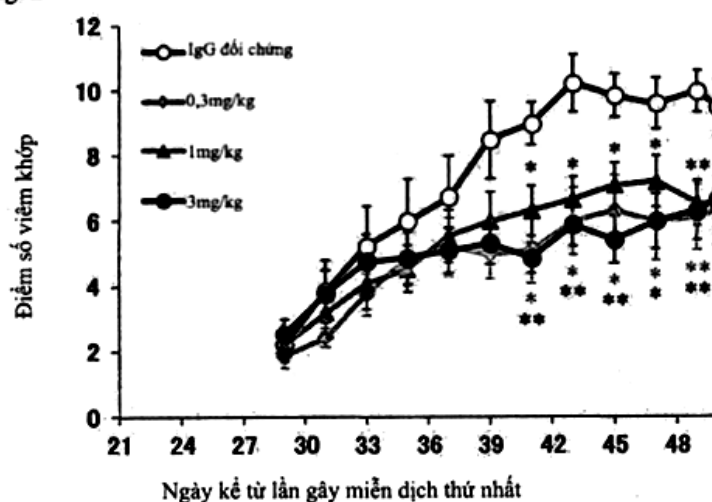
(72) MIYAMOTO, Yuya (JP); WADA, Koichi (JP); IMURA, Yuichi (JP); SAITO, Kenji (JP); SAKATA, Tomoko (JP); SHIGEMITSU, Takanari (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PAD4, DƯỢC PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ KHÁNG PAD4, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, VÉCTƠ TÁI TỔ HỢP VÀ THỂ BIẾN NẠP**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng PAD4 hoặc đoạn kháng thể của nó, trong đó HCDR1 bao gồm trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO: 1, HCDR2 bao gồm trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO: 2, HCDR3 bao gồm trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO: 3, LCDR1 bao gồm trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO: 4, LCDR2 bao gồm trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO: 5, và LCDR3 bao gồm trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO: 6. Sáng chế cũng đề cập đến phân tử axit nucleic bao gồm trình tự bazơ mã hóa kháng thể kháng PAD4 hoặc đoạn kháng thể của nó; véctor tái tổ hợp bao gồm phân tử axit nucleic và thể biến nạp bao gồm véctor tái tổ hợp. Ngoài ra, dược phẩm bao gồm kháng thể kháng PAD4 hoặc đoạn kháng thể của nó cũng được đề cập.

Fig. 2



- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 101429 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06270 | | | (85) 15/09/2023 | |
| (22) 08/03/2022 | | | (86) PCT/JP2022/009899 | 08/03/2022 |
| (30) 2021-060766 | 31/03/2021 | JP | (87) WO2022/209618 | 06/10/2022 |
| | 2021-147547 | 10/09/2021 | JP | |

(51) **C08J 9/26**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) ONISHI, Hidenori (JP); KOUNO, Yoshinori (JP); TARUNO, Tomohiro (JP); SHUTO, Shunsuke (JP); HISHIKI, Tomoaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYME TINH THỂ LỎNG XÓP VÀ CHẤT TẠO XÓP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất polyme tinh thể lỏng xóp bao gồm bước thứ nhất và bước thứ hai. Trong bước thứ nhất, polyme tinh thể lỏng và chất tạo xóp được ngào trộn để điều chế chế phẩm chứa polyme tinh thể lỏng và chất tạo xóp. Trong bước thứ hai, chất tạo xóp trong chế phẩm này được chiết bằng chất lỏng siêu tới hạn. Tỷ lệ giảm khối lượng của chất tạo xóp ở 230°C là bằng hoặc nhỏ hơn 10% khối lượng.

FIG. 1A

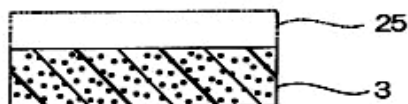
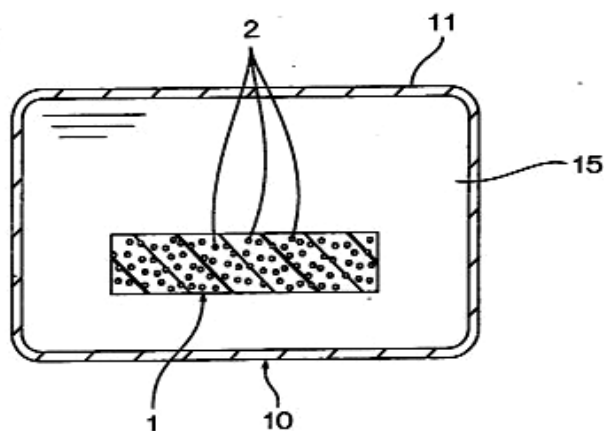


FIG. 1B



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101430 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06271 | (85) 15/09/2023 | |
| (22) 11/03/2022 | (86) PCT/JP2022/010868 | 11/03/2022 |
| (30) 2021-060767 | 31/03/2021 JP | (87) WO2022/209752 |
| | | 06/10/2022 |

(51) *C08J 9/26; B29C 44/00; C08J 9/12*

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) ONISHI, Hidenori (JP); KOUNO, Yoshinori (JP); TARUNO, Tomohiro (JP); SHUTO, Shunsuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHỰA DẼO NHIỆT XỐP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhựa dẻo nhiệt xốp bao gồm bước thứ nhất, bước thứ hai, và bước thứ ba. Trong bước thứ nhất, nhựa dẻo nhiệt và chất tạo xốp được ngào trộn để tạo ra tấm không xốp (3) chứa nhựa dẻo nhiệt và chất tạo xốp. Trong bước thứ hai, tấm nhựa dẻo nhiệt xốp (1) được tạo ra bằng cách chiết chất tạo xốp bằng chất lỏng siêu tới hạn (15), trong khi tấm không xốp (3) bằng chất lỏng siêu tới hạn (15). Trong bước thứ ba, tấm nhựa dẻo nhiệt xốp (1) được tạo xốp thêm bằng cách làm giảm bất kỳ một trong số áp suất và nhiệt độ của môi trường của tấm nhựa dẻo nhiệt xốp (1) để thấp hơn điểm tới hạn của chất lỏng siêu tới hạn (15).

FIG. 1A

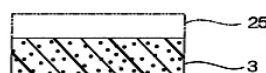


FIG. 1B

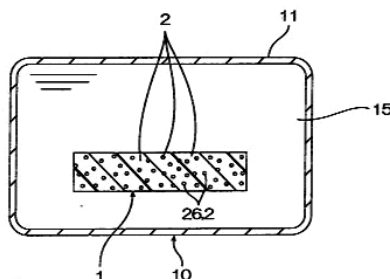
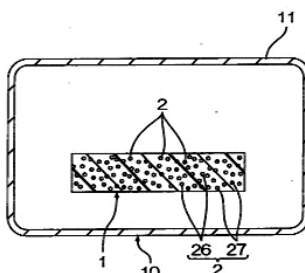


FIG. 1C



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101431 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06277 | (85) 15/09/2023 | |
| (22) 23/08/2017 | (86) PCT/US2017/048267 | 23/08/2017 |
| (30) 62/378,582 | 23/08/2016 | US (87) WO2018/039378 |
| | | 01/03/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

(51) **C07D 231/14; A61P 25/00; A61P 27/02; A61P 3/00; A61K 31/415; A61P 27/00**

(62) 1-2019-01364

(71) **SAGE THERAPEUTICS, INC. (US)**

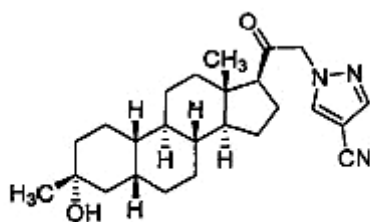
215 First Street, Cambridge, MA 02142, United States of America

(72) WATSON, Paul, Steven (US); BERNER, Bret (US); REID, John, Gregory (US); WANG, Jian (US); DOHERTY, James (US); KANES, Stephen, Jay (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT C21-N-PYRAZOLYL 19-NORPREGNAN ĐƯỢC THỂ KÉP Ở VỊ TRÍ C3 Ở DẠNG TINH THỂ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến C21-pyrazolyl steroid được thể kép ở vị trí C3,3 của 19-nor có công thức (I),



Công thức (I)

và dạng tinh thể rắn và chế phẩm của nó. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất dạng tinh thể rắn của C21-pyrazolyl steroid được thể kép ở vị trí C3,3 của 19-nor có công thức (I) và phương pháp sử dụng C21-pyrazolyl steroid được thể kép ở vị trí C3,3 của 19-nor có công thức (I) hoặc dạng tinh thể rắn, muối dược dụng, và chế phẩm dược dụng của nó.

- | | |
|-------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 101432 A | (43) 25/03/2024 |
| (21) 1-2023-06278 | (85) 15/09/2023 |
| (22) 23/08/2017 | (86) PCT/US2017/048267 23/08/2017 |
| (30) 62/378,582 23/08/2016 US | (87) WO2018/039378 01/03/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

(51) **C07D 231/14; A61P 25/00; A61P 27/02; A61P 3/00; A61K 31/415; A61P 27/00**

(62) 1-2019-01364

(71) **SAGE THERAPEUTICS, INC. (US)**

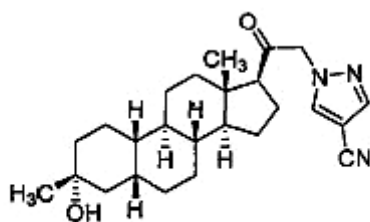
215 First Street, Cambridge, MA 02142, United States of America

(72) WATSON, Paul, Steven (US); BERNER, Bret (US); REID, John, Gregory (US); WANG, Jian (US); DOHERTY, James (US); KANES, Stephen, Jay (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT C21-N-PYRAZOLYL 19-NORPREGNAN ĐƯỢC THỂ KÉP Ở VỊ TRÍ C3 Ở DẠNG TINH THỂ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến C21-pyrazolyl steroid được thể kép ở vị trí C3,3 của 19-nor có công thức (I),



Công thức (I)

và dạng tinh thể rắn và chế phẩm của nó. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất dạng tinh thể rắn của C21-pyrazolyl steroid được thể kép ở vị trí C3,3 của 19-nor có công thức (I) và phương pháp sử dụng C21-pyrazolyl steroid được thể kép ở vị trí C3,3 của 19-nor có công thức (I) hoặc dạng tinh thể rắn, muối dược dụng, và chế phẩm dược dụng của nó.

- (11) **101433 A** (43) 25/03/2024
 (21) **1-2023-06282** (85) 15/09/2023
 (22) 11/10/2021 (86) PCT/US2021/054368 11/10/2021
 (30) 63/163,385 19/03/2021 US (87) WO2022/197327 22/09/2022
 17/498,230 11/10/2021 US
 (51) **G06F 21/44; G06F 21/52; G06F 21/51**
 (71) **LEXMARK INTERNATIONAL, INC. (US)**
 740 West New Circle Road Lexington, KY 40550, United States of America
 (72) FISTER, Zachary, Nathan (US); RADEMACHER, Timothy, John (US); WILLIAMS, Jennifer, Topmiller (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÍNH XÁC THỰC CỦA ĐƠN VỊ CẤP CHO THIẾT BỊ TẠO ẢNH VÀ HỆ THỐNG TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tính xác thực của đơn vị cấp cho hệ thống tạo ảnh, phương pháp bao gồm các bước: thực hiện thuật toán mật mã trên hệ thống tạo ảnh, bắt đầu với đầu vào thuật toán thứ nhất, thực hiện thuật toán mật mã trên đơn vị cấp, bắt đầu với đầu vào thuật toán thứ nhất, xác định tính xác thực của đơn vị cấp dựa trên thời gian chạy của hệ thống tạo ảnh và thời gian chạy của đơn vị cấp, trong đó thời gian chạy của hệ thống tạo ảnh là thời gian chạy của thuật toán mật mã trên hệ thống tạo ảnh từ đầu vào của đầu vào thuật toán thứ nhất cho đến khi đầu ra kết quả được tạo và thời gian chạy đơn vị cấp là thời gian chạy của thuật toán mật mã trên đơn vị cấp từ đầu vào của đầu vào thuật toán đầu thứ nhất cho đến khi đầu ra kết quả được tạo ra.

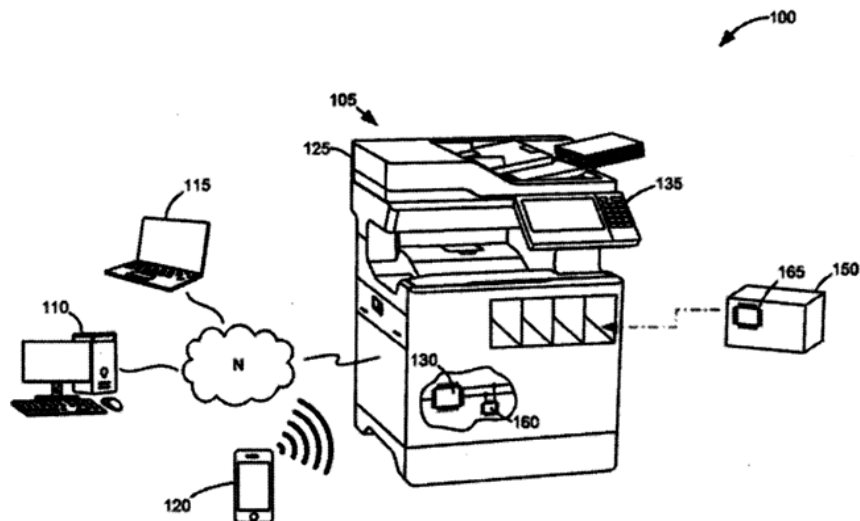


Fig. 1

- (11) **101434 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06283** (85) 15/09/2023
- (22) 11/10/2021 (86) PCT/US2021/054407 11/10/2021
- (30) 63/162,861 18/03/2021 US (87) WO2022/197328 22/09/2022
- 17/498,494 11/10/2021 US
- (51) **B41J 2/00; B41J 2/235; B41J 2/30; B41J 2/175**
- (71) **LEXMARK INTERNATIONAL, INC. (US)**
740 West New Circle Road Lexington, KY 40550, United States of America
- (72) BUSH, Stephen, P. (US); RADEMACHER, Timothy, J. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỆ THỐNG TẠO ẢNH, PHƯƠNG PHÁP THỰC THI BẢO MẬT TRÊN HỆ THỐNG TẠO ẢNH VÀ HỆ THỐNG ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo ảnh mà bao gồm: thành phần điều khiển hệ thống có phần sụn máy chủ được lưu trữ trên đó, thành phần điều khiển hệ thống bao gồm mô-đun vận hành đầu in có thể được khởi động bằng phần sụn máy chủ để truyền tín hiệu đến đầu in của hệ thống tạo ảnh, các tín hiệu được cấu hình để khiến đầu in vận hành; và mô-đun giám sát-thực thi, mô-đun giám sát-thực thi bao gồm: giao diện giám sát được định cấu hình để nhận thông tin bảo mật từ thiết bị bảo mật của hệ thống tạo ảnh và mô-đun thực thi, mô-đun thực thi được định cấu hình để ngắt có chọn lọc các tín hiệu được truyền bởi mô-đun vận hành đầu in, dựa trên thông tin bảo mật.

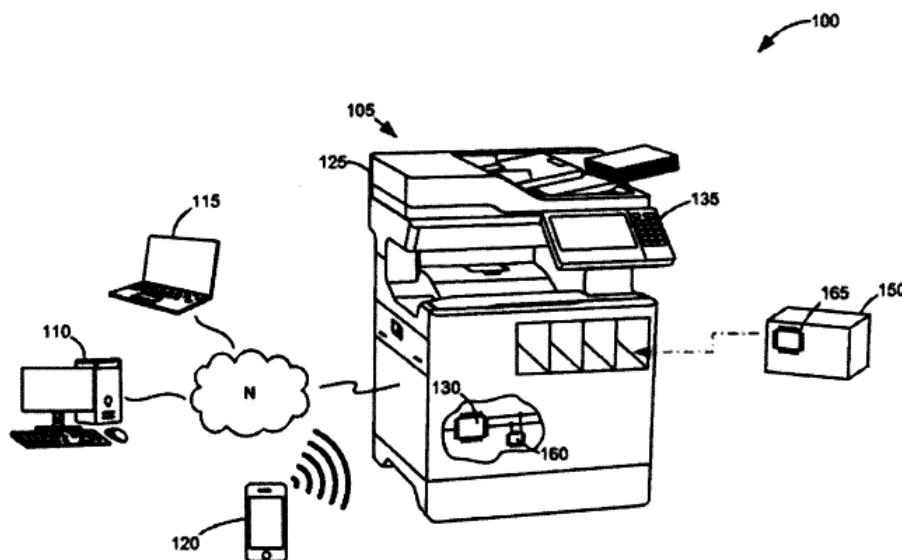


Fig. 1

- (11) 101435 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-06284 (85) 15/09/2023
(22) 27/12/2021 (86) PCT/JP2021/048557 27/12/2021
(30) 2021-048716 23/03/2021 JP (87) WO2022/201717 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

(51) *C21B 7/24; G01F 23/22; F27D 21/00*

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

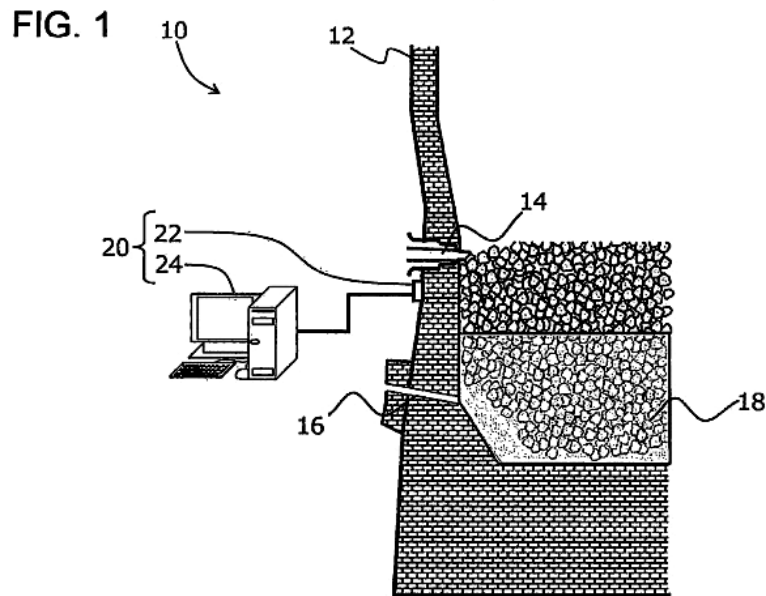
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) MORIYA Kota (JP); MATSUNAGA Ryotaro (JP); ICHIKAWA Kazuhira (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CHIỀU CAO XỈ SẮT NÓNG CHẢY VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN CHIỀU CAO XỈ SẮT NÓNG CHẢY**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện chiều cao xỉ sắt nóng chảy mà có thể tìm thấy chiều cao xỉ sắt nóng chảy của lò cao mà không cần sử dụng thiết bị phát tín hiệu đến lò cao. Phương pháp phát hiện chiều cao xỉ sắt nóng chảy bao gồm bước đo cường độ rung của thành lò ở phần dưới của lò cao, bước tính toán cường độ trong dải tần số tương quan với sự thay đổi chiều cao xỉ sắt nóng chảy bằng phân tích tần số của cường độ rung, và bước tìm chiều cao xỉ sắt nóng chảy của lò cao bằng cách sử dụng cường độ tính toán trong dải tần số.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 101436 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06285 | (85) 15/09/2023 | |
| (22) 17/08/2022 | (86) PCT/CN2022/113116 | 17/08/2022 |
| (30) 202111034604.4 | 03/09/2021 CN (87) WO2023/030015 | 09/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

(51) **H01Q 1/52; H01Q 1/27; H01Q 1/22; H01Q 1/24**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) ZHOU, Dawei (GB); LI, Yuanpeng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĂNG TEN ĐƠN CỰC ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến ăng ten đơn cực đầu cuối, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của ăng ten, và cho phép ăng ten cung cấp hiệu suất bức xạ tốt hơn trong cùng điều kiện môi trường. Giải pháp cụ thể là: Ăng ten gồm có nhánh bức xạ, nhánh bức xạ gồm có ít nhất một bộ bức xạ, và đầu thứ nhất của bộ bức xạ được nối điện với nền tham chiếu thông qua cuộn cảm thứ nhất. Khi ăng ten đơn cực đầu cuối được cấp nguồn trực tiếp bởi điểm cấp nguồn, đầu thứ hai của bộ bức xạ được nối điện với điểm cấp nguồn. Khi ăng ten đơn cực đầu cuối được ghép nối và cấp nguồn, đầu thứ hai được nối điện với nền tham chiếu thông qua cuộn cảm thứ hai. Ăng ten đơn cực đầu cuối còn gồm có nhánh cấp nguồn, nhánh cấp nguồn không được nối với nhánh bức xạ, nhánh cấp nguồn được bố trí giữa nhánh bức xạ và nền tham chiếu, điểm cấp nguồn được bố trí trên nhánh cấp nguồn, và nhánh cấp nguồn được tạo kết cấu để thực hiện cấp nguồn ghép nối với nhánh bức xạ. Chiều dài của nhánh bức xạ nhỏ hơn một phần tư bước sóng hoạt động của ăng ten đơn cực đầu cuối.

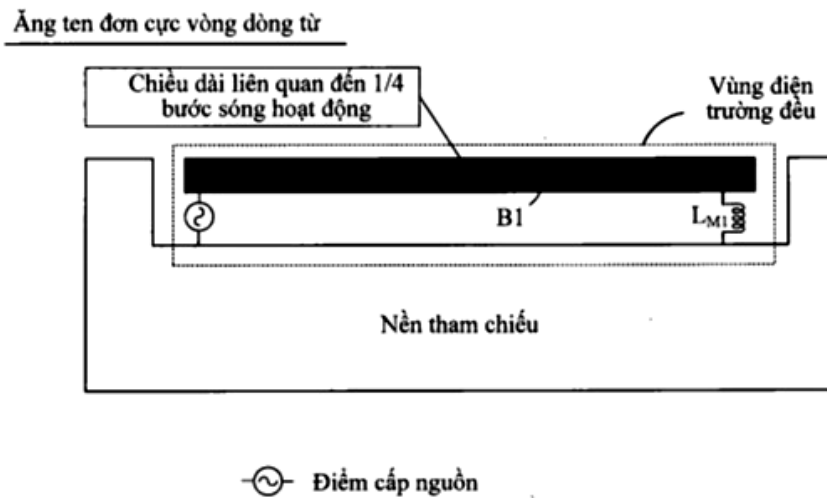


FIG. 17

- (11) 101437 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06286 (85) 15/09/2023
 (22) 18/03/2022 (86) PCT/US2022/020888 18/03/2022
 (30) 63/162,694 18/03/2021 US (87) WO2022/198007 22/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

(51) *B60L 53/20; B60L 53/24; H02M 1/42; B60L 53/22*

(71) **DELTA ELECTRONICS, INC. (TW)**

186 Ruey Kuang Road, Neihu, Taipei 11491, Taiwan, R.O.C

(72) SADILEK Tomas (US); WANG Ruxi (US); MUKHERJEE Satyaki (IN); LIN Hui-Hsin (TW); WEI, Chung-Hwa (TW); BARBOSA Peter Mantovanelli (BR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ NẠP TRÊN XE TÍCH HỢP BỘ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ DÙNG CHO XE CHẠY ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nạp trên xe tích hợp bộ điều khiển động cơ để giảm số lượng các thành phần trong hệ thống điện của xe chạy điện. Việc giảm các thành phần đạt được bằng cách dùng động cơ và bộ chuyển đổi điều khiển động cơ như một phần của bộ nạp trên xe ở chế độ nạp. Bằng cách điều khiển các role, các kết nối điện của hệ thống có thể được cấu hình lại theo chế độ hoạt động của nó. Theo một khía cạnh, động cơ và bộ chuyển đổi điều khiển động cơ đóng vai trò của PFC tăng cường, bộ điều chỉnh dòng điện, hoặc cả hai.

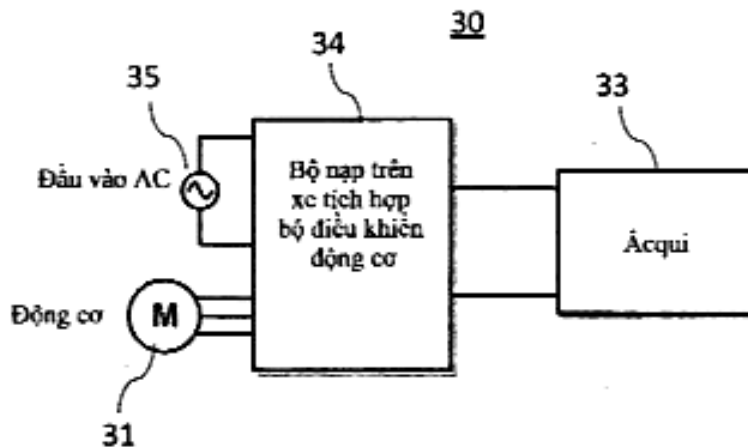


FIG. 3A

- | | | | |
|----------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 101438 A | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06288 | | (85) 15/05/2019 | |
| (22) 19/10/2017 | | (86) PCT/KR2017/011617 | 19/10/2017 |
| (30) 10-2016-0136095 | 19/10/2016 | KR (87) WO2018/074871 | 26/04/2018 |
| | 10-2016-0147190 | 06/11/2016 | KR |
| | 10-2017-0029524 | 08/03/2017 | KR |
| | 10-2017-0057638 | 08/05/2017 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2019

(51) **H04W 74/00**; H04W 28/06; H04W 84/12; H04W 74/08; H04B 7/26; H04W 72/12

(62) 1-2019-02516

(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaetul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. **SK TELECOM CO., LTD.** (KR)
65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea

(72) KO, Geonjung (KR); SON, Juhjung (KR); AHN, Woojin (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối truyền thông không dây và phương pháp hoạt động của thiết bị đầu cuối truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối truyền thông không dây bao gồm bộ thu phát và bộ xử lý. Bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận khung kích hoạt bằng cách sử dụng bộ thu phát và cập nhật vectơ cấp phát mạng dựa vào khung kích hoạt. Tại thời điểm này, khung kích hoạt kích hoạt việc truyền của ít nhất một thiết bị đầu cuối truyền thông không dây.

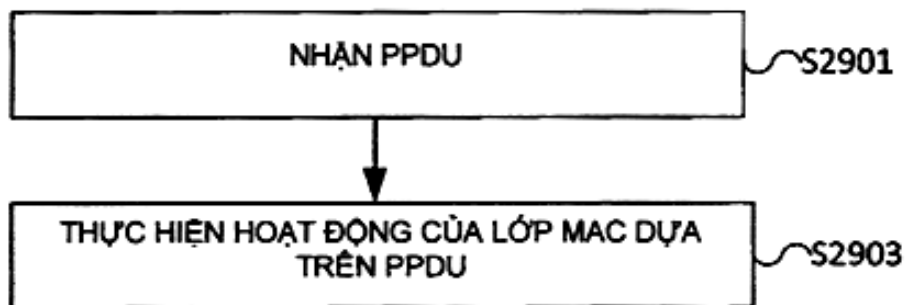


FIG. 29

(11) 101439 A	(43) 25/03/2024	
(21) 1-2023-06290	(85) 15/09/2023	
(22) 17/02/2021	(86) PCT/JP2021/005846	17/02/2021
	(87) WO2022/176044	25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

(51) **A63G 31/06**

(71) **LOGILICITY CO., LTD.** (JP)

Nishida Building 5F, 14-6, Shibuya 2-chome, Shibuya-ku, Tokyo, 1500002 Japan

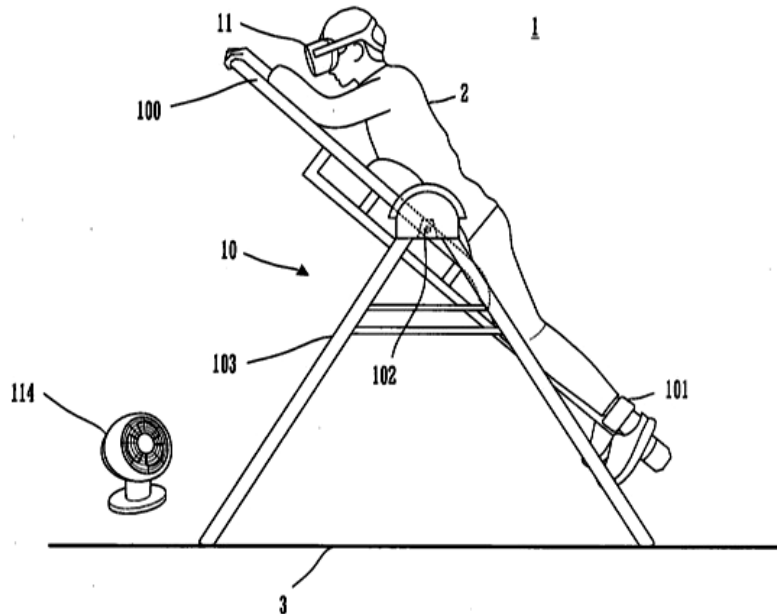
(72) NONOMURA, Tetsuya (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ TRẢI NGHIỆM ẢO CHO PHÉP TRẢI NGHIỆM CẢM GIÁC RƠI**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị trải nghiệm ảo cho phép trải nghiệm cảm giác rơi, thiết bị bao gồm: cơ cấu trong đó phần đỡ xoay có thể xoay được hỗ trợ một tấm phẳng được hình thành và tai nghe VR bao gồm, ở bên trong, ít nhất là cảm biến độ cao và màn hình hiển thị trên không gian ảo. Tai nghe VR bao gồm cảm biến phát hiện trạng thái thứ hai khi độ cao từ bề mặt sàn mà thiết bị được lắp đặt bằng hoặc nhỏ hơn độ cao định trước. Ngoài ra, thiết bị trải nghiệm ảo bao gồm phần mềm video bao gồm video dừng và video rơi được chuyển từ video dừng khi trạng thái thứ hai được thiết lập.

Fig.1



- (11) **101440 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-06291** (85) 15/09/2023
(22) 13/12/2021 (86) PCT/JP2021/045866 13/12/2021
(30) 2021-056968 30/03/2021 JP (87) WO2022/209039 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

(51) **B65D 65/04; C08L 27/08; C08L 23/26; B65D 75/06; C08L 23/06**

(71) **KUREHA CORPORATION (JP)**

3-3-2, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-ku, Tokyo 103-8552, Japan

(72) Kenichi MASUDA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MÀNG NHỰA GỐC VINYLIDEN CLORUA VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC ĐÓNG GÓI VÀO/ĐƯỢC ĐÓNG GÓI SỬ DỤNG CÙNG MỘT LOẠI MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất màng nhựa gốc vinyliden clorua cung cấp giải pháp cho vấn đề khoảng thời gian lưu giữ màu của thực phẩm không đủ, trước và sau khi xử lý retort, khi màng nhựa gốc vinyliden clorua chứa thực phẩm và được đóng gói, và bao bì đựng thực phẩm sử dụng cùng một loại màng nhựa. Màng nhựa vinyliden clorua theo sáng chế chứa nhựa vinyliden clorua. Màng nhựa gốc vinyliden clorua có tốc độ thay đổi độ thấm khí oxy là 35,0% trở xuống, như được xác định bởi (B-A)/A X 100, trong đó A ($\text{cm}^3/\text{m}^2 \cdot \text{day} \cdot \text{atm}$) là độ thấm khí oxy được chuyển đổi của màng nhựa gốc vinyliden clorua có độ dày 40 μm trước khi tiệt trùng bằng nhiệt và áp suất, và B ($\text{cm}^3/\text{m}^2 \cdot \text{day} \cdot \text{atm}$) là độ thấm khí oxy được chuyển đổi của màng nhựa gốc vinyliden clorua có độ dày 40 μm sau khi tiệt trùng bằng nhiệt và áp suất. Quá trình tiệt trùng bằng nhiệt và áp suất được thực hiện đối với bao bì đựng thực phẩm trong nước nóng ở 120°C và 0,2 MPa trong 10 phút. Thu được bao bì đựng thực phẩm bằng cách đưa thực phẩm vào và hàn nhiệt màng nhựa gốc vinyliden clorua có hình ống, với cả hai đầu của bao bì được bó theo hướng chiều dài, với thực phẩm chứa 20% khối lượng lipid.

- (11) 101441 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06292 (85) 15/09/2023
 (22) 26/10/2021 (86) PCT/JP2021/039531 26/10/2021
 (30) 2021-031252 26/02/2021 JP (87) WO2022/180930 01/09/2022
 (51) **B05C 11/10; F04B 23/02; B05C 5/00; B05C 11/00**
 (71) **HEISHIN LTD. (JP)**
 1-1-54, Misakihonmachi, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6520852, Japan
 (72) UEDA Takanori (JP); FUSE Junpei (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **HỆ THỐNG XẢ LƯU CHẤT**

- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất hệ thống xả lưu chất có khả năng cung cấp lưu chất ổn định đến thiết bị xả đồng thời hạn chế sự gia tăng về không gian lắp đặt và chi phí. Hệ thống xả lưu chất (10) bao gồm thiết bị xả (30) được định kết cấu để xả lưu chất, máy bơm (20) được định kết cấu để cung cấp lưu chất được lưu trữ trong bể chứa (22) đến thiết bị xả (30), đường cấp (40) nối thiết bị xả (30) với máy bơm (20) để cho phép xả lưu chất đi qua đó, và bể đệm (50), được bố trí ở vị trí trung gian của đường cấp (40), và được định kết cấu để hút và xả lưu chất. Hệ thống xả lưu chất (10) có khả năng tiếp tục cung cấp lưu chất đến thiết bị xả (30) bằng cách xả lưu chất từ bể đệm (50) đến đường cấp (40), đồng thời hạn chế việc cấp lưu chất từ máy bơm (20) đến thiết bị xả (30). Bể đệm (50) có khả năng thực hiện trạng thái tác động áp suất trong đó áp suất tác động lên lưu chất, và trạng thái giữ khi không có áp suất tác động lên lưu chất.

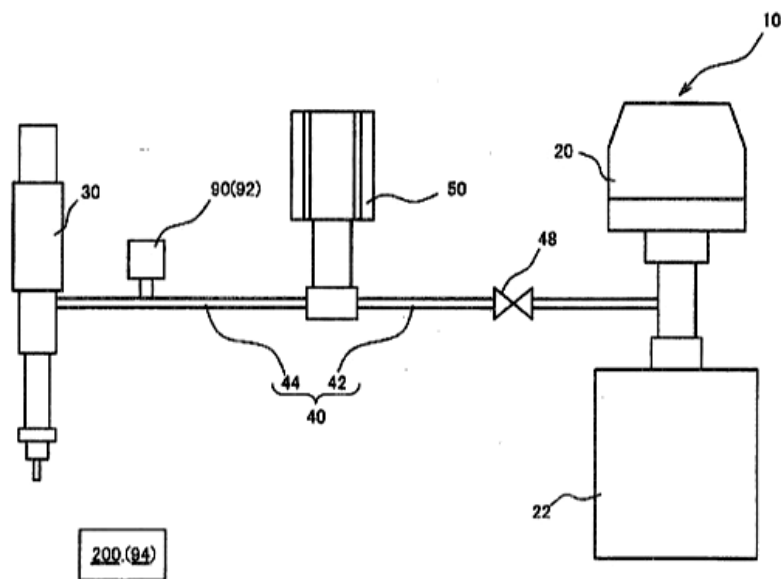


Fig. 1

- (11) 101442 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06293 (85) 15/09/2023
 (22) 18/05/2022 (86) PCT/EP2022/063399 18/05/2022
 (30) 10 2021 113 115.4 20/05/2021 DE (87) WO2022/243356 24/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2023

(51) **B65D 75/58**

(71) **GEORG MENSCHEN GMBH & CO. KG (DE)**

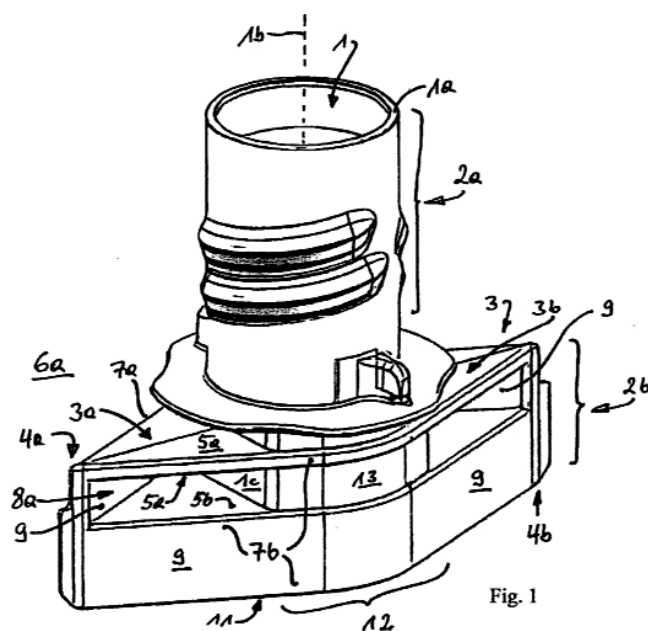
Industriestraße 26, 57413 Finnentrop, Germany

(72) NOGUÉ I ARBUSÀ, Marti (ES); ALMOR MORUJO, Carlos (ES); RÖMER, Frank (DE)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

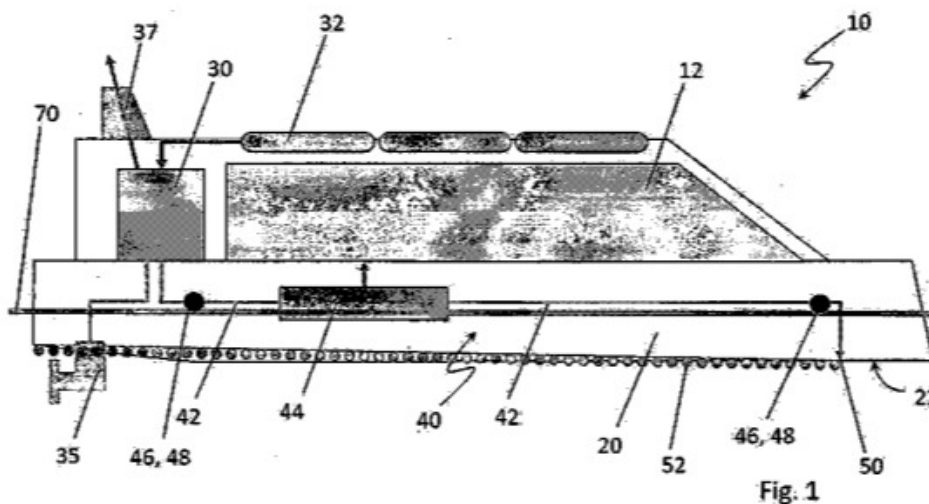
(54) **VÒI RÓT DỪNG CHO TÚI MÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến vòi rót dùng cho túi màng, bao gồm ống rót, trong đó thành của ống rót được thiết kế như miệng rót ở khu vực đầu thứ nhất và thành ống ở khu vực đầu thứ hai được bao quanh bởi khu vực hàn. Khu vực hàn có hai tay hàn mà kéo dài theo hướng ngược nhau vuông góc với trục của ống rót đến đầu tay hàn tương ứng, cụ thể là kéo dài ra khỏi thành ống ở khu vực đầu thứ hai. Mỗi tay hàn có nhiều chi tiết sườn mà được nối với thành ống và cách nhau theo hướng của trục ống. Mỗi chi tiết sườn ở phía hàn thứ nhất có khu vực ngoài cùng thứ nhất kéo dài giữa thành ống và đầu tay hàn, và ở phía hàn thứ hai, khu vực ngoài cùng thứ hai kéo dài giữa thành ống và đầu tay hàn. Khu vực ngoài cùng thứ nhất và thứ hai từ vùng hàn thứ nhất và thứ hai mà hội tụ về phía đầu tay hàn, trong đó khoảng trống đơn được tạo ở mỗi tay hàn giữa hai chi tiết sườn liền kề và mỗi khoảng trống mở ở một trong hai phía hàn và được đóng ở phía hàn còn lại bởi bề mặt hàn.



- (11) **101443 A** (43) 25/03/2024
 (21) **1-2023-06294** (85) 15/09/2023
 (22) 17/02/2022 (86) PCT/EP2022/053878 17/02/2022
 (30) FR2101536 17/02/2021 FR (87) WO2022/175360 A1 25/08/2022
 (51) **B63B 1/26; B63H 21/17; B63B 1/38**
 (71) **NEPTECH (FR)**
 Avenue Louis Philibert, Domaine du Petit Arbois, 13100 Aix-en-Provence, France
 (72) GOETZ, Tanguy (FR); BIGOT, Corentin (FR); ROUSSET, Clément (FR)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM LỰC CẢN THỦY ĐỘNG LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm giảm lực cản thủy động lực (40) của tàu thủy (10), thiết bị này bao gồm: vỏ tàu (20); pin nhiên liệu (30); và phương tiện vận chuyển (42) để vận chuyển lượng không khí thứ nhất được xả bởi pin nhiên liệu (30) đến ít nhất một phương tiện phun (50) được chứa bởi vỏ tàu (20), phương tiện phun (50) được tạo kết cấu để phun lượng không khí thứ nhất ngược với bề mặt (22) của vỏ tàu (20) được nhúng chìm. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp làm giảm lực cản thủy động lực.



- (11) 101444 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06303
 (22) 18/09/2023
 (30) 111136092 23/09/2022 TW
 (51) B62M 6/80
 (71) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan
 (72) Hsin-Hsiang LEE (TW)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) KẾT CẤU TẢN NHIỆT DÙNG CHO XE ĐIỆN

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu tản nhiệt dùng cho xe điện bao gồm phần chứa (2) mà được nối với khung (1) và có bề mặt dẫn hướng cong (21). Giá đỡ ốc qui (3) được bố trí về phía trước bề mặt dẫn hướng cong (21). Nắp che giữa phía sau (4) được bố trí bên dưới phần chứa (2) về phía sau giá đỡ ốc qui (3). Nắp che giữa phía sau (4) bao gồm các cửa xả không khí (41). Mỗi cửa trong số các cửa xả không khí (41) nghiêng tương đối với xe điện. Nắp che xe (5) có các miệng hút không khí (51), mỗi miệng trong số chúng nghiêng tương đối với xe điện. Nắp che xe (5) được bố trí quanh phần chứa (2), giá đỡ ốc qui (3), và nắp che giữa phía sau (4) để xác định hai đường dẫn dòng không khí (52). Mỗi đường dẫn trong số các đường dẫn dòng không khí (52) nối thông chất lưu với các miệng hút không khí (51) và cửa xả không khí (41).

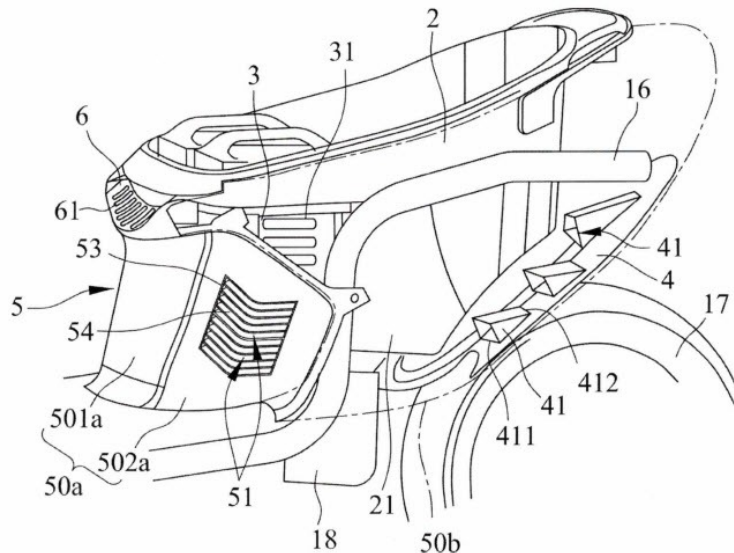


Fig.4

(11) **101445 A** (43) 25/03/2024

(21) **1-2023-06313**

(22) 18/09/2023

(30) 2022-150297 21/09/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2023

(51) **A47L 15/00**

(71) **PANASONIC CORPORATION (JP)**

1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

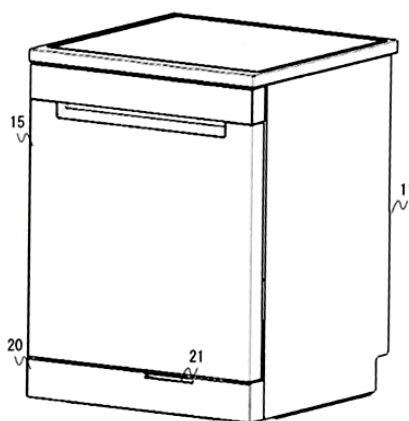
(72) Yasutaka TAMURA (JP); Hiroki KAKIO (JP); Leihua XU (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY RỬA BÁT ĐĨA**

(57) Sáng chế đề cập đến máy rửa bát đĩa (10) bao gồm lồng rửa được tạo cấu trúc để rửa các vật rửa, thân chính (11) được tạo cấu trúc để chứa lồng rửa, và nắp che (20) được tạo cấu trúc để che ít nhất phần của bề mặt ngoài của thân chính. Thân chính bao gồm cửa thoát phía thân chính để thoát khí từ thân chính. Nắp che bao gồm cửa thoát phía nắp che (21) để thoát khí được thoát từ cửa thoát phía thân chính tới phía ngoài, và phần phân chia để phân chia không gian khác phía trong nắp che từ đường dòng chảy để dẫn hướng khí được thoát từ cửa thoát phía thân chính tới cửa thoát phía nắp che.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 101446 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06314 | (85) 18/09/2023 | |
| (22) 27/06/2022 | (86) PCT/CN2022/101360 | 27/06/2022 |
| (30) 202110949685.4 | 18/08/2021 CN | (87) WO2023/020120 A1 23/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2023

(51) *A63F 13/52; A63F 13/56*

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road Midwest District of Hi-Tech Park,
Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) LI, Hao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HIỆU ỨNG HÀNH ĐỘNG, THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị hiển thị hiệu ứng hành động, thiết bị máy tính và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm: hiển thị đối tượng ảo thứ nhất, đối tượng ảo thứ nhất có khả năng thực hiện hành động mục tiêu, và hành động mục tiêu bao gồm hiệu ứng hành động tương ứng; thu hoạt động thực hiện hành động; chia hiệu ứng hành động của hành động mục tiêu thành n phân đoạn hiệu ứng, trong đó có ít nhất hai phân đoạn hiệu ứng sử dụng các tỷ lệ điều chỉnh khác nhau khi điều chỉnh tốc độ phát; và phát lần lượt n phân đoạn hiệu ứng. Phân đoạn mà cần được hiển thị có tỷ lệ gia tốc nhỏ, và phân đoạn có hiệu ứng yếu có tỷ lệ gia tốc lớn, nghĩa là, phần có hiệu ứng yếu sẽ bị bỏ qua và phần có hiệu ứng rõ ràng sẽ được hiển thị đặc biệt, sao cho phần có hiệu ứng rõ ràng được hiển thị đặc biệt trong khi tăng tốc độ hiển thị của hiệu ứng hành động, và do đó, độ chính xác và hiệu quả hiển thị của hiệu ứng hành động được cải thiện.

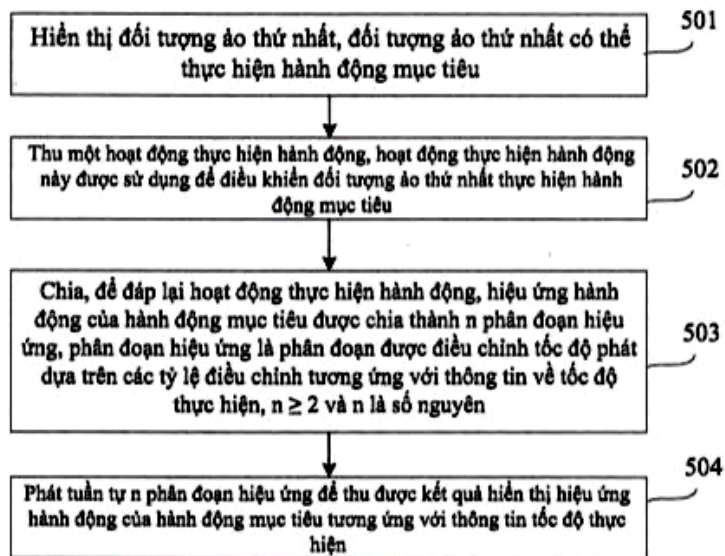


FIG. 5.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101447 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06335 | (85) 19/09/2023 | |
| (22) 02/05/2022 | (86) PCT/KR2022/006280 | 02/05/2022 |
| (30) 10-2021-0106605 | 12/08/2021 KR | (87) WO2023/017961 |
| | | 16/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2023

(51) *G02F 1/1345; H01R 12/88; H01R 13/639; G09F 9/30*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

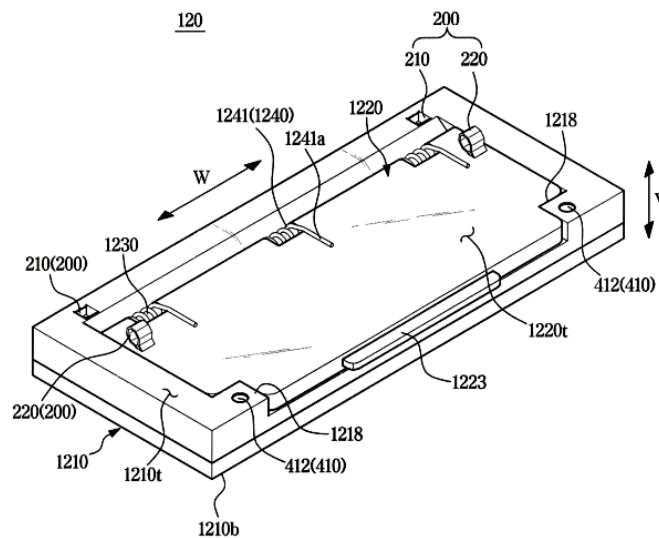
(72) KIM, Jinsub (KR); BANG, Woosub (KR); LEE, Youngjin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

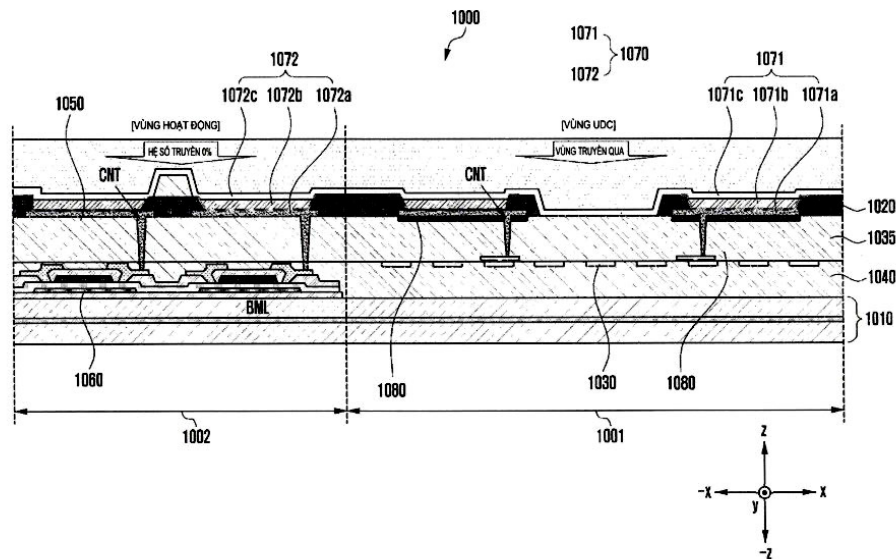
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị có thể bao gồm: tấm hiển thị; cụm khung để đỡ tấm hiển thị; bảng mạch in được chứa ở trong cụm khung và được bố trí để điều khiển việc kích thích tấm hiển thị; và đầu nối được lắp vào bảng mạch in và có phần đế và điểm nối đầu nối được đặt ở một mặt của phần đế, trong đó đầu nối được nối với cáp bằng cách đặt phần thân cáp vào phần đế theo hướng thẳng đứng trong khi một bề mặt của phần thân cáp đối diện với phần đế và ghép tiếp xúc hộp nối cuối cáp được tạo ra ở một đầu của phần thân cáp với điểm nối đầu nối.

FIG. 4



- (11) 101448 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06336 (85) 19/09/2023
 (22) 30/03/2022 (86) PCT/KR2022/004538 30/03/2022
 (30) 10-2021-0043957 05/04/2021 KR (87) WO2022/215938 A1 13/10/2022
 10-2021-0157621 16/11/2021 KR
 (51) *H01L 27/32; H01L 51/52*
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) SHIN, Sungyoung (KR); UHM, Minsuk (KR); LEE, Dongseop (KR); LEE, Haechang (KR); YANG, Byungduk (KR); KIM, Kwangtai (KR); YEOM, Donghyun (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÔĐUN CAMERA**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm tấm hiển thị và môđun camera được bố trí bên dưới tấm hiển thị. Tấm hiển thị có thể có vùng thứ nhất có nhiều điểm ảnh thứ nhất có mật độ điểm ảnh thứ nhất và chồng chập với môđun camera, vùng thứ hai có nhiều điểm ảnh thứ hai có mật độ điểm ảnh thứ hai lớn hơn so với mật độ điểm ảnh thứ nhất, lớp chặn hiện tượng phản xạ ánh sáng thứ nhất được bố trí trong toàn bộ hoặc ít nhất một phần của vùng thứ nhất, và nhiều đường dây trong suốt được bố trí bên dưới các điốt phát quang hữu cơ thứ nhất được bố trí trong vùng thứ nhất. Lớp chặn hiện tượng phản xạ ánh sáng thứ nhất có thể được bố trí chồng chập với các phần bên dưới của các điốt phát quang hữu cơ thứ nhất được bố trí trong vùng thứ nhất. Lớp chặn hiện tượng phản xạ ánh sáng thứ nhất có thể được bố trí giữa các điện cực dương của các điốt phát quang hữu cơ thứ nhất và nhiều đường dây trong suốt.

FIG. 10



- (11) **101449 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06343** (85) 19/09/2023
- (22) 28/01/2022 (86) PCT/US2022/070405 28/01/2022
- (30) 17/213,994 26/03/2021 US (87) WO2022/204627 A1 29/09/2022
- (51) **G01S 5/02; H04W 64/00; H04L 5/00; G06N 3/02; H04B 7/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); HIRZALLAH, Mohammed (JO); AMIRI, Roohollah (IR); ZORGUI, Marwen (TN); PRAKASH, Rajat (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); YOO, Taesang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THÀNH PHẦN MẠNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐÍCH, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thành phần mạng và thiết bị người dùng đích, và phương pháp vận hành chúng. Theo một khía cạnh, thành phần mạng (ví dụ, BS, máy chủ, v.v.) thu được thông tin phép đo được liên kết với (các) tín hiệu đường lên từ (các) UE, với (các) tín hiệu đường lên có tính thuận nghịch với một hoặc nhiều chùm sóng đường xuống của (các) nút mạng không dây (ví dụ, TRP, UE tham chiếu, v.v.). Thành phần mạng xác định (ví dụ, tạo ra hoặc tinh chỉnh) mô hình đo (ví dụ, RFFP-P) dựa vào thông tin phép đo. Thành phần mạng cung cấp mô hình đo (ví dụ, RFFP-P) cho UE đích. UE đích nhận ít nhất một tín hiệu (ví dụ, PRS) trên một hoặc nhiều chùm sóng đường xuống từ (các) nút không dây. UE đích xử lý ít nhất một tín hiệu (ví dụ, dự đoán vị trí UE đích) dựa ít nhất một phần vào mô hình đo (ví dụ, RFFP-P).

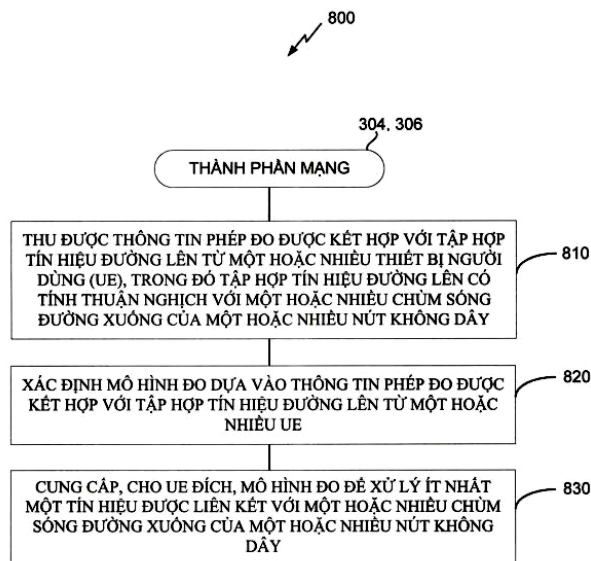


FIG. 8

- (11) **101450 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06344** (85) 19/09/2023
- (22) 27/01/2022 (86) PCT/US2022/014137 27/01/2022
- (30) 17/219,460 31/03/2021 US (87) WO2022/211891 A1 06/10/2022
- (51) **G06V 10/77; G06V 20/40; G06V 10/70**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BEN YAHIA, Haitam (NL); GHODRATI, Amir (NL); JAIN, Mihir (IN); HABIBIAN, Amirhossein (NL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và kỹ thuật để thực hiện hiệu video toàn diện. Ví dụ, quy trình có thể bao gồm bước thu được video thứ nhất và xác định, nhờ sử dụng công cụ quyết định mô hình học máy, mô hình học máy thứ nhất từ tập hợp mô hình học máy để sử dụng cho việc xử lý ít nhất một phần của video thứ nhất. Mô hình học máy thứ nhất có thể được xác định dựa vào một hoặc nhiều đặc điểm của ít nhất một phần của video thứ nhất. Quy trình này có thể bao gồm bước xử lý ít nhất một phần của video thứ nhất nhờ sử dụng mô hình học máy thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu video.

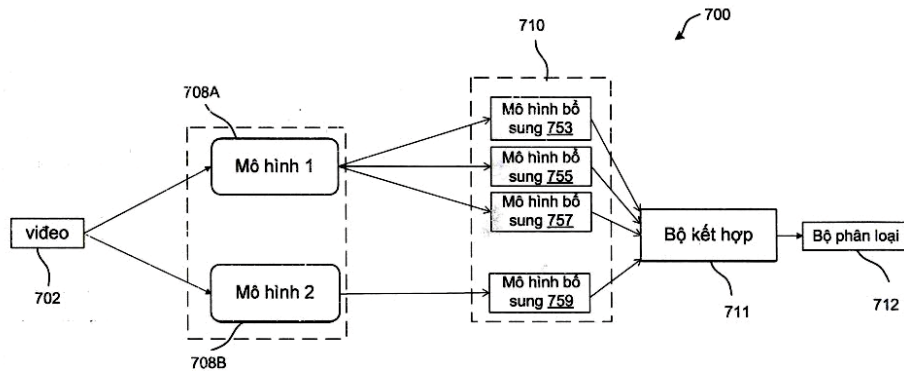


Fig.7

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101451 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06346 | (85) 19/09/2023 | |
| (22) 31/03/2021 | (86) PCT/CN2021/084355 | 31/03/2021 |
| | (87) WO2022/205052 A1 | 06/10/2022 |

(51) **H04B 7/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); HAO, Chenxi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận chỉ báo về các tài nguyên đo kênh (channel measurement resource - CMR) thứ nhất và thứ hai để đo thông tin trạng thái kênh (channel State information - CSI), mỗi CMR được kết hợp với trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (transmission configuration indicator - TCI) thứ nhất và thứ hai. UE có thể xác định CSI cho giả thuyết cuộc truyền chung mà bao gồm hai chỉ báo hạng, hai chỉ báo lớp và hai chỉ báo tiền mã hóa và có thể xác định mức ưu tiên để đưa mỗi chỉ báo vào CSI. Trong một số trường hợp, UE có thể nhận dạng nhiều hơn một CSI để truyền và có thể xác định thứ tự của một hoặc nhiều CSI dựa vào CMR, và xác định xem mỗi trong số một hoặc nhiều CSI được kết hợp với giả thuyết cuộc truyền đơn hay giả thuyết cuộc truyền chung. Dựa vào các quy tắc sắp thứ tự khác nhau của CSI, UE có thể tạo ra và truyền báo cáo CSI.

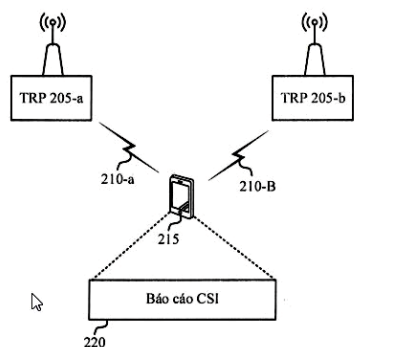


FIG. 2

- (11) 101452 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06347 (85) 19/09/2023
 (22) 01/04/2021 (86) PCT/CN2021/085096 01/04/2021
 (87) WO2022/205371 A1 06/10/2022

(51) *G01S 5/00; H04W 4/029*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America

(72) REN, Yuwei (CN); DUAN, Weimin (CN); XU, Huilin (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **NÚT MẠNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT MẠNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật định vị không dây, cụ thể là nút mạng thứ nhất và phương pháp định vị không dây được thực hiện bởi nút mạng thứ nhất. Theo một khía cạnh, nút mạng thứ nhất nhận, từ nút mạng thứ hai, tín hiệu tham chiếu định vị có thời gian tiếp nhận thứ nhất tại nút mạng thứ nhất, nhận, từ thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất, tín hiệu tham chiếu định vị đường lên thứ nhất có thời gian tiếp nhận thứ hai tại nút mạng thứ nhất, nhận, từ UE thứ hai, tín hiệu tham chiếu định vị đường lên thứ hai có thời gian tiếp nhận thứ ba tại nút mạng thứ nhất, và kích hoạt phép đo chênh lệch thời gian tín hiệu tham chiếu (reference signal time difference - RSTD) thứ nhất cần được tính toán cho UE thứ nhất và phép đo RSTD thứ hai cần được tính toán cho UE thứ hai dựa trên thời gian tiếp nhận thứ nhất, thời gian tiếp nhận thứ hai, thời gian tiếp nhận thứ ba, và các phép đo khác.

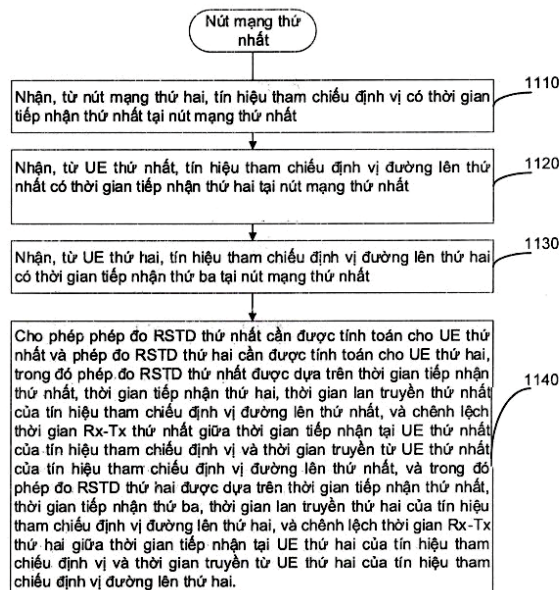


Fig. 11

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101453 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06349 | (85) 19/09/2023 | |
| (22) 01/04/2021 | (86) PCT/CN2021/084931 | 01/04/2021 |
| | (87) WO2022/205307 A1 | 06/10/2022 |

(51) *H04W 4/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DAI, Jing (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); WEI, Chao (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); XU, Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông, cụ thể là phương pháp vận hành thiết bị người dùng thứ nhất và thực thể ước lượng vị trí. Theo một khía cạnh, thực thể ước lượng vị trí xác định cấu hình tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị liên kết phụ (sidelink positioning reference signal - SL-PRS) liên kết với thủ tục đo định vị. Thực thể ước lượng vị trí truyền chỉ báo về cấu hình tài nguyên SL-PRS (ví dụ, đến các UE thứ nhất và/hoặc thứ hai). (Các) UE thu được cấu hình tài nguyên SL-PRS, và thực hiện thủ tục đo định vị theo cấu hình tài nguyên SL-PRS.

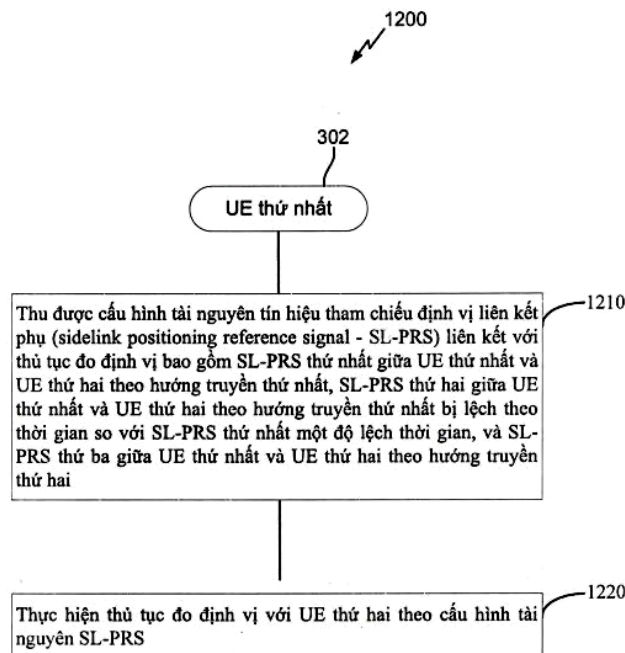


FIG. 12

- (11) **101454 A** (43) 25/03/2024
 (21) **1-2023-06350** (85) 19/09/2023
 (22) 31/03/2022 (86) PCT/US2022/022743 31/03/2022
 (30) 63/169,663 01/04/2021 US (87) WO2022/212644 A1 06/10/2022
 17/708,178 30/03/2022 US
- (51) **H04W 72/12; H04W 74/08; H04W 74/00; H04L 1/18**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); LUO,
 Tao (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ
 NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, thiết bị, và máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận chỉ báo về ứng viên kênh điều khiển đường xuống thứ nhất và ứng viên kênh điều khiển đường xuống thứ hai được liên kết để lập kênh điều khiển đường xuống. UE có thể nhận lệnh kênh điều khiển đường xuống nhằm yêu cầu UE tham gia vào thủ tục truy cập ngẫu nhiên. Theo một số ví dụ, lệnh kênh điều khiển đường xuống có thể được nhận thông qua một hoặc cả hai ứng viên kênh điều khiển đường xuống thứ nhất và ứng viên kênh điều khiển đường xuống thứ hai, và UE có thể thực hiện thủ tục truy cập ngẫu nhiên theo một hoặc nhiều quy tắc liên quan đến việc nhận lệnh kênh điều khiển đường xuống thông qua các ứng viên kênh điều khiển đường xuống được liên kết. Ngoài ra hoặc theo cách khác, UE có thể nhận, theo một hoặc nhiều quy tắc, lệnh kênh điều khiển đường xuống thông qua ứng viên kênh điều khiển đường xuống mà không được liên kết để lập kênh điều khiển đường xuống.

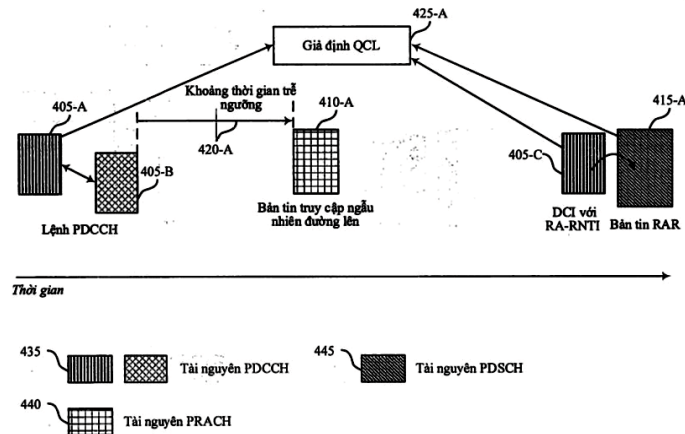


FIG. 4A

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101455 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06351 | (85) 19/09/2023 | |
| (22) 31/03/2021 | (86) PCT/CN2021/084429 | 31/03/2021 |
| | (87) WO2022/205077 A1 | 06/10/2022 |

(51) *H04W 74/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHENG, Peng (CN); LIU, Jianhua (CN); HE, Linhai (US); OZTURK, Ozcan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, thiết bị và máy truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận chỉ báo của cấu hình cho tập hợp các loại quy trình kênh truy cập ngẫu nhiên (RACH) cho phần băng thông của UE, mỗi loại thủ tục RACH trong tập hợp các loại thủ tục RACH là khác với ít nhất một số nếu không phải là tất cả các loại thủ tục RACH khác trong tập hợp các loại thủ tục RACH. UE có thể lựa chọn loại thủ tục RACH từ tập hợp các loại thủ tục RACH cho thủ tục RACH dựa ít nhất một phần trên chỉ báo của cấu hình cho tập hợp các loại thủ tục RACH và trên trình kích hoạt để thực hiện thủ tục RACH cho lát mạng. UE có thể thực hiện thủ tục RACH cho lát mạng theo loại thủ tục RACH.

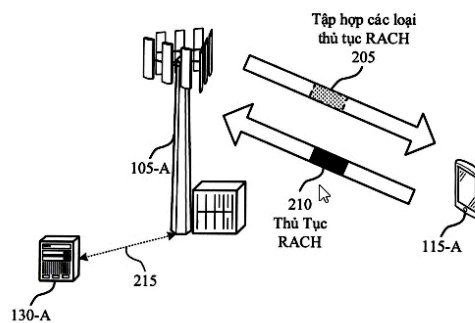


Fig.2

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 101456 A | (43) 25/03/2024 | | |
| (21) 1-2023-06352 | (85) 19/09/2023 | | |
| (22) 03/03/2022 | (86) PCT/US2022/018759 | | 03/03/2022 |
| (30) 17/219,358 | 31/03/2021 | US | (87) WO2022/211965 A3 |
| | | | 06/10/2022 |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US); NAM, Wooseok (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp và máy truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Thiết bị người dùng (UE) có thể nhận nhiều bản tin thông tin điều khiển đường xuống (DCI) từ trạm gốc, trong đó mỗi trong số nhiều bản tin DCI lập lịch cuộc truyền dẫn đường xuống tương ứng. Một số bản tin DCI có thể được ghép kênh với cuộc truyền dẫn đường xuống. UE có thể nhận dạng, đối với mỗi cuộc truyền dẫn đường xuống được ghép kênh với một trong nhiều bản tin DCI, khoảng thời gian bao gồm thời điểm bắt đầu cuộc truyền dẫn đường xuống, và UE có thể xác định thứ tự của nhiều bản tin DCI dựa trên khoảng thời gian đó. UE có thể truyền bản tin phản hồi đến trạm gốc cho các cuộc truyền dẫn đường xuống tương ứng dựa trên thứ tự đã xác định. UE có thể truyền bản tin phản hồi đến trạm gốc trên các tài nguyên đường lên được chỉ định bởi bản tin DCI cuối cùng theo thứ tự đã xác định.

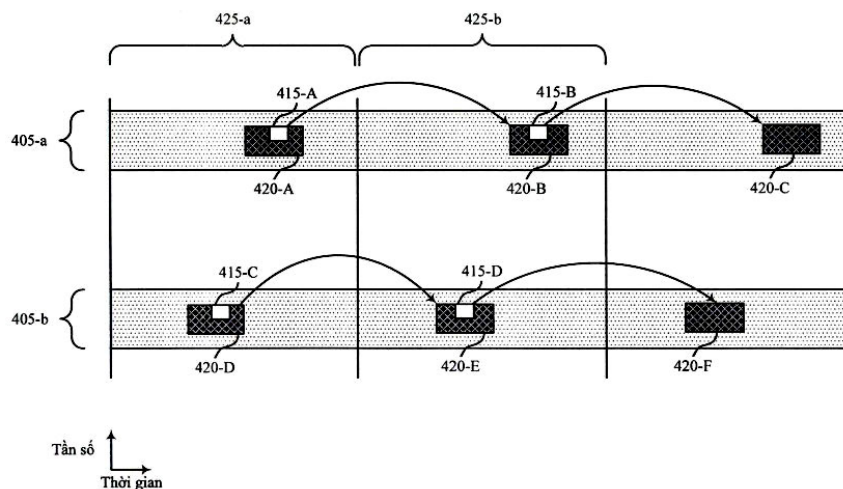


FIG. 4

400

- (11) 101457 A (43) 25/03/2024
- (21) 1-2023-06353 (85) 19/09/2023
- (22) 15/02/2022 (86) PCT/US2022/016482 15/02/2022
- (30) 63/167,610 29/03/2021 US (87) WO2022/211917 A1 06/10/2022
- 17/651,053 14/02/2022 US
- (51) H04W 52/02; H04W 68/02
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) HE, Linhai (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ
NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC

(57) Sáng chế đề xuất các máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc. Trạm gốc có thể truyền chỉ báo tìm gọi sớm (paging early indication - PEI) chỉ báo xem thiết bị người dùng (user equipment - UE) có bản tin tìm gọi để nhận được kết hợp với mỗi dịp tìm gọi (paging occasion - PO) của tập hợp PO bao gồm nhiều PO, và truyền các bản tin tìm gọi được kết hợp với các PO trong tập hợp PO dựa vào PEI được truyền cho UE. Trạm gốc có thể truyền thông tin hệ thống bao gồm các tham số PEI. UE có thể nhận các tham số PEI và nhận PEI chỉ báo xem UE có bản tin tìm gọi để nhận được kết hợp với mỗi PO trong tập hợp PO dựa vào các tham số PEI, xác định xem có giám sát các PO trong tập hợp PO dựa vào PEI nhận được và giám sát hoặc bỏ qua việc giám sát các PO trong tập hợp PO dựa vào việc xác định xem có giám sát mỗi PO trong tập hợp PO hay không.

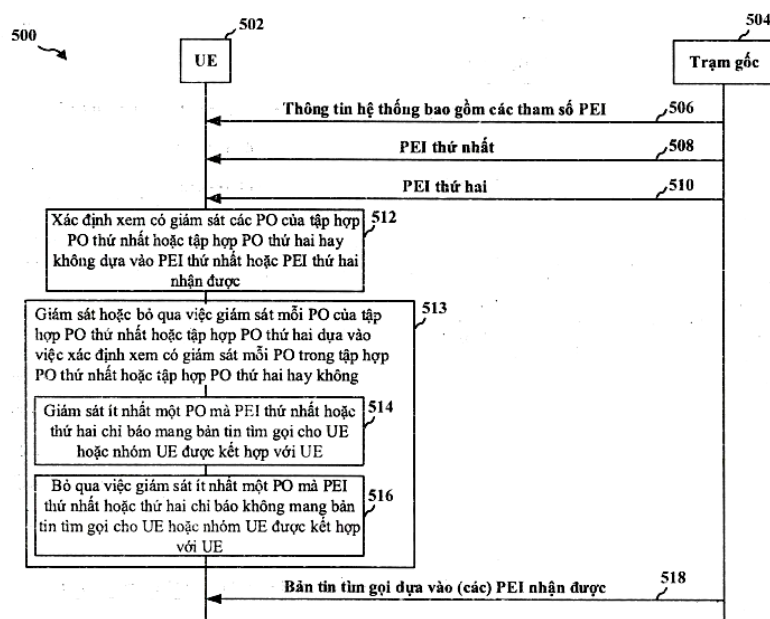


Fig.5

- (11) 101458 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06354 (85) 19/09/2023
 (22) 24/03/2022 (86) PCT/US2022/021807 24/03/2022
 (30) 63/166,961 26/03/2021 US (87) WO2022/204439 A1 29/09/2022
 17/656,209 23/03/2022 US
- (51) *H04L 5/00; H04W 72/04*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) SRIDHARAN, Gokul (IN); HOSSEINI, Seyedkianoush (US); LY, Hung Dinh (US);
 YANG, Wei (CN); HUANG, Yi (US); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, phương tiện đọc được bằng máy tính, và máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Máy này áp dụng dòng thời gian xử lý để ghép kênh thông tin điều khiển đường lên (uplink control information - UCI) trong ít nhất một khe của cuộc truyền kênh dùng chung đường lên vật lý (physical uplink shared channel - PUSCH) nhiều khe. Máy này truyền cuộc truyền PUSCH nhiều khe có UCI được ghép kênh dựa trên dòng thời gian xử lý được thỏa mãn.

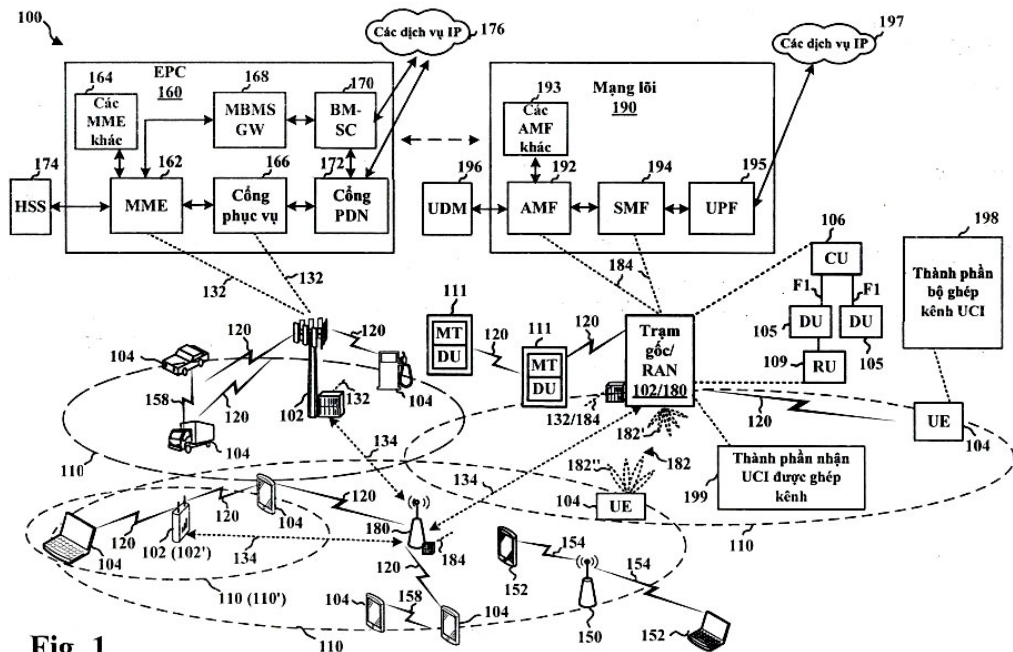


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101459 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06355 | (85) 19/09/2023 | |
| (22) 02/04/2021 | (86) PCT/CN2021/085228 | 02/04/2021 |
| | (87) WO2022/205411 A1 | 06/10/2022 |

(51) **H04L 9/12**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Danlu (US); HUANG, Min (CN); ZHANG, Yu (CN); XU, Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị để truyền thông không dây. Thiết bị thứ nhất (ví dụ, trạm gốc) có thể truyền các tín hiệu tham chiếu tới thiết bị thứ hai (ví dụ, thiết bị người dùng (user equipment - UE)) qua các vòng tròn anten bộ phát. Thiết bị thứ hai có thể nhận và đo các tín hiệu tham chiếu qua các vòng tròn anten bộ thu tương ứng. Cả các vòng tròn anten bộ phát và các vòng tròn anten bộ thu có thể bao gồm vòng tròn anten trung tâm và một hoặc nhiều vòng tròn anten ngoại vi. Thiết bị thứ hai có thể truyền các phép đo độ lợi kênh tới thiết bị thứ nhất dựa vào việc đo các tín hiệu tham chiếu. Thiết bị thứ nhất có thể xác định các chế độ động lượng góc quỹ đạo (orbital angular momentum - OAM), sơ đồ tải công suất, hoặc cả hai cho các vòng tròn anten bộ phát dựa vào các phép đo độ lợi kênh. Thiết bị thứ nhất có thể truyền các cuộc truyền OAM tới thiết bị thứ hai dựa vào các chế độ OAM được xác định, sơ đồ tải công suất, hoặc cả hai. Các cuộc truyền OAM có thể có các trạng thái, phân cực OAM khác nhau, hoặc cả hai.

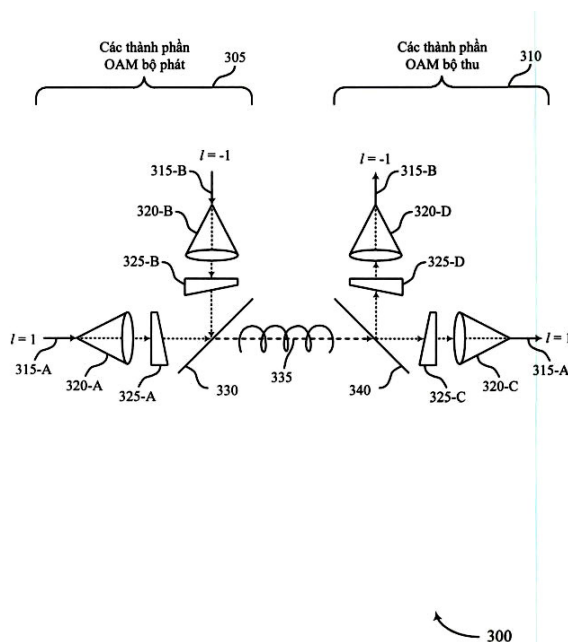
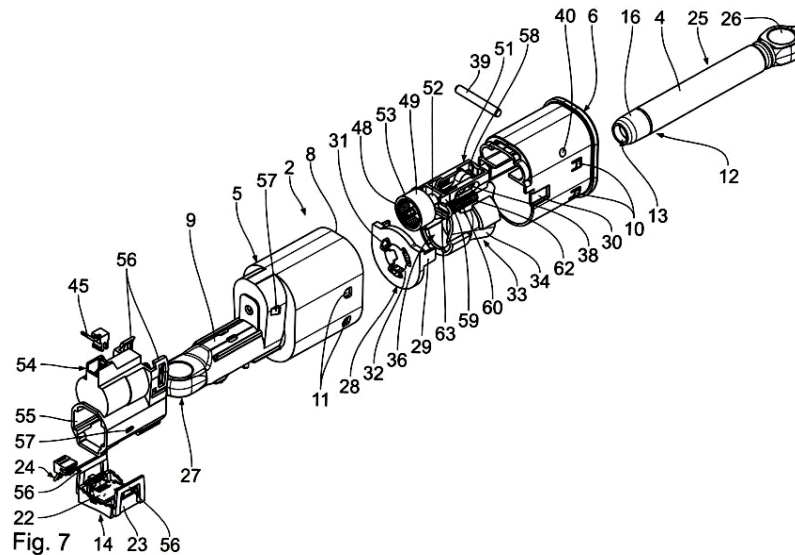


Fig.3

- (11) 101460 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06358
 (22) 19/09/2023
 (30) 10 2022 209 864.1 20/09/2022 DE
 (51) F16F 7/09; F16H 25/20; D06F 37/20
 (71) SUSPA GMBH (DE)
 Mühlweg 33 90518 Altdorf Germany
 (72) Thorsten DAMMANN (DE); Andreas PELCZER (DE); Michael WEDER (DE)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) BỘ GIẢM CHẤN MA SÁT

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giảm chấn ma sát bao gồm vỏ (2) có trục dài (3), thanh truyền (4) có thể di chuyển dọc theo trục dài (3), bộ ma sát (33) để tạo ra lực ma sát phụ thuộc vào hướng trên thanh truyền (4), trong đó bộ ma sát (33) bao gồm ít nhất một lớp ma sát (35) mà nằm tựa theo cách ma sát vào thanh truyền (4) và bộ đỡ lớp ma sát (34) mà ít nhất một lớp ma sát (35) được giữ lại trên đó, trong đó đỡ lớp ma sát (34) được bố trí để dịch chuyển so với thanh truyền (4) giữa vị trí rút ra và vị trí đưa vào, cũng như bộ chuyển mạch (43) để thiết đặt theo cách có thể thay đổi lực ma sát, trong đó bộ chuyển mạch (43) bao gồm cơ cấu truyền động có thể chuyển mạch (44), chi tiết khóa (51) và bộ truyền lực (47, 48, 50, 52) mà được kết hợp cơ học với cơ cấu truyền động (44) và với chi tiết khóa (51), trong đó bộ truyền lực (47, 48, 50, 52) bao gồm trục vít (50).



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101461 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06360 | (85) 19/09/2023 | |
| (22) 14/02/2022 | (86) PCT/US2022/016343 | 14/02/2022 |
| (30) 202111007255 | 19/02/2021 | IN (87) WO2022/177861 |
| | | 25/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2023

(51) **H02J 50/10**

(71) **GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)**

1 River Road, Schenectady, New York 12345 (US)

(72) KANAKASABAI, Viswanathan (IN); GANESH, Jayanti (IN); TATIKONDA, Subbarao (IN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN ĐIỆN NĂNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống, phương pháp và thiết bị để ngăn chặn truyền điện năng trong cuộn dây thứ cấp của thiết bị nhận điện năng không dây. Một số phương pháp triển khai đề cập chung đến việc sử dụng một hoặc nhiều bộ chuyển mạch. Trong một số phương pháp triển khai, một hoặc nhiều bộ chuyển mạch có thể được ghép nối tiếp với một hoặc cả hai đầu của cuộn dây thứ cấp. Một hoặc nhiều bộ chuyển mạch có thể được điều khiển dựa trên truyền thông kiểu bắt tay giữa thiết bị nhận điện năng không dây và thiết bị truyền điện năng không dây tương ứng. Một hoặc nhiều bộ chuyển mạch có thể được điều khiển bằng cách sử dụng điện năng phân cực từ giao diện truyền thông không dây tách biệt với mạch điện nhận điện năng bao gồm cuộn dây thứ cấp. Một hoặc nhiều bộ chuyển mạch có thể vô hiệu hóa việc truyền điện năng trong cuộn dây thứ cấp để bảo vệ một hoặc nhiều bộ phận của thiết bị nhận điện năng không dây hoặc để cho phép đo hệ số ghép trong khoảng thời gian đo.

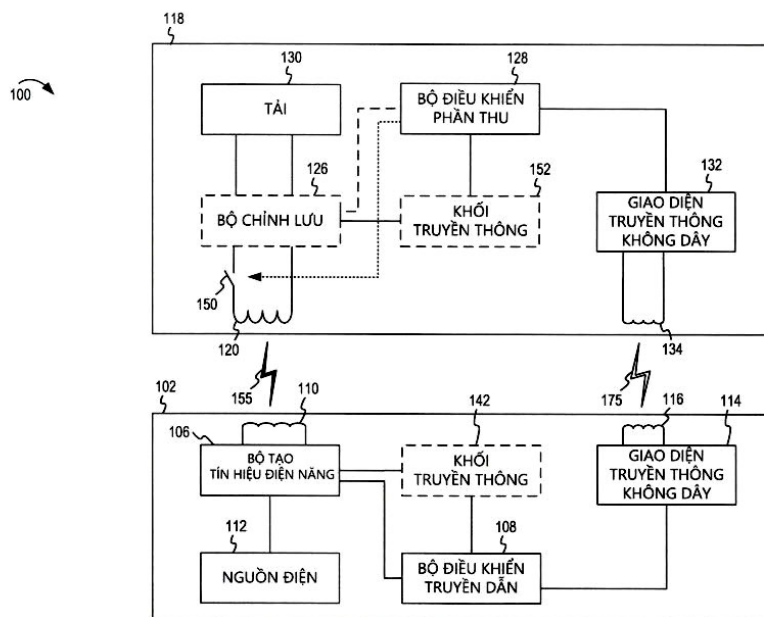


Fig. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101462 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06361 | | | (85) 04/11/2015 | |
| (22) 05/09/2011 | | | (86) PCT/EP2011/065318 | 05/09/2011 |
| (30) 61/383,441 | 16/09/2010 | US | (87) WO2012/034890 A1 | 22/03/2012 |
| 61/419,164 | 02/12/2010 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2015

(51) **G10L 21/02**; G10L 21/04

(62) 1-2019-05347

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) VILLEMoes, Lars (DK)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU ĐƯỢC KÉO GIÃN THỜI GIAN VÀ/HOẶC ĐƯỢC CHUYỂN VỊ TẦN SỐ TỪ TÍN HIỆU ĐẦU VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo ra tín hiệu được kéo giãn thời gian và/hoặc được chuyển vị tần số từ tín hiệu đầu vào. Cụ thể là, sáng chế đề xuất phương án thực hiện hiệu quả việc tái tạo tần số cao (high-frequency reconstruction - HFR) được nâng cao tích chéo, trong đó thành phần mới tại tần số $Q\Omega + r\Omega_0$ được tạo ra trên cơ sở các thành phần hiện có tại tần số Ω và $\Omega + \Omega_0$. Sáng chế đề xuất sự chuyển vị sóng hài dựa trên khối, trong đó khối thời gian của các mẫu băng tần con phức được xử lý với sự sửa đổi pha thông thường. Sự chồng lấn của một số mẫu được sửa đổi có ảnh hưởng thuận hạn chế các sản phẩm xuyên điều chế không mong muốn, do đó cho phép sử dụng độ phân giải tần số thô hơn và/hoặc mức độ tăng tần suất lấy mẫu thấp hơn. Theo một phương án, sáng chế còn bao gồm hàm cửa sổ thích hợp để sử dụng với HFR nâng cao tích chéo dựa trên khối. Phương án phần cứng của sáng chế có thể bao gồm giàn bộ lọc phân tích (101), bộ xử lý băng tần con (102) có thể tạo cấu hình được bởi dữ liệu điều khiển (104) và giàn bộ lọc tổng hợp (103).

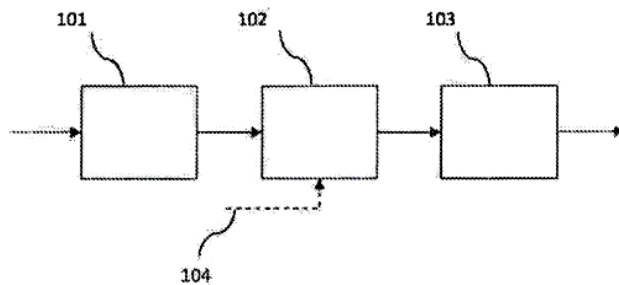


Fig. 1

- (11) 101463 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-06362 (85) 19/09/2023
(22) 25/03/2022 (86) PCT/JP2022/014622 25/03/2022
(30) 2021-065511 07/04/2021 JP (87) WO2022/215557 A1 13/10/2022
(51) *A23L 5/10; A23L 7/157*
(71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
(72) KATO, Kenta (JP); TAZAKI, Yohei (JP); SANO, Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **BỘT ÁO KHÔ VÀ CHẾ PHẨM LÀM BỘT NHẢO**

(57) Sáng chế đề xuất bột áo khô và chế phẩm làm bột nhão có khả năng làm giảm độ dính của lớp phủ của thực phẩm chiên ngập dầu hoặc các loại tương tự, cũng như phương pháp làm giảm độ dính của lớp phủ.

Bột áo khô chứa một hoặc hai loại tinh bột được chọn từ nhóm bao gồm tinh bột đậu đã xử lý axit và tinh bột đậu đã xử lý oxy hóa. Hơn nữa, phương pháp làm giảm độ dính của lớp phủ của thực phẩm chiên ngập dầu hoặc thực phẩm tương tự thực phẩm chiên ngập dầu bao gồm bước phủ bên ngoài nguyên liệu bằng bột áo khô.

Chế phẩm làm bột nhão chứa tinh bột đậu đã xử lý axit có trọng lượng phân tử trung bình là 15×10^3 hoặc lớn hơn và 400×10^3 hoặc nhỏ hơn. Hơn nữa, phương pháp làm giảm độ dính của lớp phủ của thực phẩm chiên ngập dầu hoặc thực phẩm tương tự thực phẩm chiên ngập dầu bao gồm bước phủ bên ngoài nguyên liệu bằng bột nhão chứa chế phẩm làm bột nhão.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101464 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06363 | (85) 19/09/2023 | |
| (22) 11/01/2022 | (86) PCT/JP2022/000521 | 11/01/2022 |
| (30) 2021-060487 | 31/03/2021 | JP (87) WO2022/209117 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2023

(51) **G06Q 10/00; C02F 1/00**

(71) **NITERRA CO., LTD. (JP)**

1-1-1, Higashisakura, Higashi-ku, Nagoya-shi, Aichi 4610005, Japan

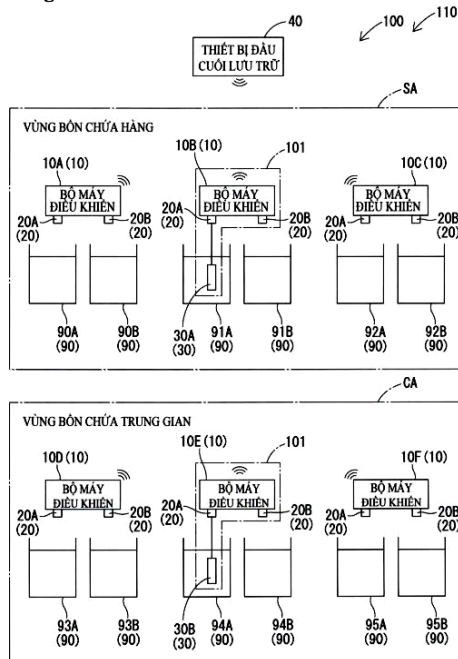
(72) KAMEI Shunsuke (JP); OSAWA Norimasa (JP); YAZAWA Katsunori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ MÁY ĐIỀU KHIỂN, HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC, BỘ PHẬN QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC, VÀ BỘ PHẬN CẢM BIẾN CHẤT LƯỢNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ máy điều khiển (10) có thể được kết nối với cảm biến chất lượng nước (30). Bộ máy điều khiển (10) bao gồm nhiều cổng đầu vào (20). Cảm biến chất lượng nước (30) mà có thể được bố trí trong nhiều bồn chứa (90) có số lượng bằng hoặc nhỏ hơn số lượng các cổng đầu vào (20) được kết nối theo cách có thể tháo rời các cổng đầu vào (20). Mỗi trong số các cổng đầu vào (20) liên quan đến bất kỳ một trong số các bồn chứa (90) nào. Bộ máy điều khiển (10) nhận giá trị đo từ cảm biến chất lượng nước (30) được kết nối với một trong số các cổng đầu vào (20), và lưu trữ hoặc xuất ra bên ngoài giá trị đo và phần thông tin nhận dạng của cổng đầu vào (20) thông qua đó giá trị đo được nhận, theo cách sao cho giá trị đo và phần thông tin nhận dạng của cổng đầu vào có liên quan với nhau.

Fig.1



- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 101465 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06364 | (85) 19/09/2023 | |
| (22) 15/03/2022 | (86) PCT/CN2022/080969 | 15/03/2022 |
| (30) 202110283470.3 | 16/03/2021 CN | (87) WO2022/194155 A1 22/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2023

(51) **H01Q 1/50; H01Q 1/24; H01Q 1/36; H01Q 5/328; H01Q 5/10; H01Q 5/28; H01Q 1/22**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CAI, Xiaotao (CN); ZHOU, Dawei (GB); WANG, Hanyang (GB)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĂNG TEN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất ăng ten và thiết bị truyền thông. Ăng ten bao gồm bộ bức xạ thứ nhất, bộ bức xạ thứ hai, nguồn cấp thứ nhất, cáp tiếp sóng thứ nhất, và cáp tiếp sóng thứ hai. Nguồn cấp thứ nhất được tạo cấu hình để kết nối với đầu-cuối tần số vô tuyến, và nguồn cấp thứ nhất được kết nối điện với bộ bức xạ thứ nhất thông qua cáp tiếp sóng thứ nhất, và được kết nối điện với bộ bức xạ thứ hai thông qua cáp tiếp sóng thứ hai. Khi ăng ten ở chế độ vận hành thứ nhất, nguồn cấp thứ nhất cấp tín hiệu tần số vô tuyến vào trong bộ bức xạ thứ nhất và bộ bức xạ thứ hai, bộ bức xạ thứ nhất và bộ bức xạ thứ hai nhận các tín hiệu tần số vô tuyến có cùng pha, bộ bức xạ thứ nhất và bộ bức xạ thứ hai được ghép nối với nhau, và cộng hưởng đơn được tạo ra. Ăng ten được thể hiện trong các phương án của sáng chế có thể thu được giá trị SAR thấp, mà ít ảnh hưởng đến cơ thể con người.

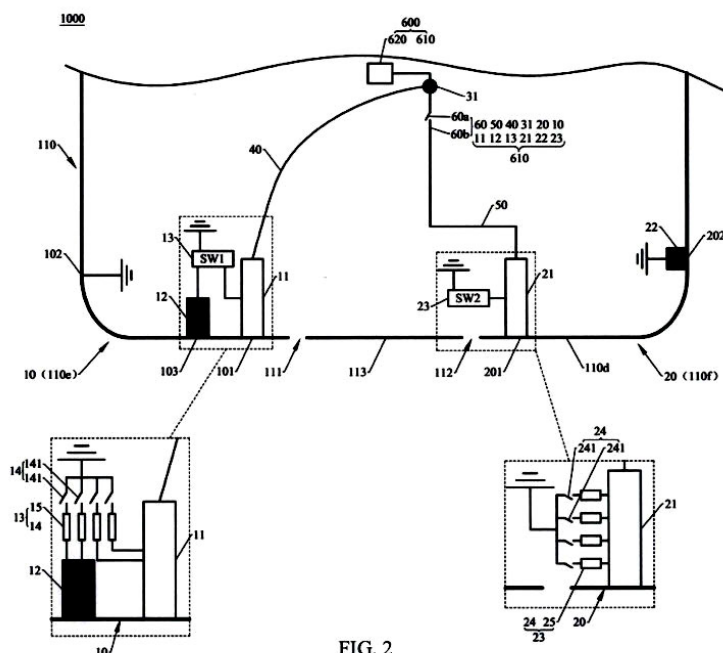
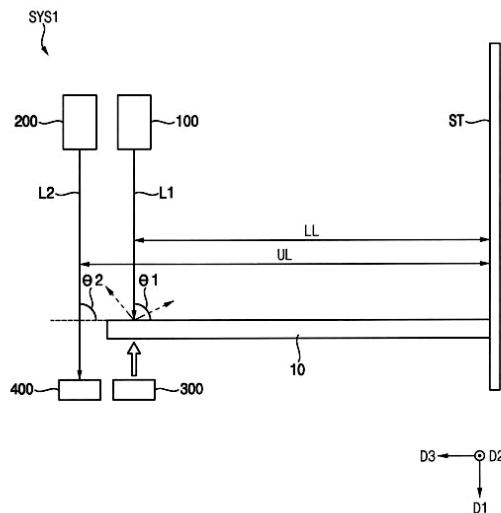


FIG. 2

- (11) 101466 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06366
 (22) 19/09/2023
 (30) 10-2022-0118486 20/09/2022 KR
 (51) G01N 21/88; G01N 21/95; G01N 21/17
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) SEUNGMIN SONG (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA LAZE VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**
- (57) Hệ thống kiểm tra laze bao gồm bộ bao gồm bề mặt đỉnh song song với mặt phẳng được xác định bởi hướng thứ nhất và hướng thứ hai giao hướng thứ nhất, bộ phận laze thứ nhất được đặt cách xa bề theo hướng thứ ba vuông góc với mặt phẳng, trong đó bộ phận laze thứ nhất phát ra chùm tia laze thứ nhất tiến lên theo hướng song song với mặt phẳng này, bộ phận laze thứ hai được đặt cách xa bộ phận laze thứ nhất theo hướng thứ ba, trong đó bộ phận laze thứ hai phát ra chùm tia laze thứ hai tiến lên theo hướng song song với hướng tiến lên của chùm tia laze thứ nhất, và đối tượng kiểm tra được đặt cách xa bộ phận laze thứ nhất theo hướng thứ nhất trên bề mặt đỉnh của bề, trong đó đối tượng kiểm tra có thông số kỹ thuật cho phép lớn nhất và thông số kỹ thuật cho phép nhỏ nhất theo hướng thứ ba từ bề mặt đỉnh của bề.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101467 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06372 | (85) 19/09/2023 | |
| (22) 02/03/2022 | (86) PCT/RU2022/050065 | 02/03/2022 |
| (30) 2021113776 | 14/05/2021 | RU (87) WO2022/240314 |
| | | 17/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2023

(51) *G06F 3/0484; B60W 40/105; G01C 21/34*

(71) **"OMNICOMM ONLINE" LIMITED LIABILITY COMPANY (RU)**

UL. Butyrskiy Val, D. 68/70, Str. 1, Et 4 Kom 97 Moscow, 127055, Russia

(72) PANKOV, Boris Valerevich (RU)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ MÁY TÍNH ĐỂ TẠO RA GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TẠO RA GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để điều khiển sự tiêu thụ năng lượng bởi phương tiện cơ giới, và có thể được sử dụng trong ngành vận tải, cụ thể là đề cập đến thiết bị máy tính để tạo ra giao diện người dùng (GUI) và hệ thống để tạo ra giao diện người dùng. Vấn đề kỹ thuật cần được giải quyết bởi sáng chế được yêu cầu là cung cấp thiết bị và hệ thống không có nhược điểm của kỹ thuật trước đó và do đó có thể tạo ra đường đi tiết kiệm năng lượng chính xác cho phương tiện cơ giới cho phép giảm mức tiêu thụ năng lượng của phương tiện cơ giới trên đoạn đường cụ thể, cũng như tín hiệu đáng tin cậy về mức tiêu thụ năng lượng của phương tiện cơ giới và các cách giảm mức tiêu thụ năng lượng của phương tiện đó.

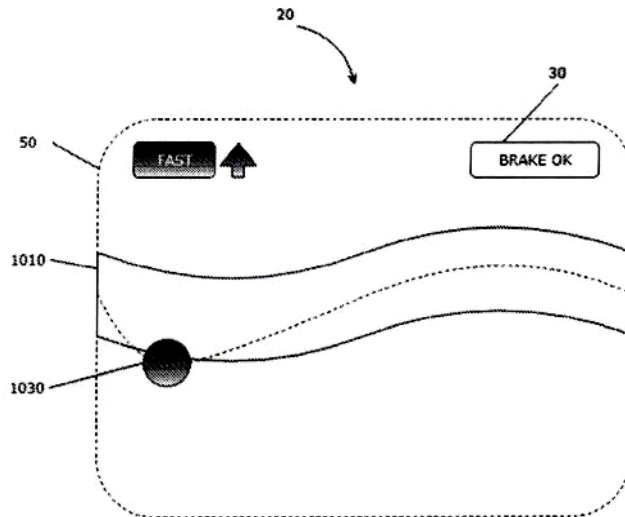


Fig.10B

- (11) 101468 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06379 (85) 20/09/2023
 (22) 23/02/2022 (86) PCT/CN2022/077403 23/02/2022
 (30) 202110215096.3 25/02/2021 CN (87) WO2022/179515 A1 01/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2023

(51) **H04B 7/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GONG, Bo (CN); LIU, Chenchen (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DỰA TRÊN PHÂN TẬP DỊCH TUẦN HOÀN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ HAI, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông dựa trên phân tập dịch tuần hoàn, thiết bị, và hệ thống, để cải thiện dung lượng hệ thống và hiệu suất phổ, và còn giảm sai số thiết lập độ lợi AGC. Phương pháp bao gồm: Thiết bị truyền thông thứ nhất tạo khối dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU), trong đó PPDU bao gồm trường đào tạo ngắn (short training field, STF), trường đào tạo dài (long training field, LTF), và trường dữ liệu; dịch tuần hoàn được thực hiện trên ít nhất một trong STF, LTF, và trường dữ liệu dựa trên phân tập dịch tuần hoàn (cyclic shift diversity, CSD); CSD bao gồm L phần tử, và L là số lượng dòng không gian lớn nhất được hỗ trợ bằng thiết bị truyền thông thứ nhất; và số lượng dòng không gian lớn nhất lớn hơn 8. Thiết bị truyền thông thứ nhất gửi PPDU đến thiết bị truyền thông thứ hai.

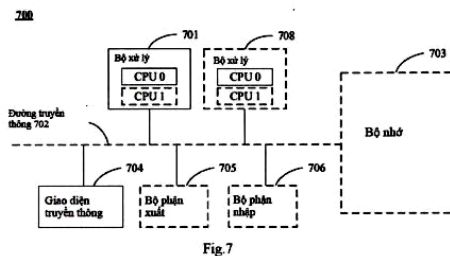


Fig. 7

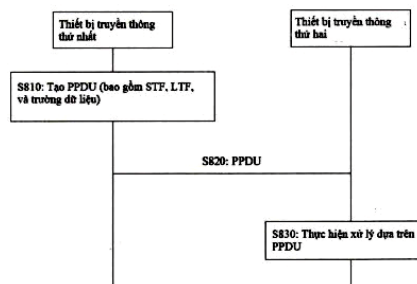
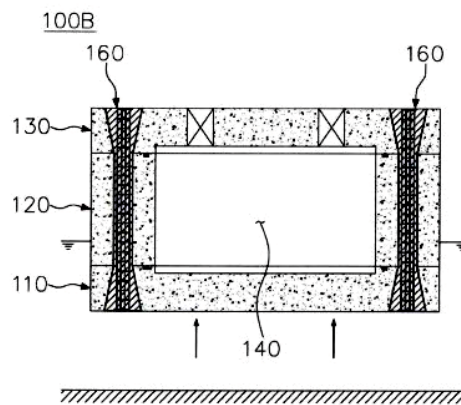


Fig. 8

- (11) **101469 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06382** (85) 20/09/2023
- (22) 15/02/2022 (86) PCT/KR2022/002174 15/02/2022
- (30) 10-2021-0026047 26/02/2021 KR (87) WO2022/182044 01/09/2022
 10-2021-0070612 01/06/2021 KR
- (51) **F03D 13/10; B63B 43/06; F16J 15/02; F03D 13/25; B63B 35/44; B63B 75/00**
- (75) **KIM, SANGKI (KR)**
 106-2103, 70, Baegyongsan-ro, Busanjin-gu Busan 47148, Republic of Korea
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CẤU TRÚC KHỐI BÊ TÔNG CÓ THỂ NỔI ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC KHỐI BÊ TÔNG CÓ THỂ NỔI ĐƯỢC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc khối bê tông có thể nổi được được sản xuất bằng cách chế tạo các khối bê tông riêng lẻ trên đất liền, và sau đó, lắp ráp và ghép nối các khối bê tông riêng lẻ dưới nước hoặc trên bề mặt nước, trong đó buồng nổi của cụm được tạo thành bên trong bởi khối bê tông thứ nhất và khối bê tông thứ hai, dòng chảy vào của nước vào trong buồng nổi của cụm được ngăn bởi phần bịt kín nước thứ nhất, v.v., và khối bê tông thứ nhất và khối bê tông thứ hai được ghép nối với nhau bởi các cột bê tông.

Fig.12



- (11) 101470 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-06383 (85) 20/09/2023
(22) 11/02/2022 (86) PCT/KR2022/002076 11/02/2022
(30) 10-2021-0025363 25/02/2021 KR (87) WO2022/182027 01/09/2022

(51) *E02D 25/00*

(71) YUJOO CO., LTD. (KR)

2F, 33, Chaseong-ro 190beon-gil, Gijang-eup Gijang-gun Busan 46073, Republic of Korea

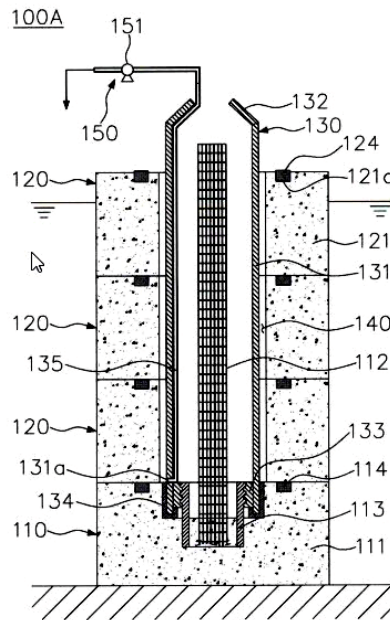
(72) KIM, Sangki (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CẤU TRÚC KHỐI BÊ TÔNG DƯỚI NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG CẤU TRÚC KHỐI BÊ TÔNG DƯỚI NƯỚC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng của cấu trúc khối bê tông dưới nước bao gồm bước chế tạo khối bê tông thứ nhất, bước lắp đặt cọc dẫn hướng, bước lắp đặt khối bê tông thứ nhất, bước chế tạo khối bê tông thứ hai, bước lắp đặt khối bê tông thứ hai, bước tháo nước, bước loại bỏ cọc dẫn hướng, bước tạo thành cột bê tông, và theo đó, cột bê tông và khối bê tông thứ nhất có thể được ghép nối vững chắc với nhau thông qua cụm thanh cốt thép dạng cột.

Fig.6



- (11) **101471 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06387** (85) 20/09/2023
- (22) 29/01/2022 (86) PCT/US2022/014455 29/01/2022
- (30) 17/217,534 30/03/2021 US (87) WO2022/211896 A1 06/10/2022
- (51) **G01S 5/02; H04W 72/04; H04W 64/00; G01S 13/74**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) KUMAR, Akash (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY CHỦ VỊ TRÍ, PHƯƠNG PHÁP, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ ĐỂ BIỂU THỊ CÁC TÀI NGUYÊN ĐỂ ĐỊNH VỊ DỰA VÀO ĐƯỜNG LÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy chủ vị trí, phương pháp, và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng bộ xử lý để biểu thị các tài nguyên để định vị dựa vào đường lên; phương pháp bao gồm các bước: xác định liệu UE có nằm trong khu vực phủ sóng đường xuống của ô phục vụ, đối với băng tần số thứ nhất và công suất truyền của ô phục vụ, và có nằm ngoài khu vực phủ sóng đường lên của ô phục vụ đối với băng tần số thứ nhất và công suất truyền của UE hay không; nhận dạng băng tần số thứ hai được hỗ trợ bởi UE, băng tần số thứ hai bao gồm các tần số dưới tần số thấp nhất của băng tần số thứ nhất; và cung cấp ít nhất một chỉ báo PRS biểu thị ít nhất là các tài nguyên UL-PRS OFDM trong băng tần số thứ hai cho UE dựa vào việc xác định rằng UE nằm ngoài khu vực phủ sóng đường lên của ô phục vụ đối với băng tần số thứ nhất và công suất truyền của UE.

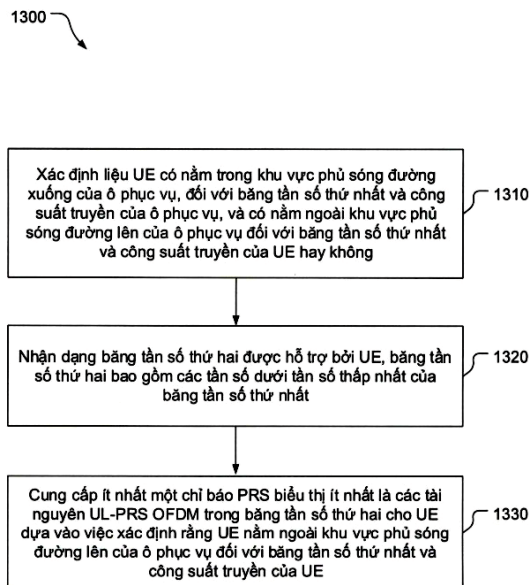


FIG. 13

- (11) 101472 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06388 (85) 20/09/2023
 (22) 11/03/2022 (86) PCT/US2022/071094 11/03/2022
 (30) 17/221,521 02/04/2021 US (87) WO2022/213015 A1 06/10/2022
 (51) *H04W 74/08; H04B 7/02*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) CHISCI, Giovanni (IT); SUN, Jing (US); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam
 (US); CHANDE, Vinay (US); DAMNJANOVIC, Aleksandar (US); ZHANG, Xiaoxia
 (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **NÚT PHÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể là nút phát và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, nút phát có thể xác định tập các chùm phát mong muốn để sử dụng cho việc truyền trong thời gian chiếm dụng kênh (channel occupancy time - COT), trong đó mỗi chùm phát trong tập các chùm phát mong muốn liên quan đến ngưỡng phát hiện năng lượng (energy detection threshold, EDT). Nút phát có thể tạo cấu hình chùm cảm biến liên quan đến thủ tục nghe trước khi nói (listen-before-talk, LBT) có hướng, trong đó chùm cảm biến liên quan đến EDT là ít nhất chính xác như EDT chính xác nhất liên quan đến tập các chùm phát mong muốn. Nút phát có thể truyền sử dụng tập các chùm phát mong muốn trong suốt thời gian COT, trong đó COT được khởi tạo dựa ít nhất một phần vào dấu hiệu rằng thủ tục LBT có hướng đã thành công sử dụng chùm cảm biến. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

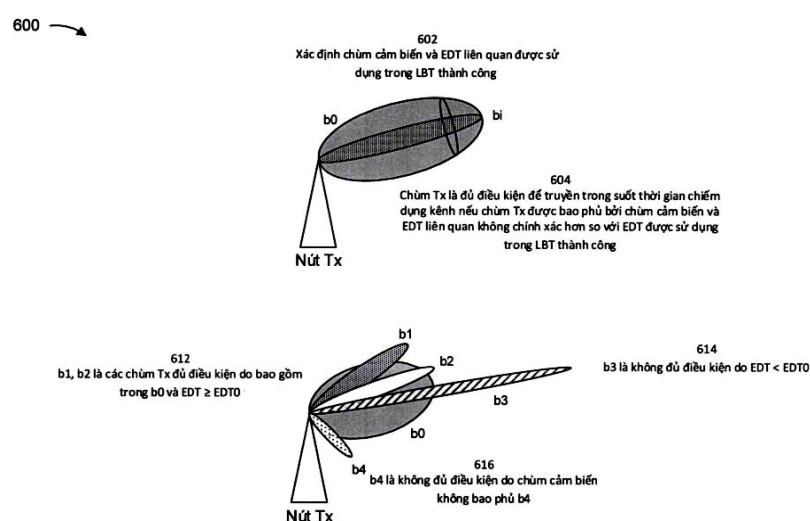


FIG. 6

- (11) 101473 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06389 (85) 20/09/2023
 (22) 02/02/2022 (86) PCT/US2022/070487 02/02/2022
 (30) 17/219,451 31/03/2021 US (87) WO2022/212976 A1 06/10/2022
 (51) *H04W 72/12; H04W 24/10*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) AKKARAKARAN, Sony (IN); EDGE, Stephen William (US); BAO, Jingchao (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ BỞI NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, nút mạng, và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng, và bởi nút mạng. Sáng chế còn đề cập đến các kỹ thuật để yêu cầu vị trí được lập lịch không có độ trễ. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận, từ nút mạng, yêu cầu vị trí được lập lịch không có độ trễ xác định thời điểm tương lai T1 để báo cáo vị trí của UE, ví dụ, yêu cầu vị trí được lập lịch có thuộc tính chất lượng dịch vụ (quality of service - QoS) đáp ứng chỉ báo không có độ trễ. Theo một số khía cạnh, UE xác định, tại thời điểm T2 xảy ra trước thời điểm T1, vị trí thực tế hoặc dự đoán cho UE tại thời điểm T1. UE báo cáo, đến nút mạng, vị trí cho UE tại thời điểm T1 như được xác định tại thời điểm T2. Theo một số khía cạnh, UE xác định, tại thời điểm T1, rằng vị trí của nó vẫn chưa được biết, và báo cáo lỗi với độ trễ bằng (0) hoặc thực hiện xác định vị trí và báo cáo vị trí của nó với độ trễ khác không (0).

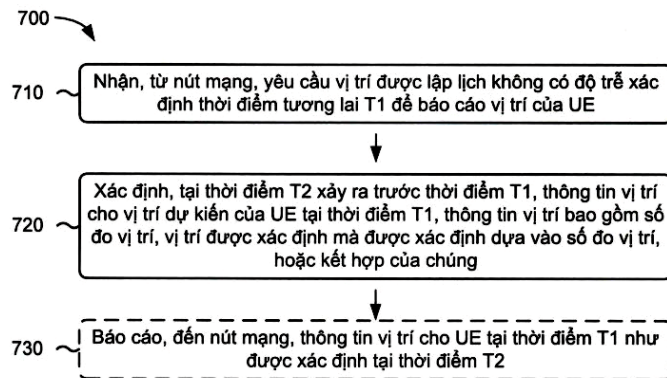


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101474 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06390 | (85) 20/09/2023 | |
| (22) 02/03/2022 | (86) PCT/US2022/070914 | 02/03/2022 |
| (30) 17/219,080 | 31/03/2021 | US (87) WO2022/212996 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2023

(51) *H04N 19/137; H04N 7/01*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SHOA HASSANI LASHDAN, Alireza (CA); ERSHADI, Arshia (CA); GNANAPRAGASAM, Darren (CA)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY THỰC HIỆN NỘI SUY KHUNG BÙ CHUYỂN ĐỘNG CÓ CHỌN LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và máy thực hiện nội suy khung bù chuyển động có chọn lọc. Thiết bị bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh nhằm thu được dữ liệu chuyển động chỉ báo chuyển động được ước lượng giữa khung thứ nhất và khung thứ hai của chuỗi khung ảnh đầu vào, và để nhận dạng, dựa trên dữ liệu chuyển động, các vùng khung bất kỳ của khung thứ nhất mà chỉ báo sự chuyển động lớn hơn ngưỡng chuyển động. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để xác định, dựa trên dữ liệu chuyển động, số đo chuyển động liên quan tới các vùng khung được nhận dạng, và để thực hiện việc xác định, dựa trên số đo chuyển động và số đo kích thước liên quan tới các vùng khung được nhận dạng, xem có sử dụng kỹ thuật nội suy khung bù chuyển động nhằm tạo ra khung trung gian hay không. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để tạo ra khung trung gian dựa trên việc xác định, và để tạo ra chuỗi khung ảnh đầu ra bao gồm khung trung gian giữa khung thứ nhất và khung thứ hai.

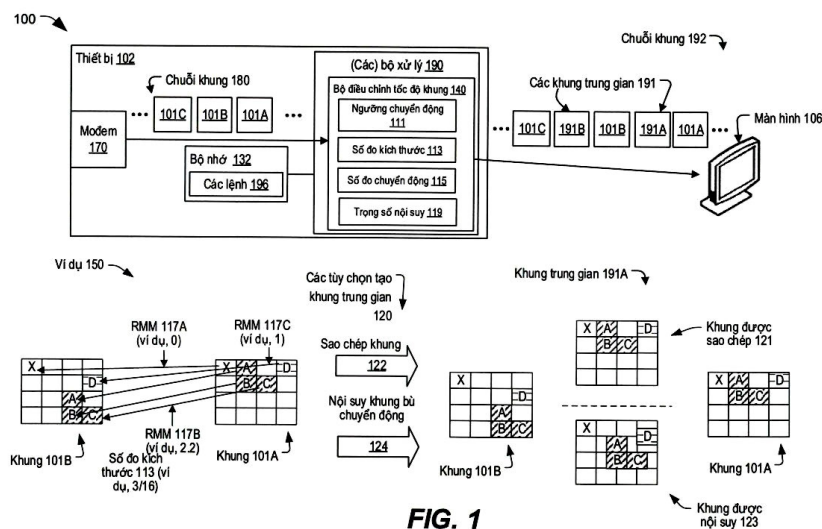


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101475 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06391 | (85) 20/09/2023 | |
| (22) 01/04/2021 | (86) PCT/CN2021/084841 | 01/04/2021 |
| | (87) WO2022/205275 A1 | 06/10/2022 |

(51) **H04B 7/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); HAO, Chenxi (CN); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp và thiết bị người dùng để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể đo đồng thời các tài nguyên thông tin trạng thái kênh (channel state information - CSI) tương ứng với dịp báo cáo thứ nhất của cài đặt báo cáo CSI thứ nhất và dịp báo cáo thứ hai của cài đặt báo cáo CSI thứ hai nếu dịp báo cáo thứ nhất được liên kết với dịp báo cáo thứ hai dựa ít nhất một phần vào vị trí khe của dịp báo cáo thứ nhất liên quan đến vị trí khe của dịp báo cáo thứ hai. Cài đặt báo cáo CSI thứ nhất có thể được kết hợp với cài đặt báo cáo CSI thứ hai để báo cáo CSI được kết hợp với cuộc truyền chung không nhất quán. UE có thể truyền báo cáo thứ nhất để cài đặt báo cáo CSI thứ nhất tại dịp báo cáo thứ nhất và báo cáo thứ hai để cài đặt báo cáo CSI thứ hai tại dịp báo cáo thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

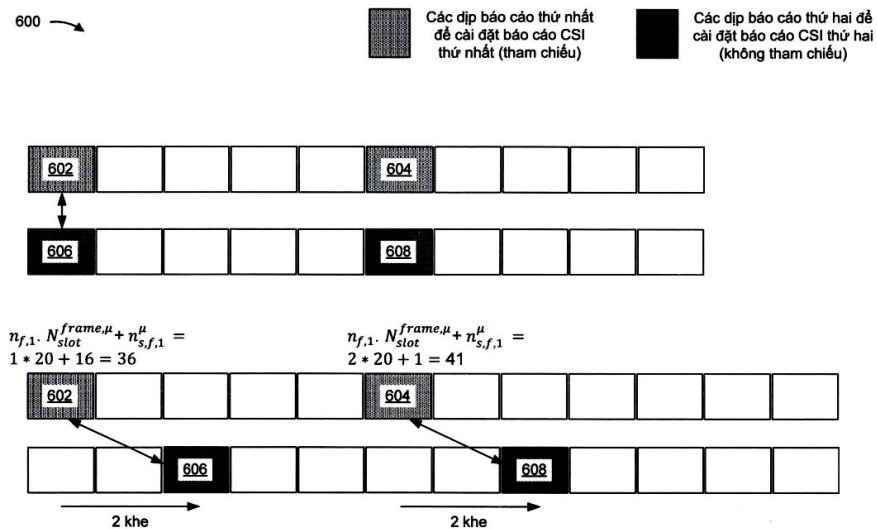


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101476 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06392 | (85) 20/09/2023 | |
| (22) 01/04/2021 | (86) PCT/CN2021/084895 | 01/04/2021 |
| | (87) WO2022/205299 A1 | 06/10/2022 |

(51) *H04W 64/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DAI, Jing (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BỞI MÁY TÍNH VÀ MÁY ĐỂ TẠO ĐIỀU KIỆN ĐỊNH VỊ THỜI GIAN TRỌN VÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, máy, phương pháp, và phương tiện bất biến để cải thiện việc định vị thiết bị người dùng (user equipment - UE) bằng cách giảm các lỗi đo thời gian trọn vòng (round-trip-time - RTT) có thể do độ trôi đồng hồ giữa các nút mạng, cụ thể là đề cập đến phương pháp được triển khai bởi máy tính và máy để tạo điều kiện định vị thời gian trọn vòng. Theo một số khía cạnh, lỗi đo RTT có thể được giảm thiểu qua các sửa đổi các lịch báo hiệu tài nguyên tại UE và/hoặc gNB, ví dụ, dựa vào thông tin cấu hình tài nguyên chỉ rõ khoảng trống thời gian để truyền tài nguyên báo hiệu.

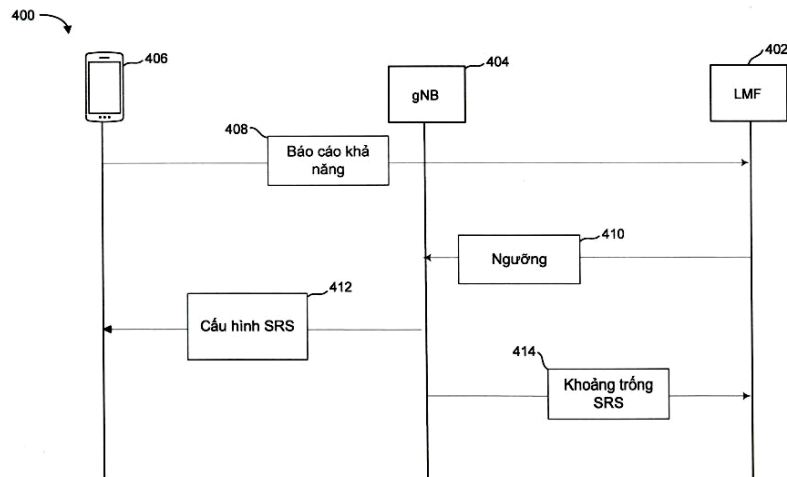


FIG. 4

- (11) 101477 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-06393 (85) 20/09/2023
(22) 30/03/2022 (86) PCT/US2022/022657 30/03/2022
(30) 17/219,099 31/03/2021 US (87) WO2022/212586 A1 06/10/2022
(51) *G06N 3/04; G06N 3/08*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) CESA, Gabriele (IT); LANG, Leon (DE); WEILER, Maurice (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VẬN HÀNH MẠNG NƠN VÀ PHƯƠNG TIỆN
BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp, máy vận hành mạng nơon và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm tạo ra mạng nơon đẳng biến bao gồm nhận tập hợp biểu diễn không thể giảm bớt cho nhóm bảo toàn góc. Mạng đẳng biến với nhóm bảo toàn góc được tạo ra động dựa vào tập hợp biểu diễn không thể giảm bớt.

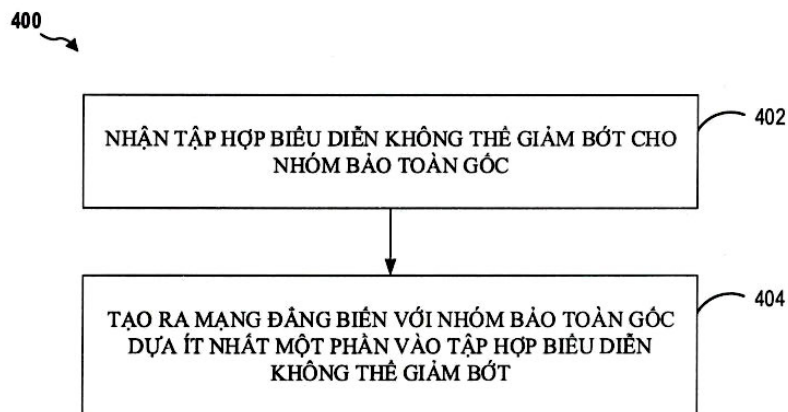


FIG. 4

- (11) 101478 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06394 (85) 20/09/2023
 (22) 02/02/2022 (86) PCT/US2022/070470 02/02/2022
 (30) 20210100226 02/04/2021 GR (87) WO2022/212972 A1 06/10/2022
 (51) *H04W 64/00; G01S 5/02; H04W 4/02*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); OPSHAUG,
 Guttorm Ringstad (NO)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MÁY CHỦ VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để định vị không dây, cụ thể là phương pháp định vị không dây được thực hiện bởi nút mạng và phương pháp truyền thông được thực hiện bởi máy chủ vị trí. Trong một khía cạnh, nút mạng thực hiện phép đo thứ nhất của tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ nhất, thực hiện phép đo thứ hai của tài nguyên tín hiệu tham chiếu thứ hai, xác định, dựa vào một hoặc nhiều tiêu chí nhất quán, liệu việc kết hợp phép đo thứ nhất và phép đo thứ hai với cùng một mã định danh nhóm lỗi định thời (timing error group identifier - TEG-ID) chỉ ra rằng sự chênh lệch giữa lỗi định thời thứ nhất của phép đo thứ nhất và lỗi định thời thứ hai của phép đo thứ hai có nhỏ hơn ngưỡng hay không, và báo cáo, ít nhất dựa vào phép xác định, phép đo thứ nhất và phép đo thứ hai trong báo cáo đo theo lô, phép đo thứ nhất và phép đo thứ hai lần lượt được kết hợp với TEG-ID thứ nhất và TEG-ID thứ hai.

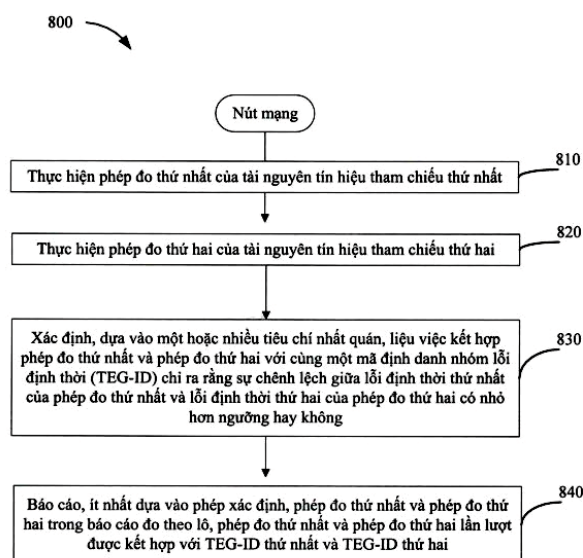


Fig.8

- (11) 101479 A (43) 25/03/2024
- (21) 1-2023-06395 (85) 20/09/2023
- (22) 30/03/2022 (86) PCT/US2022/022519 30/03/2022
- (30) 63/169,202 31/03/2021 US (87) WO2022/212483 A1 06/10/2022
17/707,434 29/03/2022 US
- (51) *H04W 60/04; H04W 84/06; H04W 76/18*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) EDGE, Stephen William (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT MẠNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ TRUY CẬP KHÔNG DÂY VỆ TINH VÀO MẠNG DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG PHỤC VỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến nút mạng, thiết bị người dùng và phương pháp hỗ trợ truy cập không dây vệ tinh vào mạng di động mặt đất công cộng phục vụ. Với việc truy cập không dây vệ tinh, nút mạng (ví dụ, AMF) có thể nhận yêu cầu NAS từ UE, được chuyển tiếp bởi nút RAN (ví dụ, gNB), trong đó yêu cầu NAS bao gồm định danh khu vực theo dõi (tracking area - TA) (TA identity - TAI) chỉ ra TA mà UE ở đó. Nút mạng sau đó có thể xác định rằng TAI không phải là một phần của khu vực đăng ký cho UE, mặc dù yêu cầu NAS không phải là đăng ký NAS. Nút mạng sau đó có thể thúc đẩy việc đăng ký UE ngay lập tức, ví dụ, bằng cách từ chối yêu cầu NAS và gửi chỉ báo đến UE để đăng ký hoặc đăng ký trì hoãn, ví dụ, bằng cách thực hiện thủ tục NAS cho yêu cầu NAS và gửi chỉ báo đến UE để đăng ký. AMF có thể cách khác thực hiện việc đăng ký ngầm của UE, trong đó AMF thực hiện việc đăng ký mà không nhận được yêu cầu đăng ký từ UE.

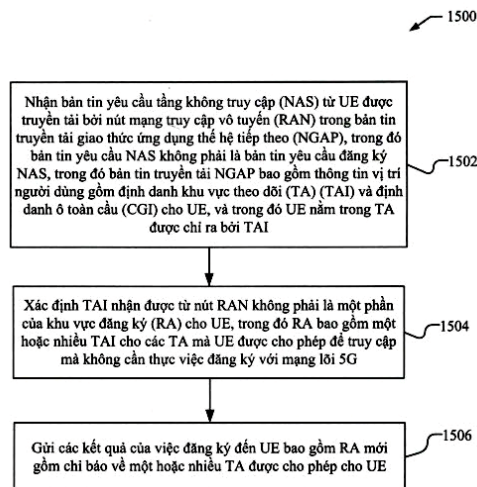


Fig.15

- (11) 101480 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-06396 (85) 20/09/2023
(22) 31/03/2021 (86) PCT/CN2021/084617 31/03/2021
(87) WO2022/205148 A1 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2023

(51) **H04B 7/02; H04B 7/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); HAO, Chenxi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị, máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và thực thể mạng. Trong một số hệ thống truyền thông không dây, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận chỉ báo về các tài nguyên đo kênh thứ nhất và thứ hai liên quan tới các trạng thái chỉ báo cấu hình truyền thứ nhất và thứ hai. UE có thể nhận biết thông số giới hạn hạng để thu được thông tin trạng thái kênh cho giả thuyết truyền chung liên quan tới các tài nguyên đo kênh thứ nhất và thứ hai. UE có thể tạo ra và truyền báo cáo thông tin trạng thái kênh bao gồm ít nhất một chỉ báo hạng tương ứng với giả thuyết truyền chung theo thông số giới hạn hạng.

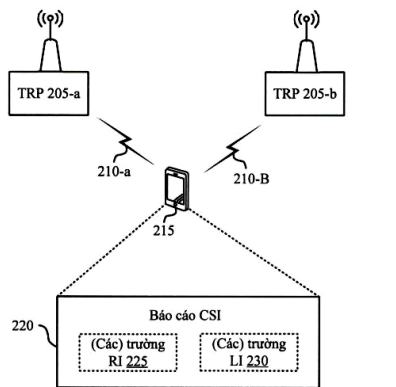


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101481 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06399 | (85) 20/09/2023 | |
| (22) 11/03/2022 | (86) PCT/JP2022/010869 | 11/03/2022 |
| (30) 2021-060768 | 31/03/2021 | JP (87) WO2022/209753 |
| | | 06/10/2022 |

(51) *C08J 9/12; B29C 44/00*

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

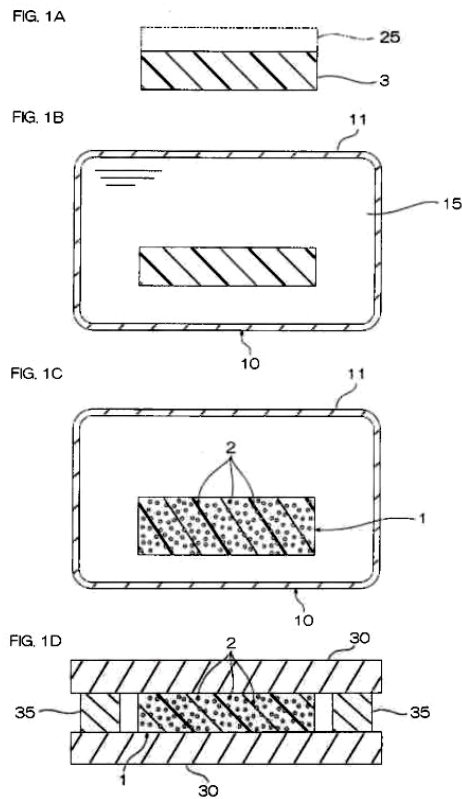
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) KOUNO, Yoshinori (JP); ONISHI, Hidenori (JP); TARUNO, Tomohiro (JP); SHUTO, Shunsuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYME TINH THỂ LỒNG XÓP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất polyme tinh thể lồng xóp bao gồm bước thứ nhất, bước thứ hai, và bước thứ ba. Trong bước thứ nhất, polyme tinh thể lồng được tạo thành tấm để tạo thành tấm không xóp (3). Trong bước thứ hai, tấm không xóp (3) được tẩm chất lỏng siêu tới hạn (15). Trong bước thứ ba, tấm không xóp (3) được tạo xóp để tạo ra tấm polyme tinh thể lồng xóp (1) bằng cách làm giảm ít nhất một trong số áp suất và nhiệt độ của môi trường của tấm không xóp (3) được tẩm chất lỏng siêu tới hạn (15) để thấp hơn điểm tới hạn của chất lỏng siêu tới hạn (15).



- (11) 101482 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-06401 (85) 20/09/2023
(22) 22/03/2022 (86) PCT/JP2022/013214 22/03/2022
(30) 2021-055942 29/03/2021 JP (87) WO2022/210112 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2023

(51) **C08F 290/06**

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)**

2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040028, Japan

(72) ASANO, Yohsuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA POLYURETAN CÓ THỂ HÓA RẮN, SẢN PHẨM ĐƯỢC HÓA RẮN VÀ SẢN PHẨM CÓ CẤU TRÚC LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa polyuretan có thể hóa rắn chứa thành phần polyisoxyanat chứa diisoxyanat béo và/hoặc dẫn xuất của nó, và thành phần hydroxyl chứa polyol có nguồn gốc thực vật chứa vòng dị vòng mà chứa cấu trúc dị vòng và có nguồn gốc từ thực vật; và hợp chất không no chứa nhóm hydroxyl chứa nhóm không no etylen và nhóm hydroxyl.

FIG. 1A

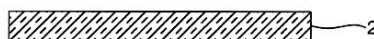


FIG. 1B

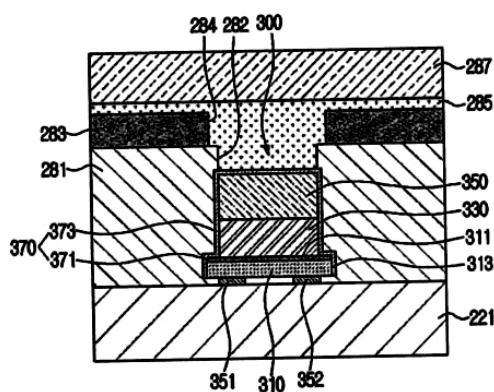


1

- (11) **101483 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06422** (85) 21/09/2023
- (22) 13/04/2022 (86) PCT/KR2022/005340 13/04/2022
- (30) 10-2021-0063498 17/05/2021 KR (87) WO2022/244988 24/11/2022
- (51) *H01L 27/15; H01L 25/075; H01L 27/12; H01L 33/52; H01L 33/46; H01L 33/50; G09G 3/32*
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) HER, Yongkoo (KR); KIM, Kiwoo (KR); KIM, Hakyol (KR); PARK, Seungyong (KR); PARK, Jaewook (KR); SHIN, Jungwoon (KR); LEE, Keunsik (KR); JUNG, Hoyoung (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM MÔĐUN HIỂN THỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun hiển thị và thiết bị điện tử bao gồm môđun hiển thị này. Môđun hiển thị có thể bao gồm: panen hiển thị bao gồm lớp nền, nhiều nguồn ánh sáng bao gồm nhiều thiết bị phát ra ánh sáng được lắp trên lớp nền, lớp biến đổi màu và lớp bộ lọc màu được xếp chồng lên mỗi thiết bị phát ra ánh sáng trong số nhiều thiết bị phát ra ánh sáng, nhiều nguồn ánh sáng đều có thể được cung cấp với kết cấu bao bọc, và kích thước của lớp biến đổi màu có thể nhỏ hơn so với kích thước của thiết bị phát ra ánh sáng.

Fig.6



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101484 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06423 | (85) 21/09/2023 | |
| (22) 14/03/2022 | (86) PCT/CN2022/080555 | 14/03/2022 |
| (30) 202110276559.7 | 15/03/2021 CN | (87) WO2022/194071 |
| | | 22/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

(51) **H04W 24/02; H04W 72/04; H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HOU, Hailong (CN); JIN, Zhe (CN); LUO, Zhihu (CN); QU, Weilin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thông tin cấu hình thứ nhất, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất được sử dụng để tạo cấu hình phần băng thông (bandwidth part, BWP) đường lên thứ nhất và BWP đường lên thứ hai, không có tài nguyên kênh điều khiển đường lên thứ nhất trong BWP đường lên thứ nhất, có tài nguyên kênh điều khiển đường lên thứ nhất trong BWP đường lên thứ hai, và BWP đường lên thứ nhất và BWP đường lên thứ hai ở trên cùng một sóng mang đường lên; xác định BWP đường lên thứ nhất và BWP đường lên thứ hai dựa trên thông tin cấu hình thứ nhất; xác định rằng BWP đường lên thứ nhất là BWP hoạt động; và chuyển đổi từ BWP đường lên thứ nhất sang BWP đường lên thứ hai và gửi thông tin điều khiển đường lên. Theo phương pháp cấu hình khối tài nguyên theo các phương án của sáng chế, các mào đầu của tài nguyên kênh điều khiển đường lên có thể được làm giảm xuống, hiệu quả truyền dẫn của thiết bị đầu cuối có thể được cải thiện, và vấn đề phân mảnh tài nguyên được tránh.

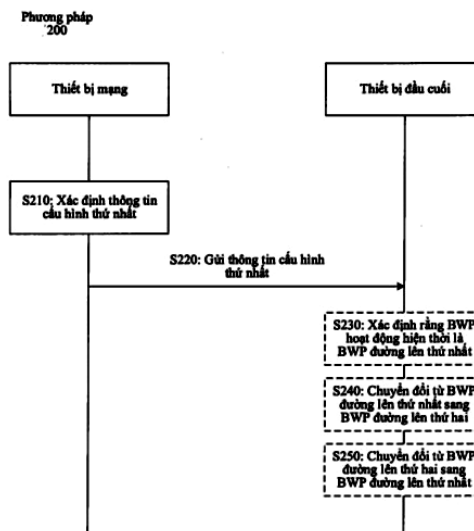


Fig.2

- | | | |
|----------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 101485 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06424 | (85) 21/09/2023 | |
| (22) 08/03/2022 | (86) PCT/KR2022/003258 | 08/03/2022 |
| (30) 10-2021-0044838 | 06/04/2021 KR | (87) WO2022/215873 13/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

(51) **H05K 7/20; H01Q 1/38; H05K 9/00; H04M 1/02; H01Q 1/24; H02J 50/10**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Yongyoun (KR); OH, Chanhee (KR); JUNG, Dongkee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: vỏ, chi tiết đỡ không dẫn truyền được bố trí bên trong vỏ, chi tiết đỡ bao gồm vùng thứ nhất, vùng thứ hai được đặt có khoảng cách với vùng thứ nhất, và vùng thứ ba kết nối vùng thứ nhất và vùng thứ hai, phân kết cấu dẫn truyền được bố trí bên trên vùng thứ nhất của chi tiết đỡ, chi tiết phân tán nhiệt mà ít nhất một phần được bố trí để chồng lán phần kết cấu dẫn truyền, và anten bao gồm băng mạch, phần dẫn truyền, và phần đất. Phần dẫn truyền của anten có thể được bố trí bên trên vùng thứ hai, chi tiết phân tán nhiệt có thể được tạo thành để kéo dài từ vùng thứ nhất tới vùng thứ ba, và phần đất của anten có thể được tạo thành để kéo dài từ vùng thứ hai tới vùng thứ ba để được bố trí tiếp xúc với ít nhất một phần của chi tiết phân tán nhiệt.

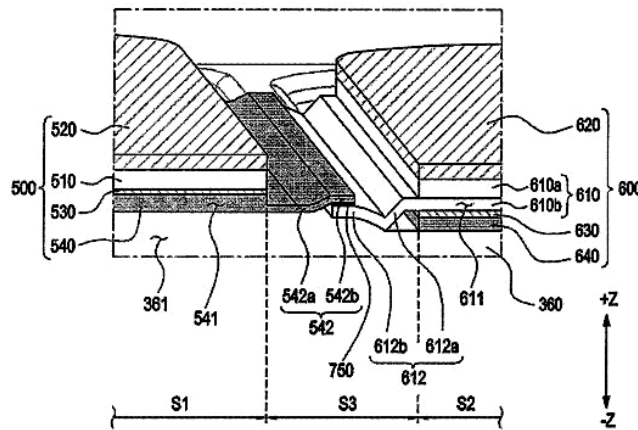


Fig.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101486 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06425 | (85) 21/09/2023 | |
| (22) 10/03/2022 | (86) PCT/JP2022/010638 | 10/03/2022 |
| (30) 2021-044867 | 18/03/2021 JP | (87) WO2022/196526 |
| | | 22/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2024

(51) **B65D 81/26**

(71) **HAKUGEN EARTH CO.,LTD.** (JP)

21-14, Higashi-Ueno 2-chome, Taito-ku, Tokyo 1100015, Japan

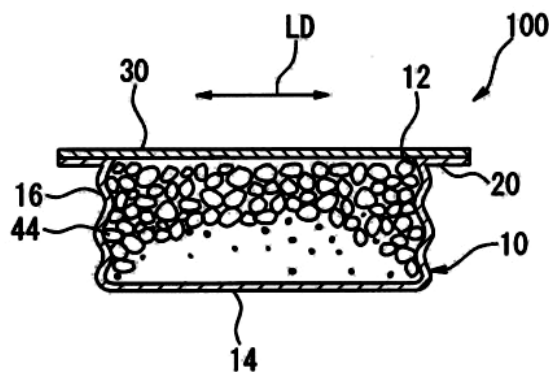
(72) FURUDATE Yuko (JP); AIKAWA Toyoko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỘP CHỨA NẠP ĐẦY CHẤT LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới hộp chứa nạp đầy chất lỏng, trong đó lượng nhựa tạo thành thân chính hộp chứa bằng nhựa được giảm phù hợp, và trạng thái rò rỉ chất lỏng là sản phẩm chứa được ngăn chặn thậm chí khi tiếp nhận va đập, chẳng hạn khi bị đánh rơi. Hộp chứa nạp đầy chất lỏng (100) bao gồm: thân chính hộp chứa bằng nhựa (10) có lỗ hở (12) ở phần trên; tấm không thấm nước thấm hơi ẩm (30) che lỗ hở (12); và chất hóa lỏng (44) hoặc chất lỏng (42) được nạp đầy trong thân chính hộp chứa bằng nhựa (10), và được cấu thành sao cho độ dày lớn nhất của thân chính hộp chứa bằng nhựa (10) là nhỏ hơn hoặc bằng 400 μ m, và khi hướng dọc theo chiều dọc của lỗ hở (12) của tấm không thấm nước thấm hơi ẩm (30) được xác định là chiều dọc tấm (LD), và hướng dọc theo chiều ngang của lỗ hở (12) của tấm không thấm nước thấm hơi ẩm (30) được xác định là chiều ngang tấm (SD), thì độ bền kéo đứt theo chiều dọc tấm (LD) và chiều ngang tấm (SD) là lớn hơn hoặc bằng 40 (N/25 mm), và độ giãn dài khi kéo đứt theo chiều ngang tấm (SD) là lớn hơn hoặc bằng 60%.

Fig.3



(11) 101487 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-06427

(22) 21/09/2023

(30) 10-2022-0119793 22/09/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

(51) H01L 51/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Young-Kwun KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Thiết bị hiển thị theo một phương án của sáng chế bao gồm vùng hiển thị, vùng thứ nhất được bố trí trong vùng hiển thị và bao gồm vùng lỗ và phần mẫu thứ nhất bao quanh vùng lỗ này, các mẫu thứ nhất được bố trí ở phần mẫu thứ nhất, và lớp cách ly thứ nhất và lớp cách ly thứ hai được bố trí trên các mẫu thứ nhất, trong đó lớp cách ly thứ nhất và lớp cách ly thứ hai này được đặt cách khỏi nhau giữa các mẫu thứ nhất này, và trong đó lớp cách ly thứ nhất và lớp cách ly thứ hai này tiếp xúc với nhau trên bề mặt trên của mỗi trong số các mẫu thứ nhất.

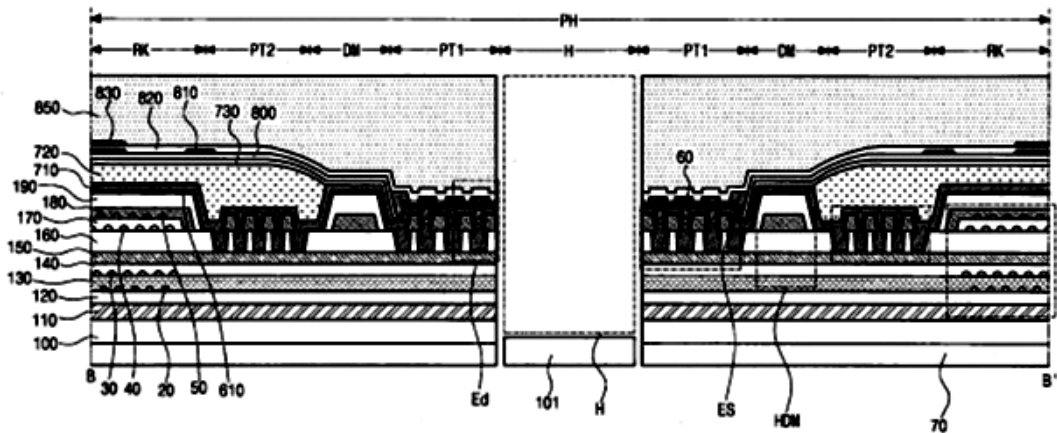


Fig.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101488 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06432 | (85) 21/09/2023 | |
| (22) 28/02/2022 | (86) PCT/US2022/018124 | 28/02/2022 |
| (30) 17/219,791 | 31/03/2021 | US (87) WO2022/211943 A1 |

(51) *H04W 48/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SHRESTHA, Bharat (US); PHUYAL, Umesh (US); DHANDA, Mungal Singh (GB); RICO ALVARINO, Alberto (US); SENGUPTA, Ayan (IN); MA, Liangping (US); WANG, Xiao Feng (CA)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI Ô**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (user equipment - UE) và tại ô. UE có thể nhận, từ ít nhất một ô thông qua ít nhất một bit trong MIB hoặc SIB, chỉ báo cấm dựa vào mạng được hỗ trợ của ít nhất một ô và mạng được hỗ trợ của UE. Mạng được hỗ trợ của ít nhất một ô có thể tương ứng với TN hoặc NTN, mạng được hỗ trợ của UE có thể tương ứng với TN hoặc NTN. UE có thể bỏ qua, dựa vào chỉ báo cấm nhận được, việc chọn của ít nhất một ô để truyền thông. Theo đó, UE có thể không chiếm chỗ trên ít nhất một ô. Chỉ báo cấm đối với các UE hỗ trợ NTN và đối với các UE hỗ trợ TN có thể được chỉ ra riêng biệt thông qua MIB hoặc SIB.

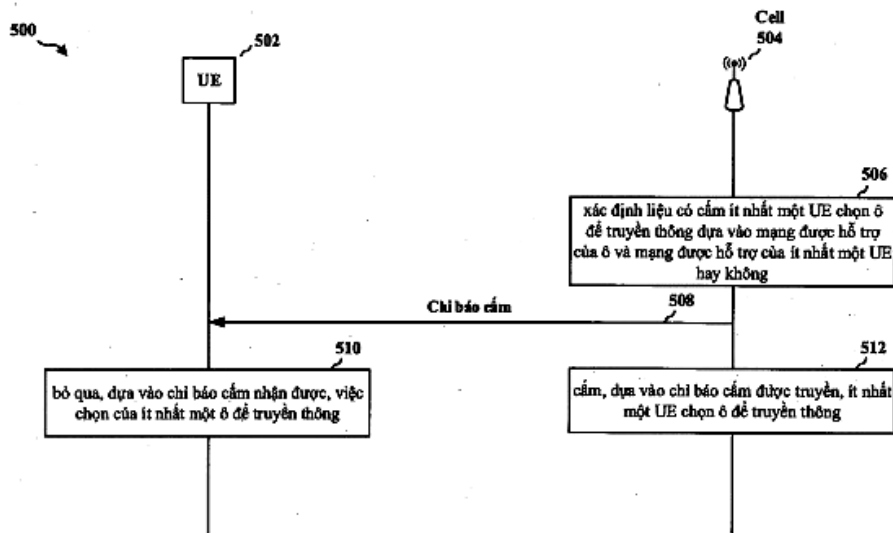


FIG. 5

- (11) **101489 A** (43) 25/03/2024
 (21) **1-2023-06433** (85) 21/09/2023
 (22) 01/04/2022 (86) PCT/US2022/023092 01/04/2022
 (30) 17/316,023 10/05/2021 US (87) WO2022/240495 A1 17/11/2022
 (51) **H04W 52/02**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LEE, Kuo-Chun (US); SANTHANAM, Arvind Vardarajan (US); BANISTER, Brian
 Clarke (US); AMERGA, Daniel (US); VENKATRAM, Karthik (IN); ANG, Peter Pui
 Lok (CA); MOHSENI, Jafar (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ
 NGƯỜI DÙNG**

(57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (UE) và, cụ thể là, đến các kỹ thuật để phát hiện các điều kiện tiêu thụ nguồn điện để kích hoạt việc truyền thông tin trợ giúp thiết bị người dùng (user equipment - UE) (UE assistance information - UAI) để yêu cầu tạo cấu hình lại. Ví dụ, phương pháp ví dụ bởi UE thông thường bao gồm bước phát hiện một hoặc nhiều điều kiện gắn với ít nhất một metric liên quan tới tiêu thụ nguồn điện của UE; và truyền UAI đến thực thể mạng, để đáp lại việc phát hiện, để yêu cầu tạo cấu hình lại cho UE để hoạt động theo tập hợp một hoặc nhiều tham số được chọn dựa trên giá trị của ít nhất một metric.

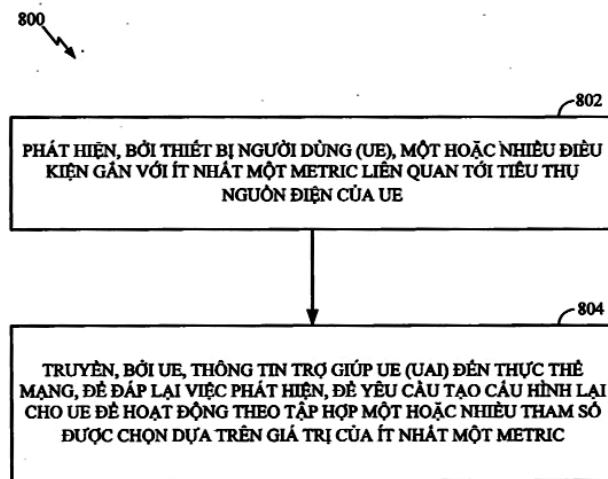


FIG. 8

- (11) **101490 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06434** (85) 21/09/2023
- (22) 25/03/2022 (86) PCT/US2022/071346 25/03/2022
- (30) 63/167,507 29/03/2021 US (87) WO2022/213042 A1 06/10/2022
17/656,319 24/03/2022 US
- (51) **H04N 19/176; H04N 19/13; H04N 19/154; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/184; H04N 19/60; H04N 19/129**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SEREGIN, Vadim (US); KEROFISKY, Louis Joseph (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ MÁY ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video và máy được tạo cấu hình để giải mã và mã hóa dữ liệu video. Bộ lập mã video có thể lập mã phần tử cú pháp dự đoán dấu để cho biết giả thuyết dự đoán dấu có đúng đối với hệ số biến đổi hay không. Bộ lập mã video có thể lập mã phần tử cú pháp dự đoán dấu bằng cách sử dụng quy trình lập mã dựa vào ngữ cảnh. Bộ lập mã video có thể xác định ngữ cảnh để lập mã phần tử cú pháp dự đoán dấu dựa vào vị trí của hệ số biến đổi trong khối dữ liệu video. Ngữ cảnh có thể còn dựa vào chế độ lập mã được sử dụng để lập mã khối.

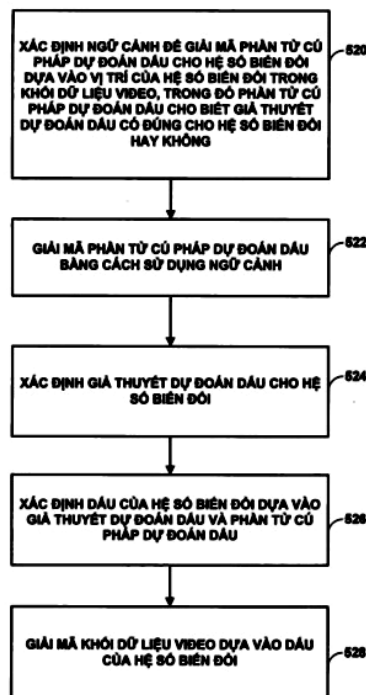


Fig. 10

- | | | |
|----------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 101491 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06435 | (85) 21/09/2023 | |
| (22) 11/03/2022 | (86) PCT/KR2022/003421 | 11/03/2022 |
| (30) 10-2021-0032672 | 12/03/2021 | KR (87) WO2022/191654 A1 15/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

(51) *H02S 99/00; B62B 3/10; B65G 47/29; B66C 1/02; H02S 40/22; B62B 3/00; B65G 49/06*

(71) **SAMSUNG C&T CORPORATION (KR)**

(Sangil-dong)26, Sangil-ro 6-gil, Gangdong-gu, Seoul 05288, Republic of Korea

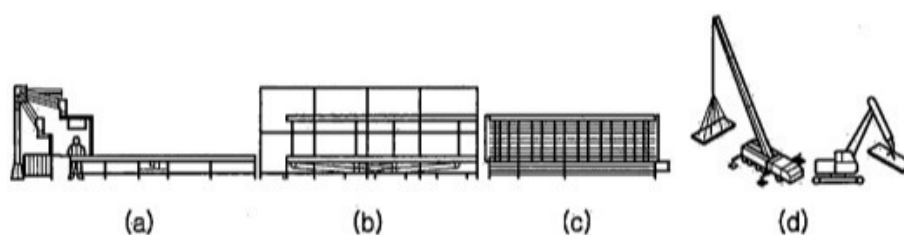
(72) KIM, Dong Shik (KR); YOON, Ji Hwan (KR); KIM, Kuk Hwan (KR); CHO, Jae Seung (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ LẮP ĐẶT MÔĐUN PHÁT NGUỒN QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ lắp đặt môđun phát nguồn quang điện theo sáng chế bao gồm: thiết bị truyền tải, lắp ráp nhiều môđun phát nguồn quang điện vào một chuỗi và di chuyển theo cùng một hướng; và xe tải hàng bao gồm không gian chứa trong đó chuỗi được di chuyển từ thiết bị truyền tải được tải theo hướng ngang với mặt đất, trong đó thiết bị truyền tải bao gồm một hoặc nhiều nút chặn đầu để cung cấp đường đồng chỉnh dọc của môđun phát nguồn quang điện trước tiên được sắp xếp ở một đầu của băng truyền tải.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101492 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06436 | (85) 21/09/2023 | |
| (22) 13/05/2021 | (86) PCT/CN2021/093566 | 13/05/2021 |
| | (87) WO2022/236766 A1 | 17/11/2022 |

(51) *H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

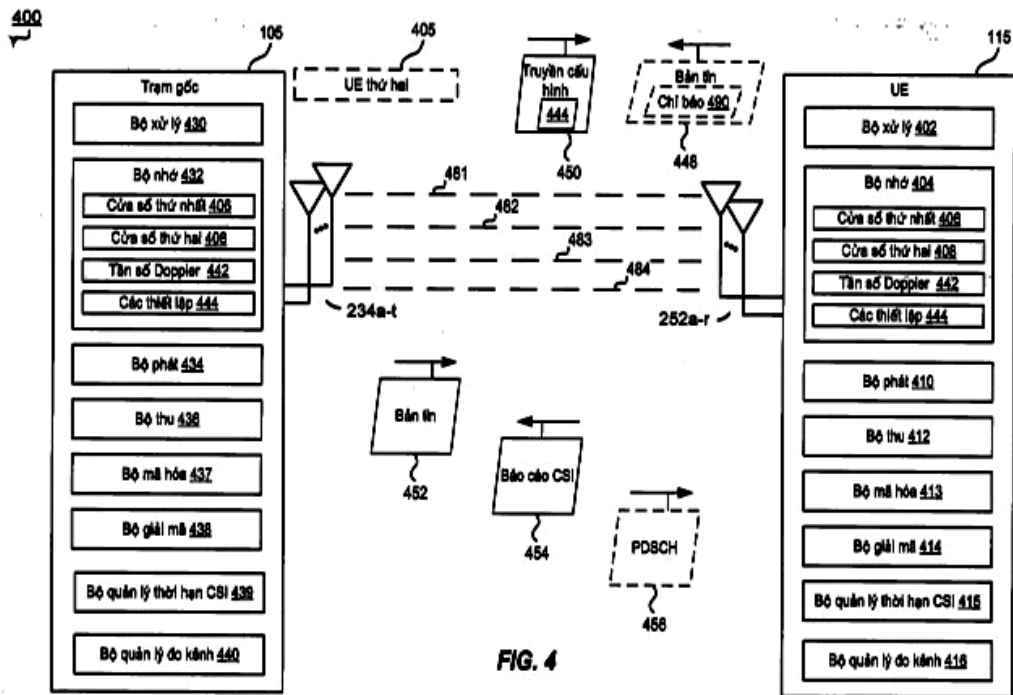
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LIU, Kangqi (CN); ZHANG, Yu (CN); HUANG, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và thiết bị, máy để truyền thông không dây mà hỗ trợ báo cáo thời hạn CSI. Theo khía cạnh thứ nhất, phương pháp truyền thông không dây bao gồm nhận, bởi thiết bị truyền thông không dây, bản tin chỉ báo báo cáo thời hạn thông tin trạng thái kênh (CSI); truyền, bởi thiết bị truyền thông không dây, báo cáo CSI gắn với độ dài cửa sổ thứ nhất và độ dài cửa sổ thứ hai và chỉ báo ít nhất là độ dài cửa sổ thứ hai, trong đó độ dài cửa sổ thứ nhất được kết hợp với việc tính toán CSI trước khe đường lên của báo cáo CSI, và trong đó độ dài cửa sổ thứ hai được kết hợp với khoảng thời gian mà báo cáo CSI hợp lệ. Sáng chế còn đề cập đến các khía cạnh và dấu hiệu khác.



- (11) **101493 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06437** (85) 21/09/2023
- (22) 25/01/2022 (86) PCT/US2022/013714 25/01/2022
- (30) 20210100209 30/03/2021 GR (87) WO2022/211884 A1 06/10/2022
- (51) **G01S 13/76; G01S 5/02; G01S 13/87**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); LEI, Jing (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật định vị không dây, cụ thể là thiết bị người dùng và phương pháp định vị không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) truyền tín hiệu tham chiếu đường lên về phía bề mặt thông minh có thể tạo cấu hình lại (reconfigurable intelligent surface - RIS) thứ nhất được kết hợp với ít nhất một trạm gốc, nhận, từ RIS thứ nhất, phản xạ của tín hiệu tham chiếu đường lên, trong đó ít nhất một tham số truyền của phản xạ nhận dạng phản xạ là phản xạ của tín hiệu tham chiếu đường lên, và cho phép khoảng cách giữa UE và RIS thứ nhất được tính toán dựa, ít nhất một phần, vào phép đo độ chênh lệch thời gian giữa cuộc truyền với cuộc nhận (transmission-to-reception - Tx-Rx) cho UE, phép đo độ chênh lệch thời gian Tx-Rx biểu diễn độ chênh lệch giữa thời gian truyền từ UE của tín hiệu tham chiếu đường lên đến RIS thứ nhất và thời gian nhận tại UE của phản xạ của tín hiệu tham chiếu đường lên từ RIS thứ nhất.

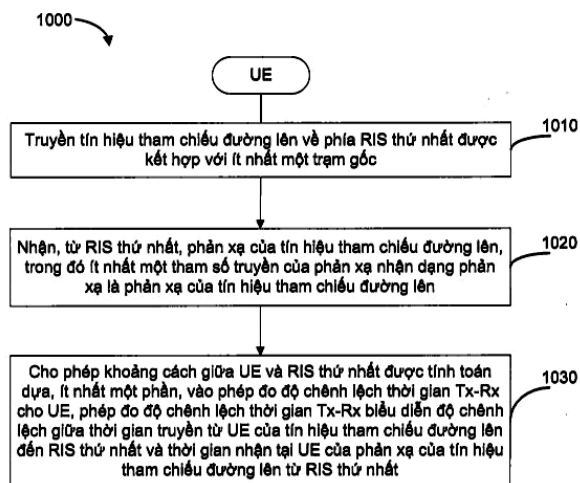


FIG. 10

- (11) 101494 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06438 (85) 21/09/2023
 (22) 27/01/2022 (86) PCT/US2022/014030 27/01/2022
 (30) 17/218,418 31/03/2021 US (87) WO2022/211890 A1 06/10/2022
 (51) **G01S 5/02**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); LY, Hung Dinh (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI
 THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG MẠNG KHÔNG DÂY ĐỂ ĐỊNH VỊ
 KHÔNG DÂY CHO UE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) và phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng trong mạng không dây để định vị không dây cho UE. Độ chính xác định vị không dây của thiết bị người dùng bị ảnh hưởng bởi các vị trí của các điểm truyền/nhận (transmit/receive point - TRP) và UE để định vị không dây. Để cải thiện độ chính xác của các vị trí được ước lượng, suy giảm độ chính xác hình học (geometric dilution of precision - GDOP) có thể được xác định cho các nhóm TRP ứng viên khác nhau, với GDOP biểu thị lỗi định vị tiềm ẩn được kết hợp với nhóm TRP ứng viên. UE có thể xác định các GDOP cho các tổ hợp khác nhau của các TRP ứng viên. Một hoặc nhiều thiết bị của mạng không dây (ví dụ, máy chủ vị trí và/hoặc UE để định vị) có thể chọn hoặc loại trừ một hoặc nhiều TRP ứng viên để không được dùng để định vị không dây cho UE dựa vào các GDOP xác định được. Việc loại trừ hay lựa chọn các TRP ứng viên để định vị không dây có thể còn được dựa vào các phép đo chất lượng của các PRS (chẳng hạn như RSRP hoặc SNR) hoặc khoảng thời gian được kết hợp với việc đo các PRS từ các TRP ứng viên cần được chọn.

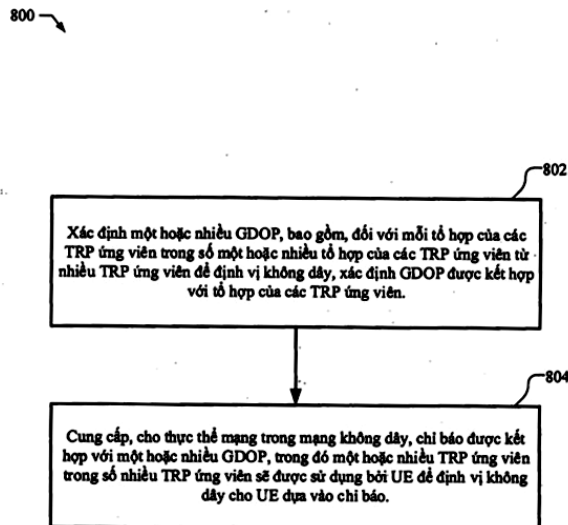


Fig.8

- (11) 101495 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06440 (85) 21/09/2023
 (22) 01/04/2021 (86) PCT/CN2021/084819 01/04/2021
 (87) WO2022/205265 A1 06/10/2022

(51) *H04W 64/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DAI, Jing (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); WEI, Chao (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); DUAN, Weimin (CN); XU, Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và thực thể ước lượng vị trí, và các phương pháp vận hành chúng. Sáng chế mô tả các kỹ thuật truyền thông. Theo một khía cạnh, thực thể ước lượng vị trí (ví dụ, gNB, LMF, máy chủ vị trí, UE, v.v.) xác định cấu hình tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị đường xuống (paired downlink positioning reference signal - DL-PRS) được ghép cặp cho DL-PRS thứ nhất và DL-PRS thứ hai mà được bù theo thời gian so với DL-PRS thứ nhất bằng khoảng bù thời gian, DL-PRS thứ nhất và thứ hai được gắn với cùng một nguồn truyền. Thực thể ước lượng vị trí truyền cấu hình tài nguyên DL-PRS được ghép cặp tới UE, thực hiện các phép đo theo cấu hình tài nguyên DL-PRS được ghép cặp.

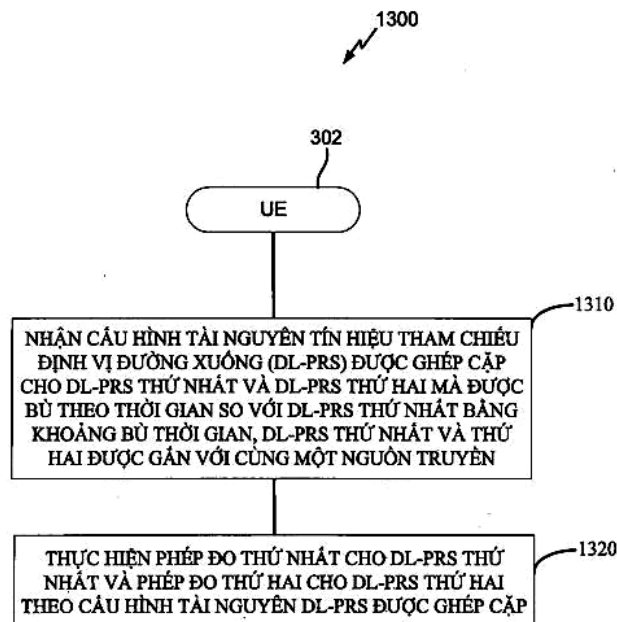


FIG. 13

- (11) **101496 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06441** (85) 21/09/2023
- (22) 28/03/2022 (86) PCT/US2022/022143 28/03/2022
- (30) 63/167,555 29/03/2021 US (87) WO2022/212254 A3 06/10/2022
- 17/704,689 25/03/2022 US
- (51) **H04N 19/52**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Yan (CN); ZHANG, Zhi (CN); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US); CHEN, Chun-Chi (TW)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lập mã dữ liệu video. Thiết bị làm ví dụ bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video và một hoặc nhiều bộ xử lý được thực hiện trong mạch và được ghép nối truyền thông với bộ nhớ. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định ít nhất một trong số ứng viên theo thời gian hoặc ứng viên dựa vào lịch sử và xác định ít nhất một ứng viên không liên kết, trong đó ít nhất một ứng viên không liên kết là từ đơn vị không liên kết với đơn vị dự đoán (prediction unit - PU) hiện thời. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định danh sách ứng viên dự đoán vector chuyển động nâng cao (advanced motion vector predictor - AMVP) bao gồm ít nhất một trong số ứng viên theo thời gian hoặc ứng viên dựa vào lịch sử và ít nhất một ứng viên không liên kết. Ít nhất một ứng viên không liên kết được bổ sung vào danh sách ứng viên AMVP sau ứng viên theo thời gian hoặc trước ứng viên dựa vào lịch sử. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để lập mã PU hiện thời dựa vào danh sách ứng viên AMVP.

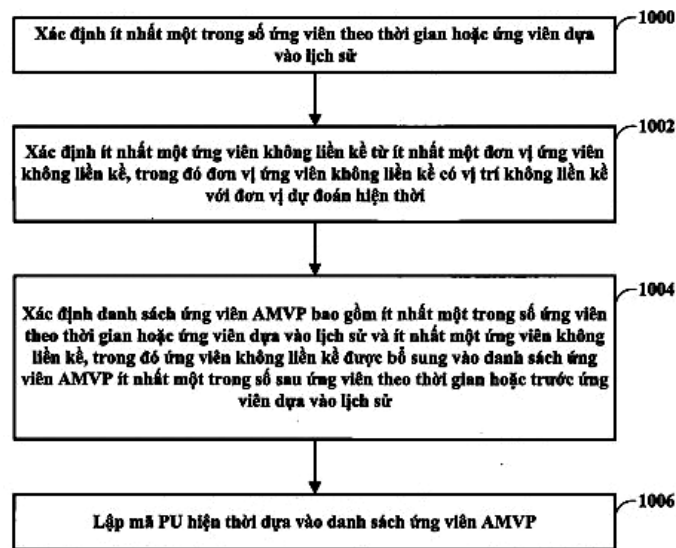


Fig. 10

- (11) **101497 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06442** (85) 21/09/2023
- (22) 31/01/2022 (86) PCT/US2022/070438 31/01/2022
- (30) 17/220,394 01/04/2021 US (87) WO2022/212970 A1 06/10/2022
- (51) **G01S 13/931; G01S 13/89**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SLOBODYANYUK, Volodimir (US); JOSHI, Avdhut (IN); SUBRAMANIAN, Sundar (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ MÁY PHÂN CỤM CHIẾM DỤNG THEO DỮ LIỆU RAĐA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và máy phân cụm chiếm dụng theo dữ liệu radar. Theo một số khía cạnh, thiết bị có thể nhận, từ máy quét radar hoặc máy quét LIDAR của xe, dữ liệu điểm, mà nhận dạng điểm thứ nhất và điểm thứ hai. Thiết bị này có thể nhận thông tin lưới mà nhận dạng các ô của lưới được liên kết với việc lập bản đồ môi trường vật chất của xe. Thiết bị này có thể chỉ định, dựa vào việc xác định rằng khoảng cách giữa điểm thứ nhất và điểm thứ hai thỏa mãn ngưỡng khoảng cách, tập hợp con của các ô làm cụm bị chiếm dụng được liên kết với điểm thứ nhất và điểm thứ hai. Thiết bị này có thể thực hiện hoạt động được liên kết với xe dựa vào thông tin vị trí được liên kết với cụm được chiếm dụng. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

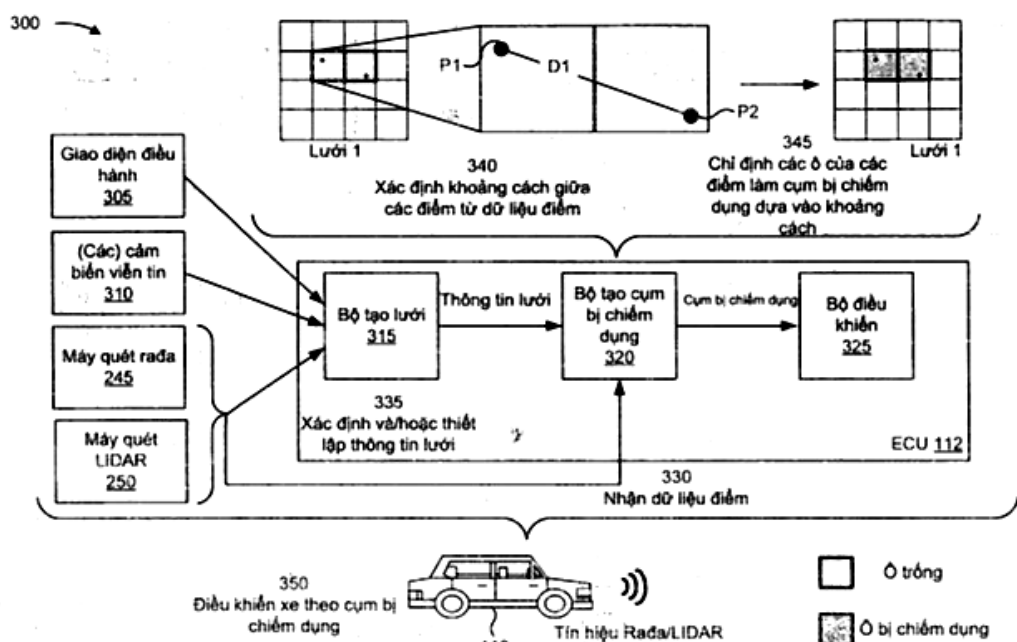


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101498 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06443 | (85) 21/09/2023 | |
| (22) 16/02/2022 | (86) PCT/US2022/016592 | 16/02/2022 |
| (30) 17/220,603 | 01/04/2021 | US (87) WO2022/211920 A1 |
| | | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

(51) **G06F 1/3228**; G06F 1/3296; G06F 1/324

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) VERRILLI, Colin Beaton (US); SEVERSON, Matthew (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT THÍCH ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống điều khiển công suất thích ứng. Trong mỗi trong hai hoặc nhiều hệ thống phụ dạng đường ống, lượng thời gian tương đối mà các lỗi xử lý rời có thể được xác định. Nếu tỷ lệ rời dưới ngưỡng, tần số xung nhịp và điện áp có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng định tỷ lệ điện áp và xung nhịp động (dynamic clock and voltage scaling - DC VS) dựa vào giới hạn công suất. Tuy nhiên, nếu tỷ lệ rời vượt quá ngưỡng thì tần số xung nhịp và điện áp có thể giảm không quan tâm đến giới hạn công suất.

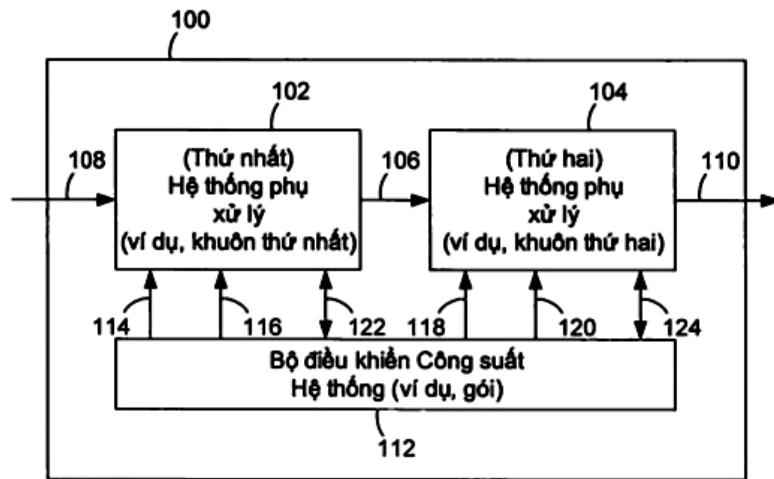


FIG. 1

- (11) **101499 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06445** (85) 21/09/2023
- (22) 23/03/2022 (86) PCT/US2022/071289 23/03/2022
- (30) 63/167,480 29/03/2021 US (87) WO2022/213026 A1 06/10/2022
- 17/655,919 22/03/2022 US
- (51) **H04N 19/105; H04N 19/70; H04N 19/52**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) Huang, Han (CN); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu video. Thiết bị ví dụ để giải mã dữ liệu video bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để: tạo khối dự đoán thứ nhất cho khối dữ liệu video hiện thời sử dụng chế độ dự đoán liên ảnh cơ sở; lập mã phân tử cú pháp của chế độ hợp nhất cho khối giả thuyết bổ sung đại diện giả thuyết dự đoán bổ sung, phân tử cú pháp của chế độ hợp nhất cho biết liệu thông tin chuyển động cho khối dự đoán thứ hai có được lập mã bằng cách sử dụng chế độ hợp nhất hay không; lập mã thông tin chuyển động cho khối dự đoán thứ hai theo phân tử cú pháp của chế độ hợp nhất, trong đó để lập mã thông tin chuyển động, một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để tạo thành danh sách ứng viên hợp nhất bao gồm các ứng viên hợp nhất đại diện các tập hợp thông tin chuyển động của dự đoán một chiều tương ứng; tạo khối dự đoán thứ hai cho khối dữ liệu video hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động; tạo thành khối dự đoán đa giả thuyết từ khối dự đoán thứ nhất và thứ hai; và giải mã khối hiện thời bằng cách sử dụng khối dự đoán đa giả thuyết.



Fig. 7

- (11) **101500 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06446** (85) 21/09/2023
- (22) 24/03/2022 (86) PCT/US2022/071317 24/03/2022
- (30) 63/168,157 30/03/2021 US (87) WO2022/213034 A1 06/10/2022
17/656,159 23/03/2022 US
- (51) **H04N 21/81; H04N 21/235; H04N 21/236; H04N 21/431; H04N 21/433; H04N 21/4402; H04N 21/8547; H04N 21/84; H04N 21/845; H04N 21/854; H04N 21/8543; H04N 1/00; H04N 21/63**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BOUAZIZI, Imed (US); LEUNG, Nikolai Konrad (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUY HỒI DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN VÀ THIẾT BỊ NHẬN DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị truy hồi dữ liệu phương tiện và thiết bị nhận dữ liệu phương tiện. Thiết bị truy hồi dữ liệu phương tiện ví dụ, thiết bị này bao gồm: bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu cảnh và dữ liệu ảnh; và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch và được tạo cấu hình để: nhận dữ liệu cho luồng bit chỉ báo rằng luồng bit bao gồm một hoặc nhiều ảnh lớp phủ, các ảnh lớp phủ bao gồm một ảnh tĩnh đơn cần được trình diễn với dữ liệu cảnh duy trì không đổi khi được trình diễn theo từng khung với các khung của dữ liệu cảnh hoặc chuỗi ảnh lặp lại với chu kỳ cố định khi được trình diễn theo từng khung với các khung của dữ liệu cảnh; nhận một hoặc nhiều ảnh lớp phủ từ luồng bit; nhận dữ liệu cảnh bao gồm một hoặc nhiều ảnh cảnh; và biểu diễn các ảnh cảnh và ảnh lớp phủ.

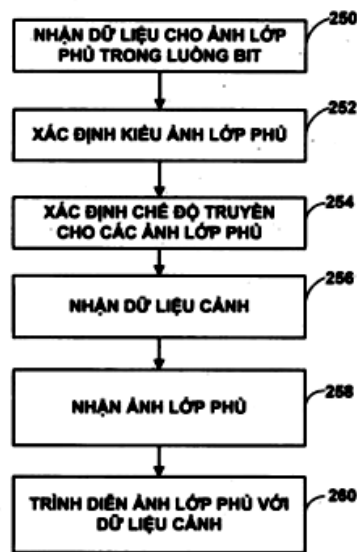


Fig. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101501 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06450 | (85) 28/02/2014 | |
| (22) 17/10/2011 | (86) PCT/JP2011/073852 | 17/10/2011 |
| | (87) WO2013/057783 A1 | 25/04/2013 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2014

(51) *H04N 7/32*

(62) 1-2019-00835

(71) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

(72) TANIZAWA, Akiyuki (JP); CHUJOH, Takeshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa bao gồm các bước: bước thiết lập chỉ số, bước dự báo, và bước mã hóa. Bước thiết lập chỉ số thiết lập chỉ số biểu thị thông tin về ảnh tham chiếu và hệ số trọng số. Bước dự báo dự báo sao cho trị số tham chiếu của hệ số trọng số khi trị số điểm ảnh thay đổi giữa ít nhất một ảnh tham chiếu và ảnh mục tiêu cần được mã hóa bằng trị số tham chiếu nhất định hoặc nhỏ hơn được suy ra làm trị số được dự báo. Bước mã hóa mã hóa trị số chênh lệch giữa hệ số trọng số và trị số được dự báo.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101502 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06451 | | | (85) 21/12/2011 | |
| (22) 23/06/2010 | | | (86) PCT/JP2010/060605 | 23/06/2010 |
| (30) 2009-156563 | 01/07/2009 | JP | (87) WO2011/001865 A1 | 06/01/2011 |
| 2009-244753 | 23/10/2009 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2012

(51) **H04N 19/50; H04N 19/91; H04N 19/134; H04N 19/136; H04N 19/146; H04N 19/147; H04N 19/152; H04N 19/154; H04N 19/159; H04N 19/176; H04N 19/19; H04N 19/196; H04N 19/423; H04N 19/46; H04N 19/503; H04N 19/51; H04N 19/513; H04N 19/593; H04N 19/61; H04N 19/625; H04N 19/70; H04N 19/80; H04N 19/117; H04N 19/12**

(62) 1-2018-05222

(71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**

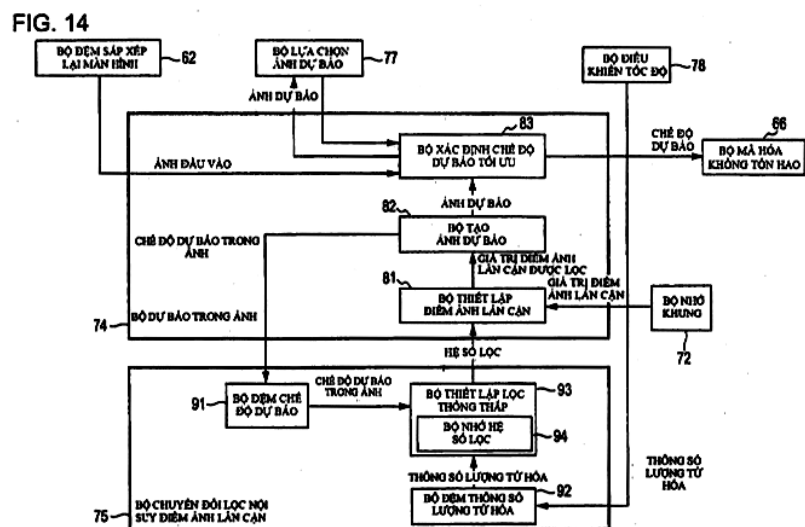
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) SATO Kazushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý ảnh cho phép thực hiện khử nhiễu theo các ảnh và các tốc độ bit. Bộ thiết lập lọc thông thấp (93) thiết lập, từ các hệ số lọc được lưu giữ trong bộ nhớ hệ số lọc gắn liền (94), hệ số lọc tương ứng với thông tin chế độ dự báo trong ảnh và thông số lượng tử hóa. Bộ thiết lập ảnh lân cận (81) sử dụng hệ số lọc được thiết lập bởi bộ thiết lập lọc thông thấp (93) để xử lý lọc các giá trị điểm ảnh lân cận của khối hiện tại từ bộ nhớ khung (72). Bộ tạo ảnh dự báo (82) thực hiện dự báo trong ảnh có sử dụng các giá trị điểm ảnh lân cận được xử lý lọc, từ bộ thiết lập ảnh lân cận (81), và tạo ảnh dự báo. Ví dụ, sáng chế có thể áp dụng được cho thiết bị mã hóa ảnh để thực hiện mã hóa bằng định dạng H.264/AVC.



- | | | | |
|---------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 101503 A | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06452 | | (85) 21/09/2023 | |
| (22) 11/03/2022 | | (86) PCT/CN2022/080278 | 11/03/2022 |
| (30) 202110272018.7 | 12/03/2021 | CN (87) WO2022/188851 | 15/09/2022 |
| 202111400867.2 | 19/11/2021 | CN | |
| 202111460847.4 | 02/12/2021 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

(51) **A61K 36/605; A61P 3/06; A61P 3/10; A61P 3/04**

(71) **1. BEIJING WEHAND-BIO PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)**

No. 30 Tianfu Street, Daxing Biomedical Industrial Base, Zhongguancun Science Park, Beijing 102600, China

2. GUANGXI WEHAND-BIO PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)

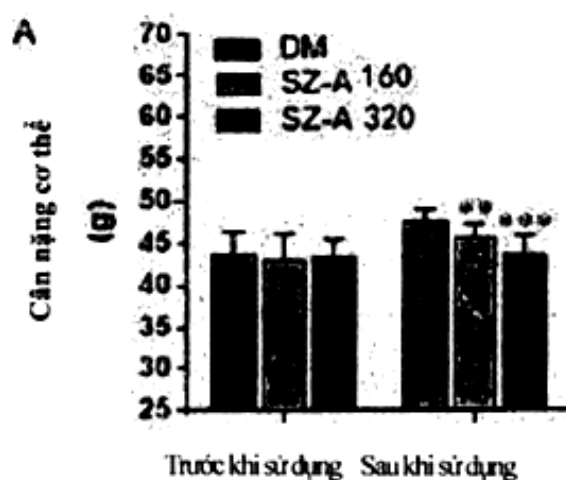
No. 16 Jincheng Road, Qingyuan Town, Yizhou District, Hechi, Guangxi 546300, China

(72) LIU, Yuling (CN); CHEN, Yanmin (CN); LIU, Zhihua (CN); ZHU, Xiangyang (CN); JIN, Yiqun (CN); YANG, Hongzhen (CN); WANG, Tingting (CN); LIU, Yuanyuan (CN); SHEN, Zhufang (CN); LIU, Shuainan (CN); LIU, Quan (CN); LIAN, Chunfang (CN); SUN, Qianwen (CN); ZOU, Yuanyuan (CN); LI, Caina (CN); LEI, Lei (CN); CAO, Hui (CN)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **THUỐC ĐỂ GIẢM CÂN NẶNG ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc để giảm cân nặng động vật bao gồm chiết xuất dâu tằm. Chiết xuất dâu tằm bao gồm: 3% đến 99% ancaloit, 0,2% đến 70% polisaccarit, 0% đến 50% axit amin, 0% đến 10% flavon, và 0% đến 25% các thành phần khác. Chiết xuất dâu tằm theo sáng chế có thể được sử dụng để kiểm soát tăng cân, và có tác dụng điều trị tốt trên bệnh tiểu đường loại 2 với béo phì.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101504 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06454 | | | (85) 21/09/2023 | |
| (22) 09/02/2018 | | | (86) PCT/US2018/017543 | 09/02/2018 |
| (30) 62/457,388 | 10/02/2017 | US | (87) WO2018/148491 | 16/08/2018 |
| 15/886,120 | 01/02/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

(51) *A41D 27/02; A41F 9/00; A41D 27/20*

(62) 1-2019-04340

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) FISHER, Kimberly R. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SẢN PHẨM MAY MẶC**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu túi dùng cho hàng may mặc. Hàng may mặc bao gồm mảnh vật liệu ngoài, mảnh vật liệu trong, mảnh túi và chi tiết trang trí hai lớp như dải thắt lưng. Mép trên của mảnh ngoài được cố định vào lớp ngoài của dải thắt lưng và mép trên của mảnh trong được cố định vào lớp trong của dải thắt lưng. Mảnh túi nằm giữa mảnh trong và mảnh ngoài và mép trên của mảnh túi được cố định vào lớp ngoài của dải thắt lưng và mép dưới của mảnh túi được cố định vào mảnh vật liệu trong. Không gian túi được xác định giữa mảnh túi và mảnh vật liệu trong. Phần hở vào trong được tạo ra qua lớp ngoài của dải thắt lưng.

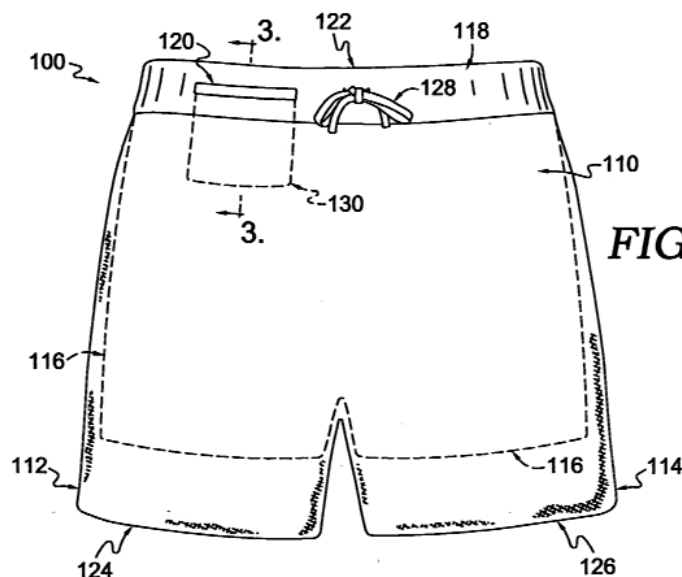
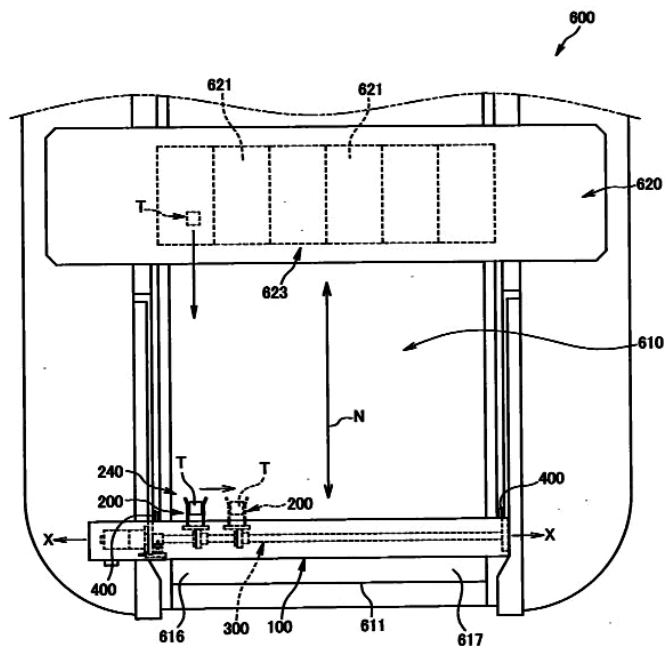


FIG. 1.

- (11) 101505 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06455 (85) 21/09/2023
 (22) 25/11/2021 (86) PCT/JP2021/043089 25/11/2021
 (30) 2021-051299 25/03/2021 JP (87) WO2022/201636 29/09/2022
 (51) *G01V 13/00; G01V 8/10; G01V 3/00*
 (71) HASHIMA CO., LTD. (JP)
 3-18, Higashi Kinpo-cho, Gifu-City, Gifu 5008114, Japan
 (72) OTSUKA Masayuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ KIỂM TRA, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN KIỂM TRA VÀ HỆ THỐNG KIỂM TRA

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra, thiết bị điều khiển kiểm tra và hệ thống kiểm tra có khả năng lặp lại tự động việc kiểm tra hoạt động của bộ cảm biến phát hiện bằng cách sử dụng mẫu thử nghiệm. Thiết bị kiểm tra (100) sử dụng để thực hiện kiểm tra hoạt động của bộ cảm biến phát hiện (621) mà phát hiện vật thể kim loại cần được phát hiện bị lẫn vào vật thể như quần áo, trong bộ phát hiện kim (600) bao gồm bộ cảm biến phát hiện (621), thiết bị kiểm tra (100) này bao gồm: bộ thu mẫu thử nghiệm (200) được tạo kết cấu để nhận mẫu thử nghiệm T được vận chuyển trên băng chuyền (610) của bộ phát hiện kim (600); bộ phận trượt (300) được tạo kết cấu để trượt bộ thu mẫu thử nghiệm (200) theo hướng ngang X giao cắt hướng vận chuyển N của băng chuyền (610); và bộ phát hiện (400) được tạo kết cấu để phát hiện rằng bộ thu mẫu thử nghiệm (200) nhận mẫu thử nghiệm T.

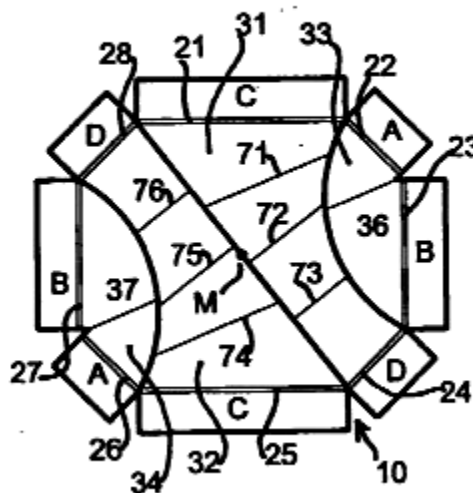
Fig.8



- (11) 101506 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06459 (85) 21/09/2023
 (22) 28/02/2022 (86) PCT/EP2022/000019 28/02/2022
 (30) 10 2021 001 182.1 05/03/2021 DE (87) WO2022/184315 09/09/2022
 (51) **B65D 5/02; B65D 5/36; B65D 5/12**
 (71) **TRICOR PACKAGING & LOGISTICS AG (DE)**
 Jakob-Müller-Str. 1, 86825 Bad Wörishofen, Germany
 (72) LUTZENBERGER, Georg (DE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **ĐỒ CHỨA TỐI ƯU HÓA VỀ THỂ TÍCH LÀM PHẪNG ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa tối ưu hóa về thể tích làm phẳng được (10), tốt hơn là được làm từ bìa cứng dạng sóng, có bố cục hình lăng trụ, mà được tạo thành từ ít nhất tám phần vách cạnh được nối với nhau (21-28), tốt hơn là được tạo thành từ mảnh đơn, được nối lại để tạo thành vòng (20), trong số các phần vách cạnh đó, hai phần tương ứng về cơ bản song song với nhau và có cùng chiều dài cạnh, và phần đáy thứ nhất và thứ hai (31, 32; 41, 42) về cơ bản có thể được sắp hàng vuông góc với các phần vách cạnh (21-28) và gập được giữa các phần vách cạnh (21-28), và mỗi phần được khớp bản lề với hai phần vách cạnh (21-28). Sáng chế khác biệt ở chỗ mỗi trong số hai phần đáy (31, 32; 41, 42) có ba đường gập (71-73, 74-76; 81-83, 84-86) nhờ đó các phần đáy (31,32; 41,42) có thể được gập ít nhất trong các phần của nó thành bốn lớp giữa các phần vách cạnh (21-28).

Fig. 2a



- (11) **101507 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-06466** (85) 21/09/2023
(22) 15/03/2022 (86) PCT/JP2022/011493 15/03/2022
(30) 2021-062132 31/03/2021 JP (87) WO2022/209839 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

(51) **C21D 8/02; C22C 38/60; C22C 38/06; C21D 9/46; C22C 38/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) DOAN Thi Huyen (VN); HASEGAWA Hiroshi (JP); KIMURA Hideyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐỘ BỀN CAO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép độ bền cao với độ bền kéo cao, khả năng tạo hình ép, và khả năng uốn cong, và phương pháp sản xuất tấm thép độ bền cao. Tấm thép độ bền cao có thành phần hóa học được xác định trước và có tổ chức tế vi chứa tổ chức tế vi cụ thể trong vùng lớp bề mặt kéo dài từ bề mặt của tấm thép đến vị trí một phần mười độ dày của tấm thép và trong vùng bên trong kéo dài từ vị trí một phần mười đến vị trí ba phần mười độ dày của tấm thép. Vùng lớp bề mặt kéo dài từ bề mặt của tấm thép đến vị trí một phần mười độ dày của tấm thép có kích thước hạt trung bình là 6 μm hoặc nhỏ hơn. Chênh lệch (HV2 - HV1) giữa độ cứng (HV1) của vùng lớp bề mặt kéo dài từ bề mặt của tấm thép đến vị trí một phần mười độ dày của tấm thép và độ cứng (HV2) của vùng bên trong kéo dài từ vị trí một phần mười đến vị trí ba phần mười độ dày của tấm thép là 5% hoặc lớn hơn và 15% hoặc nhỏ hơn của [0,3 x độ bền kéo (MPa)], và tấm thép có độ bền kéo 980 MPa hoặc lớn hơn, độ giãn dài đồng đều 6% hoặc lớn hơn, và tỷ lệ RA giữa bán kính uốn cong tới hạn R với độ dày t là 1,5 hoặc nhỏ hơn.

- (11) 101508 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-06467 (85) 21/09/2023
(22) 30/06/2021 (86) PCT/KR2021/008240 30/06/2021
(30) 10-2021-0039537 26/03/2021 KR (87) WO2022/203124 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

(51) **G10D 1/05; G10D 3/14; G10D 3/06; G09B 15/00**

(75) **KIM, MINHONG (KR)**

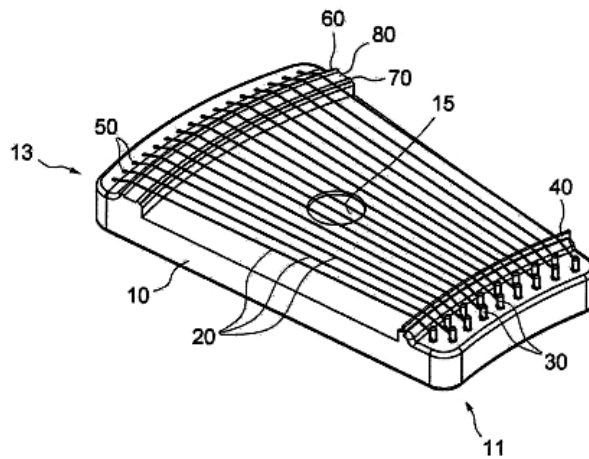
(Jigok-dong, Jabongmaeul Sunny Vally) 106-dong, 1701-ho, 274-22, Saeun-ro, Giheung-gu, Yongin- si, Gyeonggi-do 17088, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **NHẠC CỤ CÓ DÂY DỪNG CHO GIÁO DỤC**

- (57) Sáng chế đề cập đến nhạc cụ có dây dùng cho giáo dục bao gồm: thân nhạc cụ được tạo với phần đầu và phần dưới; lược đàn được lắp trên phần đầu; xương đàn được lắp trên phần dưới; nhiều bộ phận cố định được lắp trên phía ngoài của lược đàn của thân nhạc cụ; nhiều dụng cụ lên dây được lắp trên phía ngoài của xương đàn của thân nhạc cụ; nhiều dây đàn được đỡ bởi bộ phận cố định và dụng cụ lên dây và được lắp đặt để cách một khoảng khỏi thân nhạc cụ bằng lược đàn và xương đàn, và phím đàn đơn được lắp đặt để cách một khoảng về phía trong khỏi phía trong của lược đàn để tạo thành bộ phận ngăn phím và có chức năng nâng nốt ban đầu của dây lên nửa cung.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101509 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06468 | (85) 21/09/2023 | |
| (22) 23/02/2022 | (86) PCT/US2022/017481 | 23/02/2022 |
| (30) 63/152,699 | 23/02/2021 | US (87) WO2022/182730 |
| | | 01/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2024

(51) *F02C 7/141; F28B 9/08; F04D 29/58; F25J 1/00; F02C 7/143; F04B 39/00*

(71) **STELLAR ENERGY AMERICAS, INC.** (US)

3015 Hartley Road Jacksonville, Florida 32257, United States of America

(72) BRADY, Thomas (US)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TĂNG CƯỜNG ĐIỆN ĐƯỢC TẠO RA BỞI HỆ THỐNG TUABIN KHÍ**

- (57) Phương pháp và hệ thống để tăng cường điện được tạo ra bằng hệ thống tuabin khí. Hệ thống có thể bao gồm hệ thống làm mát đầu vào tuabin và hệ thống phun sương khí nén ẩm. Không khí đi vào trong hệ thống tuabin khí được làm mát bởi hệ thống làm mát đầu vào tuabin và hệ thống phun sương khí nén ẩm. Hệ thống phun sương khí nén ẩm có thể bao gồm tốc độ dòng chảy khối lượng của không khí đi vào hệ thống tuabin khí ở máy nén.

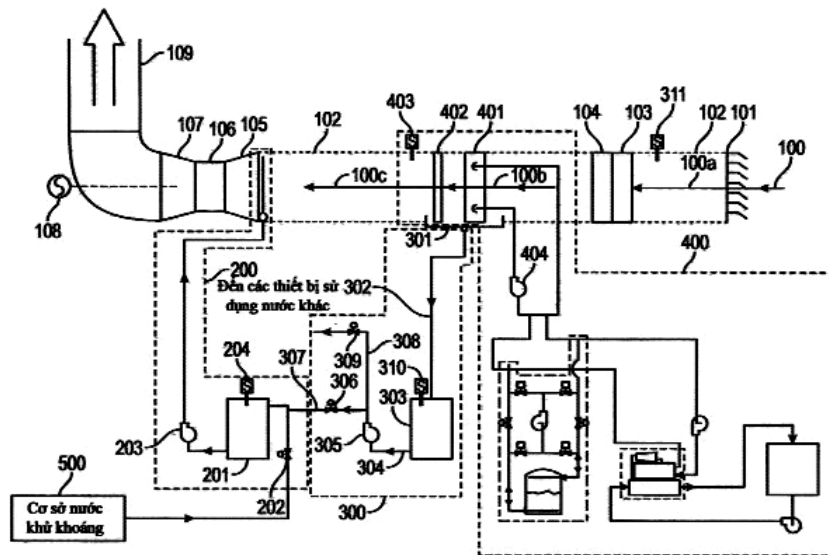


FIG. 1

- (11) 101510 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-06476 (85) 22/09/2023
(22) 21/02/2022 (86) PCT/JP2022/006999 21/02/2022
(30) 2021-028717 25/02/2021 JP (87) WO2022/181553 A1 01/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

(51) *H01M 50/242; H01M 10/655; H01M 50/291; H01M 10/613; H01M 10/6554*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Yuya TABUCHI (JP); Keiichi ITO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **BỘ PIN**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ pin (10) bao gồm gói lõi (40). Gói lõi có giá đỡ viên pin (30) mà các viên pin được giữ trong đó. Gói lõi được đặt ở bên trong vỏ hộp 18. Phần nhô (50) được bố trí trên thành trong của vỏ hộp và nhô về phía thành ngoài của giá đỡ viên pin. Phần nhô tỳ vào gói lõi.

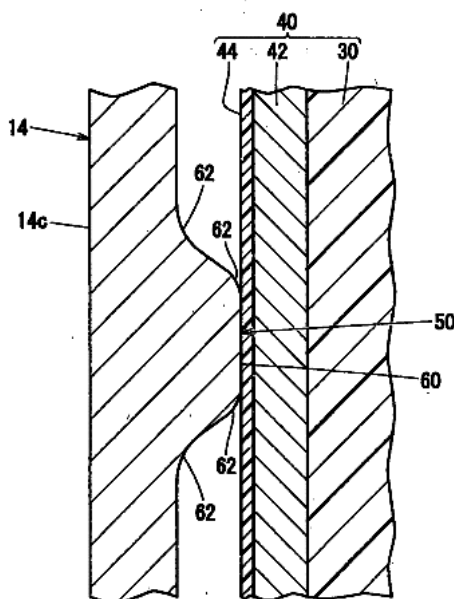


FIG. 5

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101511 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06477 | (85) 22/09/2023 | |
| (22) 10/03/2022 | (86) PCT/CN2022/080194 | 10/03/2022 |
| (30) 202110272081.0 | 12/03/2021 CN | (87) WO2022/188843 |
| | | 15/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

(51) **H02G 3/04**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P.R.of China

(72) Chao WANG (CN)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ cáp, bao gồm: ống bọc thứ nhất có khoang chứa thứ nhất và được tạo kết cấu để cho phép cáp đi qua khoang chứa thứ nhất; và ống bọc thứ hai có khoang chứa thứ hai và được tạo kết cấu để cho phép cáp đi qua khoang chứa thứ hai. Ống bọc thứ hai có khả năng di chuyển theo hướng nối đối tiếp vào đầu nối đối tiếp bằng ống bọc thứ nhất. Thành bên của ống bọc thứ nhất có phần nhô ra. Thành bên của ống bọc thứ hai có rãnh kẹp và phần kẹp được phân bố tuần tự dọc theo hướng nối đối tiếp. Trong trường hợp ống bọc thứ hai được nối đối tiếp với ống bọc thứ nhất, khoang chứa thứ nhất thông với khoang chứa thứ hai, phần nhô ra được kẹp bằng rãnh kẹp, phần kẹp được tạo kết cấu để ngăn phần nhô ra rời ra khỏi rãnh kẹp và phần kẹp bị hạn chế di chuyển theo hướng rời ra khỏi thành bên của ống bọc thứ nhất. Sáng chế này giải quyết vấn đề kỹ thuật mà là người công nhân có thể dễ dàng tháo rời thiết bị bảo vệ cáp do thao tác sai và chạm vào cáp bên trong thiết bị bảo vệ cáp, dẫn đến nguy cơ bị điện giật lớn.

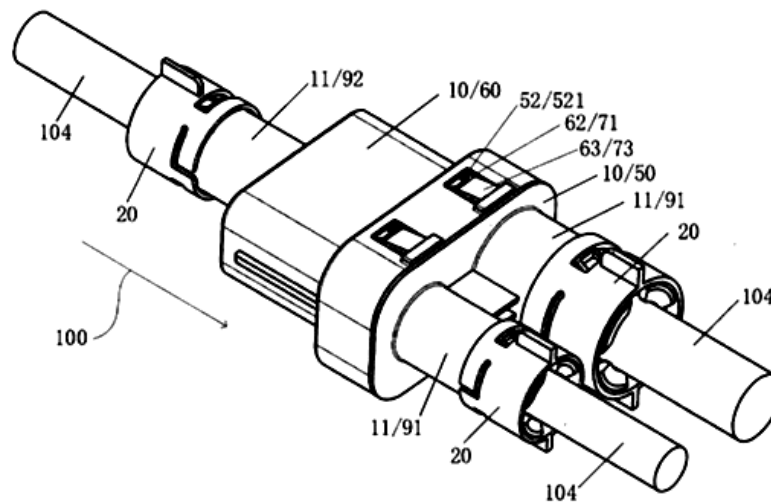


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101512 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06480 | (85) 27/11/2018 | |
| (22) 19/04/2017 | (86) PCT/KR2017/004170 | 19/04/2017 |
| (30) 62/344,102 | 01/06/2016 US | (87) WO2017/209394 |
| 10-2016-0157438 | 24/11/2016 KR | 07/12/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2018

(51) *H04N 19/119; H04N 19/44; H04N 19/37; H04N 19/146; H04N 19/176*

(62) 1-2018-05303

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

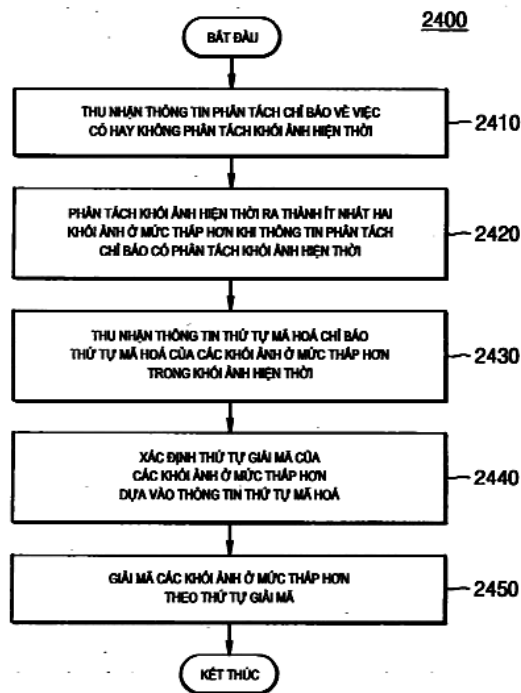
(72) PIAO, Yin-ji (CN); CHEN, Jie (CN); KIM, Chan-yul (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hoá và giải mã dữ liệu video, trong đó phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm các bước: thu nhận thông tin phân tách chỉ báo về việc có hay không phân tách khối ảnh hiện thời; phân tách khối ảnh hiện thời ra thành ít nhất hai khối ảnh ở mức thấp hơn khi thông tin phân tách chỉ báo có phân tách khối ảnh hiện thời; thu nhận thông tin thứ tự mã hoá chỉ báo thứ tự mã hoá của ít nhất hai khối ảnh ở mức thấp hơn trong khối ảnh hiện thời; xác định thứ tự giải mã của ít nhất hai khối ảnh ở mức thấp hơn dựa vào thông tin thứ tự mã hoá; và giải mã ít nhất hai khối ảnh ở mức thấp hơn theo thứ tự giải mã.

Fig. 24



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101513 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06481 | (85) 27/11/2018 | |
| (22) 19/04/2017 | (86) PCT/KR2017/004170 | 19/04/2017 |
| (30) 62/344,102 | 01/06/2016 US | (87) WO2017/209394 |
| 10-2016-0157438 | 24/11/2016 KR | 07/12/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2018

(51) *H04N 19/119; H04N 19/44; H04N 19/37; H04N 19/146; H04N 19/176*

(62) 1-2018-05303

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

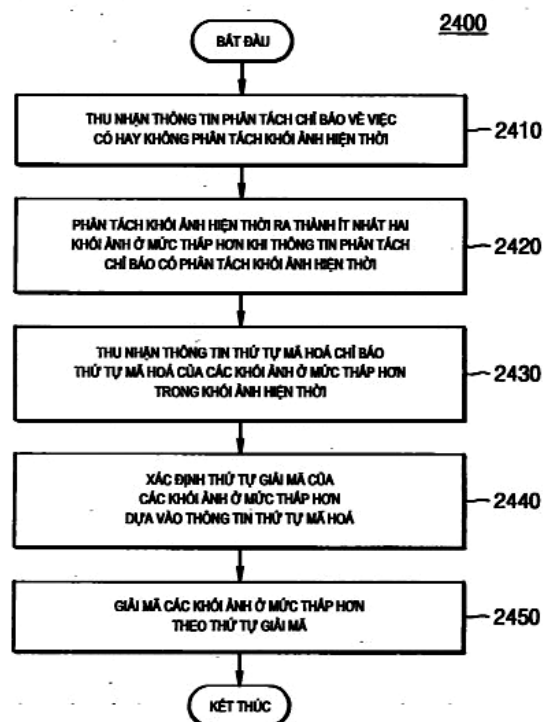
(72) PIAO, Yin-ji (CN); CHEN, Jie (CN); KIM, Chan-yul (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hoá và giải mã dữ liệu video, trong đó phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm các bước: thu nhận thông tin phân tách chỉ báo về việc có hay không phân tách khối ảnh hiện thời; phân tách khối ảnh hiện thời ra thành ít nhất hai khối ảnh ở mức thấp hơn khi thông tin phân tách chỉ báo có phân tách khối ảnh hiện thời; thu nhận thông tin thứ tự mã hoá chỉ báo thứ tự mã hoá của ít nhất hai khối ảnh ở mức thấp hơn trong khối ảnh hiện thời; xác định thứ tự giải mã của ít nhất hai khối ảnh ở mức thấp hơn dựa vào thông tin thứ tự mã hoá; và giải mã ít nhất hai khối ảnh ở mức thấp hơn theo thứ tự giải mã.

Fig. 24



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101514 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06482 | (85) 22/09/2023 | |
| (22) 14/09/2021 | (86) PCT/CN2021/118305 | 14/09/2021 |
| (30) 202110296523.5 | 19/03/2021 CN | (87) WO2022/193580 |
| | | 22/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

(51) **B05C 1/08**

(71) **CHANGZHOU SHICHUANG ENERGY CO., LTD (CN)**

No.8, Wutandu Road, Licheng Town, Liyang, Jiangsu 213300 China

(72) REN, Changrui (CN); WANG, Min (CN); PAN, Hao (CN); ZHANG, Yun (CN)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **DÂY CHUYỀN CON LĂN TẠO LỚP PHỦ**

(57) Sáng chế đề xuất dây chuyền con lăn tạo lớp phủ, bao gồm con lăn tạo lớp phủ hoạt chất lỏng và bánh răng đồng bộ. Bánh răng đồng bộ được tạo lỗ lắp ráp. Công tắc tiếp xúc được bố trí trên một mặt bên ngoài của bánh răng đồng bộ. Bánh răng đồng bộ được trang bị chi tiết chốt nhảy mà nó tạo kết cấu để tác động được vào công tắc tiếp xúc. Con lăn tạo lớp phủ hoạt chất lỏng được lắp vào lỗ lắp ráp của bánh răng đồng bộ bởi trụ kết nối. Thân trụ chính của trụ kết nối được trang bị chi tiết gối đỡ ổ quay tạo kết cấu để đỡ ổ quay của thân trụ chính. Chi tiết gối đỡ ổ quay được trang bị thiết bị điều khiển nâng thứ nhất tạo kết cấu để điều khiển chi tiết gối đỡ ổ quay lên hoặc xuống theo phương thẳng đứng. Cảm biến dài được bố trí ở ngay phía trên con lăn tạo lớp phủ hoạt chất lỏng. Trong dây chuyền con lăn tạo lớp phủ theo sáng chế, khoảng cách giữa con lăn tạo lớp phủ hoạt chất lỏng và con lăn lăn ép hoạt chất lỏng và mức độ nén ép của con lăn lăn ép hoạt chất lỏng lên con lăn tạo lớp phủ hoạt chất lỏng được điều khiển, và việc tách rời con lăn tạo lớp phủ hoạt chất lỏng khỏi con lăn lăn ép hoạt chất lỏng cũng được điều khiển, để tránh biến dạng con lăn tạo lớp phủ hoạt chất lỏng do con lăn tạo lớp phủ hoạt chất lỏng vẫn ở trạng thái nén ép cục bộ sau khi dừng, do đó kéo dài tuổi thọ của con lăn tạo lớp phủ hoạt chất lỏng, và đảm bảo hiệu quả lăn phủ hoạt chất. Dây chuyền con lăn tạo lớp phủ theo sáng chế được áp dụng thích hợp cho quá trình phủ và thẩm nhập kiểu dây chuyền, qui trình loại bỏ tạp chất kiểu dây chuyền, hoặc qui trình sử dụng tia laze để tạo lớp chất kích thích (Laser-doped Selective Emitter (SE) process).

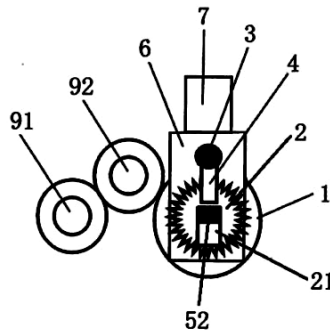


FIG.1

- (11) **101515 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-06485** (85) 22/09/2023
(22) 02/03/2022 (86) PCT/US2022/018434 02/03/2022
(30) 63/155,894 03/03/2021 US (87) WO2022/187305 09/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

(51) **C07K 14/605; A61K 38/17; A61P 3/10; A61K 38/00; A61K 38/22**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) ABRAHAM, Milata Mary (US); BRIERE, Daniel Anthony (US); GUO, Lili (US); KEYSER, Samantha Grace Lyons (US); LEE, John (US); QU, Hongchang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ AMYLIN TÁC DỤNG KÉO DÀI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực y tế. Cụ thể hơn, sáng chế liên quan đến lĩnh vực điều trị bệnh đái tháo đường, bệnh béo phì và/hoặc quản lý cân nặng mạn tính, chứng loạn lipid máu và/hoặc NASH. Sáng chế đề cập đến các hợp chất chủ vận thụ thể amylin và có thể làm giảm lượng thức ăn ăn vào, thể trọng, glucoza và/hoặc triglyxerit, nên có thể được sử dụng để điều trị bệnh đái tháo đường, bệnh béo phì, và/hoặc chứng loạn lipid máu. Sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm chứa các hợp chất này.

(11) 101516 A	(43) 25/03/2024	
(21) 1-2023-06510	(85) 22/09/2023	
(22) 24/02/2021	(86) PCT/FI2021/050134	24/02/2021
	(87) WO2022/180297	01/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

(51) *F27B 3/12; F27D 9/00; F27D 1/12; F27D 1/14; F27B 1/12; F27B 3/24*

(71) **METSO METALS OY (FI)**

Rauhalanpuisto 9, 02230 Espoo, Finland

(72) PIENIMÄKI, Kari (FI); TALVENSAARI, Harri (FI); KANGAS, Jouko (FI); PELTONIEMI, Kaarle (FI); SUIKKANEN, Päivi (FI)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **LÒ LUYỆN KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến lò luyện kim (1) bao gồm đáy lò (2), kết cấu thành bên (3), và kết cấu chi tiết làm nguội bao quanh (26) bao gồm các chi tiết làm nguội (12). Mỗi chi tiết làm nguội (12) có bề mặt sau phẳng (13). Kết cấu liên kết bao quanh (5) bao gồm các phần liên kết (6) bao quanh một phần bề mặt bao quanh (24). Các phần liên kết liên kết (6) của kết cấu liên kết bao quanh (5) được liên kết bởi các cụm căng (9). Ít nhất một bề mặt sau phẳng (13) của ít nhất một chi tiết làm nguội (12) song song với và theo phương nằm ngang của lò luyện kim (1) được đỡ bởi ít nhất một chi tiết bề mặt phẳng (43) của ít nhất một phần liên kết (6) của kết cấu liên kết bao quanh (5). Ít nhất một chi tiết làm nguội (12) của kết cấu chi tiết làm nguội bao quanh (26) được bố trí ít nhất một phần giữa bề mặt bao quanh (24) và một phần liên kết (6).

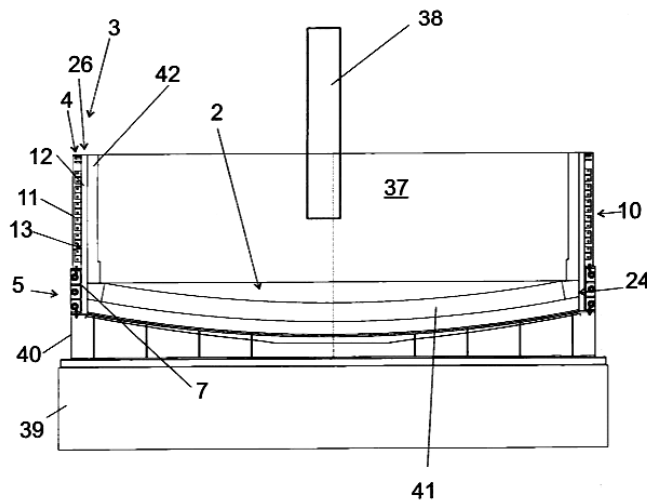
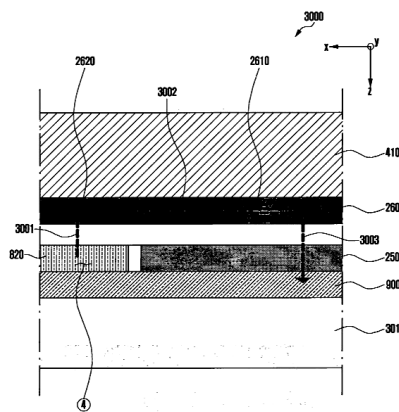


FIG 2

- (11) 101517 A (43) 25/03/2024
- (21) 1-2023-06511 (85) 22/09/2023
- (22) 25/03/2022 (86) PCT/KR2022/004229 25/03/2022
- (30) 10-2021-0038741 25/03/2021 KR (87) WO2022/203453 29/09/2022
- (51) *H01Q 1/38; H01Q 1/52; H01Q 1/24*
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Jongmin (KR); CHO, Kyonghwan (KR); HONG, Sangho (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Theo phương án thực hiện sáng chế này, thiết bị điện tử có thể bao gồm: tấm mặt trước; tấm mặt sau được bố trí trên mặt ngược với tấm mặt trước; bộ phận mặt bên bao quanh ít nhất một phần của khoảng không ở giữa tấm mặt trước và tấm mặt sau; bộ phận đỡ được bố trí ở trong khoảng không này và được bao quanh ở các mặt bên bởi bộ phận mặt bên; mạch truyền thông được thiết lập cấu hình để truyền và/hoặc thu các tín hiệu trong dải tần số được chọn hoặc chỉ định thông qua phân dẫn điện có vật liệu dẫn điện có ít nhất một phần có trong bộ phận mặt bên; bộ phận hiển thị được bố trí ở giữa bộ phận đỡ và tấm mặt trước để nhìn thấy được thông qua tấm mặt trước; bảng mạch thứ nhất được nối điện với bộ phận hiển thị và được bố trí ở giữa bộ phận hiển thị và bộ phận đỡ, mạch kích thích màn hình được bố trí ở trên bảng mạch thứ nhất; bảng mạch thứ hai được nối điện với bộ phận hiển thị và được bố trí ở giữa bộ phận hiển thị và bộ phận đỡ, mạch tích hợp (Integrated Circuit, IC) điều khiển bộ cảm biến động tác chạm được bố trí ở trên bảng mạch thứ hai; tấm dẫn điện thứ nhất có ít nhất một phần được bố trí ở giữa bộ phận đỡ và bảng mạch thứ nhất; vùng dẫn điện thứ nhất được bố trí ở trên bộ phận đỡ giữa bộ phận hiển thị và bộ phận đỡ để chồng chập với tấm dẫn điện thứ nhất khi được nhìn từ bên trên tấm mặt sau; và tấm dẫn điện thứ hai kéo dài từ vùng dẫn điện thứ nhất và có vùng dẫn điện thứ hai chồng chập với bảng mạch thứ hai. Sáng chế này có thể có nhiều phương án khác.

FIG. 30

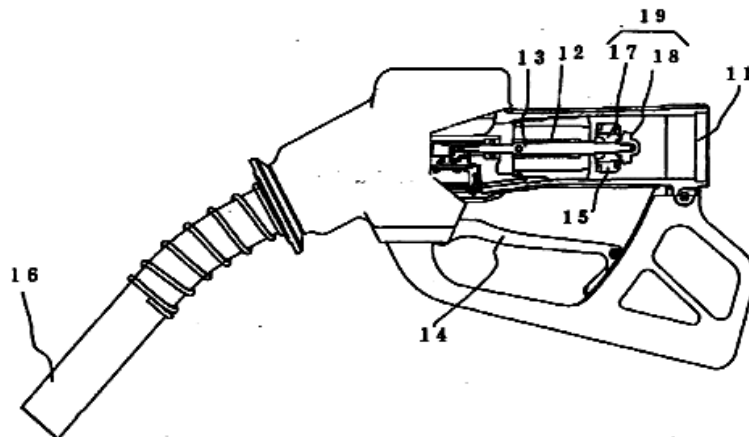


- (11) **101518 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-06513** (85) 22/09/2023
(22) 14/03/2022 (86) PCT/IB2022/052281 14/03/2022
(30) 63/161,139 15/03/2021 US (87) WO2022/195454 22/09/2022
63/164,130 22/03/2021 US
(51) **C07D 471/04; C07D 498/04; A61K 31/437; A61P 7/00**
(71) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
(72) BONAZZI, Simone (CH); CERNIJENKO, Artiom (LT); COBB, Jennifer Stroka (US); DALES, Natalie Alysia (US); DEWHURST, Janetta (US); HESSE, Matthew James (GB); JAIN, Rama (US); KERRIGAN, John Ryan (US); MALIK, Hasnain Ahmed (GB); MANNING, James R. (US); O'BRIEN, Gary (CA); PATTERSON, Andrew W. (US); THOMSEN, Noel Marie-France (US); TING, Pamela YF (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **DẪN XUẤT PYRAZOLOPYRIDIN, DƯỢC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM KẾT HỢP CHỨA CHÚNG**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) và dược phẩm và dạng kết hợp chứa chúng để sử dụng trong việc làm giảm mức độ biểu hiện Mô típ Ngón Tay Kẽm Phân Cách Rộng (WIZ), hoặc gây ra sự biểu hiện hemoglobin thai (HbF), và trong việc điều trị rối loạn máu di truyền (ví dụ như, bệnh lý hemoglobin, ví dụ như, bệnh lý betahemoglobin), chẳng hạn như bệnh hồng cầu hình liềm và bệnh thiếu máu tán huyết bẩm sinh beta.

- | | | |
|--|------------------------|----------------------------------|
| (11) 101519 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06514 | (85) 22/09/2023 | |
| (22) 30/03/2022 | (86) PCT/JP2022/016012 | 30/03/2022 |
| (30) 2021-093989 | 04/06/2021 JP | (87) WO2022/254940 A1 08/12/2022 |
| (51) B67D 7/42 | | |
| (71) TATSUNO CORPORATION (JP)
2-6, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1080073, Japan | | |
| (72) KANEKO Ryohei (JP); XIA Jianyong (CN) | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | |
| (54) VÒI PHUN NHIÊN LIỆU | | |

(57) Sáng chế đề cập đến vòi phun nhiên liệu có khả năng điều chỉnh lưu lượng nhỏ dễ dàng trong khi cải thiện độ bền của van chính cấu thành cơ cấu điều khiển lưu lượng. Trong vòi phun nhiên liệu mà nhận chất lỏng từ ống nạp nhiên liệu tại cổng vào (11) và xả chất lỏng từ phần đầu vòi (16) qua van chính (15) mà được mở ra và được đóng lại bằng cần gạt nạp nhiên liệu (14) thông qua thanh van (13) mà luôn được tỳ đẩy theo hướng van đóng, cơ cấu điều khiển dòng chảy (19) mà có thể được vận hành bằng cần gạt nạp nhiên liệu (14) được gắn ngược dòng với van chính (15). Cơ cấu điều khiển dòng chảy (19) bao gồm lỗ xuyên (17) được tạo thành trong van chính (15) và van nhỏ có phần nhô ra (21) mà có thể chặn lỗ xuyên (17) và tiến và lùi trong lỗ xuyên (17).

Fig.1



- (11) **101520 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-06517** (85) 17/07/2020
(22) 15/11/2018 (86) PCT/JP2018/042239 15/11/2018
(30) 2017-243437 20/12/2017 JP (87) WO2019/123909 27/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) **E04F 13/14; E04C 2/30; B28B 1/30; B28B 11/14**

(62) 1-2020-04160

(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**

Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

(72) NIIMI Katsumi (JP); SHIMOJIMA Mikiyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **TẨM THẠCH CAO**

(57) Sáng chế mô tả tấm thạch cao dễ cắt hoặc dễ bẻ giống với các tấm thạch cao thông thường có kích thước tiêu chuẩn cho việc xử lý, như lưu kho, đóng gói, vận chuyển, và phân phối, và mà làm cho, mặc dù sử dụng phương tiện đơn giản, việc cắt và phân tách tấm thạch cao này ở vị trí hoặc các vị trí định trước, việc cắt và phân tách này được thực hiện tại vị trí thi công, sao cho công nhân có thể thực hiện một cách dễ dàng. Tấm thạch cao này là một vật liệu phẳng bao gồm lõi thạch cao chứa thạch cao làm thành phần chính và các tờ giấy nền của tấm thạch cao gắn dính vào và phủ lên ít nhất là bề mặt trước và bề mặt sau của lõi thạch cao, tấm thạch cao này khác biệt ở chỗ đường hiển thị vị trí cắt thể hiện vị trí cắt được cung cấp trên ít nhất là một bề mặt của các tờ giấy nền của tấm thạch cao.

(11) 101521 A (43) 25/03/2024

(21) 1-2023-06518

(22) 22/09/2023

(30) GB2213879.6 23/09/2022 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

(51) *H01F 27/26; H01F 27/245*

(71) **ENODA LIMITED** (GB)

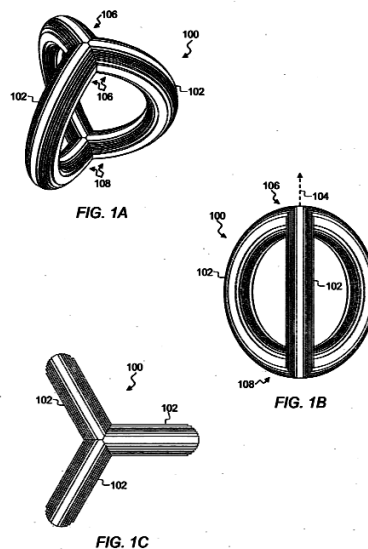
Dalton House, 60 Windsor Avenue, London, England, SW 19 2RR

(72) Andrew John SCOBIE (AU); Yihong WAN (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU GIỮ CHO LỖ ĐIỆN TỬ VÀ TỔ HỢP LỖ ĐIỆN TỬ BAO GỒM CƠ CẤU GIỮ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu giữ cho lỗ điện tử có số lượng nhánh được xác định trước, ví dụ, ba nhánh, được sắp xếp xung quanh một trục trung tâm. Cơ cấu giữ bao gồm một đùm có trục. Đùm bao gồm nhiều lỗ tương ứng với số lượng nhánh được xác định trước của lỗ điện tử, tức là một lỗ trong đùm cho mỗi nhánh của lỗ điện tử. Mỗi lỗ được tạo kết cấu để nhận một đầu của nhánh tương ứng theo hướng xuyên tâm xung quanh trục. Trục của đùm trùng với trục tâm của lỗ điện tử khi số lượng nhánh được xác định trước của lỗ điện tử được nhận ở các lỗ. Cơ cấu giữ bao gồm nhiều hàm tương ứng với số lượng nhánh được xác định trước, tức là một hàm cho mỗi nhánh của lỗ điện tử. Mỗi hàm được tạo kết cấu để giữ lại đầu của nhánh tương ứng trong lỗ tương ứng khi số lượng nhánh được xác định trước được nhận ở các lỗ. Cơ cấu giữ bao gồm một cơ cấu điều chỉnh được tạo kết cấu để di chuyển có thể điều chỉnh nhiều hàm theo hướng xuyên tâm so với trục của đùm. Theo đó, khi số lượng nhánh được xác định trước được nhận ở các khâu độ, việc điều chỉnh cơ cấu điều chỉnh sẽ làm cho mỗi nhánh di chuyển hướng về hoặc ra xa trục của đùm, và do đó là hướng về hoặc ra xa trục trung tâm của lỗ điện tử.



(11) 101522 A			(43) 25/03/2024	
(21) 1-2023-06603			(85) 25/09/2023	
(22) 08/11/2022			(86) PCT/IB2022/060748	08/11/2022
(30) 63/289,323	14/12/2021	US	(87) WO2023/111711	22/06/2023
	63/297,256	07/01/2022	US	
	63/380,786	25/10/2022	US	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

(51) **G02B 26/10**; G03B 3/06; H04N 5/225; G03B 17/17

(71) **COREPHOTONICS LTD. (IL)**

146 Menachem Begin Rd., 6492103 Tel Aviv, Israel

(72) GOLDENBERG, Ephraim (IL); KOWAL, Yiftah (IL); SHABTAY, Gal (IL); BORAL, Itamar (IL); SHEMESH, Ziv (IL)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CAMERA CHỤP XA QUÉT VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG BAO GỒM CAMERA CHỤP XA QUÉT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các camera chụp xa quét (scanning tele camera: STC) có hai phần tử gấp quang trình (optical path folding element: OPFE) để quét trường nhìn và các thiết bị di động bao gồm các STC này. STC có thể bao gồm OPFE thứ nhất (O-OPFE) để gấp quang trình thứ nhất OP1 thành quang trình thứ hai OP2, bộ dẫn động O-OPFE, OPFE thứ hai (I-OPFE) để gấp OP2 thành quang trình thứ ba OP3, bộ dẫn động I-OPFE, ống kính, bộ dẫn động ống kính và cảm biến ảnh, trong đó STC có trường nhìn góc ($n\text{-FOV}_T$), trong đó bộ dẫn động O-OPFE được cấu hình để quay O-OPFE quanh trục thứ nhất và bộ dẫn động I-OPFE làm quay I-OPFE quanh trục thứ hai để quét cảnh với $n\text{-FOV}_T$, trong đó bộ dẫn động ống kính được cấu hình để di chuyển ống kính để lấy nét dọc theo trục thứ ba, và trong đó trục thứ nhất song song với trục thứ hai và song song với trục thứ ba. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị di động bao gồm camera tele quét vừa nêu.

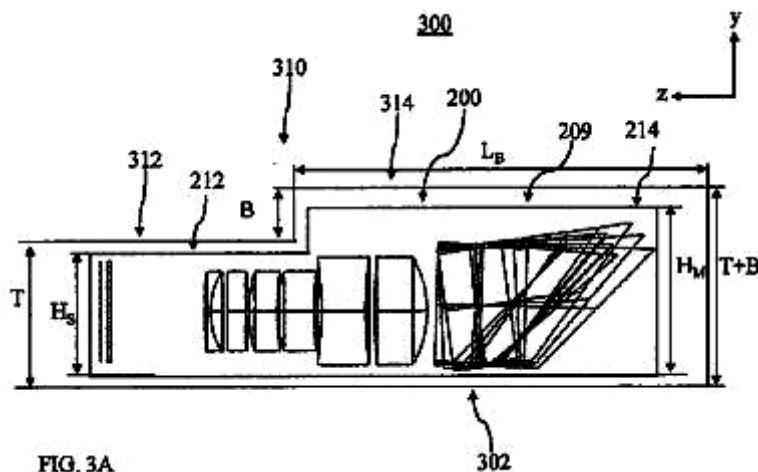


FIG. 3A

- | | | | | | | |
|------|---------------------|------------|----|------|-------------------|------------|
| (11) | 101523 A | | | (43) | 25/03/2024 | |
| (21) | 1-2023-06604 | | | (85) | 25/09/2023 | |
| (22) | 14/03/2023 | | | (86) | PCT/IB2023/052461 | 14/03/2023 |
| (30) | 63/323,271 | 24/03/2022 | US | (87) | WO2023/180871 A1 | 28/09/2023 |
| | 63/327,954 | 06/04/2022 | US | | | |
| | 63/408,642 | 21/09/2022 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

(51) **G02B 27/64; H04N 23/68; G03B 5/06; G03B 5/02; G03B 5/04**

(71) **COREPHOTONICS LTD. (IL)**

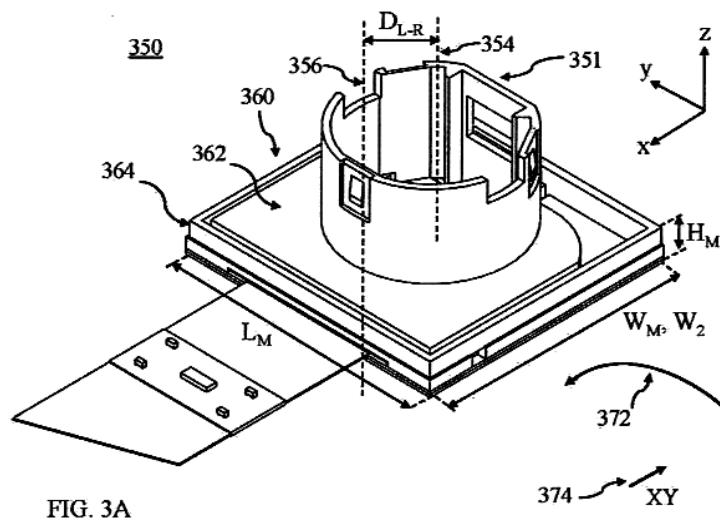
146 Menachem Begin Rd., 6492103 Tel Aviv, Israel

(72) GOLDENBERG, Ephraim (IL); GOLDSTEIN, Kobi (IL); KOWAL, Yiftah (IL); BHUS, Vinay (IN); GRUSHKA, Oriel (IL)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU ỔN ĐỊNH HÌNH ẢNH QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu làm ổn định hình ảnh quang học (Optical image stabilization: OIS), bao gồm khung động bao gồm rãnh thứ nhất, khung tĩnh bao gồm rãnh thứ hai, phần tử dẫn động OIS, và ổ bi thứ nhất, thứ hai và thứ ba mà mặt phẳng OIS, trong đó ổ bi thứ nhất được đặt trong ray được tạo ra bởi rãnh thứ nhất và rãnh thứ hai, trong đó ổ bi được định vị giữa khung động và khung tĩnh và cho phép chuyển động thứ nhất và chuyển động thứ hai của khung động so với khung tĩnh, trong đó chuyển động thứ nhất là chuyển động quay được thực hiện xung quanh trục quay mà trùng với vị trí của ổ bi thứ nhất và vuông góc với mặt phẳng OIS, và trong đó chuyển động thứ hai là chuyển động tuyến tính dọc theo ray. Ngoài ra, sáng chế còn bộc lộ phương pháp cung cấp cơ cấu OIS.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101524 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06605 | | | (85) 25/09/2023 | |
| (22) 28/04/2023 | | | (86) PCT/IB2023/054411 | 28/04/2023 |
| (30) 63/337,072 | 30/04/2022 | US | (87) WO2023/209652 A1 | 02/11/2023 |
| 63/407,688 | 18/09/2022 | US | | |
| 63/384,435 | 20/11/2022 | US | | |
| 63/431,091 | 08/12/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023

(51) **G03B 17/04**; G03B 17/12; G02B 15/14

(71) **COREPHOTONICS LTD. (IL)**

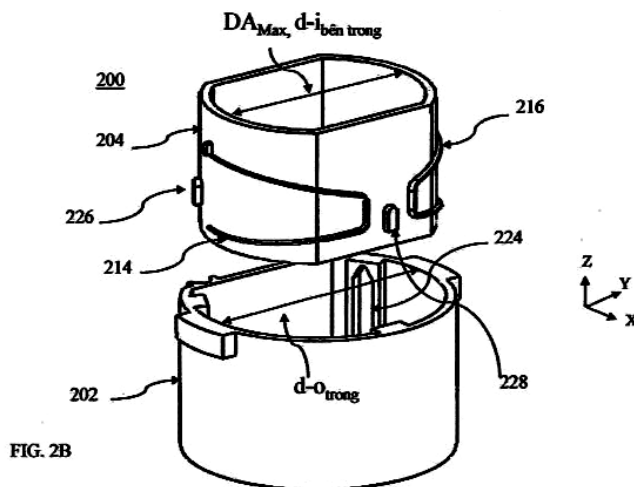
146 Menachem Begin Rd., 6492103 Tel Aviv, Israel

(72) GOLDSTEIN, Kobi (IL); GOLDENBERG, Ephraim (IL); KOWAL, Yiftah (IL); DEUTSCH, Dana (IL); BHUS, Vinay (IN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN THẤU KÍNH BẬT RA VÀ CAMERA BẬT RA**

(57) Camera bật ra có môđun thấu kính bật ra mà bao gồm phần bên trong, phần bên ngoài có đường kính phần bên ngoài do, khe hở giữa phần bên trong và phần bên ngoài có chiều rộng khe hở tối đa W_{G-Max} , nhóm thấu kính chuyển động được lắp ghép cố định với phần bên trong, nhóm thấu kính chuyển động bao gồm nhiều chi tiết thấu kính N và có trục quang, trong đó đường kính chi tiết thấu kính lớn nhất của tất cả chi tiết thấu kính chuyển động là DA_{Max} và bộ dẫn động mà bao gồm lò xo hờ được đặt trong khe hở, trong đó lò xo hờ hoạt động để di chuyển phần bên trong so với phần bên ngoài theo hướng thứ nhất song song với trục quang thành trạng thái bật ra khi không có tác dụng của ngoại lực, trong đó phần bên trong có thể di chuyển so với phần bên ngoài theo hướng thứ hai ngược với hướng thứ nhất thành trạng thái co rút lại dưới tác dụng của ngoại lực, trong đó $do = DA_{Max} + số\ bù\ p$, trong đó $0,5mm < p < 2,5mm$, và trong đó $3mm < DA_{Max} < 15mm$.



- | | | | | | | |
|------|---------------------|------------|----|------|-------------------|------------|
| (11) | 101525 A | | | (43) | 25/03/2024 | |
| (21) | 1-2023-06618 | | | (85) | 27/11/2015 | |
| (22) | 27/11/2015 | | | (86) | PCT/JP2015/083463 | 27/11/2015 |
| (30) | 2014-242577 | 28/11/2014 | JP | (87) | WO2016/084951 | 02/06/2016 |
| | 2014-242578 | 28/11/2014 | JP | | | |
| | 2014-242601 | 28/11/2014 | JP | | | |
| | 2014-242602 | 28/11/2014 | JP | | | |
| | 2015-231356 | 27/11/2015 | JP | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2017

(51) **G03G 21/16**

(62) 1-2017-02381

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

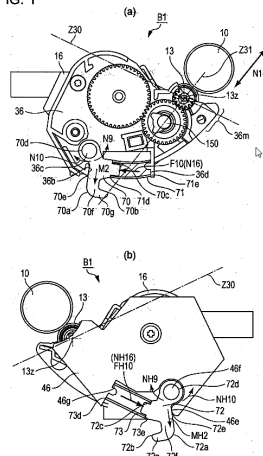
(72) SATO Masaaki (JP); KUBO Yukio (JP); MUNETSUGU Hiroyuki (JP); WADA Koji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP MỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực mà lắp vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh, hộp mực bao gồm con lăn hiện ảnh; khung đỡ con lăn hiện ảnh; phần di chuyển đỡ theo cách di chuyển bởi khung và di chuyển đến vị trí thứ nhất và đến vị trí thứ hai tương đối với khung này; và phần đàn hồi được bố trí giữa khung và phần di chuyển để đẩy phần di chuyển được. Phần di chuyển có phần tiếp nhận lực thứ nhất mà tiếp nhận lực từ cụm chính của thiết bị, theo hướng di chuyển từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai, và phần tiếp nhận lực thứ hai mà tiếp nhận lực từ cụm chính của thiết bị, theo hướng di chuyển từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất. Khi phần di chuyển tiếp nhận lực từ cụm chính của thiết bị trên phần tiếp nhận lực thứ nhất và ở vị trí thứ hai, phần di chuyển tiếp nhận lực đẩy từ phần đàn hồi theo hướng di chuyển của phần di chuyển từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất. Quá trình di chuyển và/hoặc đẩy của bộ phận mang thuốc hiện ảnh được thực hiện với độ chính xác cao.

FIG. 1



- (11) 101526 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-06620 (85) 03/03/2020
(22) 10/08/2018 (86) PCT/CN2018/100100 10/08/2018
(30) 201710679081.6 10/08/2017 CN (87) WO2019/029737 A1 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2020

(51) **G10L 19/008**

(62) 1-2020-01196

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Bin (CN); LI, Haiting (CN); MIAO, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO MÃ TÍN HIỆU AUDIO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác định chế độ tạo mã âm thanh. Phương pháp xác định chế độ tạo mã âm thanh có thể bao gồm các bước: xác định phương tiện kết hợp kênh cho khung hiện tại, trong đó phương tiện kết hợp kênh được xác định cho khung hiện tại là một trong các phương tiện kết hợp kênh; và xác định chế độ tạo mã của khung hiện tại dựa trên phương tiện kết hợp kênh cho khung trước đó và phương tiện kết hợp kênh cho khung hiện tại, trong đó chế độ tạo mã của khung hiện tại là một trong các chế độ tạo mã. Các giải pháp kỹ thuật theo các phương án thực hiện sáng chế giúp cải thiện chất lượng tạo mã.

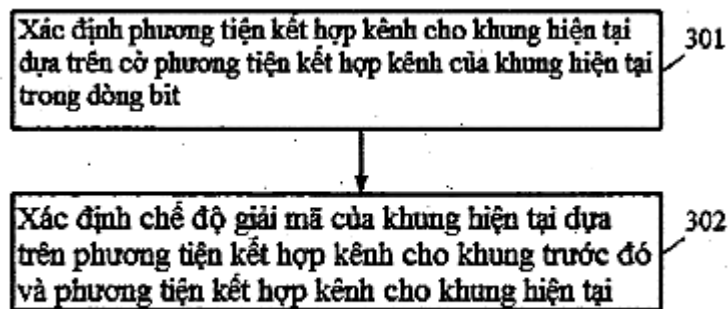


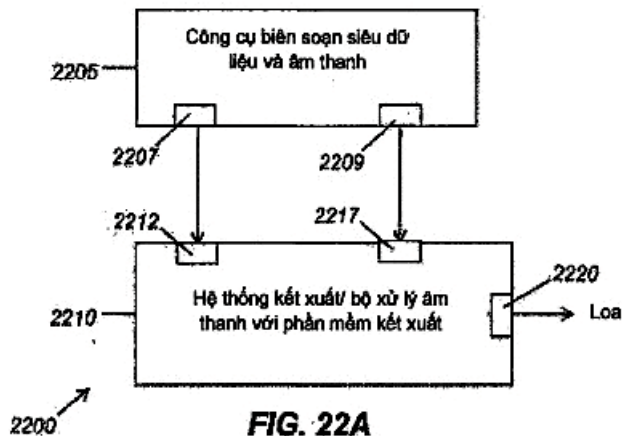
Fig.3

- | | | | | | | |
|------|---------------------|------------|----|------|-------------------|------------|
| (11) | 101527 A | | | (43) | 25/03/2024 | |
| (21) | 1-2023-06621 | | | (85) | 09/08/2019 | |
| (22) | 27/06/2012 | | | (86) | PCT/US2012/044363 | 27/06/2012 |
| (30) | 61/504,005 | 01/07/2011 | US | (87) | WO2013/006330 A3 | 10/01/2013 |
| | 61/636,102 | 20/04/2012 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2019

- (51) **H04S 3/00; H04S 7/00**
- (62) 1-2019-04369
- (71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
- (72) TSINGOS, Nicolas R. (FR); ROBINSON, Charles Q. (US); SCHARPF, Jurgen W. (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT XUẤT DỮ LIỆU TÁI TẠO ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN CÓ CÁC LỆNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp kết xuất dữ liệu tái tạo âm thanh và phương tiện bất biến có các lệnh để thực hiện phương pháp này. Một số thiết bị, phương pháp biên soạn như vậy cho phép dữ liệu tái tạo âm thanh được phổ biến cho nhiều loại môi trường tái tạo. Dữ liệu tái tạo âm thanh có thể được biên soạn bằng cách tạo ra siêu dữ liệu cho đối tượng âm thanh. Siêu dữ liệu có thể được tạo ra dựa vào vùng loa. Trong quy trình kết xuất, dữ liệu tái tạo âm thanh có thể được tái tạo theo sơ đồ loa tái tạo của môi trường tái tạo cụ thể.



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 101528 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06622 | (85) 26/09/2023 | |
| (22) 18/01/2022 | (86) PCT/CN2022/072454 | 18/01/2022 |
| (30) 202110221712.6 | 27/02/2021 CN (87) WO2022/179340 | 01/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2023

(51) **G06K 7/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Chenwan (CN); WU, Yiling (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRẢ LỜI, THIẾT BỊ ĐỌC/GHI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị trả lời, thiết bị đọc/ghi, phương tiện lưu trữ, và hệ thống truyền thông để truy cập thẻ ghi. Phương pháp được đề xuất bao gồm các bước: Thiết bị trả lời nhận báo hiệu thứ nhất được gửi bởi thiết bị đọc/ghi (301). Báo hiệu thứ nhất mang thông tin cờ đích. Thông tin cờ đích được sử dụng để xác định thiết bị trả lời, thông tin cờ thứ nhất của thiết bị trả lời so khớp thông tin cờ đích. Thiết bị trả lời xác định khe thứ nhất, và gửi thông tin truy cập thứ nhất đến thiết bị đọc/ghi trong khe thứ nhất (305). Theo phương pháp được đề xuất, khe thứ nhất được xác định, để tránh sự xung đột của các khe khác nhau trong cùng một khe ở vòng tiếp theo, làm giảm xác suất xung đột, và nâng cao hiệu suất truy cập thẻ ghi.

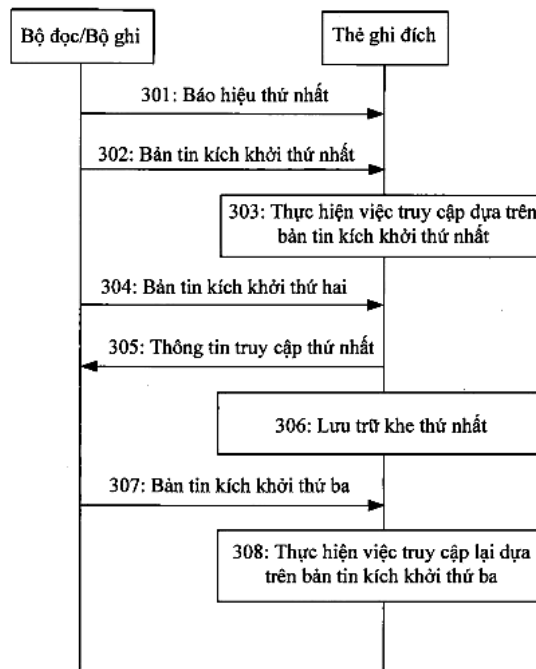


FIG. 3

- (11) **101529 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06623** (85) 26/09/2023
- (22) 17/03/2022 (86) PCT/JP2022/012376 17/03/2022
- (30) 2021-044042 17/03/2021 JP (87) WO2022/196772 22/09/2022
- (51) **H04L 51/04; H04M 11/00; H04L 67/06**
- (71) **ACCRETE INC. (JP)**
301 3F, 28-5, Kandaogawamachi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0052 Japan
- (72) TANAKA Yusei (TW); KAMIKAWA Keiichi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG THÔNG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông thông điệp mà được thực hiện bởi máy tính, gồm bước nhận thông tin định dạng văn bản từ nguồn truyền, và làm cho nó có thể truyền thông điệp theo dấu hiệu trong thông tin và dạng của truyền thông với đích truyền. Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông thông điệp được thực hiện bởi máy tính, bao gồm các bước: nhận thông tin mà ít nhất một phần của thông tin này là thông tin định dạng văn bản từ nguồn truyền (S102); xác định liệu phân đoạn có dấu hiệu cụ thể là có mặt trong thông tin định dạng văn bản hay không (S104); chuyển đổi, khi xác định được rằng phân đoạn có dấu hiệu là có mặt, thì một phần hoặc toàn bộ thông tin định dạng văn bản thành thông điệp với định dạng theo dấu hiệu và giao thức truyền thông cần được sử dụng cho truyền thông với đích truyền (S106); và truyền thông điệp đến đích truyền (S108). Sáng chế cũng đề xuất phương tiện đọc được bởi máy tính.

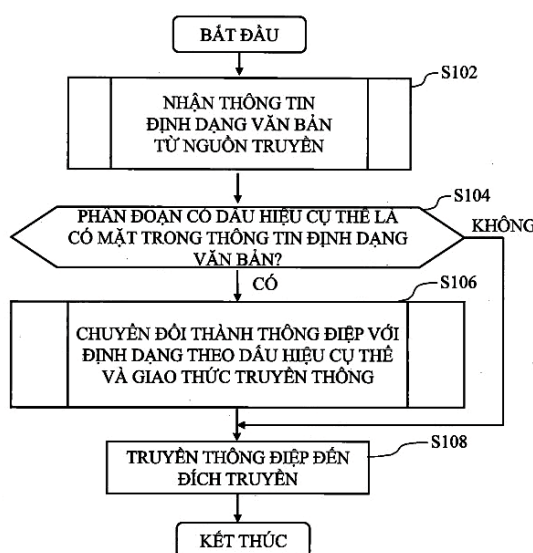


FIG. 1

- (11) **101530 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-06624** (85) 26/09/2023
(22) 07/03/2022 (86) PCT/CN2022/079471 07/03/2022
(30) 202110263921.7 11/03/2021 CN (87) WO2022/188727 15/09/2022
(51) **B28B 1/26; E03D 11/02; B28B 13/06; B28B 1/14**
(71) **1. LIXIL (CHINA) INVESTMENT CO., LTD. (CN)**
803-7, 333 Yishan Road, Xuhui District Shanghai 200030, China
2. LIXIL AS SANITARY MANUFACTURING (SHANGHAI) CO., LTD (CN)
70B Punan Road Xidu Town Fengxian County Shanghai 201401, China
(72) FAN, Zhongde (CN); LIU, Yongze (CN); SHEN, Miaogen (CN); LI, Yulin (CN); HE, Xiaolong (CN); TOU, Fengfeng (CN); HU, Wenbin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÔI BỒN CẦU, VÀ PHÔI BỒN CẦU**

- (57) Sáng chế liên quan đến phương pháp sản xuất phôi bồn cầu. Phương pháp sản xuất bao gồm các bước sau: bước phun vữa: tạo ra phôi bệ ngồi, phôi hộp bên trong và phôi thân chính; bước tháo khuôn thứ nhất: tháo khuôn một phần của khuôn thân chính, một phần của khuôn hộp bên trong và một phần của khuôn bệ ngồi; bước liên kết thứ nhất: liên kết bề mặt liên kết thứ nhất của phôi hộp bên trong và bề mặt liên kết của phôi thân chính với nhau; bước tháo khuôn thứ hai: tháo khuôn một phần khác của khuôn hộp bên trong ra khỏi phôi hộp bên trong; bước liên kết thứ hai: liên kết bề mặt liên kết của phôi bệ ngồi và bề mặt liên kết thứ hai của phôi hộp bên trong với nhau; và bước tháo khuôn thứ ba: tháo khuôn các bộ phận được tháo khuôn của khuôn bệ ngồi, khuôn hộp bên trong và khuôn thân chính ra khỏi phôi bồn cầu được liên kết. Bằng cách liên kết các phôi với nhau với các bộ phận của khuôn không được tháo ra, sự tiếp xúc của người vận hành với các phôi bị giảm trong quá trình liên kết, và các phôi có thể được định vị chính xác so với nhau bằng cách sử dụng các bộ phận của khuôn.

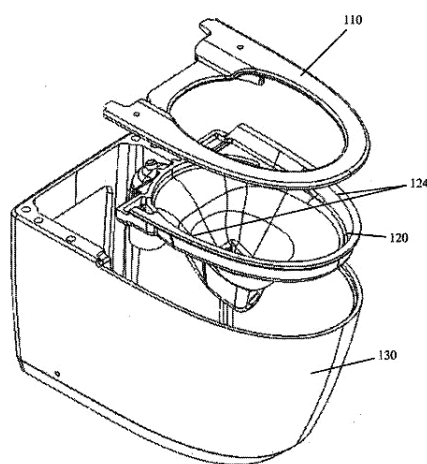


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 101531 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06625 | (85) 26/09/2023 | |
| (22) 30/03/2022 | (86) PCT/JP2022/015914 | 30/03/2022 |
| (30) 2021-057655 | 30/03/2021 JP (87) WO2022/210860 | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2023

(51) *F02M 63/00; F02D 9/02; F02D 9/10*

(71) **HITACHI ASTEMO, LTD.** (JP)

2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki 3128503, Japan

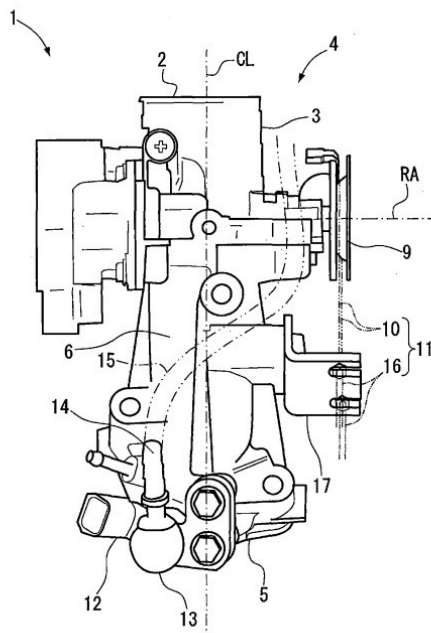
(72) TANNO Akihiro (JP); MIURA Tatsuya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM BỘ ĐIỀU KHIỂN NẠP KHÔNG KHÍ VÀ XE**

- (57) Sáng chế đề cập tới khả năng bố trí được, được cải thiện, của cấu hình ngoại vi của cụm bộ điều khiển nạp không khí trong xe. Cụm bộ điều khiển nạp không khí (1) chứa bộ điều khiển nạp không khí (4) mà chứa thân (3) có đường dẫn nạp không khí thứ nhất (2), và đường ống lồi vào (6) mà có đường dẫn nạp không khí thứ hai (5) ở phía dòng ra của nó. Không gian của ống (HS) được tạo thành với bộ néo cáp (17) của cáp (10), vôn quay van (7) bên trong đường dẫn nạp không khí thứ nhất (2) thông qua phần tay đòn (9), được tạo ra trong đường ống lồi vào (6), bộ néo cáp (17) và phần tay đòn (9) được bố trí ở một phía của đường trung tâm thẳng (CL) của đường dẫn nạp không khí thứ nhất (2), phần bộ kết nối (14) của van phun nhiên liệu (12) mà ống nhiên liệu (15) được kết nối với đó, được bố trí ở phía khác của đường trung tâm thẳng (CL), và vòi nhiên liệu (15) được bố trí để đi xuyên qua không gian của vòi (HS).

FIG.3



- (11) **101532 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-06627** (85) 26/09/2023
(22) 30/03/2022 (86) PCT/JP2022/016029 30/03/2022
(30) 2021-061872 31/03/2021 JP (87) WO2022/210890 A1 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2023

(51) **C21D 8/12; H01F 1/147; C22C 38/14; C22C 38/58; C21D 9/46; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Yoshiaki NATORI (JP); Hiroyoshi YASHIKI (JP); Minako FUKUCHI (JP);
Kazutoshi TAKEDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN CÓ CẤU TRÚC KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện có cấu trúc không định hướng có thành phần hóa học đã được xác định trước, và trong đó độ bền kéo lớn hơn hoặc bằng 580MPa, kích thước hạt trung bình của phần tái kết tinh của sắt nền là nhỏ hơn hoặc bằng 50 μ m, và trong các chất lẫn có đường kính vòng tròn tương đương lớn hơn hoặc bằng 1 μ m và hàm lượng S lớn hơn hoặc bằng 5% khối lượng được chứa trong sắt nền, số lượng của các chất lẫn có hàm lượng Mg lớn hơn 5% khối lượng và hàm lượng Mn lớn hơn hoặc bằng 5% khối lượng là lớn hơn hoặc bằng 5 lần số lượng của các chất lẫn có hàm lượng Mg nhỏ hơn hoặc bằng 5% khối lượng và hàm lượng Mn lớn hơn hoặc bằng 5% khối lượng.

- (11) **101533 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-06629** (85) 26/09/2023
(22) 31/03/2022 (86) PCT/JP2022/016425 31/03/2022
(30) 2021-063642 02/04/2021 JP (87) WO2022/211004 A1 06/10/2022
(51) **C21D 8/12; H01F 1/147; C22C 38/60; C23C 22/00; C21D 9/46; C22C 38/00**
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) Hiroyoshi YASHIKI (JP); Yoshiaki NATORI (JP); Kazutoshi TAKEDA (JP); Ichiro TANAKA (JP); Yoshihiro ARITA (JP); Hiroki HORI (JP); Wataru OHASHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG NÀY**

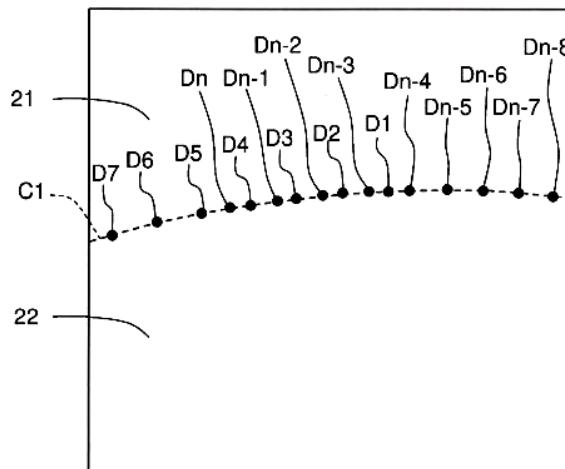
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không định hướng bao gồm vật liệu nền có thành phần hóa học bao gồm Si: 3,7 đến 4,8%, trong đó tỷ lệ tái kết tinh nhỏ hơn 100% tính theo phần diện tích, Công thức (i) và Công thức (ii) sau đây được thỏa mãn, và độ bền kéo lớn hơn 700 MPa.
 $4,3 \leq \text{Si} + \text{sol. Al} + 0,5 \times \text{Mn} \leq 4,9 \dots (i)$
 $(B_{50}(0^\circ) + 2 \times B_{50}(45^\circ) + B_{50}(90^\circ)) / 4 \geq 1,57 \dots (ii)$

- (11) **101534 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-06631** (85) 26/09/2023
(22) 18/03/2022 (86) PCT/JP2022/012818 18/03/2022
(30) 2021-055986 29/03/2021 JP (87) WO2022/210049 A1 06/10/2022
(51) **C08L 67/02; C08J 5/04; H05K 1/03; H01L 23/29; H01L 23/31; C08G 63/19; H01L 23/12**
(71) **AJINOMOTO CO., INC. (JP)**
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 JAPAN
(72) Ichiro OGURA (JP); Naoya SATO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **NHỰA POLYESTE**
- (57) Sáng chế đề cập đến nhựa polyeste mà đạt được sản phẩm hóa rắn thể hiện các tính chất điện môi tuyệt vời và độ bền hóa học tốt kết hợp với nhựa có thể liên kết ngang. Nhựa polyeste chứa cả khung (A) và khung (B) sau đây:
<Khung (A)> khung được biểu diễn bởi công thức: $(-)\text{R}^1\text{-O-C(=O)-R}^3-$, và
<Khung (B)> khung được biểu diễn bởi công thức: $-\text{R}^2\text{-O-C(=O)-R}^3-$
(trong các công thức,
 R^1 biểu diễn nhóm thơm hóa trị hai hoặc hóa trị một,
 R^2 biểu diễn nhóm béo hóa trị hai, và
 R^3 biểu diễn nhóm thơm hóa trị hai).

- (11) **101535 A** (43) 25/03/2024
 (21) **1-2023-06632** (85) 26/09/2023
 (22) 31/03/2022 (86) PCT/JP2022/016768 31/03/2022
 (30) 2021-060849 31/03/2021 JP (87) WO2022/211074 A1 06/10/2022
 (51) **C03B 33/04; C03B 33/09; B23K 26/53**
 (71) **HOYA CORPORATION (JP)**
 6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347 Japan
 (72) AZUMA Shuhei (JP); TAKIZAWA Toshio (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN THỦY TINH HÌNH VÒNG, NỀN THỦY TINH HÌNH VÒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN THỦY TINH DÙNG CHO ĐĨA TỪ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nền thủy tinh hình vòng (1) bao gồm các bước: tạo ra, trên phôi thủy tinh (20), đường phân tách (C1) mà bao gồm các điểm khuyết (D) dọc theo hình tròn định trước (C1) bằng cách chiếu sáng bề mặt (20a) của phôi thủy tinh (20) bằng tia laze (L) dọc theo hình tròn (C1); và phân tách phần (21) bên ngoài đường phân tách (C1) của phôi thủy tinh (20) mà trên đó đường phân tách (C1) được tạo ra từ phần (22) bên trong đường phân tách (C1) bằng cách gia nhiệt phần (21) bên ngoài đường phân tách ở nhiệt độ cao hơn phần (22) bên trong đường phân tách (C1). Đường phân tách (C1) bao gồm: vùng thứ nhất trong đó khuyết tật được tạo ra cách đều và khoảng cách giữa cặp điểm khuyết liền kề là khoảng cách thứ nhất; và vùng thứ hai trong đó khoảng cách giữa cặp điểm khuyết liền kề là ngắn hơn khoảng cách thứ nhất.

FIG. 4

(b)



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101536 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06634 | (85) 26/09/2023 | |
| (22) 02/03/2022 | (86) PCT/NO2022/050056 | 02/03/2022 |
| (30) 20210273 | 02/03/2021 | NO (87) WO2022/186699 |
| | | 09/09/2022 |

(51) **E03B 11/00; A01K 63/04**

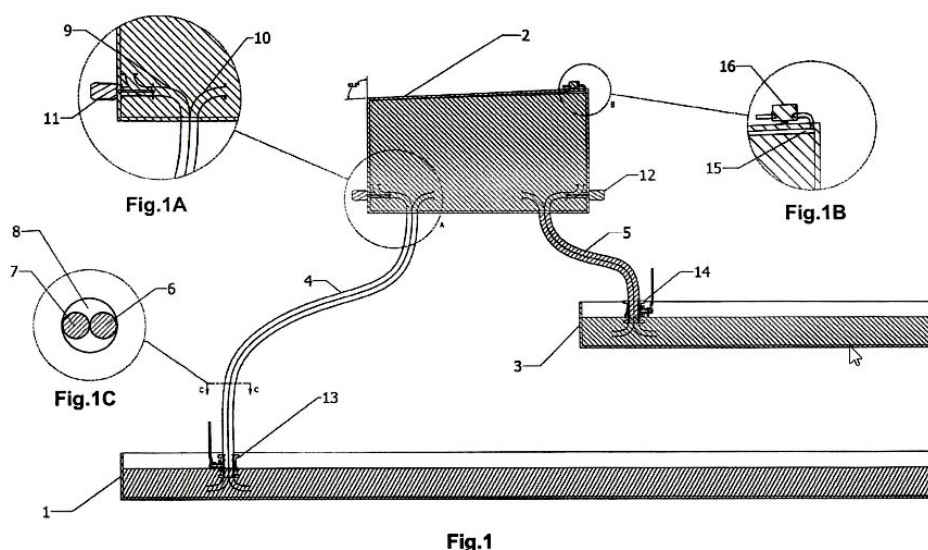
(71) **CYBERIT SYSTEMS AS (NO)**
Stemmeveien 48, 5009 Bergen, Norway

(72) BRINCH, Knut Christian (NO)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TUẦN HOÀN CHẤT LƯU THEO CÁCH KHÔNG CÓ TRỞ LỰC**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến sự tuần hoàn chất lưu đến đồ chứa được nâng cao và cụ thể hơn đề cập đến hệ thống và phương pháp để tuần hoàn chất lưu theo cách không có trở lực đến đồ chứa được nâng cao có ít nhất một đồ chứa nguồn chất lưu, ít nhất một đồ chứa đóng kín để tuần hoàn, ít nhất một đồ chứa chất lưu được nâng cao, ít nhất một cơ cấu tuần hoàn dùng cho mục đích tuần hoàn, và ít nhất một cơ cấu khởi động-dừng dùng cho mục đích kiểm soát tuần hoàn.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101537 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06637 | | | (85) 26/09/2023 | |
| (22) 24/02/2022 | | | (86) PCT/US2022/017626 | 24/02/2022 |
| (30) 63/155,034 | 01/03/2021 | US | (87) WO2022/187065 | 09/09/2022 |
| 17/678,946 | 23/02/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2023

(51) *A43C 11/16; A43B 23/02; A43C 1/00; A43C 7/00; A43C 11/00; A43B 23/00; A43C 1/06*

(71) **ARIAT INTERNATIONAL, INC. (US)**

1500 Alvarado Street, Suite 100, San Leandro, California 94577, USA

(72) MACLEOD, Lars, Erik (US); RIVAS, Jake, Lawrence (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **GIÀY ÓNG CÓ HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH PHÙ HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến giày ống có hệ thống điều chỉnh phù hợp được cấu tạo để điều chỉnh theo cách lựa chọn sự phù hợp của giày ống trên bàn chân người mang bằng cách ôm bàn chân với lực lớn hơn và/hoặc qua diện tích bề mặt lớn hơn so với giày ống kéo lên không có hệ thống điều chỉnh phù hợp. Hệ thống điều chỉnh phù hợp có thể điều chỉnh sự phù hợp của giày ống mà không điều chỉnh kích thước bên ngoài của giày ống. Hệ thống điều chỉnh phù hợp bao gồm miếng đệm mu bàn chân mà được bố trí bên trong mặt bên ngoài của mũ giày trong vùng mu bàn chân của giày ống, dây mà được liên kết với miếng đệm mu bàn chân, và cơ cấu điều chỉnh dây. Cơ cấu điều chỉnh dây bao gồm khóa dây mà xác định theo cách lựa chọn chiều dài điều chỉnh của dây. Việc thao tác cơ cấu điều chỉnh dây để làm giảm chiều dài điều chỉnh tạo ra lực thắt chặt trên miếng đệm mu bàn chân và kéo miếng đệm mu bàn chân về phía vùng gót của giày ống.

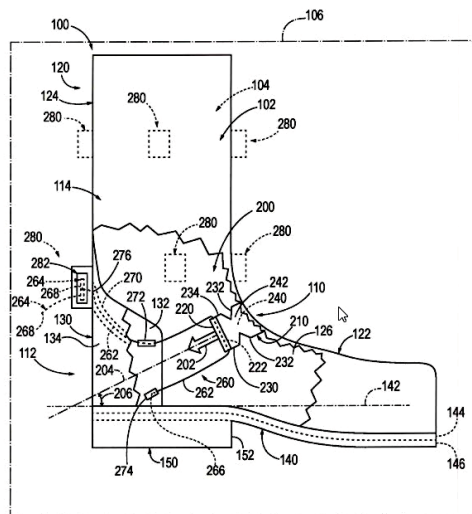


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101538 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06639 | (85) 26/09/2023 | |
| (22) 03/12/2021 | (86) PCT/JP2021/044585 | 03/12/2021 |
| (30) 2021-062160 | 31/03/2021 JP | (87) WO2022/209015 |
| | | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2023

(51) **C21B 13/00; C22B 5/12**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

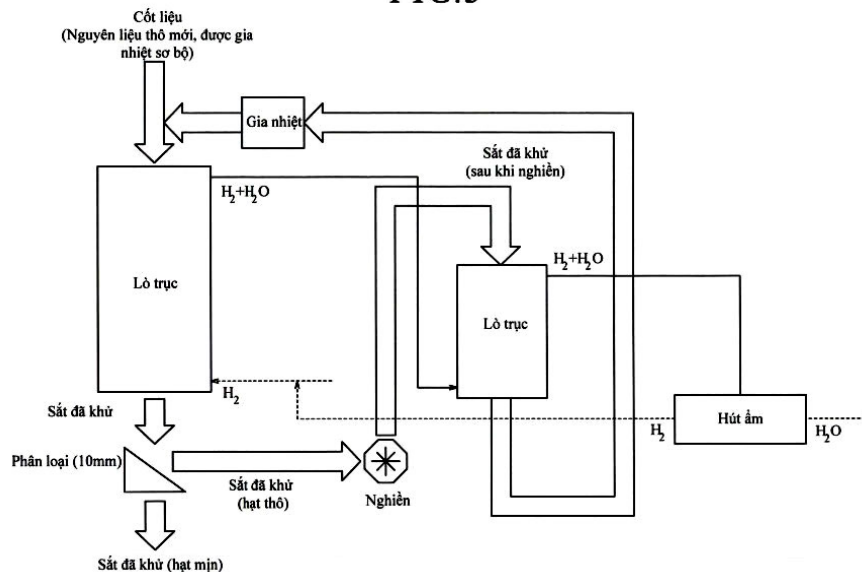
(72) YAMAMOTO Tetsuya (JP); HIGUCHI Takahide (JP); TERUI Koki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò KHỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành lò khử mà với phương pháp này thì oxit sắt có trong nguyên liệu thô có thể được khử hiệu quả hơn so với các phương pháp thông thường. Phương pháp vận hành lò khử bao gồm các bước nạp nguyên liệu thô chứa oxit sắt vào trong lò khử đồng thời đưa khí khử mà đi kèm với phản ứng thu nhiệt trong quá trình khử vào trong lò khử, và khử oxit sắt để thu được sắt đã khử, mà trong đó nguyên liệu thô chứa cốt liệu thứ nhất với kích cỡ hạt trong phạm vi kích cỡ hạt thứ nhất và cốt liệu thứ hai với kích cỡ hạt trong phạm vi kích cỡ hạt thứ hai mà giới hạn dưới của nó bằng hoặc lớn hơn giới hạn trên của phạm vi kích cỡ hạt thứ nhất, và nguyên liệu thô được gia nhiệt sơ bộ trước khi được nạp vào trong lò khử hoặc được gia nhiệt bên trong lò khử, và sắt đã khử được xả ra từ lò khử được sàng và được phân loại thành sắt đã khử có phạm vi kích cỡ hạt gồm hạt mịn và sắt đã khử có kích cỡ hạt trong phạm vi kích cỡ hạt của hạt thô, và sắt đã khử có phạm vi kích cỡ hạt gồm hạt mịn được thu hồi.

FIG.3



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101539 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06640 | (85) 26/09/2023 | |
| (22) 09/03/2022 | (86) PCT/JP2022/010297 | 09/03/2022 |
| (30) 2021-042397 | 16/03/2021 | JP (87) WO2022/196490 |
| | | 22/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2023

(51) *A47B 77/06; E03C 1/33; A47B 96/18*

(71) **YOSHIMOTO TRADING CO., LTD.** (JP)

10-16, Minamisenba 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5420081, Japan

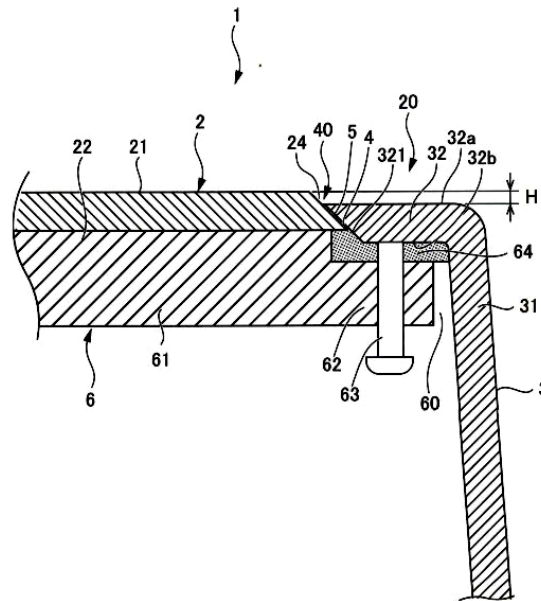
(72) YOSHIMOTO Akiyoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KỆ BẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP GHEP NỐI THIẾT BỊ GẮN KỆ BẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến kệ bếp mà ghép nối một cách đơn giản bàn bếp và thiết bị gắn kệ bếp với độ bền cao. Kệ bếp (1) mà bao gồm: bàn bếp (2) mà có khoảng hở (20) và độ dày xác định; và thiết bị gắn kệ bếp (3) mà được bố trí trong khoảng hở (20) và được ghép nối với bàn bếp (2). Các bề mặt ghép nối của bàn bếp (2) và thiết bị gắn kệ bếp (3) có các bề mặt nghiêng mà nghiêng xuống dưới về phía bên trong của khoảng hở (20). Thiết bị gắn kệ bếp (3) có: thân chính (31) mà có phần lõm mà mở lên trên; và phần mép (32) mà mở rộng ra bên ngoài từ mép ngoài vi của thân chính (31). Phần mép (32) tốt hơn là được đặt thấp hơn so với bàn bếp (2) sao cho bậc (40) được tạo thành giữa bề mặt phía trên (21) của bàn bếp (2) và bề mặt phía trên của phần mép (32).

FIG. 2



- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 101540 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06645 | (85) 03/10/2018 | |
| (22) 17/03/2017 | (86) PCT/KR2017/002899 | 17/03/2017 |
| (30) 10-2016-0032142 | 17/03/2016 KR (87) WO2017/160117 A1 | 21/09/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2019

(51) *H04N 19/11; H04N 19/176; H04N 19/105*

(62) 1-2018-04370

(71) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)**

209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea

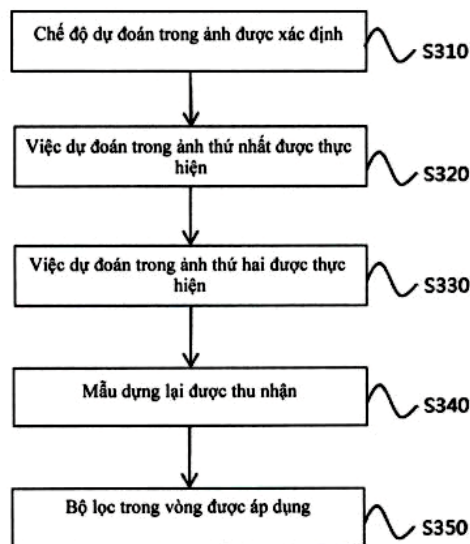
(72) LEE, Yung Lyul (KR); KIM, Nam Uk (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận hệ số biến đổi của khối hiện thời từ dòng bit theo thứ tự quét định trước; xác định chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời trên cơ sở hệ số biến đổi; và thực hiện việc dự đoán nội ảnh đối với khối hiện thời nhờ sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh và mẫu lân cận liền kề khối hiện thời.

FIG. 3



- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 101541 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06647 | (85) 03/10/2018 | |
| (22) 17/03/2017 | (86) PCT/KR2017/002899 | 17/03/2017 |
| (30) 10-2016-0032142 | 17/03/2016 KR (87) WO2017/160117 A1 | 21/09/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2019

(51) *H04N 19/11; H04N 19/176; H04N 19/105*

(62) 1-2018-04370

(71) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)**

209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea

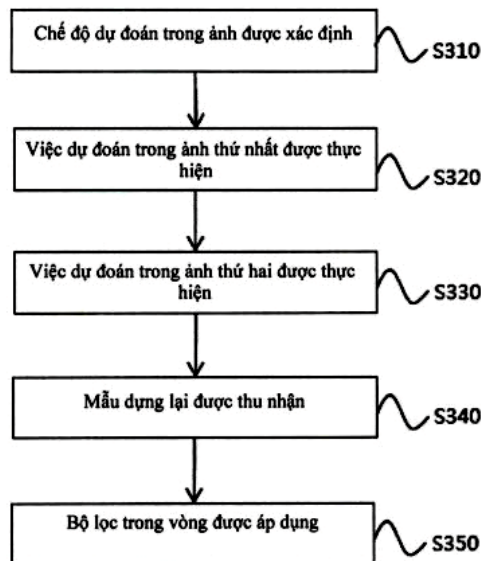
(72) LEE, Yung Lyul (KR); KIM, Nam Uk (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận hệ số biến đổi của khối hiện thời từ dòng bit theo thứ tự quét định trước; xác định chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời trên cơ sở hệ số biến đổi; và thực hiện việc dự đoán nội ảnh đối với khối hiện thời nhờ sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh và mẫu lân cận liền kề khối hiện thời.

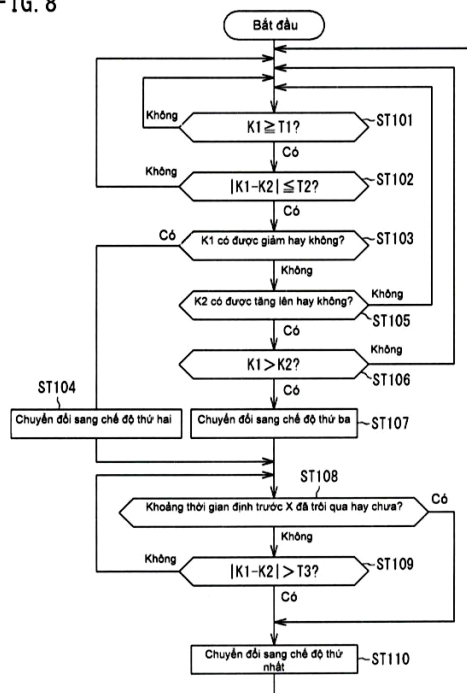
FIG. 3



- (11) 101542 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06649 (85) 26/09/2023
 (22) 21/02/2022 (86) PCT/JP2022/006868 21/02/2022
 (30) 2021-030451 26/02/2021 JP (87) WO2022/181522 01/09/2022
 (51) F24F 7/08; F24F 11/77; F24F 7/007
 (71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
 Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan
 (72) MIZOBATA, Kazuhiko (JP); SUNAYAMA, Takayuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỆ THỐNG THÔNG GIÓ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thông gió (10) bao gồm thiết bị thông gió (11), bộ cảm biến nhiệt độ thứ nhất (38), bộ cảm biến nhiệt độ thứ hai (39) và bộ điều khiển thông gió (36). Thiết bị thông gió (11) này bao gồm bộ trao đổi nhiệt (32), đường dẫn không khí cấp (47), đường dẫn không khí thải (46), quạt cấp (34) và quạt thải (33). Bộ điều khiển thông gió (36) được tạo kết cấu để thực hiện chế độ thứ nhất để vận hành quạt cấp (34) và quạt thải (33), chế độ thứ hai để dừng, vận hành không liên tục hoặc vận hành yếu quạt cấp (34), hoặc chế độ thứ ba để dừng, vận hành không liên tục hoặc vận hành yếu quạt thải (33). Nếu chênh lệch giữa giá trị dò thứ hai (K2) và giá trị dò thứ nhất (K1) bằng hoặc nhỏ hơn giá trị định trước thứ hai (T2) ở chế độ thứ nhất, thì bộ điều khiển thông gió (36) chuyển đổi từ chế độ thứ nhất thành chế độ thứ hai hoặc chế độ thứ ba.

FIG. 8

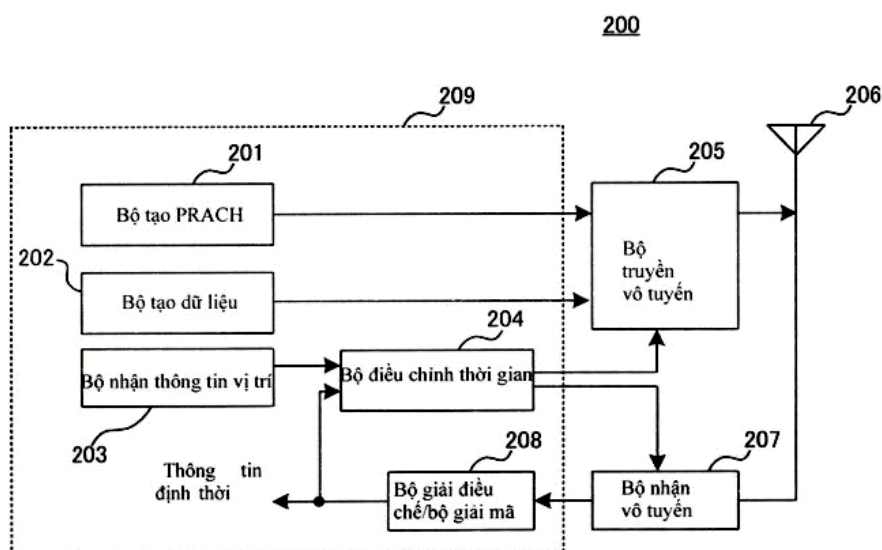


- (11) **101543 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-06652** (85) 26/09/2023
(22) 16/03/2022 (86) PCT/JP2022/011893 16/03/2022
(30) 2021-057016 30/03/2021 JP (87) WO2022/209898 06/10/2022
(51) *A23J 3/14; A23L 13/00*
(71) **FUJI OIL HOLDINGS INC. (JP)**
1, Sumiyoshi-cho, Izumisano-shi, Osaka 5988540, Japan
(72) HASHIMOTO, Shuzo (JP); SHIROTANI, Naoki (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **NGUYÊN LIỆU PROTEIN THỰC VẬT ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ NGUYÊN LIỆU THAY THẾ THỊT CHỨA NGUYÊN LIỆU PROTEIN THỰC VẬT ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất nguyên liệu protein thực vật được tạo kết cấu có vị ngọt và vị mọng nước giống thịt, cũng như không tạo ra mùi hạt đặc trưng đối với nguyên liệu protein thực vật. Có thể tạo ra nguyên liệu protein thực vật được tạo kết cấu, có khả năng mang lại vị mọng nước nhưng vẫn có vị ngọt giống thịt, bằng cách sử dụng sản phẩm lên men vi sinh vật có mùi nấm men được tạo ra bằng cách lên men và chứa δ -lacton và/hoặc γ -lacton để át đi mùi hạt đặc trưng đối với protein thực vật. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất và nguyên liệu thay thế thịt chứa nguyên liệu protein thực vật được tạo kết cấu này.

- (11) **101544 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06653** (85) 26/09/2023
- (22) 25/11/2021 (86) PCT/JP2021/043181 25/11/2021
- (30) 2021-055853 29/03/2021 JP (87) WO2022/208990 06/10/2022
- (51) **H04W 56/00; H04W 72/12; H04W 74/08; H04W 72/04**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
- (72) Akihiko NISHIO (JP); Hidetoshi SUZUKI (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **ĐẦU CUỐI, TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

- (57) Đầu cuối theo sáng chế bao gồm: một hệ mạch điều khiển, trên cơ sở tín hiệu điều khiển liên quan đến việc truyền liên kết lên, xác định cơ hội truyền, sử dụng độ lệch ô riêng hoặc tham số khác với độ lệch ô riêng; và một hệ mạch truyền thực hiện truyền liên kết lên khi có cơ hội truyền.



HÌNH. 8

- (11) 101545 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-06656 (85) 10/03/2023
(22) 04/08/2021 (86) PCT/US2021/044450 04/08/2021
(30) 63/063,672 10/08/2020 US (87) WO2022/035651 17/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2023

(51) **B62M 9/06; F16D 41/30**

(62) 1-2023-01543

(71) **WORLD BICYCLE RELIEF, NFP (US)**

1000 West Fulton Market, 4th Floor, Chicago, Illinois 60607, United States of America

(72) JORDAN, Brian (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ DẪN TRUYỀN ĐỘNG PHÍA SAU NHIỀU TỐC ĐỘ DỪNG CHO XE ĐẠP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp dùng cho bộ truyền động đơn giản của xe đạp nhiều tốc độ. Xe đạp có thể có bộ truyền động mà có thể được chuyển đổi bởi cơ cấu thay đổi giạt ngược. May ơ bánh sau có thể đỡ líp có đĩa răng truyền động tốc độ cao và đĩa răng truyền động tốc độ thấp với các xích chuyên dụng để tạo ra sự thay đổi truyền động chuyên dụng. Việc quay trục bàn đạp xấp xỉ mức quay một phần tư theo hướng không dẫn động có thể chuyển đổi bộ truyền động giữa tỷ số truyền thứ nhất và tỷ số truyền thứ hai với bề mặt thay đổi mà luân phiên cho phép sự khớp dẫn động của đĩa răng truyền động tốc độ cao với bộ phận dẫn động bánh sau.

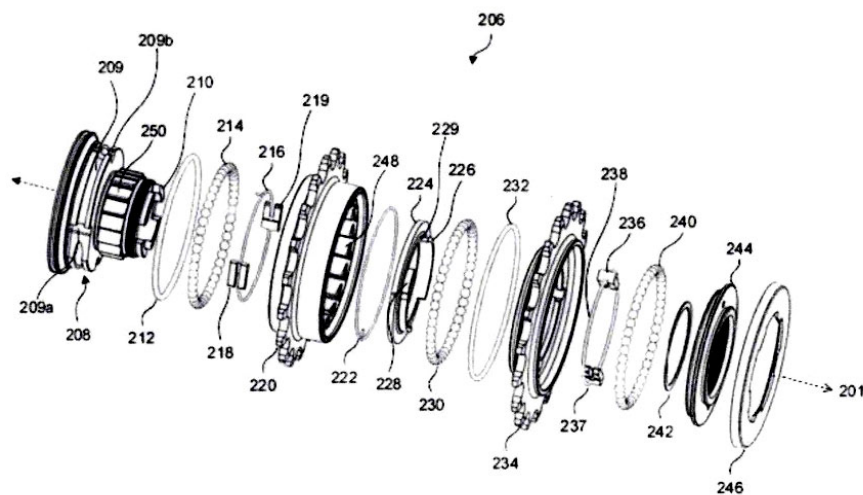


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101546 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06660 | (85) 27/09/2023 | |
| (22) 31/03/2021 | (86) PCT/JP2021/013850 | 31/03/2021 |
| | (87) WO2022/208728 A1 | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) **G08G 1/01; H04M 11/00; G08G 1/13; G06Q 50/30**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Kohei NOGUCHI (JP); Hodaka MUKOHARA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRÍCH XUẤT THÔNG TIN VỀ VỊ TRÍ, HỆ THỐNG TRÍCH XUẤT THÔNG TIN VỀ VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU GIỮ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp trích xuất thông tin về vị trí để khiến cho máy tính thu nhận thông tin về vị trí, là thông tin biểu thị vị trí của thực thể chuyển động, biểu thị vị trí mà đo được bởi thiết bị đo vị trí (113, 260) lắp vào thực thể chuyển động ở thời điểm thứ nhất thông qua mạng thông tin từ thực thể chuyển động bao gồm ít nhất một xe (100) và thiết bị đầu cuối (200) mà được sở hữu bởi người lái xe và thông tin đầu ra, biểu thị rằng thực thể chuyển động đang ở vị trí được biểu thị bởi thông tin về vị trí, từ phần cấp tín hiệu đầu ra (330) ở sau thời điểm thứ hai nếu tham số định trước biểu thị sự thay đổi từ trạng thái ở thời điểm thứ nhất đã thỏa mãn điều kiện định trước.

300

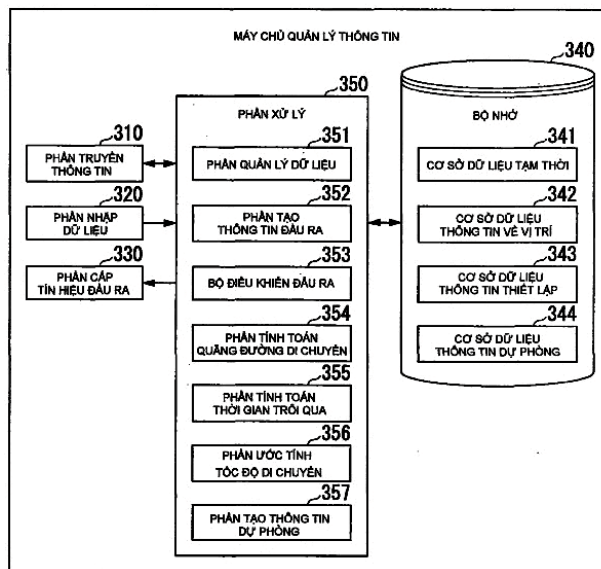


FIG. 4

- (11) 101547 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-06661 (85) 27/09/2023
(22) 10/03/2022 (86) PCT/JP2022/010611 10/03/2022
(30) 2021-060133 31/03/2021 JP (87) WO2022/209708 A1 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) *H02K 7/10; F16D 28/00; F16D 23/12; F16D 23/14*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Junichiro KANO (JP); Junya ONO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN LY HỢP**

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu điều khiển ly hợp bao gồm cơ cấu ly hợp (26), bộ kích hoạt ly hợp (50) và cơ cấu nhả ly hợp (38), trong đó cơ cấu nhả ly hợp (38) bao gồm trục nhả ly hợp (53) để truyền lực dẫn động của bộ kích hoạt ly hợp (50) về phía cơ cấu ly hợp (26), trục nhả ly hợp (53) được phân chia thành: trục ở phía ly hợp (62) mà được đỡ bởi chi tiết ở phía ly hợp (17a) là một chi tiết riêng biệt với bộ kích hoạt ly hợp (50); và trục ở phía điều khiển (63) mà được đỡ bởi bộ kích hoạt ly hợp (50) và có thể được lắp vào và tháo ra khỏi trục ở phía ly hợp (62); và bộ kích hoạt ly hợp (50) cấu thành cụm kích hoạt liên khối (50A) mà bao gồm trục ở phía điều khiển (63).

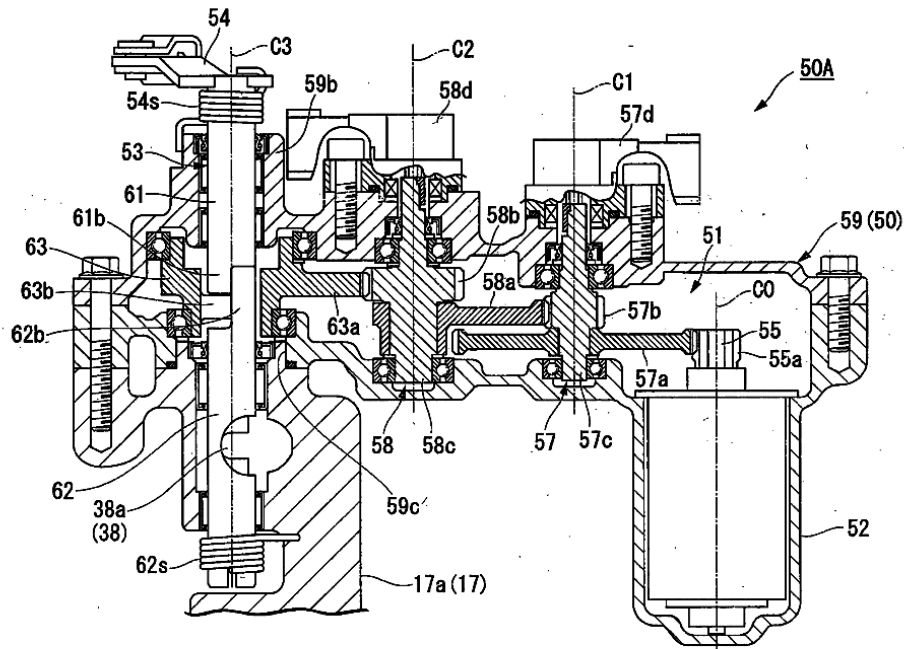


FIG. 6

- | | |
|-------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 101548 A | (43) 25/03/2024 |
| (21) 1-2023-06666 | (85) 27/09/2023 |
| (22) 03/03/2022 | (86) PCT/US2022/018644 03/03/2022 |
| (30) 63/156,527 04/03/2021 US | (87) WO2022/187443 09/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2023

(51) **A61P 35/00; C07D 471/04**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

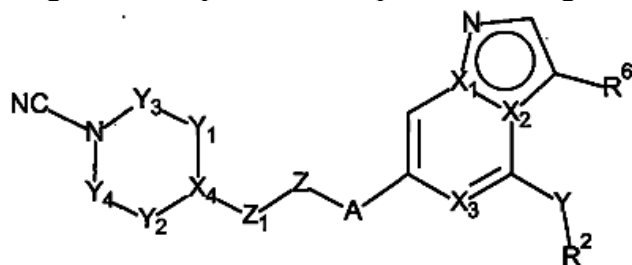
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) ABRAHAM, Adedoyin David (US); BUME, Desta Doro (ET); CONDROSKI, Kevin Ronald (US); DILGER, Andrew Karl (US); HAZLITT, Robert Alan (US); KERCHER, Timothy Scott (US); METCALF, Andrew Terrance (US); URKALAN, Kaveri Balan (US); WALLS, Shane Michael (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC HỢP CHẤT LÀ CHẤT ỨC CHẾ FGFR3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức:



để sử dụng trong việc điều trị bệnh xơ cứng toàn thân, chứng xơ hóa (ví dụ, chứng xơ hóa phổi), chứng loạn sản sụn, bệnh loạn sản xương gây tử vong (ví dụ, loại I), chứng loạn sản sụn nghiêm trọng kèm theo chậm phát triển và bệnh gai đen (SADDAN), hội chứng muenke hoặc bệnh ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101549 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06667 | (85) 22/07/2016 | |
| (22) 22/07/2016 | (86) PCT/US2016/043610 | 22/07/2016 |
| (30) 62/194,984 | 21/07/2015 | US (87) WO2017/030736 |
| 62/343,320 | 31/05/2016 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2018

(51) *C03C 3/091; C03C 21/00; C03C 3/097; C03C 3/093; B32B 17/10*

(62) 1-2020-06642

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

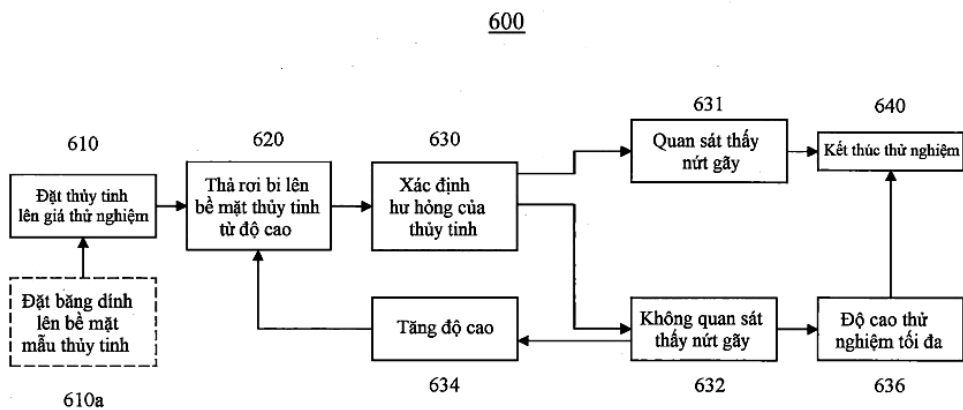
(72) DEMARTINO, Steven Edward (US); FABIAN, Michelle Dawn (US); KOHLI, Jeffrey Todd (US); LYON, Jennifer Lynn (US); SMITH, Charlene Marie (US); TANG, Zhongzhi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH ĐƯỢC GIA CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh được gia cường bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất định ra độ dày (t) khoảng nhỏ hơn khoảng 1,1 mm; lớp ứng suất nén kéo dài từ bề mặt thứ nhất đến chiều sâu nén (DOC) khoảng 0,1-t hoặc lớn hơn; sao cho khi vật phẩm thủy tinh nứt gãy, nó vỡ thành nhiều mảnh có tỷ số mặt cắt khoảng 5 hoặc nhỏ hơn. Theo một số phương án, vật phẩm thủy tinh thể hiện độ bền uốn đẳng lượng trục khoảng 20 kgf hoặc lớn hơn, sau khi được mài mòn bằng hạt SiC cỡ 90 (SiC 90-grit) ở áp suất 172,37 KPa (25 psi) trong 5 giây. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị và sản phẩm bao gói chứa các vật phẩm thủy tinh được mô tả ở đây.

FIG. 8



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101550 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06668 | | | (85) 03/11/2016 | |
| (22) 29/04/2015 | | | (86) PCT/US2015/028327 | 29/04/2015 |
| (30) 61/987,396 | 01/05/2014 | US | (87) WO2015/168310 | 05/11/2015 |
| 62/151,909 | 23/04/2015 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2017

(51) **C07H 21/04**; C12N 15/115; C12N 15/113

(62) 1-2016-04231

(71) **GERON CORPORATION (US)**

919E. Hillsdale Boulevard, Suite 250, Foster City, California 94404, United States of America

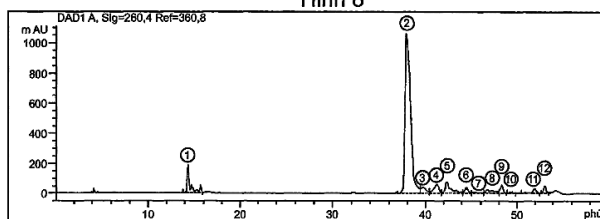
(72) Premchandran H. RAMIYA (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA OLIGONUCLEOTIT**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa polynucleotit, dược phẩm chứa chế phẩm này và phương pháp tổng hợp polynucleotit. Phương pháp theo sáng chế là phương pháp pha rắn tạo ra polynucleotit thông qua các chu trình liên hợp liên tục bao gồm ít nhất một bước ngẫu hợp cấu trúc siêu phân tử dime dinucleotit vào nhóm tự do ở đầu tận cùng 3' của chuỗi đang phát triển. Polynucleotit bao gồm ít nhất hai cấu trúc siêu phân tử nucleosit kết hợp lại nhờ liên kết phosphoramidat N3' → P5'. Phương pháp có thể bao gồm các bước (a) khử bảo vệ nhóm 3' amin đã được bảo vệ của nucleosit đầu tận cùng đã được gắn vào nền pha rắn, bước khử bảo vệ này tạo ra nhóm 3'amin tự do; (b) cho nhóm 3'amin tự do tiếp xúc với dime amino-dinucleotit-5'-phosphoramidit đã được bảo vệ ở vị trí 3' với sự có mặt của chất xúc tác ái nhân để tạo ra liên kết phosphoramidit N3' → P5' giữa các nucleosit; và (c) oxy hóa (ví dụ, thêm nguyên tử lưu huỳnh) liên kết này. Chế phẩm tạo ra được theo phương pháp theo sáng chế có thể chứa lượng giảm của một hoặc nhiều sản phẩm polynucleotit (N-x). Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa chế phẩm polynucleotit này.

Hình 8



Pho #	Thời gian lưu [phút]	Loại	Chiều rộng [mm]	Diện tích [mAU*s]	Chiều cao [mAU]	Diện tích [%]
1	14,297	MM	0,3289	3623,52319	183,63403	6,1665
2	37,881	MF	0,6886	4,35741e4	1054,70142	74,0343
3	39,764	FM	0,6084	1453,00427	39,80315	2,4687
4	41,269	FM	0,6541	2267,20410	57,76622	3,8521
5	42,377	MF	0,6595	3004,52759	75,93487	5,1048
6	44,489	FM	0,4059	953,07678	39,13720	1,8193
7	45,981	FM	0,6801	134,64066	3,29974	0,2288
8	46,754	MF	0,8853	1150,84033	22,39912	1,9553
9	48,331	FM	0,3501	1082,63159	51,54351	1,8394
10	49,313	MM	0,4398	186,19795	7,05598	0,3164
11	51,937	MM	0,4624	659,89532	23,78848	1,1212
12	53,050	MM	0,2866	766,97327	44,60481	1,3031
			Tổng:	5,88566e4	1603,66652	

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 101551 A | (43) 25/03/2024 | | |
| (21) 1-2023-06669 | (85) 13/11/2020 | | |
| (22) 07/04/2017 | (86) PCT/US2017/026561 | | 07/04/2017 |
| (30) 62/320,077 | 08/04/2016 | US | (87) WO2017/177114 |
| 62/366,338 | 25/07/2016 | US | 12/10/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2018

(51) *C03C 3/091; C03C 21/00; C03C 3/097; C03C 3/093; C03C 10/00*

(62) 1-2020-06594

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

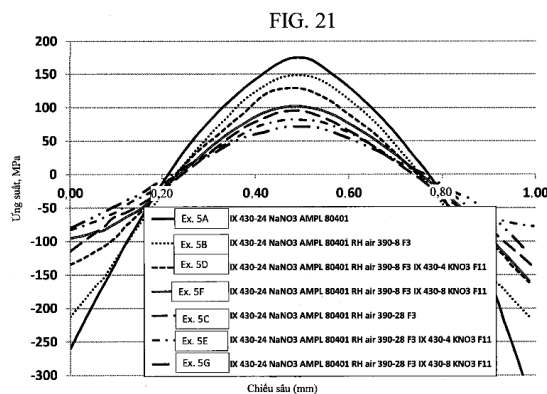
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) DEJNEKA, Matthew John (US); GOMEZ, Sinue (US); HU, Guangli (CN); SMITH, Charlene Marie (US); TANG, Zhongzhi (CN); TIETJE, Steven Alvin (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gốc thủy tinh có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất xác định chiều dày (t) nhỏ hơn hoặc bằng khoảng 3 milimét (ví dụ, khoảng nhỏ hơn hoặc bằng 1 milimét), và biên dạng ứng suất, trong đó tất cả các điểm của biên dạng ứng suất giữa chiều dày nằm trong khoảng từ khoảng $0 \cdot t$ lên tới $0,3 \cdot t$ và từ lớn hơn khoảng $0,7 \cdot t$ lên tới t , bao gồm đường tiếp tuyến với độ dốc có trị số tuyệt đối lớn hơn khoảng 0,1 MPa/micromét. Theo một số phương án thực hiện, vật phẩm gốc thủy tinh bao gồm nồng độ oxit kim loại khác không thay đổi dọc theo ít nhất một phần của chiều dày (ví dụ, $0 \cdot t$ đến khoảng $0,3 \cdot t$ và ứng suất kéo trung tâm tối đa nằm trong khoảng từ khoảng 80 MPa đến khoảng 100 MPa. Theo một số phương án thực hiện, nồng độ của oxit kim loại hoặc oxit kim loại kiềm giảm từ bề mặt thứ nhất đến trị số ở điểm giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai và tăng từ trị số ở điểm giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai và tăng từ trị số ở điểm giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai và tăng từ trị số ở điểm giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai và tăng từ trị số ở điểm giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai. Nồng độ của oxit kim loại có thể lớn hơn hoặc bằng khoảng 0,05 mol% hoặc lớn hơn hoặc bằng khoảng 0,5 mol% trên toàn bộ chiều dày. Phương pháp tạo ra các vật phẩm gốc thủy tinh này cũng được bộc lộ. Sáng chế cũng đề cập đến các thiết bị điện tử.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101552 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06670 | | | (85) 12/10/2015 | |
| (22) 17/03/2014 | | | (86) PCT/EP2014/055333 | 17/03/2014 |
| (30) 13305453.6 | 08/04/2013 | EP | (87) WO2014/166705 | 16/10/2014 |
| | 13306010.3 | EP | | |
| | 14305109.2 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2016

(51) **H04N 19/50; H04N 19/463; H04N 19/186; H04N 19/30**

(62) 1-2020-02189

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, the Netherlands

(72) BORDES, Philippe (FR); ANDRIVON, Pierre (FR); JOLLY, Emmanuel (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã bằng tra màu 3 chiều được xác định là mạng của các đỉnh. Ít nhất một giá trị được phối hợp với từng đỉnh của mạng. Phương pháp này bao gồm, đối với đỉnh hiện hành, các bước: dự đoán ít nhất một giá trị được phối hợp với đỉnh hiện hành này từ giá trị khác mà ví dụ thu được từ các giá trị được tái lập được phối hợp với đỉnh lân cận; và mã hóa trong dòng bit ít nhất một phần còn lại được tính toán giữa ít nhất một giá trị của đỉnh hiện hành và dự đoán của nó trong dòng bit. Sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa và bộ giải mã.

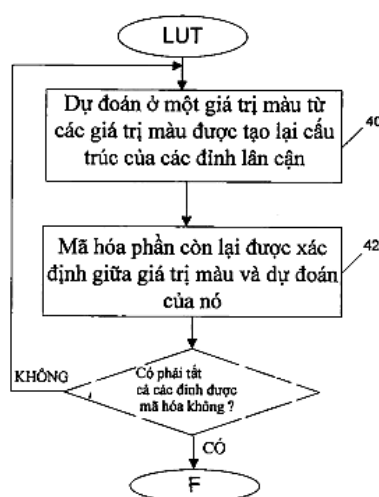


Fig.4

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 101553 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06672 | | | (85) 27/09/2023 | |
| (22) 04/03/2022 | | | (86) PCT/FR2022/050392 | 04/03/2022 |
| (30) FR2102425 | 11/03/2021 | FR | (87) WO2022/189737 | 15/09/2022 |
| | FR2105007 | 12/05/2021 | FR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2024

(51) *A62C 35/68; F16L 41/12*

(71) **GROUPE SAVE (FR)**

8 Impasse Rudolf Diesel, 33700 MERIGNAC, France

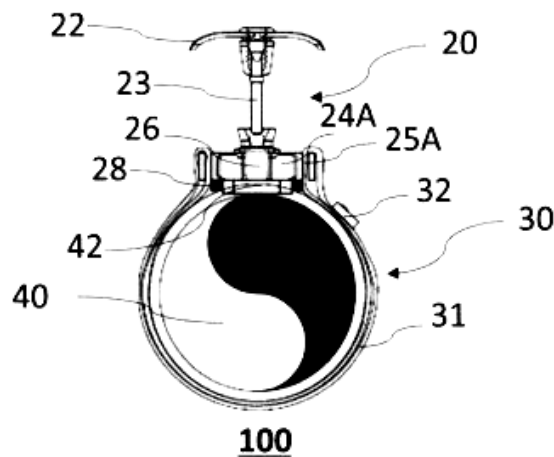
(72) KIBLER, Philippe (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ DẬP LỬA BẰNG NƯỚC, TỰ ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG CHỐNG CHÁY CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ dập lửa bằng nước, tự động (100) nhằm để được gắn trên phần mở (42) của đường ống dẫn (40), bộ dập lửa (100) nêu trên bao gồm: đế (24A) có lỗ xuyên (26), và phần bít kín (28) nhằm để bít kín phần kết nối giữa phần mở (42) và lỗ xuyên (26). Đế (24A) còn bao gồm ít nhất hai điểm neo (25A), và bộ dập lửa (100) bao gồm ít nhất một vòng kẹp (30) bao gồm: chi tiết kéo dài (31) được nhằm để bao quanh một phần đường ống dẫn (40), chi tiết kéo dài (31) nêu trên phối hợp với đế (24A) tại các điểm neo (25A) nêu trên, và phương tiện (32) để điều chỉnh chiều dài của ít nhất một vòng kẹp (30) sao cho bộ dập lửa (100) là có khả năng để được gắn trên các đường ống dẫn (40) có các đường kính khác nhau.

[Fig.4]



- (11) **101554 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06673** (85) 27/09/2023
- (22) 01/04/2022 (86) PCT/US2022/023090 01/04/2022
- (30) 63/171,072 05/04/2021 US (87) WO2022/216551 A1 13/10/2022
17/710,792 31/03/2022 US
- (51) **H04W 64/00; H04W 8/22; H04W 8/20**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) EDGE, Stephen William (US); FISCHER, Sven (DE); MANOLAKOS, Alexandros
(GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO); CHENG,
Hong (SG)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG HỖ TRỢ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ
NGƯỜI DÙNG TRONG MẠNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị người dùng hỗ trợ định vị thiết bị người dùng trong mạng không dây. Các khả năng định vị của thiết bị người dùng (user equipment - UE) được lưu trữ trong mạng lõi để giảm độ trễ định vị khi UE cho biết rằng các khả năng định vị của nó ổn định và/hoặc có giá trị lâu dài. UE có thể cung cấp các khả năng định vị của mình cho máy chủ vị trí trong phiên định vị cùng với chỉ báo về các khả năng định vị có ổn định hay không. Máy chủ vị trí có thể cho phép lưu trữ các khả năng định vị cho UE trong mạng lõi, ví dụ trong máy chủ vị trí hoặc thực thể khác trong mạng lõi như chức năng quản lý di động và truy cập (Access and Mobility Management Function - AMF), nếu có chỉ báo rằng các khả năng định vị ổn định. AMF có thể bao gồm mã định danh UE trong các yêu cầu vị trí mà máy chủ vị trí có thể truy xuất các khả năng định vị UE nếu được lưu trữ tại máy chủ vị trí hoặc có thể bao gồm các khả năng định vị UE nếu được lưu trữ tại AMF.

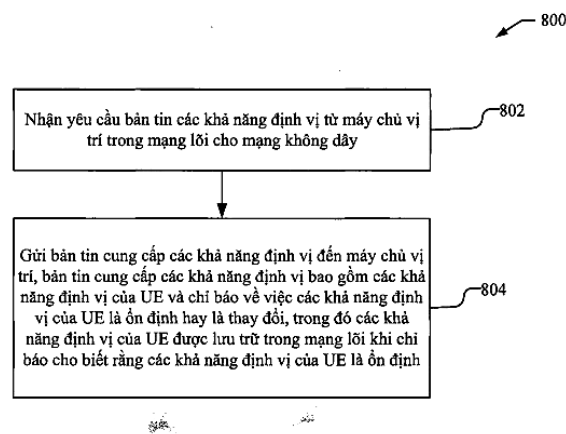


Fig. 8

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101555 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06674 | | | (85) 13/06/2018 | |
| (22) 17/11/2016 | | | (86) PCT/US2016/062497 | 17/11/2016 |
| (30) 62/256,462 | 17/11/2015 | US | (87) WO2017/087650 A1 | 26/05/2017 |
| 15199854.9 | 14/12/2015 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2019

(51) **H04S 3/00**

(62) 1-2018-02535

(71) **1. DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)

2. DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)

Apollo Building 3E Herikerbergweg 1-35 1101 CN Amsterdam Zuidoost (NL)

(72) BREEBAART, Dirk Jeroen (NL); COOPER, David Matthew (AU); DAVIS, Mark F. (US); MCGRATH, David S. (AU); KJOERLING, Kristofer (SE); MUNDT, Harald (DE); WILSON, Rhonda J. (GB)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ÂM THANH ĐẦU VÀO DỰA TRÊN KÊNH HOẶC ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa âm thanh đầu vào dựa trên kênh hoặc đối tượng để phát lại, phương pháp này bao gồm các bước: (a) ban đầu kết xuất âm thanh đầu vào dựa trên kênh hoặc đối tượng thành dạng trình diễn đầu ra ban đầu; (b) xác định giá trị ước tính của thành phần âm thanh nổi trội từ âm thanh đầu vào dựa trên kênh hoặc đối tượng và xác định một chuỗi hệ số gia trọng cho thành phần âm thanh nổi trội để ánh xạ dạng trình diễn đầu ra ban đầu thành thành phần âm thanh nổi trội; (c) xác định giá trị ước tính của hướng hoặc vị trí của thành phần âm thanh nổi trội; và (d) mã hóa dạng trình diễn đầu ra ban đầu, các hệ số gia trọng cho thành phần âm thanh nổi trội, hướng hoặc vị trí của thành phần âm thanh nổi trội dưới dạng tín hiệu mã hóa để phát lại. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh mã hóa, và giải mã và tái tạo dòng âm thanh, bộ máy và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính để thực hiện phương pháp này.

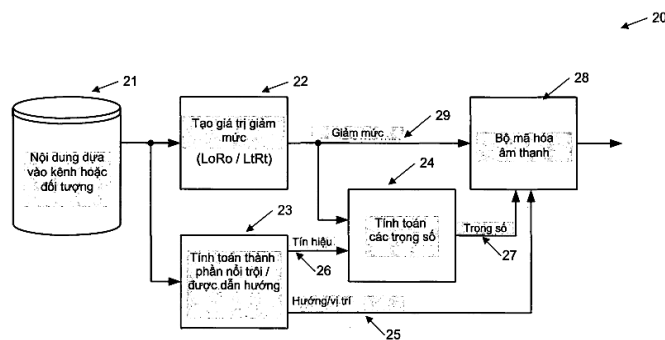


FIG. 2

- (11) **101556 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06675** (85) 27/09/2023
- (22) 05/04/2022 (86) PCT/US2022/071535 05/04/2022
- (30) 63/170,999 05/04/2021 US (87) WO2022/217215 A1 13/10/2022
- 17/657,867 04/04/2022 US
- (51) **H04N 19/186; G06T 9/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); PHAM VAN, Luong (VN); RAY, Bappaditya (IN); KEROFISKY, Louis Joseph (US); VAN DER AUWERA, Geert (BE); KARCEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã và mã hóa dữ liệu đám mây điểm. Phương pháp giải mã dữ liệu đám mây điểm bao gồm bước thu được dòng bit để được mã hóa để tuân thủ một hoặc nhiều ràng buộc và giải mã dòng bit, trong đó bước giải mã dòng bit bao gồm các bước: xác định giá trị dư của thành phần thứ nhất của thuộc tính của điểm; tạo giá trị dự báo của thành phần thứ hai của thuộc tính của điểm; và tái tạo thành phần thứ hai dưới dạng tổng giá trị dự báo của thành phần thứ hai và tích nhân của hệ số tỷ lệ đối với thành phần thứ hai và giá trị dư của thành phần thứ nhất, trong đó các ràng buộc bao gồm ràng buộc giới hạn thành phần thứ nhất của thuộc tính của điểm, giá trị dư của thành phần thứ nhất của thuộc tính của điểm, thành phần thứ hai của thuộc tính, và giá trị dư của thành phần thứ hai của thuộc tính của điểm với một hoặc nhiều độ sâu bit được xác định trước.

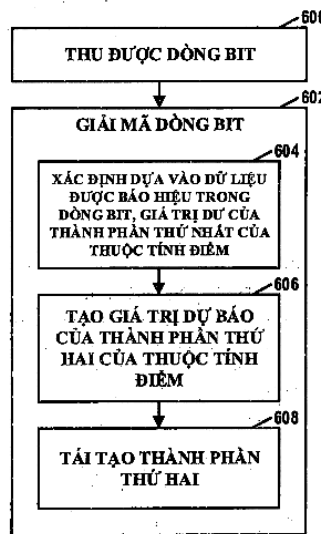


Fig. 6

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101557 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06676 | | | (85) 27/09/2023 | |
| (22) 01/04/2022 | | | (86) PCT/US2022/071497 | 01/04/2022 |
| (30) 63/170,698 | 05/04/2021 | US | (87) WO2022/217202 A1 | 13/10/2022 |
| 17/404,991 | 17/08/2021 | US | | |

(51) **H04L 1/16; H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AWONIYI-OTERI, Olufunmilola Omolade (US); DAMNJANOVIC, Jelena (US); LUO, Tao (US); GAAL, Peter (US); SAKHNINI, Iyab Issam (US); LI, Junyi (US); MONTOJO, Juan (US); DAMNJANOVIC, Aleksandar (US); ZHOU, Yan (US); SUN, Jing (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật, phương pháp và máy truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và trạm gốc, cụ thể đề cung cấp phản hồi yêu cầu lặp lại tự động lại (hybrid automatic repeat request - HARQ) cho nhiều cuộc truyền kênh dùng chung đường xuống vật lý (hybrid automatic repeat request - PDSCH). Một kỹ thuật ví dụ bao gồm bước nhận thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) lập lịch nhiều cuộc truyền dữ liệu đường xuống trên nhiều khe. Nhiều cuộc truyền dữ liệu đường xuống được giám sát trên nhiều khe. Ít nhất một sơ đồ phản hồi HARQ để báo nhận nhiều cuộc truyền dữ liệu đường xuống được xác định. Phản hồi HARQ cho nhiều cuộc truyền dữ liệu đường xuống được cung cấp theo ít nhất một sơ đồ phản hồi HARQ.

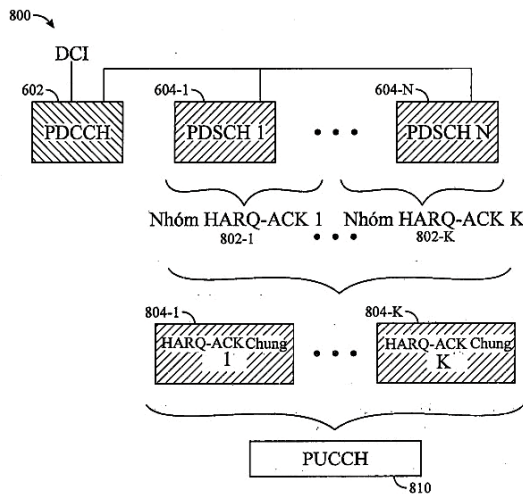


Fig. 8

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101558 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06678 | | | (85) 04/03/2019 | |
| (22) 10/08/2017 | | | (86) PCT/CN2017/096944 | 10/08/2017 |
| (30) 62/374,668 | 12/08/2016 | US | (87) WO2018/028648A1 | 15/02/2018 |
| 15/376,167 | 12/12/2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2019

- (51) **H04B 7/06**
- (62) 1-2019-01080
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) SANG, Aimin Justin (US); STIRLING-GALLACHER, Richard (GB); LIU, Bin (CN); TENNY, Nathan Edward (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành thiết bị người dùng (user equipment - UE) được làm thích ứng để thực hiện thăm dò gồm tạo chùm tín hiệu thăm dò theo ít nhất một chùm truyền của tập các chùm truyền, nhờ đó tạo ít nhất một tín hiệu thăm dò được tạo chùm, truyền ít nhất một tín hiệu thăm dò được tạo chùm trên kênh UL thứ nhất, lặp lại tạo chùm và truyền để giữ lại các chùm truyền của tập các chùm truyền, và nhận các tín hiệu tham chiếu liên kết xuống từ điểm truyền - nhận bằng cách sử dụng tạo chùm nhận và điều chỉnh chùm.

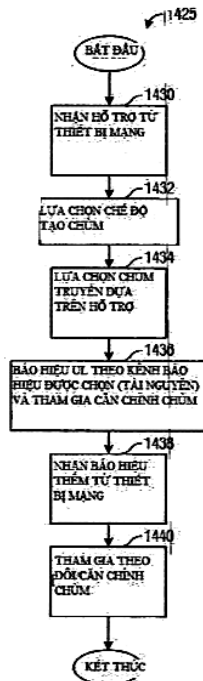


Fig. 14B

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 101559 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06684 | (85) 27/09/2023 | |
| (22) 22/02/2022 | (86) PCT/JP2022/007322 | 22/02/2022 |
| (30) 2021-065370 | 07/04/2021 JP | (87) WO2022/215377 13/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) **B41C 1/10; B41C 1/18; H04N 1/52; B41M 1/08; G06T 1/00; H04N 1/405; B41C 1/12; B41M 1/02**

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD. (JP)**

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan

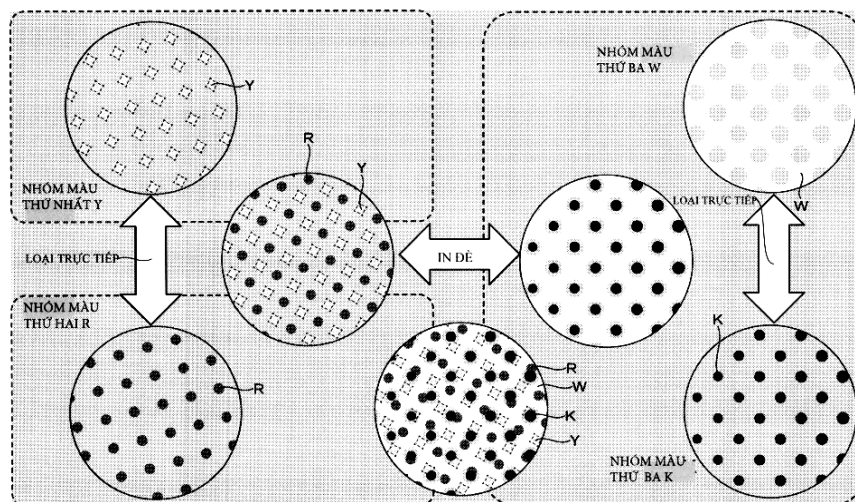
(72) SAITO Yukiko (JP); NAGATSUKA Ryota (JP); YAMAMOTO Kenichiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO BẢN, HỆ THỐNG TẠO BẢN VÀ THÂN LON**

(57) Sáng chế đề cập đến việc sản xuất các bản in có khả năng đảm bảo gam màu rộng chỉ bằng các màu xử lý, hạn chế sự xuất hiện của gợn sóng, và hạn chế các loại mực không bị trộn lẫn và mờ đục. Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo bản để sản xuất các bản in có khả năng biểu thị các màu bằng cách in đè các chấm nửa tông theo ít nhất ba màu trong số nhiều màu xử lý. Phương pháp tạo bản bao gồm: in đè hai màu trong số ít nhất ba màu bằng phương pháp loại trực tiếp trong đó các phần loại trực tiếp của các chấm nửa tông theo một màu trong số hai màu được hình thành, và các chấm nửa tông theo màu khác được in đè lên các vị trí loại trực tiếp; và in đè màu còn lại trong số ít nhất ba màu lên hai màu bằng phương pháp in đè trong đó ít nhất một phần của các chấm nửa tông theo màu còn lại được phủ trên các chấm nửa tông theo một màu và/hoặc các chấm nửa tông theo màu khác. Màu còn lại bao gồm ít nhất màu trắng.

FIG. 5



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101560 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06685 | (85) 27/09/2023 | |
| (22) 24/11/2021 | (86) PCT/JP2021/042919 | 24/11/2021 |
| (30) 2021-060166 | 31/03/2021 | JP (87) WO2022/208985 |
| | | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) **C22B 1/16**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

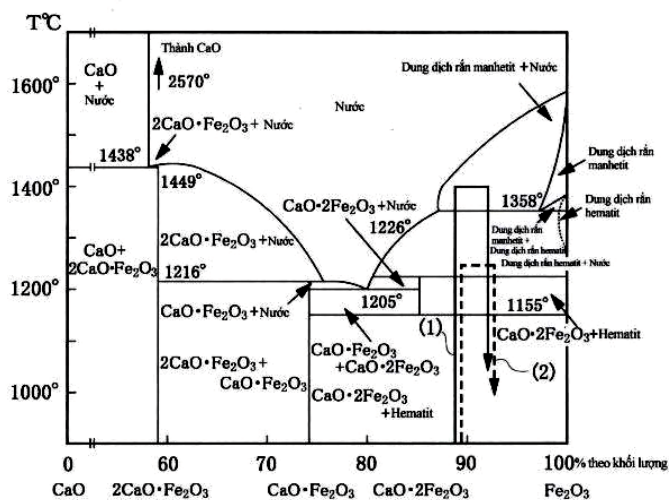
(72) TAKEHARA Kenta (JP); HIGUCHI Takahide (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ PHÂN RÃ QUẶNG THIÊU KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất và phương pháp ỨC CHẾ PHÂN RÃ QUẶNG THIÊU KẾT mà cho phép quặng thiêu kết có tính chất phân rã khi khử thấp thu được thông qua kết cấu vật liệu thô và kiểm soát nhiệt độ, mà không đòi hỏi đầu tư tổ hợp thiết bị đắt đỏ. Trong phương pháp sản xuất quặng thiêu kết này, các vật liệu thô hỗn hợp để thiêu kết được tạo hạt để sản xuất các vật liệu thô dạng hạt để thiêu kết, và các vật liệu thô dạng hạt để thiêu kết được thiêu kết để thu được quặng thiêu kết. Đối với các vật liệu thô hỗn hợp để thiêu kết, các vật liệu trong đó tỉ lệ $Fe_2O_3/(Fe_2O_3+CaO)$ giữa Fe_2O_3 và CaO được chứa trong các vật liệu nằm trong khoảng từ 0,76 đến 0,84 được sử dụng để thiêu kết. Do đó, tính chất phân rã khi khử (reduction-disintegration property, RDI) của quặng thiêu kết có thể được cải thiện.

Fig. 1



- (11) 101561 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06687 (85) 27/09/2023
 (22) 27/01/2022 (86) PCT/JP2022/003145 27/01/2022
 (30) 2021-068629 14/04/2021 JP (87) WO2022/219876 A1 20/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) **G09G 5/00; G11B 27/00; G11B 27/10; G11B 20/10**

(71) **HITACHI, LTD. (JP)**

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280 Japan

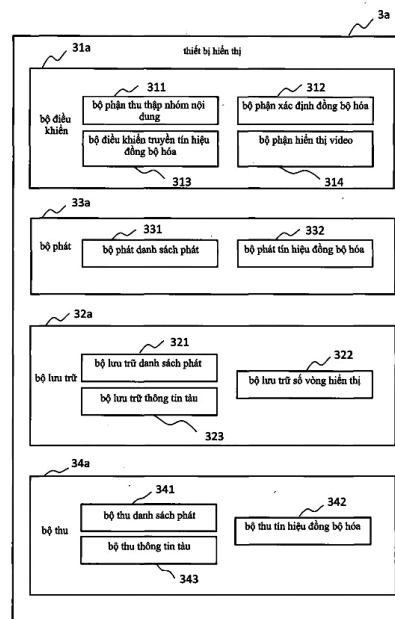
(72) Akihiro WAKITA (JP); Kazuya AZUMA (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, HỆ THỐNG HIỂN THỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, hệ thống hiển thị, và phương pháp hiển thị để hiển thị nhóm nội dung với sự đồng bộ hóa giữa nhiều thiết bị hiển thị mà không cần thiết bị làm thiết bị chính cụ thể. Thiết bị hiển thị bao gồm: bộ phát truyền tín hiệu đồng bộ hóa đến thiết bị khác; bộ thu nhận tín hiệu đồng bộ hóa từ thiết bị khác; bộ phận thu thập nhóm nội dung liên tục thu nhóm nội dung cho thiết bị riêng từ danh sách phát; bộ phận hiển thị video tái tạo nhiều lần video dựa trên nhóm nội dung; bộ phận xác định đồng bộ hóa hoàn thành việc tái tạo nhóm nội dung hiện tại và tái tạo nhóm nội dung tiếp theo khi bộ thu nhận tín hiệu đồng bộ hóa trong khi bộ phận hiển thị video đang hiển thị nhóm nội dung hiện tại; và bộ điều khiển truyền tín hiệu đồng bộ hóa khiến bộ phát truyền tín hiệu đồng bộ hóa đến thiết bị khác khi bộ phận hiển thị video kết thúc việc hiển thị nhóm nội dung hiện tại.

FIG. 2



(11)	101562 A			(43)	25/03/2024	
(21)	1-2023-06688			(85)	27/09/2023	
(22)	02/03/2022			(86)	PCT/IB2022/051845	02/03/2022
(30)	63/156,033	03/03/2021	US	(87)	WO2022/185232	09/09/2022
	63/272,101	26/10/2021	US			
	63/291,076	17/12/2021	US			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) **G06F 3/044**; G05B 9/02; G06Q 10/08; G06F 3/041; B25J 9/16; G06F 3/01

(71) **GUARDIAN GLASS, LLC (US)**

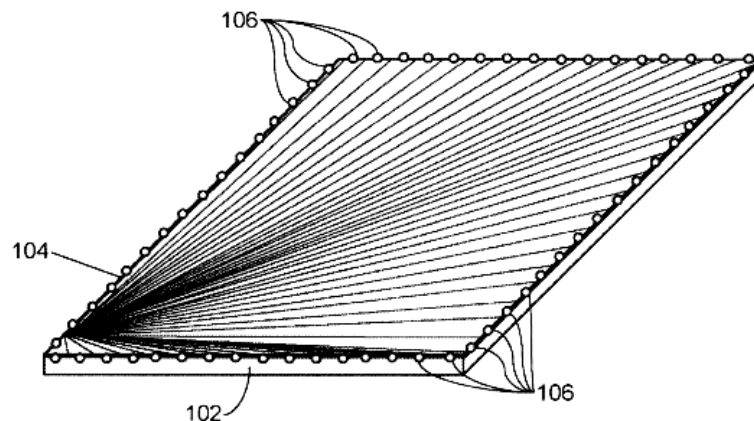
2300 Harmon Road Auburn Hills, Michigan 48326-1714, United States of America

(72) AGBUGA, Okan (DE); HU, Xuequn (US); MOHAMMADKHAH, Ali (US); TOPPING, Paul (US); ANDERSEN, Ryan (US); ROGERS, Robert G. (US)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **HỆ THỐNG VÀ/HOẶC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA VÀ PHÁT HIỆN CÁC THAY ĐỔI CỦA CÁC ĐIỆN TRƯỜNG**

(57) Hệ thống phát hiện bao gồm giao diện có nền đỡ một lớp phủ dẫn điện. Các điện cực được cung cấp cho nền. Bộ dòn kênh cung cấp dòng điện tới các điện cực. Bộ phận kênh tiếp nhận các điện áp từ các điện cực và cung cấp các tín hiệu tương ứng tới bộ điều khiển. Bộ điều khiển tiếp nhận các tín hiệu này và xác định từ đó thao tác được thực hiện liên quan tới giao diện bằng cách áp dụng một giải pháp thuật toán. Tương tác tĩnh là có thể nhận dạng được, và kỹ thuật học máy có thể được sử dụng để nhận dạng cử chỉ và/hoặc nhận dạng các kiểu tương tác khác. Công nghệ này có thể được sử dụng trong phạm vi ứng dụng rộng, ví dụ, khi mong muốn phát hiện các tương tác với một vùng xác định, chẳng hạn, ví dụ, đối với trạng thái chạm, cử chỉ, di chuột, và/hoặc thao tác tương tự.



HÌNH 1

- (11) **101563 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-06689** (85) 27/02/2020
(22) 31/07/2018 (86) PCT/US2018/044465 31/07/2018
(30) 62/539,088 31/07/2017 US (87) WO2019/027941 07/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2021

(51) **C07C 237/20; A61K 31/17; A61K 31/18; A61K 31/27; C07C 333/04; A61P 25/00; C07C 275/18; C07C 307/02; A61K 31/165; A61K 31/325**

(62) 1-2020-01109

(71) **JAZZ PHARMACEUTICALS IRELAND LIMITED (IE)**

Waterloo Exchange, Waterloo Road, Dublin 4, Ireland

(72) HURLEY, Fionn (IE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT TƯƠNG TỰ CARBAMOYL PHENYLALANINOL VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các chất tương tự carbamoyl phenylalaninol. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm chứa chất tương tự carbamoyl phenylalaninol.

- (11) 101564 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-06691 (85) 26/02/2019
(22) 27/07/2017 (86) PCT/US2017/044234 27/07/2017
(30) 62/368,008 28/07/2016 US (87) WO2018/022926 01/02/2018
62/488,421 21/04/2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2019

(51) *A01N 43/36; A01N 33/00; B01J 35/00; B01J 31/06; A01N 25/34*

(62) 1-2019-00982

(71) **EXION LABS INC. (US)**

1588 Burr Oaks Drive, West Des Moines, Iowa 50266, United States of America

(72) CHIATTELLO, Marion L. (US); OMAN, Mark (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN CHỨA GỐC POLYME VÀ PHƯƠNG PHÁP TIÊU DIỆT VI KHUẨN TRÊN BỀ MẶT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kháng vi sinh vật gốc polyme không độc, tan trong nước, và làm giảm thiểu sự truyền bệnh nhiễm trùng từ các bề mặt. Chế phẩm này chứa polyme dạng cation, ít nhất một chất tăng cường bám dính, tùy ý hạt hữu cơ và/hoặc vô cơ có hoạt tính quang xúc tác trong ánh sáng nhìn thấy, và chất mang, trong đó các thành phần của chế phẩm này không được liên kết cộng hóa trị với nhau. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm kháng vi sinh vật chứa ít nhất (i) polyme gốc polyetylenimin và chất mang hoặc (ii) hạt hữu cơ và/hoặc vô cơ có hoạt tính quang xúc tác trong ánh sáng nhìn thấy, chất tăng cường bám dính, và chất mang. Chế phẩm kháng vi sinh vật này có thể được sử dụng để khử trùng cho bề mặt và tạo ra màng tự sát trùng tồn dư trên bề mặt, màng tự sát trùng này dễ loại bỏ.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101565 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06692 | (85) 13/01/2020 | |
| (22) 25/06/2018 | (86) PCT/EP2018/066861 | 25/06/2018 |
| (30) 17177992.9 | 27/06/2017 | EP (87) WO2019/002162 |
| | | 03/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2020

(51) **D07B 1/06; F16G 1/12; B66B 7/06**

(62) 1-2020-00234

(71) **BEKAERT ADVANCED CORDS AALTER NV (BE)**

Léon Bekaertlaan 5, 9880 Aalter, Belgium

(72) VANREYTEN, Wouter (BE); CLAEYS, Koen (BE); MORREN, Gerd (BE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DÂY GIA CỐ ĐỀ GIA CỐ VẬT PHẨM POLYME**

- (57) Sáng chế đề cập đến dây gia cố (400) có chứa lõi (403) xung quanh đó các tơ thép (404) được xoắn tất cả với cùng chiều dài và hướng đặt cuối cùng. Các tơ thép được sắp xếp trong lớp trung gian có chứa N tơ thép thứ nhất và lớp phía ngoài gồm 2N tơ thép được sắp xếp vòng quanh lớp trung gian. Trong lớp trung gian các tơ sẽ tiếp xúc với nhau ở chiều dài đặt khít mà được xác định bởi số lượng của tơ thép N trong lớp trung gian, đường kính của lõi và đường kính của các tơ thép thứ nhất. Bằng cách chọn chiều dài và hướng đặt cuối cùng nằm trong khoảng từ hai đến sáu lần chiều dài đặt khít các khe hở sẽ hình thành giữa các tơ lớp trung gian. 2N tơ lớp phía ngoài được chia tiếp thành nhóm của các tơ thép có đường kính nhỏ hơn (408) và nhóm của các tơ thép có đường kính lớn hơn (406).

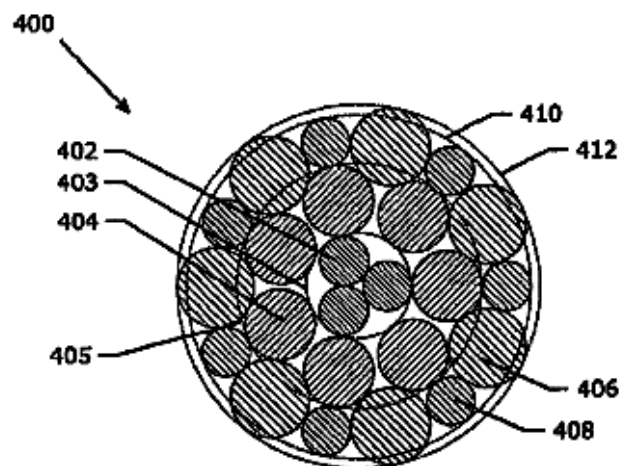


Fig. 4

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------|
| (11) 101566 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06694 | (85) 27/09/2023 | |
| (22) 27/01/2022 | (86) PCT/CN2022/074245 | 27/01/2022 |
| (30) 202110221489.5 | 27/02/2021 CN | (87) WO2022/179378A1 |
| 202110604657.9 | 31/05/2021 CN | 01/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) **H04L 27/26; H04W 72/04; H04W 52/30**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GONG, Bo (CN); HU, Mengshi (CN); YU, Jian (CN); LIU, Chenchen (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ, CHIP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU), chip, thiết bị truyền thông và vật ghi lưu trữ đọc được. Điểm truy cập (access point, AP) gửi khung kích hoạt để kích hoạt ít nhất một trạm (station, STA) để truyền PPDU đường lên. Sau khi nhận khung kích hoạt, ít nhất một STA truyền các PPDU đường lên tương ứng. PPDU đường lên này bao gồm trường dữ liệu và các trường huấn luyện dài (long training field, LTF). Trường dữ liệu được mang trên đơn vị tài nguyên (resource unit, RU) được phân bổ. Các LTF được mang trên tất cả các sóng mang con trong băng thông truyền dẫn thứ nhất. Băng thông truyền dẫn thứ nhất là băng thông bị chiếm bởi RU được phân bổ mà được cấp phát bởi AP cho ít nhất một STA để truyền PPDU đường lên. Theo cách khác, các LTF được mang trên tất cả các sóng mang con của các RU liên tục tương ứng với RU được phân bổ. Theo giải pháp nêu trên, điều này có thể đảm bảo được rằng công suất trung bình của phần dữ liệu được gửi bởi AP được tăng lên, và tỷ số giữa công suất đỉnh trên công suất trung bình (peak average power ratio, PAPR) của các LTF cũng có thể được đảm bảo, nhờ đó đảm bảo hiệu suất hệ thống.

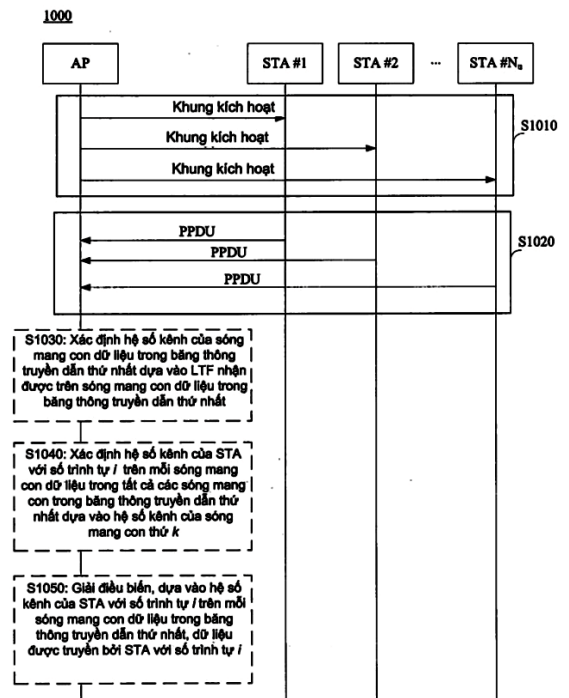


FIG. 10

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101567 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06697 | | | (85) 13/09/2018 | |
| (22) 13/09/2018 | | | (86) PCT/AU2018/050992 | 13/09/2018 |
| (30) 2017903725 | 13/09/2017 | AU | (87) WO2019/051545 | 21/03/2019 |
| 2018901645 | 14/05/2018 | AU | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2021

(51) *A61C 7/08; A61F 5/56; A61C 7/36*

(62) 1-2020-01710

(75) **FARRELL, CHRISTOPHER JOHN** (AU)

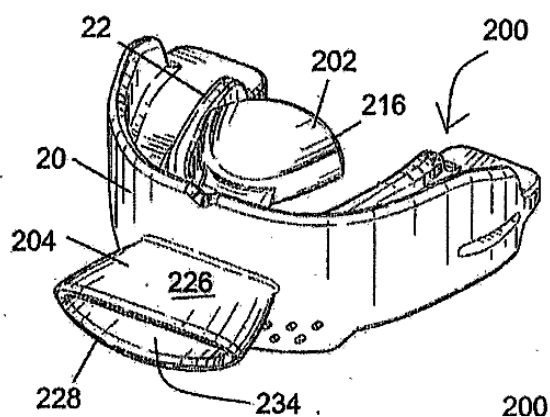
44 Siganto Drive Helensvale, Queensland 4212, Australia

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LUYỆN TẬP MIỆNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị luyện tập miệng để luyện tập lưỡi và môi của người. Thiết bị này bao gồm thân hình chữ U bao gồm phần trước và hai tay, thành bên trong và thành bên ngoài. Thiết bị bao gồm bộ phận luyện tập môi mà có thể di chuyển tương ứng với chuyển động môi dưới của người dùng từ cấu hình nghỉ sang cấu hình luyện tập và bộ phận luyện tập môi chuyển về cấu hình nghỉ.

Fig. 13



- (11) **101568 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-06700** (85) 27/09/2023
- (22) 28/03/2022 (86) PCT/KR2022/004317 28/03/2022
- (30) 10-2021-0043574 02/04/2021 KR (87) WO2022/211411 06/10/2022
10-2022-0037102 25/03/2022 KR
- (51) **H04N 19/105; H04N 19/137; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/139**

- (71) **1. HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)**
12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
- 2. KIA CORPORATION (KR)**
12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
- 3. RESEARCH & BUSINESS FOUNDATION SUNGKYUNKWAN UNIVERSITY (KR)**
2066, Seobu-ro, Jangan-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16419 Republic of Korea
- (72) JEON, Byeung Woo (KR); KIM, Bum Yoon (KR); LEE, Yu Jin (KR); PARK, Seung Wook (KR)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO THÍCH ỨNG VEC-TƠ KHỐI CỦA KHỐI HIỆN TẠI Ở CHẾ ĐỘ SAO CHÉP KHỐI NỘI BỘ (IBC) VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ DÒNG BIT ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo thích ứng vec-tơ khối của khối hiện tại ở chế độ sao chép khối nội bộ (Intra Block Copy, IBC) và phương tiện ghi đọc được bằng máy tính lưu trữ dòng bit được tạo bằng phương pháp này dùng cho mã hóa video sử dụng vec-tơ khối có độ phân giải không gian thích ứng. Phương pháp theo sáng chế báo hiệu độ phân giải không gian của một vec-tơ khối (Block Vector, BV) chỉ báo thích ứng vị trí của khối tham chiếu hoặc báo hiệu thích ứng dấu của khác biệt vec-tơ khối để cải thiện hiệu quả mã hóa khi sao chép khối nội bộ (Intra Block Copy, IBC) được áp dụng cho khối hiện tại.

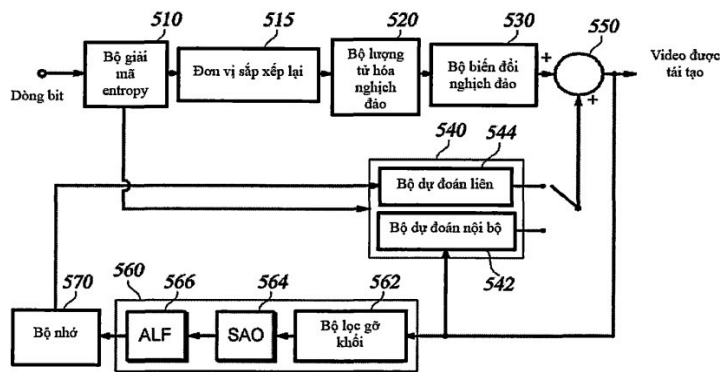


Fig.5

- (11) 101569 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06701 (85) 27/09/2023
 (22) 25/03/2022 (86) PCT/JP2022/014590 25/03/2022
 (30) 2021-059252 31/03/2021 JP (87) WO2022/210404 A1 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) **H02P 21/05; H02P 27/06**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

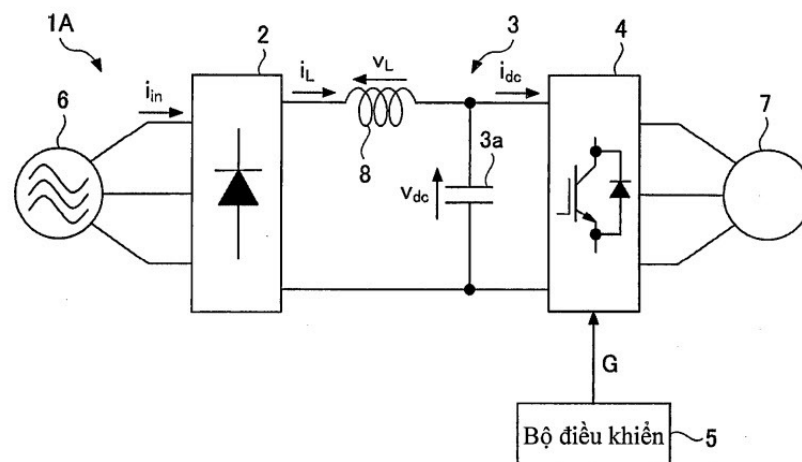
(72) Tomoki NAKATA (JP); Takayuki MIYAJIMA (JP); Nobuo HAYASHI (JP)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ, ĐỘNG CƠ, MÁY NÉN, THIẾT BỊ LÀM LẠNH VÀ XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển động cơ được tạo cấu hình để chuyển đổi nguồn điện đầu vào được cấp từ nguồn điện thành nguồn điện xoay chiều đầu ra có điện áp định trước và tần số định trước. Thiết bị điều khiển động cơ bao gồm mạch biến tần được tạo cấu hình để cấp nguồn điện xoay chiều đầu ra cho động cơ, và được tạo cấu hình để thực hiện điều khiển nhằm triệt tiêu biên độ của thành phần sóng hài thứ nhất xảy ra đồng bộ với tốc độ quay của động cơ trong nguồn điện đầu vào vào động cơ thấp hơn hoặc bằng giá trị định trước và để triệt tiêu biên độ của thành phần sóng hài thứ hai xảy ra trong lực kích thích điện từ của động cơ ở cùng tần số với thành phần sóng hài thứ nhất thấp hơn biên độ của thành phần sóng hài thứ hai trong trường hợp biên độ của thành phần sóng hài thứ nhất được triệt tiêu đến mức tối thiểu. Sáng chế cũng đề cập đến động cơ, máy nén, thiết bị làm lạnh, và xe.

FIG.6



- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 101570 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06702 | (85) 27/09/2023 | |
| (22) 30/03/2022 | (86) PCT/JP2022/016216 | 30/03/2022 |
| (30) 2021-061704 | 31/03/2021 JP | (87) WO2022/210950 A1 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) **H02M 7/48**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

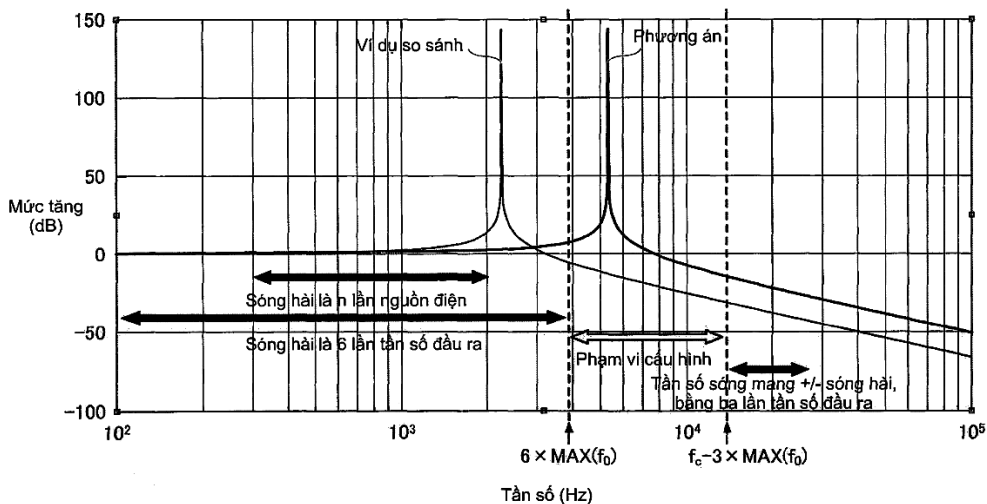
(72) Yuki HANDA (JP); Takuro OGAWA (JP); Nobuo HAYASHI (JP)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN NĂNG, MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ, VÀ THIẾT BỊ LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị chuyển đổi điện năng gồm: bộ chuyển đổi được tạo cấu hình để chuyển đổi nguồn điện xoay chiều, được cấp từ nguồn điện xoay chiều thông qua cặp đường dẫn thứ nhất, thành nguồn điện một chiều; biến tần được tạo cấu hình để chuyển đổi nguồn điện một chiều, xuất ra từ bộ chuyển đổi sang cặp đường dẫn thứ hai, thành nguồn điện xoay chiều; và tụ điện được nối giữa các đường dẫn của cặp đường dẫn thứ nhất hoặc giữa các đường dẫn của cặp đường dẫn thứ hai, giữa một hoặc nhiều cuộn cảm và biến tần, trong đó, đặt tần số sóng mang để điều khiển biến tần là f_c , tần số cộng hưởng của bộ lọc LC được cấu thành bởi một hoặc nhiều cuộn cảm và tụ điện là f_{LC} , và giá trị tối đa của tần số đầu ra của biến tần là $MAX(f_0)$, $MAX(f_0)$ thỏa mãn $6 \text{ lần } MAX(f_0) < f_{LC} < f_c - 3 \text{ lần } MAX(f_0)$. Sáng chế cũng đề xuất máy điều hòa không khí và thiết bị làm lạnh, gồm thiết bị chuyển đổi điện năng nêu trên.

FIG.4



- (11) 101571 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-06713 (85) 28/09/2023
(22) 02/03/2022 (86) PCT/KR2022/002948 02/03/2022
(30) 10-2021-0027478 02/03/2021 KR (87) WO2022/186602 09/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023

(51) *A23P 20/20; A23P 30/20; A21C 11/00; A21C 11/16*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) JANG, Bong Jin (KR); JUNG, Da Woon (KR); KIM, Se Jin (KR); BAE, Soon Suk (KR); KIM, Sang Cheol (KR); LEE, Yong Gyu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ GẤP BÊN DƯỚI ĐỂ TẠO HÌNH BÁNH BAO**

- (57) Sáng chế bộc lộ thiết bị gấp dưới để tạo hình bánh bao. Thiết bị gấp dưới để tạo hình bánh bao theo sáng chế bao gồm: bộ phận ép vỏ bánh bao mà bao gồm nhiều bộ phận gấp vỏ bánh bao được vận hành đồng thời, và dẫn động nhiều bộ phận gấp vỏ bánh bao ở vị trí định trước; bộ phận ray cam để gấp được sắp xếp liền kề bộ phận ép vỏ bánh bao và được nối với bộ phận ép vỏ bánh bao để dịch chuyển bộ phận gấp vỏ bánh bao; và bộ phận dịch chuyển để gấp mà được nối với bộ phận ép vỏ bánh bao và dịch chuyển bộ phận ép vỏ bánh bao so với bộ phận ray cam để gấp.

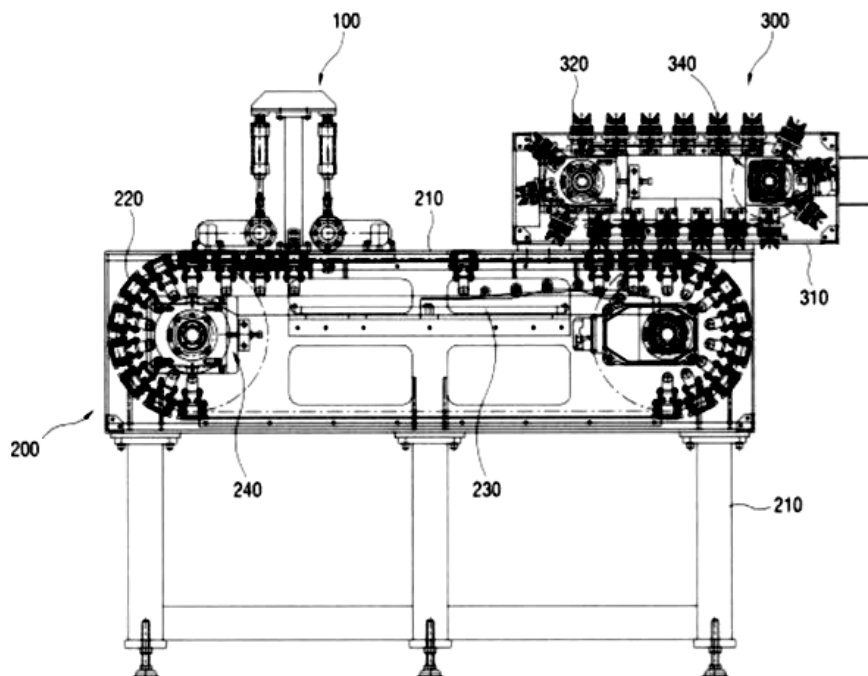


Fig. 1

- (11) 101572 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-06714 (85) 28/09/2023
(22) 02/03/2022 (86) PCT/KR2022/002942 02/03/2022
(30) 10-2021-0027477 02/03/2021 KR (87) WO2022/186600 09/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023

(51) *A23P 20/20; A21C 11/10; A23P 30/20; A21C 11/00; A21C 11/16*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) JANG, Bong Jin (KR); KIM, Se Jin (KR); JUNG, Da Woon (KR); BAE, Soon Suk (KR); KIM, Sang Cheol (KR); LEE, Yong Gyu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG TẠO HÌNH BÁNH BAO TRONG DÂY CHUYỀN**

- (57) Hệ thống tạo khuôn bánh bao trong dây chuyền được bộc lộ. Hệ thống tạo khuôn bánh bao trong dây chuyền theo sáng chế bao gồm: thiết bị cắt vỏ bánh bao, cắt tấm bột mì được cung cấp để tạo thành vỏ bánh bao; thiết bị gấp bên dưới để tạo khuôn bánh bao, được bố trí dưới thiết bị cắt vỏ bánh bao, trên đó vỏ bánh bao đã cắt được đưa vào, và ép và gấp vỏ bánh bao trên đó nhân bánh bao được cung cấp; và thiết bị gắn kín, mà bố trí trên thiết bị gấp bên dưới để tạo khuôn bánh bao, và ép và gắn kín vỏ bánh bao đã gấp.

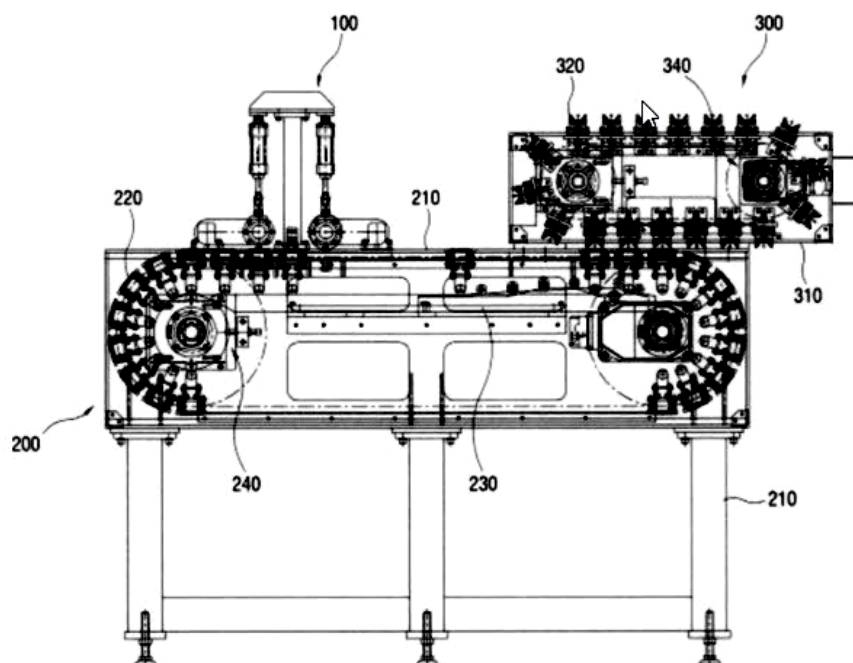


Fig. 1

- (11) **101573 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-06725** (85) 28/09/2023
(22) 28/03/2022 (86) PCT/JP2022/014891 28/03/2022
(30) 2021-064078 05/04/2021 JP (87) WO2022/215572 A1 13/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023

(51) **D06M 13/292; D06M 13/148; D06M 13/224; D06M 13/144; D06M 13/188**

(71) **TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611 Japan

(72) **ADACHI Keita (JP); FUKUOKA Takuya (JP); SUZUKI Chihiro (JP); TOMITA Takashi (JP)**

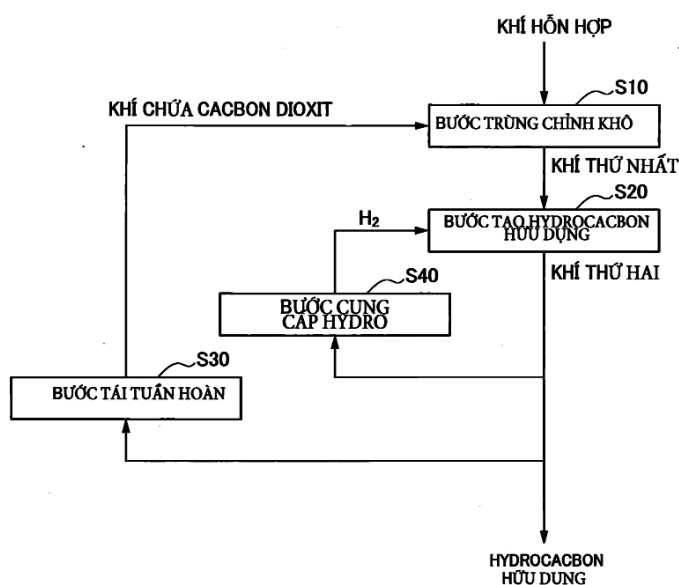
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP VÀ SỢI TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân xử lý sợi tổng hợp vừa cải thiện khả năng chịu nhiệt và vừa có độ ổn định được cải thiện trong quá trình bảo quản; và sợi tổng hợp mà tác nhân xử lý sợi tổng hợp được sử dụng. Tác nhân xử lý sợi tổng hợp theo sáng chế này chứa chất làm mịn (A), chất hoạt động bề mặt không ion (B), chất hoạt động bề mặt ion (C) mà bao gồm hợp chất este của axit phosphoric (C1), và axit béo (D). Hợp chất este của axit phosphoric (C1) bao gồm ít nhất một hợp chất được chọn trong số este của axit phosphoric P1, P2, P3 và P4 được thể hiện bằng công thức hóa học xác định cụ thể. Tỷ lệ tích hợp NMR của hạt nhân P đối với este của axit phosphoric P1 lớn nhất là 7%, khi tổng tỷ lệ tích hợp NMR của hạt nhân P đối với este của axit phosphoric P1 đến P4 được xác định là 100%.

- (11) **101574 A** (43) 25/03/2024
 (21) **1-2023-06745** (85) 28/09/2023
 (22) 31/03/2022 (86) PCT/JP2022/016915 31/03/2022
 (30) 2021-060916 31/03/2021 JP (87) WO2022/211109 06/10/2022
 (51) **C07C 1/04; C07B 61/00; C10L 3/12; C07C 9/02; C10G 2/00; C01B 3/38**
 (71) **FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD (JP)**
 6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008322, Japan
 (72) KAWAMATA Yuki (JP); FUJIKAWA Takashi (JP); FUKUSHIMA Masayuki (JP);
 BANBA Yuichiro (JP); MORI Tomohiko (JP); IWANO Yuki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HYDROCACBON HỮU DỤNG VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT HYDROCACBON HỮU DỤNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất hydrocacbon hữu dụng và thiết bị sản xuất hydrocacbon hữu dụng sử dụng hydrocacbon chứa metan và cacbon dioxit là những nguyên liệu nguồn dễ dàng thu được và có thể sản xuất hiệu quả trong thời gian dài. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất hydrocacbon hữu dụng bao gồm: bước trùng hợp khô để tạo ra khí thứ nhất chứa cacbon monoxit và hydro từ hỗn hợp khí chứa hydrocacbon chứa metan và cacbon dioxit; bước tạo ra hydrocacbon hữu dụng để tạo ra khí thứ hai chứa hydrocacbon hữu dụng từ cacbon monoxit và hydro trong khí thứ nhất; và bước tái tuần hoàn để tách khí chứa cacbon dioxit khỏi khí thứ hai và cung cấp khí chứa cacbon dioxit cho bước trùng hợp khô.

FIG. 1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101575 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06746 | | | (85) 28/01/2021 | |
| (22) 28/06/2019 | | | (86) PCT/JP2019/025912 | 28/06/2019 |
| (30) 2018-125325 | 29/06/2018 | JP | (87) WO2020/004645 | 02/01/2020 |
| 2018-125328 | 29/06/2018 | JP | | |
| 2018-125327 | 29/06/2018 | JP | | |
| 2018-125326 | 29/06/2018 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) *A61F 13/53; A61F 13/42; A61F 13/511*

(62) 1-2021-00481

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

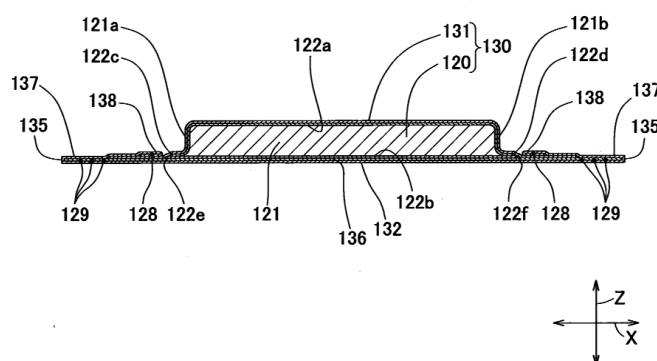
(72) OTSUBO, Toshifumi (JP); TOKITA, Norihiro (JP); WATABE, Yoshihisa (JP); TAMURA, Tatsuya (JP); NODA, Yuki (JP); KATO, Nobuyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút có khả năng làm giảm đi lượng hóa chất được sử dụng cho vật dụng thẩm hút nhiều nhất có thể và ngăn chặn người dùng nhận biết sai về sự bài tiết. Tã lót dùng một lần (101), là vật dụng thẩm hút, bao gồm tấm trên cùng thấm chất lỏng (131) nằm trên bề mặt hướng vào da, tấm đáy không thấm chất lỏng nằm ở phía bề mặt không hướng vào da, và thân thẩm hút (120) nằm giữa tấm trên cùng và tấm đáy (132). Thân thẩm hút (120) bao gồm lõi thẩm hút chất lỏng (121) và tấm bọc lõi (122) che phủ lõi thẩm hút chất lỏng (121). Tấm bọc lõi (122) có tấm bọc lõi thứ nhất (122a) che phủ ít nhất một phần bề mặt hướng vào da của lõi thẩm hút chất lỏng (121) và chứa sợi bột giấy thứ nhất và tấm bọc lõi thứ hai (122b) che phủ ít nhất một phần bề mặt không hướng vào da của lõi thẩm hút chất lỏng (121) và chứa sợi bột giấy thứ hai. Trị số kappa của sợi bột giấy thứ hai nhỏ hơn trị số kappa của sợi bột giấy thứ nhất.

FIG.3



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101576 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-06747 | | | (85) 28/01/2021 | |
| (22) 28/06/2019 | | | (86) PCT/JP2019/025912 | 28/06/2019 |
| (30) 2018-125325 | 29/06/2018 | JP | (87) WO2020/004645 | 02/01/2020 |
| 2018-125328 | 29/06/2018 | JP | | |
| 2018-125327 | 29/06/2018 | JP | | |
| 2018-125326 | 29/06/2018 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) **A61F 13/53; A61F 13/42; A61F 13/511**

(62) 1-2021-00481

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

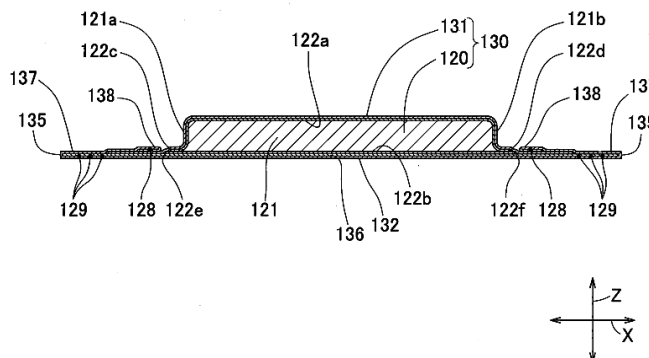
(72) OTSUBO, Toshifumi (JP); TOKITA, Norihiro (JP); WATABE, Yoshihisa (JP); TAMURA, Tatsuya (JP); NODA, Yuki (JP); KATO, Nobuyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút có khả năng làm giảm đi lượng hóa chất được sử dụng cho vật dụng thẩm hút nhiều nhất có thể và ngăn chặn người dùng nhận biết sai về sự bài tiết. Tã lót dùng một lần (101), là vật dụng thẩm hút, bao gồm tấm trên cùng thấm chất lỏng (131) nằm trên bề mặt hướng vào da, tấm đáy không thấm chất lỏng nằm ở phía bề mặt không hướng vào da, và thân thẩm hút (120) nằm giữa tấm trên cùng và tấm đáy (132). Thân thẩm hút (120) bao gồm lõi thẩm hút chất lỏng (121) và tấm bọc lõi (122) che phủ lõi thẩm hút chất lỏng (121). Tấm bọc lõi (122) có tấm bọc lõi thứ nhất (122a) che phủ ít nhất một phần bề mặt hướng vào da của lõi thẩm hút chất lỏng (121) và chứa sợi bột giấy thứ nhất và tấm bọc lõi thứ hai (122b) che phủ ít nhất một phần bề mặt không hướng vào da của lõi thẩm hút chất lỏng (121) và chứa sợi bột giấy thứ hai. Trị số kappa của sợi bột giấy thứ hai nhỏ hơn trị số kappa của sợi bột giấy thứ nhất.

FIG.3



- (11) 101577 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06748 (85) 31/01/2018
 (22) 31/01/2018 (86) PCT/KR2018/001359 31/01/2018
 (30) 10-2017-0013632 31/01/2017 KR (87) WO2018/143678 09/08/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2019

(51) C12N 1/20; A61K 31/732; A61K 31/733; C12R 1/225; A61K 35/747; C12R 1/01; A61K 31/722; A61K 35/745

(62) 1-2019-04561

(71) 1. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)

1732, Deogyong-daero, Giheung-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17104 Republic of Korea

2. NAVIPHARM CO, LTD (KR)

5, Jangan-ro 448beon-gil, Jangan-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16209, Republic of Korea

(72) KIM, Dong-Hyun (KR); HAN, Myung Joo (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) CHỨNG VI KHUẨN LACTOBACILLUS PLANTARUM IM76 KCCM11962P, DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM CHỨA VI KHUẨN NÀY

(57) Sáng chế đề xuất chủng vi khuẩn *Lactobacillus* spp. được phân lập từ phân người hoặc kim chi bắp cải, vì vậy an toàn cao và có hoạt tính sinh lý như tác dụng điều hòa miễn dịch và tác dụng ức chế phản ứng viêm. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm và thực phẩm chứa chủng *Lactobacillus* spp. theo sáng chế có thể được sử dụng làm vật liệu để điều hòa miễn dịch và ức chế phản ứng viêm, và cũng có thể được sử dụng làm thực phẩm chức năng và dược liệu hữu ích để phòng ngừa, giảm nhẹ hoặc điều trị các bệnh dị ứng như viêm mũi, dị ứng, hen suyễn, v.v...

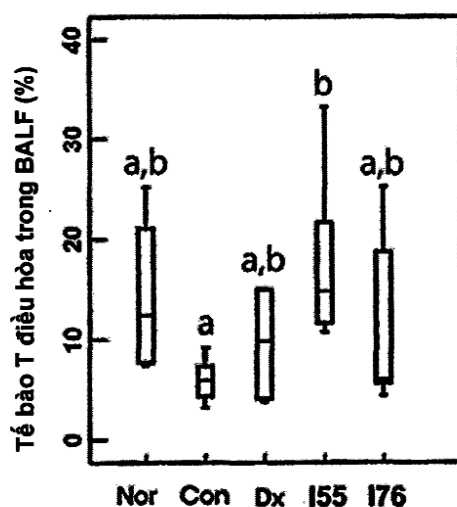


Fig.17

- (11) **101578 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-06751** (85) 28/09/2023
(22) 10/03/2022 (86) PCT/JP2022/010558 10/03/2022
(30) 2021-064235 05/04/2021 JP (87) WO2022/215428 13/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023

(51) **C08K 5/09; C08L 23/04; C08K 3/013**

(71) **TBM CO., LTD. (JP)**

15th floor, Toho Hibiya Building, 1-2-2, Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006,
Japan

(72) Hiroyuki NIIKURA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa làm giảm sự suy giảm trong khả năng xử lý đúc. Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa chứa nhựa trên cơ sở polyetylen, bột chất vô cơ, kẽm stearat, và axit stearic theo các tỷ lệ được xác định trước.

- (11) 101579 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-06756 (85) 20/05/2019
 (22) 24/10/2017 (86) PCT/US2017/058019 24/10/2017
 (30) 62/413,188 26/10/2016 US (87) WO2018/081074 03/05/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2020

(51) C07K 14/715; C07K 14/52; C07K 14/525; G01N 33/68; C07K 16/24; C12Q 1/68; A61K 39/395

(62) 1-2019-02606

(71) CEDARS-SINAI MEDICAL CENTER (US)

8700 Beverly Blvd., Los Angeles, California 90048, United States of America

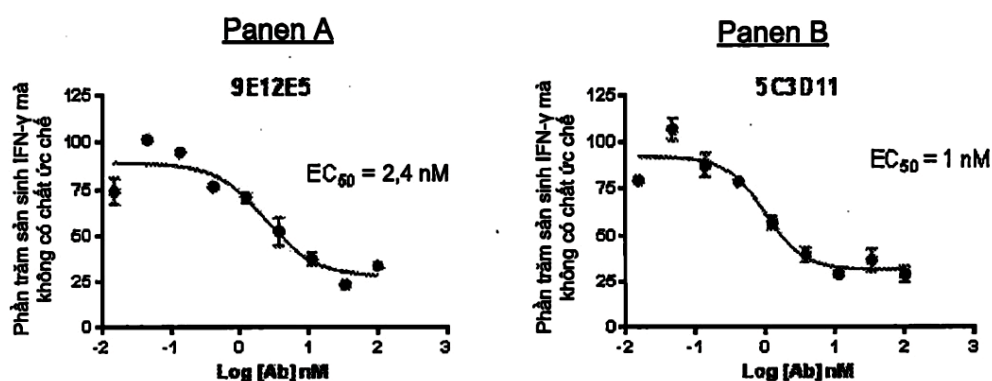
(72) BILSBOROUGH, Janine (US); TARGAN, Stephan (US); HENKLE, Bradley (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG KHÁNG-TL1A TRUNG HOÀ

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị bệnh viêm ruột (IBD), bệnh Crohn (CD), viêm loét đại tràng (UC) và viêm loét đại tràng kháng điều trị (MR-UC). Cụ thể là, sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng-TL1A hữu ích để điều trị IBD.

FIG. 5



(11) 101580 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-07046

(22) 10/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/01/2024

(51) C01G 23/047

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2. HỒ XUÂN NĂNG (VN)

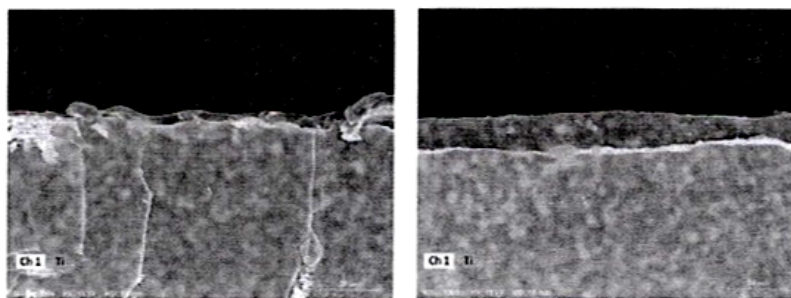
Trường Đại học Phenikaa, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Đào Văn Dương (VN); Hồ Xuân Năng (VN); Phan Thi Diễm (VN); Trần Nam Anh (VN); Vũ Ngọc Hùng (VN); Phạm Thùy Dương (VN)

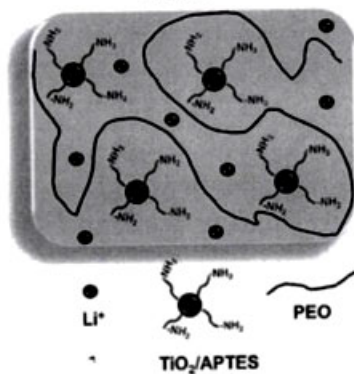
(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHẤT ĐIỆN PHÂN CHO PIN LITI-ION BẰNG CÁCH PHÂN TÁN TiO_2 BIẾN TÍNH (3-AMINOPROPYL) TRIETHOXYSILANE TRONG POLY (ETHYLENE OXIDE)

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo chất điện phân rắn dựa trên phân tán TiO_2 biến tính APTES trong PEO. Giải pháp theo sáng chế này khác biệt ở chỗ, sự phân tán của TiO_2 biến tính APTES trong PEO thể hiện thế oxy hóa cao [$\sim 5,25$ V (vs. Li/Li^+)]. Bên cạnh đó, công đoạn chế tạo chất điện phân không phức tạp và sau đó có thể sử dụng trực tiếp cho pin li-ti-ion ở điện áp cao. Sáng chế có tiềm năng ứng dụng rất lớn với pin li-ti sử dụng cho điện thoại, máy tính xách tay, và xe điện.

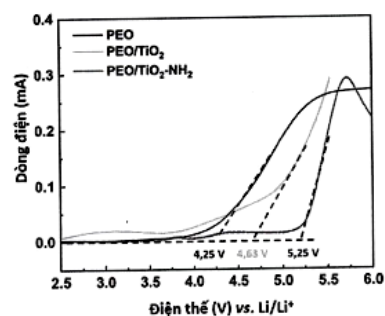
Hình 3



Hình 4



Hình 5



- | | | | | |
|-------------------|-------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101581 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-07086 | | | (85) 11/10/2023 | |
| (22) 09/03/2022 | | | (86) PCT/JP2022/010223 | 09/03/2022 |
| (30) 2021-040415 | 12/03/2021 | JP | (87) WO2022/191226 | 15/09/2022 |
| | 2021-040416 | JP | | |
| | 2021-201425 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2023

(51) *C22C 11/06; H05K 3/34; B23K 35/26; B23K 35/363*

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

Senju Hashido-cho 23, Adachi-ku, Tokyo 1208555 Japan

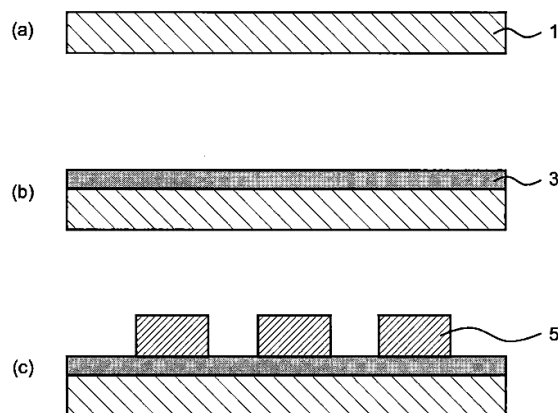
(72) SUKAWA Yasuhisa (JP); YAMASAKI Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẤT TRỢ HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất trợ hàn bao gồm hợp chất nhựa thông và hai hoặc nhiều loại dung môi hữu cơ, không bao gồm hợp kim hàn, và được sử dụng bằng cách phủ lên chất nền ở dạng không chứa hợp kim hàn, trong đó lực dính T được đo trong quy trình 1 ở dưới là 50 gf trở lên và lực dính T' được đo trong quy trình 2 ở dưới là 50 gf trở lên. [Quy trình 1] (1) Chất trợ hàn được gắn vào một bề mặt có rãnh hình tròn, có rãnh như vậy trên ít nhất một bề mặt, với một lượng sao cho chất trợ hàn chỉ làm đầy rãnh. (2) Tấm Al trong đó đã phủ chất trợ hàn được xử lý nhiệt ở 100°C trong 1 phút. (3) Sau khi làm nguội tấm Al đã xử lý nhiệt đến nhiệt độ phòng, lực dính T của chất trợ lực có trong rãnh được đo bằng máy kiểm tra độ dính. [Quy trình 2] Lực dính T' được đo bằng quy trình tương tự như quy trình 1, ngoại trừ các điều kiện xử lý nhiệt trong (2) ở trên được thay đổi thành 100°C trong 3 phút.

[Fig. 1]



(11) **101582 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2023-07117**

(22) 12/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/10/2023

(51) **A61K 9/10**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A13, 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thuý Chinh (VN); Thái Hoàng (VN); Mai Đức Huynh (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Vũ Tuấn Anh (VN); Lê Xuân Hòa (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VI NHŨ TƯƠNG TỪ COLLAGEN THỦY PHÂN, DẦU HẠT SACHI VÀ VI NHŨ TƯƠNG THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vi nhũ tương từ collagen thủy phân và dầu hạt sachi, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chuẩn bị dung dịch collagen; c) thêm các chất phụ trợ vào dung dịch collagen; d) chuẩn bị hỗn hợp chất hoạt động bề mặt; e) thêm dầu hạt sachi vào hỗn hợp chất hoạt động bề mặt; ê) tạo hệ vi nhũ tương; và g) bảo quản hệ vi nhũ tương. Hệ vi nhũ tương thu được từ sáng chế có kích thước nhỏ, độ ổn định cao và hoạt tính sinh học tốt, thích hợp ứng dụng trong các lĩnh vực sản xuất thực phẩm chức năng, chăm sóc sức khỏe, mỹ phẩm.

- (11) **101583 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-07306** (85) 20/10/2023
(22) 06/07/2022 (86) PCT/IB2022/056240 06/07/2022
(30) 102021000017783 06/07/2021 IT (87) WO2023/281412 12/01/2023
(51) **A61B 18/12; A61B 18/14**
(71) **TELEA MEDICAL GROUP S.R.L. (IT)**
Via Leonardo Da Vinci, 13, 36066 Sandrigo (VI), Italy
(72) POZZATO, Gianantonio (IT); POZZATO, Alessandro (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DÙNG TRONG Y SINH THỰC HIỆN CÔNG NGHỆ
CỘNG HƯỞNG PHÂN TỬ LƯỢNG TỬ (QMR)**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử dùng trong y sinh (1), bao gồm mạch tần số vô tuyến (3) mà có thể được cấp nguồn bằng điện thế (21) và ít nhất một điện cực (4) được kết nối ở đầu ra với mạch tần số vô tuyến (3) và có thể áp dụng được trên một phần của cơ thể người. Mạch tần số vô tuyến (3) được cấu hình để sinh ra ở dạng đầu ra một sóng dòng điện (5) với tần số cơ bản cao hơn hoặc bằng 2 MHz và được làm biến dạng bởi sự có mặt của ít nhất các sóng hài bậc hai, trong đó tỷ lệ % thứ nhất giữa biên độ của đỉnh sóng dòng điện (5) tại sóng hài bậc hai và biên độ của đỉnh sóng dòng điện (5) ở tần số cơ bản nằm trong khoảng giữa 20% và 70% khi tải khoảng 100 Ôm được áp dụng lên điện cực (4), trong khi đó tỷ lệ % thứ nhất nêu trên nằm trong khoảng giữa 25% và 120% khi tải khoảng 830 Ôm được áp dụng lên điện cực (4).

(11) **101584 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2023-07473**

(22) 25/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/02/2024

(51) **C09D 1/00; C09D 5/10**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Bá Thắng (VN); Trương Thị Nam (VN); Trần Hữu Trung (VN); Nguyễn Văn Chiến (VN); Trịnh Văn Thành (VN); Đỗ Minh Thành (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỚP PHỦ DACROMET KHÔNG CHỨA CROM(VI) GỐC NƯỚC THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo dung dịch phủ và lớp phủ dacromet không chứa crom(VI) gốc nước thân thiện môi trường trên các chi tiết kim loại bao gồm các thành phần sau: Chất kết dính được tạo từ các đơn silan hay từ tổ hợp các silan thủy phân trong các dung môi gốc nước như: ethanol, propanol, butanol, chất tạo môi trường thủy phân là các axit như: H_3BO_3 , HCl, H_2SO_4 , H_3PO_4 với hàm lượng từ 1-5% và các chất ổn định kết dính như: propylene glycol (PG), butyl cellosolve (BSC), etylic và izobutylic với hàm lượng từ 5 đến 30%. Hỗn hợp vẩy nhôm - kẽm được trộn với chất thấm ướt gốc glycol phân tử lượng thấp như: glycerin, etylen glycol, propylen glycol, butadiol poly ethylen glycol.....với hàm lượng từ 30 đến 70% khối lượng kết hợp khuấy trộn thấm ướt hỗn hợp vẩy nhôm - kẽm. Để tăng cường quá trình thấm ướt, dung dịch glycol được bổ sung thêm các chất hoạt động bề mặt như: Tween 20, Tween 80, SDS, LDS..... với hàm lượng 0,1% đến 2%. Chất tăng đặc thích hợp là: methylated cellulose, cellulose ether Hec, HBR 250. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp chế tạo lớp phủ dacromet không chứa crom(VI) gốc nước thân thiện môi trường trên các chi tiết kim loại bao gồm các bước sau: Xử lý các thành phần trước khi tạo hỗn hợp phủ Dacromet FC, làm sạch bề mặt, tạo lớp phủ, sấy. Sau khi chế tạo lớp phủ Dacromet FC có độ bền phun muối khoảng 300 đến trên 1000 giờ, khả năng bám dính tốt.

(11) 101585 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-07990

(22) 13/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2024

(51) G06N 3/00; G06N 20/00

(71) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC (VN)
Số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

2. CÔNG TY CỔ PHẦN GENESTORY (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

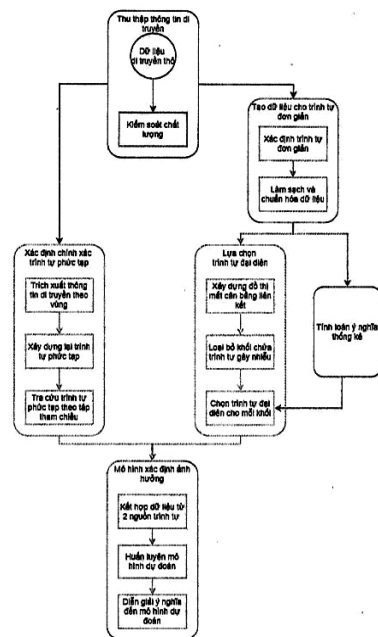
(72) Võ Sỹ Nam (VN); Nguyễn Thành Nguyên (VN); Trần Hoàng Mai (VN); Mai Nguyễn Anh Vũ (VN); Vũ Quốc Hiến (VN); Cán Thị Thu Thủy (VN); Đỗ Thị Quỳnh Nga (VN); Lê Thị Minh Hương (VN); Vũ Thị Mai (VN); Nguyễn Quỳnh Anh (VN); Phạm Thị Hải Yến (VN); Nguyễn Như Nguyệt (VN); Vũ Thị Hằng (VN); Nguyễn Văn Đình (VN); Chu Chí Hiếu (VN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH TRÌNH TỰ GEN GÂY PHẢN ỨNG CÓ HẠI CỦA THUỐC SỬ DỤNG MÔ HÌNH HỌC MÁY KẾT HỢP VỚI SUY GIẢM TÁC ĐỘNG CỦA GEN DỰA TRÊN ĐỒ THỊ MẮT CÂN BẰNG LIÊN KẾT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định trình tự gen gây phản ứng có hại của thuốc sử dụng mô hình học máy kết hợp với suy giảm tác động của gen dựa trên đồ thị mắt cân bằng liên kết trong đó phương pháp bao gồm thu thập thông tin di truyền của từng cá thể; xác định chính xác các trình tự gen phức tạp của từng cá thể; quy trình tạo dữ liệu cho trình tự gen đơn giản; xác định ý nghĩa thống kê của từng trình tự gen đơn giản với kiểu hình phản ứng có hại của thuốc; lựa chọn trình tự gen đại diện; xác định mức độ ảnh hưởng lên khả năng dự đoán phản ứng có hại của thuốc của trình tự gen bằng việc xây dựng mô hình dự đoán, kết hợp các trình tự gen đại diện và trình tự gen phức tạp chính xác. Phương pháp xác định trình tự gen gây phản ứng có hại của thuốc trên tệp dữ liệu với số lượng mẫu nhỏ và đạt độ chính xác cao dựa trên ứng dụng đồ thị mắt cân bằng liên kết và sử dụng mô hình máy học.

Hình 1



- (11) **101586 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-08094** (85) 15/11/2023
(22) 14/03/2022 (86) PCT/IB2022/052247 14/03/2022
(30) 10202105627X 27/05/2021 SG (87) WO2022/248945 01/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

(51) **H05K 7/14; H05K 7/20**

(71) **KOOLLOGIX PTE. LTD.** (SG)

998 TOA Payoh North, #02-18/19, Singapore 318993

(72) CHEONG, Chun Keat (SG); LEE, Seri (US)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG LOẠI BỎ NHIỆT CHO TỦ CHỨA MÁY CHỦ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống loại bỏ nhiệt cho tủ chứa máy chủ của trung tâm dữ liệu, trong đó hệ thống bao gồm bảng mặt sau, ít nhất một bộ trao đổi nhiệt được bố trí trên bảng mặt sau, ít nhất một quạt hút, và ít nhất một lớp thứ hai che bảng mặt sau, trong đó lớp thứ hai gồm nhiều lỗ dẫn hướng để cho phép không khí phân tán từ tủ chứa máy chủ được sử dụng để lưu trữ các máy chủ thông qua bảng mặt sau.

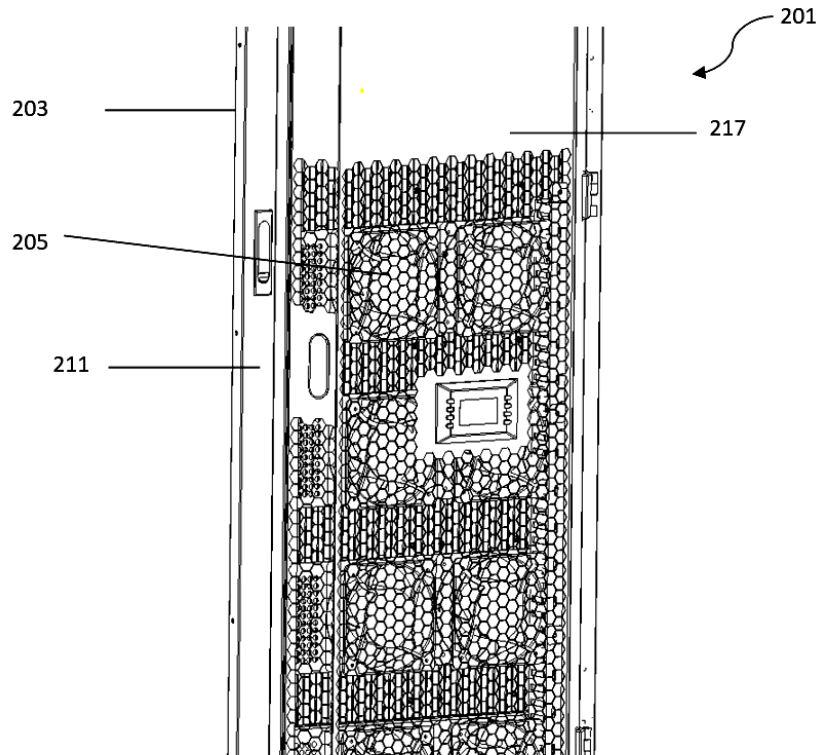


FIG.2

(11) **101587 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2023-08161**

(22) 17/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/02/2024

(51) **A23K 20/00**

(75) **TRẦN THỊ HẢI BÌNH (VN)**

Số 25 đường Lê Quý Đôn, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM TỔNG HỢP DÙNG TRONG THỨC ĂN CHO HƯƠU**

(57) Chế phẩm tổng hợp dùng trong thức ăn cho hươu, trong đó chế phẩm này bao gồm muối biển (có thành phần chính là NaCl), crom (Cr), canxi (Ca), iot (I), sắt (Fe), mangan (Mn), seleni (Se), kẽm (Zn) và bột lá dương khô sấy lạnh.

- (11) **101588 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-08302** (85) 22/11/2023
(22) 24/05/2022 (86) PCT/JP2022/021186 24/05/2022
(30) 2021-090772 31/05/2021 JP (87) WO2022/255158 08/12/2022
(51) **B32B 27/30; B05D 5/08; B05D 7/24; C09K 3/18; B32B 27/18; B05D 1/36; B32B 27/00**
(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005
(72) SAKOH Ryusuke (JP); YAMANE Yuji (JP); INOUE Tomohiro (JP); FURUDATE Manabu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHI TIẾT CHỐNG THẤM NƯỚC VÀ CHỐNG THẤM DẦU CÓ ĐẶC TÍNH KHÁNG VI SINH VẬT, KHÁNG NẤM MỐC, VÀ KHÁNG VIRUT, VẬT PHẨM, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết chống thấm nước và chống thấm dầu có đặc tính kháng vi sinh vật, kháng nấm mốc, và kháng virut, chi tiết chống thấm nước và chống thấm dầu này có lớp thứ nhất là lớp lót trên ít nhất một bề mặt của nền, và hơn nữa có lớp thứ hai là lớp chống thấm nước và chống thấm dầu trên bề mặt bên ngoài của lớp lót, trong đó lớp lót bao gồm lớp có chiều dày màng nằm trong khoảng từ 10nm đến 5000nm và chứa chất kết dính trên cơ sở hợp chất silic cùng với các vi hạt kim loại và/hoặc các vi hạt oxit kim loại có đặc tính kháng vi sinh vật, kháng nấm mốc, và kháng virut; và lớp chống thấm nước và chống thấm dầu bao gồm lớp có chiều dày màng nằm trong khoảng từ 0,5nm đến 50nm và chứa, thành phần chính là, sản phẩm được hóa cứng của hợp chất silic hữu cơ chứa flo. Chi tiết chống thấm nước và chống thấm dầu có đặc tính sản xuất rất tốt, giúp duy trì bề mặt vệ sinh, chống bám bẩn rất tốt trong thời gian kéo dài, và cũng có đặc tính chống thấm nước, đặc tính chống thấm dầu, và đặc tính kháng vi sinh vật, kháng nấm mốc, và kháng virut rất cao.

(11) 101589 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-08325

(22) 23/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/02/2024

(51) F21V 7/04

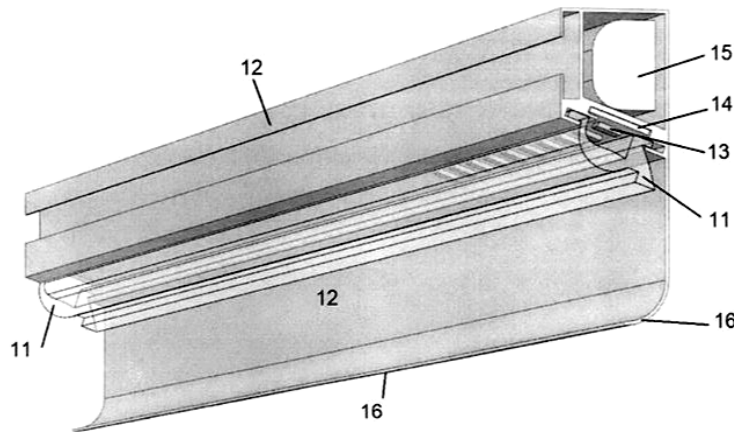
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thị Nghiêm (VN); Dương Thị Giang (VN); Phạm Hồng Dương (VN); Trần Quốc Tiến (VN); Chu Thị Thu Hà (VN)

(54) **BỘ ĐÈN LED SỬ DỤNG THẤU KÍNH BẤT ĐỐI XỨNG KẾT HỢP VỚI LĂNG KÍNH PHẢN XẠ TOÀN PHẦN CHIẾU SÁNG VƯỜN THẲNG ĐỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến một bộ đèn LED sử dụng thấu kính bất đối xứng AL kết hợp với lăng kính phản xạ toàn phần TIR để tái phân bố cường độ sáng sử dụng cho chiếu sáng vườn thẳng đứng bao gồm: linh kiện quang học AL-TIR dài (11) kết hợp thấu kính AL với lăng kính TIR, chuỗi LED (13) gắn trên thanh mạch in (14), thân đèn bằng nhôm gồm: hộp tản nhiệt (12) chứa nguồn điện (15) và cánh chắn sáng (16). Bộ đèn AL-TIR LED do sáng chế đề xuất có nhiều tính năng vượt trội, chiếu sáng đồng đều trên diện rộng, có hiệu quả phân bố quang cao, loại bỏ hoàn toàn hiện tượng chói lóa, khác biệt hoàn toàn với các loại thiết bị và giải pháp chiếu sáng hiện có.



(Hình 1)

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101590 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-08438 | (85) 28/11/2023 | |
| (22) 28/04/2022 | (86) PCT/US2022/026651 | 28/04/2022 |
| (30) 63/181,514 | 29/04/2021 | US (87) WO2022/232345 |
| | | 03/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2023

(51) **G02F 1/167**; G02F 1/1676; G02F 1/1675

(71) **E INK CORPORATION (US)**

1000 Technology Park Drive, Billerica, MA 01821

(72) JAN, Ning-Wei (TW); CHIU, Chen-Kai (TW); LIN, Feng-Shou (TW); CHENG, Chih-Yu (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO CÁC MÀN HÌNH ĐIỆN DI BỐN HẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp điều khiển được cải tiến dùng cho các màn hình bốn hạt cải thiện hiệu năng của các màn hình này khi chúng được sử dụng ở các môi trường nhiệt độ thấp và các màn hình này cần được cập nhật khi được đặt theo chiều dọc (tức là, các điện trường chạy này về cơ bản vuông góc với hướng của trọng lực của Trái Đất). Các phương pháp được đề xuất để hiển thị mỗi trong số các màu sắc tại mỗi điểm ảnh, như mong muốn, với sự can thiệp (nhiễm tạp) tối thiểu từ các hạt khác.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 101591 A | (43) 25/03/2024 | | |
| (21) 1-2023-08570 | (85) 06/09/2021 | | |
| (22) 06/03/2020 | (86) PCT/US2020/021489 | | 06/03/2020 |
| (30) 62/816,058 | 08/03/2019 | US | (87) WO2020/185595 |
| 16/528,019 | 31/07/2019 | US | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) **H04N 19/105**; H04N 19/70; H04N 19/176

(62) 1-2021-05453

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) LI, Xiang (CN); LI, Guichun (CN); XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video trong bộ giải mã. Phần tử cú pháp thứ nhất trong dòng bit video được mã hóa được nhận. Phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo số lượng lớn nhất được phép của các ứng viên hợp nhất trong tập hợp khối mã. Số lượng lớn nhất được phép của các ứng viên chế độ dự báo tam giác (TPM) cho tập hợp khối mã được thiết lập dựa trên phần tử cú pháp thứ hai khi phần tử cú pháp thứ hai được nhận, ngược lại nó được thiết lập dựa trên phần tử cú pháp thứ nhất. Khi khối mã hiện tại trong tập hợp khối mã được mã hóa trong TPM, danh sách ứng viên dự báo tam giác của khối mã hiện tại được tạo dựa trên số lượng ứng viên TPM. Số lượng ứng viên TPM trên danh sách ứng viên dự báo tam giác bằng số lượng được phép lớn nhất của các ứng viên TPM.

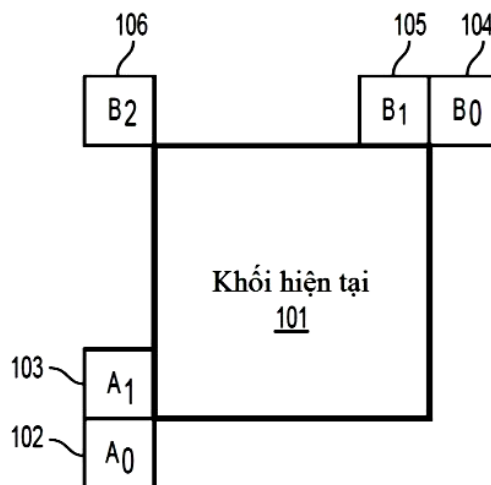


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101592 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-08571 | (85) 30/11/2023 | |
| (22) 24/05/2022 | (86) PCT/US2022/030730 | 24/05/2022 |
| (30) 63/192,905 | 25/05/2021 | US (87) WO2022/251218 |
| | | 01/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2023

(51) **G02F 1/167; G02F 1/1676; G02F 1/1675**

(71) **E INK CORPORATION (US)**

1000 Technology Park Drive, Billerica, MA 01821, United States of America

(72) CHENG, Chih-Yu (TW); LIN, Craig (US); JAN, Ning-Wei (TW); CHIU, Chen-Kai (TW); LIN, Feng-Shou (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO CÁC MÀN HÌNH ĐIỆN DI BỐN HẠT**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp điều khiển được cải tiến dùng cho các màn hình điện di bốn hạt. Các phương pháp điều khiển này cải thiện hiệu năng trạng thái màu sắc khi điểm ảnh thứ nhất đang hiển thị trạng thái hỗn hợp của hạt được tích điện cao thứ nhất và hạt được tích điện thấp thứ hai của cực đối diện, trong khi điểm ảnh lân cận đang hiển thị trạng thái của hạt được tích điện cao thứ hai có cực trái dấu với hạt được tích điện cao thứ nhất. Các hạt có thể là, ví dụ, tất cả đều phản xạ hoặc một loại hạt có thể truyền ánh sáng một phần.

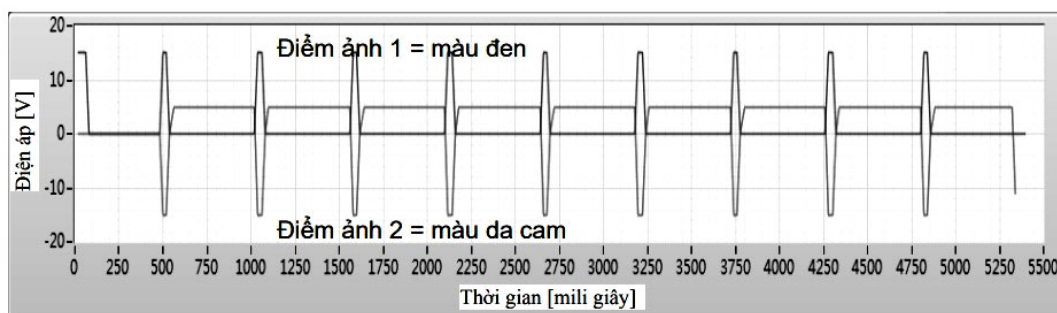


Fig. 14

- | | | | |
|-------------------|-------------|------------------------|------------|
| (11) 101593 A | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-08572 | | (85) 30/11/2023 | |
| (22) 24/05/2022 | | (86) PCT/JP2022/021208 | 24/05/2022 |
| (30) 2021-096514 | 09/06/2021 | JP (87) WO2022/259858 | 15/12/2022 |
| | 2022-073891 | 27/04/2022 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2023

(51) **H04W 72/04; H04W 84/12; H04W 76/15; H04W 12/06**

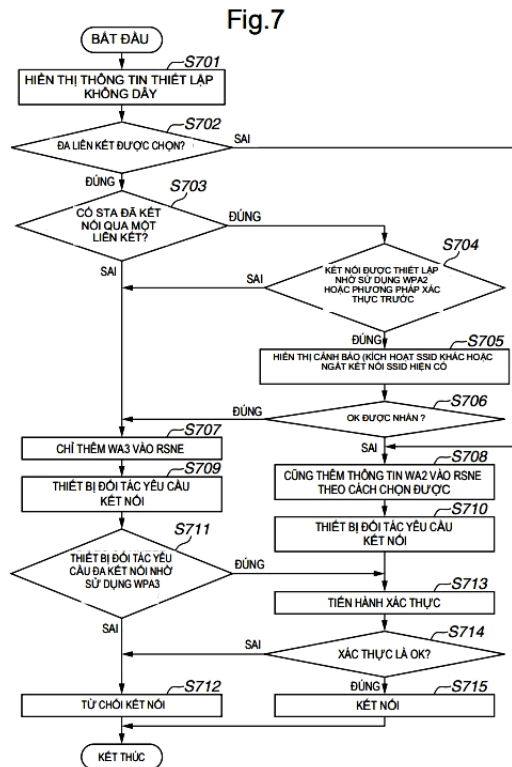
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,, Japan

(72) YOSHIKAWA Yuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông có khả năng thực hiện sự xác thực nhờ sử dụng phương pháp truy nhập được bảo vệ Wi-Fi (WPA) 2 và sự xác thực nhờ sử dụng phương pháp WPA3 thực hiện sự xác thực nhờ sử dụng phương pháp WPA3 dựa trên thực tế là sự truyền thông với thiết bị truyền thông khác được thực hiện với nhiều liên kết được thiết lập với thiết bị truyền thông khác.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101594 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-08573 | (85) 30/11/2023 | |
| (22) 24/05/2022 | (86) PCT/JP2022/021202 | 24/05/2022 |
| (30) 2021-096515 | 09/06/2021 | JP (87) WO2022/259856 |
| 2022-073892 | 27/04/2022 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2023

(51) **H04W 72/04; H04W 84/12; H04W 76/15; H04W 12/06**

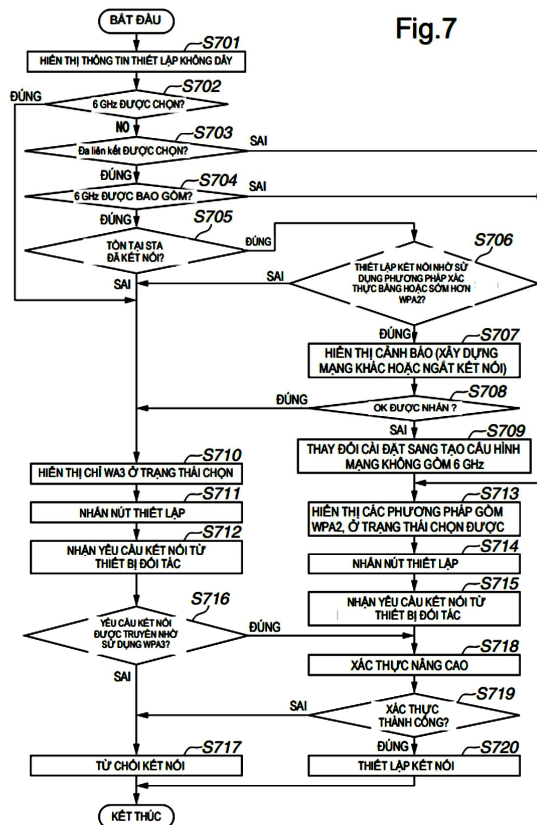
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) YOSHIKAWA Yuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông có thể thực thi sự xác thực mà sử dụng phương pháp truy nhập được bảo vệ Wi-Fi (WPA)2 và sự xác thực mà sử dụng phương pháp WPA3 thực hiện sự truyền thông với thiết bị truyền thông khác ở trạng thái mà trong đó liên kết được thiết lập với thiết bị truyền thông khác qua nhiều kênh tần số, thiết bị truyền thông thực thi sự xác thực nhờ sử dụng phương pháp WPA3 trên cơ sở ít nhất một kênh tần số trong số nhiều kênh tần số là kênh tần số được bao gồm trong băng tần cụ thể.



- (11) **101595 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-08673** (85) 05/12/2023
(22) 06/05/2022 (86) PCT/JP2022/019544 06/05/2022
(30) 2021-079012 07/05/2021 JP (87) WO2022/234853 10/11/2022
(51) **A61P 43/00; A61K 38/12; C07K 7/54; C07K 5/083; A61K 38/06**
(71) **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543, Japan
(72) KAWADA, Hatsuo (JP); TAKANO, Koji (JP); KOTAKE, Tomoya (JP); KAGE, Mirai (JP); HASHIMOTO, Satoshi (JP); TAMIYA, Minoru (JP); WAKAMIYA, Yuma (JP); HAYASHI, Ryuji (JP); MORITA, Yuya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT MẠCH VÒNG CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ CHỌN LỌC KRAS HƠN HRAS VÀ NRAS**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất mạch vòng và các hợp chất oligopeptit mà ức chế chọn lọc KRAS. Sáng chế cũng đề cập đến các hợp chất oligopeptit và các axit amin không tự nhiên hữu ích để sản xuất hợp chất mạch vòng. Hơn nữa, các hợp chất mạch vòng và các hợp chất oligopeptit cũng được đề xuất để tương tác với gốc axit amin riêng với KRAS.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101596 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-08684 | (85) 05/12/2023 | |
| (22) 25/05/2022 | (86) PCT/EP2022/064188 | 25/05/2022 |
| (30) 21178473.1 | 09/06/2021 | EP (87) WO2022/258376 |
| | | 15/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2023

(51) **B21B 1/46; B21B 37/00; B21B 45/00; B22D 11/00; B22D 11/04; B22D 11/12; B22D 11/124; C21D 1/42; C21D 1/667; C21D 11/00; C21D 8/02; C21D 9/46; C21D 9/573; C21D 9/60; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/12; B21B 31/00**

(71) **PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH (AT)**

Turmstraße 44, 4031 Linz, Austria

(72) BAUMGARTNER, Kerstin (AT); GROSSEIBER, Simon (AT); LENGAUER, Thomas (AT); SCHWARZ, Gero (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP VI HỢP KIM, QUY TRÌNH SẢN XUẤT THÉP VI HỢP KIM VÀ XƯỞNG ĐÚC-CÁN LIÊN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình sản xuất thép vi hợp kim thép vi hợp kim và xưởng đúc-cán liên hợp, trong đó xưởng đúc-cán liên hợp (10) gồm máy đúc liên tục (15) với khuôn đúc (90), dây chuyền cán sơ bộ gồm một hoặc nhiều giá (20), dây chuyền cán hoàn chỉnh (50) có cụm giá thứ nhất (115) với ít nhất một giá cán hoàn chỉnh thứ nhất (125) và cụm giá thứ hai (120) có ít nhất một bộ làm nguội giá (135), trong đó kim loại nóng chảy (95) được đúc trong khuôn đúc (90) để tạo ra dải dẹt mỏng đã hóa rắn một phần (100), trong đó dải dẹt mỏng đã hóa rắn một phần này (100) được đỡ, chuyển hướng và làm nguội, tiếp đó dải dẹt mỏng (100) này được đưa vào dây chuyền cán sơ bộ (20) ở dạng về cơ bản đã hóa rắn hoàn toàn và dây chuyền cán sơ bộ (20) cán dải dẹt mỏng (100) này để tạo ra băng cán sơ bộ (110), tiếp đó cụm giá thứ nhất (115) cán hoàn chỉnh băng cán sơ bộ (110) để tạo ra băng cán hoàn chỉnh (145), tiếp đó, ngay sau khi kết thúc bước cán này, băng cán hoàn chỉnh (145) được đưa vào cụm giá thứ hai (120) và băng cán hoàn chỉnh (145) được làm nguội cưỡng bức trong cụm giá thứ hai (120) với việc duy trì độ dày của băng cán hoàn chỉnh (145) theo cách sao cho tốc độ làm nguội của phần lõi băng cán hoàn chỉnh (145) trong cụm giá thứ hai (120) lớn hơn 20°C/giây và nhỏ hơn 200°C/giây.

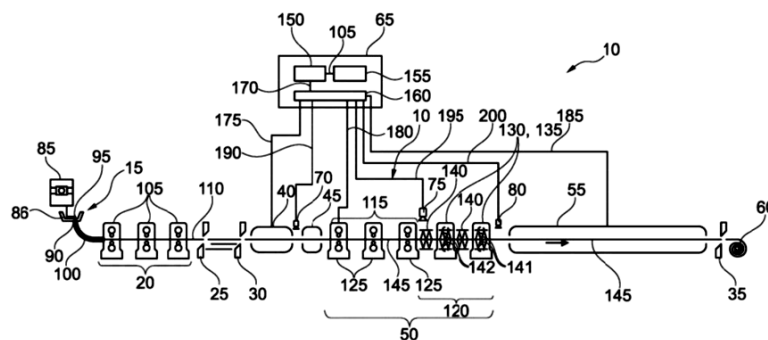


Fig. 1

- (11) 101597 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-08696 (85) 06/12/2023
(22) 28/04/2022 (86) PCT/CN2022/089979 28/04/2022
(30) 202110493446.2 07/05/2021 CN (87) WO2022/233264 10/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2023

(51) *C07D 403/04; A61K 31/4155; A61K 31/422; C07D 409/04; A61P 19/06; C07D 401/04; A61K 31/404; A61K 31/4439*

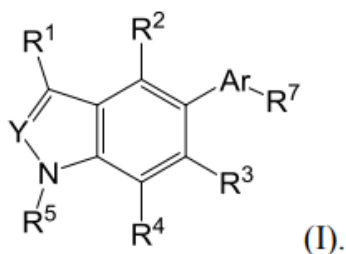
(71) **JIANGSU ATOM BIOSCIENCE AND PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
Suite 401, Building C31, Biomedical Industry Park, 218 Xinghu Street, Suzhou Industrial Park, China (Jiangsu) Pilot Free Trade Zone-Suzhou Area Suzhou, Jiangsu 215123, China

(72) SHI, Dongfang (US); FU, Changjin (CN); YANG, Yan (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ XANTHIN OXIDAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế xanthin oxidaza, là hợp chất có công thức chung (I) hoặc muối dược dụng của nó. Hợp chất này có hoạt tính ức chế xanthin oxidaza rất tốt và có giá trị ứng dụng tiềm năng trong dược chất điều trị bệnh gút, dược chất điều trị chứng tăng axit uric huyết, v.v.. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất nêu trên hoặc muối dược dụng của nó.



(I).

- (11) **101598 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-08697** (85) 06/12/2023
(22) 01/06/2022 (86) PCT/IB2022/055117 01/06/2022
(30) 2101003160 01/06/2021 TH (87) WO2022/254353 08/12/2022
(51) **C08L 23/12; C08L 23/16**
(71) **THAI POLYETHYLENE CO.,LTD.** (TH)
No. 1 Siam Cement Road, Bang Sue Bangkok, 10800, Thailand
(72) TANPHIBAL, Pimsai (TH); TRAISILANUN, Saranya (TH); TAMIYAKUL, Sikarin (TH)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM COPOLYME POLYPROPYLEN CHỊU VA ĐẬP VÀ VẬT DỤNG ĐƯỢC ĐÚC BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm copolyme polypropylen chịu va đập bao gồm nền polyme mà được chọn từ propylen homopolyme, propylen copolyme, và hỗn hợp của chúng; và pha cao su etylen-propylen được phân tán trong nền polyme, trong đó pha cao su etylen-propylen có lượng nằm trong khoảng từ 4-10 % theo trọng lượng của chế phẩm copolyme polypropylen chịu va đập và lượng etylen trong pha cao su etylen-propylen là nằm trong khoảng từ 35-45 %mol và tỷ lệ giữa độ nhớt nội tại của pha cao su etylen-propylen với độ nhớt nội tại của nền polyme là nằm trong khoảng từ 0,8-1,1. Chế phẩm theo sáng chế thích hợp đối với các vật dụng được đúc, như vật chứa hoặc bao gói mà có thể được khử trùng trong khi vẫn duy trì được độ trong và độ bền chịu va đập cao.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101599 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-08717 | (85) 15/07/2021 | |
| (22) 20/01/2020 | (86) PCT/AU2020/050027 | 20/01/2020 |
| (30) 2019201649 | 11/03/2019 | AU (87) WO2020/181316 A1 |
| | | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) **H04N 19/186; H04N 19/159; H04N 19/107; H04N 19/13**

(62) 1-2021-04339

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, 146-8501, Japan

(72) ROSEWARNE, Christopher James (AU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ CÁC KHỐI MÃ CỦA ĐƠN VỊ CÂY MÃ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp giải mã các khối mã của đơn vị cây mã cho khung ảnh, từ dòng bit. Phương pháp bao gồm các bước xác định định dạng sắc độ của khung ảnh, định dạng sắc độ có các kênh sắc độ của khung ảnh được lấy mẫu phụ so với kênh độ sáng của khung ảnh; và xác định, dựa trên định dạng sắc độ được xác định, kích thước của khối mã sắc độ của một trong các kênh sắc độ của đơn vị cây mã, trong đó khối mã sắc độ nằm cùng vị trí với các khối độ sáng tương ứng. Phương pháp còn bao gồm xác định khối mã sắc độ được mã hóa nhờ sử dụng dự báo trong nếu kích thước được xác định của khối sắc độ là kích thước khối sắc độ nhỏ nhất được định trước; và giải mã các khối mã của cây mã nhờ sử dụng dự báo trong đối với khối mã sắc độ và dự báo ngoài đối với ít nhất một trong các khối mã độ sáng tương ứng.

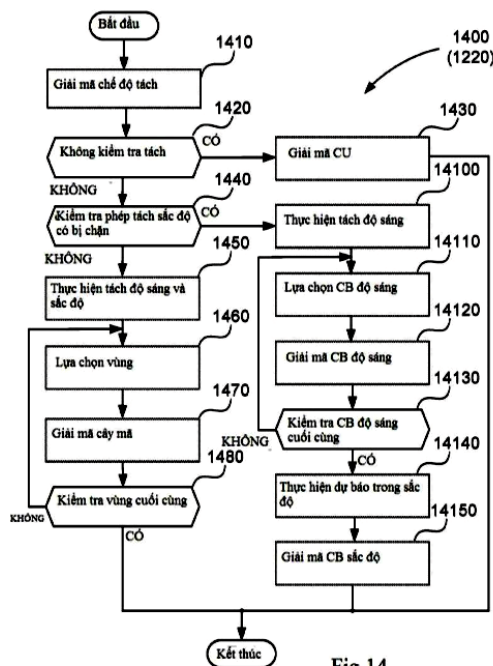


Fig. 14

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101600 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-08718 | (85) 15/07/2021 | |
| (22) 20/01/2020 | (86) PCT/AU2020/050027 | 20/01/2020 |
| (30) 2019201649 | 11/03/2019 AU | (87) WO2020/181316 A1 |
| | | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) **H04N 19/186; H04N 19/159; H04N 19/107; H04N 19/13**

(62) 1-2021-04339

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, 146-8501, Japan

(72) ROSEWARNE, Christopher James (AU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ CÁC KHỐI MÃ CỦA ĐƠN VỊ CÂY MÃ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp giải mã các khối mã của đơn vị cây mã cho khung ảnh, từ dòng bit. Phương pháp bao gồm các bước xác định định dạng sắc độ của khung ảnh, định dạng sắc độ có các kênh sắc độ của khung ảnh được lấy mẫu phụ so với kênh độ sáng của khung ảnh; và xác định, dựa trên định dạng sắc độ được xác định, kích thước của khối mã sắc độ của một trong các kênh sắc độ của đơn vị cây mã, trong đó khối mã sắc độ nằm cùng vị trí với các khối độ sáng tương ứng. Phương pháp còn bao gồm xác định khối mã sắc độ được mã hóa nhờ sử dụng dự báo trong nếu kích thước được xác định của khối sắc độ là kích thước khối sắc độ nhỏ nhất được định trước; và giải mã các khối mã của cây mã nhờ sử dụng dự báo trong đối với khối mã sắc độ và dự báo ngoài đối với ít nhất một trong các khối mã độ sáng tương ứng.

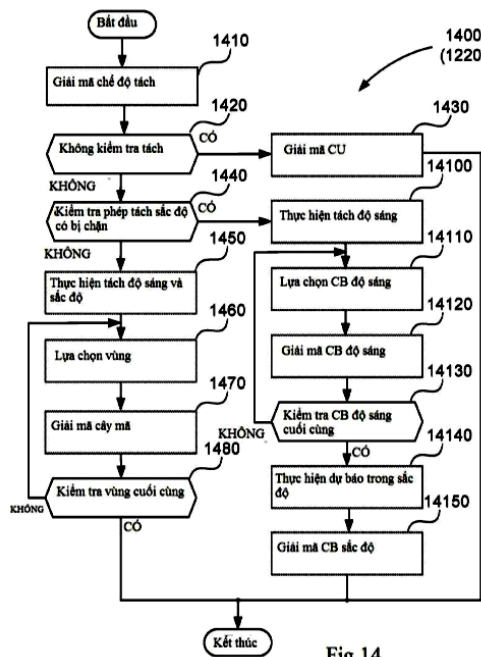


Fig.14

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 101601 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-08719 | (85) 15/07/2021 | |
| (22) 20/01/2020 | (86) PCT/AU2020/050027 | 20/01/2020 |
| (30) 2019201649 | 06/12/2023 AU | (87) WO2020/181316 A1 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) **H04N 19/186; H04N 19/159; H04N 19/107; H04N 19/13**

(62) 1-2021-04339

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, 146-8501, Japan

(72) ROSEWARNE, Christopher James (AU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ CÁC KHỐI MÃ CỦA ĐƠN VỊ CÂY MÃ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp giải mã các khối mã của đơn vị cây mã cho khung ảnh, từ dòng bit. Phương pháp bao gồm các bước xác định định dạng sắc độ của khung ảnh, định dạng sắc độ có các kênh sắc độ của khung ảnh được lấy mẫu phụ so với kênh độ sáng của khung ảnh; và xác định, dựa trên định dạng sắc độ được xác định, kích thước của khối mã sắc độ của một trong các kênh sắc độ của đơn vị cây mã, trong đó khối mã sắc độ nằm cùng vị trí với các khối độ sáng tương ứng. Phương pháp còn bao gồm xác định khối mã sắc độ được mã hóa nhờ sử dụng dự báo trong nếu kích thước được xác định của khối sắc độ là kích thước khối sắc độ nhỏ nhất được định trước; và giải mã các khối mã của cây mã nhờ sử dụng dự báo trong đối với khối mã sắc độ và dự báo ngoài đối với ít nhất một trong các khối mã độ sáng tương ứng.

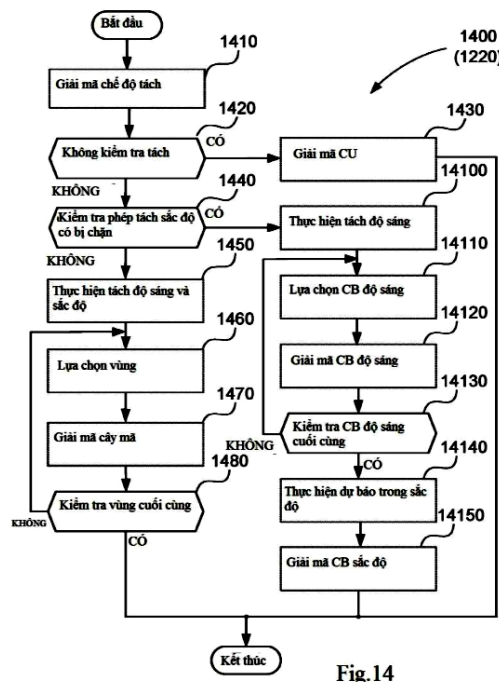


Fig.14

- (11) 101602 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-08720 (85) 15/07/2021
 (22) 20/01/2020 (86) PCT/AU2020/050027 20/01/2020
 (30) 2019201649 11/03/2019 AU (87) WO2020/181316 A1 17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) H04N 19/186; H04N 19/159; H04N 19/107; H04N 19/13

(62) 1-2021-04339

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, 146-8501, Japan

(72) ROSEWARNE, Christopher James (AU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ CÁC KHỐI MÃ CỦA ĐƠN VỊ CÂY MÃ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp giải mã các khối mã của đơn vị cây mã cho khung ảnh, từ dòng bit. Phương pháp bao gồm các bước xác định định dạng sắc độ của khung ảnh, định dạng sắc độ có các kênh sắc độ của khung ảnh được lấy mẫu phụ so với kênh độ sáng của khung ảnh; và xác định, dựa trên định dạng sắc độ được xác định, kích thước của khối mã sắc độ của một trong các kênh sắc độ của đơn vị cây mã, trong đó khối mã sắc độ nằm cùng vị trí với các khối độ sáng tương ứng. Phương pháp còn bao gồm xác định khối mã sắc độ được mã hóa nhờ sử dụng dự báo trong nếu kích thước được xác định của khối sắc độ là kích thước khối sắc độ nhỏ nhất được định trước; và giải mã các khối mã của cây mã nhờ sử dụng dự báo trong đối với khối mã sắc độ và dự báo ngoài đối với ít nhất một trong các khối mã độ sáng tương ứng.

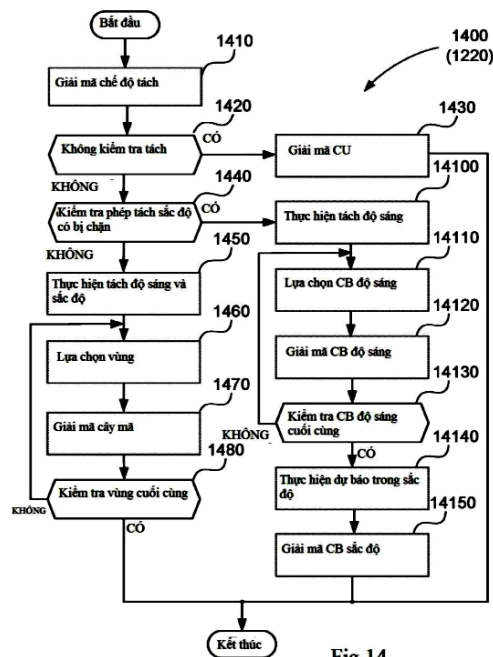


Fig.14

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101603 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-08721 | (85) 15/07/2021 | |
| (22) 20/01/2020 | (86) PCT/AU2020/050027 | 20/01/2020 |
| (30) 2019201649 | 11/03/2019 | AU (87) WO2020/181316 A1 |
| | | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) **H04N 19/186; H04N 19/159; H04N 19/107; H04N 19/13**

(62) 1-2021-04339

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, 146-8501, Japan

(72) ROSEWARNE, Christopher James (AU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ CÁC KHỐI MÃ CỦA ĐƠN VỊ CÂY MÃ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp giải mã các khối mã của đơn vị cây mã cho khung ảnh, từ dòng bit. Phương pháp bao gồm các bước xác định định dạng sắc độ của khung ảnh, định dạng sắc độ có các kênh sắc độ của khung ảnh được lấy mẫu phụ so với kênh độ sáng của khung ảnh; và xác định, dựa trên định dạng sắc độ được xác định, kích thước của khối mã sắc độ của một trong các kênh sắc độ của đơn vị cây mã, trong đó khối mã sắc độ nằm cùng vị trí với các khối độ sáng tương ứng. Phương pháp còn bao gồm xác định khối mã sắc độ được mã hóa nhờ sử dụng dự báo trong nếu kích thước được xác định của khối sắc độ là kích thước khối sắc độ nhỏ nhất được định trước; và giải mã các khối mã của cây mã nhờ sử dụng dự báo trong đối với khối mã sắc độ và dự báo ngoài đối với ít nhất một trong các khối mã độ sáng tương ứng.

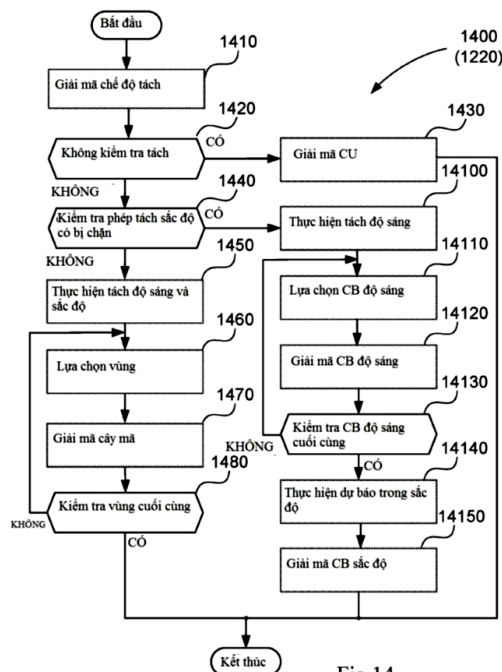


Fig.14

- (11) 101604 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-08759 (85) 07/12/2023
(22) 15/06/2022 (86) PCT/KR2022/008454 15/06/2022
(30) 10-2021-0080002 21/06/2021 KR (87) WO2022/270814 29/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2023

(51) C22C 38/58; C22C 38/48; C21D 8/02; C22C 38/00

(71) POSCO CO., LTD (KR)

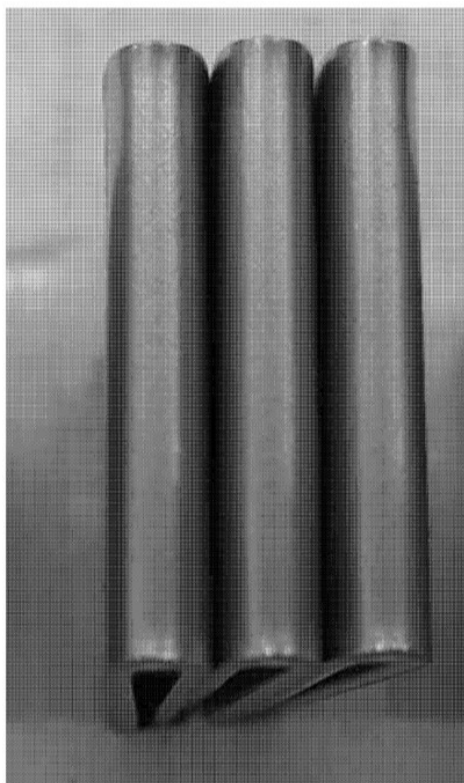
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

(72) KIM, Sangseok (KR); PARK, Minam (KR); JO, Kihoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP AUSTENIT KHÔNG GIỈ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thép austenit không giỉ không có vết nứt bề mặt và có độ nhám bề mặt vượt trội ở phần uốn cong và phương pháp sản xuất thép này. Thép austenit không giỉ theo một phương án của sáng chế có thành phần, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng (% khối lượng), bao gồm: từ 0,005% đến 0,03% C, từ 0,1% đến 1% Si, từ 0,1% đến 2% Mn, từ 6% đến 12% Ni, từ 16% đến 20% Cr, từ 0,01% đến 0,2% N, bằng hoặc ít hơn 0,25% Nb, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không tránh khỏi, trong đó cỡ hạt trung bình (d) ở phần trung tâm theo hướng chiều dày bằng hoặc nhỏ hơn 5 μm , và tỷ phần diện tích mactensit đo được trong phần uốn cong sau khi thử nghiệm uốn 180° bằng hoặc nhỏ hơn 10%.



- (11) 101605 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-08760 (85) 07/12/2023
 (22) 10/05/2022 (86) PCT/EP2022/062580 10/05/2022
 (30) 10 2021 112 314.3 11/05/2021 DE (87) WO2022/238373 17/11/2022

(51) **B01D 63/02; B01D 69/08; A61M 1/16**

(71) **FRESENIUS MEDICAL CARE DEUTSCHLAND GMBH (DE)**

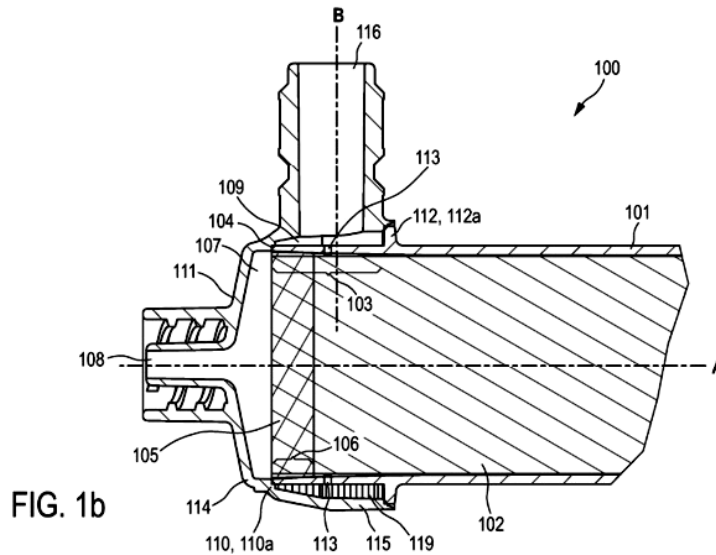
Else-Kröner-Strasse 1, 61352 Bad Homburg, Germany

(72) Paul GASTAUER (DE); Franz KUGELMANN (DE); Michael PAUL (DE); Andreas RUFFING (DE); Tobias VEIT (DE)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **BỘ LỌC MÀNG SỢI RỒNG CÓ ĐẶC TÍNH TÁCH CÁI THIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc màng sợi rồng để lọc các chất lỏng với đặc tính tách cải thiện, bao gồm vỏ hình trụ, không gian dòng vào hoặc không gian dòng ra thứ nhất và không gian dòng vào hoặc không gian dòng ra thứ hai, mỗi không gian trong số các không gian này bao quanh khu vực đầu thứ nhất và khu vực đầu thứ hai của vỏ hình trụ, bộ lọc màng sợi rồng có tỷ lệ co của chiều dài hiệu quả thực tế của màng sợi rồng và đường kính trong của vỏ hình trụ là sao cho dòng chất lỏng cải thiện chạm vào các màng sợi rồng trong phần trong của vỏ hình trụ có thể diễn ra.



- (11) **101606 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-08773** (85) 08/12/2023
- (22) 11/05/2022 (86) PCT/KR2022/006719 11/05/2022
- (30) 10-2021-0074278 08/06/2021 KR (87) WO2022/260290 15/12/2022
- (51) **G01C 17/38; G04G 99/00; G01D 5/14; G01C 17/30; G01D 18/00**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) EOM, Kihun (KR); KIM, Taekeun (KR); MOON, Shinhun (KR); MIN, Kihong (KR); OH, Sejeong (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp được thực hiện bằng thiết bị điện tử, trong đó thiết bị điện tử này bao gồm phần thân quay được ghép nối với phần khung sao cho có thể quay được và có nhiều nam châm, một cặp bộ cảm biến Hall được tạo cấu hình để cảm biến từ trường do nhiều nam châm, bộ cảm biến từ được bố trí ở trong khoảng không bên trong, và bộ xử lý được tạo cấu hình để hiệu chỉnh, dựa vào dữ liệu từ trường thứ nhất, dữ liệu từ trường thứ hai dựa vào giá trị độ lệch đã được tính.

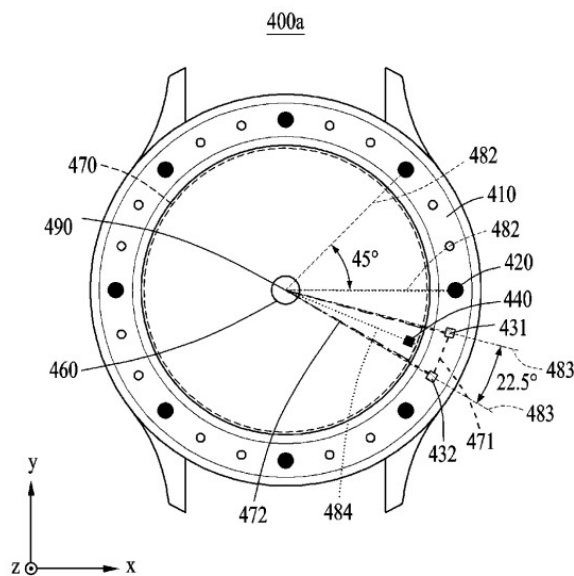


FIG. 4A

- (11) **101607 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-08801** (85) 08/12/2023
(22) 05/08/2022 (86) PCT/JP2022/030038 05/08/2022
(30) 2021-130249 06/08/2021 JP (87) WO2023/013754 A1 09/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2024

(51) **A23L 27/00; A23L 23/00**

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

(72) HIRAI, Natsumi (JP); SUGANO, Akihiko (JP); FUJII, Tomoyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT LỎNG GIA VỊ DỪNG ĐỂ HÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
CHẤT LỎNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÓN HÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất lỏng gia vị hâm chứa: 5 đến 15% khối lượng của chất lỏng có cồn lên men trái cây; và 1 đến 10% khối lượng của tinh bột ngô nếp. Phương pháp sản xuất chất lỏng gia vị hâm theo sáng chế bao gồm: bước tiệt trùng là bao kín chất lỏng gia vị theo sáng chế trong đồ chứa và gia nhiệt đồ chứa này sao cho nhiệt độ của chất lỏng gia vị lớn hơn hoặc bằng 100°C. Phương pháp sản xuất món hâm theo sáng chế bao gồm: bước bổ sung và trộn chất lỏng gia vị hâm theo sáng chế với thực phẩm gốc mà bao gồm nguyên liệu rắn; và bước gia nhiệt hỗn hợp này. Sáng chế đề cập đến chất lỏng gia vị hâm, mà với chất lỏng này có thể dễ dàng sản xuất món hâm mà mang lại cấu trúc và hương vị nguyên liệu rắn tuyệt vời.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 101608 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-08803 | (85) 08/12/2023 | |
| (22) 07/05/2022 | (86) PCT/CN2022/091557 | 07/05/2022 |
| (30) 202110536634.9 | 17/05/2021 CN (87) WO2022/242479 | 24/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2023

(51) **G10L 19/008**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAO, Yuan (CN); LIU, Shuai (CN); WANG, Bin (CN); WANG, Zhe (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ LẬP MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH BA CHIỀU, BỘ LẬP MÃ, HỆ THỐNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị lập mã tín hiệu âm thanh ba chiều, bộ lập mã, hệ thống và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, và đề cập đến lĩnh vực đa phương tiện. Phương pháp này bao gồm các bước: Bộ lập mã (113) nhận số lượng thứ nhất của các giá trị biểu quyết ban đầu khung hiện thời dành cho khung hiện thời của tín hiệu âm thanh ba chiều (S610). Sau đó, bộ lập mã (113) nhận, dựa trên số lượng thứ nhất của các giá trị biểu quyết ban đầu khung hiện thời và số lượng thứ sáu của các giá trị biểu quyết cuối cùng khung trước đó, số lượng thứ bảy của các giá trị biểu quyết cuối cùng khung hiện thời mà của số lượng thứ bảy của các loa ảo và tương ứng với khung hiện thời (S620). Hơn nữa, bộ lập mã (113) chọn lựa số lượng thứ hai của các loa ảo đại diện khung hiện thời từ số lượng thứ bảy của các loa ảo dựa trên số lượng thứ bảy của các giá trị biểu quyết cuối cùng khung hiện thời (S630). Bộ lập mã (113) lập mã khung hiện thời dựa trên số lượng thứ hai của các loa ảo đại diện khung hiện thời, để nhận luồng bit (S640). Bằng cách này, tính liên tục có hướng tín hiệu giữa các khung được tăng cường, độ ổn định của ảnh không gian của tín hiệu âm thanh ba chiều được cấu thành lại được cải thiện, và chất lượng âm thanh của tín hiệu âm thanh ba chiều được cấu thành lại được đảm bảo.

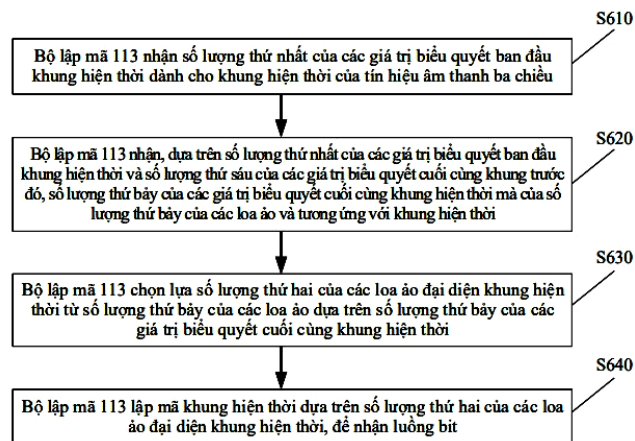
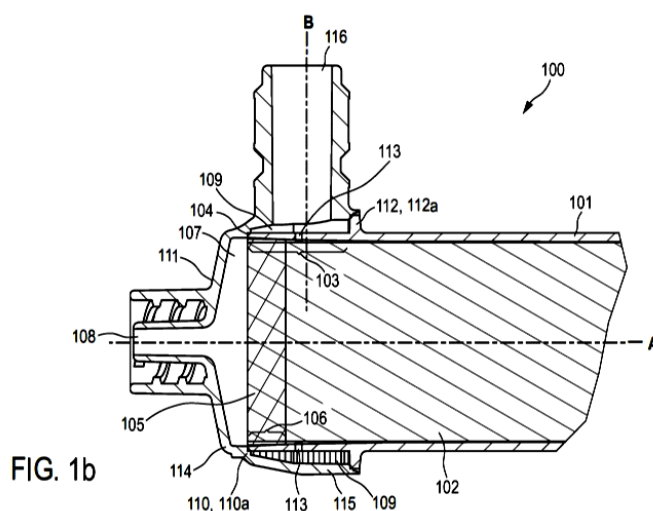


Fig.6

- (11) **101609 A** (43) 25/03/2024
 (21) **1-2023-08811** (85) 11/12/2023
 (22) 10/05/2022 (86) PCT/EP2022/062581 10/05/2022
 (30) 10 2021 112 315.1 11/05/2021 DE (87) WO2022/238374 17/11/2022
 (51) **B01D 63/02; B01D 63/08; A61M 1/16**
 (71) **FRESENIUS MEDICAL CARE DEUTSCHLAND GMBH (DE)**
 Else-Kröner-Strasse 1, 61352 Bad Homburg, Germany
 (72) Paul GASTAUER (DE); Franz KUGELMANN (DE); Michael PAUL (DE); Andreas RUFFING (DE); Tobias VEIT (DE)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **BỘ LỌC MÀNG SỢI RỒNG CÓ CÁC ĐẶC TÍNH TÁCH ĐƯỢC CẢI THIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc kiểu màng sợi rồng để tinh lọc các chất lỏng có các tính chất tách được cải thiện, bao gồm vỏ hình trụ, các không gian dòng nạp hoặc không gian dòng xả thứ nhất và không gian dòng nạp hoặc không gian dòng xả thứ hai, mỗi trong số đó bao quanh vùng đầu thứ nhất và vùng đầu thứ hai của vỏ hình trụ, vỏ hình trụ được tạo ra trong ít nhất một vùng đầu sao cho có thể có được dòng cải thiện của chất lỏng và vào các màng sợi rồng ở phần bên trong của vỏ hình trụ.



- (11) **101610 A** (43) 25/03/2024
 (21) **1-2023-08825** (85) 11/12/2023
 (22) 12/05/2022 (86) PCT/AU2022/050453 12/05/2022
 (30) 2021901404 12/05/2021 AU (87) WO2022/236375 17/11/2022
 2021901405 12/05/2021 AU
 2021901414 12/05/2021 AU
 2021903599 10/11/2021 AU
 PCT/AU2022/050280 28/03/2022 AU
 (51) **B29B 11/08; B29C 49/00; B29C 49/08; B29C 49/28; B29L 31/00; B29C 49/48; B29C 49/64; B29K 67/00; B29L 23/00; B29B 11/14; B29C 49/42**
 (71) **INTEGRATED PLASTICS PTY LIMITED (AU)**
 12 Birmingham Avenue, Villawood, Sydney, New South Wales 2163, Australia
 (72) MELLEN, Nick (AU)
 (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
 (54) **CHAI PET CÓ PHẦN CỔ VÀ PHẦN THÂN ĐƯỢC NỐI LIỀN KHỐI VỚI TAY CẦM PET VÀ CHAI PET ĐƯỢC ĐÚC THỎI KÉO GIÃN TỪ PHÔI**

(57) Sáng chế đề cập tới chai PET có phần cổ và phần thân được nối liền khối với tay cầm PET và chai PET được đúc thổi kéo giãn từ phôi. Trong hệ thống đúc thổi kéo giãn dùng cho các chai PET có tay cầm PET liền khối, các chai được thổi từ các phôi đã đúc thổi, từng phôi có tay cầm liền khối nhô ra từ điểm nối trên phần thân của phôi, các chai được thổi trong máy đúc thổi kéo giãn quay liên tục của hệ thống.

Theo phương án ưu tiên, các phôi được di chuyển liên tục ở tốc độ gần như không đổi, các chai được thổi từ đó di chuyển ở cùng tốc độ gần như không đổi tới máy nạp đầy và đóng nắp, và trong đó các chai di chuyển liên tục qua máy nạp đầy và đóng nắp ở cùng tốc độ gần như không đổi.

Ngoài ra, sáng chế đề cập tới hệ thống đúc thổi kéo giãn liên tục dùng cho phôi PET có tay cầm liền khối và chai đã thổi PET được thổi kéo giãn từ các phôi để nhờ đó thu được độ dày thành thay đổi của các phôi và/hoặc độ dày thành thay đổi của các chai.

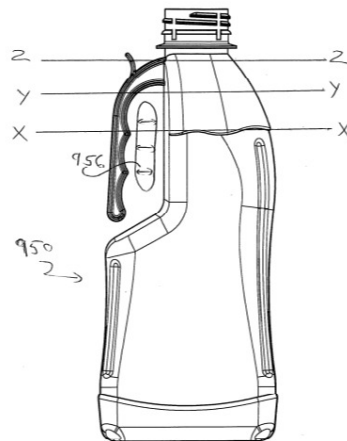


Fig.39

- (11) 101611 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-08827 (85) 11/12/2023
(22) 08/09/2021 (86) PCT/MY2021/050071 08/09/2021
(30) PI2021002637 11/05/2021 MY (87) WO2022/240280 A1 17/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2023

(51) **F16L 9/17; F16L 9/16**

(75) **S. RATNAM, SRI SKANDA RAJAH (MY)**

Unit B-27-05, KM1 East Residency, Jalan Jalil Perkasa 1, Bukit Jalil, Kuala Lumpur, 57000, Malaysia

(74) **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)**

(54) **CỤM ĐƯỜNG ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM ĐƯỜNG ỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm đường ống và phương pháp sản xuất cụm đường ống này. Cụm đường ống (10, 20, 30, 40) bao gồm một hoặc nhiều thân hình ống (11, 21, 31, 41, 42) được tạo từ một hoặc nhiều bộ phận có biên dạng hình cung (12, 22, 32, 33, 43, 44). Mỗi bộ phận có biên dạng hình cung (12, 22, 32, 33, 43, 44) bao gồm lưới (12a, 22a, 32a, 33a) ở một cạnh thứ nhất và rãnh (12b, 22b, 32b, 33b) ở cạnh thứ nhất còn lại, trong đó các cạnh thứ nhất đối diện nhau.

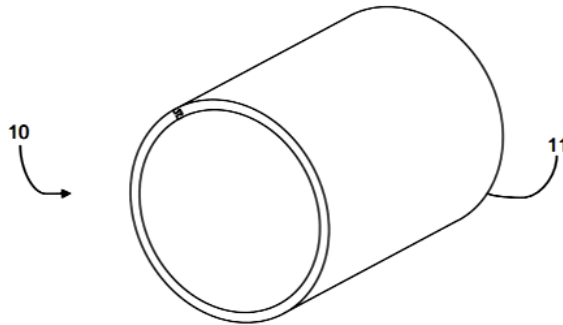
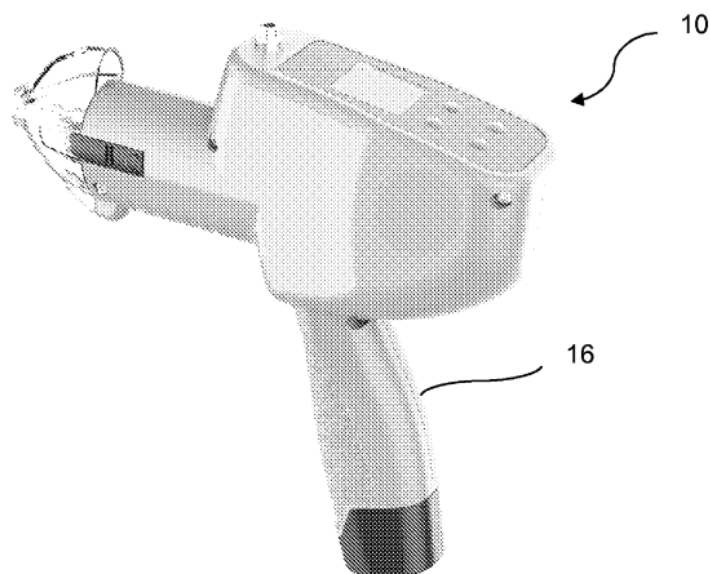


FIG. 1

- (11) 101612 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-08860 (85) 12/12/2023
(22) 09/05/2022 (86) PCT/FR2022/050878 09/05/2022
(30) 21305652.6 18/05/2021 EP (87) WO2022/243620 24/11/2022
(51) *A61D 7/00; A61M 5/20*
(71) DESVAC (FR)
23 boulevard de la Chanterie, ZA Pole 49, 49124 SAINT-BARTHELEMY
D'ANJOU, France
(72) MARS, Julie (FR); L'HARIDON, Devan (FR); SALAUN, Damien (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ TIÊM CHẤT LỎNG CẦM TAY VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tiêm chất lỏng cầm tay và phương pháp quản lý thiết bị này. Trong đó thiết bị tiêm chất lỏng cầm tay này bao gồm chu trình cấp gồm một khoang chứa có đầu thứ nhất với lỗ thoát và đầu thứ hai mở, một pít-tông kéo dài về phía bên trong của khoang chứa từ đầu thứ hai, khoang chứa có thể tích có thể thay đổi theo chuyển động của pít-tông, động cơ điện thứ nhất (12) dùng để di chuyển pít-tông, lỗ thoát của khoang chứa được nối với kim tiêm có thể thu vào (11) để cung cấp cho kim tiêm này lượng chất chứa trong khoang. Theo sáng chế, - với thiết bị tiêm này bao gồm thân thiết bị tiêm, chu trình cấp này được đặt bên trong thân thiết bị tiêm cầm tay, - thân thiết bị tiêm bao gồm một hệ thống truyền động kim tiêm (11) giữa vị trí thứ nhất, trong đó kim tiêm được đặt bên trong thân thiết bị tiêm, và vị trí thứ hai, trong đó kim tiêm (11) nhô ra bên ngoài thân của thiết bị tiêm, hệ thống truyền động kim tiêm này (11) bao gồm động cơ thứ hai (13) tách biệt với động cơ điện thứ nhất (12) sao cho các chức năng rút/mở kim tiêm (11) và chức năng nạp/xả lượng chất được tách biệt với nhau.



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 101613 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-08901 | (85) 13/12/2023 | |
| (22) 27/06/2022 | (86) PCT/EP2022/067572 | 27/06/2022 |
| (30) 21184297.6 | 07/07/2021 EP (87) WO2023/280613 | 12/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2023

(51) **C07F 9/30; C09K 21/12; C08K 5/5313**

(71) **CLARIANT INTERNATIONAL LTD (CH)**

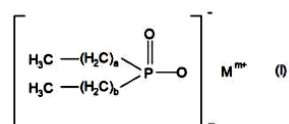
Rothausstr. 61, 4132 Muttenz, Switzerland

(72) BAUER, Harald (DE); SICKEN, Martin (DE); SCHMITT, Elmar (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MUỐI DIALKYLPHOSPHINIC ĐƯỢC SẢN XUẤT BỀN VỮNG**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất muối dialkylphosphinic có công thức (I),



trong đó

a và b có thể giống hoặc khác nhau và mỗi a và b là 1 đến 9, và trong đó mạch carbon có thể là thẳng, phân nhánh hoặc vòng, và

M là Mg, Ca, Al, Sb, Sn, Ge, Ti, Fe, Zr, Zn, Ce, Bi, Sr, Mn, Li, Na, K và/hoặc bazơ nitơ được thêm proton, và

m là 1 đến 4,

đặc trưng ở chỗ quy trình này bao gồm các bước:

nạp dòng phụ chứa nguyên liệu thô tái tạo được và/hoặc nguyên liệu thô tái chế vào dòng chính chứa nguyên liệu thô thông thường có nguồn gốc từ dầu mỏ;

chuyển hóa nguyên liệu thô tái tạo được và/hoặc nguyên liệu thô tái chế thành etylen cùng với nguyên liệu thô thông thường;

cho dòng etylen thu được phản ứng với dẫn xuất của axit hypophosphorous để tạo ra dẫn xuất của axit dialkylphosphinic; và

cho dẫn xuất của axit dialkylphosphinic phản ứng với muối kim loại để tạo ra muối dialkylphosphinic có công thức (I),

trong đó nguyên liệu thô tái tạo được là dầu thông, dầu trẩu, hắc ín gỗ, creozot, hoặc dầu thực vật như dầu cọ, dầu đậu tương, dầu cải dầu, dầu hướng dương, dầu hạt cọ, dầu hạt bông, dầu lạc, dầu hạt ngô, dầu dừa, dầu ôliu, dầu mè, dầu hạt lanh và/hoặc dầu rum,

trong đó nguyên liệu thô tái chế được chọn từ rác thải thực phẩm, bã hoặc chất thải từ sản xuất thực phẩm, sản xuất giấy hoặc xử lý bột giấy, và nguyên liệu khác bất kỳ có nguồn gốc tái chế, và tỷ lệ của dòng chính chứa nguyên liệu thô thông thường với dòng phụ chứa nguyên liệu thô tái tạo được và/hoặc nguyên liệu thô tái chế là 10⁹:1 đến 1:10⁶.

(11)	101614 A			(43)	25/03/2024	
(21)	1-2023-08903			(85)	13/12/2023	
(22)	14/06/2022			(86)	PCT/JP2022/023868	14/06/2022
(30)	2021-099797	15/06/2021	JP	(87)	WO2022/265027	22/12/2022
	2021-132093	13/08/2021	JP			
	2021-183765	10/11/2021	JP			
	2022-000005	01/01/2022	JP			
	2022-018335	08/02/2022	JP			
	63/344,399	20/05/2022	US			
	2022-083460	21/05/2022	JP			
	2022-088116	30/05/2022	JP			
	2022-089977	01/06/2022	JP			
	2022-093354	08/06/2022	JP			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2023

(51) **B65D 47/36**; B65D 41/04; B65D 43/08; B65D 51/24; B65D 47/08; B65D 3/00; B65D 47/06

(71) **KY7 INC.** (JP)

Higashi-Gotanda KB Bldg.4F, 9-2, Higashi-Gotanda 4-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410022 Japan

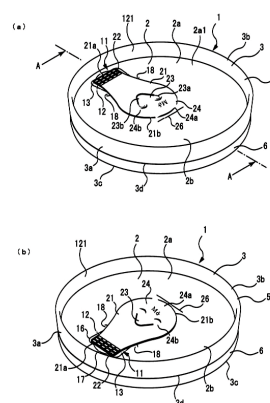
(72) Hiroyoshi HAYASHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **NẮP, TỔ HỢP VẬT CHỨA VÀ NẮP VÀ VẬT CHỨA CÓ NẮP**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp, tổ hợp vật chứa và nắp và vật chứa có nắp, trong đó nắp cho phép đóng và mở vôi trong nắp một cách dễ dàng và hợp vệ sinh. Nắp được tạo ra để đóng và mở phần miệng mở của vật chứa và có phần bề mặt trên cùng được tạo thành để đẩy phần miệng mở khi đóng nắp. Phần mặt trên cùng bao gồm mảnh nắp nhỏ và phần lỗ mở được tạo thành khi mảnh nắp nhỏ được nâng lên, phần khớp nối được nối với phần đầu này của chi tiết vấu được tạo thành gần đầu mút của mảnh nắp nhỏ và chi tiết vấu có phần nùm hình thành ở phần đầu kia.

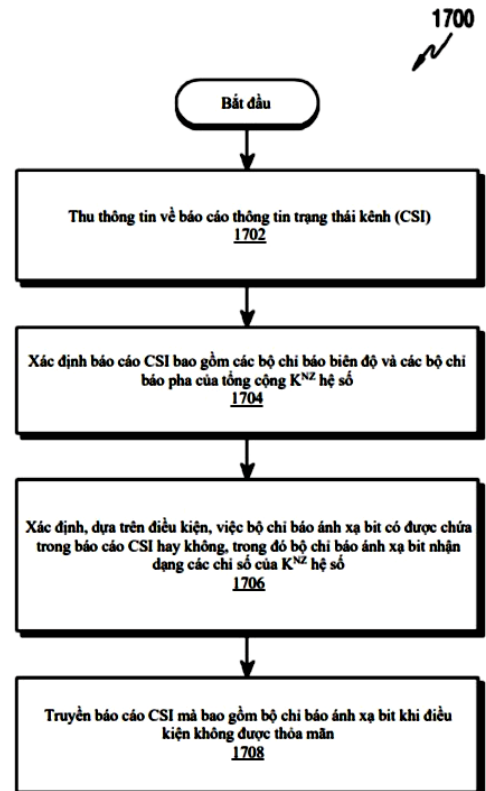
Fig.1



- (11) **101615 A** (43) 25/03/2024
 (21) **1-2023-08920** (85) 14/12/2023
 (22) 17/05/2022 (86) PCT/KR2022/007079 17/05/2022
 (30) 63/189,506 17/05/2021 US (87) WO2022/245117A1 24/11/2022
 63/256,204 15/10/2021 US
 17/662,408 06/05/2022 US
 (51) **H04L 5/00; H04W 72/12; H04W 24/10**
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) RAHMAN, Md. Saifur (IN); ONGGOSANUSI, Eko (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM GỐC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp được thực hiện bởi trạm gốc trong hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị người dùng này bao gồm: bộ thu phát được tạo cấu hình để truyền hoặc thu tín hiệu, và ít nhất một bộ xử lý được ghép nối với bộ thu phát và được tạo cấu hình để: thu, từ trạm gốc, thông tin cấu hình dành cho báo cáo thông tin trạng thái kênh (channel state information, CSI), và truyền, tới trạm gốc, báo cáo CSI dựa trên thông tin cấu hình, trong đó, trong trường hợp mà điều kiện không được thỏa mãn, thì báo cáo CSI bao gồm bộ chỉ báo ánh xạ bit để nhận dạng bộ chỉ báo hệ số biên độ và bộ chỉ báo hệ số pha dành cho bộ chỉ báo ma trận mã trước (precoding matrix indicator, PMI), trong đó, trong trường hợp mà điều kiện được thỏa mãn, thì báo cáo CSI không bao gồm bộ chỉ báo ánh xạ bit, và trong đó điều kiện được liên kết với bộ chỉ báo bậc (rank indicator, RI) và tổng số lượng các hệ số không bằng không trong bộ chỉ báo ánh xạ bit

Fig.17



- (11) 101616 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-08923 (85) 14/12/2023
 (22) 21/06/2022 (86) PCT/EP2022/066855 21/06/2022
 (30) 21181175.7 23/06/2021 EP (87) WO2022/268797 29/12/2022
 (51) *C22B 3/44; C22B 3/00; C22B 3/26; H01M 4/525; C22B 7/00; H01M 10/0525; H01M 10/54; C22B 26/12*
 (71) **H.C. STARCK TUNGSTEN GMBH (DE)**
 Im Schleeke 78-91 38642 Goslar, Germany
 (72) MEESE-MARKTSCHIEFFEL, Juliane (DE); OLBRICH, Armin (DE); WOLFF, Alexander (DE); ZEUGNER, Alexander (DE); EGEBERG, Alexander (DE); SAEUBERLICH, Tino (DE)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ VẬT LIỆU PIN LITHI-ION**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế vật liệu pin lithi-ion (lithium-ion battery – LIB) bao gồm các bước sau đây:
 a) tạo huyền phù chế phẩm chứa lithi (I) trong môi trường huyền phù chứa nước hoặc hữu cơ,
 b) xử lý huyền phù bằng chất khử để thu được đồng thời vật liệu bị khử rắn và dung dịch chứa lithi (I), và
 c) tách vật liệu bị khử rắn từ dung dịch chứa lithi (I).

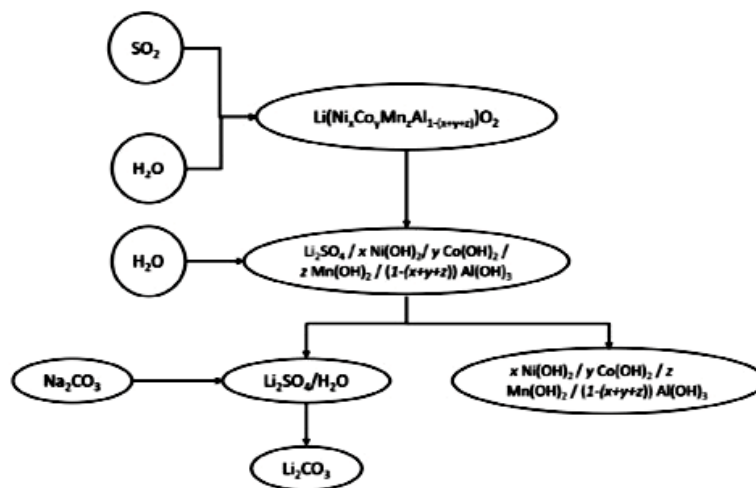


FIG.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101617 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-08924 | (85) 14/12/2023 | |
| (22) 13/05/2022 | (86) PCT/JP2022/020266 | 13/05/2022 |
| (30) 2021-087091 | 24/05/2021 | JP (87) WO2022/249903 A1 |
| | | 01/12/2022 |

(51) **G02B 6/122; G02B 6/30**

(71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**

5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

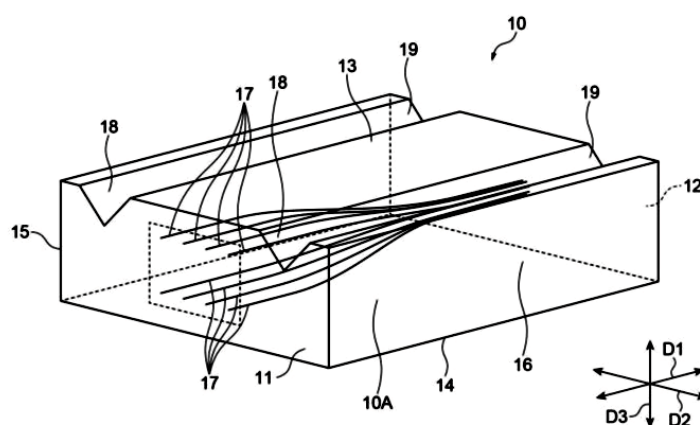
(72) Hajime ARAO (JP); Tetsuya NAKANISHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHI TIẾT NỐI QUANG VÀ KẾT CẤU NỐI QUANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết nối quang bao gồm ba lõi hoặc nhiều hơn để truyền các tín hiệu quang dọc theo hướng thứ nhất. Chi tiết nối quang bao gồm bề mặt thứ nhất kéo dài theo hướng thứ hai giao cắt với hướng thứ nhất và theo hướng thứ ba giao cắt cả hướng thứ nhất và hướng thứ hai; và bề mặt thứ hai kéo dài theo hướng thứ hai và hướng thứ ba và được bố trí với bề mặt thứ nhất dọc theo hướng thứ nhất. Mỗi lõi kéo dài từ bề mặt thứ nhất đến bề mặt thứ hai dọc theo hướng thứ nhất. Ba lõi hoặc nhiều hơn ba lõi được bố trí không nằm trên một đường thẳng trên mỗi bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai. Cách bố trí lõi trên bề mặt thứ nhất được xác định bởi ba lõi hoặc nhiều hơn ba lõi khác với cách bố trí lõi trên bề mặt thứ hai được xác định bởi ba lõi hoặc nhiều hơn ba lõi.

Fig.3



- (11) **101618 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-08926** (85) 14/12/2023
(22) 24/05/2022 (86) PCT/CN2022/094594 24/05/2022
(30) 202110623150.8 03/06/2021 CN (87) WO2022/253039 08/12/2022
202121722270.5 27/07/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2023

(51) **G02B 6/38**

(71) **1. CHAOZHOU THREE-CIRCLE (GROUP) CO., LTD. (CN)**

Sanhuan Industrial District, Fengtang, Chaozhou, Guangdong 515646, China

2. NANCHONG THREE-CIRCLE ELECTRONICS CO., LTD. (CN)

Airport Industrial Zone, Gaoping District, Nanchong, Sichuan 637100, China

(72) SUN, Jian (CN); ZHENG, Zhenhong (CN); CHEN, Shijun (CN); HUANG, Xueyun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỤM LẮP RÁP ỐNG NỐI VÀ ĐẦU NỐI NHANH SỢI QUANG CÓ CỤM LẮP RÁP ỐNG NỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm lắp ráp ống nối và đầu nối nhanh sợi quang có cụm lắp ráp ống nối này. Cụm lắp ráp ống nối bao gồm ụ sau (1), ống nối (2), khối ép (3), và then cài khóa (4). Ụ sau (1) có phần cửa sổ (101) mà bộ đỡ (102) được tạo ra trong đó. Ụ sau (1) có một đầu có lỗ hờ (103). Ống nối (2) có hốc tiếp nhận (201) để tiếp nhận sợi quang. Ống nối (2) có một đầu dẫn qua lỗ hờ (103) và tiếp đó tỳ vào và nối với bộ đỡ (102) để tạo thành phần dạng bậc (5) và có phần rãnh (202), và có một đầu khác nằm bên ngoài ụ sau (1). Khối ép (3) bao gồm phần ép (301), phần dễ uốn (302), và phần tay cầm cuối (303), trong đó phần ép (301) tỳ vào và nối với phần rãnh (202), phần tay cầm cuối (303) tỳ vào và nối với phần dạng bậc (5), và phần dễ uốn (302) được nối với phần ép (301) và phần tay cầm cuối (303). Then cài khóa (4) được lắp trượt được quanh ụ sau (1).

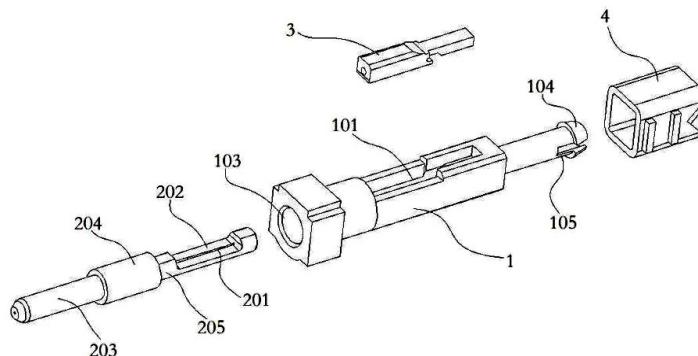


Fig.2

- (11) 101619 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-08954 (85) 14/12/2023
(22) 29/11/2021 (86) PCT/CN2021/133938 29/11/2021
(30) 202110627482.3 04/06/2021 CN (87) WO2022/252521 08/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2023

(51) *C04B 38/06; A61M 11/00; C04B 35/622; A24F 40/70; C04B 35/16*

(71) **SHENZHEN HUACHENGDA PRECISION INDUSTRY CO. LTD.** (CN)

Room 101, building C1-2, Tongfuyu Dongying Industrial Park, Xinxhe Avenue, Gonghe Community, Shajing Street, Baoan District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) CHEN, Ping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **LỖ PHUN MÙ DẠNG XÓP CÓ KHẢ NĂNG GIẢI PHÓNG CÁC ION ÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ LỖ PHUN MÙ DẠNG XÓP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới lỗ phun mù dạng xốp có khả năng giải phóng các ion âm và phương pháp chuẩn bị lỗ phun mù dạng xốp này. Lỗ phun mù dạng xốp bao gồm các nguyên liệu với phần theo trọng lượng như sau: từ 50 tới 90 phần theo trọng lượng của tuamalin, từ 0 tới 30 phần theo trọng lượng của bột gốm, từ 10 tới 30 phần theo trọng lượng của chất tạo lỗ xốp, từ 0 tới 30 phần theo trọng lượng của chất trợ thiêu kết, từ 0 tới 35 phần theo trọng lượng của parafin, và từ 0 tới 2 phần theo trọng lượng của chất hoạt động bề mặt. Bột gốm bao gồm ít nhất một trong số bột ion âm, bột hồng ngoại xa, đất sét attapulgit, fenspat và zeolit. Trong lỗ phun mù dạng xốp có khả năng giải phóng các ion âm theo sáng chế, tuamalin được sử dụng làm một trong số các nguyên liệu, bằng cách sử dụng các đặc tính của nó gồm đặc tính hỏa điện, đặc tính áp điện, bức xạ hồng ngoại, giải phóng các ion oxy âm và đặc tính điện sinh học, để phân hủy và loại bỏ các khí có hại trong chất lỏng được phun mù và không khí, vì thế lỗ phun mù dạng xốp thân thiện với môi trường và có hiệu quả phun mù tốt để đáp ứng nhu cầu theo đuổi các sản phẩm tốt cho sức khỏe của người dùng, và đồng thời cải thiện tuổi thọ phục vụ của lỗ phun mù.

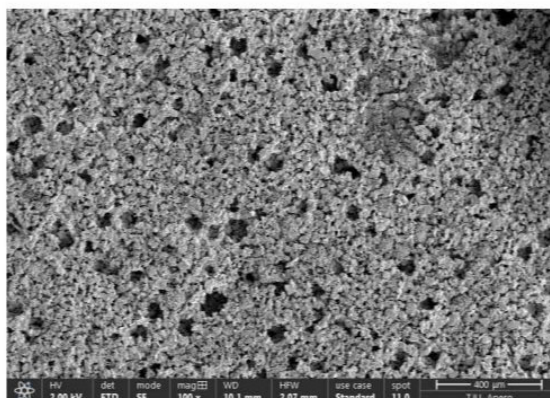


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 101620 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-08955 | (85) 14/12/2023 | |
| (22) 17/05/2022 | (86) PCT/US2022/029704 | 17/05/2022 |
| (30) 63/189,661 | 17/05/2021 | US (87) WO2022/245876 A1 24/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2023

(51) *H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/513; H04N 19/139; H04N 19/176*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**

(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West road, Haidian District, Beijing, 100085 China

(72) XIU, Xiaoyu (CN); KUO, Che-Wei (CN); CHEN, Wei (CN); JHU, Hong-Jheng (CN); YAN, Ning (CN); CHEN, Yi-Wen (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ KHỐI VIDEO Ở CHẾ ĐỘ PHÂN VÙNG HÌNH HỌC VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã khối video ở chế độ phân vùng hình học (geometry partition mode - GPM) và thiết bị mã hoá video. Phương pháp bao gồm các bước: phân vùng khối video thành phân vùng hình học thứ nhất và phân vùng hình học thứ hai; nhận cờ hiệu cho phép so khớp bản mẫu (template matching - TM) thứ nhất cho phân vùng hình học thứ nhất và cờ hiệu cho TM thứ hai cho phân vùng hình học thứ hai, trong đó cờ hiệu cho phép TM thứ nhất chỉ báo rằng liệu chuyển động đơn hướng của phân vùng hình học thứ nhất được sàng lọc bởi TM hay không, và trong đó cờ hiệu cho phép TM thứ hai chỉ báo rằng liệu chuyển động đơn hướng của phân vùng thứ hai được sàng lọc bởi TM hay không; nhận chỉ số GPM hợp nhất thứ nhất cho phân vùng hình học thứ nhất và chỉ số GPM hợp nhất thứ hai cho phân vùng hình học thứ hai; xây dựng danh sách ứng viên vectơ chuyển động (motion vector - MV) đơn hướng của GPM; và tạo ra MV đơn hướng cho phân vùng hình học thứ nhất và MV đơn hướng cho phân vùng hình học thứ hai.

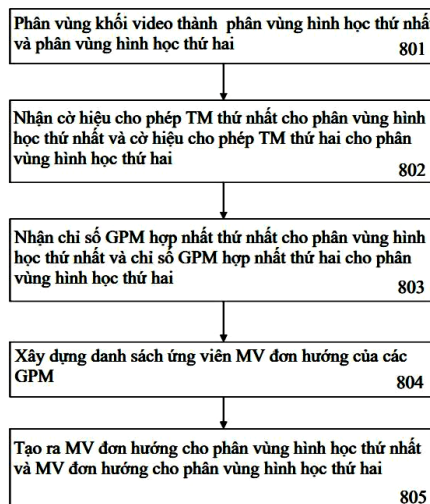


FIG.8

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101621 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-08992 | (85) 15/12/2023 | |
| (22) 14/06/2022 | (86) PCT/JP2022/023803 | 14/06/2022 |
| (30) 2021-099394 | 15/06/2021 | JP (87) WO2022/265013 A1 |
| | | 22/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2023

(51) **H04W 16/04; H04W 52/02; H04W 88/10; H04W 16/26**

(71) **1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1050023, Japan

2. TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2120013, Japan

(72) Toshinori DOI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG CHUYỂN TIẾP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chuyển tiếp truyền thông bao gồm bộ chủ có khả năng truyền/thu tín hiệu tới/từ trạm gốc của hệ thống truyền thông di động, và nhiều bộ từ xa truyền/thu tín hiệu tới/từ bộ chủ và thực hiện truyền thông vô tuyến với trạm di động của hệ thống truyền thông di động. Bộ chủ bao gồm bộ phát hiện, bộ xác định, và bộ cấp phát. Bộ phát hiện phát hiện rằng trạm di động có vị trí tại trong đó sự truyền thông không dây với nhiều bộ từ xa có thể diễn ra. Bộ xác định xác định bộ từ xa nào trong nhiều bộ từ xa mà tài nguyên truyền thông để thực hiện truyền thông vô tuyến với trạm di động được đặt tại vị trí trong đó truyền thông vô tuyến có thể diễn ra được cấp phát tới. Bộ cấp phát cấp phát tài nguyên truyền thông tới bộ từ xa theo kết quả xác định của bộ xác định.

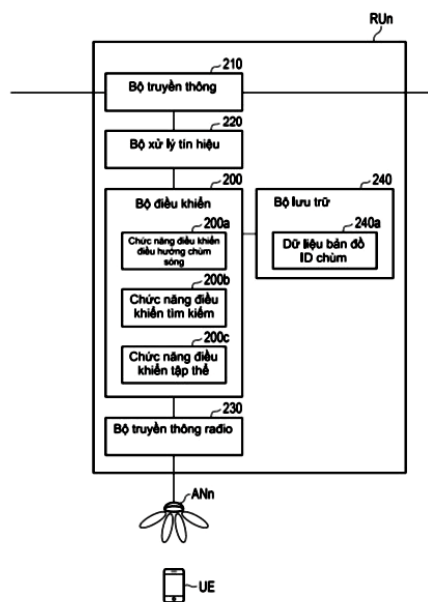
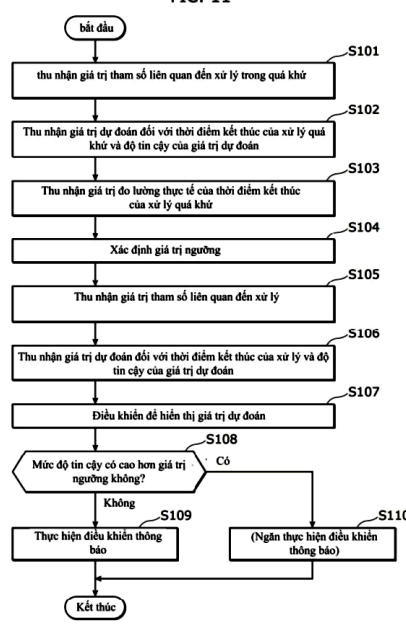


FIG. 3

- (11) 101622 A (43) 25/03/2024
- (21) 1-2023-08993 (85) 15/12/2023
- (22) 01/03/2023 (86) PCT/JP2023/007480 01/03/2023
- (30) 2022-073359 27/04/2022 JP (87) WO2023/210150 02/11/2023
- (51) *G06N 20/00; D06F 33/50*
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
- (72) Mitsushi NOZOE (JP); Tatsuro YAMADA (JP); Chieko SASAKI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRÌNH BÀY VÀ HỆ THỐNG TRÌNH BÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trình bày bao gồm: thu nhận các giá trị dự đoán thứ nhất mà dùng cho các thời điểm kết thúc mà tại đó các thời điểm của xử lý thứ hai kết thúc và được xuất ra bằng cách nhập các giá trị tham số liên quan đến các thời điểm của xử lý thứ hai được thực hiện trong quá khứ vào mô hình dự đoán mà thu, như là các đầu vào, các giá trị tham số liên quan đến xử lý thứ nhất và xuất ra các thời điểm kết thúc của các thời điểm của xử lý thứ nhất; tính toán các mức độ tin cậy thứ nhất của các giá trị dự đoán thứ nhất thu được liên quan đến xử lý thứ hai (S102); thu nhận các giá trị thực tế của các thời điểm kết thúc mà tại đó các thời điểm của xử lý thứ hai kết thúc (S103); xác định các giá trị ngưỡng liên quan đến các mức độ tin cậy thứ nhất nhờ sử dụng các giá trị dự đoán thứ nhất, các mức độ tin cậy thứ nhất, và các giá trị thực tế liên quan đến xử lý thứ hai (S104); thu nhận các giá trị dự đoán thứ hai mà được xuất ra bằng cách nhập các giá trị tham số liên quan đến các thời điểm của xử lý thứ ba vào mô hình dự đoán và chỉ báo các thời điểm mà tại đó các thời điểm của xử lý thứ ba kết thúc (S106); và thực hiện việc điều khiển trình bày để trình bày các giá trị dự đoán thứ hai và điều khiển thông báo để thực hiện thông báo khi các mức độ tin cậy thứ hai nhỏ hơn giá trị ngưỡng (S109).

FIG. 11



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101623 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09021 | (85) 18/12/2023 | |
| (22) 16/05/2022 | (86) PCT/CN2022/093093 | 16/05/2022 |
| (30) 202110554343.2 | 20/05/2021 CN | (87) WO2022/242605 A1 |
| | | 24/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2023

(51) **H04L 9/40; H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GONG, Bo (CN); YU, Jian (CN); LIU, Chenchen (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, để giải quyết vấn đề kỹ thuật mà nhiều tính năng và chức năng hơn không thể được hỗ trợ trong tiêu chuẩn 802.11be hoặc tiêu chuẩn Wi-Fi tương lai nếu trường con điều khiển thích nghi liên kết hiệu suất cao (HE link adaptation, HLA) tiếp tục được sử dụng. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị truyền thông thứ nhất tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU), và gửi PPDU tới thiết bị truyền thông thứ hai. PPDU bao gồm trường thứ nhất có số lượng của các bit là 26, và trường thứ nhất bao gồm trường con phản hồi sơ đồ điều biến và mã hóa (modulation and coding scheme feedback, MFB) không theo yêu cầu có số lượng của các bit là 1 và thông tin chỉ báo thứ nhất có số lượng của các bit là 1. Khi giá trị của trường con MFB không theo yêu cầu là giá trị thứ nhất, thì thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo yêu cầu sơ đồ điều biến và mã hóa (modulation and coding scheme request, MRQ); hoặc khi giá trị của trường con MFB không theo yêu cầu là giá trị thứ hai, thì thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo phản hồi sơ đồ điều biến và mã hóa PPDU dựa trên sự khởi động thông lượng cực cao đường lên (uplink extremely high throughput trigger-based PPDU modulation and coding scheme feedback, UL EHT TB PPDU MFB).

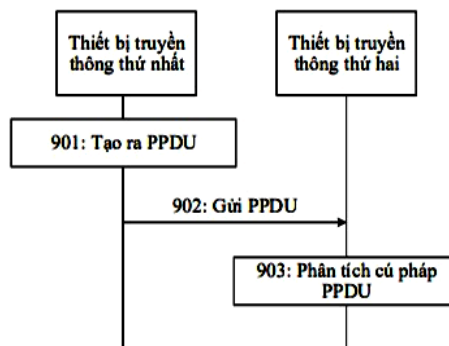


Fig.9

- | | | | |
|---------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 101624 A | | | (43) 25/03/2024 |
| (21) 1-2023-09077 | | | (85) 20/12/2023 |
| (22) 20/05/2022 | | | (86) PCT/CN2022/094124 |
| | | | 20/05/2022 |
| (30) 202110550437.2 | 21/05/2021 | CN | (87) WO2022/242750 |
| | | | 24/11/2022 |
| 202110562428.5 | 24/05/2021 | CN | |
| 202110885041.3 | 03/08/2021 | CN | |
| 202111331120.6 | 12/11/2021 | CN | |
| 202210084201.9 | 25/01/2022 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2023

(51) **C07D 471/04; A61K 31/4985; A61P 35/00**

(71) **CHENGDU BAIYU PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)

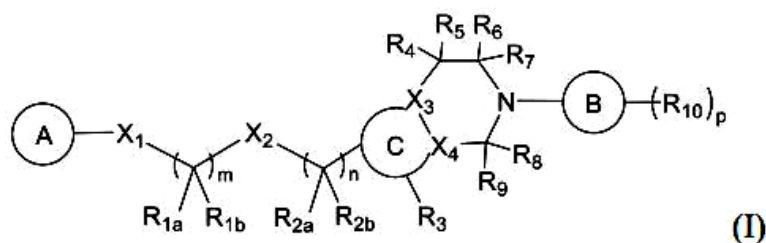
10th Floor, Building B7, Tianfu Life Science Park, No. 88 Keyuan South Road, High-Tech Zone Chengdu, Sichuan 611130, China

(72) Yonggang WEI (CN); Yuqin ZHU (CN); Hongzhu CHU (CN); Fei YE (CN); Wutong DENG (CN); Wei LIU (CN); Yi SUN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYSS HANOI)

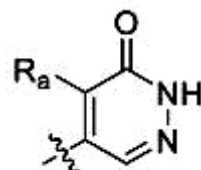
(54) **HỢP CHẤT, MUỐI DƯỢC DỤNG, CHẾ PHẨM DƯỢC, SẢN PHẨM TRUNG GIAN TRONG SẢN XUẤT THUỐC CHỐNG UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất, muối dược dụng, chế phẩm dược, sản phẩm trung gian trong sản xuất thuốc chống ung thư. Hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng, chất đồng phân lập thể, hoặc hợp chất được đơ-tê-ri hóa của nó:



trong đó: X₁ là NH, O, hoặc dị vòng có 4 đến 6 cạnh chứa 1 đến 3 dị nguyên tố được lựa chọn từ N và O; X₂ là O hoặc một liên kết; X₃ và X₄ mỗi loại là C hoặc N độc lập; R_{1a} và R_{1b} mỗi loại là H, D, hoặc C₁₋₆ alkyl độc lập; hoặc R_{1a} và R_{1b} tạo ra xycloalkyl 3 đến 5 cạnh cùng với nguyên tử cacbon được nối với nó; R_{2a} và R_{2b} mỗi loại là H, D, hoặc C₁₋₆ alkyl độc lập; hoặc R_{2a} và R_{2b} tạo ra xycloalkyl 3 đến 5 cạnh cùng với nguyên tử cacbon được nối với nó; R₃ là H, D, C₁₋₆ alkyl, halogen hoặc xyano, trong đó C₁₋₆ alkyl được thế một cách tùy chọn với 1 đến 3 halogen; R₄ và R₅ mỗi loại là H, D, hoặc C₁₋₆ alkyl độc lập; hoặc R₄ và R₅ tạo ra xycloalkyl 3 đến 5 cạnh cùng với nguyên tử cacbon được nối với nó; R₆ và R₇ mỗi loại là H, D, hoặc C₁₋₆ alkyl độc lập; hoặc R₆ và R₇ tạo ra =O trên nguyên tử cacbon được nối với nó; R₈ và R₉ mỗi loại là H, D hoặc C₁₋₆ alkyl độc lập; hoặc R₈ và R₉ tạo ra =O trên nguyên tử cacbon được nối với nó; hoặc R₈ và R₉ tạo ra xycloalkyl 3 đến 5 cạnh cùng với nguyên tử cacbon được nối với nó; mỗi R₁₀ độc lập là C₁₋₆ alkyl, C₁₋₆ alkoxy, CONR_{10a}R_{10b}, halogen, xyano, S(O)₂R_{10c}, SR_{10d} hoặc xycloalkyl 3 đến 5 cạnh, trong

đó C₁₋₆ alkyl và C₁₋₆ alkoxy được thế một cách tùy chọn với 1 đến 3 halogen; R_{10a},



R_{10b}, R_{10c} và R_{10d} mỗi loại là H, D, hoặc C₁₋₆ alkyl độc lập; A là C₁₋₆ alkyl, C₃₋₅ xycloalkyl, halogen hoặc xyano, trong đó C₁₋₆ alkyl được thế một cách tùy chọn với 1 đến 3 halogen; B là vòng cacbon hoặc dị vòng có 5 đến 10 cạnh chứa 1 đến 3 dị nguyên tố được lựa chọn từ N, O và S; C là dị vòng có 5 đến 6 cạnh chứa 1 đến 3 dị nguyên tố là N; m là 1, 2, hoặc 3; n là 0, 1, 2, hoặc 3; và p là 0, 1, 2 hoặc 3.

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101625 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09103 | (85) 20/12/2023 | |
| (22) 20/10/2021 | (86) PCT/CN2021/124912 | 20/10/2021 |
| (30) 202110589451.3 | 28/05/2021 | CN (87) WO2022/247111 |
| | | 01/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2023

(51) *C02F 1/52; C02F 11/00; C02F 11/131; C02F 103/16*

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
 33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan,
 Hubei 430000 China

(72) WU, Diqing (CN); LI, Suzhen (CN); WANG, Yao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH LÀM SẠCH DUNG DỊCH RỬA AXIT VÀ XỬ LÝ BÙN BẰNG AXIT HYDROCHLORIC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật sản xuất rửa axit của tổ máy rửa axit, cụ thể là đề cập đến quy trình làm sạch dung dịch rửa axit và xử lý bùn bằng axit hydrochloric, xử lý tạo bông trực tiếp đối với dung dịch rửa axit nhiệt độ cao chảy ra từ bể tuần hoàn dung dịch rửa axit, không còn lắp bộ trao đổi nhiệt làm mát và gia nhiệt dung dịch rửa axit, đã giúp rút ngắn quy trình công nghệ, tiết kiệm lượng hơi nước và nước làm mát tiêu hao, giảm chi phí đầu tư thiết bị, giảm diện tích mặt bằng; đáy bể lắng sử dụng phương thức xả bùn áp suất tĩnh, không cần lắp bơm bùn vận chuyển, vừa tiết kiệm chi phí điện năng mà còn tránh được sự xáo trộn của bơm hút đối với bùn ở đáy bể lắng, xả bùn ổn định và hiệu quả tốt; tiến hành xử lý trung hòa bùn chứa silic trong xương, tạo điều kiện cho việc xử lý và vận chuyển chất thải sau này; thông qua việc máy sấy giảm áp chân không tiến hành xử lý giảm thêm lượng bùn, có thể kiểm soát hàm lượng nước trong bùn theo nhu cầu thực tế, giảm lượng và xử lý vô hại đối với chất gây ô nhiễm trong xương, giảm ô nhiễm môi trường.

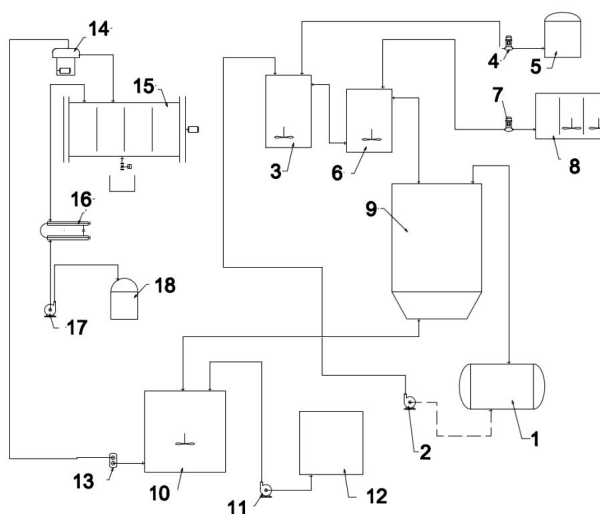


Fig.1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101626 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09104 | | | (85) 20/12/2023 | |
| (22) 21/06/2022 | | | (86) PCT/JP2022/024780 | 21/06/2022 |
| (30) 2021-103440 | 22/06/2021 | JP | (87) WO2022/270517 | 29/12/2022 |
| 2022-019806 | 10/02/2022 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2023

(51) **C09K 3/00**; D06M 13/207; D06M 13/224; D21H 21/14; D21H 17/02; D21H 19/10; D21H 19/32; B65D 85/50; D06M 13/402

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001 Japan

(72) MATSUMOTO, Akane (JP); AKUTA, Ryo (JP); SHIOTANI, Yuko (JP); IIDA, Mayumi (JP); AIHARA, Marina (JP); TOGO, Yukinori (JP); SAKAMAKI, Tatsunori (JP); HIGASHI, Masahiro (JP); KISHIKAWA, Yosuke (JP)

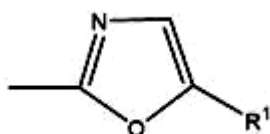
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT CHỊU DẦU, SẢN PHẨM DỆT VÀ GIẤY CHỊU DẦU BAO GỒM CHẤT CHỊU DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến chất chịu dầu bao gồm sản phẩm tự nhiên biến tính mà là hợp chất gốc sinh học có ít nhất một nhóm cacboxyl và trong đó nhóm hydroxyl của nhóm cacboxyl được thế bởi nhóm R, hoặc nhóm cacboxyl được thế bởi nhóm Ra. Chất chịu dầu này có thể cung cấp đủ đặc tính chịu dầu đồng thời hài hòa với môi trường.

Nhóm R: -X-R¹ hoặc -X-D-X'-R¹

Nhóm Ra:



[Trong công thức, X là liên kết trực tiếp, -O-, -NR¹¹ -, hoặc -S-, và R¹ là nhóm hydrocacbon có 1-40 nguyên tử cacbon, hoặc polysiloxan, D là nhóm ankylen có 1-10 nguyên tử cacbon, X' là -C(=O)-O-, -O-C(=O)-, -C(=O)-NR¹² -, hoặc -NR¹² -C(=O)- (ở đây, mỗi R¹¹ và R¹² là hydro hoặc nhóm ankyl có 1-40 nguyên tử cacbon).]

- | | | | |
|----------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 101627 A | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09122 | | (85) 05/04/2019 | |
| (22) 07/09/2017 | | (86) PCT/KR2017/009841 | 07/09/2017 |
| (30) 10-2016-0114822 | 07/09/2016 | KR (87) WO2018/048229 | 15/03/2018 |
| | 10-2016-0116877 | 10/09/2016 | KR |
| | 10-2016-0116965 | 12/09/2016 | KR |
| | 10-2016-0117898 | 13/09/2016 | KR |
| | 10-2016-0122488 | 23/09/2016 | KR |
| | 10-2016-0147189 | 06/11/2016 | KR |
| | 10-2017-0022227 | 20/02/2017 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2019

(51) **H04W 74/08; H04W 84/12; H04W 74/00**

(62) 1-2019-01737

(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)

5F 216 Hwangsaetul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. **SK TELECOM CO., LTD.** (KR)

65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea

(72) AHN, Woojin (KR); SON, Juhyung (KR); KO, Geonjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối truyền thông không dây để truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối truyền thông không dây này bao gồm: bộ thu-phát; và bộ xử lý để xử lý tín hiệu vô tuyến nhận được thông qua bộ thu-phát hoặc tín hiệu vô tuyến cần được truyền thông qua bộ thu-phát. Bộ xử lý truy cập kênh theo độ ưu tiên của dữ liệu cần được truyền đến thiết bị đầu cuối truyền thông cơ sở bằng thiết bị đầu cuối truyền thông không dây.

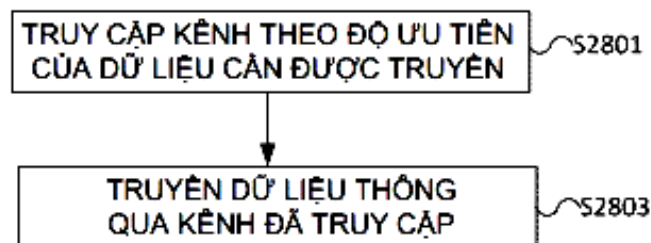


FIG. 28

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101628 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09140 | (85) 22/05/2019 | |
| (22) 27/10/2016 | (86) PCT/KR2016/012111 | 27/10/2016 |
| (30) 10-2016-0139982 | 26/10/2016 | KR (87) WO2018/079873 A1 |
| | | 03/05/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) *H04N 19/119; H04N 19/46; H04N 19/176*

(62) 1-2019-02659

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

1275 Market Street, San Francisco, California 94103-1410, United States of America

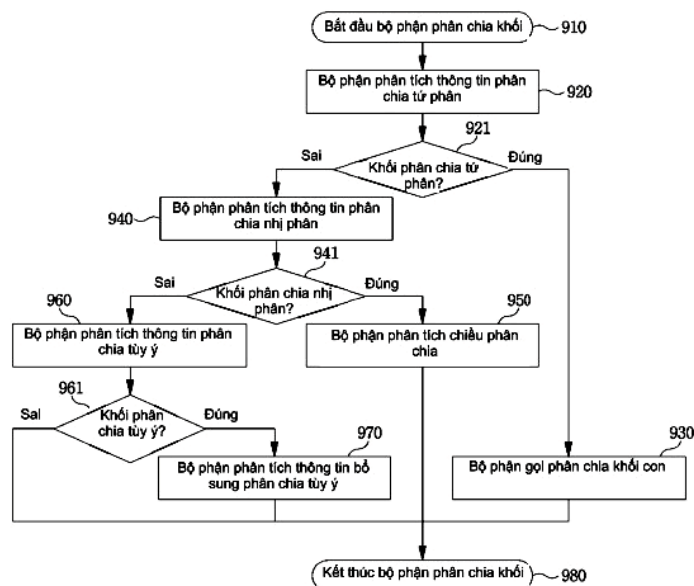
(72) RYU, Hochan (KR); AHN, Yongjo (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN BÁT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã video, trong đó phương pháp mã hóa và giải mã video bao gồm các bước: thu nhận thông tin phân chia tứ phân của khối; thu nhận thông tin phân chia nhị phân của khối khi thông tin phân chia tứ phân đã được thu nhận của khối không chỉ báo bốn phần chia; thu nhận thông tin chiều phân chia đối với phân chia nhị phân của khối khi thông tin phân chia nhị phân đã được thu nhận của khối chỉ báo hai phần chia; thu nhận thông tin về việc có thực hiện bất kỳ loại phân chia nào khác hay không, khi thông tin phân chia nhị phân đã được thu nhận của khối không chỉ báo hai phần chia; và thu nhận thông tin bổ sung cần thiết cho loại phân chia khác bất kỳ, khi thông tin đã được thu nhận về việc có thực hiện loại phân chia khác bất kỳ hay không chỉ báo rằng loại phân chia khác bất kỳ được thực hiện.

Fig.9



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101629 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09141 | | | (85) 17/11/2021 | |
| (22) 02/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/025559 | 02/04/2021 |
| (30) 63/005,345 | 05/04/2020 | US | (87) WO2021/207023 A1 | 14/10/2021 |
| 63/010,272 | 15/04/2020 | US | | |
| 63/024,140 | 13/05/2020 | US | | |
| 63/027,848 | 20/05/2020 | US | | |
| 63/028,222 | 21/05/2020 | US | | |
| 17/220,672 | 01/04/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2021

(51) **H04N 19/176; H04N 19/159; H04N 19/70; H04N 19/44; H04N 19/105**

(62) 1-2021-07347

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

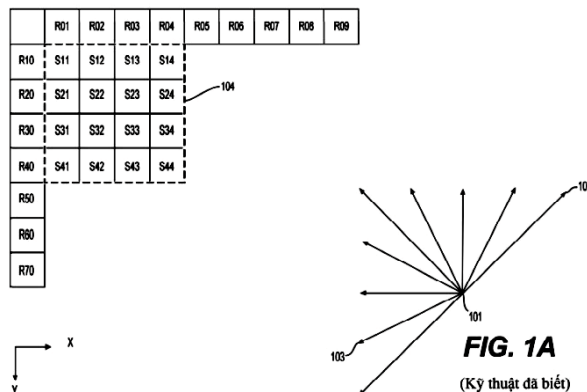
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdoo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã video. Thiết bị bao gồm mạch xử lý mà thu nhận cờ cổng đối với mỗi trong số ít nhất một nhóm thông tin điều kiện ràng buộc trong thông tin điều kiện ràng buộc được báo hiệu trong dòng bit video được mã hóa. Mỗi cờ cổng chỉ báo rằng nhóm thông tin điều kiện ràng buộc của ít nhất một nhóm thông tin điều kiện ràng buộc tương ứng với cờ cổng tương ứng có được hiện diện trong thông tin điều kiện ràng buộc hay không. Thông tin điều kiện ràng buộc dùng cho tập con của các khối mã hóa trong dòng bit được mã hóa. Việc nhóm thông tin điều kiện ràng buộc của cờ cổng có được hiện diện trong thông tin điều kiện ràng buộc hay không được xác định dựa trên cờ cổng. Nhóm thông tin điều kiện ràng buộc bao gồm ít nhất một cờ điều kiện ràng buộc đối với tập con của các khối mã hóa. Thông tin dự đoán đối với tập con của các khối mã hóa được xác định dựa trên việc nhóm thông tin điều kiện ràng buộc của cờ cổng có được hiện diện trong thông tin điều kiện ràng buộc hay không.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101630 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09142 | (85) 21/12/2023 | |
| (22) 12/05/2022 | (86) PCT/JP2022/020007 | 12/05/2022 |
| (30) 2021-098118 | 11/06/2021 | JP (87) WO2022/259805 |
| | | 15/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2023

(51) **C21C 7/00; C21C 7/10**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) NEGISHI Hidemitsu (JP); YAMADA Rei (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ NITƠ CỦA THÉP NÓNG CHẢY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà có thể đạt được phạm vi nồng độ nitơ cực thấp một cách ổn định trong thời gian ngắn. Trong phương pháp khử nitơ của thép nóng chảy này, xỉ chứa CaO-và-Al₂O₃ được tạo thành bởi sự kết hợp của bước bổ sung Al bổ sung chất chứa Al kim loại vào thép nóng chảy để khử oxy hóa và biến thép nóng chảy thành thép nóng chảy chứa Al và bước bổ sung CaO bổ sung chất chứa CaO vào thép nóng chảy, và sau đó khí chứa oxy được thổi từ phía trên xỉ để thực hiện quá trình xử lý khử nitơ. T.Fe trong xỉ sau quá trình xử lý khử nitơ được thiết lập đến 3,0 % khối lượng hoặc thấp hơn. (a) Tốt hơn là, trong quá trình xử lý khử nitơ, khí chứa oxy được cung cấp sao cho tỷ lệ L_s/L_{s0} giữa chiều dày L_{s0} của xỉ và chiều sâu L_s của phần lõm trong xỉ do thổi khí chứa oxy trở thành 0,9 hoặc thấp hơn. Trong phương pháp sản xuất thép này, thép nóng chảy thu được được đúc sau khi các thành phần của nó được điều chỉnh.

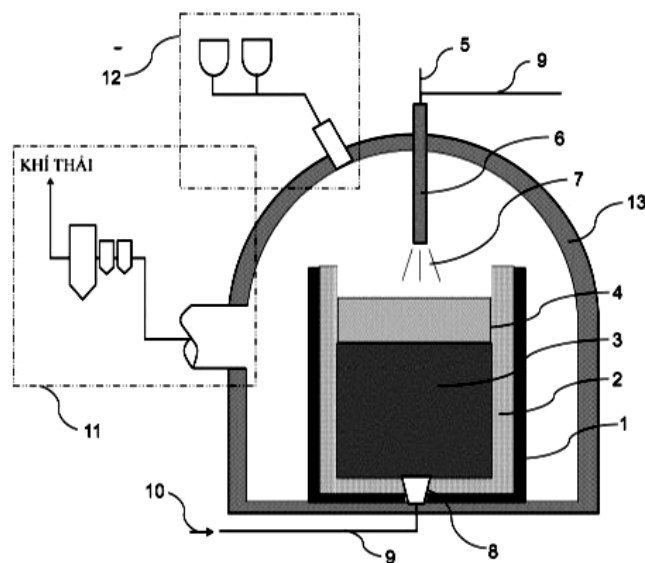


Fig. 1

- (11) **101631 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-09144** (85) 21/12/2023
(22) 30/05/2022 (86) PCT/EP2022/064557 30/05/2022
(30) 2107716.9 28/05/2021 GB (87) WO2022/234153 10/11/2022
(51) **CIIB 9/00; A61B 5/381; A61B 5/00; A61B 5/1455**
(71) **GIVAUDAN SA (CH)**
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
(72) GAETA, Giuliano (IT); PROVAN, Alan, Forbes (GB); MATHEWS, Imogen Maria (GB); PARKKINEN, Salla Katja Emilia (FI)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM HƯƠNG THƠM CHĂM SÓC MIỆNG VÀ SẢN PHẨM TIÊU DÙNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM HƯƠNG THƠM CHĂM SÓC MIỆNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN TRẠNG THÁI HẠNH PHÚC CỦA ĐỐI TƯỢNG CON NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá khả năng của thành phần hương thơm chăm sóc miệng thử nghiệm hoặc chế phẩm hương thơm chăm sóc miệng thử nghiệm để cải thiện trạng thái hạnh phúc của đối tượng con người và phương pháp tạo ra chế phẩm hương thơm chăm sóc miệng có tác dụng cải thiện trạng thái hạnh phúc của đối tượng con người. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm hương thơm chăm sóc miệng để cải thiện trạng thái hạnh phúc của đối tượng con người, sản phẩm tiêu dùng chứa chế phẩm hương thơm chăm sóc miệng này, và phương pháp cải thiện trạng thái hạnh phúc của đối tượng con người.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 101632 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09180 | (85) 22/12/2023 | |
| (22) 09/06/2022 | (86) PCT/KR2022/008142 | 09/06/2022 |
| (30) 10-2021-0088182 | 06/07/2021 KR (87) WO2023/282477 | 12/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2023

(51) **C22C 38/58; C22C 38/48; C21D 8/02; C22C 38/00**

(71) **POSCO CO., LTD (KR)**

6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, 37859, Republic of Korea

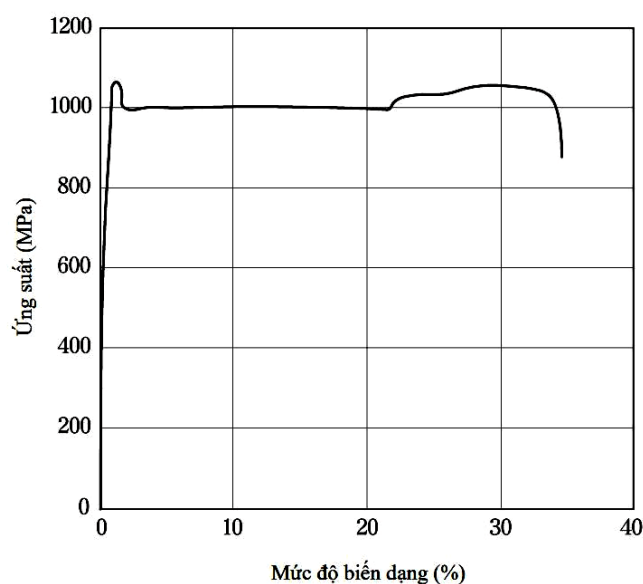
(72) PARK, Minam (KR); KIM, Sangseok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÉP AUSTENIT KHÔNG GỈ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

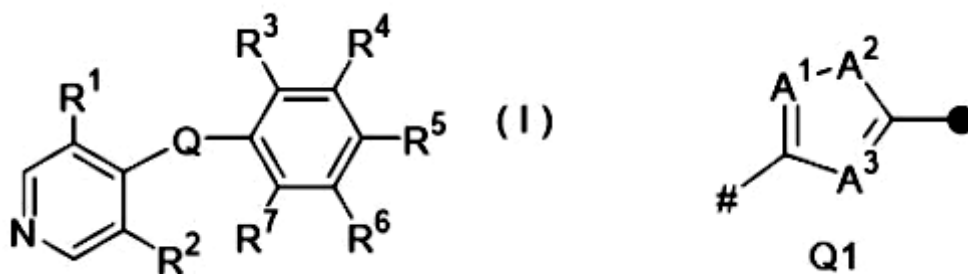
- (57) Sáng chế đề cập đến thép austenit siêu mịn không gỉ có đồng thời độ bền cao, độ giãn dài cao và tỷ số chảy cao, cũng như phương pháp sản xuất thép này. Thép austenit không gỉ này có thành phần, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng (% khối lượng), bao gồm: từ 0,005% đến 0,03% cacbon (C), từ 0,1% đến 1,0% silic (Si), từ 0,1% đến 2,0% mangan (Mn), từ 6,0% đến 12,0% niken (Ni), từ 16,0% đến 20,0% crom (Cr), từ 0,01% đến 0,2% nitơ (N), tối đa 0,25% niobi (Nb), và phần còn lại là sắt (Fe) và các tạp chất không tránh khỏi, trong đó vùng trung tâm dày có cỡ hạt trung bình d bằng hoặc nhỏ hơn 5 μm , và tỷ phần vùng không tái kết tinh dưới dạng dải bằng hoặc nhỏ hơn 10%.

Fig.1/4



- (11) **101633 A** (43) 25/03/2024
 (21) **1-2023-09182** (85) 22/12/2023
 (22) 28/06/2022 (86) PCT/JP2022/025760 28/06/2022
 (30) 2021-107328 29/06/2021 JP (87) WO2023/277015 05/01/2023
 (51) *A01N 43/836; C07D 413/04; A01P 7/04; C07D 401/04; A01M 1/20; A01P 7/02*
 (71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
 2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1036020 Japan
 (72) SHIODA, Takayuki (JP); TASHIRO, Masayuki (JP); MINEGISHI, Hidemitsu (JP);
 TAMASHIMA, Hiroto (JP); SAITO, Yasumasa (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT ĐỘNG VẬT CHÂN ĐỐT GÂY HẠI KHÁNG THUỐC SỬ DỤNG HỢP CHẤT DỊ VÒNG VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hiệu quả vượt trội kiểm soát động vật chân đốt gây hại kháng thuốc, chế phẩm chứa hợp chất và phương pháp sử dụng hợp chất hoặc chế phẩm này. Hợp chất được thể hiện bởi công thức (I) [trong đó R¹ là nhóm hydrocarbon mạch thẳng C1-C6, v.v., mỗi R³ và R⁷ là nguyên tử hydro, v.v., mỗi R⁴ và R⁶ là nguyên tử hydro, v.v., R⁵ là nguyên tử hydro, v.v., Q là nhóm được thể hiện bằng Q1, v.v. (trong đó # thể hiện vị trí liên kết với vòng pyridin, và • thể hiện vị trí liên kết với vòng benzen), A¹ là nguyên tử nitơ, v.v., A² là nguyên tử nitơ, v.v. và A³ là nguyên tử nitơ, v.v.] hoặc N-oxit của nó, hoặc muối của nó có hiệu quả vượt trội kiểm soát động vật chân đốt gây hại kháng thuốc.



- (11) 101634 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-09183 (85) 22/12/2023
(22) 27/04/2022 (86) PCT/JP2022/019059 27/04/2022
(30) 2021-088526 26/05/2021 JP (87) WO2022/249843 01/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2023

(51) *C08L 23/10*; *C08L 23/08*

(71) **PRIME POLYMER CO., LTD.** (JP)

2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040028, Japan

(72) FUJII Sumiaki (JP); OGUNI Michihiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM ĐƯỢC ĐÚC PHUN ĐƯỢC LÀM TỪ HỢP PHẦN POLYME CÓ GỐC PROPYLEN**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm được đúc phun được làm từ hợp phần polyme có gốc propylen có độ trong suốt và độ cứng phù hợp và độ bền va đập tuyệt vời, nói cách khác, có sự cân bằng tuyệt vời giữa độ trong suốt, độ bền va đập và độ cứng. Chế phẩm được đúc phun theo sáng chế được làm từ hợp phần polyme có gốc propylen chứa polyme có gốc propylen (A) đáp ứng các yêu cầu (a-i) và (a-ii) dưới đây nằm trong khoảng từ 60 đến 90% khối lượng và chất đồng trùng hợp etylen- α -olefin (B) đáp ứng các yêu cầu (b-i) và (b-ii) dưới đây nằm trong khoảng từ 10 đến 40% khối lượng, miễn là tổng lượng của (A) và (B) là 100% khối lượng. Yêu cầu (a-i): Tốc độ dòng nóng chảy được đo ở nhiệt độ là 230°C và tải là 2,16 kg theo JIS K 6921 nằm trong khoảng từ 1 đến 50 g/10 phút. Yêu cầu (a-ii): Hàm lượng của α -olefin khác ngoài propylen được thu nhận bởi quang phổ hồng ngoại là 1% khối lượng hoặc thấp hơn (bao gồm không). Yêu cầu (b-i): Tốc độ dòng nóng chảy được đo ở nhiệt độ là 190°C và tải là 2,16 kg theo JIS K 6921 nằm trong khoảng từ 0,1 đến 15 g/10 phút. Yêu cầu (b-ii): Mật độ được đo theo JIS K 6922 nằm trong khoảng từ 900 đến 920 kg/m³.

- (11) **101635 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-09184** (85) 22/12/2023
(22) 30/05/2022 (86) PCT/EP2022/064553 30/05/2022
(30) 2107716.9 28/05/2021 GB (87) WO2022/234150 10/11/2022
(51) **CI1B 9/00; A61B 5/381; A61B 5/00; A61B 5/1455**
(71) **GIVAUDAN SA (CH)**
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
(72) GAETA, Giuliano (IT); PROVAN, Alan, Forbes (GB); GUNASEKARA, Natalie Anuradha T.D. (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG CỦA CHẾ PHẨM HƯƠNG LIỆU, CHẾ PHẨM HƯƠNG LIỆU, SẢN PHẨM TIÊU DÙNG CHỨA CHẾ PHẨM HƯƠNG LIỆU, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM HƯƠNG LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN TRẠNG THÁI HẠNH PHÚC CỦA ĐỐI TƯỢNG CON NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá khả năng của thành phần hương liệu thử nghiệm hoặc chế phẩm hương liệu thử nghiệm để cải thiện trạng thái hạnh phúc của đối tượng con người và phương pháp tạo ra chế phẩm hương liệu có tác dụng làm hạnh phúc tích cực trên đối tượng con người. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm hương liệu để cải thiện trạng thái hạnh phúc của đối tượng con người, sản phẩm tiêu dùng chứa chế phẩm hương liệu này, và phương pháp cải thiện trạng thái hạnh phúc của đối tượng con người.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101636 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09185 | (85) 22/12/2023 | |
| (22) 25/05/2021 | (86) PCT/CN2021/095685 | 25/05/2021 |
| | (87) WO2022/246629 | 01/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2023

(51) **H01M 10/0587**

(71) 1. **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LTD. (CN)**

No.1 Xingang Road, Zhangwan Town Jiaocheng District Ningde, Fujian 352106, China

2. **DONGGUAN AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED (CN)**

No. 1 Industrial West Road, Songshan Lake High-tech Industrial Development Zone Dongguan, Guangdong 523000, China

(72) DONG, Yuyang (CN); YAN, Dongyang (CN); ZENG, Qiao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PIN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất pin (1), bao gồm bộ dẫn điện thứ nhất (11) và lớp vật liệu dẫn điện thứ nhất (12). Bộ dẫn điện thứ nhất (11) có bề mặt thứ nhất (111) và bề mặt thứ hai (112); bề mặt thứ nhất (111) và bề mặt thứ hai (112) là hai bề mặt đối diện nhau của bộ dẫn điện thứ nhất (11); bề mặt thứ nhất (111) được cung cấp lớp vật liệu dẫn điện thứ nhất (12); lớp vật liệu dẫn điện thứ nhất (12) bao gồm phần lõm thứ nhất (121); bộ dẫn điện thứ nhất (11) còn bao gồm vùng thứ nhất (113) và vùng thứ hai (114); có khoảng cách đặt trước thứ nhất ở giữa vùng thứ nhất (113) và vùng thứ hai (114); phần lõm thứ nhất (121) làm lộ vùng thứ nhất (113); lớp vật liệu dẫn điện thứ nhất (12) làm lộ vùng thứ hai (114); pin (1) còn bao gồm tấm dẫn điện thứ nhất (40); bộ dẫn điện thứ nhất (11) được kết nối với tấm dẫn điện thứ nhất (40) ở vùng thứ hai (114). Sáng chế còn đề xuất thiết bị điện tử (5). Bằng cách sử dụng pin (1), vấn đề lực căng giữa bộ dẫn điện thứ nhất (11) và lớp vật liệu dẫn điện thứ nhất (12) có thể được cải thiện, từ đó kéo dài tuổi thọ của pin.

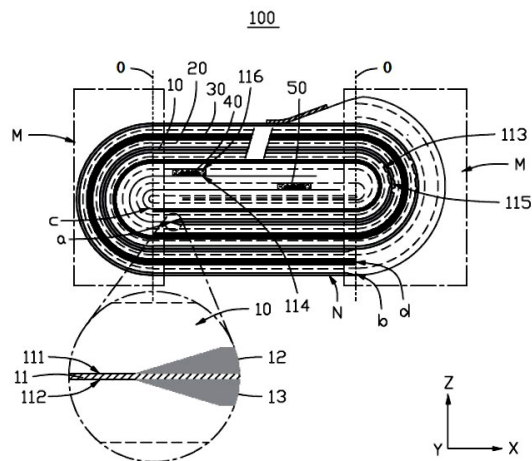


Fig.3

- (11) **101637 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-09200** (85) 25/12/2023
- (22) 23/05/2022 (86) PCT/IB2022/054791 23/05/2022
- (30) 202121023338 25/05/2021 IN (87) WO2022/249023 A1 01/12/2022
- (51) **G06Q 20/08; G06Q 20/38; G06Q 20/30**
- (71) **NATIONAL PAYMENTS CORPORATION OF INDIA (IN)**
1001A, B Wing, 10th Floor, The Capital, Bandra-Kurla Complex, Bandra (East),
Mumbai- Maharashtra 400051, India
- (72) KHAN, Arif (IN); DUBEY, Ashutosh (IN); GAURAV, Nishant (IN); PALAGIRI,
Sateesh (IN)
- (74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS
VIETNAM CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ CÁC GIAO DỊCH THANH TOÁN
TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN VÀ NGOẠI TUYẾN DỰA TRÊN QUY TẮC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (100) và phương pháp (200) hỗ trợ người dùng đã đăng ký thực hiện giao dịch thanh toán trực tuyến một phần và ngoại tuyến dựa trên quy tắc. Công cụ của nhà cung cấp dịch vụ thanh toán (payment service provider, PSP) (20), được cài đặt trong thiết bị điện tử (10) được liên kết với người dùng đã đăng ký, thực thi ứng dụng đã xác nhận tin cậy (104) trong vùng lưu trữ được bảo mật của thiết bị (10). Ứng dụng đã xác nhận tin cậy (104), công cụ PSP (20), và máy chủ PSP (30) được kích hoạt để truyền thông với cơ chế xác thực (108) và các máy chủ hệ thống ngân hàng (40, 50) thông qua bộ chuyển đổi điện tử (106) để hỗ trợ người dùng đã đăng ký ghi danh và tạo (204a) tài khoản thu gọn Giao diện thanh toán đồng nhất (Unified-payments-Interface, UPI); nạp tiền (204b) vào tài khoản đã tạo từ tài khoản tài chính đã đăng ký, trong đó tiền được lưu trữ làm giá trị số dư trong vùng lưu trữ được bảo mật; và sử dụng giá trị số dư (204c) để thực hiện các giao dịch thanh toán trực tuyến một phần và ngoại tuyến mà không cần truy cập vào các máy chủ hệ thống ngân hàng (40, 50).

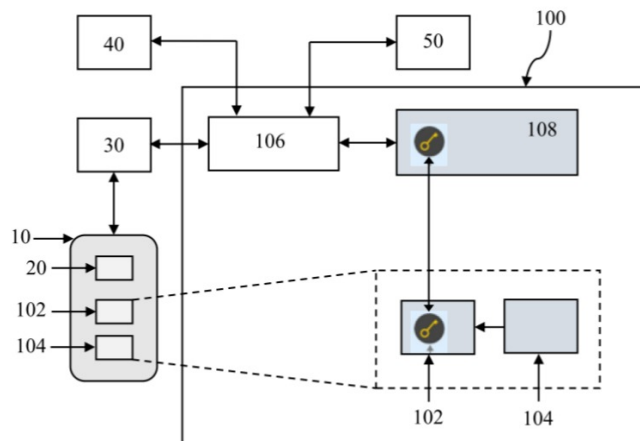


Fig. 1

- (11) **101638 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-09201** (85) 25/12/2023
(22) 30/05/2022 (86) PCT/EP2022/064556 30/05/2022
(30) 2107716.9 28/05/2021 GB (87) WO2022/234152 10/11/2022
(51) **CIIB 9/00; A61B 5/381; A61B 5/00; A61B 5/1455**
(71) **GIVAUDAN SA (CH)**
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
(72) GAETA, Giuliano (IT); PROVAN, Alan, Forbes (GB); MATHEWS, Imogen Maria (GB); PARKKINEN, Salla Katja Emilia (FI)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM HƯƠNG THƠM CHĂM SÓC MIỆNG VÀ SẢN PHẨM TIÊU DÙNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM HƯƠNG THƠM CHĂM SÓC MIỆNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN TRẠNG THÁI THƯ GIÃN CỦA ĐỐI TƯỢNG CON NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá khả năng của thành phần hương thơm chăm sóc miệng thử nghiệm hoặc chế phẩm hương thơm chăm sóc miệng thử nghiệm để cải thiện trạng thái thư giãn của đối tượng con người và phương pháp tạo ra chế phẩm hương thơm chăm sóc miệng có tác dụng làm thư giãn trên đối tượng con người. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm hương thơm chăm sóc miệng để cải thiện trạng thái thư giãn của đối tượng con người, sản phẩm tiêu dùng chứa chế phẩm hương thơm chăm sóc miệng, và phương pháp cải thiện trạng thái thư giãn của đối tượng con người.

- (11) **101639 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-09202** (85) 25/12/2023
(22) 10/05/2022 (86) PCT/KR2022/006643 10/05/2022
(30) 10-2021-0067057 25/05/2021 KR (87) WO2022/250334 01/12/2022
(51) **G06F 1/16; G09F 9/30**
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Sinyoung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẬP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có thể có cấu trúc bản lề và vỏ được nối với cấu trúc bản lề. Cấu trúc bản lề có thể có bộ phận trục và cấu trúc cánh tay được nối với bộ phận trục và vỏ sao cho vỏ có thể quay được. Lỗ dẫn hướng, kéo dài theo hướng gần như vuông góc với trục quay của vỏ, có thể được tạo ra ở trong vỏ. Cấu trúc cánh tay có thể có phần nhô ra được lồng vào trong lỗ dẫn hướng. Phần nhô ra này có thể dịch chuyển ở dạng trượt bên trong lỗ dẫn hướng theo chuyển động quay của vỏ. Sáng chế này có thể có phương án khác được xác định trong bản mô tả sáng chế.

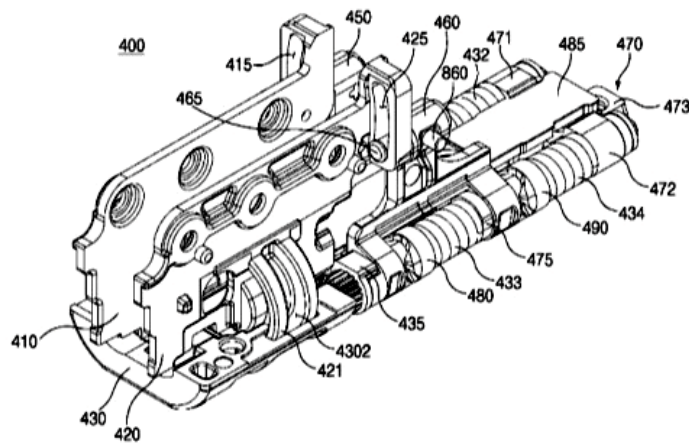


FIG. 7

(11) 101640 A	(43) 25/03/2024	
(21) 1-2023-09221	(85) 25/12/2023	
(22) 20/07/2021	(86) PCT/JP2021/027208	20/07/2021
	(87) WO2023/002582	26/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2023

(51) **A44B 19/36**

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

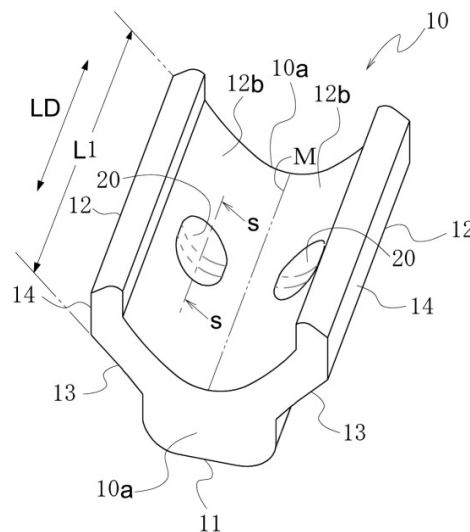
(72) SHINOMIYA, Koki (JP); KIYOHARA, Jun (JP); YAMAGATA, Masamichi (JP); YAMAKOSHI, Makoto (JP); OSHITA, Masashi (JP); OGIHARA, Atsushi (JP); TANIKOSHI, Hirofumi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN CHẶN CHO KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN CHẶN DÙNG CHO KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận chặn dùng cho khóa kéo trượt và phương pháp sản xuất bộ phận chặn dùng cho khóa kéo trượt, mà có thể giảm sự bám dính tương hỗ và các tỷ lệ lỗi trong quá trình sơn. Sáng chế đề cập đến bộ phận chặn kim loại được phủ (10) dùng cho khóa kéo trượt. Bộ phận chặn (10) bao gồm đầu (11) và hai chân (12) kéo dài từ đầu (11) theo cách tách đôi. Mỗi chân trong số các chân (12) có rãnh (20) ở phần giữa trên bề mặt trong (12b) của nó. Tỷ lệ của chiều sâu (D) của rãnh (20) với chiều dày (E) của mỗi chân (12) của bộ phận chặn (10) lớn hơn hoặc bằng 3,8% và nhỏ hơn hoặc bằng 18,9%. Hơn nữa, tỷ lệ của chiều dài (L2) của rãnh (20) theo hướng dọc của bộ phận chặn (10) với chiều dài (L1) của bộ phận chặn (10) theo hướng dọc có thể lớn hơn hoặc bằng 13,5% và nhỏ hơn hoặc bằng 23,5%.

Fig.3



- (11) **101641 A** (43) 25/03/2024
 (21) **1-2023-09223** (85) 25/12/2023
 (22) 26/05/2022 (86) PCT/JP2022/021507 26/05/2022
 (30) 2021-091007 31/05/2021 JP (87) WO2022/255210 A1 08/12/2022
 (51) **C09J 11/06; C09J 7/38; C09J 133/04**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) MORISHITA, Hiromitsu (JP); TAKASHIMA, Atsushi (JP); SHIBANO, Masaya (JP);
 YAMAGATA, Masato (JP); TSUKAMOTO, Narumi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP, CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP VÀ
 MÀNG BẢO VỆ BỀ MẶT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất kết dính nhạy áp (pressure-sensitive adhesive, PSA) mà có thời gian sử dụng đủ mà không dựa vào chất xúc tác thiếc, trải qua già hóa nhanh chóng sau khi xử lý hóa rắn, và có khả năng tạo ra PSA mà có độ bền bóc phụ thuộc thấp vào tốc độ bóc. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm PSA bao gồm polyme acrylic và chất liên kết ngang. Polyme acrylic là polyme của hỗn hợp monome bao gồm alkyl (met)acrylat (m1) có nhóm alkyl thẳng có 5 đến 18 nguyên tử cacbon ở đầu este của nó, và monome (met)acrylic (m2) có mạch bên có lớn hơn hoặc bằng 3 nguyên tử cacbon và hydro hoạt tính.

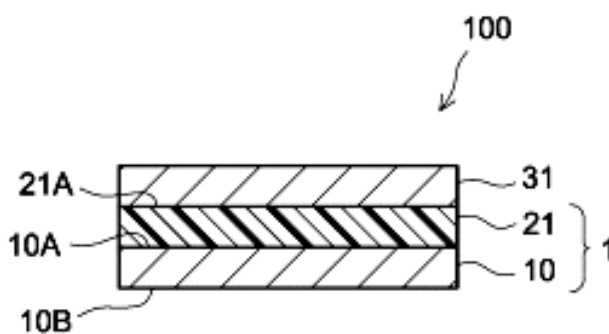
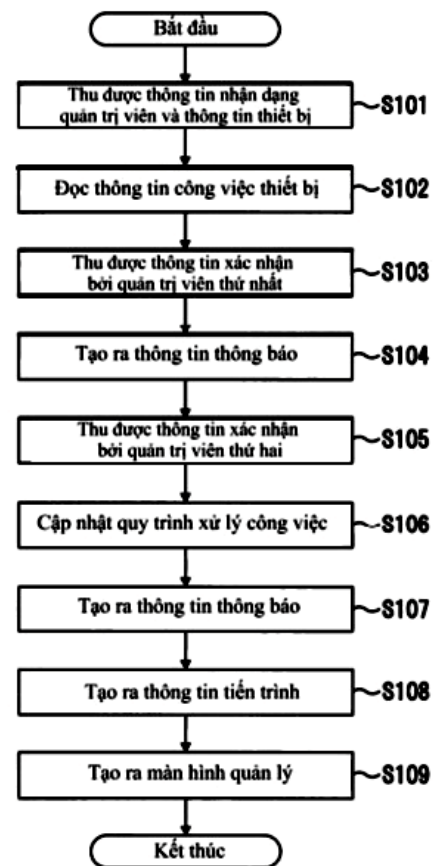


FIG.1

- | | | |
|--|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 101642 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09224 | (85) 25/12/2023 | |
| (22) 30/03/2022 | (86) PCT/JP2022/015758 | 30/03/2022 |
| (30) 2021-093352 | 03/06/2021 | JP (87) WO2022/254934 A1 08/12/2022 |
| (51) G06Q 10/06 | | |
| (71) VALQUA, LTD. (JP) | | |
| 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6024 JAPAN | | |
| (72) SAKAI Shigeo (JP); YAMABE Masayuki (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG QUẢN LÝ CÔNG VIỆC VÀ VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý công việc, máy tính thực hiện các quy trình xử lý bao gồm các bước: thu nhận thông tin thiết bị và thông tin nhận dạng của quản trị viên thứ nhất và quản trị viên thứ hai mà họ truy cập tập hợp thông tin mã trong thiết bị mà là đích công việc; đọc thông tin công việc; thu nhận, từ thiết bị đầu cuối của quản trị viên thứ nhất, thông tin xác nhận chỉ báo xem công việc của quản trị viên thứ nhất là phù hợp hay không, tạo ra thông tin tiến trình của mục công việc và tạo ra và truyền thông tin thông báo chỉ báo rằng nhiệm vụ công việc đã được chuyển sang tới quản trị viên thứ hai khi thông tin xác nhận chỉ báo rằng công việc là phù hợp; tạo ra màn hình quản lý bao gồm thông tin thông báo đối với quản trị viên thứ hai và thông tin tiến trình; hiển thị thời gian trôi qua mà đã trôi qua từ khi nhiệm vụ công việc dịch chuyển trên màn hình quản lý; thu nhận, từ thiết bị đầu cuối của quản trị viên thứ hai, thông tin xác nhận chỉ báo xem công việc của quản trị viên thứ hai là phù hợp hay không, cập nhật quy trình xử lý công việc và tạo ra thông tin thông báo chỉ báo rằng nhiệm vụ công việc đã được chuyển sang tới quản trị viên thứ nhất khi thông tin xác nhận chỉ báo rằng công việc là phù hợp; cập nhật thông tin tiến trình của công việc; và tạo ra màn hình quản lý mà được cập nhật dựa vào thông tin thông báo đối với quản trị viên thứ nhất hoặc quản trị viên thứ hai và thông tin tiến trình.

FIG.1



- (11) **101643 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-09225** (85) 18/11/2021
(22) 01/04/2021 (86) PCT/US2021/025309 01/04/2021
(30) 63/005,640 06/04/2020 US (87) WO2021/206985 A1 14/10/2021
17/096,168 12/11/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2021

(51) **H04N 13/00**; *H04N 19/37*; *H04N 19/196*; *H04N 19/127*; *H04N 19/169*

(62) 1-2021-07365

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DÒNG BIT VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit video được mã hóa nhờ sử dụng ít nhất một bộ xử lý, bao gồm thu nhận đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL) lớp mã hóa video (VCL); xác định xem đơn vị VCL NAL có là đơn vị VCL NAL thứ nhất của đơn vị ảnh (PU) chứa đơn vị VCL NAL; dựa trên việc xác định rằng đơn vị VCL NAL là đơn vị VCL NAL thứ nhất của PU, xác định xem đơn vị VCL NAL có là đơn vị VCL NAL thứ nhất của đơn vị truy nhập (AU) mà chứa PU; và dựa trên xác định rằng đơn vị VCL NAL là đơn vị VCL NAL thứ nhất của AU, giải mã AU dựa trên đơn vị VCL NAL.

- (11) **101644 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-09226** (85) 25/12/2023
(22) 01/06/2022 (86) PCT/JP2022/022264 01/06/2022
(30) 2021-093226 02/06/2021 JP (87) WO2022/255398 08/12/2022
(51) *A01N 43/16; A01P 3/00; A01N 25/00; A01N 25/24*
(71) **MITSUI CHEMICALS CROP & LIFE SOLUTIONS, INC. (JP)**
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1030027 Japan
(72) OHARA Toshiaki (JP); KITANO Tomoyuki (JP); FUKUMOTO Takeshi (JP);
SASAKURA Niiha (JP); OKAMOTO Keita (JP); NOMURA Kazuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ HIỆU QUẢ PHÒNG TRỪ BỆNH Ở THỰC VẬT VÀ ĐỘ BỀN
VỚI NƯỚC MƯA CỦA D-TAGATOZA CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phòng trừ bệnh ở thực vật có hiệu quả tăng và độ bền với nước mưa được cải thiện của D-tagatoza, và phương pháp phòng trừ bệnh ở thực vật sử dụng chế phẩm này. Sáng chế đề cập đến chế phẩm phòng trừ bệnh ở thực vật chứa D-tagatoza làm thành phần hoạt tính, thành phần dầu và chất hoạt động bề mặt, và có hiệu quả đối với các bệnh ở thực vật, đặc biệt là các bệnh gây bởi nấm và vi khuẩn.

(11) 101645 A	(43) 25/03/2024		
(21) 1-2023-09227	(85) 20/09/2021		
(22) 17/03/2020	(86) PCT/JP2020/012812		17/03/2020
(30) 2019-050357	18/03/2019	JP	(87) WO2020/189798
2019-050356	18/03/2019	JP	24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) **G03G 21/16**; G03G 21/18

(62) 1-2021-05802

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) FUKUI, Yuichi (JP); TOBA, Shinjiro (JP); KAWANAMI, Takeo (JP); NISHIDA, Shinichi (JP); EGAMI, Yasuyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP MỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực được cải thiện hơn nữa so với hộp mực đã biết. Hộp mực gồm có phần giữ di chuyển được giữa vị trí thứ nhất để giữ ổn định cụm thứ hai ở vị trí nằm cách bởi cụm thứ nhất và vị trí thứ hai, và phần tiếp nhận lực tiếp xúc có khả năng tiếp nhận lực tiếp xúc để dịch chuyển phần giữ từ vị trí thứ nhất về phía vị trí thứ hai để làm dịch chuyển cụm thứ hai đến vị trí hiện ảnh, khi cụm thứ hai ở vị trí nằm cách. Khi đường tiếp tuyến định trước là đường tiếp tuyến của bề mặt của bộ phận nhạy quang tại giao điểm, mà nằm cách xa hơn so với tâm quay của bộ phận nạp điện, trong số các giao điểm giữa đường nối tâm quay của bộ phận nạp điện và tâm quay của bộ phận nhạy quang và bề mặt của bộ phận nhạy quang, khi được nhìn dọc theo hướng của đường trục quay của bộ phận hiện ảnh, và hộp mực được chia bởi đường tiếp tuyến định trước thành các phần, phần định trước là phần mà trong đó tâm quay của bộ phận nạp điện không thấy, và khi được nhìn dọc theo đường trục quay của bộ phận hiện ảnh khi cụm thứ hai ở vị trí nằm cách, phần tiếp nhận lực tiếp xúc nằm ở phần định trước.

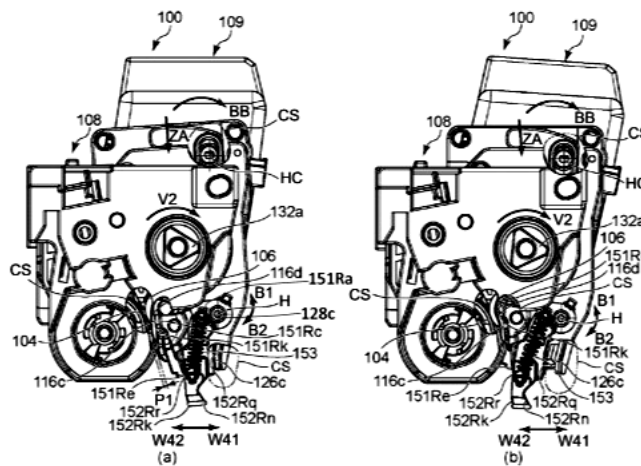


Fig.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101646 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09228 | | | (85) 20/09/2021 | |
| (22) 17/03/2020 | | | (86) PCT/JP2020/012812 | 17/03/2020 |
| (30) 2019-050357 | 18/03/2019 | JP | (87) WO2020/189798 | 24/09/2020 |
| 2019-050356 | 18/03/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) **G03G 21/16**; G03G 21/18

(62) 1-2021-05802

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

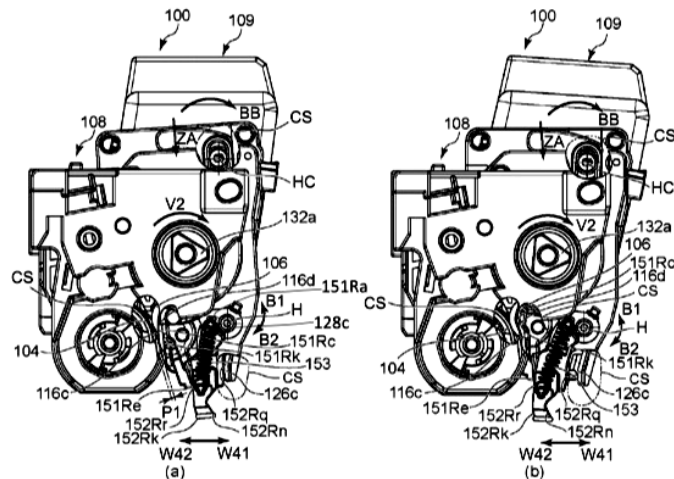
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) FUKUI, Yuichi (JP); TOBA, Shinjiro (JP); KAWANAMI, Takeo (JP); NISHIDA, Shinichi (JP); EGAMI, Yasuyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP MỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mục được cải thiện hơn nữa so với hộp mục đã biết. Hộp mục gồm có phần giữ di chuyển được giữa vị trí thứ nhất để giữ ổn định cụm thứ hai ở vị trí nằm cách bởi cụm thứ nhất và vị trí thứ hai, và phần tiếp nhận lực tiếp xúc có khả năng tiếp nhận lực tiếp xúc để dịch chuyển phần giữ từ vị trí thứ nhất về phía vị trí thứ hai để làm dịch chuyển cụm thứ hai đến vị trí hiện ảnh, khi cụm thứ hai ở vị trí nằm cách. Khi đường tiếp tuyến định trước là đường tiếp tuyến của bề mặt của bộ phận nhạy quang tại giao điểm, mà nằm cách xa hơn so với tâm quay của bộ phận nạp điện, trong số các giao điểm giữa đường nối tâm quay của bộ phận nạp điện và tâm quay của bộ phận nhạy quang và bề mặt của bộ phận nhạy quang, khi được nhìn dọc theo hướng của đường trục quay của bộ phận hiện ảnh, và hộp mục được chia bởi đường tiếp tuyến định trước thành các phần, phần định trước là phần mà trong đó tâm quay của bộ phận nạp điện không thấy, và khi được nhìn dọc theo đường trục quay của bộ phận hiện ảnh khi cụm thứ hai ở vị trí nằm cách, phần tiếp nhận lực tiếp xúc nằm ở phần định trước.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101647 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09229 | | | (85) 17/03/2020 | |
| (22) 17/03/2020 | | | (86) PCT/JP2020/012812 | 17/03/2020 |
| (30) 2019-050357 | 18/03/2019 | JP | (87) WO2020/189798 | 24/09/2020 |
| 2019-050356 | 18/03/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) **G03G 21/16**; G03G 21/18

(62) 1-2021-05802

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

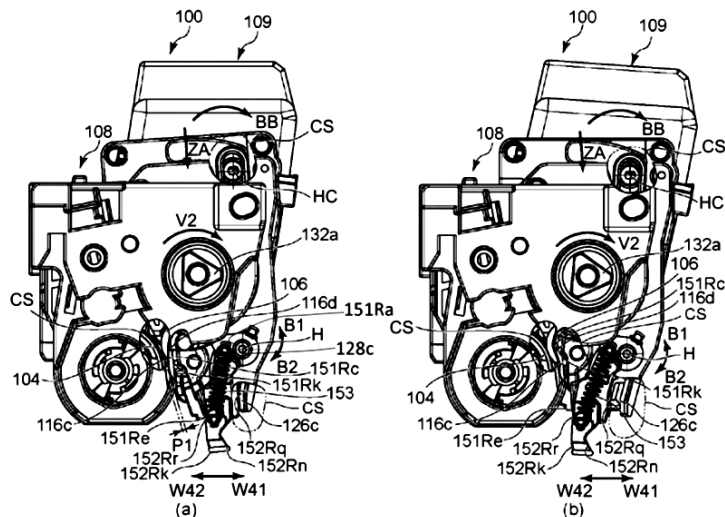
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) FUKUI, Yuichi (JP); TOBA, Shinjiro (JP); KAWANAMI, Takeo (JP); NISHIDA, Shinichi (JP); EGAMI, Yasuyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP MỤC VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mục được cải thiện hơn nữa so với hộp mục đã biết. Hộp mục gồm có phần giữ di chuyển được giữa vị trí thứ nhất để giữ ổn định cụm thứ hai ở vị trí nằm cách bởi cụm thứ nhất và vị trí thứ hai, và phần tiếp nhận lực tiếp xúc có khả năng tiếp nhận lực tiếp xúc để dịch chuyển phần giữ từ vị trí thứ nhất về phía vị trí thứ hai để làm dịch chuyển cụm thứ hai đến vị trí hiện ảnh, khi cụm thứ hai ở vị trí nằm cách. Khi đường tiếp tuyến định trước là đường tiếp tuyến của bề mặt của bộ phận nhạy quang tại giao điểm, mà nằm cách xa hơn so với tâm quay của bộ phận nạp điện, trong số các giao điểm giữa đường nối tâm quay của bộ phận nạp điện và tâm quay của bộ phận nhạy quang và bề mặt của bộ phận nhạy quang, khi được nhìn dọc theo hướng của đường trục quay của bộ phận hiện ảnh, và hộp mục được chia bởi đường tiếp tuyến định trước thành các phần, phần định trước là phần mà trong đó tâm quay của bộ phận nạp điện không thấy, và khi được nhìn dọc theo đường trục quay của bộ phận hiện ảnh khi cụm thứ hai ở vị trí nằm cách, phần tiếp nhận lực tiếp xúc nằm ở phần định trước.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101648 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09230 | (85) 17/04/2020 | |
| (22) 01/10/2018 | (86) PCT/EP2018/076641 | 01/10/2018 |
| (30) 17194816.9 | 04/10/2017 | EP (87) WO2019/068638 A1 |
| | | 11/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) **G10L 19/008**; G10L 19/16

(62) 1-2020-02203

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) FUCHS, Guillaume (FR); HERRE, Juergen (DE); KUECH, Fabian (DE); DOEHLA, Stefan (DE); MULTRUS, Markus (DE); THIERGART, Oliver (DE); WUEBBOLT, Oliver (DE); GHIDO, Florin (RO); BAYER, Stefan (AT); JAEGER, Wolfgang (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI, TỔNG HỢP DỮ LIỆU ÂM THANH VÀ MÃ HÓA CẢNH ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp chuyển đổi, tổng hợp dữ liệu âm thanh và mã hóa cảnh âm thanh. Thiết bị tạo mô tả cảnh âm thanh kết hợp bao gồm: giao diện đầu vào (100) để nhận mô tả thứ nhất của cảnh thứ nhất ở định dạng thứ nhất và mô tả thứ hai của cảnh thứ hai ở định dạng thứ hai, trong đó định dạng thứ hai khác với định dạng thứ nhất; bộ chuyển đổi định dạng (120) để chuyển đổi mô tả thứ nhất thành định dạng chung và để chuyển đổi mô tả thứ hai thành định dạng chung, khi định dạng thứ hai khác với định dạng chung; và bộ kết hợp định dạng (140) để kết hợp mô tả thứ nhất ở định dạng chung và mô tả thứ hai ở định dạng chung để thu được cảnh âm thanh kết hợp.

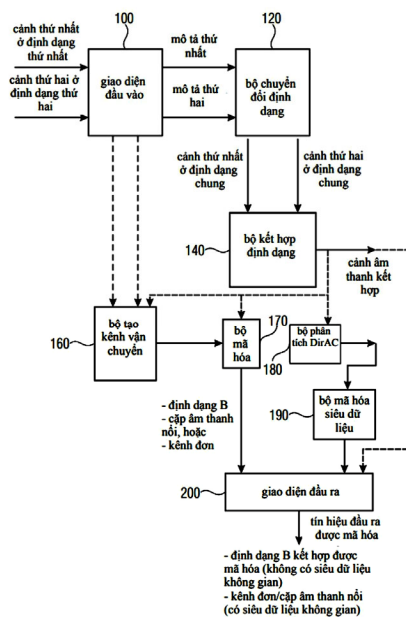


Fig. 1a

- (11) **101649 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-09231** (85) 25/12/2023
(22) 30/05/2022 (86) PCT/JP2022/021925 30/05/2022
(30) 2021-091473 31/05/2021 JP (87) WO2022/255300 08/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2023

(51) **C08F 20/06; A61F 13/53; C08F 2/18; A61F 13/15; B01J 20/26**

(71) **SUMITOMO SEIKA CHEMICALS CO., LTD. (JP)**

346-1, Miyanishi, Harima-cho, Kako-gun, Hyogo 6750145 Japan

(72) Naoki KOGURE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHỰA HẤP THỤ NƯỚC, NHỰA HẤP THỤ NƯỚC, CHẤT HẤP THỤ VÀ VẬT PHẨM THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhựa hấp thụ nước có khả năng giữ nước, khả năng hấp thụ nước dưới tải trọng, và độ thấm ướt yêu cầu (DW) không áp lực tăng. Phương pháp sản xuất nhựa hấp thụ nước này tạo ra nhựa hấp thụ nước bằng cách polyme hóa huyền phù pha ngược monome không no etylen tan trong nước trong môi trường phân tán hydrocacbon, phương pháp này bao gồm: bước polyme hóa để trộn dung dịch nước chứa monome không no etylen tan trong nước, môi trường phân tán hydrocacbon, chất khơi mào polyme hóa, chất ổn định phân tán và chất liên kết ngang trong; và bước liên kết ngang sau trong đó polyme thu được trong bước polyme hóa được liên kết ngang sau. Chất khơi mào polyme hóa bao gồm hợp chất azo và peroxit. Monome không no etylen tan trong nước chứa axit acrylic và các muối của chúng với lượng nằm trong khoảng từ 70 đến 100% mol. Nồng độ của monome không no etylen tan trong nước trong dung dịch nước chứa monome không no etylen tan trong nước là bằng hoặc lớn hơn 40% khối lượng. Tỷ lệ mol của chất liên kết ngang trong so với hợp chất azo (chất liên kết ngang trong/hợp chất azo) nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,10.

- (11) 101650 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-09234 (85) 25/12/2023
(22) 05/05/2017 (86) PCT/US2017/031197 05/05/2017
(30) 62/333,886 10/05/2016 US (87) WO2017/196647 16/11/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2019

(51) *A61K 9/00; A61K 38/18; C07K 14/765; C07K 14/00; C07K 14/495; A61K 38/00*

(62) 1-2018-05361

(71) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**

800/850 Ridgeview Drive Horsham, Pennsylvania 19044

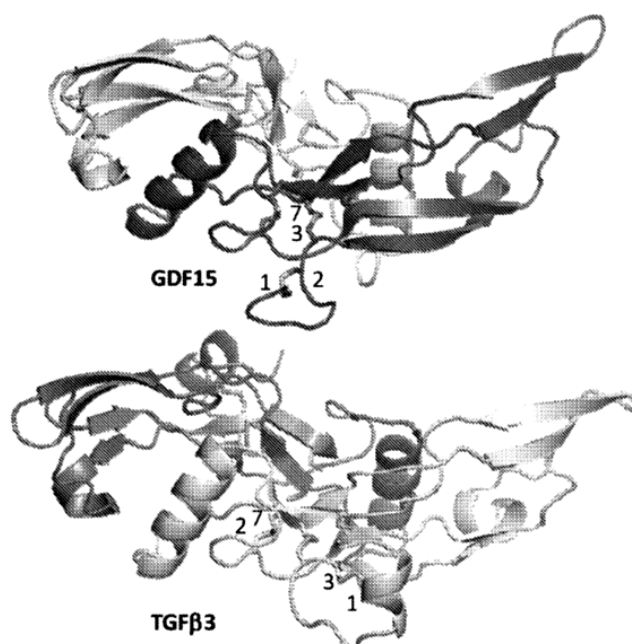
(72) ARMSTRONG, Anthony (US); CONNOR, Judith Ann (US); FURMAN, Jennifer (US); HUANG, Chichi (US); HUNTER, Michael J. (US); LIN-SCHMIDT, Xiefan (US); NELSON, Serena (US); RANGWALA, Shamina (US); MULLICAN, Shannon (US); CHAVEZ, Jose Antonio (US)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PROTEIN DUNG HỢP GDF15, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN DUNG HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN DUNG HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các protein dung hợp chứa protein kéo dài thời gian bán thải, cầu nối, và protein GDF15. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic mã hóa các protein dung hợp, các tế bào tái tổ hợp của chúng, các chế phẩm bao gồm các protein dung hợp, và các phương pháp tạo protein dung hợp để điều trị hoặc ngăn ngừa các tình trạng, rối loạn, bệnh chuyển hóa.

Hình 1A



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101651 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09248 | (85) 14/01/2020 | |
| (22) 15/06/2018 | (86) PCT/JP2018/023714 | 15/06/2018 |
| (30) 2017-117890 | 15/06/2017 | JP (87) WO2018/230744 |
| | | 20/12/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2020

(51) **G03G 21/18**; *G03G 15/08*

(62) 1-2020-00241

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, 146-8501, Japan

(72) NISHIDA, Shinichi (JP); FUKUI, Yuichi (JP); UNEME, Tetsushi (JP); EGAMI, Yasuyuki (JP); ANZAI, Yohei (JP); KAWANAMI, Takeo (JP); FUJINO, Toshiki (JP); SUGIMOTO, Sohta (JP); SAWASHIMA, Fumiya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP MỰC VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH KIỂU CHỤP ẢNH ĐIỆN**

(57) Chi tiết điều chỉnh (76) để điều chỉnh sự truyền và sự chặn lực quay bởi khớp ly hợp được đỡ theo cách quay được bởi chi tiết đỡ vốn đỡ khung hiện ảnh, phần khóa bố trí trên chi tiết điều chỉnh (76) quay giữa vị trí được thu lại từ phần được khóa của khớp ly hợp và vị trí để gài với phần được khóa.

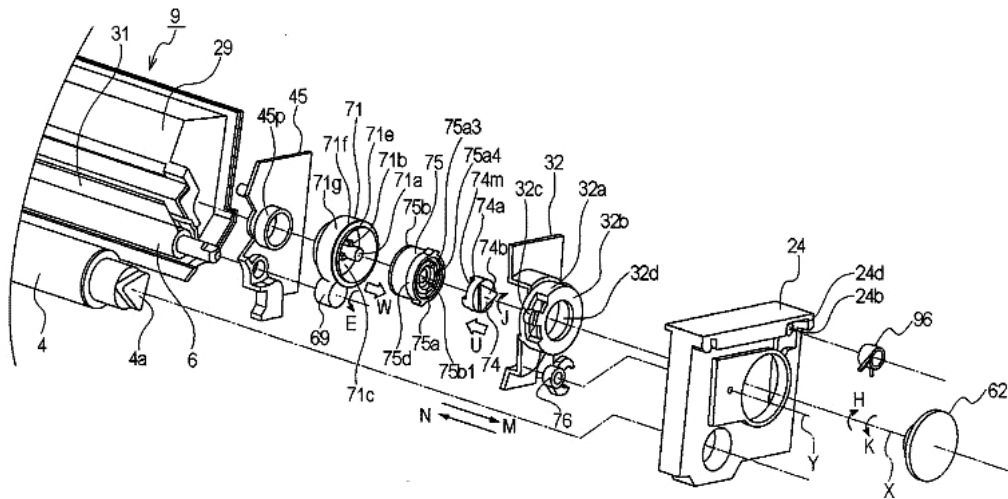


Fig.1

(11) 101652 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-09259

(22) 26/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/01/2024

(51) G01S 13/02

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

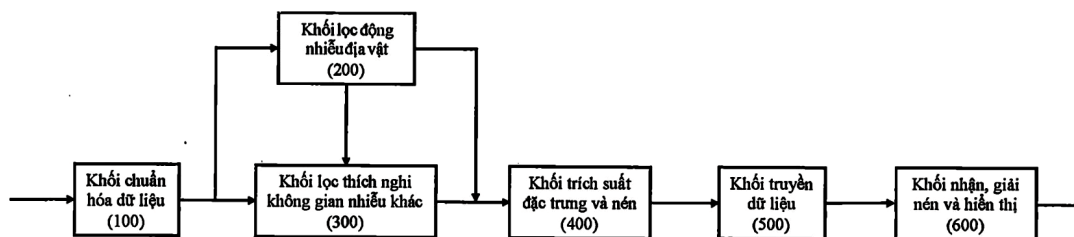
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Lê Quốc Hưng (VN); Lê Trần Sự (VN); Vũ Ngọc Vinh (VN); Nguyễn Quang Bằng (VN); Nguyễn Văn Hoàng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG NÉN TÍN HIỆU PHẢN XẠ TRÊN NỀN NHIỄU BIẾN ĐỘNG TRONG CÁC HỆ THỐNG RA ĐA GIÁM SÁT CHỦ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống nén tín hiệu phản xạ trên nền nhiễu biến động áp dụng cho các hệ thống ra đa giám sát chủ động, đây là giải pháp mới, đơn giản và hiệu quả để nén tín hiệu trước khi chia sẻ hay truyền tới trung tâm xử lý. Khác với các hệ thống trước đây dựa trên thực hiện nén trên từng xung phản xạ, hệ thống đề xuất trong sáng chế này xử lý trên các vùng phản xạ dạng ma trận tương quan hai chiều (2D), kết hợp với giải pháp tính toán động, tự động tích lũy và thích nghi với thay đổi; các thuật toán nhân chập, nén đơn giản, hiệu quả vì gắn với đặc trưng của vùng phản xạ ra đa chủ động trên cả hai miền tần số- thời gian. Nhờ đó, hệ thống đề xuất trong sáng chế này mang lại hiệu năng nén hiệu quả và vượt trội so với các hệ thống đã đề xuất. Hơn nữa, hệ thống đề xuất trong sáng chế dễ dàng triển khai trên nền tảng tính toán tốc độ cao FPGA nhằm phù hợp với những ứng dụng giám sát thời gian thực có độ trễ thấp hay mở rộng hệ thống.



Hình 2

(11) 101653 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-09260

(22) 26/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/01/2024

(51) *H01G 2/00*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

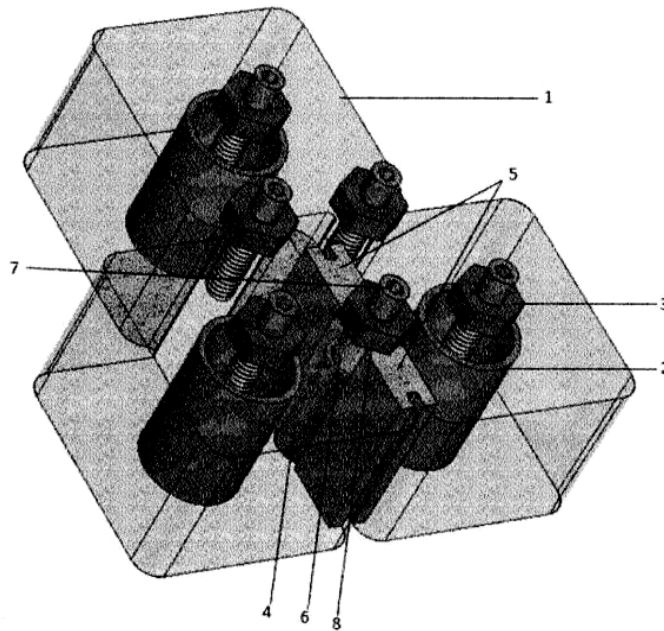
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Hồ Sỹ Vinh (VN); Bùi Thị Vân (VN); Nguyễn Đức Nhật (VN); Lê Đình An (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHẦN TỬ TỤ ĐIỆN DẠNG ỐNG KIM LOẠI SỬ DỤNG TRONG BỘ LỌC HỐC CỘNG HƯỞNG**

(57) Sáng chế đề xuất phần tử tụ điện dạng ống kim loại sử dụng trong bộ lọc hốc cộng hưởng. Cấu trúc của phần tử sử dụng ống kim loại hình trụ gắn vào khe hở giữa các hốc cộng hưởng trong bộ lọc. Khi sóng điện từ lan truyền giữa các hốc, ống kim loại và vít điều chỉnh tạo nên mô hình tương đương với tụ điện hình trụ. Vít điều chỉnh cũng có chức năng điều chỉnh giá trị điện dung của tụ điện làm nó linh hoạt trong sản xuất. Điểm tối ưu của sáng chế là cấu trúc dạng ống của các chi tiết, nó giúp làm đơn giản quá trình chế tạo khi chỉ dùng chung các phương pháp cơ khí giống như khi gia công vỏ các thành phần khác của bộ lọc. Tuy đơn giản vẫn đảm bảo giá trị băng thông ghép nối đủ lớn để tạo ra các điểm chặn tín hiệu đúng yêu cầu.



Hình 2

(11) 101654 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-09261

(22) 26/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/01/2024

(51) G06V 10/10

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

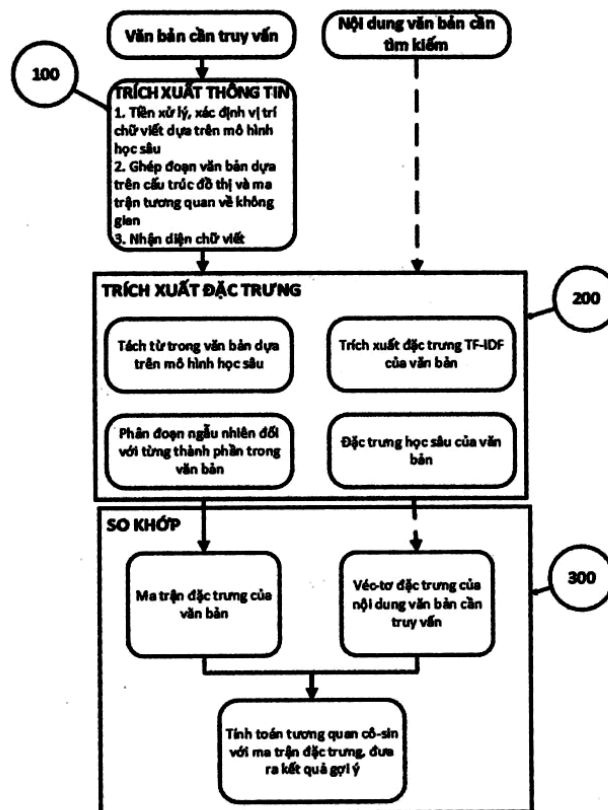
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Lê Văn Bằng (VN); Nguyễn Thị Hòa (VN); Đào Mai Ngọc (VN); Vũ Đức Chính (VN); Nguyễn Thị Trang (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÌM KIẾM NỘI DUNG DỰA TRÊN TRUY VẤN KHỐI VÀ ĐẶC TRƯNG VĂN BẢN**

(57) Phương pháp tìm kiếm nội dung dựa trên truy vấn khối và đặc trưng văn bản bao gồm quá trình quá trình định vị, ghép đoạn cho văn bản và nhận diện chữ viết, quá trình trích xuất đặc trưng, bổ sung thông tin cho khối đặc trưng của văn bản và quá trình truy vấn nội dung văn bản. Phương pháp đề xuất đã thể hiện được khả năng tính toán chính xác cũng như hiệu năng rất cao, hiệu quả trong việc số hóa và truy vấn các văn bản tiếng Việt, đặc biệt trong các trường hợp xử lý dữ liệu quy mô lớn.



Hình 1

(11) 101655 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-09262

(22) 26/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/01/2024

(51) *G01S 19/00*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

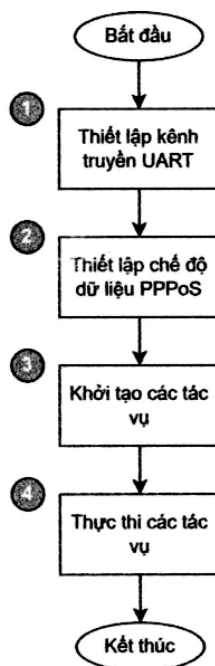
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Chu Quang Dân (VN); Trần Ngọc Khiêm (VN); Lê Phương Nam (VN); Phan Thị Hồng Linh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO TẦN SUẤT CẬP NHẬT DỮ LIỆU CHO HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ RTK**

(57) Sáng chế đề cập đến đến phương pháp kéo luồng dữ liệu NTRIP và gửi dữ liệu định vị đồng thời sử dụng mạng 4G cho hệ thống định vị RTK chi phí thấp sử dụng giao thức PPPoS và thư viện LwIP cũng như quy trình triển khai áp dụng phương pháp này vào các hệ thống thực tế. Phương pháp đã giúp nâng cao tần suất cập nhật dữ liệu, đảm bảo được độ chính xác thông tin chế độ định vị RTK Fixed cao cho các hệ thống RTK giá rẻ, giúp phân tối ưu đáng kể chi phí phần cứng hệ thống. Sáng chế đã được chứng minh hiệu quả trong triển khai thử nghiệm thực tế, cho thấy sự cải thiện rõ rệt và khắc phục hoàn toàn nhược điểm của phương pháp sử dụng tập lệnh AT trước đây.



Hình 2

(11) 101656 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-09263

(22) 26/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/01/2024

(51) **F41B 11/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

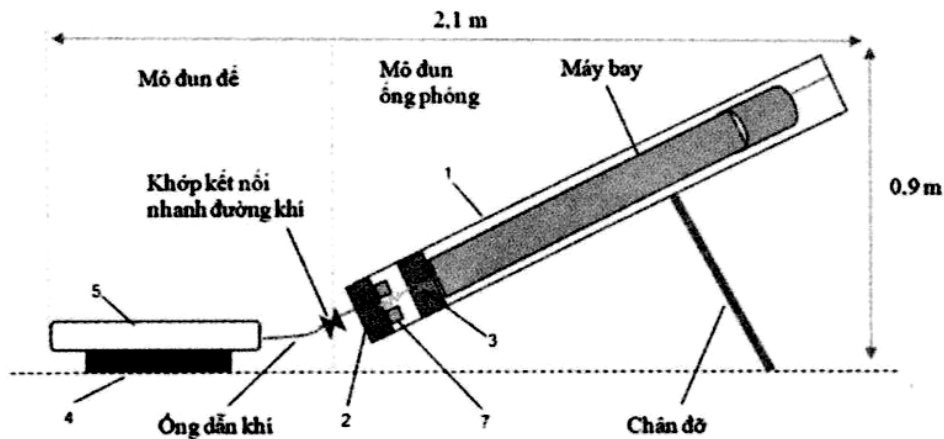
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Cao Văn Đoàn (VN); Phạm Văn Đức (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **ỐNG PHÓNG VẬT THỂ SỬ DỤNG KHÍ NÉN ÁP SUẤT CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phóng vật thể sử dụng khí áp suất cao được tích trong bình từ vật liệu composite gọn nhẹ và chịu được áp cao; van xả khí kép có độ trễ mở van để giảm sức lực khi mở van xả khí; pit tông đẩy vật thể được giữ lại bởi cáp mềm hỗ trợ việc tách pit tông ra khỏi vật thể khi thoát khỏi ống phóng, ống phóng vật thể đảm bảo chức năng về vận tốc, gia tốc để thiết bị có thể cất cánh, đồng thời pit tông được giữ lại trong ống phóng, đảm bảo khả năng thực hiện nhiệm vụ tại bất kỳ vị trí nào, đáp ứng chiến đấu nhanh chóng, chính xác và ổn định.



Hình 1

(11) 101657 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-09265

(22) 26/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/01/2024

(51) *G01S 19/00*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

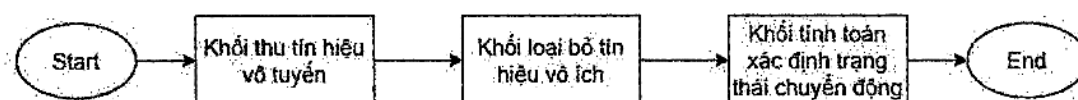
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Đào Nguyên Huy (VN); Chu Quang Dân (VN); Trần Văn Tiến (VN); Lê Phương Nam (VN); Chu Thị Ánh Hồng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI CHUYỂN ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ DỰA TRÊN THÔNG TIN TÍN HIỆU SÓNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xác định hiệu quả trạng thái chuyển động của thiết bị dựa trên chất lượng tín hiệu sóng vô tuyến thu được giữa các chu kỳ (signal quality difference of the interval scan) bao gồm các bước: thu tín hiệu vô tuyến, loại bỏ tín hiệu vô tuyến gây nhiễu và cuối cùng xác định trạng thái chuyển động của thiết bị. Phương pháp mới hữu ích cho các thiết bị định và giám sát theo chu kỳ. Kéo dài thời lượng sử dụng cho mỗi lần sạc thiết bị nhờ giảm thiểu tình trạng có chuyển động giả. Đồng thời giải pháp cũng có thể giúp giảm chi phí giá thành phần cứng bằng cách loại bỏ khối cảm biến chuyển động.



Hình 2

(11) 101658 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-09266

(22) 26/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/01/2024

(51) **H04B 7/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

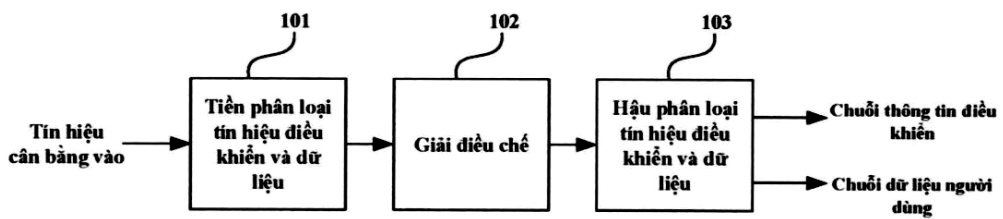
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Việt Hải (VN); Hoàng Đăng Ý (VN); Nguyễn Hoàng Thủ Khoa (VN); Vũ Thị Gâm (VN); Nguyễn Tân Hoàng Phước (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN LOẠI TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN CHO KÊNH CHIA SẺ ĐƯỜNG LÊN SỬ DỤNG THIẾT KẾ SỐ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý số nhằm phân loại tín hiệu điều khiển trên kênh chia sẻ đường lên nhằm tăng tốc quá trình phân loại tín hiệu điều khiển và tín hiệu dữ liệu. Hệ thống bao gồm ba khối: khối tiền phân loại tín hiệu điều khiển và dữ liệu, có chức năng phân loại và đánh dấu các tín hiệu điều khiển trong dạng đơn vị tài nguyên RE; khối giải điều chế thực hiện giải điều chế thành các bit mềm, đồng thời gán thông tin đánh dấu trên mỗi bit mềm này; khối hậu phân loại tín hiệu điều khiển và dữ liệu, có chức năng là dựa vào các thông tin đánh dấu để phân loại tín hiệu điều khiển và dữ liệu cho các bộ giải mã của kênh dữ liệu chia sẻ đường lên.



Hình 1

(11) 101659 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2023-09268

(22) 26/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/01/2024

(51) H04B 7/005

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

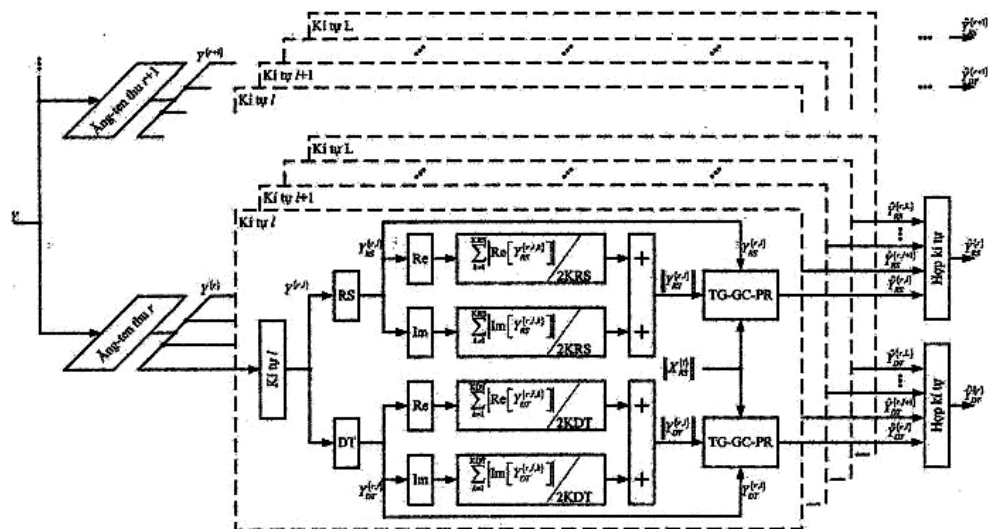
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phan Đăng Minh (VN); Lương Xuân Hào (VN); Nguyễn Trung Tiến (VN); Dương Văn Hoàn (VN); Huỳnh Quốc Anh (VN); Nguyễn Hữu Tùng (VN); Lâm Minh Quân (VN); Phạm Huy Anh (VN); Nguyễn Minh Tuấn (VN); Phan Quang Huy (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỘC LẬP CÔNG SUẤT TÍN HIỆU THU TRONG ĐIỀU KIỆN SÓNG KÉM

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển độc lập công suất tín hiệu thu nhằm phục hồi tín hiệu thu kể cả trong điều kiện sóng kém, độ lớn tín hiệu trên các ăng-ten thu không cân bằng, hay độ lớn tín hiệu tại RS khác DT. Khi tín hiệu thu được cải thiện, phương pháp điều khiển độc lập công suất tín hiệu thu cũng đồng thời nâng cao hiệu năng giải mã tín hiệu của kênh điều khiển đường lên lớp vật lý định dạng hai trong hệ thống viễn thông di động thế hệ năm. Bằng áp dụng lý thuyết ma trận đại số tuyến tính trong xử lý số tín hiệu, công suất tín hiệu thu được điều khiển độc lập theo từng ăng-ten thu, kí tự, và loại tín hiệu RS hay DT theo bốn bước: bước 1: tái tạo và tính tham chiếu của tín hiệu phát; bước 2: bóc tách độc lập và tính độ lớn của tín hiệu thu; bước 3: tính ngưỡng tham chiếu, tính độ lợi, và điều khiển công suất; bước 4: ước lượng kênh, cân bằng kênh, giải mã kênh, và thống kê kết quả.



Hình .5

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101660 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09278 | (85) 26/12/2023 | |
| (22) 20/10/2021 | (86) PCT/CN2021/124914 | 20/10/2021 |
| (30) 202110613743.6 | 02/06/2021 CN | (87) WO2022/252472 |
| | | 08/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

(51) **C21C 7/10**

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan,
Hubei 430000 China

(72) XU, Haihong (CN); OU, Honglin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP RÚT NGẮN THỜI GIAN THAY BUỒNG CHÂN KHÔNG RUHRSTAHL-HERAEUS (RH) TRẠM ĐƠN VÀ THIẾT BỊ THAY BUỒNG CHÂN KHÔNG RH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp rút ngắn thời gian thay buồng chân không Ruhrstahl-Heraeus (RH) trạm đơn và thiết bị thay buồng chân không RH, hai xe vận chuyển buồng chân không ban đầu của lò tinh luyện chân không RH một trạm được gộp thành một xe vận chuyển buồng chân không đôi dài hơn, có thể đồng thời hoàn thành hoạt động một trong hai buồng chân không vận hành từ trạm xử lý đến trạm chờ và một buồng chân không còn lại trong hai buồng chân không vận hành từ trạm chờ đến trạm xử lý, giảm thời gian không sản xuất của lò tinh luyện chân không RH, đồng thời có ưu điểm là trọng lượng nhẹ, tổng chiều dài ngắn, diện tích thao tác lớn.

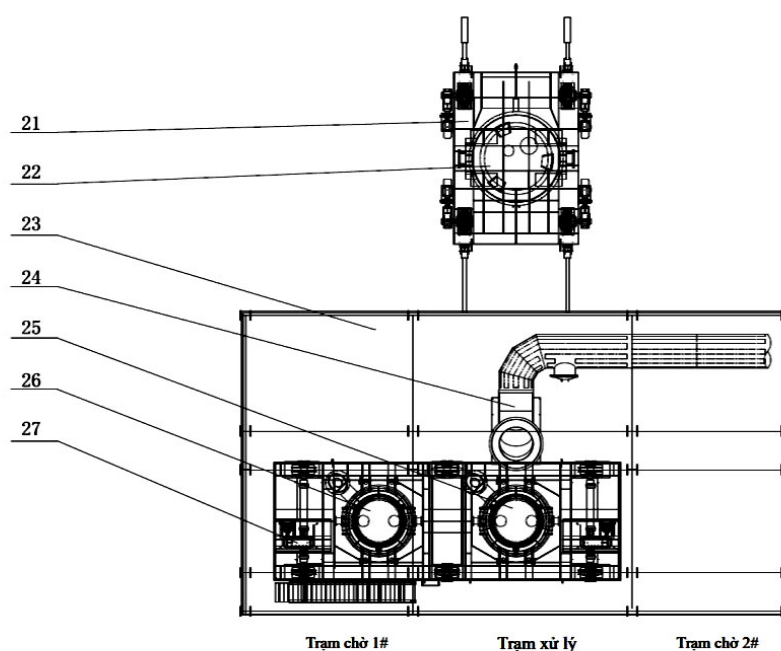


Fig.2

- (11) **101661 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-09281** (85) 26/12/2023
(22) 30/05/2022 (86) PCT/EP2022/064555 30/05/2022
(30) 2107716.9 28/05/2021 GB (87) WO2022/234151 10/11/2022
(51) **CIIB 9/00; A61B 5/381; A61B 5/00; A61B 5/1455**
(71) **GIVAUDAN SA (CH)**
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
(72) GAETA, Giuliano (IT); PROVAN, Alan, Forbes (GB); GUNASEKARA, Natalie Anuradha T.D. (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG CỦA CHẾ PHẨM HƯƠNG LIỆU, CHẾ PHẨM HƯƠNG LIỆU, SẢN PHẨM TIÊU DÙNG CHỨA CHẾ PHẨM HƯƠNG LIỆU, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM HƯƠNG LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN TRẠNG THÁI TIẾP SINH LỰC CỦA ĐỐI TƯỢNG CON NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá khả năng của thành phần hương liệu thử nghiệm hoặc chế phẩm hương liệu thử nghiệm để cải thiện trạng thái tiếp sinh lực của đối tượng con người và phương pháp tạo ra chế phẩm hương liệu có tác dụng cải thiện trạng thái tiếp sinh lực của đối tượng con người. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm hương liệu để cải thiện trạng thái tiếp sinh lực của đối tượng con người, sản phẩm tiêu dùng chứa chế phẩm hương liệu này, và phương pháp cải thiện trạng thái tiếp sinh lực của đối tượng con người.

- (11) **101662 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-09283** (85) 26/12/2023
(22) 02/06/2022 (86) PCT/JP2022/022444 02/06/2022
(30) 2021-093843 03/06/2021 JP (87) WO2022/255441 08/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

(51) **A23L 33/125; A61K 31/702; A61K 31/715; A23L 33/135; C12N 1/20; A61K 35/745; A23C 9/152; A61P 1/00**

(71) **MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD. (JP)**
33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088384 Japan

(72) XI, Jier (CN); EHARA, Tatsuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM 1-KESTOZA VÀ GALACTOOLIGOSACARIT VÀ PHƯƠNG PHÁP THỨC ĐẨY SỰ TĂNG SINH CỦA VI KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để thúc đẩy hơn nữa các vi khuẩn khác nhau thuộc chi *Bifidobacterium* trong hệ vi sinh vật đường ruột. 1-kestoza và galactooligosacarit được kết hợp vào chế phẩm prebiotic cho vi khuẩn thuộc chi *Bifidobacterium*. Chế phẩm này có thể làm tăng sinh một hoặc hai hoặc nhiều loài vi khuẩn thuộc chi *Bifidobacterium* được chọn từ nhóm bao gồm *Bifidobacterium longum*, *Bifidobacterium breve*, *Bifidobacterium infantis*, và *Bifidobacterium bifidum*.

- (11) 101663 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-09285 (85) 26/12/2023
(22) 21/06/2022 (86) PCT/JP2022/024638 21/06/2022
(30) 2021-103047 22/06/2021 JP (87) WO2022/270487 29/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

(51) C07D 405/14; A61P 1/16; A61P 11/00; A61P 13/12; A61P 25/02; C07D 413/14; A61P 43/00; A61P 9/08; A61P 9/12; A61K 31/4439; A61P 35/00

(71) **ALCHEMEDIKINE, INC.** (JP)

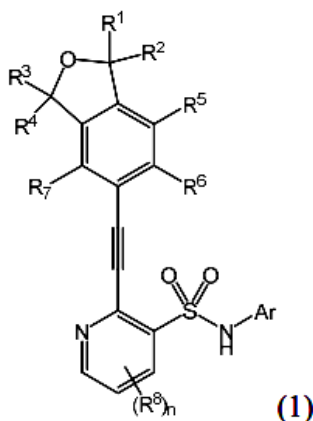
2-5-1, Azuma, Tsukuba-shi, Ibaraki 3050031, Japan

(72) TANAKA, Keigo (JP); NINOMIYA, Tomohisa (JP); TOMATA, Yoshihide (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT, CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ ENDOTHELIN A VÀ DƯỢC PHẨM**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có tác dụng đối kháng thụ thể ETA, v.v.. Mục đích của sáng chế này có thể đạt được bằng hợp chất được biểu diễn bằng công thức (1) sau đây:



trong đó các biến là như được mô tả ở đây, hoặc muối dược dụng của nó.

- | | | |
|--|------------------------|--------------------|
| (11) 101664 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09286 | (85) 26/12/2023 | |
| (22) 27/05/2022 | (86) PCT/IB2022/054995 | 27/05/2022 |
| (30) 102021000014261 | 31/05/2021 IT | (87) WO2022/254295 |
| | | 08/12/2022 |
| (51) <i>A43B 5/14; A43B 23/02; A43C 11/16; A43C 1/06; A43C 11/00; A43C 11/14; A43B 11/00; A43C 1/00</i> | | |
| (71) ALPINESTARS RESEARCH S.P.A. (IT)
Via Alcide De Gasperi, 54, 31010 Maser (TV) - Frazione: Coste, ITALY | | |
| (72) MAZZAROLO, Giovanni (IT); MARINI, Andrea (IT); SPADA, Silvano (IT) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM) | | |
| (54) GIÀY CÓ CƠ CẤU GIỮ | | |

- (57) Sáng chế đề cập tới giày (1) có cơ cấu giữ (2) bao gồm mũ giày (4) phân định khoảng trống bên trong; cơ cấu giữ (2) được định vị ít nhất một phần trong khoảng trống bên trong và bao gồm ít nhất một chi tiết hạn chế (10A, 10B, 10C) được thiết kế để được định vị ở vùng mu bàn chân trên hoặc ở vùng bên/gót của bàn chân người dùng, ít nhất một chi tiết hạn chế (10A, 10B, 10C) được thiết kế để chuyển từ điều kiện nới lỏng sang điều kiện siết chặt và ngược lại. Cơ cấu giữ (2) còn bao gồm dây mềm (14) được nối trượt được với ít nhất một chi tiết hạn chế (10A, 10B, 10C), phương tiện kéo căng (22) được nối với phần thứ nhất (15) của dây mềm (14) và được thiết kế để được thao tác bởi người dùng nhằm kéo dây mềm (14) vào điều kiện kéo căng để đưa ít nhất một chi tiết hạn chế (10) ở điều kiện siết chặt và phương tiện khóa (24) để khóa dây mềm (14) ở điều kiện kéo căng.

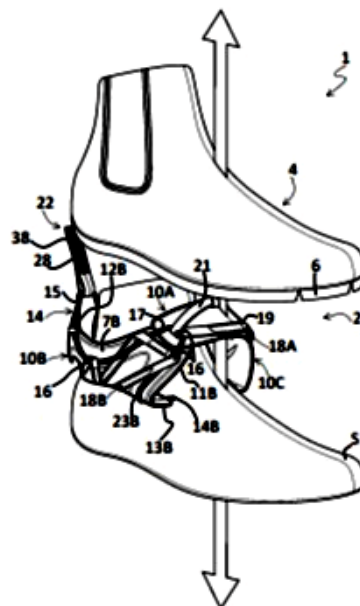


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101665 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09289 | (85) 26/12/2023 | |
| (22) 25/05/2022 | (86) PCT/EP2022/064327 | 25/05/2022 |
| (30) 21176345.3 | 27/05/2021 | EP (87) WO2022/248620 A1 |
| | | 01/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

(51) **G10L 19/008**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) HERRE, Jürgen (DE); GHIDO, Florin (RO)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ MÔI TRƯỜNG ÂM HỌC, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA MÔI TRƯỜNG ÂM HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã môi trường âm học, thiết bị và phương pháp mã hóa môi trường âm học. Theo ví dụ, đề xuất thiết bị giải mã môi trường âm học, môi trường âm học bao gồm ít nhất một nguồn âm thanh và ít nhất một đối tượng âm thanh, ít nhất một đối tượng âm thanh được biểu diễn bởi dữ liệu cấu trúc-âm học mà kết nối dữ liệu vị trí của các đa giác với đặc tính âm học của các vật liệu âm học, trong đó dữ liệu vị trí bao gồm, đối với mỗi đa giác, vị trí của các đỉnh, thiết bị bao gồm: bộ đọc dòng bit để đọc, từ dòng bit, phiên bản được mã hóa của dữ liệu cấu trúc-âm học và ít nhất một dòng âm thanh sẽ được kết xuất như được tạo ra bởi ít nhất một nguồn âm thanh trong môi trường âm học; khối giải mã nguồn âm thanh để giải mã ít nhất một dòng âm thanh biểu diễn ít nhất một nguồn âm thanh; khối giải mã dữ liệu cấu trúc-âm học để giải mã dữ liệu cấu trúc-âm học.

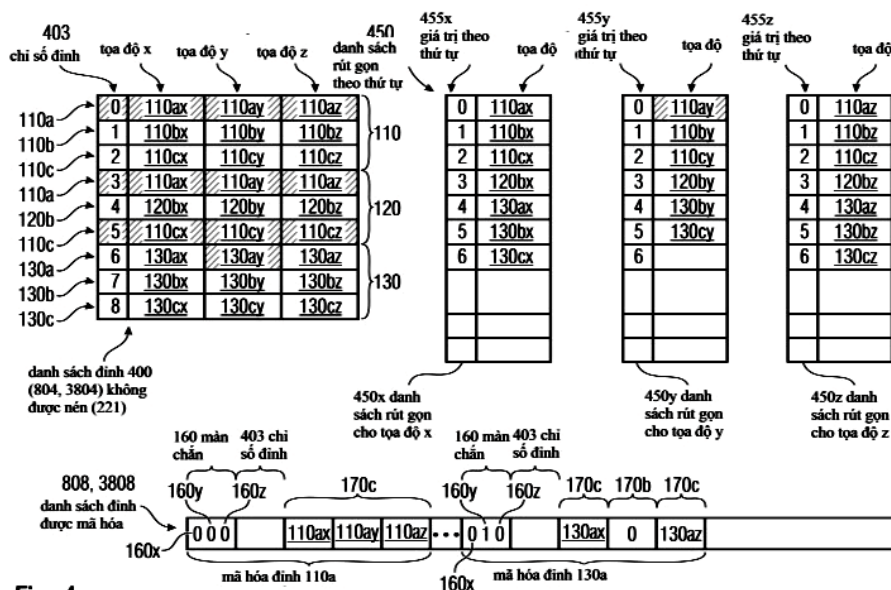


Fig. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 101666 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09322 | (85) 27/12/2023 | |
| (22) 25/10/2022 | (86) PCT/JP2022/039804 | 25/10/2022 |
| (30) 2021-175436 | 27/10/2021 | JP (87) WO2023/074710 A1 04/05/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2023

(51) **A43B 13/22**

(71) **NISSHIN RUBBER CO.,LTD. (JP)**

8-16-17 Ima, Kita-ku, Okayama-shi Okayama 700-0975 Japan

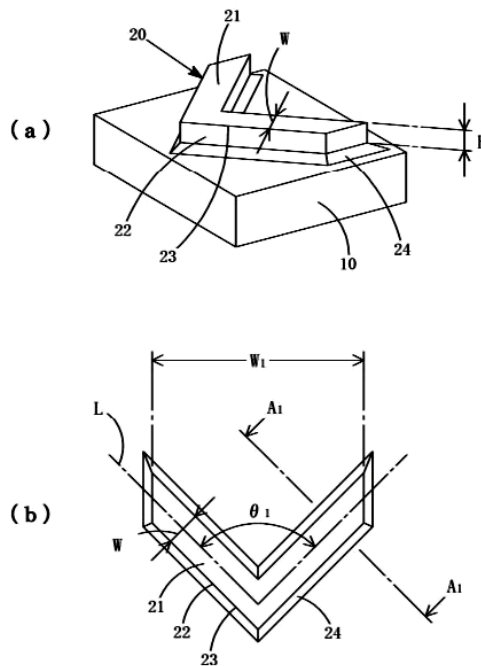
(72) WATANABE Yoshiro (JP); NOZAKI Tomohiro (JP); TAKUBO Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐÉ GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÉ GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đế giày mà có thể thể hiện khả năng chống trượt tuyệt vời ngay cả khi bề mặt đi bộ trơn trượt, chẳng hạn như khi chất lỏng có mặt trên bề mặt đi bộ. Đế giày bao gồm đế (10) được tạo kết cấu để được bố trí ở phần dưới cùng của giày, và nhiều phần nhô ra chống trượt (20) được bố trí hướng xuống từ bề mặt đáy của đế (10), mỗi phần nhô ra chống trượt (20) của nó có phần ngang dạng hình chữ V. Đế (10) và nhiều phần nhô ra chống trượt (20) được tạo ra liên khối từ vật liệu đàn hồi. Phần nhô ra chống trượt (20) có phần bệ nối với đế (10), phần bệ có diện tích mặt cắt ngang lớn hơn khi sát hơn với đế (10). Độ nhám bề mặt (R_a) của bề mặt đáy của phần nhô ra chống trượt (20) là 1,5 μm hoặc thấp hơn.

[FIG. 7]



- (11) **101667 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-09324** (85) 27/12/2023
(22) 30/05/2022 (86) PCT/EP2022/064552 30/05/2022
(30) 2107716.9 28/05/2021 GB (87) WO2022/234149 10/11/2022
(51) **CIIB 9/00; A61B 5/381; A61B 5/00; A61B 5/1455**
(71) **GIVAUDAN SA (CH)**
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
(72) GAETA, Giuliano (IT); PROVAN, Alan, Forbes (GB); GUNASEKARA, Natalie Anuradha T.D. (GB); KONTARIS, Ioannis (GR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG CỦA CHẾ PHẨM HƯƠNG LIỆU, CHẾ PHẨM HƯƠNG LIỆU, SẢN PHẨM TIÊU DÙNG CHỨA CHẾ PHẨM HƯƠNG LIỆU, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM HƯƠNG LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN TRẠNG THÁI THƯ GIÃN CỦA ĐỐI TƯỢNG CON NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá khả năng của thành phần hương liệu thử nghiệm hoặc chế phẩm hương liệu thử nghiệm để cải thiện trạng thái thư giãn của đối tượng con người và tạo ra chế phẩm hương liệu có tác dụng làm thư giãn trên đối tượng con người. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm hương liệu để cải thiện trạng thái thư giãn của đối tượng con người, sản phẩm tiêu dùng chứa chế phẩm hương liệu này, và phương pháp cải thiện trạng thái thư giãn của đối tượng con người.

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 101668 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09325 | (85) 27/12/2023 | |
| (22) 31/05/2022 | (86) PCT/CN2022/096193 | 31/05/2022 |
| (30) 202110653974.X | 11/06/2021 CN (87) WO2022/257813 A1 | 15/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2023

(51) *H04W 24/02; H04W 28/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HU, Mengshi (CN); HAN, Xiao (CN); LIU, Chenchen (CN); DU, Rui (CN); LI, Yunbo (CN); LV, Yi (CN); YANG, Xun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHẢN HỒI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phản hồi, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, để cải thiện độ chính xác của việc đo lường kênh. Theo phương pháp này, thiết bị truyền thông thứ nhất có thể thu thông tin thứ nhất. Thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số các kiểu thông tin sau đây: thông tin chỉ báo số lượng đo lường thông tin trạng thái kênh (channel state information, CSI) được yêu cầu dành cho việc tính sự biến thiên kênh, kiểu CSI và quy tắc mà dành cho việc tính sự biến thiên kênh, hoặc thông số đề nghị phản hồi. Thông số đề nghị phản hồi chỉ báo dạng phản hồi được đề nghị. Thông tin thứ nhất được sử dụng để chọn lựa thiết bị truyền thông thứ hai. Thiết bị truyền thông thứ nhất có thể xác định, dựa trên thông tin thứ nhất, thiết bị truyền thông thứ hai/các thiết bị truyền thông thứ hai sẽ được khởi động, và gửi PDU thứ hai, để khởi động thiết bị/các thiết bị truyền thông thứ hai để gửi kết quả phản hồi. Do đó, thiết bị truyền thông thứ nhất thu kết quả phản hồi. Sáng chế được áp dụng cho hệ thống mạng vùng cục bộ hỗ trợ các giao thức Wi-Fi thế hệ kế tiếp IEEE 802.11ax, ví dụ, các giao thức seri 802.11 chẳng hạn như 802.11be hoặc EHT.

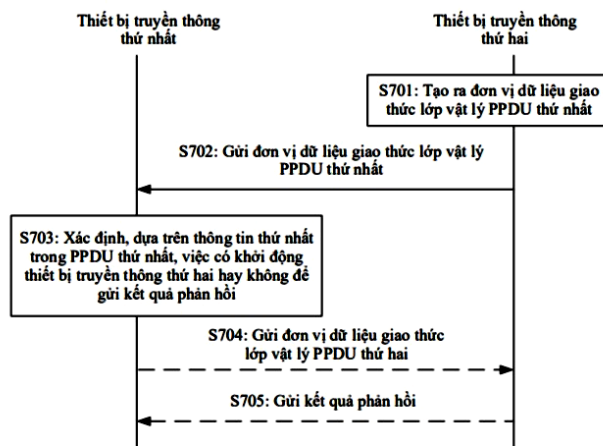
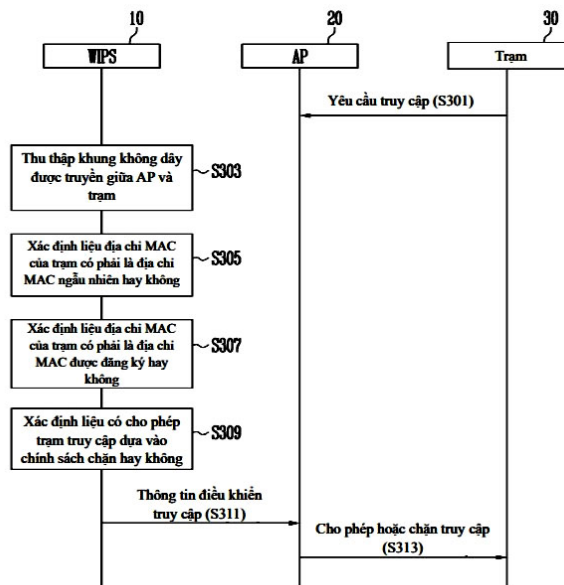


Fig.7

- (11) 101669 A (43) 25/03/2024
- (21) 1-2023-09326 (85) 27/12/2023
- (22) 05/04/2022 (86) PCT/KR2022/004892 05/04/2022
- (30) 10-2021-0071809 02/06/2021 KR (87) WO2022/255619 A1 08/12/2022
- (51) *H04W 12/121; H04L 9/40; H04W 48/02; H04W 84/12*
- (71) **SECUI CORPORATION (KR)**
3rd, 5th, 6th Floors 51, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03161, Republic of Korea
- (72) SON, Min Ki (KR); KANG, Seok Ju (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG NGĂN CHẶN XÂM NHẬP KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

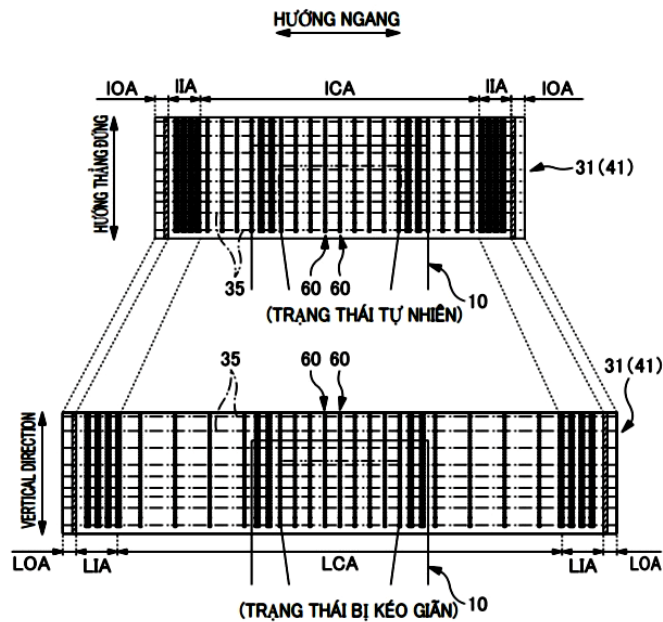
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ngăn chặn xâm nhập không dây bao gồm thiết bị cảm biến và bộ điều khiển. Thiết bị cảm biến có thể được tạo cấu hình để giám sát khung không dây được truyền/được nhận giữa điểm truy cập (access point - AP) và nhiều trạm qua mạng không dây và tạo ra thông tin phân tích khung dựa vào khung không dây. Bộ điều khiển có thể được tạo cấu hình để so sánh thông tin định danh nhà sản xuất bao gồm các mã định danh duy nhất về mặt tổ chức (Organizationally Unique Identifier - OUI) với các địa chỉ điều khiển truy cập môi trường (Media Access Control - MAC) của các trạm tương ứng được bao gồm trong thông tin phân tích khung, xác định trạm đích có địa chỉ MAC ngẫu nhiên trong số nhiều trạm dựa vào kết quả so sánh, và điều khiển truy cập vào điểm truy cập bởi trạm đích dựa vào chính sách chặn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp vận hành hệ thống ngăn chặn xâm nhập không dây này.

FIG. 3



- (11) **101670 A** (43) 25/03/2024
 (21) **1-2023-09328** (85) 27/12/2023
 (22) 13/12/2021 (86) PCT/JP2021/045853 13/12/2021
 (30) 2021-119911 20/07/2021 JP (87) WO2023/002645 26/01/2023
 (51) **A61F 13/49; A61F 13/51; A61F 13/496**
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111
 (72) NAGAI, Takahito (JP); MUKAI, Hiroto (JP); OHTSUBO, Toshifumi (JP);
 AKINO, Chieri (JP)
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT DẠNG QUẦN LÓT**

- (57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút dạng quần lót (1) bao gồm thân thẩm hút (10) và phần đai (30) nối giữa đầu trên phía trước (10eLf) và đầu trên phía sau (10eLb) của thân thẩm hút (10), trong đó phần đai (30) được nối với thân thẩm hút (10) thông qua phần nối (40) dốc từ phía bên trong về phía ngoài theo hướng phải-trái và từ phía trên cùng về phía dưới đáy theo hướng thẳng đứng bắt đầu từ phần mở đường thắt lưng (BH) đến các phần mở chân (LH), và khi vật dụng thẩm hút dạng quần lót (1) ở trạng thái mở rộng được nhìn theo hướng trước sau, phần khớp (40) bao gồm phần (40fp) nhô hướng vào trong theo hướng phải-trái so với đường thẳng nối đầu trên (40fea) và đầu dưới (40feb) theo hướng thẳng đứng của phần nối (40).



< PHƯƠNG ÁN THỨ NHẤT >

Fig. 11

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101671 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09330 | (85) 06/01/2021 | |
| (22) 25/06/2019 | (86) PCT/EP2019/066819 | 25/06/2019 |
| (30) 62/689,602 | 25/06/2018 | US (87) WO2020/002325 |
| | | 02/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

(51) **C07K 7/62; A61K 38/12**

(62) 1-2021-00038

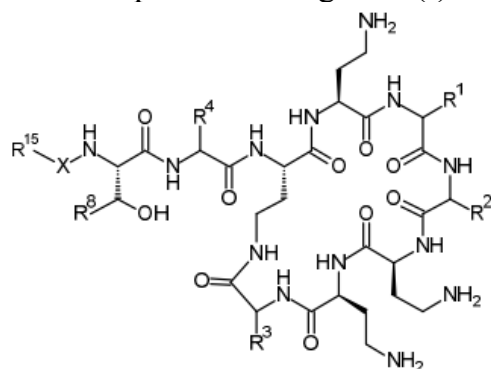
(71) **EVEREST MEDICINES (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)**
30 Cecil Street #19-08, Prudential Tower, Singapore 049712

(72) Pamela BROWN (GB); Michael DAWSON (GB); Mona SIMONOVIC (GB); Steven BOAKES (GB); Esther DUPERCHY (FR); Dean RIVERS (GB); Roy LESTER (GB); Scott COLEMAN (US)

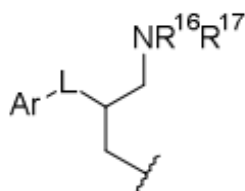
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỢP CHẤT POLYMXIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất polymyxin có công thức (I) và các muối, các solvat và dạng được bảo vệ của nó, các dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I), mà là hữu dụng trong các phương pháp điều trị bệnh, như các phương pháp điều trị nhiễm vi sinh vật. Hợp chất có công thức (I) có công thức:



trong đó -R¹⁵ là nhóm:



và -R¹⁶ là hydro; -R¹⁷ là hydro; -L- là liên kết cộng hóa trị hoặc metylen; và -Ar aryl tùy ý được thế. Các nhóm -X-, -R¹, -R², -R³, -R⁴, và -R⁸ được xác định như đã nêu trong bản mô tả này.

- (11) 101672 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-09358 (85) 28/12/2023
(22) 01/06/2022 (86) PCT/CN2022/096577 01/06/2022
(30) 202110607803.3 01/06/2021 CN (87) WO2022/253267 08/12/2022
202210365366.3 08/04/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2023

(51) **A61K 36/736**; A61K 9/16; A61P 31/16; A61K 9/48; A61P 11/00; A61P 31/12; A61K 9/00; A61K 9/20

(71) **HEBEI YILING MEDICINE RESEARCH INSTITUTE CO. LTD.** (CN)
No. 238 Tianshan Street, High Tech Development Zone, Shijiazhuang, Hebei,
050035, China

(72) JIA, Zhenhua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **CHẾ PHẨM Y HỌC CỔ TRUYỀN TRUNG QUỐC ĐIỀU TRỊ CẢM LẠNH Ở TRẺ EM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm y học cổ truyền Trung Quốc để điều trị bệnh cảm lạnh ở trẻ em. Chế phẩm y học cổ truyền Trung Quốc bao gồm các nguyên liệu sau đây theo phần tính theo trọng lượng: 250-400 phần liên kiều (*Fructus Forsythiae*), 250-400 phần kim ngân hoa (*Lonicerae Flos*), 50-150 phần ma hoàng (*ephedra*), 50-150 phần hạt mơ đắng (còn gọi là hạnh nhân, khổ hạnh nhân (*bitter apricot seed*)), 250-400 phần thạch cao (gypsum), 250-400 phần bản lam căn (*Radix Isatidis*), 50-150 phần hoắc hương (*Herba Pogostemonis*), 30-90 phần rễ và thân rễ đại hoàng (*Radix et Rhizoma Rhei*), 10-50 phần hồng cảnh thiên (*Herba Rhodiolae*), 120-280 phần bạc hà nam (*Menthae Haplocalycis Herba*), và 50-150 phần cam thảo (*Radix Glycyrrhizae*). Các kết quả thử nghiệm thể hiện rằng thuốc theo sáng chế có hiệu quả đáng kể đối với bệnh cảm lạnh và cúm thông thường.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101673 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09394 | (85) 28/12/2023 | |
| (22) 24/02/2022 | (86) PCT/JP2022/007759 | 24/02/2022 |
| (30) 2021-094823 | 04/06/2021 | JP (87) WO2022/254828 |
| 2021-094822 | 04/06/2021 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2023

(51) **F28D 15/02; F28D 15/04**

(71) **1. PORITE CORPORATION (JP)**

2-121, Nissshincho, Kita-ku, Saitama City, Saitama 3310823, Japan

2. NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION TOKAI NATIONAL HIGHER EDUCATION AND RESEARCH SYSTEM (JP)

1, Furo-cho, Chikusa-ku, Nagoya-shi, Aichi 4648601, Japan

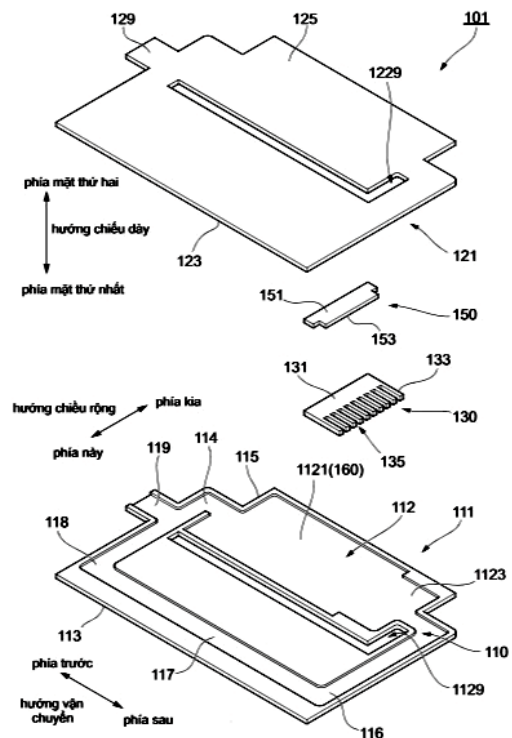
(72) TANABE Shigeyuki (JP); ASO Shinobu (JP); SADAKATA Kazuki (JP); NAGANO Hosei (JP); WATANABE Noriyuki (JP); MIZUTANI Takuji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT, BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ BAO GỒM BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT**

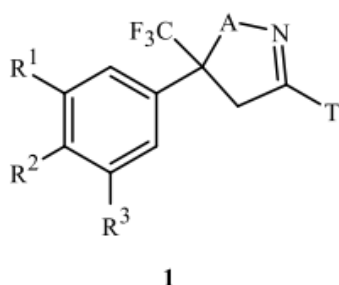
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ trao đổi nhiệt bao gồm khối bay hơi được cấu tạo để hấp thu nhiệt từ bên ngoài và làm bay hơi chất lưu làm việc pha lỏng thành pha khí trong khi di chuyển chất lưu làm việc bởi lực mao dẫn. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra rãnh trong bề mặt tấm của chi tiết tấm thứ nhất, chi tiết tấm thứ nhất này được tạo dạng tấm; áp dụng vật liệu chứa bột với một vùng nhất định trong rãnh; hóa rắn vật liệu được áp dụng với vùng định trước để tạo ra khối bay hơi; và che phủ rãnh có khối bay hơi được tạo ra trên đó bằng chi tiết tấm thứ hai, chi tiết tấm thứ hai này được tạo dạng tấm, và gắn chặt chi tiết tấm thứ nhất với chi tiết tấm thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến bộ trao đổi nhiệt và phương pháp sản xuất thiết bị bao gồm bộ trao đổi nhiệt.

FIG.2



- (11) **101674 A** (43) 25/03/2024
 (21) **1-2023-09395** (85) 28/12/2023
 (22) 31/05/2022 (86) PCT/US2022/031512 31/05/2022
 (30) 63/195,965 02/06/2021 US (87) WO2022/256284 08/12/2022
 (51) **C07D 413/04; A01P 7/00; A61P 33/00; C07D 495/04; C07D 413/14; C07D 491/048; A01N 43/80**
 (71) **FMC CORPORATION (US)**
 2929 Walnut Street, Patent Dept., Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
 (72) Ming XU (US); George Philip LAHM (US); Andrew Jon DEANGELIS (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CÁC PYRIDIN DUNG HỢP ĐỂ KIỂM SOÁT CÁC SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**

- (57) Được bộc lộ là các hợp chất có Công thức **1**, bao gồm tất cả các đồng phân hình học và đồng phân lập thể, các *N*-oxit, và các muối của chúng,



trong đó

R^1 , R^2 , R^3 , A và T là như được xác định trong phần bộc lộ.

Cũng được bộc lộ là các chế phẩm chứa các hợp chất có Công thức **1** và các phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại không xương sống bao gồm bước cho sinh vật gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu sinh học của hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế.

- (11) 101675 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-09404 (85) 21/12/2020
(22) 13/06/2019 (86) PCT/JP2019/023576 13/06/2019
(30) PCT/JP2018/022612 13/06/2018 JP (87) WO2019/240239 19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2021

(51) *B01J 13/00; A23L 29/10*

(62) 1-2020-07398

(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**

1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251 Japan

(72) HANASAKI, Minako (JP); MATSUURA, Tsutashi (JP); ISOJIMA, Tatsushi (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **NHŨ TƯƠNG PICKERING DẠNG DẦU TRONG NƯỚC VÀ CÁC SẢN PHẨM BAO GỒM NHŨ TƯƠNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến nhũ tương Pickering dạng dầu trong nước bao gồm hạt rắn, chất lưỡng phân không ở dạng ion, thành phần pha dầu, và thành phần pha nước, hạt rắn là chất hữu cơ. Sáng chế còn đề cập đến các sản phẩm bao gồm nhũ tương Pickering dạng dầu trong nước như thực phẩm, chế phẩm thay thế sữa, dược phẩm, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc cá nhân.

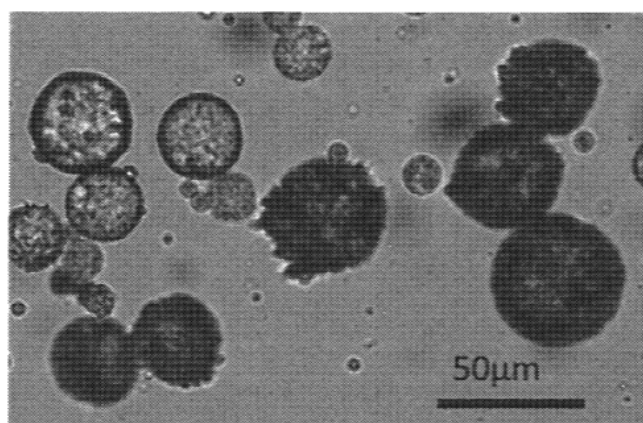


Fig.1

- (11) **101676 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2023-09405** (85) 28/12/2023
(22) 10/06/2022 (86) PCT/US2022/072859 10/06/2022
(30) 63/209,680 11/06/2021 US (87) WO2022/261663 15/12/2022
63/366,094 09/06/2022 US
- (51) ***C12N 15/86; B01D 15/08; B01D 15/36; B01D 15/00; B01D 15/34***
(71) **SPARK THERAPEUTICS, INC. (US)**
3737 Market Street, Suite 1300, Philadelphia, PA 19104, United States of America
(72) KHANAL, Ohnmar (US); KUMAR, Vijesh (IN); JIN, Mi (US)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TINH SẠCH HẠT VIRUT LIÊN QUAN ĐẾN ADENO TÁI TỔ HỢP (RAAV)**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp tinh sạch các hạt virus liên quan đến adeno tái tổ hợp (rAVV), cụ thể là để tinh sạch các hạt rAAV hoàn chỉnh từ dạng phối chế rAAV bao gồm cả các hạt rAAV hoàn chỉnh và các hạt không hoàn chỉnh.

- (11) 101677 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2023-09406 (85) 28/12/2023
 (22) 01/06/2022 (86) PCT/JP2022/022345 01/06/2022
 (30) 2021-098910 14/06/2021 JP (87) WO2022/264815 22/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2023

(51) **B32B 27/00; B65D 81/34; B32B 27/36; B65D 65/40; B32B 1/02; B32B 27/32**

(71) **KYODO PRINTING CO., LTD.** (JP)

14-12, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1128501, Japan

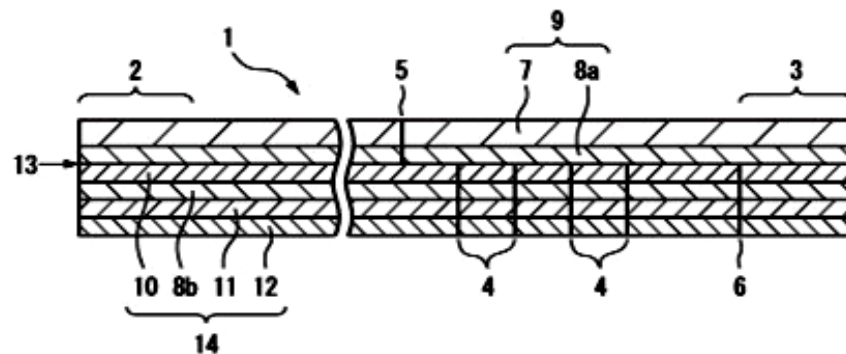
(72) SHINJI, Sayuri (JP); AZAMI, Keisuke (JP); KOIZUMI, Shinichi (JP); TANIKAWA, Ryoji (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÀNG COMPOZIT, BỘ PHẬN NẮP, VÀ VẬT CHỨA ĐƯỢC ĐẬY NẮP DÙNG ĐỂ CHỨA CÁC VẬT ĐƯỢC CHỨA**

- (57) Sáng chế đề xuất màng compozit, bộ phận nắp được tạo thành từ màng compozit, và vật chứa được đậy nắp dùng để chứa các vật được chứa, trong đó, trong bộ phận nắp mà trong đó lỗ có thể được tạo ra tại phần bóc ra một phần trước khi mở hoàn toàn của nắp, màng compozit hạn chế sự xuất hiện của các khuyết tật chẳng hạn như rách hoặc lỗ không hoàn chỉnh trong quá trình bóc để tạo thành lỗ, và thu được độ bền bóc mà cho phép bóc một cách đáng tin cậy. Trong màng compozit tạo thành bộ phận nắp, lớp nhựa dễ bóc và các màng polyeste được bố trí trên cả hai bề mặt của lớp nhựa dễ bóc được tạo ra theo kết cấu nhất định. Đặc biệt, màng compozit 1 bao gồm lớp màng polyeste thứ nhất 8a, lớp nhựa dễ bóc 10, và lớp màng polyeste thứ hai 8b theo thứ tự này. Lớp màng polyeste thứ nhất 8a không được xử lý bằng xử lý corona trên một trong hai bề mặt của nó. Lớp màng polyeste thứ hai 8b được xử lý bằng xử lý corona trên ít nhất bề mặt của nó tiếp xúc với lớp nhựa dễ bóc 10. Các thành phần và hợp phần của lớp nhựa dễ bóc nằm trong phạm vi cụ thể.

FIG. 1



- (11) 101678 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2023-09431 (85) 29/12/2023
(22) 08/05/2023 (86) PCT/KR2023/006187 08/05/2023
(30) 10-2022-0067077 31/05/2022 KR (87) WO2023/234577 A1 07/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2023

(51) *C12Q 1/689; C12Q 1/686*

(71) **CHONGKUNDANG HEALTHCARE CORP.** (KR)

170, Indeoseupakeu-ro, Hapdeok-eup Dangjin-si Chungcheongnam-do 31816
Republic of Korea

(72) KIM, Myung-Soo (KR); KANG, Eun Young (KR); LIM, Jong-Hyun (KR); KIM, Byung-Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CẬP MÒI ĐỂ PHÂN BIỆT CÁC LOÀI VI KHUẨN TRONG CHẾ PHẨM LỢI KHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN BIỆT CÁC LOÀI VI KHUẨN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CẬP MÒI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cập môi để phân biệt các loài vi khuẩn trong chế phẩm lợi khuẩn và phương pháp phân biệt các loài vi khuẩn bằng cách sử dụng cập môi này. Cụ thể là, theo sáng chế, cập môi này hướng đích vùng ITS (internal transcribed spacer - vùng đệm phiên mã bên trong) giữa 16S rARN và 23S rARN của loài lợi khuẩn và loài vi khuẩn gây bệnh đã được thiết kế, đã xác nhận rằng 21 loài lợi khuẩn và 4 loài vi khuẩn gây bệnh có thể được phân biệt với độ phân giải và độ chính xác cao bằng cách thực hiện phân tích đa hệ gen chế phẩm lợi khuẩn bằng cách sử dụng cập môi này, và cập môi này có thể được sử dụng một cách hữu ích để phân biệt các loài vi khuẩn trong chế phẩm lợi khuẩn.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101679 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09448 | (85) 29/12/2023 | |
| (22) 01/06/2022 | (86) PCT/CN2022/096662 | 01/06/2022 |
| (30) 202110634422.4 | 07/06/2021 CN | (87) WO2022/257836 |
| | | 15/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2023

(51) *H04W 72/04; H04W 84/12*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LU, Yuxin (CN); GAN, Ming (CN); YU, Jian (CN); LI, Yunbo (CN); LIU, Chenchen (CN); GONG, Bo (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và đặc biệt, đến phương pháp truyền đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (PPDU), bộ máy truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và được áp dụng cụ thể cho mạng cục bộ không dây hỗ trợ các tiêu chuẩn chuỗi 802.11. Phương pháp bao gồm: Trạm nhận khung kích hoạt từ điểm truy nhập. Khung kích hoạt được sử dụng để kích hoạt trạm thực hiện việc truyền đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý dựa trên kích hoạt thông lượng cực cao (EHT TB PPDU), khung kích hoạt còn chỉ ra đơn vị tài nguyên được phân bổ cho trạm, và khung kích hoạt bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ ra rằng trạm có thể thực hiện việc truyền EHT TB PPDU trên một phần của đơn vị tài nguyên được phân bổ. Trạm gửi EHT TB PPDU dựa trên chỉ báo của thông tin chỉ báo thứ nhất. Theo các phương án của sáng chế, khi một phần của đơn vị đa tài nguyên (MRU)/đơn vị tài nguyên (RU) được phân bổ cho trạm nhận rồi và phần khác bận, trạm có thể được hỗ trợ trong việc truyền EHT TB PPDU trên phần nhận rồi của RU, để cải thiện việc sử dụng tài nguyên phổ.

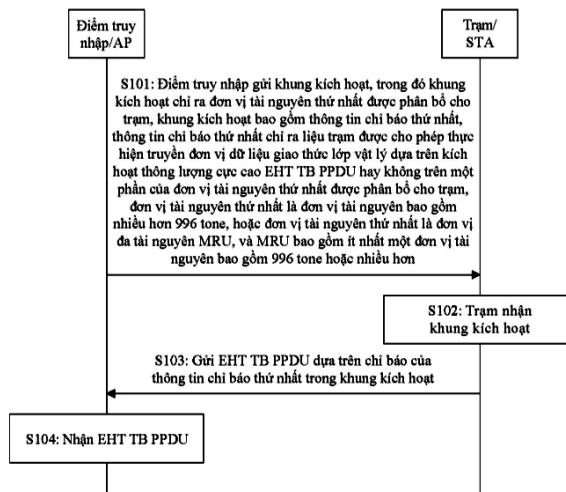
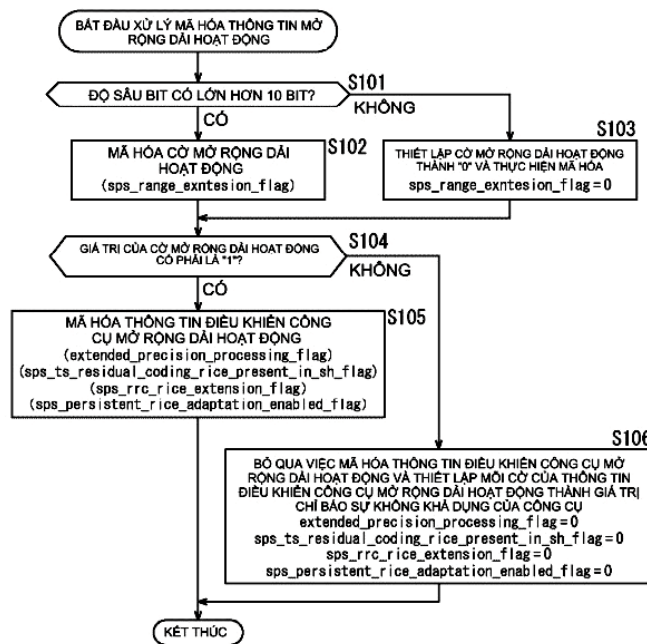


FIG.12

- (11) **101680 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2023-09452** (85) 29/12/2023
- (22) 01/06/2022 (86) PCT/JP2022/022248 01/06/2022
- (30) 63/196,283 03/06/2021 US (87) WO2022/255395 A1 08/12/2022
- (51) **H04N 19/70**
- (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) TSUKUBA Takeshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý ảnh mà cho phép sử dụng công cụ mã hóa cho việc mở rộng độ sâu bit trong khi duy trì tính tương thích với đặc điểm kỹ thuật mà không mở rộng độ sâu bit của ảnh. Cờ mở rộng dải hoạt động được mã hóa theo độ sâu bit của ảnh, và thông tin điều khiển công cụ mở rộng dải hoạt động được mã hóa theo cờ mở rộng dải hoạt động. Ngoài ra, cờ mở rộng dải hoạt động được mã hóa, và thông tin điều khiển công cụ mở rộng dải hoạt động được mã hóa theo độ sâu bit của ảnh. Sáng chế có thể được áp dụng tới, ví dụ, thiết bị xử lý ảnh, thiết bị mã hóa ảnh, thiết bị giải mã ảnh, thiết bị truyền, thiết bị thu, thiết bị truyền/thu, thiết bị xử lý thông tin, thiết bị tạo ảnh, thiết bị tái tạo, thiết bị điện tử, phương pháp xử lý ảnh, phương pháp xử lý thông tin, và loại tương tự.

FIG. 9



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101681 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09453 | (85) 29/12/2023 | |
| (22) 14/06/2022 | (86) PCT/JP2022/023779 | 14/06/2022 |
| (30) 2021-109360 | 30/06/2021 JP | (87) WO2023/276654 |
| | | 05/01/2023 |

(51) **B32B 27/00; G02B 5/30; C09J 7/38**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

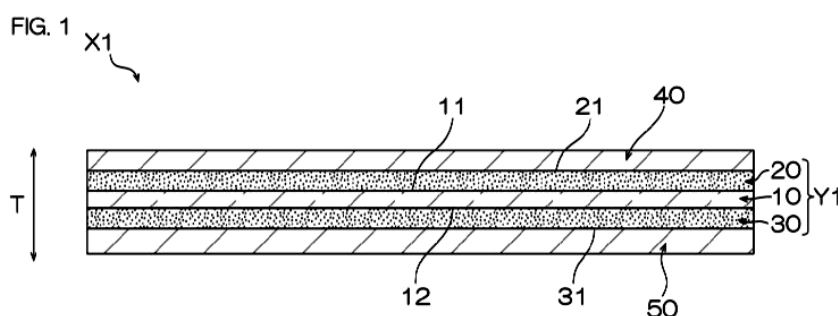
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) MIURA, Taisei (JP); NODA, Minako (JP); TAKARADA, Sho (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG QUANG HỌC BAO GỒM MÀNG BỌC**

(57) Màn quang học bao gồm màng bọc (X1) theo sáng chế bao gồm màng quang học (10), các lớp kết dính nhạy áp (20 và 30), và các màng bọc (40 và 50). Màn quang học (10) có độ dày là 100 μm hoặc thấp hơn, các lớp kết dính nhạy áp (20 và 30) có độ dày là 5 đến 100 μm , màng bọc (40) có độ dày H4 là 40 đến 80 μm , màng bọc (50) có độ dày H5 là 40 đến 80 μm , và tỷ lệ (H4/H5) là 1 hoặc thấp hơn. Mô đun lưu trữ cắt của các lớp kết dính nhạy áp (20 và 30) là 20 đến 100 kPa. Lực bóc tách thứ nhất của màng bọc (40) là 10 gf/ 25 mm hoặc thấp hơn, và tỷ lệ của lực bóc tách thứ nhất trên lực bóc tách thứ hai của màng bọc (50) là 0,9 hoặc thấp hơn.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101682 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09454 | (85) 29/12/2023 | |
| (22) 14/06/2022 | (86) PCT/JP2022/023780 | 14/06/2022 |
| (30) 2021-109361 | 30/06/2021 | JP (87) WO2023/276655 |
| | | 05/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2023

(51) **B32B 27/00; C09J 7/38; G02B 5/30; B32B 7/05**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

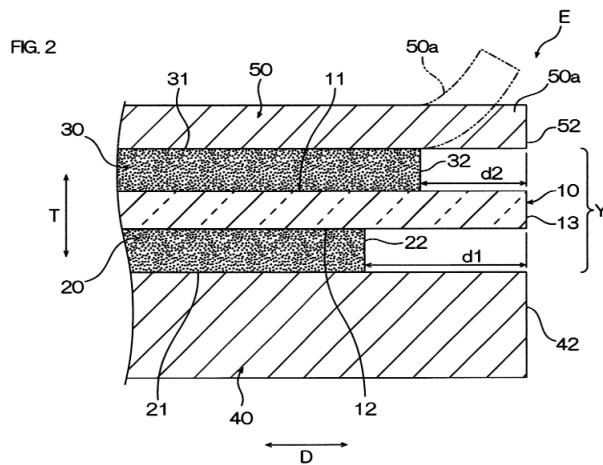
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) NODA, Minako (JP); MIURA, Taisei (JP); TAKARADA, Sho (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẮM QUANG HỌC NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm quang học nhiều lớp (X) bao gồm màng quang học (10), các lớp kết dính nhạy áp (20, 30), lớp nền (40), và màng bóc (50). Màng quang học (10) có độ dày là 100 μ m hoặc thấp hơn. Tấm quang học nhiều lớp (X) có phần biên phía không bằng phẳng (E). Trong phần biên phía không bằng phẳng (E), theo hướng mặt phẳng (D) vuông góc với hướng chiều dày (T) của màng quang học (10), cạnh biên (32) của lớp kết dính nhạy áp (30) bị co lại so với mỗi cạnh biên của màng quang học (10) và màng bóc (50).



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101683 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2023-09457 | (85) 29/12/2023 | |
| (22) 14/06/2022 | (86) PCT/JP2022/023778 | 14/06/2022 |
| (30) 2021-109359 | 30/06/2021 | JP (87) WO2023/276653 |
| | | 05/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2023

(51) **B32B 27/00; C09J 7/38; G02B 5/30; B32B 7/05**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

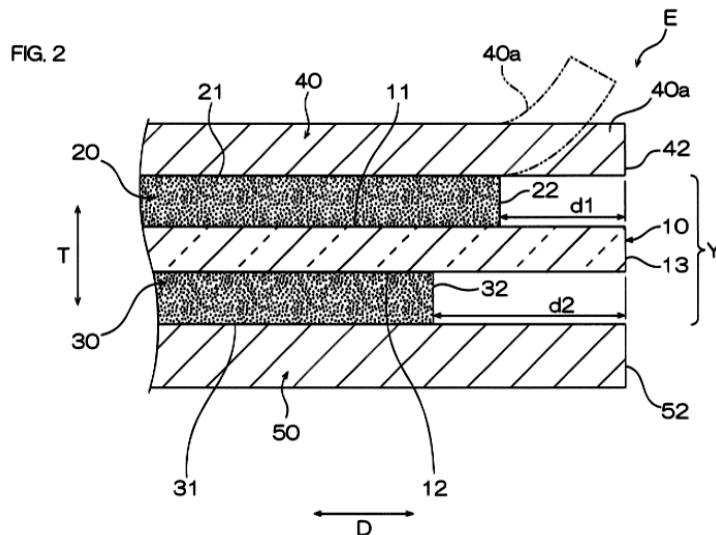
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) NODA, Minako (JP); MIURA, Taisei (JP); TAKARADA, Sho (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG QUANG HỌC BAO GỒM MÀNG BÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến màng quang học bao gồm màng bóc (X) bao gồm màng quang học bao gồm lớp kết dính nhạy áp (Y), màng bóc nhẹ (40), và màng bóc nặng (50). Màng quang học bao gồm lớp kết dính nhạy áp (Y) bao gồm màng quang học (10) mà có bề mặt thứ nhất (11) và bề mặt thứ hai (12) và có độ dày là 100 μm hoặc thấp hơn; lớp kết dính nhạy áp (20) được gắn vào bề mặt thứ nhất (11) và có bề mặt kết dính nhạy áp (21); và lớp kết dính nhạy áp (30) được gắn vào bề mặt thứ hai (12) và có bề mặt kết dính nhạy áp (31). Màng bóc nhẹ (40) được đặt trên bề mặt kết dính nhạy áp (21), và màng bóc nặng (50) được đặt trên bề mặt kết dính nhạy áp (31). Trong phần biên không phẳng (E) của màng quang học (X), theo hướng trong mặt phẳng (D), các cạnh biên (22 và 32) của các lớp kết dính nhạy áp (20 và 30) được co lại so với các cạnh biên của các màng (10, 40, và 50), và chiều dài co lại đầu tiên d_1 của cạnh biên (22) là thấp hơn chiều dài co lại thứ hai d_2 của cạnh biên (32).



- (11) **101684 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2024-00057** (85) 04/01/2024
(22) 31/03/2022 (86) PCT/KR2022/004562 31/03/2022
(30) 10-2021-0085738 30/06/2021 KR (87) WO2023/277307 05/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2024

(51) *C12N 15/77; C12P 13/14; C12N 9/02*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) KWON, Nara (KR); BONG, Hyun-Ju (KR); LEE, Jin Nam (KR); LEE, Ah Reum (KR); HEO, Jung Ok (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHỦNG SẢN XUẤT AXIT L-GLUTAMIC NỒNG ĐỘ CAO, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT L-GLUTAMIC SỬ DỤNG CHỦNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng sản xuất axit L-glutamic ở nồng độ cao và phương pháp sản xuất axit L-glutamic bằng cách sử dụng chủng này.

- (11) **101685 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2024-00067** (85) 04/01/2024
(22) 28/04/2022 (86) PCT/JP2022/019251 28/04/2022
(30) 2021-102360 21/06/2021 JP (87) WO2022/270154 29/12/2022
(51) **C09J 11/06**; C09J 163/00; C09J 11/08
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) ISHIKAWA Kazunori (JP); ITO Tsubasa (JP); ARAMAKI Takashi (JP); OISHI Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DÍNH BẮM ĐỂ XẾP LỚP TẤM THÉP ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính bám để xếp lớp tấm thép điện tử, trong đó chế phẩm này có các tính chất không dính vượt trội trước khi điều chế tấm thép điện tử nhiều lớp, có đặc tính dính bám vượt trội ngay cả sau khi bảo quản trong thời gian dài, và đề xuất sản phẩm dính bám hóa rắn có độ dai vượt trội trong một khoảng nhiệt độ rộng. Sáng chế đề xuất chế phẩm dính bám để xếp lớp tấm thép điện tử, bao gồm nhựa epoxy (AA) chứa nhựa epoxy (A) có số lượng nhóm epoxy lớn hơn hoặc bằng 3 trong một phân tử, nhựa phenoxy (B) có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh vượt quá 120°C ở trạng thái chưa được hóa rắn trong phép đo nhiệt lượng quét vi sai, và chất hóa rắn tiềm tàng trên cơ sở amin (C), trong đó nhựa epoxy (A) chứa nhựa epoxy có nhiệt độ hóa mềm bằng hoặc cao hơn 60°C, hàm lượng của nhựa phenoxy (B) nằm trong khoảng từ 20 đến 80 phần khối lượng dựa trên 100 phần khối lượng của nhựa epoxy (AA), và nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh của sản phẩm dính bám hóa rắn tạo ra trong phép đo nhiệt lượng quét vi sai vượt quá 160°C.

- (11) **101686 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2024-00069** (85) 04/01/2024
(22) 06/07/2022 (86) PCT/JP2022/026882 06/07/2022
(30) 2021-113736 08/07/2021 JP (87) WO2023/282305 12/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2024

(51) **C08L 101/02; D21H 27/00; D21H 21/14; C08L 33/26; D21H 17/37**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001 Japan

(72) SHIBATA, Shun (JP); UEHARA, Tetsuya (JP); NOGUCHI, Daisuke (JP); NAKAMURA, Hisako (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CHẤT CHỊU DẦU, BỘ CHẤT CHỊU DẦU, GIẤY CHỊU DẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY CHỊU DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất chịu dầu chứa (1) polyme chứa nhóm hydrocacbon và (2) polyme polyacrylamit lưỡng tính, và chế phẩm này có khả năng truyền cho giấy tính chịu dầu tuyệt vời. Tốt hơn là polyme chứa nhóm hydrocacbon có (a) đơn vị lặp lại mà được tạo ra từ monome acrylic có nhóm hydrocacbon mạch dài có từ 7 đến 40 nguyên tử cacbon và (b) đơn vị lặp lại mà được tạo ra từ monome acrylic có nhóm ưa nước. Còn tốt hơn nữa là chế phẩm chất chịu dầu này chứa thêm polyme polyacrylamit anion.

- (11) **101687 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2024-00072** (85) 04/01/2024
(22) 06/07/2022 (86) PCT/JP2022/026877 06/07/2022
(30) 2021-113734 08/07/2021 JP (87) WO2023/282302 A1 12/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2024

(51) **C08L 101/02; D21H 27/00; D21H 21/14; D21H 21/16; C08F 20/54; D21H 17/37**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001 Japan

(72) Tetsuya UEHARA (JP); Daisuke NOGUCHI (JP); Norimasa UESUGI (JP); Hisako NAKAMURA (JP); Shun SHIBATA (JP); Michio MATSUDA (JP); Teruyuki FUKUDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CHẤT CHỊU DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất chịu dầu mà có thể mang lại giấy có khả năng chịu dầu tốt và, nếu cần thiết, khả năng chống nước tốt, chế phẩm chất chịu dầu chứa polyme chứa nhóm hydrocacbon trong đó lượng của các đơn vị lặp được tạo ra từ monome có C1-40 nhóm hydrocacbon và nhóm chứa nhóm NH là 80% trọng lượng hoặc nhiều hơn của polyme. Polyme chứa nhóm hydrocacbon tốt hơn là có (a) các đơn vị lặp được tạo ra từ monome acrylic có C1-40 nhóm hydrocacbon và nhóm chứa nhóm NH và (b) các đơn vị lặp được tạo ra từ monome acrylic có nhóm ưa nước.

- (11) **101688 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2024-00075** (85) 04/01/2024
(22) 27/06/2022 (86) PCT/JP2022/025506 27/06/2022
(30) 2021-113997 09/07/2021 JP (87) WO2023/282106 A1 12/01/2023
(51) **C09D 5/16; C08K 5/56; C08L 83/16; C09D 7/63; C09D 183/08; C09D 7/20; C08K 5/01; C08L 91/00**
(71) **THREEBOND CO., LTD. (JP)**
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan
(72) KUBOYAMA, Toshifumi (JP); KIRINO, Manabu (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐÓNG RẮN ĐƯỢC, MÀNG ĐÓNG RẮN VÀ VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đóng rắn được bao gồm các thành phần từ (A) đến (E) như sau và chứa từ 12 đến 85% khối lượng của thành phần (A), từ 12 đến 85% khối lượng của thành phần (B), và từ 0,5 đến 20% khối lượng của thành phần (C), so với 100% tổng khối lượng của thành phần (A), thành phần (B) và thành phần (C): (A) dung môi hữu cơ có điểm sôi ban đầu nằm trong khoảng 85°C hoặc cao hơn và thấp hơn 145°C; (B) dung môi hữu cơ có điểm sôi ban đầu nằm trong khoảng 145°C hoặc cao hơn và thấp hơn 190°C; (C) dung môi hữu cơ có điểm sôi ban đầu nằm trong khoảng 190°C hoặc cao hơn và thấp hơn 250°C; (D) hợp chất polysilazan; và (E) chất xúc tác. Sáng chế đề cập đến chế phẩm đóng rắn được có các đặc tính làm khô, khả năng gia công phục hồi sau khoảng thời gian nhất định và tính chống bám nước của màng phủ hoàn hảo.

- (11) 101689 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2024-00080 (85) 05/01/2024
(22) 02/06/2022 (86) PCT/JP2022/022499 02/06/2022
(30) JP2021-096440 09/06/2021 JP (87) WO2022/259954 A1 15/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2024

(51) **A62D 1/06**

(71) **YAMATO PROTEC CORPORATION (JP)**

17-2, Shirokanedai 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1080071, Japan

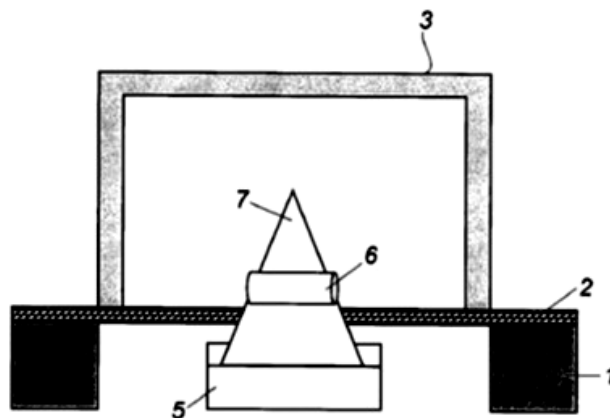
(72) Shogo TOMIYAMA (JP); Akimasa TSUTSUMI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **CHẾ PHẨM TÁC NHÂN CHỮA CHÁY SINH RA KHÍ DUNG VÀ THIẾT BỊ CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG SINH RA KHÍ DUNG SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tác nhân chữa cháy khí dung có thể được sử dụng làm tác nhân chữa cháy khi hỏa hoạn xảy ra. Chế phẩm chữa cháy khí dung này bao gồm: (A) thành phần tác nhân sinh ra khí dung bao gồm ít nhất một trong số bao gồm amoniac, kim loại kiềm, kim loại kiềm thổ, và halogen; và (B) thành phần tác nhân oxy hóa bao gồm ít nhất một trong số bao gồm nitrat, clorat, perclorat, peroxit, và oxit kim loại. Sáng chế còn đề xuất thiết bị chữa cháy tự động sinh ra khí dung sử dụng chế phẩm này.

FIG. 1



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 101690 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2024-00081 | (85) 05/01/2024 | |
| (22) 07/06/2022 | (86) PCT/KR2022/008016 | 07/06/2022 |
| (30) 10-2021-0075689 | 10/06/2021 KR (87) WO2022/260403 | 15/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2024

(51) *C12N 9/02; C12P 21/02; C12N 15/81*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

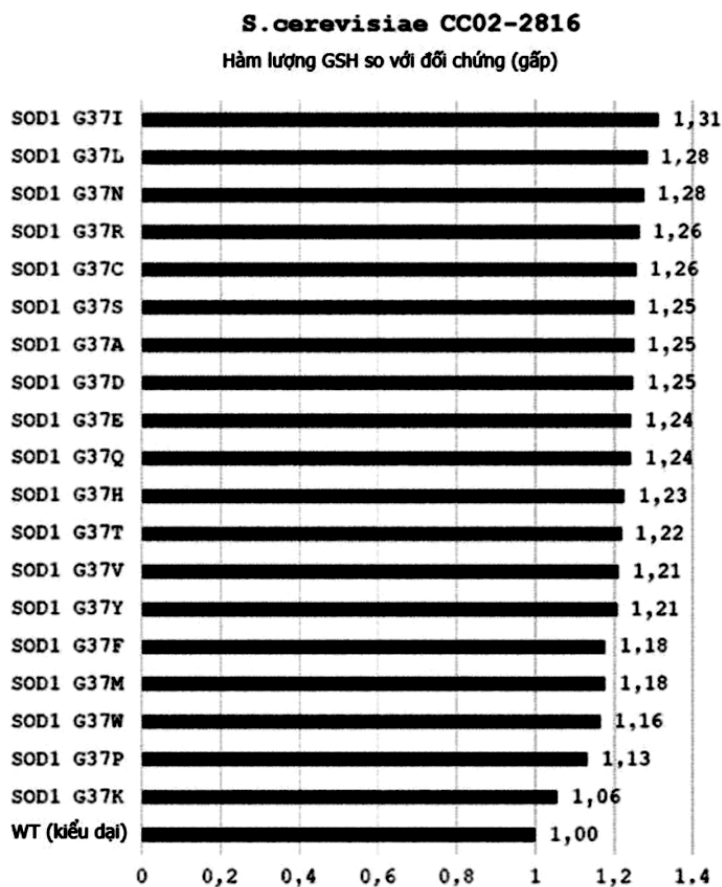
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) IM, Yeong Eun (KR); HA, Cheol Woong (KR); YANG, Eun Bin (KR); KIM, Yeonsoo (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BIẾN THỂ PEROXIT DISMUTAZA, POLYNUCLEOTIT, VI SINH VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GLUTATHION HOẶC CÁC DẪN XUẤT CỦA CHÚNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BIẾN THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể peroxit dismutaza 1, polynucleotit mã hóa biến thể peroxit dismutaza 1, vi sinh vật, và phương pháp sản xuất glutathion hoặc các dẫn xuất của chúng bằng cách sử dụng biến thể này.



- | | | |
|--------------------|------------------------|-------------------------|
| (11) 101691 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2024-00083 | (85) 05/01/2024 | |
| (22) 02/06/2022 | (86) PCT/JP2022/022501 | 02/06/2022 |
| (30) JP2021-096441 | 09/06/2021 | JP (87) WO2022/259955A1 |
| | | 15/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2024

(51) *A62C 13/22; A62C 19/00; A62D 1/06; A62C 13/76*

(71) **YAMATO PROTEC CORPORATION (JP)**

17-2, Shirokanedai 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1080071, Japan

(72) Shogo TOMIYAMA (JP); Akimasa TSUTSUMI (JP); Takafumi ANEZAKI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **CHẾ PHẨM TÁC NHÂN CHỮA CHÁY KHÍ DUNG VÀ THIẾT BỊ CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG KHÍ DUNG SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tác nhân chữa cháy khí dung có thể được sử dụng làm tác nhân chữa cháy khi xảy ra cháy. Chế phẩm tác nhân chữa cháy khí dung khác biệt ở chỗ lượng tác nhân chữa cháy (nồng độ chữa cháy của khí dung) cần thiết để dập lửa được định rõ trong thử nghiệm đầu đốt cốc trong khoảng từ 1200 đến 1800 g/m³. Sáng chế còn đề xuất thiết bị chữa cháy tự động khí dung sử dụng chế phẩm này.

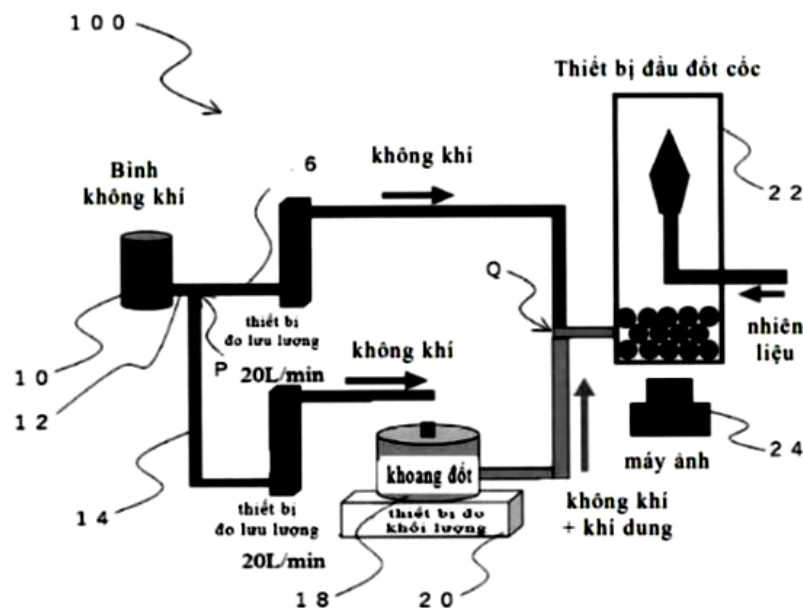
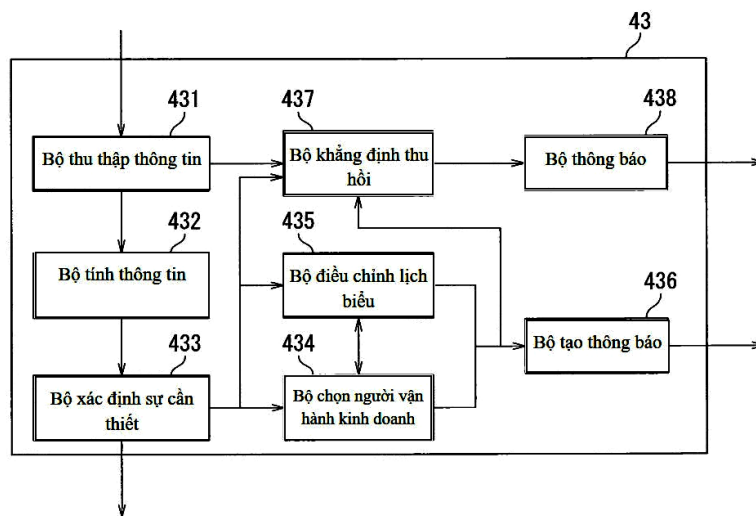


FIG. 1

- (11) **101692 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2024-00096** (85) 05/01/2024
- (22) 17/05/2022 (86) PCT/JP2022/020512 17/05/2022
- (30) 2021-095157 07/06/2021 JP (87) WO2022/259826 15/12/2022
- (51) **H01M 10/42; H02J 7/00; H01M 10/54; H01M 10/18; H01M 10/48**
- (71) **1. FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)**
6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008322 Japan
- 2. THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD. (JP)**
2-4-1, Hoshikawa, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2400006 Japan
- (72) IWANE Noriyasu (JP); YAMAMOTO Kanichiro (JP); AOGAKI Tomoyuki (JP); ARAGAKI Masanobu (JP); NAKAMURA Hideto (JP); NAKAO Kengo (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ ẮC QUY CHÌ-AXIT VÀ BỘ GHI LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ ẮC QUY CHÌ-AXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý ắc quy chì-axit và bộ ghi lưu trữ chương trình quản lý ắc quy chì-axit để quản lý thích hợp ắc quy chì-axit lưỡng cực để giảm thiểu tác động của ắc quy chì-axit đến môi trường và làm cho chu kỳ tuần hoàn từ sản xuất đến sử dụng lại vận hành tốt. Hệ thống ắc quy chì-axit (BS) bao gồm ắc quy chì-axit lưỡng cực (B) và thiết bị quản lý và hỗ trợ (4) được tạo cấu hình để quản lý hệ thống ắc quy chì-axit (BS). Thiết bị quản lý và hỗ trợ (4) bao gồm bộ ghi (42) được tạo cấu hình để ghi thông tin lịch sử hoạt động của ắc quy chì-axit lưỡng cực (B) và bộ xác định trạng thái (43) được tạo cấu hình để xác định sự cần thiết phải thay thế của ắc quy chì-axit lưỡng cực (B).

FIG. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101693 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2024-00108 | (85) 05/01/2024 | |
| (22) 16/07/2021 | (86) PCT/IB2021/056448 | 16/07/2021 |
| | (87) WO2023/285867 | 19/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2024

- (51) **C21D 1/26**; C21D 8/02; C22C 38/02; C22C 38/38; C22C 38/06; C22C 38/12; C22C 38/22; C22C 38/34; C21D 6/00; C22C 38/04
- (71) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
- (72) FORT, Pierrick (FR); NADLER, Aude (FR); ZHU, Kangying (FR); PERLADE, Astrid (FR); SOLER, Michel (FR); KEGEL, Frédéric (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHI TIẾT THÉP**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chi tiết thép, bao gồm các bước kế tiếp sau đây: chuẩn bị tấm thép có thành phần theo tỷ lệ phần trăm khối lượng chứa: C: 0,05 – 0,25%, Mn: 3,5 – 8%, Si 0,1 - 2% , Al: 0,01 - 3%, S ≤ 0,010%, P ≤ 0,020%, N ≤ 0,008%, và tùy ý còn chứa một hoặc nhiều các nguyên tố sau đây, theo tỷ lệ phần trăm theo khối lượng: Cr: 0 – 0,5%, Mo : 0 – 0,25%, phần còn lại của thành phần này là sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi tạo thành trong quá trình tinh luyện, và có cấu trúc tế vi bao gồm, tính theo tỷ phần bề mặt, austenit dư từ 10% đến 50%, tổng tỷ phần ferit, bainit và mactensit ram bằng hoặc lớn hơn 50%, mactensit mới ít hơn 5%, các carbua ít hơn 2% và hàm lượng cacbon [C]_A trong austenit, lớn hơn 0,4% và nhỏ hơn 0,7%, cắt tấm thép này thành miếng có hình dạng định trước để thu được miếng phôi thép, nung nóng miếng phôi thép này tới nhiệt độ T_{warm} nằm trong khoảng từ (Md30-150°C) đến (Md30-50°C), đục hoặc xẻ và tạo hình miếng phôi thép đã được nhiệt luyện ở nhiệt độ T_{warm} để thu được chi tiết thép.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101694 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2024-00145 | (85) 08/01/2024 | |
| (22) 12/05/2022 | (86) PCT/JP2022/020010 | 12/05/2022 |
| (30) 2021-098139 | 11/06/2021 JP | (87) WO2022/259807 |
| | | 15/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2024

(51) **C21C 7/00; C21C 7/10; C21C 7/072**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

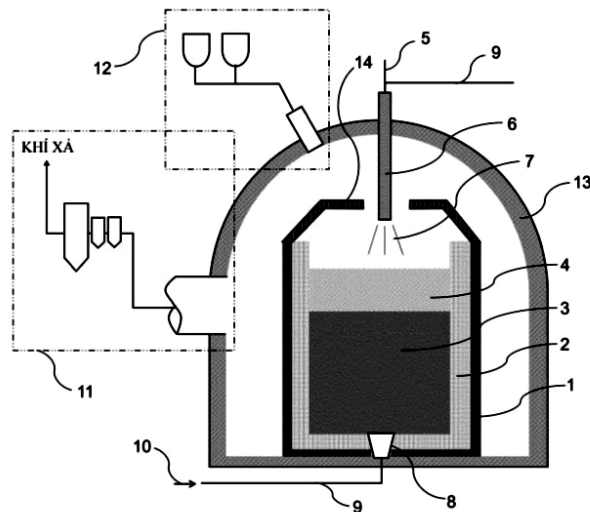
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) TADA Chikashi (JP); NEGISHI Hidemitsu (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH LUYỆN LẠI THÉP NÓNG CHẢY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh luyện lại thép nóng chảy mà qua đó phạm vi nồng độ nitơ thấp có thể đạt được ổn định ở tốc độ cao mà không gây ra các vấn đề về vận hành, và phương pháp sản xuất thép được đề xuất. Theo phương pháp tinh luyện lại thép nóng chảy, xỉ chứa CaO và Al₂O₃ được tạo bởi sự kết hợp của bước bổ sung Al để bổ sung chất chứa kim loại Al vào thép nóng chảy để biến thép nóng chảy thành thép nóng chảy chứa Al và bước bổ sung CaO để bổ sung chất chứa CaO vào thép nóng chảy, và sau đó quy trình thổi oxy bao gồm quy trình khử nitơ được thực hiện bằng cách thổi khí chứa oxy để xuyên qua xỉ để đạt tới thép nóng chảy chứa Al, trong đó nồng độ Al [Al]_i (% khối lượng) trong thép nóng chảy ngay trước quy trình thổi oxy bằng hoặc cao hơn so với giá trị [Al]_e được tính toán bởi công thức (A) dựa trên mật độ năng lượng khuấy trộn ε (W/tấn) trong sự tạo xỉ, và nồng độ Al [Al]_f khi hoàn thành quy trình thổi oxy là 0,03 % khối lượng hoặc cao hơn. Theo phương pháp sản xuất thép, thép nóng chảy thu được sẽ được đúc sau khi điều chỉnh thành phần.

$$[Al]_e = -0,072 \times \ln(\varepsilon) + 0,5822 \dots (A)$$


- (11) **101695 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2024-00157** (85) 09/01/2024
(22) 07/06/2022 (86) PCT/IB2022/055275 07/06/2022
(30) 102021000015095 09/06/2021 IT (87) WO2022/259132 15/12/2022
(51) **A61K 31/4152; A61P 9/10; A61P 27/02; A61K 9/00; A61M 1/00**
(71) **FLONEXT S.R.L. (IT)**
Via Andrea Del Castagno 16, 50132 Firenze (FI), Italy
(72) GEPPETTI, Pierangelo (IT); NASSINI, Romina (IT); DE LOGU, Francesco (IT)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
(54) **HỢP CHẤT THUỘC NHÓM PYRAZOLONE, CHẾ PHẨM DƯỢC, TỔ HỢP GỒM HỢP CHẤT NÀY, VÀ BỘ KIT DÙNG TRONG CÁC BỆNH THOÁI HÓA VÕNG MẠC**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất thuộc nhóm pyrazolone, chế phẩm dược, tổ hợp gồm hợp chất này, và bộ kit dùng trong các bệnh thoái hóa võng mạc, đặc biệt là phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh thoái hóa điểm vàng. Chế phẩm dược chứa ít nhất một hợp chất thuộc nhóm pyrazolone, tốt hơn là chế phẩm nhãn khoa dùng tại chỗ, dùng để phòng ngừa và/hoặc điều trị các bệnh thoái hóa võng mạc, tốt hơn là bệnh thoái hóa điểm vàng.

- (11) **101696 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2024-00171** (85) 09/01/2024
(22) 12/07/2022 (86) PCT/EP2022/069498 12/07/2022
(30) FR2107962 22/07/2021 FR (87) WO2023/001641 26/01/2023
(51) ***B01J 21/04; B01J 35/00; B01J 35/02; B01J 37/16; B01J 37/00; B01J 37/02; B01J 37/08; B01J 23/755; B01J 35/10***
(71) **IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)**
1 et 4 avenue de Bois Préau, 92500 RUEIL-MALMAISON, France
(72) BOUALLEG, Malika (FR); JOTHIE, Laetitia (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT XÚC TÁC CHỨA PHA NIKEN HOẠT TÍNH ĐƯỢC PHÂN BỐ TRONG PHẦN VỎ THÔNG QUA BƯỚC NGÂM TẮM VỚI HEXANOL**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chất xúc tác gồm pha niken hoạt tính và nền mang nhôm oxit, chất xúc tác này chứa niken nguyên tố với hàm lượng từ 1% đến 50% khối lượng so với tổng khối lượng của chất xúc tác, niken được phân bố trên cả phần vỏ phía bên ngoài của nền mang lẫn trong phần lõi của nền mang, quy trình này bao gồm các bước sau:
a) ngâm tẩm nền mang với dung dịch hexanol có thể tích V1 bằng từ 0,2 đến 0,8 lần tổng thể tích lỗ rỗng TPV của nền mang để thu được nền mang đã ngâm tẩm;
b) ngâm tẩm nền mang đã ngâm tẩm thu được ở cuối bước a) với dung dịch chứa tiền chất của pha niken hoạt tính để thu được tiền chất xúc tác;
c) sấy khô tiền chất xúc tác thu được ở cuối bước b) ở nhiệt độ thấp hơn 250°C.

- (11) **101697 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2024-00172** (85) 09/01/2024
(22) 12/07/2022 (86) PCT/EP2022/069500 12/07/2022
(30) FR2107963 22/07/2021 FR (87) WO2023/001642 26/01/2023
(51) ***B01J 21/04; B01J 35/00; B01J 35/02; B01J 37/16; B01J 37/00; B01J 37/02; B01J 37/08; B01J 23/755; B01J 35/10***
(71) **IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)**
1 et 4 avenue de Bois Préau, 92500 RUEIL-MALMAISON, France
(72) BOUALLEG, Malika (FR); JOTHIE, Laetitia (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT XÚC TÁC CHỨA PHA NIKEN HOẠT TÍNH ĐƯỢC PHÂN BỐ TRONG PHẦN VỎ THÔNG QUA BƯỚC NGÂM TẮM VỚI HEPTANOL**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chất xúc tác gồm pha niken hoạt tính và nền mang nhôm oxit, chất xúc tác này chứa niken nguyên tố với hàm lượng từ 1% đến 50% khối lượng so với tổng khối lượng của chất xúc tác, niken được phân bố trên cả phần vỏ phía bên ngoài của nền mang lẫn trong phần lõi của nền mang, quy trình này bao gồm các bước sau:
a) ngâm tẩm nền mang với dung dịch heptanol có thể tích V1 bằng từ 0,2 đến 0,8 lần tổng thể tích lỗ rỗng TPV của nền mang này để thu được nền mang đã ngâm tẩm;
b) ngâm tẩm nền mang đã ngâm tẩm thu được ở cuối bước a) với dung dịch chứa tiền chất của pha niken hoạt tính để thu được tiền chất xúc tác;
c) sấy khô tiền chất xúc tác thu được ở cuối bước b) ở nhiệt độ thấp hơn 250°C.

- (11) **101698 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2024-00174** (85) 09/01/2024
- (22) 20/05/2022 (86) PCT/CN2022/094164 20/05/2022
- (30) 202110653486.9 11/06/2021 CN (87) WO2022/257734 15/12/2022
- (51) **H01L 21/67**
- (71) **ACM RESEARCH (SHANGHAI), INC. (CN)**
Building 4, No. 1690 Cai Lun Road, China (shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area, Shanghai 201203, China
- (72) WANG, Hui (US); LU, Yinxiao (CN); JIA, Shena (CN); TAO, Xiaofeng (CN); HAN, Yang (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ NỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia nhiệt nền, bao gồm bộ phận giữ, bộ phận quay, bộ phận gia nhiệt, và bộ phận điều khiển. Bộ phận gia nhiệt bao gồm nhiều ống cấp chất lỏng và nhiều nhóm hộp chất lỏng, vùng nền được gia nhiệt bởi các hộp chất lỏng trong nhóm giống nhau là vòng tròn hoặc hình tròn, và các vùng nền được gia nhiệt bởi các hộp chất lỏng trong các nhóm khác nhau không chồng chéo với nhau và đồng tâm. Bộ phận điều khiển có thể đo và điều chỉnh nhiệt độ của các vùng nền theo thời gian thực. Bởi vì kết cấu của bộ phận gia nhiệt được thiết kế tối ưu và bộ phận điều khiển được thêm vào, thiết bị gia nhiệt nền theo sáng chế có thể điều chỉnh các nhiệt độ của các vùng trên nền theo thời gian thực, do đó các nhiệt độ của các vùng trên nền có xu hướng nhất quán, và đạt được hiệu suất gia nhiệt nền cao và tốc độ đáp ứng điều chỉnh nhiệt độ cao. Ngoài ra, theo phương án khác, sáng chế còn đề cập đến thiết bị làm khô nền.

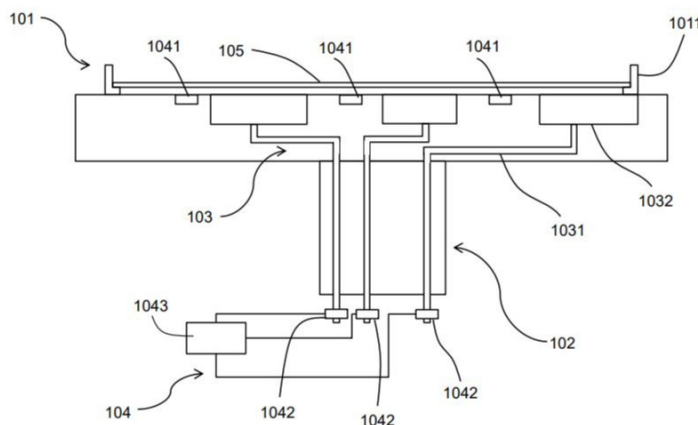


FIG. 1

(11) 101699 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2024-00178

(22) 09/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/01/2024

(51) H04B 10/116

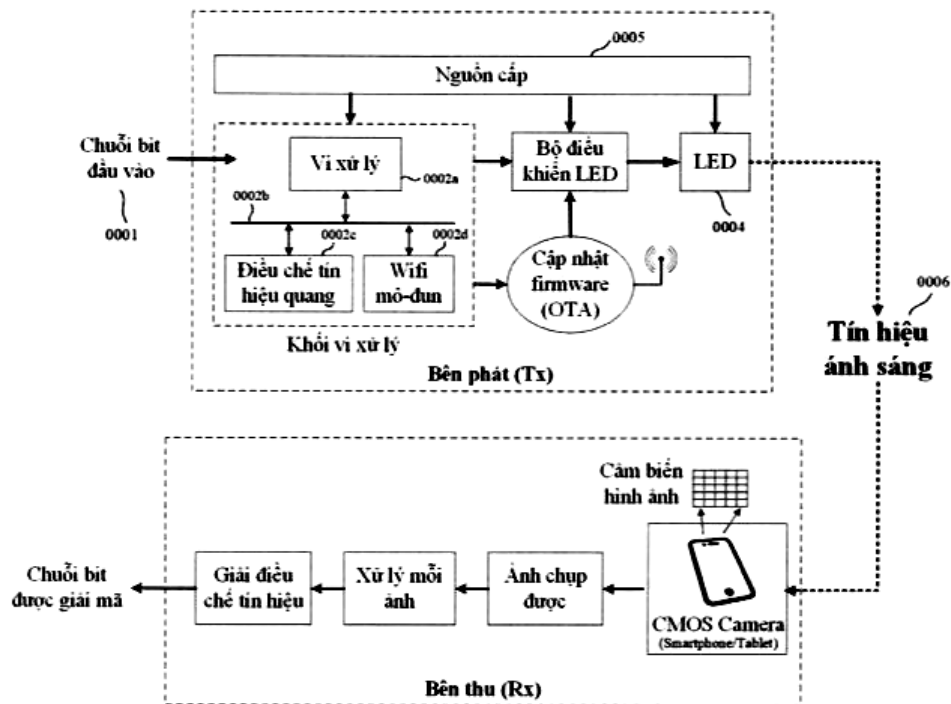
(71) ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hoàng Nam (VN); Phạm Nguyễn Thanh Loan (VN)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG SỬ DỤNG ÁNH SÁNG KHẢ KIẾN GIỮA CỤM ĐÈN LED TRẦN VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

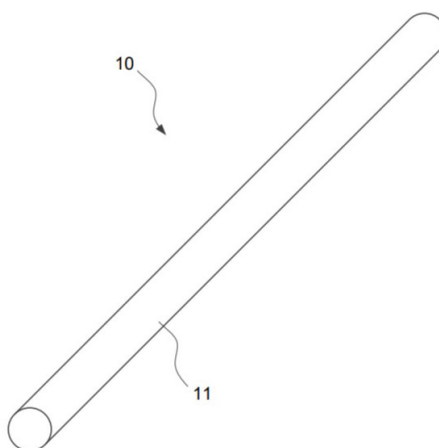
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông sử dụng ánh sáng khả kiến giữa cụm đèn LED và thiết bị di động, hệ thống sử dụng phương pháp điều chế và giải điều chế của ánh sáng khả kiến bằng cách điều khiển cụm đèn LED trần ở bên phát, tương ứng với mỗi đoạn bit dữ liệu đầu vào cần truyền đi ở bên phát (Tx), khối vi xử lý điều chế thành tín xung vuông, các xung này sẽ điều khiển hoạt động của một đèn LED trong cụm 04 đèn LED trần. Theo đó, 04 đèn sẽ truyền các đoạn dữ liệu bit khác nhau, sau đó được ghép lại cùng nhau theo một thứ tự được định trước, tạo thành một đoạn bit cần truyền có độ dài lớn hơn.



Hình 1

- (11) **101700 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2024-00185** (85) 10/01/2024
(22) 30/03/2022 (86) PCT/JP2022/016268 30/03/2022
(30) 2021-101630 18/06/2021 JP (87) WO2022/264643 22/12/2022
(51) **C09D 13/00; B43K 19/02; B43K 19/18**
(71) **MITSUBISHI PENCIL COMPANY, LIMITED (JP)**
23-37, Higashiooi 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8537 Japan
(72) MURATA, Tatsuya (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **LỖ BÚT CHÌ KHÔNG NUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỖ BÚT CHÌ KHÔNG NUNG**
- (57) Sáng chế đề cập lỗ bút chì không nung chứa polyme hòa tan được trong nước, chất liên kết ngang, và bột, trong đó polyme hòa tan được trong nước được lựa chọn từ nhóm bao gồm muối carboxymetyl xenluloza, tinh bột, rượu polyvinyl, và gôm xanthan, và chất liên kết ngang được lựa chọn từ nhóm bao gồm axit, epoxy polyamit, polyacrylamit, titan alkoxit, và glyoxal.

FIG.1



- (11) **101701 A** (43) 25/03/2024
 (21) **1-2024-00201** (85) 10/01/2024
 (22) 01/07/2022 (86) PCT/EP2022/068233 01/07/2022
 (30) 10 2021 118 219.0 14/07/2021 DE (87) WO2023/285166 A1 19/01/2023
 (51) **B23K 26/21; B23K 101/20; B23K 26/323; F16B 25/00; B21K 1/56; B23K 103/04**
 (71) **FISCHERWERKE GMBH & CO. KG (DE)**
 Klaus-Fischer-Straße 1, 72178 Waldachtal, Germany
 (72) ECHLE, Benjamin (DE); WÄLDER, Jonas (DE); FREUDIGMANN, Lars (DE);
 SCHILLING, Sebastian (DE)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÍT LƯỠNG KIM, VÀ VÍT LƯỠNG KIM ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vít lưỡng kim (1) bao gồm phần thân thứ nhất (8) và phần thân thứ hai (9) được sắp xếp sau nhau theo hướng trục dọc (L) và được hàn với nhau tại điểm hàn (10) bằng cách sử dụng hàn chùm tia. Phương pháp này khác biệt ở chỗ hai phần thân (8, 9) được di chuyển liên tục so với và qua chùm tia hàn (13) trong hoạt động hàn.

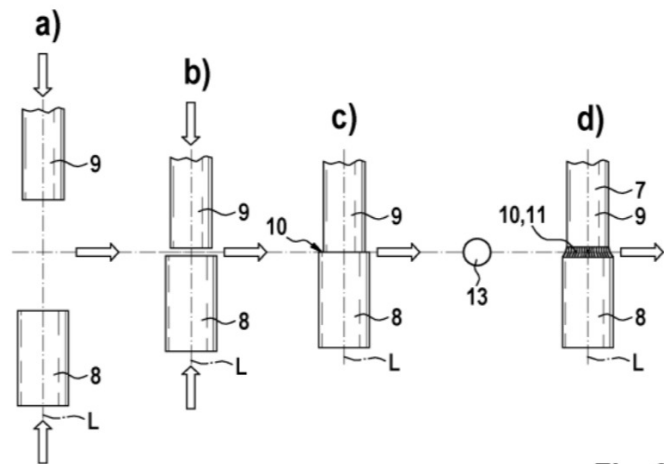


Fig. 3

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101702 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2024-00207 | | | (85) 11/01/2024 | |
| (22) 14/06/2022 | | | (86) PCT/CN2022/098584 | 14/06/2022 |
| (30) 63/210,184 | 14/06/2021 | US | (87) WO2022/262706 | 22/12/2022 |
| 17/836,921 | 09/06/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2024

- (51) **H04W 84/12**
 - (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129
 - (72) SUH, Jung Hoon (KR); XIN, Yan (CA); ABOUL-MAGD, Osama (CA); AU, Kwok Shum (HK)
 - (74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 - (54) **PHƯƠNG PHÁP CẢM ỨNG, TRẠM KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thủ tục và cấu trúc khung để cảm ứng Wi-Fi. Khía cạnh của sáng chế đề cập đến phương pháp cảm ứng. Phương pháp này bao gồm các bước gửi, bởi trạm (Station, STA) khởi tạo đến một hoặc nhiều STA phát đáp, yêu cầu cảm ứng bao gồm khung thông báo cảm ứng (sensing announcement frame, SAF) chỉ báo cảm ứng thông tin được thiết lập bao gồm thông tin cấu trúc khung. SAF bao gồm ít nhất một trường chỉ báo thông tin cấu trúc khung bao gồm một hoặc nhiều trong số: định danh (identifier, ID) thiết lập cảm ứng, ID phiên bản SAF, ID phiên cảm ứng, ID thiết lập đo, và ID khoảng cách đo. Phương pháp còn bao gồm bước nhận, bởi STA khởi tạo từ một hoặc nhiều STA phát đáp, một hoặc nhiều đáp ứng dựa trên yêu cầu cảm ứng.

100

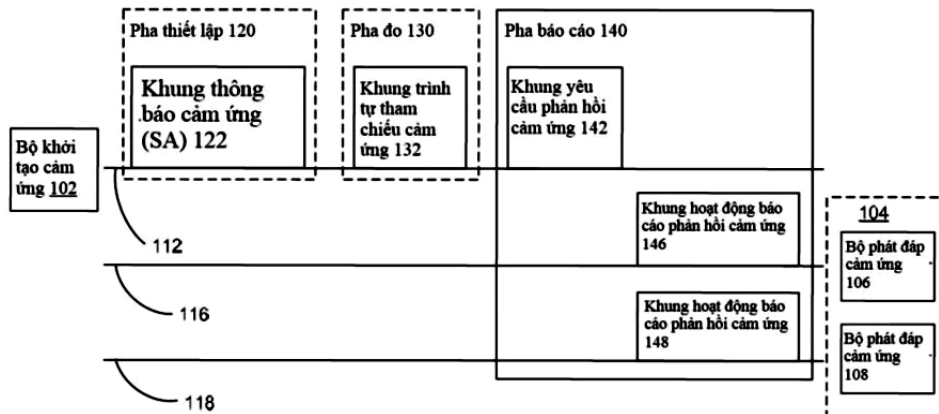


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101703 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2024-00208 | (85) 29/09/2016 | |
| (22) 29/09/2016 | (86) PCT/CN2016/100828 | 29/09/2016 |
| | (87) WO2018/058437 | 05/04/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2016

(51) *H04W 64/00*

(62) 1-2019-01870

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) DU, Jun (CN); LI, Bingzhao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG LỖI, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông được áp dụng cho hệ thống truyền thông, trong đó hệ thống truyền thông gồm khu vực nhắn tin, có ít nhất thiết bị mạng truy nhập thứ nhất và thiết bị mạng truy nhập thứ hai trong khu vực nhắn tin, có đường truyền thông giữa thiết bị mạng truy nhập thứ nhất và thiết bị mạng lỗi, và phương pháp gồm các bước: tiếp nhận, bởi thiết bị mạng truy nhập thứ nhất từ thiết bị mạng lỗi, báo hiệu được gửi đến thiết bị đầu cuối; gửi, bởi thiết bị mạng truy nhập thứ nhất, thông điệp nhắn tin đến thiết bị mạng truy nhập thứ hai, trong đó thông điệp nhắn tin được sử dụng để nhắn tin thiết bị đầu cuối; và tiếp nhận, bởi thiết bị mạng truy nhập thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất từ thiết bị mạng truy nhập thứ hai, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng thiết bị đầu cuối đã kết nối với thiết bị mạng truy nhập thứ hai. Theo các phương án thực hiện sáng chế, sau khi tiếp nhận báo hiệu được dành cho thiết bị đầu cuối được gửi bởi thiết bị mạng lỗi, thiết bị mạng truy nhập thứ nhất gửi thông điệp nhắn tin đến thiết bị mạng truy nhập thứ hai, và khi tiếp nhận thông điệp chỉ báo thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng truy nhập thứ hai, có thể biết rằng thiết bị đầu cuối đã kết nối với thiết bị mạng truy nhập thứ hai, và do vậy thực hiện xử lý tiếp theo thích hợp.

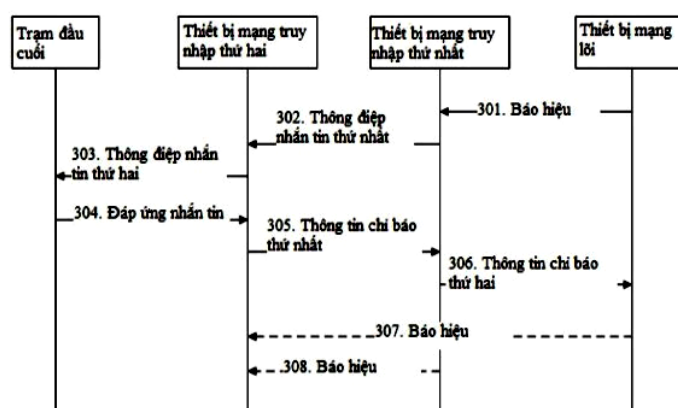


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101704 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2024-00232 | (85) 11/01/2024 | |
| (22) 08/06/2022 | (86) PCT/JP2022/023199 | 08/06/2022 |
| (30) 2021-099027 | 14/06/2021 | JP (87) WO2022/264904 |
| | | 22/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2024

(51) **C21B 13/02**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011

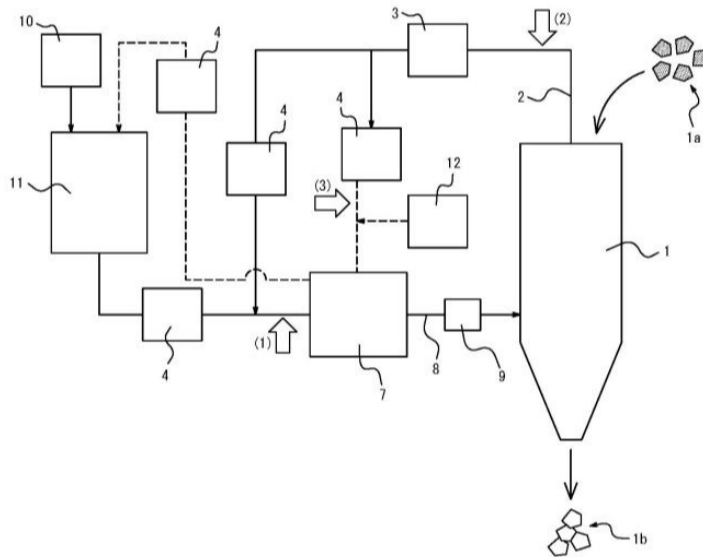
(72) MORIYA Kota (JP); TAKAHASHI Koichi (JP); TERUI Koki (JP); OZAWA Sumito (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT HOÀN NGUYÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà có thể đạt được tiết kiệm năng lượng và giảm khí thải CO₂ khi sản xuất sắt hoàn nguyên từ oxit sắt. Phương pháp bao gồm: bước nạp oxit sắt để nạp oxit sắt vào lò khử; bước thổi khí khử để thổi khí khử vào lò khử; bước khử để khử oxit sắt bằng khí khử trong lò khử; bước tổng hợp metan để tổng hợp khí được bao gồm chủ yếu là metan từ khí hydro và phần khí đỉnh lò được xả từ đỉnh lò của lò khử; và bước tái tạo khí để gia nhiệt metan và phần còn lại của khí đỉnh lò làm khí vật liệu thô và tái tạo khí vật liệu thô thành khí khử, trong đó các bước được kết nối lẫn nhau trong hệ thống tuần hoàn, và vận hành được tiếp tục trong khi bổ sung cacbon thiếu hụt trong quá trình vận hành trong một hoặc nhiều bước được chọn từ bước thổi khí khử, bước khử, bước tổng hợp metan, và bước tái tạo khí hoặc trong một hoặc nhiều bộ phận nối giữa hai hoặc nhiều bước được chọn từ bước thổi khí khử, bước khử, bước tổng hợp metan, và bước tái tạo khí.

FIG. 2



- (11) 101705 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2024-00233 (85) 11/01/2024
 (22) 21/06/2022 (86) PCT/JP2022/024777 21/06/2022
 (30) 2021-104462 23/06/2021 JP (87) WO2022/270516 29/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2024

(51) C21B 3/08; F27D 17/00; C21C 5/28; C04B 5/00

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

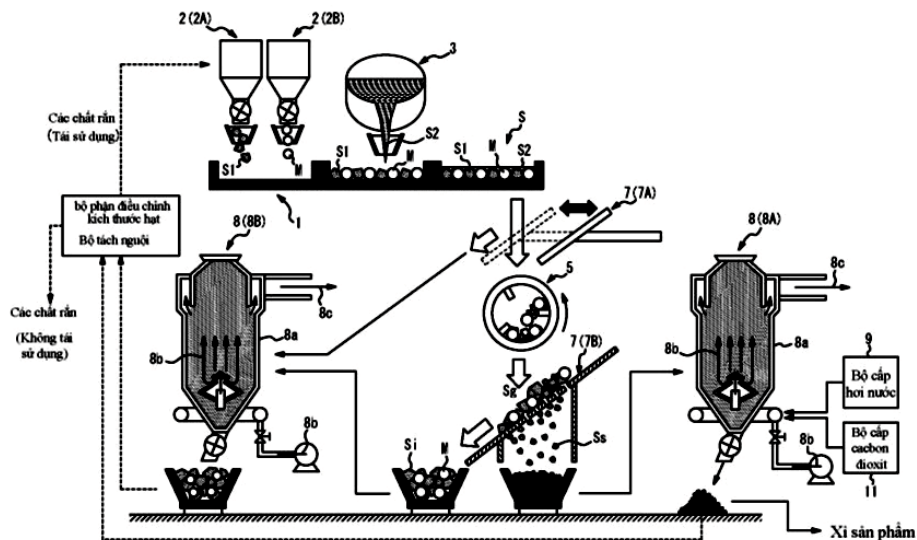
(72) SHIGAKI Nobuyuki (JP); HIYOSHI Mahoko (JP); TA Yasutaka (JP); NAKAMURA Yoshiyuki (JP); HOSHINO Takeru (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XI HÓA RẮN DẠNG HẠT VÀ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT XI HÓA RẮN DẠNG HẠT

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất xi hóa rắn dạng hạt và dây chuyền sản xuất xi hóa rắn dạng hạt mà có thể thực hiện xử lý xi hiệu quả chẳng hạn như sự xử lý phục hồi nhiệt, sự xử lý già hóa bằng hơi nước, và sự xử lý cacbonat hóa cho xi hóa rắn. Phương pháp bao gồm bước chuẩn bị sản phẩm hóa rắn hỗn hợp để cấp xi nóng chảy S2 và các chất rắn S1, M vào khuôn 1 và tiến tới quá trình hóa rắn của xi nóng chảy S2 trong trạng thái mà các khe hở giữa các chất rắn S1, M được đổ đầy bằng xi nóng chảy S2 trong khuôn 1 để chuẩn bị sản phẩm hóa rắn hỗn hợp rắn-lỏng S; bước ép xi để ép sản phẩm hóa rắn hỗn hợp S thành dạng hạt để chuẩn bị các sản phẩm ép trộn Sg; và bước tách để tách các sản phẩm ép trộn Sg thành nhiều nhóm sản phẩm ép trộn theo kích thước hạt hoặc đặc tính vật liệu để thu được xi hóa rắn dạng hạt.

Fig.13



- (11) **101706 A** (43) 25/03/2024
 (21) **1-2024-00235** (85) 11/01/2024
 (22) 15/06/2022 (86) PCT/JP2022/024033 15/06/2022
 (30) 2021-100495 16/06/2021 JP (87) WO2022/265056 22/12/2022
 2022-005369 17/01/2022 JP
 (51) **C08F 2/01; B01F 27/191; B01F 35/90; B01J 19/18; B01F 27/1125; B01F 27/90**
 (71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
 4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005
 (72) IDA Toru (JP); HAMAGUCHI Yasunori (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ PHẢN ỨNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYME TRÊN CƠ SỞ VINYL, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ THIẾT BỊ KHUẤY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phản ứng bao gồm bình phản ứng có thân thẳng, trục khuấy và lưỡi khuấy, các kích thước của thân thẳng, các kích thước của lưỡi khuấy, và giá trị thiết lập của số vòng quay của trục khuấy thỏa mãn mối quan hệ được thể hiện bởi $N(b/d)(L/D)/n \leq 6,0$. N là số lượng của nhiều lưỡi khuấy, b là giá trị lớn nhất [m] của các chiều rộng lưỡi của nhiều lưỡi khuấy, d là giá trị lớn nhất [m] của các đường kính lưỡi của nhiều lưỡi khuấy, L là chiều dài [m] của thân thẳng theo hướng mở rộng, khi thân thẳng được cắt dọc theo nhiều mặt phẳng về cơ bản là vuông góc với hướng mở rộng của thân thẳng và đi qua các vị trí gắn tương ứng của nhiều lưỡi khuấy, D là giá trị lớn nhất [m] của các đường kính của nhiều đường tròn nội tiếp về cơ bản là nội tiếp trong thân thẳng ở các mặt cắt ngang tương ứng dọc theo nhiều mặt phẳng, và n là giá trị thiết lập của số vòng quay [rps] của trục khuấy.

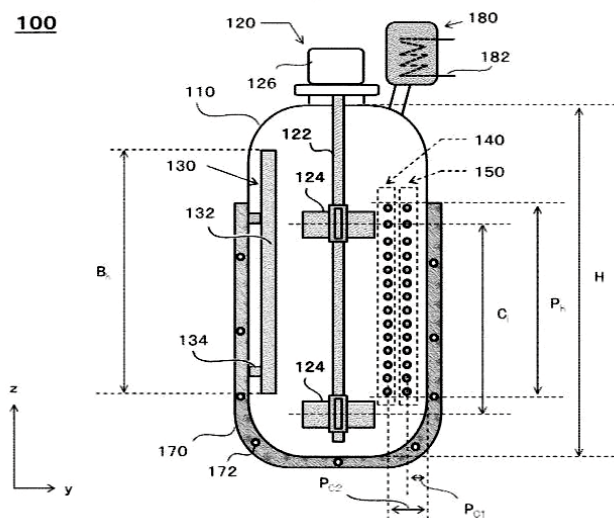


FIG.1

- (11) 101707 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2024-00236 (85) 11/01/2024
(22) 15/06/2022 (86) PCT/JP2022/024034 15/06/2022
(30) 2021-100495 16/06/2021 JP (87) WO2022/265057 22/12/2022
2022-005369 17/01/2022 JP
(51) **B01J 14/00; B01F 27/90; B01F 35/93; C08F 2/20; B01J 19/18; C08F 14/06; C08F 2/01; B01F 27/112**
(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005
(72) SAITO Hiroaki (JP); GOTO Eisuke (JP); HAMAGUCHI Yasunori (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **THIẾT BỊ PHẢN ỨNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYME VINYL, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA POLYME VINYL**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phản ứng thuộc loại mẻ được sử dụng để sản xuất polyme bằng cách polyme hóa trong huyền phù sử dụng chất hỗ trợ phân tán bao gồm: lò phản ứng có thân thẳng có hình dạng ống; nhiều ống dẫn làm mát thứ nhất được bố trí bên trong lò phản ứng, để lưu thông chất làm mát; và trục khuấy được bố trí bên trong lò phản ứng, được gắn với lưỡi khuấy, và được tạo kết cấu có thể quay được. Điểm đại diện của mỗi trong số nhiều ống dẫn làm mát thứ nhất trên mặt phẳng về cơ bản là vuông góc với hướng mở rộng của thân thẳng được đặt về cơ bản là trên chu vi của đường tròn ảo bất kỳ trong số nhiều đường tròn ảo được bố trí về cơ bản là đồng tâm trên mặt phẳng về cơ bản là vuông góc. Số lượng N_c [đơn vị] của nhiều đường tròn ảo và tỷ lệ CZ [mg-chất hỗ trợ phân tán/kg-monome] của khối lượng của chất hỗ trợ phân tán so với khối lượng của một hoặc nhiều loại monome là các vật liệu của polyme thỏa mãn mối quan hệ cụ thể.

- (11) **101708 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2024-00237** (85) 11/01/2024
- (22) 15/06/2022 (86) PCT/JP2022/024028 15/06/2022
- (30) 2021-100495 16/06/2021 JP (87) WO2022/265055 22/12/2022
- (51) **B01J 19/18; C08F 2/01; B01F 27/86; B01F 35/90**
- (71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
- (72) IDA Toru (JP); HAMAGUCHI Yasunori (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ PHẢN ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYME TRÊN CƠ SỞ VINYL**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phản ứng bao gồm bình phản ứng có hình dạng ống, và nhiều ống dẫn làm mát thứ nhất được bố trí bên trong bình phản ứng, để lưu thông chất làm mát. Mỗi trong số nhiều ống dẫn làm mát thứ nhất có phần ruột gà mà mở rộng trong khi uốn cong theo cách lặp lại. Phần ruột gà bao gồm nhiều phần mở rộng mà mở rộng một cách tuyến tính hoặc mở rộng trong khi uốn cong, và nhiều phần uốn cong ghép nối các đầu của hai phần mở rộng liền kề, trong số nhiều phần mở rộng. Ít nhất hai trong số nhiều ống dẫn làm mát thứ nhất có các khoảng cách khác nhau từ bề mặt vách bên trong của lò phản ứng. Trong số ít nhất hai trong số các ống dẫn làm mát thứ nhất, chiều dài của ít nhất một phần trong số nhiều phần mở rộng chứa trong ống dẫn làm mát thứ nhất có khoảng cách nhỏ nhất từ bề mặt vách bên trong của lò phản ứng là nhỏ hơn hai phần ba chiều dài của chu vi bề mặt vách bên trong.

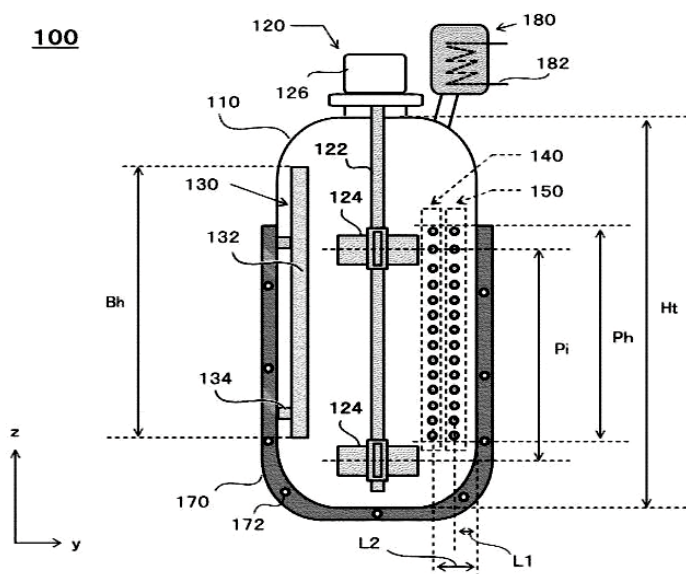
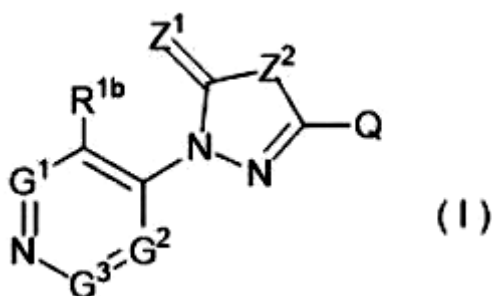
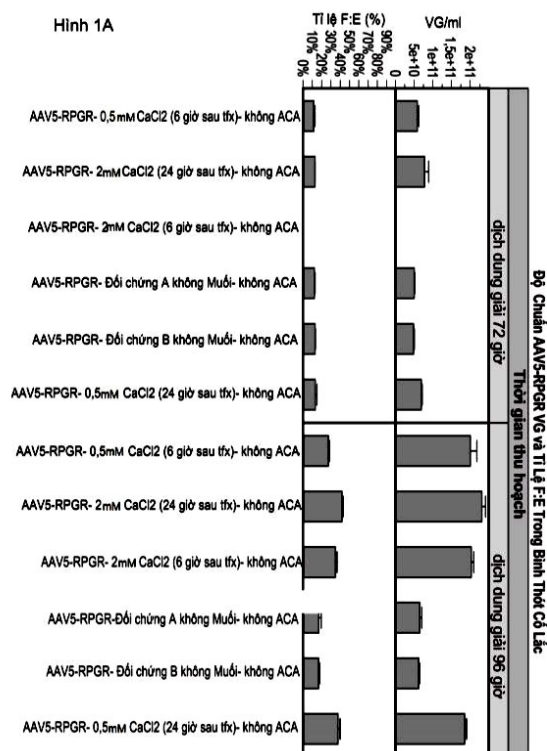


FIG.1

- (11) 101709 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2024-00238 (85) 11/01/2024
 (22) 28/06/2022 (86) PCT/JP2022/025756 28/06/2022
 (30) 2021-107327 29/06/2021 JP (87) WO2023/277014 05/01/2023
 (51) *C07D 413/04; A01P 7/02; C07D 413/14; A01N 43/824; A01P 7/04*
 (71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
 2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1036020 Japan
 (72) TASHIRO, Masayuki (JP); MURAKAMI, Shinichiro (JP); SHIODA, Takayuki (JP);
 MINEGISHI, Hidemitsu (JP); TANABE, Takamasa (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT MẠCH VÒNG VÀ CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT ĐỘNG VẬT CHÂN ĐÓT GÂY HẠI CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hiệu quả kiểm soát động vật chân đốt gây hại, và có công thức (I) [trong đó Z^1 và Z^2 là nguyên tử oxy, v.v., G^1 là CR^{1a} , v.v., G^2 là CR^{1c} , v.v., G^3 là CR^{1d} , v.v., Q là nhóm C6-C10 aryl, v.v., R^{1b} là nhóm hydrocarbon mạch C¹-C⁶, v.v., và R^{1a} , R^{1c} và R^{1d} là nhóm hydrocarbon mạch C1-C6, v.v.] hoặc N-oxit của nó, hoặc muối của nó.



- (11) 101710 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2024-00260 (85) 12/01/2024
 (22) 17/06/2022 (86) PCT/IB2022/000347 17/06/2022
 (30) 63/211,877 17/06/2021 US (87) WO2022/263930 22/12/2022
 (51) C12N 15/86
 (71) MEIRAGTX UK II LIMITED (GB)
 92 Britannia Walk, London N1 7NQ, United Kingdom
 (72) Florian DZIOPA (FR); Ana VALINHAS (PT); Bastiaan LEEWIS (NL)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT VIRUT KẾT HỢP ADENO TÁI TỔ HỢP (RAAV), QUẦN THỂ HẠT RAAV VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA QUẦN THỂ HẠT RAAV
 (57) Phương pháp sản xuất hạt virut kết hợp adeno tái tổ hợp (rAAV) bao gồm: pha mở rộng bao gồm việc làm tăng số lượng tế bào trong ít nhất là một bình nuôi cấy chứa môi trường nuôi cấy; đưa vào trong tế bào trình tự polynucleotit thứ nhất bao gồm gen chuyên được kẹp hai bên bởi đoạn lặp đầu cuối đảo ngược AAV, và tùy ý trình tự polynucleotit thứ hai bao gồm các gen rep và cap AAV, và/hoặc trình tự polynucleotit thứ ba bao gồm một hoặc nhiều gen trợ giúp; pha sản xuất bao gồm việc nuôi cấy tế bào mà một hoặc nhiều trình tự polynucleotit đã được đưa vào trong đó và bổ sung ion canxi (Ca) (tức là, muối của Ca²⁺) vào môi trường nuôi cấy pha sản xuất; và phân lập hạt rAAV.



- (11) 101711 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2024-00268 (85) 12/01/2024
(22) 10/06/2022 (86) PCT/CN2022/098192 10/06/2022
(30) 202110674951.7 17/06/2021 CN (87) WO2022/262658 22/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2024

(51) *H04L 1/16*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HU, Mengshi (CN); HAN, Xiao (CN); DU, Rui (CN); YU, Jian (CN); LIU, Chenchen (CN); LV, Yi (CN); YANG, Xun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY CHỈ BÁO SỰ PHẢN HỒI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề xuất phương pháp và máy chỉ báo sự phản hồi, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, để chỉ báo một cách toàn diện hơn sự phản hồi, nhằm cải thiện khả năng áp dụng của kỹ thuật phát hiện trong kịch bản gồm có nhiều thiết bị và nhiều tương tác. Phương pháp và máy nêu trên có thể được áp dụng với hệ thống truyền thông. Phương pháp nêu trên bao gồm các bước: Thiết bị thứ nhất sinh ra khung thứ nhất, và gửi khung thứ nhất. Khung thứ nhất bao gồm thông tin thứ nhất, và thông tin thứ nhất chỉ báo kiểu phản hồi của sự phản hồi thứ nhất và/hoặc kiểu phản hồi của sự phản hồi thứ hai. Sự phản hồi thứ nhất và sự phản hồi thứ hai là các sự phản hồi ở các mức khác nhau.

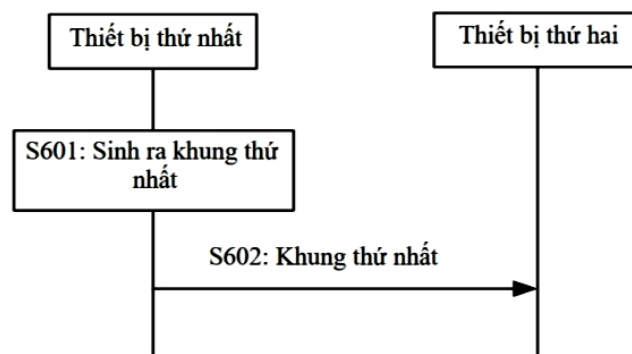


FIG. 6

- (11) **101712 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2024-00273** (85) 12/01/2024
(22) 13/07/2022 (86) PCT/EP2022/069538 13/07/2022
(30) 21186031.7 16/07/2021 EP (87) WO2023/285501 A1 19/01/2023
(51) **C04B 28/04**
(71) **SAINT-GOBAIN WEBER FRANCE (FR)**
2/4 Rue Marco Polo, 94370 SUCY-EN-BRIE, FRANCE
(72) CARDOSO DA SILVA, Luis (PT); MARTY-BOUCHAR, Marie (FR); YAMMINE-MALESYS, Joumana (FR); PEREIRA FERNANDES, Vera Lucia (PT)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM VỮA KHÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vữa khô bao gồm xi măng và tro sinh khối, trong tổng lượng 10 đến 50% trọng lượng, và cốt liệu trong tổng lượng 50 đến 90% trọng lượng, trong đó tỷ lệ trọng lượng của tro sinh khối so với xi măng nằm trong khoảng từ 40:60 đến 90:10. Vữa này đặc biệt hữu dụng như chất kết dính gạch.

- (11) **101713 A** (43) 25/03/2024
 (21) **1-2024-00275** (85) 12/01/2024
 (22) 20/05/2022 (86) PCT/CN2022/094167 20/05/2022
 (30) 202110666730.5 16/06/2021 CN (87) WO2022/262528 22/12/2022
 (51) **G01B 21/04**
 (71) **ACM RESEARCH (SHANGHAI), INC.** (CN)
 Building 4, No. 1690 Cai Lun Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong
 New Area Shanghai 201203, China
 (72) WANG, Hui (US); LIU, Wenbo (CN); HAN, Han (CN); JIA, Shena (CN); TAO,
 Xiaofeng (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐO ĐỘ LỆCH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo độ lệch, thiết bị này được sử dụng để đo độ lệch giữa tâm (O) của nền (W) và tâm tiêu chuẩn (O'), và thiết bị này bao gồm cánh tay tham chiếu (101), cánh tay di chuyển (103) và môđun tuyến tính thứ nhất (102), trong đó cánh tay di chuyển (103) được bố trí với mỏ kẹp định vị thứ nhất (104), và mỏ kẹp định vị thứ nhất (104) được sử dụng để tựa lên hai điểm trên cạnh của nền (W); cánh tay tham chiếu (101) được bố trí với mỏ kẹp định vị thứ hai (105), và mỏ kẹp định vị thứ hai (105) được sử dụng để tựa lên hai điểm trên cạnh của nền (W); và cánh tay di chuyển (103) được bố trí đối diện cánh tay tham chiếu (101). Đường nối giữa tâm (x1) của mỏ kẹp định vị thứ nhất (104) và tâm (x2) của mỏ kẹp định vị thứ hai (105) là đường thẳng L, và đường thẳng L đi qua tâm tiêu chuẩn (O'); cánh tay di chuyển (103) có thể tịnh tiến dọc theo đường thẳng L nhờ sự dẫn động của môđun tuyến tính thứ nhất (102); và mỏ kẹp định vị thứ nhất (104) đẩy nền (W) cho đến khi mỏ kẹp định vị thứ nhất (104) và mỏ kẹp định vị thứ hai (105) được tiếp xúc đồng thời với cạnh của nền, và tại thời điểm này, tâm (O) của nền được bố trí trên đường thẳng L. Độ lệch giữa tâm (O) của nền và tâm tiêu chuẩn (O') có thể được tính toán theo tọa độ của cánh tay tham chiếu (101) và tọa độ của cánh tay di chuyển (103). Nền (W) có thể là nền hình ovan hoặc nền hình tròn có phần lõm hoặc cạnh phẳng.

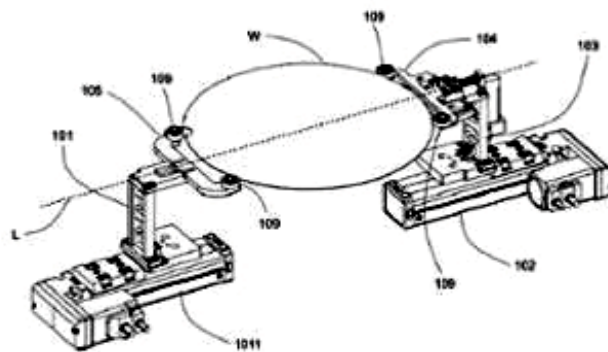


FIG.1

(11) **101714 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2024-00282**

(22) 15/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/01/2024

(51) **A61K 9/00; A61K 9/10; A61K 33/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Vũ Thùy Lâm (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ HÓA NANO IVERMECTIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ hóa nano ivermectin bao gồm các bước:

i) chuẩn bị pha dầu chứa ivermectin;

ii) chuẩn bị hỗn hợp chất hoạt động bề mặt;

iii) trộn lẫn pha dầu với hỗn hợp chất hoạt động bề mặt để thu được nhũ tương thô;

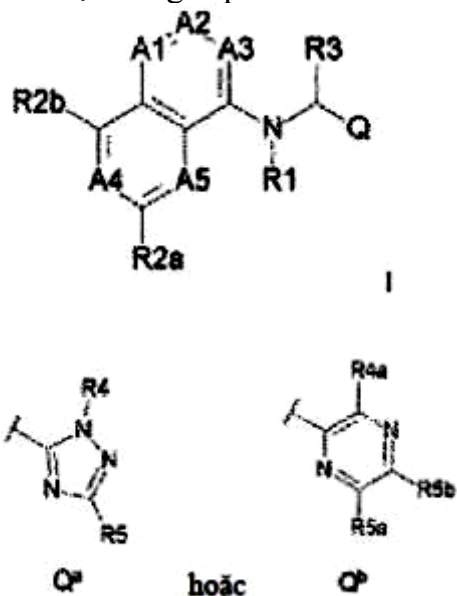
iv) tiến hành làm giảm kích thước nhũ tương thô bằng cách siêu âm ở tần số cao để thu được hệ tiền vi nhũ hóa nano ivermectin;

trong đó điều kiện thực hiện mỗi bước là như được mô tả một cách cụ thể trong bản mô tả.

Quy trình theo sáng chế cho phép tạo hệ tiền vi nhũ hóa nano ivermectin có kích thước nhỏ, ổn định, giúp cải thiện độ tan trong nước của ivermectin - một chất kém tan trong nước, nhờ đó cải thiện độ sinh khả dụng của hợp chất này.

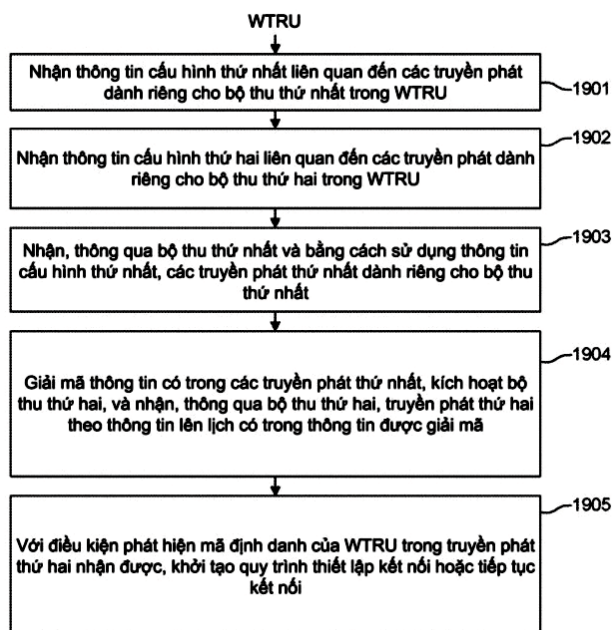
- (11) 101715 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2024-00283 (85) 15/01/2024
 (22) 16/06/2022 (86) PCT/EP2022/066501 16/06/2022
 (30) 202111028439 24/06/2021 IN (87) WO2022/268648 29/12/2022
 202111058395 15/12/2021 IN
 (51) *C07D 417/14; A01N 43/88; A61P 43/00; A01N 43/86; A61P 33/00*
 (71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
 (72) KILARU, Jagadeesh Prathap (IN); PHADTE, Mangala (IN); BERARDOZZI, Simone (IT); HALL, Roger Graham (CH); WEISS, Matthias (CH); PITTERNA, Thomas (AT); JEANGUENAT, André (CH)
 (74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
 (54) **DẪN XUẤT 2-[3-[1 [(QUINAZOLIN-4-YL)AMINO]ETYL]PYRAZIN-2-YL]THIAZOL-5-CARBONITRIL VÀ HỢP CHẤT TƯƠNG TỰ LÀM CHẤT DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I trong đó Q là dưới dạng các chất diệt sinh vật gây hại để chống lại và kiểm soát các côn trùng, ve bét, giun tròn hoặc động vật thân mềm. Ví dụ là hợp chất 2-[3-[1[[6-clo-8-(triflometyl) quinazolin-4-yl]amino]etyl]pvrazin-2-yl]thiazol-5-carbonitril (hợp chất P5). Dữ liệu sinh học so sánh được cung cấp:



- (11) **101716 A** (43) 25/03/2024
- (21) **1-2024-00284** (85) 15/01/2024
- (22) 14/06/2022 (86) PCT/US2022/033343 14/06/2022
- (30) 63/210,224 14/06/2021 US (87) WO2022/266036 A1 22/12/2022
- 63/297,890 10/01/2022 US
- (51) **H04W 52/02**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300 Wilmington, DE 19809, United States of America
- (72) ELKOTBY, Hussain (EG); KUBOTA, Keiichi (JP); ESSWIE, Ali (EG); GARCIA, Virgile (FR); PRAGADA, Ravikumar (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, CẤU TRÚC, BỘ MÁY VÀ HỆ THỐNG HỖ TRỢ TÌM GỌI TRẠNG THÁI RRC NHÀN RỐI/KHÔNG HOẠT ĐỘNG SỬ DỤNG BỘ THU CÔNG SUẤT CỰC THẤP**

(57) Sáng chế đề xuất các quy trình, phương pháp, cấu trúc, bộ máy, hệ thống, thiết bị và sản phẩm chương trình máy tính liên quan đến Thiết bị thu-phát không dây (WTRU) hoạt động trong mạng để hỗ trợ tìm gọi bằng bộ thu Công suất cực thấp (ULP). WTRU có thể nhận cấu hình dành riêng cho ULP và có thể kích hoạt bộ thu ULP và hủy kích hoạt bộ thu Ưu khi mạng xác định hỗ trợ của hoạt động tìm gọi ULP. Bộ thu ULP có thể phát hiện Tín hiệu đánh thức công suất thấp (LP-WUS) và có thể kích hoạt bộ thu Ưu và thực hiện giám sát PDCCH. Trong điều kiện WTRU phát hiện, trong quá trình giám sát kênh, mã định danh của nó trong thông báo tìm gọi nhận được thông qua bộ thu Ưu, WTRU sẽ khởi tạo quy trình thiết lập kết nối hoặc tiếp tục kết nối.



- | | | |
|------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101717 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2024-00297 | (85) 15/01/2024 | |
| (22) 21/06/2022 | (86) PCT/IB2022/055737 | 21/06/2022 |
| (30) PCT/IB2021/056661 | 23/07/2021 | IB (87) WO2023/002269 |
| | | 26/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2024

(51) **B23K 11/11**; B23K 103/04; B23K 103/20; B23K 11/24; B23K 11/16; B23K 11/20; B23K 101/34; B23K 11/00

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) WANG, Zhifen (CN); CHIOCCA, Alexis (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp hàn để sản xuất tổ hợp gồm ít nhất hai tấm nền thép được hàn điểm với nhau bằng ít nhất một mối hàn điểm, bao gồm các bước:

A. chuẩn bị các tấm nền thép (3, 3') trong đó tấm thứ nhất là chi tiết thép dập nóng thu được bằng cách dập nóng tấm thép được mạ bằng lớp mạ nền nhôm,

B. tiến hành chu trình hàn điểm bằng máy hàn điểm bao gồm các điện cực hàn (1,1') và nguồn điện hàn điểm (2) để cho dòng điện chạy qua các tấm nền này, chu trình (21) bao gồm:

- ít nhất ba xung (22, 32, 42) có cùng dòng điện xung lớn nhất (Cp) được cho chạy qua các tấm nền này, mỗi thời lượng xung p là như nhau và được đặt từ 20ms đến 60ms,

- mỗi xung được tiếp nối bởi thời gian làm nguội c như nhau từ 30ms đến 50ms, trong đó thông số hàn Wp có giá trị nhỏ nhất bằng 0,8, Wp được xác định theo biểu thức:

$$W_p = (t \times c)/p$$

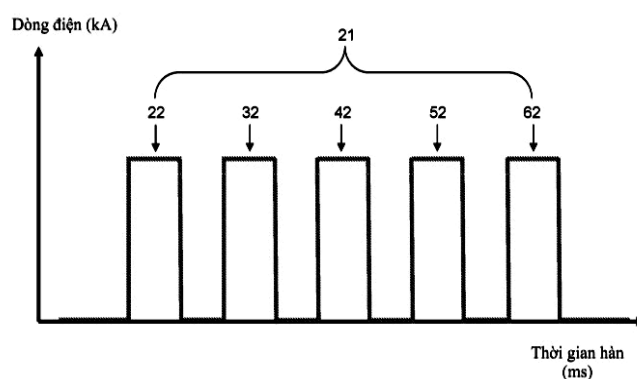
trong đó:

t là độ dày trung bình của tấm nền tính theo mm,

c là thời gian làm nguội tính theo ms,

p là thời lượng xung tính theo ms.

Fig.2



- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 101718 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2024-00298 | | | (85) 15/01/2024 | |
| (22) 17/06/2022 | | | (86) PCT/US2022/034022 | 17/06/2022 |
| (30) 63/211,792 | 17/06/2021 | US | (87) WO2022/266463 | 22/12/2022 |
| | 63/264,426 | 22/11/2021 | | US |
| | 63/362,484 | 05/04/2022 | | US |
- (51) *D04H 1/02; D04H 1/70; A41G 11/00*
- (71) **PRIMALOFT, INC. (US)**
19 British American Blvd., Latham, New York 12110
- (72) DEMPSEY, Robert (US); MASON, Vanessa (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHÙM SỢI FIBERFILL VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÙM SỢI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chùm sợi fiberfill rời mà được tạo thành từ nhiều sợi mà được trộn lẫn ngẫu nhiên với nhau. Trong số nhiều sợi này có từ 25 đến 3600 sợi có giá trị đonitê từ 0,2 đến 12,0 và độ dài từ 8 đến 160 mm. Nhiều sợi được định hướng không đều và ngẫu nhiên so với nhau. Trong chùm sợi fiberfill rời, có: một hoặc nhiều vùng sợi tương đối dày đặc có mức độ rối thứ nhất; và, ở gần với ít nhất một trong số một hoặc nhiều vùng tương đối dày đặc này là một hoặc nhiều vùng sợi tương đối kém dày đặc hơn có mức độ rối thứ hai mà nhỏ hơn mức độ rối thứ nhất.

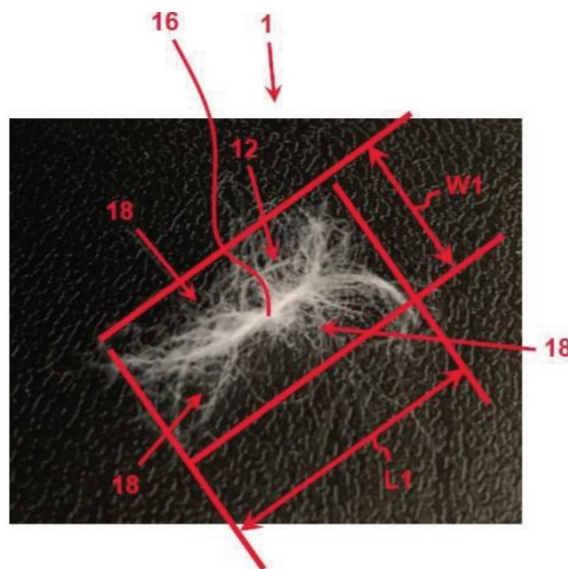


FIG. 14

- (11) 101719 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2024-00299 (85) 15/01/2024
(22) 26/01/2022 (86) PCT/KR2022/001407 26/01/2022
(30) 10-2021-0085771 30/06/2021 KR (87) WO2023/277290 05/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2024

(51) **B23K 35/30; B23K 26/20; B23K 33/00; C23C 2/40; C22C 38/04; C22C 38/06; C23C 2/12; C23C 2/28; B23K 101/18; C22C 38/00**

(71) **HYUNDAI STEEL COMPANY (KR)**

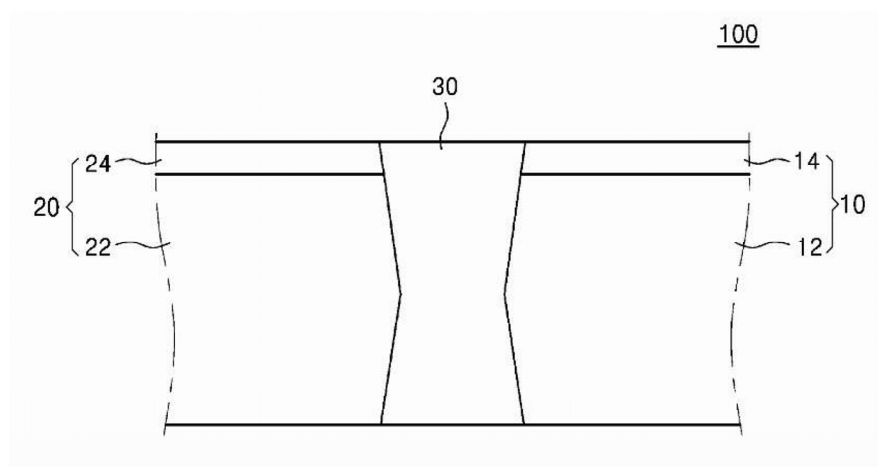
63, Jungbong-daero, Dong-gu, Incheon 22525, Republic of Korea

(72) LEE, Chang Yong (KR); HYUN, Joo Sik (KR); PARK, Sang Hyeon (KR); KIM, Jeong Seok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

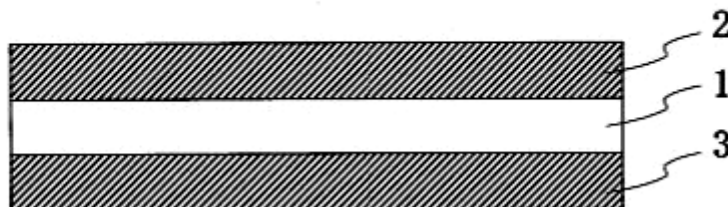
(54) **PHÔI MẠ TRÊN CƠ SỞ NHÔM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÔI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phôi mạ trên cơ sở nhôm bao gồm: tấm thép mạ thứ nhất; tấm thép mạ thứ hai được liên kết với tấm thép mạ thứ nhất; và mối nối để nối tấm thép mạ thứ nhất và tấm thép mạ thứ hai ở biên tương ứng của chúng. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất phôi mạ trên cơ sở nhôm.



- (11) 101720 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2024-00304 (85) 15/01/2024
(22) 28/04/2022 (86) PCT/JP2022/019362 28/04/2022
(30) 2021-113987 09/07/2021 JP (87) WO2023/281906 A1 12/01/2023
(51) *C09J 7/35; C09J 163/00; C09J 11/04; C09J 11/06*
(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) TACHIKAWA, Yu (JP); KIUCHI, Kazuyuki (JP); KUMADA, Tatsuya (JP); HARA, Yusuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẮM DÍNH RẮN NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính rắn nhiệt mà vượt trội về khả năng gia công cho phép dễ dàng tách lớp lót tách (2, 3) khỏi mặt dính khi tách lớp lót tách được phân lớp trên mặt dính này, và ít gây tràn chất kết dính. Tấm dính rắn nhiệt (1) có môđun đàn hồi G' là 150 đến 3000 kPa ở 20°C và môđun đàn hồi G' lớn hơn hoặc bằng 1 kPa ở 80°C. Tốt hơn là tấm dính rắn nhiệt (1) chứa nhựa epoxy (a) có đương lượng epoxy là 200 đến 800 g/eq và nhựa epoxy được cải biến bằng cao su (b).

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101721 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2024-00312 | (85) 16/01/2024 | |
| (22) 16/06/2022 | (86) PCT/US2022/033803 | 16/06/2022 |
| (30) 63/211,682 | 17/06/2021 | US (87) WO2022/266328 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2024

(51) *H04N 19/577; H04N 19/119; H04N 19/129; H04N 19/513; H04N 19/52; H04N 19/105; H04N 19/176*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China

(72) CHEN, Wei (CN); XIU, Xiaoyu (CN); KUO, Che-Wei (CN); CHEN, Yi-Wen (CN); JHU, Hong-Jheng (CN); YAN, Ning (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYSS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video, thiết bị mã hóa video và phương pháp lưu trữ dòng bit. Phương pháp có thể bao gồm xác định, bằng bộ xử lý video, vectơ chuyển động ban đầu cho khối video của khung video từ video. Phương pháp này có thể còn bao gồm thực hiện, bởi bộ xử lý video, quá trình tinh chỉnh chuyển động dựa trên sự so khớp hai chiều tại mức khối để cập nhật lặp đi lặp lại vectơ chuyển động ban đầu cho đến khi vectơ chuyển động được tinh chỉnh thu được cho khối video. Phương pháp này có thể còn bao gồm: việc tinh chỉnh, bằng bộ xử lý video, vectơ chuyển động cho mỗi khối con trong khối video sử dụng vectơ chuyển động được tinh chỉnh của khối video như điểm bắt đầu cho vectơ chuyển động cho khối con. Tinh chỉnh vectơ chuyển động tại mức khối phụ áp dụng mô hình chuyển động afin của khối video.

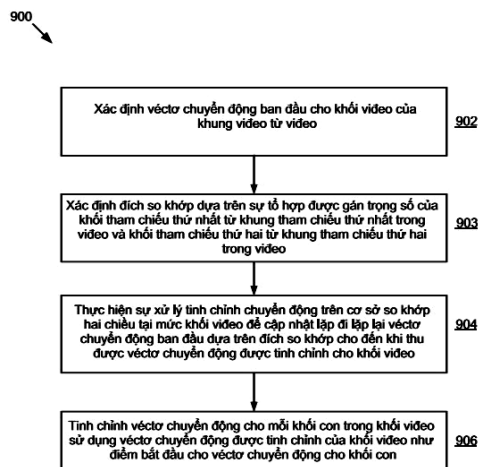


FIG. 9

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101722 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2024-00313 | (85) 16/01/2024 | |
| (22) 15/06/2022 | (86) PCT/KR2022/008476 | 15/06/2022 |
| (30) 10-2021-0079033 | 18/06/2021 | KR (87) WO2022/265391 A1 |
| | | 22/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2024

(51) **F03D 3/00; F03D 7/02; F03D 3/06**

(71) **LEE, SANG CHEOL (KR)**

198-27, Haengjusanseong-ro, Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10440 Republic of Korea

(72) LEE, Sang Cheol (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN DÙNG LỰC XOAY TRỤC NGANG**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị phát điện dùng lực xoay trục ngang sử dụng dòng chảy chất lưu, bao gồm: một hoặc nhiều cơ cấu xoay trục quay cánh quạt, mỗi cơ cấu có hai hoặc nhiều cánh quạt đặt cách nhau ở cùng khoảng góc pha quay theo cách sao cho quay quanh trục quay cánh quạt kéo dài theo chiều ngang và đồng thời xoay quanh trục xoay cánh quạt song song với trục quay cánh quạt, nếu áp suất được tác dụng từ dòng chảy chất lưu tới đó, thì tác dụng lực xoay lên trục quay cánh quạt; kết cấu đỡ cơ cấu xoay trục quay cánh quạt có chức năng như một giá đỡ trục cho phép trục quay cánh quạt xoay theo chiều dọc và thích ứng để xoay kiểu đỡ các cơ cấu xoay trục quay cánh quạt sang trái và phải ở các độ cao nhất định; và bộ khóa liên động chuyển bánh răng quay và xoay để chuyển vận tốc góc quay của cánh tay quay cánh quạt sang vận tốc góc cao hơn 0,5 lần so với cánh tay quay cánh quạt theo hướng xoay ngược lại sang cánh tay quay cánh quạt để truyền vận tốc góc được điều chỉnh đến trục quay cánh quạt.

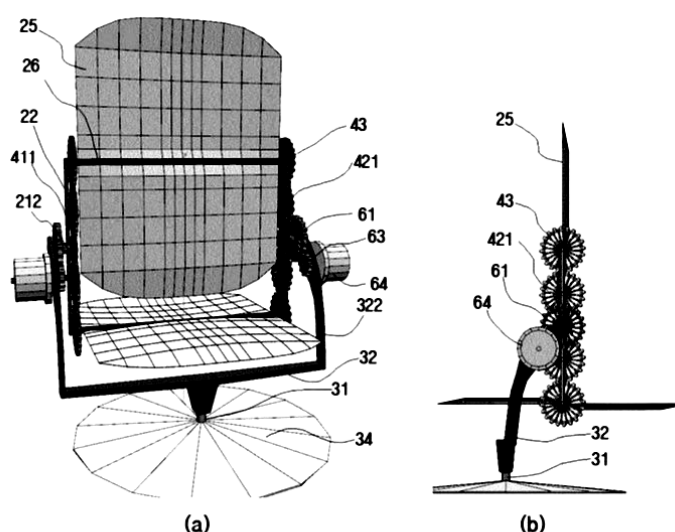


Fig.3

- (11) **101723 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2024-00326** (85) 16/01/2024
(22) 29/06/2022 (86) PCT/JP2022/025996 29/06/2022
(30) 2021-108432 30/06/2021 JP (87) WO2023/277075 05/01/2023
(51) **A61K 31/727; A61K 47/10; A61K 47/12; A61K 9/06; A61K 9/08; A61K 9/70; A61P 9/00; A61P 17/02; A61P 19/02; A61P 19/04; A61P 21/00; A61P 29/00; A61P 43/00; A61K 31/192; A61P 17/00**
(71) **DAIICHI SANKYO HEALTHCARE CO., LTD. (JP)**
3-14-10, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-8234 Japan
(72) Hikari OTSUKA (JP); Shiori SATO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT DÙNG KHU TRÚ CHO DA CHỨA HEPARINOIT VÀ LOXOPROFEN HOẶC MUỐI CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất dùng khu trú cho da chứa heparinoit và các thành phần hoạt tính khác có độ ổn định bảo quản được cải thiện của heparinoit. Theo sáng chế, chất dùng khu trú cho da chứa heparinoit và loxoprofen hoặc muối của nó được đề xuất.

- (11) 101724 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2024-00328 (85) 16/01/2024
(22) 06/06/2022 (86) PCT/JP2022/022718 06/06/2022
(30) 2021-107457 29/06/2021 JP (87) WO2023/276558 05/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2024

(51) *H01M 50/15; H01M 50/342*

(71) 1. NIPPON LIGHT METAL COMPANY, LTD. (JP)

1-1-13 Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 1050004, Japan

2. SOODE NAGANO CO., LTD. (JP)

5-21, Osachikatamacho 2-chome, Okaya-shi, Nagano 3940084, Japan

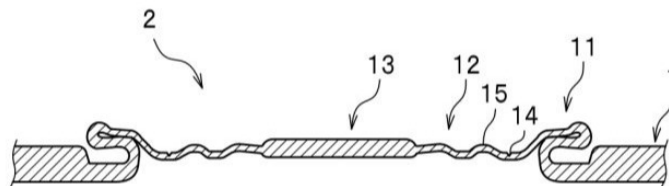
(72) MORIYAMA Yoshihiko (JP); FUJITA Kazuyuki (JP); HACHISU Takuma (JP);
PIAO Donghai (CN); CHIGUSA Tatsuya (JP); SODE Takayuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỘP CHỨA ẮC QUY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa ắc quy tương ứng, theo cách tốt hơn, với các việc tăng về kích cỡ và độ dày của hộp chứa ắc quy. Hộp chứa ắc quy được làm từ kim loại được tạo ra với van chống nổ. Van chống nổ là liên tục với bộ phận tấm tạo cấu hình hộp chứa ắc quy. Van chống nổ chứa bộ phận được gấp được tạo thành bằng cách gấp bộ phận tấm, bộ phận tấm mỏng là liên tục với bộ phận được gấp và được sắp xếp bên trong bộ phận được gấp, bộ phận tấm dày là liên tục với bộ phận tấm mỏng và được tạo thành dày hơn bộ phận tấm mỏng ở phần giữa của van chống nổ, và rãnh làm vỡ được sắp xếp trong bộ phận tấm mỏng và được tạo cấu hình để gãy vỡ khi áp suất được xác định trước được gây ra trên đó.

FIG. 3



- (11) 101725 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2024-00329 (85) 16/01/2024
(22) 23/06/2022 (86) PCT/US2022/034623 23/06/2022
(30) 63/217,400 01/07/2021 US (87) WO2023/278223 05/01/2023
(51) C03C 15/00; C03B 35/20
(71) CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) KU, Chahyun (KR); LIAO, Chihyuan (TW); LIN, Yu-Jiung (TW)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP KHẮC ĂN MÒN TẤM GÓC THỦY TINH

- (57) Phương pháp khắc ăn mòn nhiều tấm góc thủy tinh bao gồm bước phân loại nhiều tấm góc thủy tinh thành nhiều nhóm dựa trên độ dày tấm trung bình của tấm góc thủy tinh tương ứng. Sự chênh lệch tối đa giữa độ dày tấm trung bình thứ nhất của tấm thứ nhất và độ dày tấm trung bình thứ hai của tấm thứ hai của nhóm thứ nhất trong số nhiều nhóm là nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng đã xác định trước. Phương pháp có thể còn bao gồm bước phân loại nhóm thứ nhất thành nhiều nhóm con dựa trên tổng sự biến thiên độ dày. Phương pháp khắc ăn mòn tấm góc thủy tinh bao gồm bước đặt tấm góc thủy tinh trong đồ gá, trong đó cạnh thứ hai gần với bộ phận đỡ chu vi hơn so với cạnh thứ nhất với bộ phận đỡ chu vi. Phương pháp khắc ăn mòn tấm góc thủy tinh bao gồm bước đặt tấm góc thủy tinh trong đồ gá, trong đó cạnh thứ nhất là gần nhất với mặt trên cùng của đồ gá.

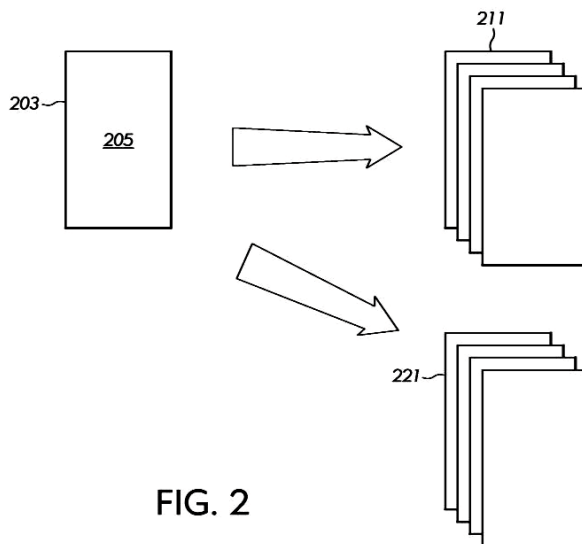


FIG. 2

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 101726 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2024-00390 | (85) 18/01/2024 | |
| (22) 24/06/2021 | (86) PCT/KR2021/007934 | 24/06/2021 |
| (30) 10-2021-0081622 | 23/06/2021 KR (87) WO2022/270653 | 29/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2024

(51) **B01D 47/06; B01F 23/20; B01D 53/78; B01D 53/79; A61L 9/14; B01D 53/30**

(71) **CYAG CO., LTD. (KR)**

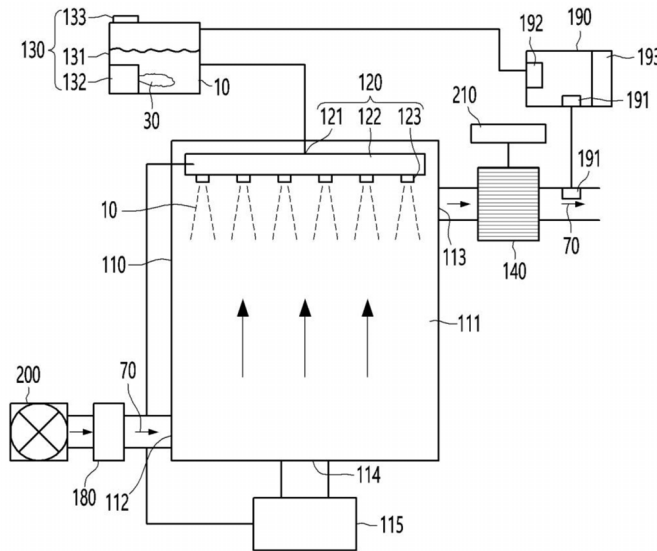
A-dong, 603ho, 697, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13511, Republic of Korea

(72) Hwang, Changbae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

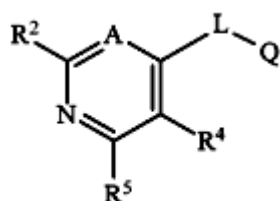
(54) **THIẾT BỊ LỌC KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc không khí bao gồm thân chính lọc có khoang lọc không khí được bố trí trong đó, thân chính lọc bao gồm cửa không khí vào được bố trí ở một phía của nó, và cửa không khí ra được bố trí ở phía còn lại của nó, bộ phận phun chất lỏng lọc được tạo kết cấu để phun chất lỏng lọc vào khoang lọc không khí để không khí bị ô nhiễm được đưa vào thân chính lọc được làm sạch trong khoang lọc không khí, bộ phận cấp vi bọt nano được tạo kết cấu để tạo ra các vi bọt nano trong chất lỏng lọc và cung cấp chất lỏng lọc có chứa các vi bọt nano cho bộ phận phun chất lỏng lọc để cải thiện khả năng lọc của chất lỏng lọc, và bộ phận tạo gốc hydroxyl được tạo kết cấu để tạo ra các gốc hydroxyl từ chất lỏng lọc để làm sạch không khí bị ô nhiễm được đưa vào thân chính lọc.



- (11) 101727 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2024-00401 (85) 18/01/2024
 (22) 23/06/2022 (86) PCT/US2022/034647 23/06/2022
 (30) 63/214,420 24/06/2021 US (87) WO2022/271901 29/12/2022
 (51) **C07D 401/04**; A01N 43/647; A01N 43/76; A01N 43/78; A01N 43/82; C07D 417/04; A61K 31/4436; A61K 31/4439; C07D 405/14; C07D 413/04; A01N 43/56; A61K 31/443
 (71) **FMC CORPORATION (US)**
 2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
 (72) Ming XU (US); Thomas Francis PAHUTSKI, JR. (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **HỢP CHẤT AZOL ĐỂ KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**

- (57) Sáng chế bộc lộ hợp chất có Công thức (1), bao gồm tất cả các đồng phân hình học và đồng phân lập thể, *N*-oxit, và muối của chúng,



trong đó

R¹, A, R², R⁴, R⁵, L và Q là như được định nghĩa trong bản mô tả.

Sáng chế còn bộc lộ hợp phần chứa hợp chất có Công thức (1) và phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại không xương sống bao gồm bước cho sinh vật gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng có hiệu quả sinh học của hợp chất hoặc hợp phần theo sáng chế.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101728 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2024-00418 | | | (85) 19/01/2024 | |
| (22) 23/06/2022 | | | (86) PCT/IB2022/055827 | 23/06/2022 |
| (30) 63/215,435 | 26/06/2021 | US | (87) WO2022/269531 | 29/12/2022 |
| 63/294,590 | 29/12/2021 | US | | |
| 63/350,495 | 09/06/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2024

(51) **A61P 35/00; C07D 519/00; C07D 471/04; A61K 31/519**

(71) **ARRAY BIOPHARMA INC. (US)**

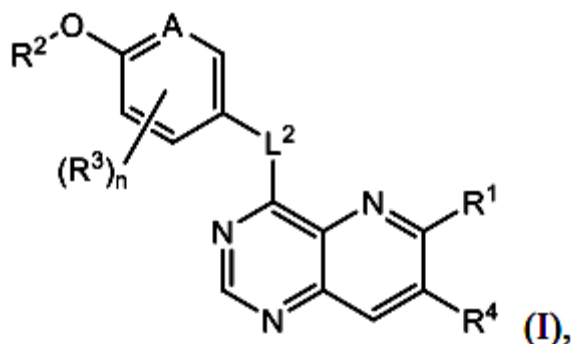
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America

(72) ELLIS, Bryan Daniel (US); HICKEN, Erik James (US); LAIRD, Ellen Ruth (US); LAZZARA, Nicholas Charles (US); NEWHOUSE, Bradley Jon (US); PAJK, Spencer Phillip (US); ROSEN, Rachel Zoe (US); SHELP, Russell Andrew (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ ĐỘT BIẾN THỤ THỂ YẾU TỔ TĂNG TRƯỞNG BIỂU BÌ 2 Ở NGƯỜI (HER2) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



và chất đồng phân đối ảnh của chúng, và muối dược dụng của hợp chất có công thức (I) và chất đồng phân đối ảnh, trong đó A, L², R¹, R², R³, R⁴, và n là như được định nghĩa trong bản mô tả này. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất và muối này. Các hợp chất, muối và dược phẩm này hữu dụng trong điều trị sự phát triển tế bào bất thường, bao gồm cả ung thư, ở đối tượng có nhu cầu điều trị.

(11) 101729 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2024-00424

(22) 12/04/2021

(30) 10-2020-0043781 10/04/2020 KR

10-2020-0064522 28/05/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021

(51) G06F 3/0484; G06F 3/0482; G06Q 40/02; G06F 3/0485; G06F 21/60

(62) 1-2021-01970

(71) KAKAObANK CORP. (KR)

5F, H-square S-dong 231, Pangyoyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Oh, Bo Hyun (KR); Gil, Eun Jung (KR); Lee, Su Ho (KR); Park, Ji Hong (KR); Kwon, Oh Hyeon (KR); Jung, Hae Young (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ ẢN THÔNG TIN TÀI KHOẢN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp dịch vụ ản thông tin tài khoản. Phương pháp cung cấp dịch vụ ản thông tin tài khoản, được thực hiện trên thiết bị người dùng liên kết với máy chủ tổ chức tài chính, phương pháp bao gồm hiển thị một hoặc nhiều tài khoản có trong thông tin tài khoản nhận được từ máy chủ tổ chức tài chính trên màn hình của thiết bị người dùng, hiển thị lớp che để che vùng hiển thị số dư của các tài khoản được hiển thị trên màn hình, nếu xảy ra thao tác chạm được kéo theo một hướng vùng hiển thị số dư, điều chỉnh kích thước lớp che sử dụng chiều dài giữa điểm bắt đầu chạm và điểm kết thúc chạm của thao tác chạm, và khi thao tác chạm kết thúc, điều chỉnh lại kích thước lớp che để che vùng hiển thị số dư.

Fig.6A

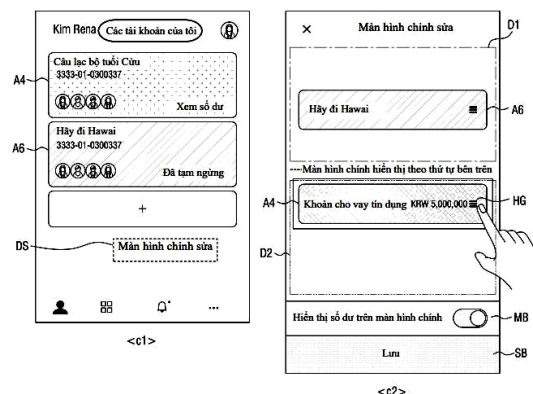
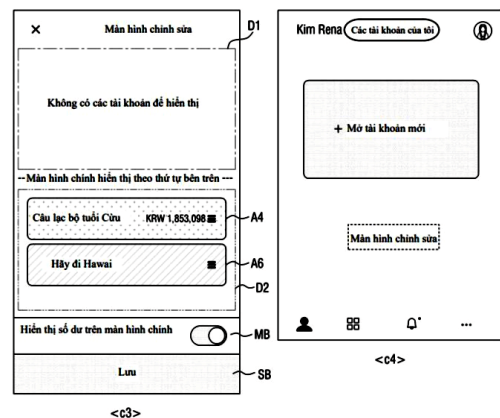


Fig.6B



(11) 101730 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2024-00428

(22) 19/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/01/2024

(51) C02F 1/46

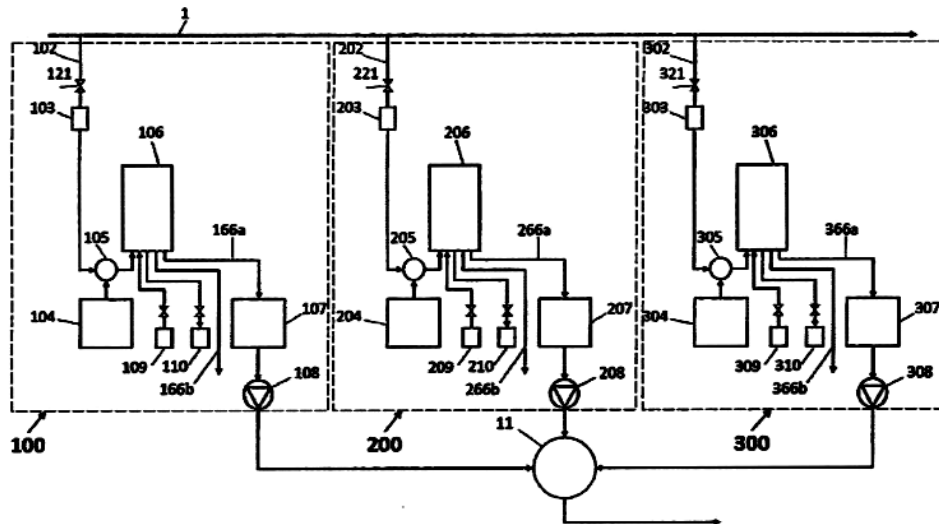
(71) Công ty TNHH ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ (VN)

Số nhà 16, ngõ 201, đường Thụy Phương, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Hà Văn Nam (VN)

(54) HỆ THỐNG SẢN XUẤT NƯỚC ĐIỆN HÓA

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống sản xuất nước điện hóa bao gồm ba hệ thống điện phân song song, cụ thể là gồm ống nước chính (1), hệ thống điện phân thứ nhất (100), hệ thống điện phân thứ hai (200), hệ thống điện phân thứ ba (300) và bể chứa nước điện hoá tổng (11), trong đó: ống nước chính (1) cấp nước cho hệ thống điện phân thứ nhất (100), hệ thống điện phân thứ hai (200), hệ thống điện phân thứ ba (300); bể chứa tổng (11) thu ba dòng nước điện hoá anolit từ ba lò điện phân (106), (206), (306) và cho ra nước điện hoá anolit thành phẩm, nước điện hoá anolit chuẩn đầu ra ở bể chứa tổng (11) dùng để đóng gói sản phẩm đạt ORP 850-900, pH=7,3-7,8.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101731 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2024-00439 | (85) 16/08/2011 | |
| (22) 15/01/2010 | (86) PCT/EP2010/050483 | 15/01/2010 |
| (30) 61/145,223 | 16/01/2009 | US (87) WO2010/081892 A3 |
| | | 22/07/2010 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2011

(51) **G10L 21/02**

(62) 1-2019-07242

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) VILLEMoes, Lars (DK); HEDELIN, Per (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống xử lý âm thanh sử dụng phương pháp dịch chuyển hòa âm để tái tạo tần số cao (HFR - high frequency reconstruction). Hệ thống và phương pháp để tạo ra thành phần tần số cao của tín hiệu từ thành phần tần số thấp của tín hiệu được mô tả. Hệ thống bao gồm giàn bộ lọc phân tích tạo ra nhiều tín hiệu băng con phân tích cho thành phần tần số thấp của tín hiệu. Hệ thống còn bao gồm bộ xử lý phi tuyến để tạo ra tín hiệu băng con tổng hợp có tần số tổng hợp bằng cách sửa đổi pha của các tín hiệu băng con phân tích thứ nhất và thứ hai và bằng cách kết hợp các tín hiệu băng con phân tích đã sửa đổi pha. Cuối cùng, hệ thống bao gồm giàn bộ lọc tổng hợp để tạo ra thành phần tần số cao của tín hiệu từ tín hiệu băng con tổng hợp. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện lưu trữ bao gồm chương trình phần mềm để thực hiện phương pháp dịch chuyển hòa âm nêu trên.

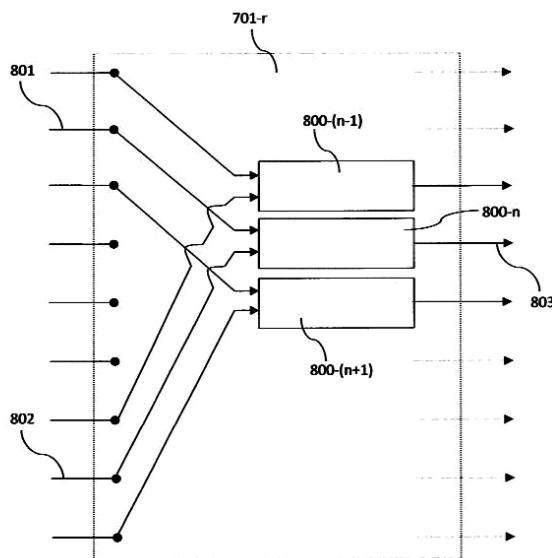


Fig. 8

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 101732 A | (43) 25/03/2024 | | |
| (21) 1-2024-00440 | (85) 16/08/2011 | | |
| (22) 15/01/2010 | (86) PCT/EP2010/050483 | | 15/01/2010 |
| (30) 61/145,223 | 16/01/2009 | US | (87) WO2010/081892 A3 |
| | | | 22/07/2010 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2011

(51) **G10L 21/02**

(62) 1-2019-07242

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) VILLEMoes, Lars (DK); HEDELIN, Per (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống xử lý âm thanh sử dụng phương pháp dịch chuyển hòa âm để tái tạo tần số cao (HFR - high frequency reconstruction). Hệ thống và phương pháp để tạo ra thành phần tần số cao của tín hiệu từ thành phần tần số thấp của tín hiệu được mô tả. Hệ thống bao gồm giàn bộ lọc phân tích tạo ra nhiều tín hiệu băng con phân tích cho thành phần tần số thấp của tín hiệu. Hệ thống còn bao gồm bộ xử lý phi tuyến để tạo ra tín hiệu băng con tổng hợp có tần số tổng hợp bằng cách sửa đổi pha của các tín hiệu băng con phân tích thứ nhất và thứ hai và bằng cách kết hợp các tín hiệu băng con phân tích đã sửa đổi pha. Cuối cùng, hệ thống bao gồm giàn bộ lọc tổng hợp để tạo ra thành phần tần số cao của tín hiệu từ tín hiệu băng con tổng hợp. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện lưu trữ bao gồm chương trình phần mềm để thực hiện phương pháp dịch chuyển hòa âm nêu trên.

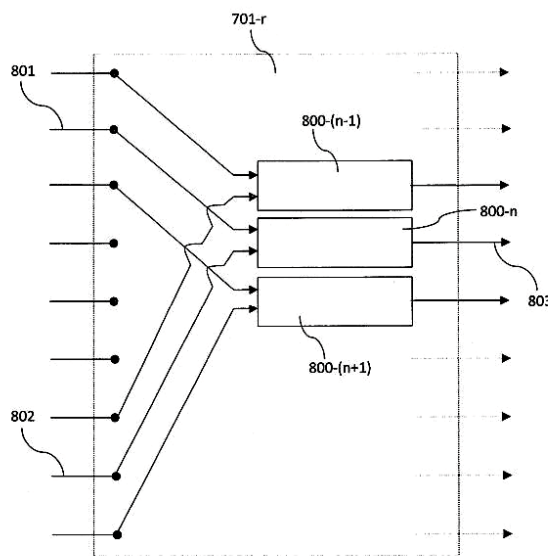


Fig. 8

- (11) **101733 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2024-00449** (85) 19/01/2024
(22) 21/06/2022 (86) PCT/RU2022/050195 21/06/2022
(30) 2021118025 21/06/2021 RU (87) WO2022/271053 29/12/2022
(51) **C07K 16/30; A61P 35/00; C12N 15/63; C12N 15/13; A61K 39/395**
(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**
198515, Saint Petersburg, vn. ter. g. poselok Strelna, ul. Svyazi, d. 38, str. 1,
pomeshch. 89, Russian Federation
(72) MISORIN, Alexey Konstantinovich (RU); SABIROV, Artur Khamidovich (RU);
AZARIAN, Aleksandra Dmitrievna (RU); VODOPYANOVA, Tatyana Andreevna
(RU); LEGOTSKY, Sergey Aleksandrovich (RU); GORDEEV, Aleksandr
Andreevich (RU); DORONIN, Aleksandr Nikolaevich (RU); SOLOVYEV, Valery
Vladimirovich (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP ĐƯỢC PHÂN LẬP GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI
CD47 VÀ PD-L1, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
(57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực công nghệ sinh học và y học, cụ thể là đề cập
đến kháng thể đặc hiệu kép gắn kết đặc hiệu với CD47 và PD-L1. Sáng chế còn đề
cập đến axit nucleic mã hóa kháng thể đặc hiệu kép nêu trên, vectơ biểu hiện, tế bào
chủ để tạo ra kháng thể đặc hiệu kép và phương pháp tạo ra tế bào nêu trên, dược
phẩm chứa kháng thể đặc hiệu kép theo sáng chế, dược phẩm chứa kháng thể đặc
hiệu kép theo sáng chế và các hợp chất có hoạt tính điều trị khác để điều trị bệnh
hoặc rối loạn do CD47 và PD-L1 làm trung gian gây ra.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101734 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2024-00451 | | | (85) 25/09/2020 | |
| (22) 11/03/2020 | | | (86) PCT/US2020/022018 | 11/03/2020 |
| (30) 62/816,521 | 11/03/2019 | US | (87) WO2020/185853 A3 | 17/09/2020 |
| 62/850,985 | 21/05/2019 | US | | |
| 62/883,195 | 06/08/2019 | US | | |
| 62/904,744 | 24/09/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

- (51) **H04N 19/31**; H04N 19/70
- (62) 1-2020-05521
- (71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
- (72) ATKINS, Robin (CA); YIN, Peng (US); LU, Taoran (CN); PU, Fangjun (CN); MCCARTHY, Sean Thomas (US); HUSAK, Walter J. (US); CHEN, Tao (US); SU, Guan-Ming (TW)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống cho khả năng mở rộng tốc độ khung. Sự hỗ trợ được cung cấp cho các chuỗi video đầu vào và đầu ra với tốc độ khung thay đổi và góc màn trập thay đổi trên các cảnh, hoặc cho các chuỗi video đầu vào với tốc độ khung đầu vào và góc màn trập đầu vào cố định, nhưng cho phép bộ giải mã tạo ra đầu ra video tại tốc độ khung và góc màn trập đầu ra khác với các giá trị đầu vào tương ứng. Các kỹ thuật cho phép bộ giải mã giải mã một cách có hiệu quả tính toán hơn tốc độ khung và góc màn trập đích có khả năng tương thích ngược riêng trong số các kỹ thuật được phép cũng được trình bày. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương tiện bất biến đọc được bằng bộ xử lý để mã hóa video có thể định tỷ lệ tốc độ khung.

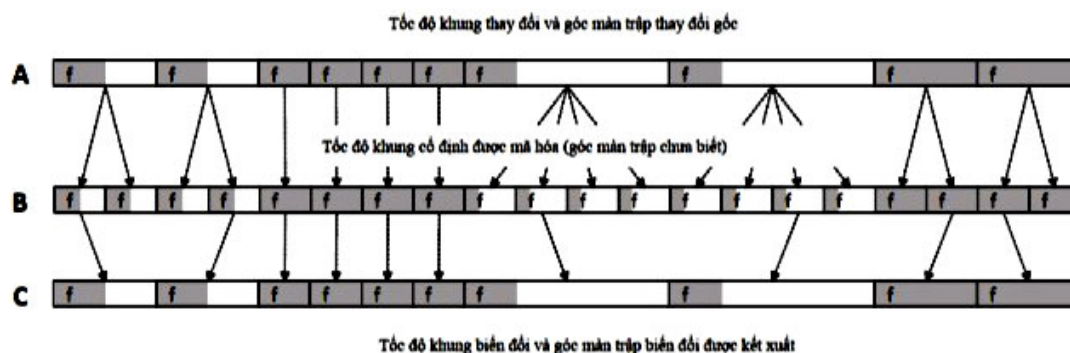


FIG. 3

- (11) **101735 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2024-00457** (85) 19/01/2024
(22) 19/07/2022 (86) PCT/JP2022/028089 19/07/2022
(30) 2021-121054 21/07/2021 JP (87) WO2023/002992 A1 26/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2024

(51) **C09J 175/04; C08G 18/30; C08G 18/78; C08G 18/12; C08G 18/73**

(71) **DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD.** (JP)
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038383 Japan

(72) SANADA, Meika (JP); OKUIZUMI, Kanna (JP); SASAKI, Kazuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT KẾT DÍNH NÓNG CHẢY POLYURETAN CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG HƠI ẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính nóng chảy polyuretan có thể hóa rắn bằng hơi ẩm bao gồm chất tiền polyme uretan mà thu được bằng phản ứng giữa thành phần polyisoxyanat chứa ít nhất thành phần biến đổi diisoxyanat béo và thành phần polyol, và có nhóm isoxyanat ở đầu chặn mạch của nó, trong đó số lượng trung bình các nhóm chức của nhóm isoxyanat trong thành phần polyisoxyanat là từ 2,0 đến 3,0, và thành phần polyol chứa từ 1 đến 8% theo khối lượng polyol đa chức có ba hoặc nhiều nhóm chức trong thành phần polyol.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101736 A | | | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2024-00458 | | | (85) 25/09/2020 | |
| (22) 11/03/2020 | | | (86) PCT/US2020/022018 | 11/03/2020 |
| (30) 62/816,521 | 11/03/2019 | US | (87) WO2020/185853 A3 | 17/09/2020 |
| 62/850,985 | 21/05/2019 | US | | |
| 62/883,195 | 06/08/2019 | US | | |
| 62/904,744 | 24/09/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

(51) *H04N 19/31; H04N 19/70*

(62) 1-2020-05521

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)

(72) ATKINS, Robin (CA); YIN, Peng (US); LU, Taoran (CN); PU, Fangjun (CN); MCCARTHY, Sean Thomas (US); HUSAK, Walter J. (US); CHEN, Tao (US); SU, Guan-Ming (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DÒNG BIT VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống cho khả năng mở rộng tốc độ khung. Sự hỗ trợ được cung cấp cho các chuỗi video đầu vào và đầu ra với tốc độ khung thay đổi và góc màn trập thay đổi trên các cảnh, hoặc cho các chuỗi video đầu vào với tốc độ khung đầu vào và góc màn trập đầu vào cố định, nhưng cho phép bộ giải mã tạo ra đầu ra video tại tốc độ khung và góc màn trập đầu ra khác với các giá trị đầu vào tương ứng. Các kỹ thuật cho phép bộ giải mã giải mã một cách có hiệu quả tính toán hơn tốc độ khung và góc màn trập đích có khả năng tương thích ngược riêng trong số các kỹ thuật được phép cũng được trình bày. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương tiện bất biến đọc được bằng bộ xử lý để mã hóa video có thể định tỷ lệ tốc độ khung.

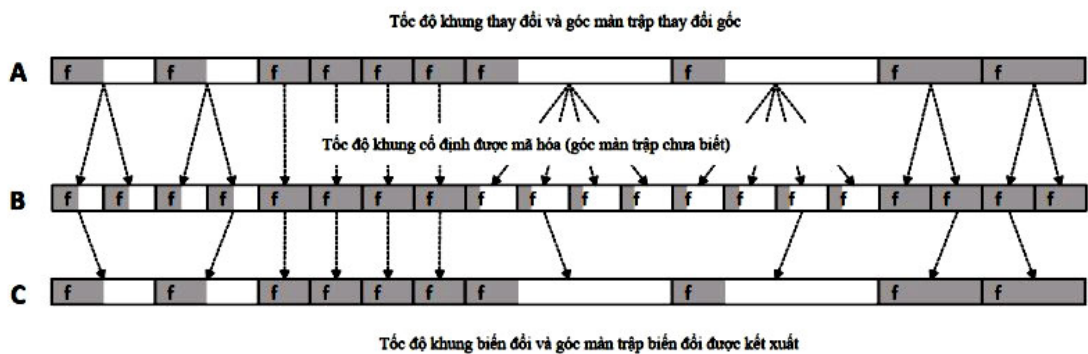


FIG. 3

- (11) 101737 A (43) 25/03/2024
 (21) 1-2024-00459 (85) 25/09/2020
 (22) 11/03/2020 (86) PCT/US2020/022018 11/03/2020
 (30) 62/816,521 11/03/2019 US (87) WO2020/185853 A3 17/09/2020
 62/850,985 21/05/2019 US
 62/883,195 06/08/2019 US
 62/904,744 24/09/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

(51) *H04N 19/31; H04N 19/70*

(62) 1-2020-05521

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)

(72) ATKINS, Robin (CA); YIN, Peng (US); LU, Taoran (CN); PU, Fangjun (CN); MCCARTHY, Sean Thomas (US); HUSAK, Walter J. (US); CHEN, Tao (US); SU, Guan-Ming (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ LƯU TRỮ CẤU TRÚC DÒNG VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống cho khả năng mở rộng tốc độ khung. Sự hỗ trợ được cung cấp cho các chuỗi video đầu vào và đầu ra với tốc độ khung thay đổi và góc màn trập thay đổi trên các cảnh, hoặc cho các chuỗi video đầu vào với tốc độ khung đầu vào và góc màn trập đầu vào cố định, nhưng cho phép bộ giải mã tạo ra đầu ra video tại tốc độ khung và góc màn trập đầu ra khác với các giá trị đầu vào tương ứng. Các kỹ thuật cho phép bộ giải mã giải mã một cách có hiệu quả tính toán hơn tốc độ khung và góc màn trập đích có khả năng tương thích ngược riêng trong số các kỹ thuật được phép cũng được trình bày. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương tiện bất biến đọc được bằng bộ xử lý để mã hóa video có thể định tỷ lệ tốc độ khung.

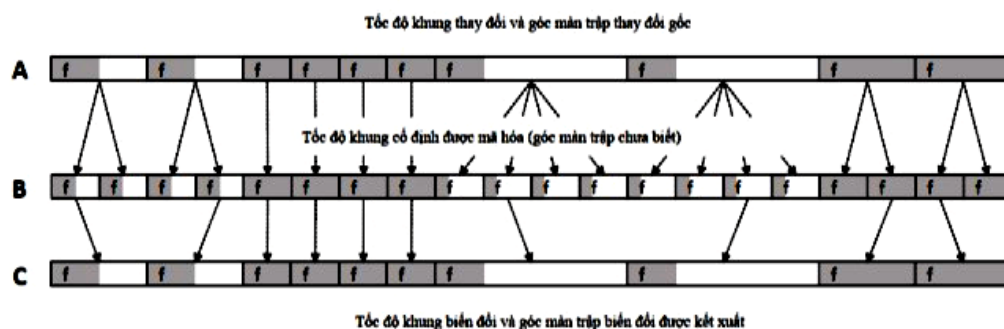


FIG. 3

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101738 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2024-00463 | (85) 19/01/2024 | |
| (22) 23/05/2022 | (86) PCT/JP2022/021161 | 23/05/2022 |
| (30) 2021-105176 | 24/06/2021 JP | (87) WO2022/270194 |
| | | 29/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2024

(51) **C21B 13/00; F27D 17/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

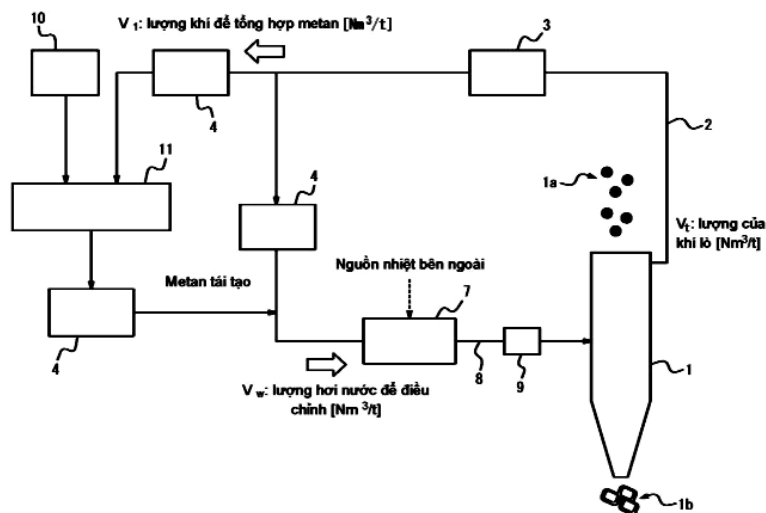
(72) TERUI Koki (JP); TAKAHASHI Koichi (JP); MORIYA Kota (JP); OZAWA Sumito (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT HOÀN NGUYÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp có thể thực hiện việc bảo toàn năng lượng và giảm lượng khí thải CO₂ khi sản xuất sắt hoàn nguyên bằng oxit sắt. Phương pháp sản xuất sắt hoàn nguyên bao gồm quá trình nạp oxit sắt trong đó oxit sắt được nạp vào lò khử, quá trình thổi khí khử trong đó khí khử được thổi vào lò khử, quá trình khử trong đó oxit sắt bị khử bằng khí khử trong lò khử, quá trình tổng hợp khí metan trong đó khí chứa metan là thành phần chính được tổng hợp từ khí hydro và một phần khí lò thải ra từ đỉnh lò khử và quá trình điều chỉnh khí trong đó khí metan và khí đốt lò không bao gồm những thứ được cung cấp cho quá trình tổng hợp metan được sử dụng làm khí nguyên liệu thô và khí nguyên liệu thô được đun nóng và chuyển đổi thành khí khử, trong đó theo sự thay đổi tỷ lệ H₂/CO của H₂ và CO trong khí khử được thổi vào lò khử, một lượng khí lò V₁ cung cấp cho quá trình tổng hợp metan và lượng hơi nước V_w trong khí lò cung cấp cho quá trình điều chỉnh khí được điều chỉnh để kiểm soát cân bằng khối lượng trong các quá trình từ quá trình nạp oxit sắt đến quá trình khử.

FIG. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 101739 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2024-00464 | (85) 19/01/2024 | |
| (22) 20/06/2022 | (86) PCT/JP2022/024605 | 20/06/2022 |
| (30) 2021-113864 | 08/07/2021 JP | (87) WO2023/282043 12/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2024

(51) **G01N 21/88**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

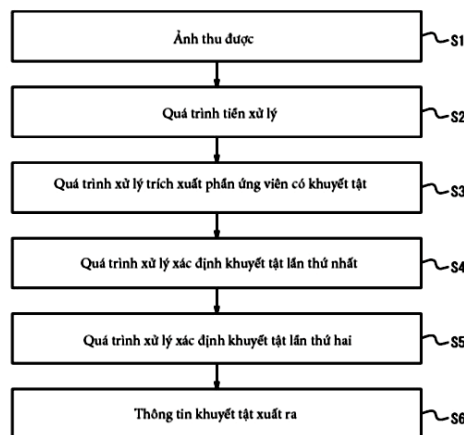
(72) ONO Hiroaki (JP); KOMATSUBARA Hiroaki (JP); OHASHI Miwa (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LOẠI ĐỐI VỚI CÁC KHUYẾT TẬT BỀ MẶT TRÊN ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÉP, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÔ HÌNH HỌC, MÔ HÌNH HỌC, DỤNG CỤ KIỂM TRA ĐỐI VỚI CÁC KHUYẾT TẬT BỀ MẶT TRÊN ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA, VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÉP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp kiểm tra, phương pháp phân loại, phương pháp quản lý, phương pháp sản xuất vật liệu thép, phương pháp tạo mô hình học, mô hình học, dụng cụ kiểm tra, và thiết bị sản xuất vật liệu thép mà có thể vừa cải thiện độ chính xác của việc phát hiện và vừa giảm thời gian xử lý. Phương pháp kiểm tra là phương pháp kiểm tra để phát hiện các khuyết tật bề mặt trên đối tượng kiểm tra, phương pháp kiểm tra gồm: bước chụp ảnh (S1) để thu được ảnh bề mặt của đối tượng kiểm tra; bước trích xuất (S3) để trích xuất các phần ứng viên có khuyết tật từ ảnh; bước sàng lọc (S4) để sàng lọc các phần ứng viên có khuyết tật được trích xuất bằng lần xác định khuyết tật thứ nhất; và bước kiểm tra (S5) để phát hiện các khuyết tật bề mặt có hại hoặc vô hại bằng lần xác định khuyết tật thứ hai sử dụng mạng nơ-ron tích chập, lần xác định khuyết tật thứ hai nhằm mục tiêu vào các phần ứng viên có khuyết tật sau khi sàng lọc bằng lần xác định khuyết tật thứ nhất.

FIG. 1



(11) **101740 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2024-00466**

(22) 22/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/01/2024

(51) **C12N 15/11**

(71) **NGUYỄN BẢO QUỐC (VN)**

160/10/16 Phạm Văn Đồng, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Bảo Quốc (VN); Nguyễn Ngọc Bảo Châu (VN); Nguyễn Thị Như Ý (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **CẶP ĐOẠN MÔI PCR-PEDPEN ĐỂ PHÁT HIỆN VÀ ĐỊNH DANH CHỦNG VI KHUẨN *PEDIOCOCCUS PENTOSACEUS***

(57) Sáng chế đề cập đến cặp đoạn môi PCR-Pedpen đặc hiệu để phát hiện nhanh và định danh chính xác chủng vi khuẩn *Pediococcus pentosaceus*, trong đó đoạn môi xuôi nêu trong SEQ ID NO. 1 có trình tự ATTCCTGGTCCCTGAAGACC và đoạn môi ngược nêu trong SEQ ID NO. 2 có trình tự CGATGCTTCGAATTTGTTGA.

(11) **101741 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2024-00467**

(22) 22/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/01/2024

(51) **C12N 15/11**

(71) **NGUYỄN BẢO QUỐC (VN)**

160/10/16 Phạm Văn Đồng, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Bảo Quốc (VN); Nguyễn Ngọc Bảo Châu (VN); Hồng Mỹ Xuyên (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **CẶP ĐOẠN MÔI PCR-PANSTEW ĐỂ PHÁT HIỆN VÀ ĐỊNH DANH CHỦNG VI KHUẨN PANTOEA STEWARTII**

(57) Sáng chế đề cập đến cặp đoạn môi PCR-Panstew đặc hiệu để phát hiện và định danh chính xác chủng vi khuẩn *Pantoea Stewartii*, trong đó đoạn môi xuôi nêu trong SEQ ID NO. 1 có trình tự TGGCGCATTACTATTACGTCA và đoạn môi ngược nêu trong SEQ ID NO. 2 có trình tự GGTGGGGTTTGAGCAGACAT.

(11) **101742 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2024-00468**

(22) 22/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/01/2024

(51) **C12N 15/11**

(71) **NGUYỄN BẢO QUỐC (VN)**

160/10/16 Phạm Văn Đồng, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Bảo Quốc (VN); Nguyễn Ngọc Bảo Châu (VN); Nguyễn Thị Như Ý (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **CẶP ĐOẠN MÔI PCR-LACTIPLANT ĐỂ PHÁT HIỆN VÀ ĐỊNH DANH CHỨNG VI KHUẨN LACTIPLANTIBACILLUS PLANTARUM**

(57) Sáng chế đề cập đến cặp đoạn môi PCR-Lactiplant đặc hiệu để phát hiện nhanh và định danh chính xác chủng vi khuẩn *Lactiplantibacillus plantarum*, trong đó đoạn môi xuôi nêu trong SEQ ID NO. 1 có trình tự CTGCCCTGAAAAAGATCGAA và đoạn môi ngược nêu trong SEQ ID NO. 2 có trình tự CCCTGCTTTTGAACCTTCAGC.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101743 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2024-00516 | (85) 20/11/2015 | |
| (22) 23/05/2014 | (86) PCT/EP2014/060727 | 23/05/2014 |
| (30) 61/827,246 | 24/05/2013 | US (87) WO2014/187986 A1 |
| | | 27/11/2014 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2015

(51) **G10L 19/008**

(62) 1-2020-03692

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

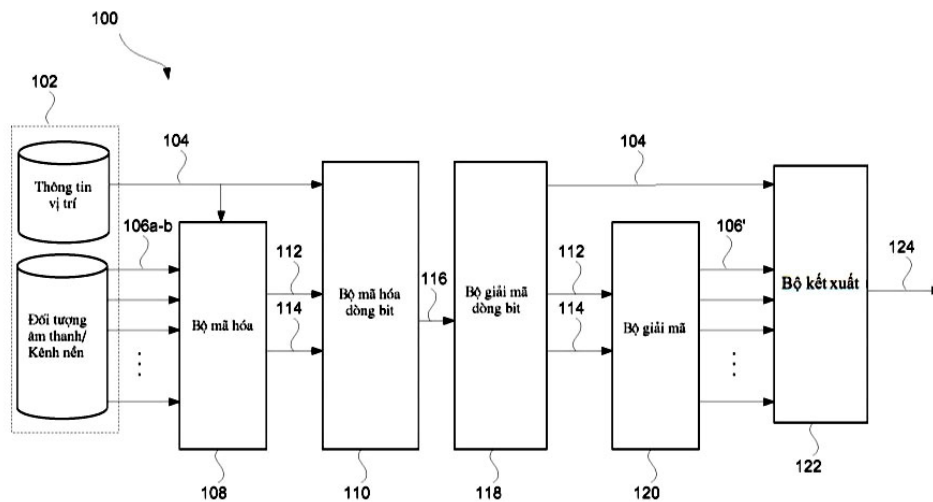
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) PURNHAGEN, Heiko (DE); VILLEMOES, Lars (DK); SAMUELSSON, Leif Jonas (SE); HIRVONEN, Toni (FI)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ CẢNH ÂM THANH**

(57) Sáng chế theo các phương án làm ví dụ đề xuất phương pháp mã hóa và phương pháp giải mã, và bộ mã hóa và bộ giải mã kết hợp, để mã hóa và giải mã cảnh âm thanh ít nhất có một hoặc nhiều đối tượng âm thanh (106a). Bộ mã hóa (108, 110) tạo ra dòng bit (116) bao gồm các tín hiệu giảm mức (112) và thông tin phụ trợ có các phần tử ma trận riêng lẻ (114) của ma trận tái tạo cho phép tái tạo một hoặc nhiều đối tượng âm thanh (106a) trong bộ giải mã (120).



Hình 1

(11) **101744 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2024-00521**

(22) 23/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/01/2024

(51) **C03C 8/02**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN FRIT HUẾ (VN)**

Lô 1A khu công nghiệp Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Dương Bá Khánh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT FRIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất frit bao gồm các bước sau: trộn các nguyên liệu theo tỷ lệ phối liệu định trước để thu được hỗn hợp các nguyên liệu đã được trộn, trong đó các nguyên liệu đã được trộn này bao gồm các hợp chất dễ chảy được chọn từ nhóm bao gồm Na_2CO_3 , K_2CO_3 , $\text{Na}_2\text{B}_4\text{O}_7 \cdot 10\text{H}_2\text{O}$, $(\text{NH}_4)_3\text{PO}_4$, H_3BO_3 , BaCO_3 hoặc hỗn hợp của chúng với lượng nằm trong khoảng từ 3 đến 14% tổng khối lượng của nguyên liệu; nghiền hỗn hợp nguyên liệu đã được trộn để tạo thành hỗn hợp đồng nhất, trong đó ở bước nghiền này nguyên liệu được tăng ẩm bằng cách phun nước để độ ẩm nằm trong khoảng từ 0,4 đến 1% khối lượng; đưa các nguyên liệu đã được nghiền vào lò nung và tiến hành nung để làm cho hỗn hợp nguyên liệu nóng chảy, đồng nhất và tạo thành frit.

- (11) 101745 A (43) 25/03/2024
(21) 1-2024-00530 (85) 29/12/2020
(22) 29/05/2019 (86) PCT/US2019/034274 29/05/2019
(30) 62/678,662 31/05/2018 US (87) WO2019/231968 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2020

(51) *A43B 3/00; A43B 13/18; A43B 13/20*

(62) 1-2020-07626

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) WEAST, Aaron B. (US); HOPKINS, Timothy P. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐỠ BÀN CHÂN KHÔNG THẨM CHẤT LƯU VÀ GIÀY DÉP
BAO GỒM HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống đờ bàn chân (380), ví dụ, dùng cho giày dép (500), (1000), bao gồm các hệ thống dùng để thay đổi độ cứng hoặc độ rần của phần đờ bàn chân (ví dụ, của kết cấu đế (504), (1004)) và/hoặc các hệ thống dùng để dịch chuyển (ví dụ, dịch chuyển theo lựa chọn) chất lưu giữa các phần khác nhau của hệ thống đờ bàn chân (380). Hệ thống (380) này có thể bao gồm: túi đờ bàn chân (102) để đờ ít nhất một phần chân người mang; bơm (110); đường truyền chất lưu thứ nhất (112) kéo dài giữa túi đờ bàn chân (102) và bơm (110); van thứ nhất (114) ở đường truyền chất lưu thứ nhất (112), trong đó van thứ nhất (114) cho phép chất lưu dịch chuyển từ túi đờ bàn chân (102) đến bơm (110) nhưng ngăn chất lưu dịch chuyển từ bơm (110) vào túi đờ bàn chân (102) thông qua đường truyền chất lưu thứ nhất (112); khoang chứa chất lưu (104); đường truyền chất lưu thứ hai (116) kéo dài giữa bơm (110) và khoang chứa chất lưu (104); van thứ hai (118) trong đường truyền chất lưu thứ hai (116), trong đó van thứ hai (118) cho phép chất lưu dịch chuyển từ bơm (110) đến khoang chứa chất lưu (104) nhưng ngăn chất lưu dịch chuyển từ khoang chứa chất lưu (104) vào bơm (110) thông qua đường truyền chất lưu thứ hai (116); đường truyền chất lưu thứ ba (106) kéo dài giữa khoang chứa chất lưu (104) và túi đờ bàn chân (102); bộ điều khiển dòng chất lưu thứ nhất (108A) để điều khiển dòng chất lưu giữa khoang chứa chất lưu (104) và túi đờ bàn chân (102) thông qua đường truyền chất lưu thứ ba (106); đường truyền chất lưu thứ tư (382) kéo dài giữa khoang chứa chất lưu (104) và túi đờ bàn chân (102); và van một chiều thứ nhất (384) ở đường truyền chất lưu thứ tư (382). Các đường chất lưu bổ sung (386), (392) và các van một chiều (388), (394) có thể được trang bị các bộ điều khiển dòng chất lưu (390), (396) để có thể có nhiều thiết đặt áp suất trong túi đờ bàn chân (102).

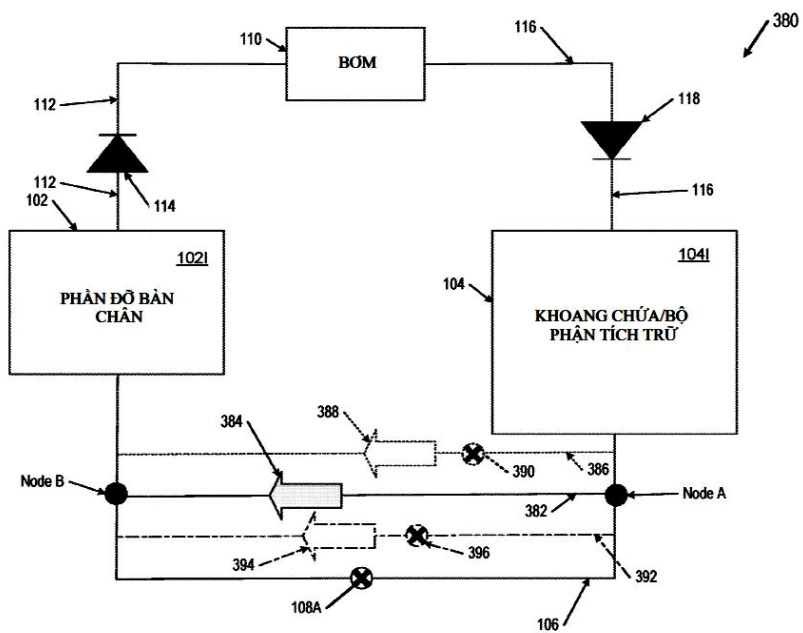


FIG. 3H

(11) 101746 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2024-00546

(22) 23/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2024

(51) **B29C 53/56**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

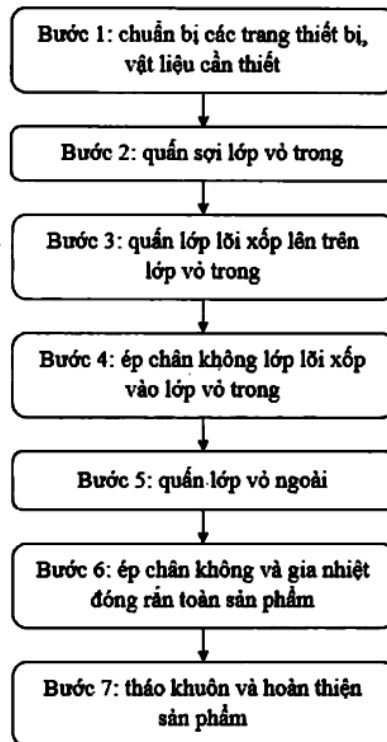
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Kỳ Nam (VN); Vũ Tiến Đạt (VN); Nghiêm Công Hoàng Phương (VN); Nguyễn Phương Việt Anh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ỐNG VUÔNG TỪ VẬT LIỆU COMPOSITE**

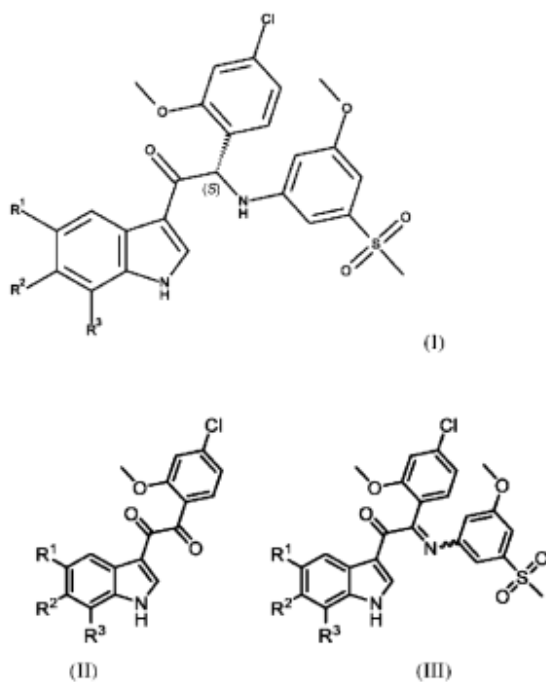
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo ống vuông có kích thước lớn từ vật liệu composite với quy trình hoàn thiện, là phương án phục vụ sản xuất các sản phẩm ống vuông bằng vật liệu tổng hợp (composite) có yêu cầu chất lượng rất cao (khối lượng nhẹ, độ bền cơ tính lớn, chịu áp trong và ngoài ống). Phương pháp này bao gồm các bước sau: bước 1: chuẩn bị các trang thiết bị, vật liệu cần thiết; bước 2: quấn sợi lớp vỏ trong; bước 3: quấn lớp lõi xóp lên trên lớp vỏ trong; bước 4: ép chân không lớp lõi xóp vào lớp vỏ trong; bước 5: quấn lớp vỏ ngoài; bước 6: ép chân không và gia nhiệt đóng rắn toàn sản phẩm; bước 7: tháo khuôn và hoàn thiện sản phẩm.



Hình 1

- (11) **101747 A** (43) 25/03/2024
 (21) **1-2024-00562** (85) 23/01/2024
 (22) 28/06/2022 (86) PCT/CN2022/101942 28/06/2022
 (30) PCT/CN2021/103244 29/06/2021 CN (87) WO2023/274237 05/01/2023
 PCT/CN2022/091064 06/05/2022 CN
 (51) **C07D 209/12; A61K 31/404; A61P 31/14**
 (71) **JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 1125 Trenton-Harbourton Road, Titusville, NJ 08560, United States of America
 (72) WU, Kai (CN); OOST, Rik (NL); SCHWEITZER-CHAPUT, Bertrand (FR);
 ERIKSSON, Carl Arne Magnus (SE); COESEMAN, Erwin (BE)
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DẪN XUẤT (S)-2-(4-CLO-2-METOXYPHENYL)-2-((3-METOXY-5-(METYLSULFONYL)PHENYL)AMINO)-1-(1H-INDOL-3-YL) ETHENON**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp bất đối xứng dẫn xuất (S)-2-(4-clo-2-metoxyphe-nyl)-2-((3-metoxi-5-(metylsulfonyl)phenyl)amino)-1-(1H-indol-3-yl)ethenon có công thức (I) được thể bằng một hoặc hai nhóm thế bằng cách a) cho dẫn xuất 1-(4-clo-2-metoxyphe-nyl)-2-(1H-in-dol-3-yl)etan-1,2-dion có công thức (II) phản ứng với 3-metoxi-5-(metylsulfonyl)anilin để tạo ra dẫn xuất 2-(4-clo-2-metoxyphe-nyl)- 2-((3-metoxi-5-(metylsulfonyl) phenyl)imino)-1-(1H-indol-3-yl)etanon có công thức (II), và b) hydro hóa hợp chất có công thức (II) để tạo ra hợp chất nêu ở tiêu đề có công thức (I).



(11) **101748 A**

(43) 25/03/2024

(21) **1-2024-00564**

(22) 24/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2024

(51) **C02F 1/42**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VITECONE (VN)**

Số nhà 11 Ngõ 2, đường Phan Trọng Tuệ, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Huy Hoán (VN)

(54) **VAN LÀM MỀM NƯỚC ĐA CHỨC NĂNG VÀ CỤM XỬ LÝ NƯỚC BAO GỒM VAN LÀM MỀM NƯỚC ĐA CHỨC NĂNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất van làm mềm nước đa chức năng có kết cấu đơn giản hơn, dễ gia công chế tạo, sản xuất và giám sát trong quá trình hoạt động, và cụm xử lý nước bao gồm van này. Van theo sáng chế bao gồm đĩa cố định và đĩa chuyển động được thiết kế để bao gồm các lỗ thông và lỗ mù sao cho với mỗi vị trí khớp khác nhau giữa đĩa cố định và đĩa chuyển động khi đĩa chuyển động quay, các lỗ trên đĩa chuyển động kết hợp với lỗ thông của đĩa cố định để từ đó tạo thành các cặp kênh dẫn khác nhau mà nối các cổng van tương ứng của thân van tạo ra các chức năng điều khiển dòng chảy mong muốn.

Van theo sáng chế khắc phục được các nhược điểm của van đã biết, đặc biệt ở chế độ bơm nước vào thùng muối, cụ thể sáng chế ở chế độ này nước chỉ cấp vào thùng muối, giúp đầy nhanh hơn, không có nước chảy qua vật liệu làm mềm, hạn chế tối đa ảnh hưởng chất lượng vật liệu làm mềm. Ngoài ra, lỗ thông trên đĩa cố định kết nối tới cụm trộn (ejector) lớn, giảm tối đa cản trở dòng chảy, giảm sự thất thoát áp suất, giúp cho cụm ejector hoạt động hiệu suất cao hơn. Van theo sáng chế còn có thêm chức năng đóng, giúp van dừng hoạt động khi cần thiết, đặc biệt là trong các hệ thống hoạt động độc lập.

- (11) **101749 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2024-00592** (85) 24/01/2024
(22) 14/01/2022 (86) PCT/JP2022/001044 14/01/2022
(30) 2021-109697 30/06/2021 JP (87) WO2023/276203 05/01/2023
(51) *A01N 31/02; A01P 3/00; A01P 1/00; A01N 25/02*
(71) **SARAYA CO., LTD.** (JP)
2-8, Yuzato 2-chome, Higashisumiyoshi-ku, Osaka-shi, Osaka 5460013 Japan
(72) FUKUI, Takayuki (JP); TAKAMI, Takashi (JP); KUMASHITA, Yuichi (JP);
MATSUMURA, Reiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM SÁT KHUẨN TAY LOẠI CHÀ XÁT TRÊN CƠ SỞ RƯỢU CÓ
CẢM GIÁC TỐT HƠN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sát khuẩn tay loại chà xát trên cơ sở rượu có cảm giác tốt khi sử dụng. Chế phẩm sát khuẩn tay loại chà xát trên cơ sở rượu theo sáng chế là chế phẩm dạng lỏng hoặc nhớt có độ pH nằm trong khoảng từ 5,5 đến 7,5 và chứa các thành phần sau đây: (A) rượu thấp: 50 đến 90% thể tích; (B) ít nhất một rượu polyhydric được chọn từ nhóm bao gồm glyxerin, 1,3-butylen glycol, và propylen glycol: 0,01 đến 1,0% khối lượng; (C) isopropyl myristat và este glyxerin axit béo: mỗi chất này với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,12% khối lượng; và (D) nước.

- (11) **101750 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2024-00593** (85) 24/01/2024
(22) 25/05/2022 (86) PCT/JP2022/021331 25/05/2022
(30) 2021-107058 28/06/2021 JP (87) WO2023/276496 05/01/2023
(51) **A23L 33/10**; A23L 33/12; A61K 31/015; A61K 31/121; A61K 31/202; A61K 31/22;
A61K 31/352; A61K 31/7034; A61K 31/7048; A61K 36/062; A61K 36/48; A61K
36/752; A61K 8/37; A61K 8/49; A61K 8/60; A61K 8/67; A61K 8/9728; A61K 8/9789;
A61P 39/06; A61P 43/00; A61Q 19/00; A23L 33/105
(71) **KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045, Japan
(72) HIGA Yuuki (JP); TACHIKI Kensuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA KOJI ĐỎ VÀ THÀNH PHẦN CỤ THỂ**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có tác dụng chống oxy hóa được tăng cường. Sáng
chế đề xuất chế phẩm chứa thành phần (1) và thành phần (2) sau đây: (1) ít nhất một
thành viên được chọn từ nhóm bao gồm bisdemetoxycurcumin, este glyxerol axit
béo, diosmetin, axit linolenic, caroten, daidzein, hesperidin, genistein, chất chiết cam
chanh, gừng đen chế biến, naringin, và naringenin; và (2) ít nhất một thành viên được
chọn từ nhóm bao gồm koji đỏ và các sản phẩm chế biến của nó.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101751 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 1-2024-00642 | (85) 25/01/2024 | |
| (22) 27/01/2022 | (86) PCT/KR2022/001490 | 27/01/2022 |
| (30) 10-2021-0086120 | 30/06/2021 KR | (87) WO2023/277292 |
| | | 05/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2024

(51) *C23C 28/00; C21D 9/46; C23C 2/26; C23C 2/28; B21D 22/02; C23C 2/06*

(71) **HYUNDAI STEEL COMPANY (KR)**

63, Jungbong-daero, Dong-gu, Incheon 22525 Republic of Korea

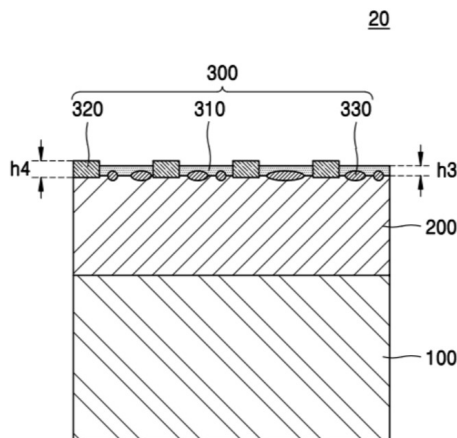
(72) JANG, Min Ho (KR); CHANG, Kun Woo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **CẤU KIỆN DẬP NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẤU KIỆN DẬP NÓNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới cấu kiện dập nóng và phương pháp chế tạo cấu kiện dập nóng. Theo sáng chế, cấu kiện dập nóng bao gồm tấm thép, lớp mạ nằm trên tấm thép và chứa Zn, và lớp bề mặt nằm trên lớp mạ, trong đó lớp bề mặt có lớp xử lý sau có chất xử lý sau dạng vô cơ trên cơ sở silic, lớp oxit kẽm nằm trên cùng lớp với lớp xử lý sau trên lớp mạ, và lớp khuếch tán xen kẽ nằm giữa lớp mạ và ít nhất một trong số lớp xử lý sau và lớp oxit kẽm sao cho chồng với ít nhất một trong số lớp xử lý sau và lớp oxit kẽm, lớp khuếch tán xen kẽ có ít nhất một chất trong số Si, Mn, O, Fe, Zn, và SiO, trong đó độ bền kéo của tấm thép là lớn hơn hoặc bằng 1680 MPa.

Fig.4



- (11) **101752 A** (43) 25/03/2024
(21) **1-2024-00701** (85) 26/01/2024
(22) 15/06/2022 (86) PCT/JP2022/023947 15/06/2022
(30) 2021-107091 28/06/2021 JP (87) WO2023/276670 05/01/2023
(51) **A23L 23/00**
(71) **KEWPIE CORPORATION (JP)**
4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500002 Japan
(72) IKAWA Tomomi (JP); YOSHIDA Yoshihiro (JP)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **NƯỚC XỐT**
- (57) Sáng chế đề xuất nước xốt có hương vị ưa thích cần thiết cho nước xốt và cũng có vị mặn và vị chua không quá dễ để nhận ra, có vị êm dịu hoàn hảo, và có thể phân phối ở nhiệt độ thường. Sáng chế đề xuất nước xốt bao gồm axit axetic, chất làm đặc, muối thông thường và nước, trong đó pH bằng 4,4 hoặc lớn hơn và 5,5 hoặc nhỏ hơn, hoạt độ nước là 0,92 hoặc lớn hơn và 0,94 hoặc nhỏ hơn, tổng lượng axit là 0,20% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 0,80% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn dựa vào tổng lượng nước xốt, hàm lượng chất làm đặc là 1,5 phần theo khối lượng hoặc lớn hơn và 5,0 phần theo khối lượng hoặc nhỏ hơn dựa vào một phần theo khối lượng axit axetic, và hàm lượng muối thông thường là 5,0% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn dựa vào tổng lượng nước xốt.

(11) 101753 A

(43) 25/03/2024

(21) 1-2024-00915

(22) 02/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2024

(51) C12N 1/20

(71) VIỆN KHOA HỌC SỰ SỐNG – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)

Tổ 10, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(72) Nguyễn Mạnh Tuấn (VN); Trần Minh Quân (VN)

(54) TỔ HỢP CÁC CHỦNG VI KHUẨN PHÂN HỦY THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp các chủng vi khuẩn được phân lập và tuyển chọn từ các mẫu đất thu thập tại các vùng trồng chè tại tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam. Dựa vào phân tích trình tự gen 16S rRNA, tên khoa học của các chủng trong tổ hợp này là *Streptomyces* sp. BPDT-58 (mã số truy nhập gen 16S rRNA trên GenBank là MW766926), *Sphingobium* sp. BPDT-6 (mã số truy nhập gen 16S rRNA trên GenBank là MW766922), *Rhodococcus* sp. BPDT-16 (mã số truy nhập gen 16S rRNA trên GenBank là MZ544104), *Chryseobacterium* sp. BPPL-287 (mã số truy nhập gen 16S rRNA trên GenBank là MW766956), *Nocardioides* sp. BPTC-183 (mã số truy nhập gen 16S rRNA trên GenBank là MW766973) và *Sphingomonas* sp. BPDT-135 (mã số truy nhập gen 16S rRNA trên GenBank là MW766932). Chủng *Streptomyces* sp. BPDT-58 có khả năng phân hủy carbosulfan và chlorpyrifos. Chủng *Sphingobium* sp. BPDT-6 có khả năng phân hủy fenobucarb, acephate và fenitrothion. Chủng *Rhodococcus* sp. BPDT-16 có khả năng phân hủy chlorpyrifos, acephate và α -endosulfan. Chủng *Chryseobacterium* sp. BPPL-287 có khả năng phân hủy fenobucarb và carbosulfan. Chủng *Nocardioides* sp. BPTC-183 có khả năng phân hủy α -endosulfan. Chủng *Sphingomonas* sp. BPDT-135 có khả năng phân hủy carbosulfan và fenitrothion. Các chủng vi khuẩn trong tổ hợp này không sản sinh các hoạt chất ức chế sinh trưởng lẫn nhau. Tổ hợp các chủng vi khuẩn này có khả năng phân hủy đồng thời các hoạt chất bảo vệ thực vật fenobucarb, carbosulfan, chlorpyrifos, acephate, fenitrothion và α -endosulfan.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 6308 A | (43) 25/03/2024 | |
| (21) 2-2022-00306 | (85) 15/07/2022 | |
| (22) 18/06/2021 | (86) PCT/CN2021/100982 | 18/06/2021 |
| | (87) WO2022/261954 | 22/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2022

(51) **A47J 43/046**; A47J 19/06; B23P 21/00; A47J 43/07; A47J 19/02

(71) **T.F. ELECTRICAL TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO.,LTD.** (CN)
Tangfeng Industrial Park Huangmabu Village, Xixiang Town, Baoan District,
Shenzhen, Guangdong, China

(72) Liwei ZHOU (CN); Zhengkuan ZHOU (CN); Wenhong ZHOU (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÁY XAY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy xay bao gồm phần chứa, bộ phận xay và đế bít kín. Phần đáy của phần chứa định rõ đầu ra nước trái cây. Đế bít kín bít kín đầu ra nước trái cây. Đế bít kín bít đầu ra nước trái cây. Đế bít kín được nối theo cách có thể tháo rời với phần chứa. Bộ phận xay bao gồm dụng cụ cắt, đĩa xay trên và đĩa xay dưới được sắp xếp theo thứ tự từ trên xuống dưới. Trục dẫn động được bố trí theo cách có thể quay trên đế bít kín. Dụng cụ cắt và đĩa xay dưới được cố định trên trục dẫn động. Đĩa xay trên được cố định trên đế bít kín. Bạc định vị thứ nhất được tạo kết cấu để định vị đĩa xay trên được tạo thành trên thành trong của đầu ra nước trái cây. Miếng bít kín đàn hồi thứ nhất được bố trí giữa đĩa xay trên và bạc định vị thứ nhất.

(11) 6309 A

(43) 25/03/2024

(21) 2-2022-00369

(22) 26/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2022

(51) B27G 15/00; B27C 3/00; B23P 15/28; B24B 3/24

(71) QIANJUN TOOLS (RUGAO) CO.,LTD. (CN)

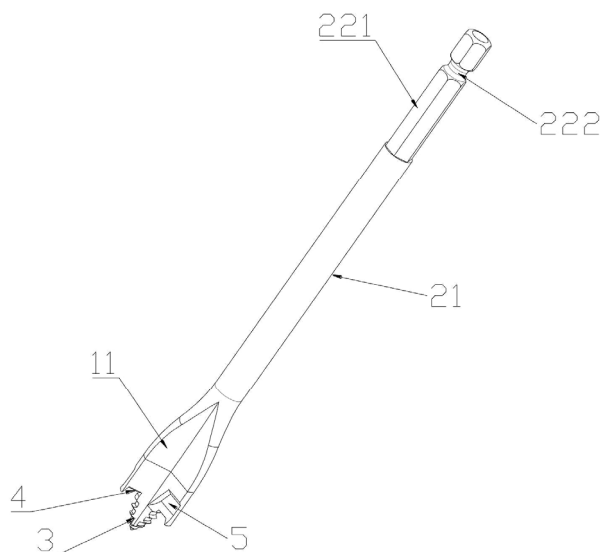
No.398 Longchi Road, Chengbei Street, Rugao City, Jiangsu Province, China

(72) Hong WU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MŨI KHOAN PHẪNG GIA CÔNG GỖ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến mũi khoan phẳng gia công gỗ, đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật của công cụ khoan, và giải quyết các vấn đề trong tình trạng kỹ thuật là mũi khoan phẳng sử dụng cấu trúc hai lưỡi và hiệu quả khoan thấp. Mũi khoan phẳng gia công gỗ có chứa cơ cấu mũi khoan phẳng và cơ cấu cần khoan, cơ cấu mũi khoan phẳng được kết nối với cơ cấu cần khoan, cơ cấu cần khoan có chứa thân cần khoan, cả hai đầu của thân cần khoan được bố trí với các phần gắn và các phần kết nối, thân cần khoan được kết nối với mũi khoan dạng súng lục thông qua các phần gắn, và thân cần khoan được kết nối cố định với cơ cấu mũi khoan phẳng thông qua các phần kết nối; cơ cấu khoan phẳng có chứa ít nhất là ba lưỡi cắt, tất cả các lưỡi cắt được phân bố ở các khoảng cách bằng nhau dọc theo chiều chu vi của phần kết nối, đầu của lưỡi cắt ở xa khỏi phần kết nối được bố trí với mũi tự khóa ren, mỗi lưỡi cắt được bố trí với đoạn cắt, đoạn cắt này nằm tại đầu của mũi tự khóa ren ở xa khỏi đầu tự do của nó, và rãnh xả vò bào được ăn khớp với đoạn cắt được bố trí trên một phía của lưỡi cắt. Giải pháp hữu ích này thay đổi cấu trúc hai lưỡi, tốc độ đột nhanh hơn, và có thể bảo đảm sự xả vò bào trơn tru.



(11) **6310 A**

(43) 25/03/2024

(21) **2-2022-00370**

(22) 26/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2022

(51) **G08G 1/14**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG (VN)**

121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồ Quỳnh Hưng (VN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(54) **HỆ THỐNG CHỈ BÁO CHỖ ĐỖ XE SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ BLUETOOTH MESH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến Hệ thống chỉ báo chỗ đỗ xe sử dụng công nghệ kết nối Bluetooth SIG Mesh. Hệ thống này bao gồm: các cảm biến siêu âm được lắp đặt tại mỗi chỗ đỗ xe, và được kết nối đến các đèn LED chỉ báo để điều khiển đèn LED thay đổi màu hiển thị tương ứng với trạng thái của chỗ đỗ xe, đồng thời kết nối đến bảng hiển thị khu vực; các đèn LED chỉ báo được đặt trước mỗi vị trí đỗ xe, cho biết chỗ xe còn trống hay đã có xe đỗ thông qua màu sắc hiển thị của đèn; bảng hiển thị khu vực tiếp nhận thông tin chuyển từ các cảm biến siêu âm, xử lý và hiển thị thông tin về chỗ đỗ xe còn trống tương ứng với các tín hiệu nhận được từ các cảm biến siêu âm; bảng hiển thị trung tâm thu nhận thông tin chuyển từ các bảng hiển thị khu vực và thực hiện xử lý thông tin nhận được để hiển thị thông tin chỉ báo về số chỗ đỗ xe còn trống theo các vùng đỗ xe; cổng kết nối thực hiện kết nối và chuyển tiếp thông tin giữa các cảm biến siêu âm và máy chủ của hệ thống; máy chủ thực hiện thu thập và tổng hợp thông tin để hiển thị trên màn hình thiết bị giám sát; ứng dụng cài đặt được sử dụng để cài đặt kết nối và xử lý thông tin trên các cảm biến, đèn LED chỉ báo, các bảng hiển thị khu vực và trung tâm, và cổng kết nối; trong đó khác biệt ở chỗ kết nối giữa các cảm biến siêu âm, các đèn LED chỉ báo, bảng hiển thị khu vực, bảng hiển thị trung tâm, cổng kết nối, ứng dụng cài đặt là kết nối không dây Bluetooth theo công nghệ Bluetooth mesh.

- (11) **6311 A** (43) 25/03/2024
(21) **2-2022-00374**
(22) 29/08/2022
(51) **F16K 1/00**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**
54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Nguyễn Quang Trung (VN)
(54) **VAN HỒI LƯU KHÍ THẢI DÙNG CHO XE MÁY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập tới van hồi lưu khí thải dùng cho xe máy nhằm giảm phát thải NOx cho các dòng xe máy làm mát bằng gió tự nhiên, sử dụng động cơ phun xăng điện tử hoặc động cơ cung cấp nhiên liệu bằng chế hòa khí. Van hồi lưu khí thải tích hợp van chân không và van côn, van chân không sử dụng áp suất chân không sau bướm ga để hút màng cao su, qua đó đóng / mở van côn nhằm điều chỉnh lưu lượng khí thải hồi lưu từ ống bộ quay trở lại đường nạp. Van hồi lưu khí thải được thiết kế kết hợp ống làm mát khí thải và van điện tử để duy trì nhiệt độ khí thải hồi lưu dưới 70°C và lưu lượng khí thải hồi lưu trong khoảng 5-15% nhằm đảm bảo giảm phát thải NOx và tiết kiệm nhiên liệu cho xe máy khi hoạt động trong đô thị.

- (11) **6312 A** (43) 25/03/2024
(21) **2-2022-00376**
(22) 29/08/2022
(51) **A61K 36/00**
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN INTELPOWMAN (VN)**
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Võ Tấn Phát (VN); Nguyễn Đình Quân (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRÍCH LY SỬ DỤNG DUNG MÔI TỰ NHIÊN (NADES) KẾT HỢP VỚI HỖ TRỢ SÓNG SIÊU ÂM ĐỂ TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ THU HỒI CÁC CHẤT CÓ HOẠT TÍNH SINH HỌC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp trích ly sử dụng dung môi tự nhiên (NADES) kết hợp với hỗ trợ sóng siêu âm để tăng cường thu nhận các chất có hoạt tính sinh học từ nguyên liệu. Phương pháp được thực hiện gồm ba bước: (1) Tiền xử lý nguyên liệu để thu nhận bột nguyên liệu, (2) Trích ly bột nguyên liệu sử dụng NADES kết hợp với hỗ trợ sóng siêu âm, (3) Loại bỏ phần rắn và thu hồi dịch chiết giàu các chất có hoạt tính sinh học. Mục đích của giải pháp là để tăng cường thu hồi các chất có hoạt tính sinh học từ nguyên liệu, để giảm ô nhiễm môi trường và có thể sử dụng trực tiếp.

(11) **6313 A**

(43) 25/03/2024

(21) **2-2022-00390**

(22) 13/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2022

(51) *A01C 21/00; A01C 23/00*

(71) **CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ LOTODA (VN)**

36 đường 8, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

(72) Huỳnh Phi Long (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG CHÂM BÓN PHÂN ỨNG DỤNG BƠM ĐỊNH LƯỢNG PHA PHÂN TRONG VƯỜN NHÀ KÍNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống điều khiển tự động châm bón phân ứng dụng bơm định lượng pha phân trong vườn nhà kính. Hệ thống giúp tự động hóa quy trình châm phân trong suốt giai đoạn phát triển của cây, giúp tự động hóa châm phân trong nhiều loại cây trồng trong suốt các thời kỳ phát triển của cây từ lúc bắt đầu cho đến khi thu hoạch; hệ thống hoạt động hiệu quả và ổn định trong một thời gian dài, tiết kiệm thời gian và giảm chi phí đầu tư trang bị thiết bị châm phân, nhận được nhiều phản hồi tích cực từ nhà vườn.

(11) 6314 A

(43) 25/03/2024

(21) 2-2022-00394

(22) 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2022

(51) F23G 5/00

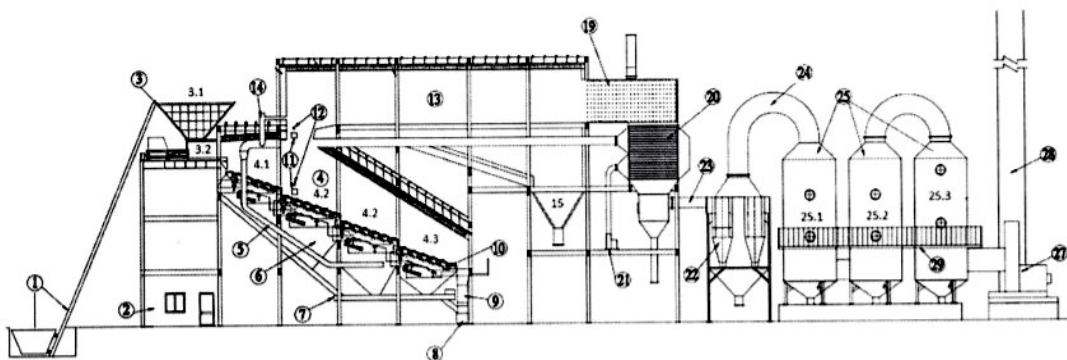
(71) CÔNG TY CP BÌNH MINH VINA GREENS HT (VN)

Tổ dân phố Hưng Thịnh, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

(72) Lê Anh Tài (VN)

(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt có cấu tạo bao gồm: cụm băng chuyền và gầu rác (1), hệ thống nạp rác (3) gồm có phễu chứa rác (3.1) và cửa nạp rác (3.2), buồng đốt sơ cấp (4) được phân chia thành ba khu vực: khu vực sấy và đốt sơ bộ (4.1), khu vực đốt rác (4.2) và khu vực cháy kiệt (4.3), ống thu khí nóng (5) được bố trí bên dưới các ghi lò (10), phễu thu xỉ (6) và vít tải (7) để lấy tro xỉ được bố trí dưới các ghi lò (10) trong buồng đốt sơ cấp (4); đường ống cấp khí nóng (14), xe gồng thu tro xỉ (8) được bố trí bên dưới cửa thu tro xỉ (9); buồng đốt thứ cấp (13), đầu đốt diesel (11) được bố trí ở cả hai buồng đốt sơ cấp và thứ cấp, can nhiệt (12) được bố trí cạnh các đầu đốt diesel (11); bộ phận giảm nhiệt, bao gồm khoang giảm nhiệt bằng nước (19), và khoang giảm nhiệt bằng khí (20), tại khoang giảm nhiệt bằng khí (20) có bố trí bơm cấp không khí làm mát (21), cụm tháp hấp thụ (25) gồm ba tháp hấp thụ (25.1), (25.2) và (25.3); quạt hút khí (27) có tác dụng lưu chuyển khí từ trong lò đốt, qua hệ thống làm mát khí thải, vào tháp lọc bụi (22), qua cụm tháp hấp thụ (25) và đi ra ngoài môi trường qua ống khói (28). Hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt theo đề xuất của giải pháp hữu ích có chi phí đầu tư thấp, khả năng đốt rác thải sinh hoạt tối ưu nhờ cấu tạo bên trong lò đốt.



Hình 1

(11) **6315 A**

(43) 25/03/2024

(21) **2-2022-00396**

(22) 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2022

(51) **B41L 41/00; B08B 1/00; B08B 3/00**

(71) **NGUYỄN TRỌNG KIÊN (VN)**

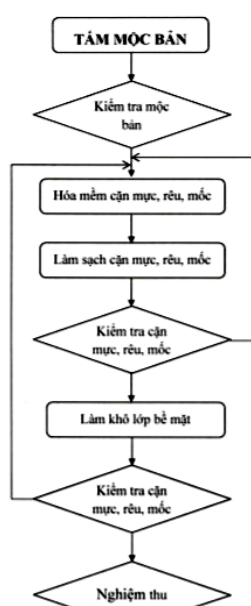
Tổ 5, khu Tân Xuân, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trọng Kiên (VN); Phạm Văn Chương (VN); Nguyễn Thị Vĩnh Khánh (VN); Vũ Mạnh Cường (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **QUY TRÌNH LÀM SẠCH MỘC BẢN (WOODBLOCK PRINTS) BẰNG HƠI NƯỚC CÓ CHỨA NANO SILICA**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình làm sạch mộc bản (Woodblock prints) bằng hơi nước có chứa nano silica (SiO_2). Nội dung chủ yếu của quy trình bao gồm: mộc bản bị cặn mực, rêu, mốc được kiểm tra tình trạng vật lý (cốt gỗ, mức độ hư hỏng...), sử dụng nước có chứa nano silica ở dạng hơi nóng ($80 - 160^\circ\text{C}$) phun lên bề mặt mộc bản với áp suất từ $0,4 - 0,6 \text{ MPa}$ để làm mềm cặn mực; làm sạch cặn mực, rêu, mốc bằng máy chải quay với tốc độ quay khoảng $40 - 120$ vòng/phút (tùy thuộc tình trạng vật lý của mộc bản) lên bề mặt mộc bản; sau đó phun đồng thời hơi nước có chứa nano silica và khí nén lên bề mặt mộc bản sao cho cặn mực, rêu, mốc được loại bỏ khỏi bề mặt mộc bản và khe chữ; áp suất hơi và khí nén khoảng $0,4 - 0,6 \text{ MPa}$. Chất lượng mộc bản sau khi làm sạch đáp ứng được các tiêu chí của Bảo vật quốc gia, cụ thể: bề mặt khắc chữ của mộc bản sạch cặn mực, không rêu, mốc; bảo đảm tính nguyên vẹn của nét chữ; không ảnh hưởng đến cốt của mộc bản; năng suất gấp $50 - 60$ lần so với phương pháp thủ công đang thực hiện.



Hình 1

(11) **6316 A**

(43) 25/03/2024

(21) **2-2022-00402**

(22) 20/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2022

(51) **F24H 1/10**

(71) **CÔNG TY TNHH WATERLINK (VN)**

Lô 09.TTTM Thành Công Plaza, đường Lý Thái Tổ, tổ 4, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(72) Tô Thanh Tùng (VN)

(54) **MÁY LÀM NÓNG LẠNH NƯỚC UỐNG TÍCH HỢP BÌNH ÁP**

(57) Máy làm nóng lạnh nước uống tích hợp bình áp được cải tiến từ máy làm nóng lạnh nước uống hút bình dựa trên nguyên lý hoạt động của bình áp và máy lọc nước RO. Cụ thể: thay thế bình chứa nước 20 lít bằng bình áp của máy lọc nước RO. Loại bỏ các chi tiết bơm hút (30), nắp bình (31), ống hút (32) và bình chứa nước 20 lít (33). Thay thế bằng bình áp (36) của máy lọc nước RO và cút nối hình chữ T (34) chia nước. Một đường vào van bình áp RO (35), một đường vào bầu chứa (25) làm nóng lạnh nước uống. Thay thế van phao từ (24) bằng van phao cơ (37) chống tràn bầu chứa (25).

(11) **6317 A**

(43) 25/03/2024

(21) **2-2022-00406**

(22) 22/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

(51) **H02S 20/00**

(71) **SEASON ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)

4F-6, No. 160, Sec. 1, Guiren 13th Rd., Guiren Dist., Tainan City 711010, Taiwan

(72) Ching-Chieh Yang (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI VỚI SỰ TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống năng lượng mặt trời bao gồm ít nhất một thiết bị tăng cường hiệu quả năng lượng mặt trời (1), ít nhất một thiết bị phát điện mặt trời (2), ít nhất một thiết bị bám sát điểm công suất tối đa (3), và khối lưu trữ điện năng (4). Ít nhất một thiết bị tăng cường hiệu quả năng lượng mặt trời bao gồm nhiều môđun tăng cường hiệu quả (11) mỗi môđun có bộ phận tăng cường tụ điện (12), bộ phận giám sát truyền thông (13), bộ phận vi mạch điều khiển thông minh (14), bộ phận kéo dài thời gian làm việc (15), bộ phận xuất điện năng (16), và bộ phận hoạt động quản lý điện năng (17). Điện áp được tạo ra bởi ít nhất một thiết bị phát điện mặt trời được chuyển qua bộ phận tăng cường tụ điện tới bộ phận xuất điện năng mà xuất ra công suất điện tới ít nhất một thiết bị bám sát điểm công suất tối đa mà lưu trữ công suất điện này trong khối lưu trữ điện năng.

(11) 6318 A

(43) 25/03/2024

(21) 2-2022-00512

(22) 22/11/2022

(30) 111209660 05/09/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2022

(51) B62J 6/02

(71) COMPOSITEGEAR TAIWAN CO., LTD. (TW)

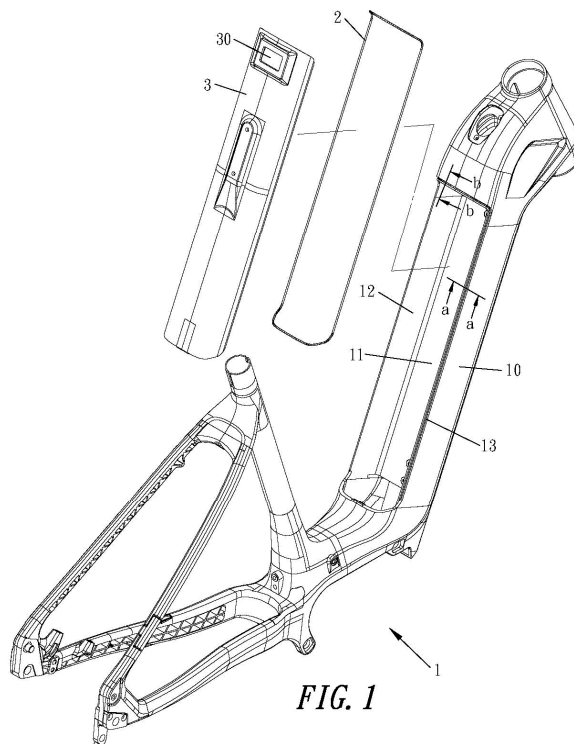
4 F.-2, No. 215, Fude 2nd Rd., Xizhi Dist., New Taipei City, 221011, Taiwan
(R.O.C.)

(72) Chen, Jerry Han-Chieh (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CƠ CẤU TIÊU ÂM NẮP KHOANG CHỨA ẮC QUY CHO XE ĐẠP ĐIỆN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu tiêu âm nắp khoang chứa ắc quy cho xe đạp điện. Vòng tròn rãnh gắn lõm bên trong được định cấu hình trên thành mép xung quanh chu vi của phần mở đặt ắc quy của khoang chứa ắc quy của khung xe đạp cho phép đầu dưới cùng của bộ phận đệm mềm được gắn vào. Khi đóng nắp khoang chứa ắc quy, phần chu vi của nắp khoang chứa ắc quy sẽ cố định khít với bộ phận đệm. Cấu hình có thể giảm tiếng ồn rung một cách hiệu quả và tiết kiệm chi phí sản xuất nắp khoang chứa ắc quy.



(11) **6319 A**

(43) 25/03/2024

(21) **2-2022-00564**

(22) 12/12/2022

(30) CN202222505919.9 21/09/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

(51) **E06B 9/32; E06B 9/68; E06B 9/34; E06B 9/30**

(71) **LEAFY WINDOWWARE CO., LTD. (CN)**

No.66, Renmin Road, Shaji Town, Suining County, Xuzhou City, Jiangsu Province, 221200, China

(72) LEI Zhenbang (CN); LEI Xingbang (CN)

(74) Công ty TNHH IPCELLS & Công Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG RÈM**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất một thiết bị dẫn động rèm bao gồm một đế xác định một lỗ thông trong đáy, một trục cuộn được gắn có thể xoay với đế có hai đầu, một dây, một thiết bị dẫn động để dẫn động trục cuộn để xoay đế cuộn hoặc dỡ dây. Một đầu của dây được cố định với trục cuộn, và đầu còn lại của dây kéo dài qua đế qua lỗ thông được nối với thân rèm. Trục cuộn là ống trụ côn có đường kính ngoài giảm dần từ đầu này sang đầu kia, và thành trụ ngoài của trục cuộn là bề mặt cong nhẵn. Lỗ thông được xác định trên đế, tương ứng với một đầu đường kính nhỏ của trục cuộn. Đế được lắp với bộ phận dẫn dây phía trên tương ứng với lỗ trên của lỗ thông và bộ phận dẫn dây phía dưới được đặt tương ứng dưới đầu đường kính to của trục cuộn. Bộ phận dẫn dây phía trên và bộ phận dẫn dây phía dưới có tương ứng các bề mặt dẫn hình cung, đế dây tiếp giáp và kéo dài trên đó. Đầu của dây được cố định với đầu đường kính nhỏ của trục cuộn, và đầu còn lại của dây được quấn dọc trục cuộn, được kéo ra từ đầu đường kính to, và được dẫn lần lượt qua bề mặt dẫn hình cung của bộ phận dẫn dây phía dưới và bộ phận dẫn dây phía trên, và sau đó kéo ra khỏi đế qua lỗ thông. Giải pháp hữu ích có thể làm cho thân rèm nâng lên và hạ xuống ổn định hơn mà không bị lệch.

(11) 6320 A

(43) 25/03/2024

(21) 2-2023-00068

(22) 14/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2024

(51) A47J 31/02

(71) PHẠM TRỌNG NGHĨA (VN)

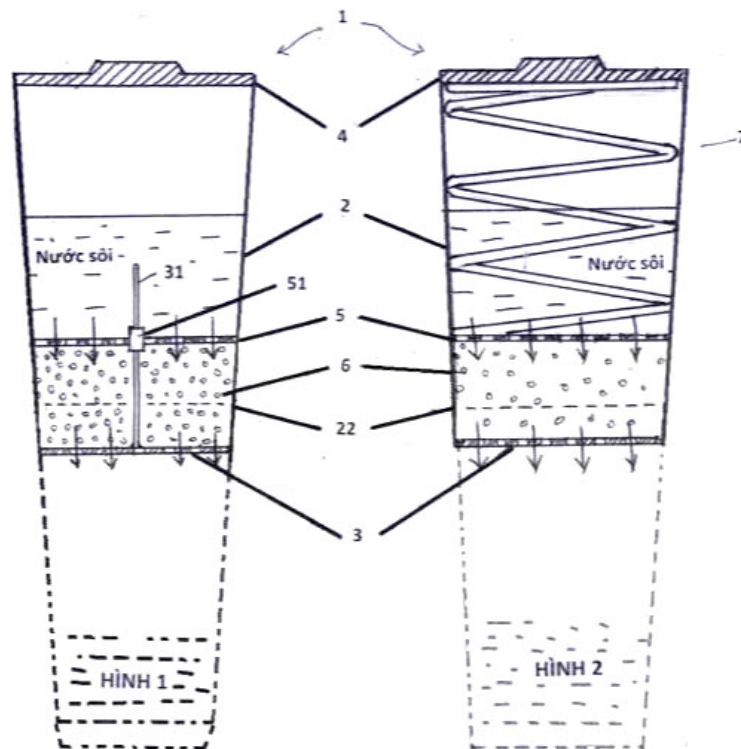
Hiệp Nghĩa, Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(72) Phạm Trọng Nghĩa (VN)

(74) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(54) PHIN CÀ PHÊ DÙNG MỘT LẦN VÀ BỘ SẢN PHẨM PHIN CÀ PHÊ DÙNG MỘT LẦN ĐÃ CHUẨN BỊ SẴN

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phin cà phê dùng một lần (1) bao gồm: thân (2) hình trụ được làm bằng vật liệu phi kim loại nhẹ chịu được nước sôi và an toàn vệ sinh thực phẩm như styrofoam hoặc chất dẻo, giấy tráng sếp thắt hẹp lại tạo thành vùng tựa (22) để đặt phin lên thành cốc; lưới lọc (3) che hết miệng dưới của phần thân (2); nắp đậy (4) đậy khít vào miệng trên của thân (2); và lưới chặn (5) để chặn mặt trên của khối cà phê bột (6) có nhiều lỗ nhỏ để nước sôi lọt qua được; khác biệt ở chỗ, phin này còn bao gồm chi tiết ép để ép lưới chặn (5) lên khối cà phê bột (6) nhằm tăng mật độ cà phê bột và làm cho cà phê bột được phân bố đồng đều.



(11) 6321 A (43) 25/03/2024

(21) 2-2023-00265

(22) 24/05/2023

(30) 202211034701.8 26/08/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

(51) **B23K 3/08**

(71) **L'AIR LIQUIDE SOCIETE ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PROCEDES GEORGES CLAUDE (FR)**

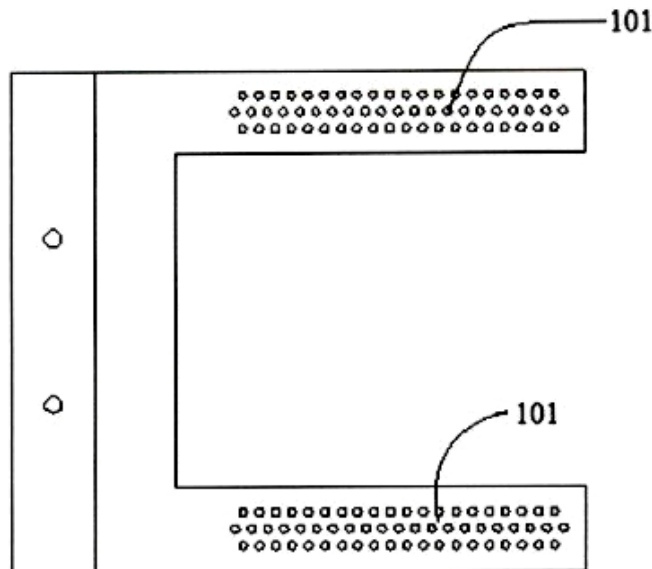
75, quai d' Orsay, Paris, 75007, France

(72) Zhijun HUANG (CN); Guoliang FAN (CN); Yunhong YU (CN); Maozeng XU (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ RỘNG SÓNG CHO THIẾT BỊ HÀN SÓNG**

(57) Giải pháp hữu ích bộc lộ thiết bị điều chỉnh độ rộng sóng cho bộ thiết bị hàn sóng; bộ thiết bị hàn sóng này bao gồm ray dẫn hướng để vận chuyển linh kiện điện tử và bề chất hàn để giữ chất hàn, thiết bị điều chỉnh độ rộng sóng được kết nối theo cách tháo được với ray dẫn hướng, và thiết bị điều chỉnh độ rộng sóng bao gồm bộ phận chặn, bộ phận chặn bao phủ vùng hàn mà được định vị tại mặt ngoài của ray dẫn hướng và không tiếp xúc với linh kiện điện tử. Với cấu hình này, chất hàn không cần phải tham gia vào việc hàn không cần phải tiếp xúc với không khí một cách quá mức, và do đó có khả năng là việc oxy hóa chất hàn được giảm xuống.



HÌNH 1

(11) **6322 A**

(43) 25/03/2024

(21) **2-2023-00382**

(22) 21/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/07/2023

(51) **G06F 16/30**

(71) **TRẦN CHÍ DŨNG (VN)**

56 đường số 2, KP3, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Chí Dũng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỌC, TÌM KIẾM CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập là phương pháp lọc, tìm kiếm thông tin trên giao diện dạng bảng của chương trình phần mềm quản lý doanh nghiệp dành cho người sử dụng. Theo phương pháp, ngay trên giao diện phần mềm, người dùng có thể trực tiếp chỉnh sửa nội dung tiêu đề của các cột trên bảng thành thông tin đầu vào. Thông tin đầu vào chứa nội dung cần tìm và có thể kết hợp các biểu thức điều kiện toán tử so sánh (biểu thức) dùng để chọn lọc, tìm kiếm thông tin. Đặc điểm của phương pháp là không xuất hiện thêm giao diện cửa sổ trung gian nhận thông tin đầu vào nên rút gọn thao tác lệnh. Đồng thời bố trí menu "Biểu thức lọc ..." ngữ cảnh mỗi cột để lựa chọn và xem trạng thái biểu thức đang áp dụng.

(11) 6323 A (43) 25/03/2024

(21) 2-2023-00413

(22) 02/08/2023

(30) 202222247820.3 25/08/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2023

(51) **D05B 35/00**

(71) 1. **SHUN FA SEWING MACHINE(DONGGUAN) CO., LTD.** (CN)

Room 511, No.41 Changan Villa Street, Changan Town, Dongguan, Guangdong, China

2. **HSIN-JUNG, JUAN** (TW)

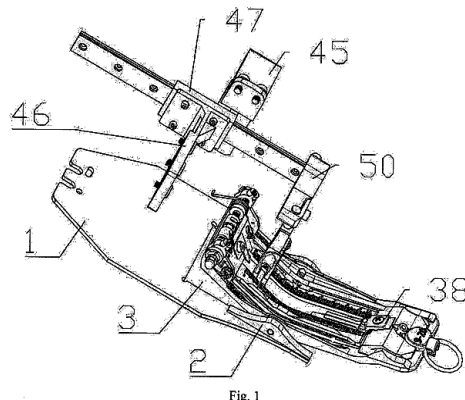
Room 511, No.41 Changan Villa Street, Changan Town, Dongguan, Guangdong, China

(72) HSIN-JUNG, JUAN (TW); Qiming He (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **TẮM CONG GÓT GIÀY QUAY VÒNG CUNG TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm cong gót giày quay vòng cung tự động, bao gồm bộ cố định đỡ bên dưới (1), bộ chốt định vị đỡ bên dưới (2), bộ phận ép và quay vòng cung đầy. Đầu trước của bộ cố định đỡ bên dưới (1) được tạo rãnh (3), và hai bên của rãnh đầu trước (3) của bộ cố định đỡ bên dưới (1) được bố trí một cách đối xứng bộ chốt định vị đỡ bên dưới (2). Bộ phận ép được bố trí phía trên rãnh (3) và cả hai bên của bộ phận ép đi qua chốt và bộ chốt định vị đỡ bên dưới (2) kết nối quay. Bộ phận quay vòng cung đầy được bố trí trên một bên phía trên của bộ cố định đỡ bên dưới (1) và bộ phận quay vòng cung đầy được khớp với bộ phận ép. Bộ phận ép bao gồm tấm đỡ đáy dưới (4), tấm đỡ đáy có thể điều chỉnh (5), thanh ép trái có thể điều chỉnh (6), miếng nối ở một đầu của thanh ép trái (7), thanh ép phải (8), miếng nối ở một đầu thanh ép phải (9), miếng nối ở đầu kia của thanh ép phải (10), vít điều chỉnh (11), vít tay (12), lò xo xoắn trái (13), lò xo xoắn phải (14) và cơ cấu có tấm đỡ. Tấm đỡ đáy dưới (4), tấm đỡ đáy có thể điều chỉnh (5) và thanh ép phải (8) đều được ép xuống ở giữa, và cả hai đầu được nâng lên để tạo thành loại ghép đôi. Các đầu giữa của cả hai bên của tấm đỡ đáy dưới (4) được kết nối quay với bộ chốt định vị đỡ bên dưới (2) bằng các chốt.



(11) 6324 A

(43) 25/03/2024

(21) 2-2023-00522

(22) 18/09/2023

(30) 17/947,448 19/09/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2023

(51) **B65D 39/00**; B65D 45/00; B65D 55/00; B65D 51/00; B65D 51/24; B65D 39/08; B65D 45/20

(75) **HUANG PO-CHUN (TW)**

8F., No.20, Sec.2, Xincheng S.Rd, Taipei City, Taiwan

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **NẮP LẬY VỚI PHẦN ĐỈNH TRANG TRÍ CÓ REN THAY THẾ ĐƯỢC**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất nắp lậy có nắp trang trí có ren thay thế được, bao gồm nắp lậy và nắp trang trí có ren thay thế được. Nắp lậy trên bao gồm một bộ phận đế và một bộ phận lậy trên được gắn hoặc kết nối với bộ phận đế ở một bên bằng cấu trúc bản lề. Phần đỉnh trang trí có ren thay thế được kết nối và khớp với bộ phận nắp lậy thông qua cấu trúc khớp ren. Bộ phận nắp lậy được cấu hình với cấu trúc khớp ren thứ nhất và phần đỉnh trang trí có ren thay thế được cấu hình với cấu trúc khớp ren thứ hai phù hợp, do đó, phần đỉnh trang trí có ren thay thế được có thể được vặn chặt vào bộ phận nắp lậy và cũng có thể nhanh chóng tháo ra khỏi thiết bị lậy trên cùng. Thông qua nắp lậy với phần đỉnh trang trí bằng ren thay thế được, người tiêu dùng sẽ có quyền tự do lựa chọn nhiều kiểu dáng bề ngoài khác nhau cho chai nắp lậy bất cứ khi nào họ muốn, nhằm nâng cao hiệu quả thẩm mỹ và thể hiện phong cách cá nhân.

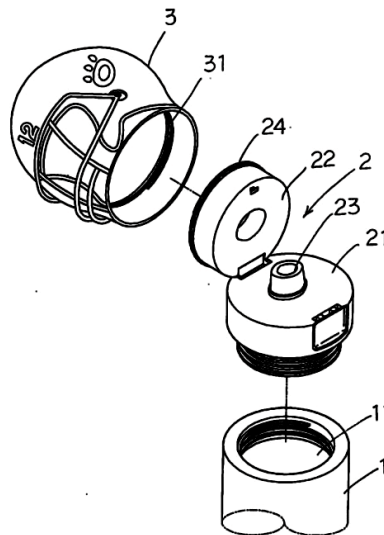


Fig.1

(11) **6325 A**

(43) 25/03/2024

(21) **2-2023-00530**

(22) 19/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/01/2024

(51) **A63G 15/00**

(75) **NGUYỄN ĐỨC THÀNH (VN)**

Xóm 5A, xã Lưu Phương, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(74) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(54) **BẬP BÊNH DI CHUYỂN**

(57) Bập bênh di chuyển, cụ thể là bập bênh di chuyển dùng trong hoạt động giảng dạy, vận động và vui chơi giải trí, bập bênh di chuyển có các bộ phận chính bao gồm: tai (1), chân trước (2), đế chân trước (3), vị trí tay cầm người chơi (4), vị trí đặt chân người chơi (5), chốt xoay (6), rãnh định hướng chuyển động chân sau (7), vị trí ghế ngồi (8), phần thân (9), chân sau (10), và đế chân sau (11).

Cách thức lắp đặt của bập bênh di chuyển như sau:

Tai (1) được gắn vào phần thân (9) bằng lỗ chốt tai (13) tại vị trí tay cầm người chơi (4) ở hai bên đối xứng, trong đó chốt tai (12) được đặt xuyên qua rãnh định hướng chuyển động tai (16) để liên kết hai bên tai (1) đối xứng với nhau, theo đó hai bên tai (1) đối xứng có thể chuyển động khi bập bênh di chuyển ở trạng thái được bập bênh bởi người chơi (24); chân trước (2) gắn vào phần thân (9) bằng lỗ chốt chân trước (14) tại vị trí đặt chân người chơi (5) ở hai bên đối xứng; đế chân trước (3) được gắn vào chân trước (2) bởi lỗ khớp nối chân trước (17) tại các vị trí đối xứng theo nguyên tắc cân bằng lực trên thanh liên kết chân trước (18); chân sau (10) gắn vào phần thân (9) bằng lỗ chốt xoay (15) vào chốt xoay (6) ở hai bên đối xứng, trong đó chốt chân sau (19) được đặt xuyên qua rãnh định hướng chuyển động chân sau (7) để liên kết hai bên chân sau (10) đối xứng với nhau; đế chân sau (11) được gắn vào chân sau (10) bởi lỗ khớp nối chân sau (20) tại các vị trí đối xứng theo nguyên tắc cân bằng lực trên thanh liên kết chân sau (21); vị trí ghế ngồi (8) gắn vào phần thân (9) bằng rãnh khớp nối (22) tại vị trí phần lưng trên (23) của phần thân (9).

(11) 6326 A

(43) 25/03/2024

(21) 2-2023-00659

(22) 31/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/02/2024

(51) E06B 9/11; E06B 9/82; E06B 9/17; E05B 65/06

(71) CÔNG TY TNHH CỬA CUỐN ÚC VINH QUANG (VN)

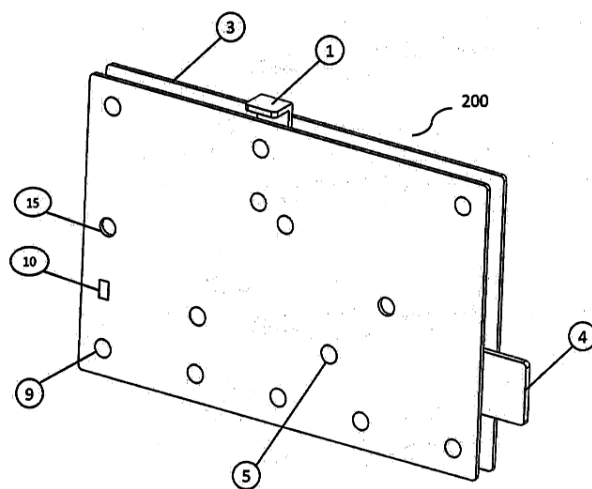
Số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(72) Lê Mạnh Đức (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU CHỐT KHÓA ĐÓNG MỞ TỰ ĐỘNG CỬA CUỐN CÓ CƠ CẤU NÀY

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất chốt khóa đóng mở tự động (200) bao gồm: vỏ khóa (3), chốt đứng (1), chốt ngang (4), thanh truyền trung gian răng cưa hình giẻ quạt (2), rãnh dẫn động (7), rãnh dẫn động (7a), rãnh dẫn động (11a) và rãnh dẫn động (12), chốt cài (10), lò xo (6) và lò xo (8) và các chốt định vị (11), (5), (5a), (9), (13) và (14). Khi chốt đứng (1) dịch chuyển xuống, truyền chuyển động qua chốt định vị (11), đẩy thanh truyền trung gian răng cưa hình giẻ quạt (2) quay quanh chốt định vị (14) ngược chiều kim đồng hồ, truyền chuyển động đến chốt ngang (4) qua các răng cưa (2a) và (4a), làm chốt ngang (4) dịch chuyển sang phải trên chốt định vị (5) và (5a) và rãnh dẫn động (7) và (7a), thực hiện việc đóng khóa, và khi chốt đứng (1) dịch chuyển lên, truyền chuyển động qua chốt định vị (11), đẩy thanh truyền trung gian răng cưa hình giẻ quạt (2) quay quanh chốt định vị (14) theo chiều kim đồng hồ, truyền chuyển động đến chốt ngang (4) qua các răng cưa (2a) và (4a), và sẽ có lực dẫn của lò xo (6) và lực co của lò xo (8), truyền chuyển động đến chốt ngang (4) làm chốt ngang (4) dịch chuyển sang trái trên chốt định vị (5) và (5a) và các rãnh dẫn động (7) và (7a), thực hiện việc mở khóa.



Hình 2

(11) **6327 A**

(43) 25/03/2024

(21) **2-2023-00774**

(22) 07/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/02/2024

(51) **E06B 9/00; E06B 9/17**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)**

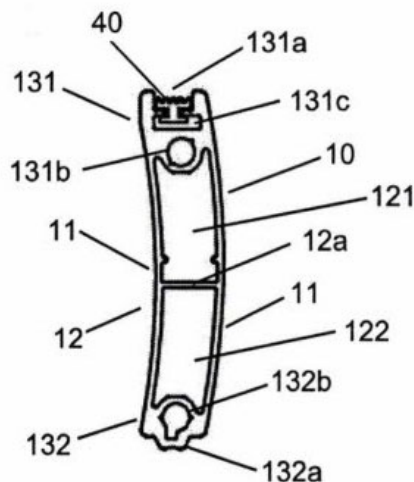
Số 37 đường Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà nội

(72) Dương Quốc Tuấn (VN)

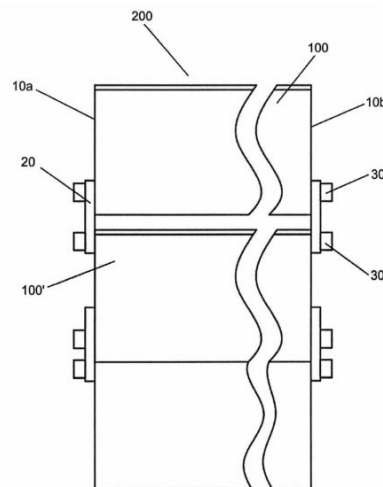
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(54) **THANH NAN DÙNG CHO CỬA CUỐN VÀ CỬA CUỐN CÓ CÁC THANH NAN NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thanh nan (100, 100'...) dùng cho cửa cuốn (200), bao gồm: các bộ phận thứ nhất (10, 10'...), mặt cắt ngang của bộ phận (10) có dạng hình hộp chữ nhật đứng với hai cạnh dài (11, 11) được tạo thẳng hoặc cong, khoang rỗng (12) được tạo ra ở phần giữa của bộ phận (10), phần đầu thứ nhất (131) được tạo phần rãnh hờ (131a) và lỗ thông thứ nhất (131b), phần đầu thứ hai (132) được tạo phần lồi (132a) và lỗ thông thứ hai (132b). Các bộ phận thứ hai (20, 20'...), có dạng tấm dài và được tạo lỗ thông trên bộ phận thứ hai (21), và rãnh (22); và nhiều chốt (30, 30'...). Phần lồi (132a) của bộ phận thứ nhất (10) của một thanh nan (100) được làm thích ứng để có thể khớp vừa với phần rãnh (131a') của bộ phận thứ nhất (10') của một thanh nan (100') khác. Bộ phận thứ hai (20) được liên kết với bộ phận thứ nhất (10) và được liên kết với bộ phận thứ nhất (10') của một thanh nan khác (100'), nhờ đó hai thanh nan (100, 100'...) có thể di chuyển tới gần hoặc ra xa nhau để tạo thành cửa cuốn (200) được đóng hoặc mở, một cách tương ứng. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến cửa cuốn (200) có các thanh nan (100, 100'...) này.



H.1



H.6

(11) 6328 A

(43) 25/03/2024

(21) 2-2023-00791

(22) 13/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/01/2024

(51) G01N 23/222

(71) NGUYỄN THANH TÙY (VN)

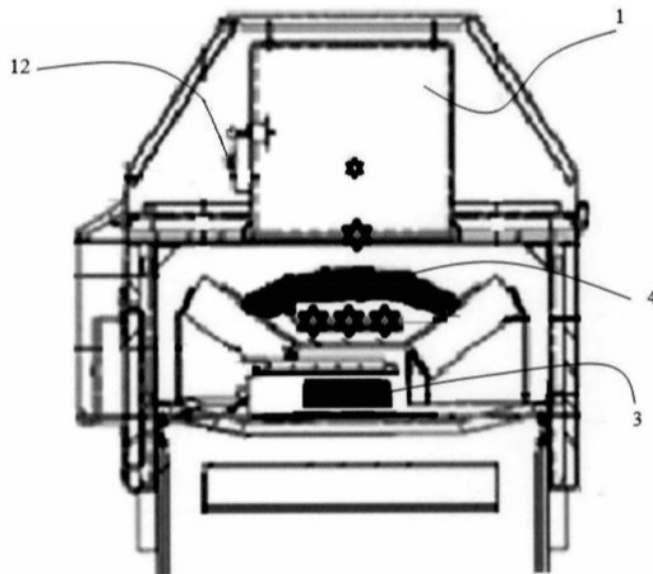
39 Nguyễn Ngọc Vũ, tổ 2, Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thanh Tuy (VN); Khuông Thanh Tuấn (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐO CHẤT LƯỢNG NGUYÊN VẬT LIỆU BẰNG KỸ THUẬT PHÂN TÍCH KÍCH HOẠT NOTRON-GAMMA TỨC THỜI (PGNA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đo chất lượng nguyên vật liệu bằng kỹ thuật phân tích kích hoạt notron-gamma tức thời bao gồm khối đo hiện trường bao gồm nguồn phóng xạ có bộ điều khiển đóng/mở nguồn và đầu thu hạt nhân; khối xử lý tín hiệu được tạo kết cấu để phân tích tín hiệu thu được từ đầu thu hạt nhân và từ đó đưa ra phổ notron và các thông số về chất lượng mẫu đo; và khối truyền dữ liệu và phản hồi được tạo kết cấu để xuất dữ liệu về thông số chất lượng mẫu đo và hiển thị trạng thái điều khiển cho người vận hành theo dõi và điều khiển nếu cần thiết. Thiết bị theo giải pháp hữu ích sử dụng nguồn phóng xạ với công suất nhỏ, có độ ổn định phổ cao, phép đo chính xác và xác định được nhiều thông số, cho phép tự động đóng mở nguồn phóng xạ khi thiết bị hoạt động và tự động khóa nguồn về chế độ an toàn khi thiết bị gặp sự cố hay khi mất điện đột ngột.



Hình 1

(11) **6329 A**

(43) 25/03/2024

(21) **2-2023-00810**

(22) 21/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/01/2024

(51) **F16K 1/16**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT HCL (VN)**

Số 12, ngõ 104/3 phố Định Công, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Lê Công Hòa (VN)

(74) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(54) **VAN CÔNG TY CHÌM EE**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến van công ty chìm EE dùng trong hoạt động lắp đặt đường ống, van công ty chìm EE bao gồm:

Nắp van (1), thân van (2), trục van (3), đĩa van (4), ren đĩa van (5), bu lông nắp van (6), vòng ôm cổ trục (7), bạc ren cổ trục (8), gioăng phốt cổ trục (9), gioăng bạc ren cổ trục (21), đệm thân (10), vô lăng (11), gioăng rãnh (12), nắp chụp (13), ren đồng (14), bu lông nắp chụp (15), và đai ốc nắp chụp (20). Trong đó gioăng rãnh (12) được tích hợp với ren đồng (14) bằng cách lắp các chân khớp (23) của ren đồng (14) vào các rãnh khớp (24) của gioăng rãnh (12), mặt trong của gioăng rãnh (12) được tạo các rãnh (22) và mặt trong của ren đồng (14) được tạo các răng sắc (18) có tác dụng ôm và giữ chặt ống (16) không bị tụt ra khỏi vị trí lắp đặt van công ty chìm EE.

(11) **6330 A**

(43) 25/03/2024

(21) **2-2024-00034**

(22) 15/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/01/2024

(51) **A23L 33/105; A61K 36/00**

(71) **1. NGUYỄN ĐOAN TRANG (VN)**

C4 Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

2. LÊ QUANG HUẤN (VN)

Tổ dân phố 10, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đoan Trang (VN); Lê Quang Huấn (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM HỖ TRỢ CHỐNG XƠ VỮA ĐỘNG MẠCH VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm hỗ trợ chống xơ vữa động mạch và chế phẩm thu được từ quy trình này. Quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước:

(i) điều chế cao diệp cá (*Houttuynia cordata* Thunb.); và

(ii) phối chế thu chế phẩm hỗ trợ chống xơ vữa động mạch.

Chế phẩm theo giải pháp hữu ích có khả năng ngăn chặn quá trình hình thành mảng bám trong thành mạch, góp phần vào việc ngăn chặn sự xuất hiện của xơ vữa động mạch (Atherosclerosis).

(11) **6331 A**

(43) 25/03/2024

(21) **2-2024-00035**

(22) 15/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/01/2024

(51) **A23L 33/10; A23L 33/17; A23L 33/105**

(75) 1. **NGUYỄN ĐOAN TRANG (VN)**

C4 Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

2. **LÊ QUANG HUÂN (VN)**

Phòng 703, nhà 901A-Starlake, khu Tây Hồ Tây, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM LÊN MEN TỪ THẢO DƯỢC HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH ĐƯỜNG HUYẾT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm lên men từ thảo dược hỗ trợ ổn định đường huyết. Quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm bước:

(i) chuẩn bị chủng vi khuẩn lên men;

(ii) chuẩn bị các nguyên liệu thảo dược;

(iii) lên men và thu bán thành phẩm;

(iv) đồng nhất hóa thu sản phẩm lên men từ thảo dược hỗ trợ ổn định đường huyết.

Những thảo dược chứa các hoạt chất tự nhiên có tác dụng ức chế hoạt động của các enzym liên quan tới việc tăng đường huyết, như ức chế hoạt động của enzym alpha glucosidaza sẽ làm giảm sự phân hủy tinh bột thành đường trong ruột, dẫn tới làm giảm hấp thu đường và làm giảm đường huyết, hỗ trợ đường huyết khỏe mạnh.

(11) 6332 A

(43) 25/03/2024

(21) 2-2024-00043

(22) 18/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/01/2024

(51) C07H 17/07; A01H 3/04

(71) VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

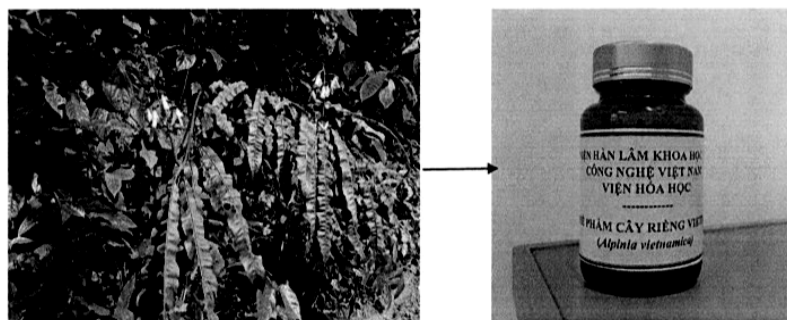
Nhà A18, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thanh Trà (VN); Nguyễn Văn Tuyền (VN); Nguyễn Thị Thu Hà (VN); Bá Thị Châm (VN); Lê Thị Tú Anh (VN); Ninh Thế Sơn (VN)

(54) QUY TRÌNH TẠO CHẾ PHẨM CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ KHỐI U TỪ CÂY RIÊNG VIỆT NAM (*ALPINIA VIETNAMICA* H.Đ.TRẦN, LUU & SKORNICK.SP.NOVA)

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tạo chế phẩm có tác dụng ức chế khối u từ cây Riêng Vietnam (*Alpinia vietnamica*). Chế phẩm được tạo ra có hàm lượng chất flavonoid cao, không gây độc tính cấp, và có tác dụng làm giảm kích thước cũng như trọng lượng của khối u thực nghiệm trên chuột.

Hình 1: Hình minh họa tạo chế phẩm có tác dụng ức chế khối u thực nghiệm từ cây Riêng Vietnam (*Alpinia vietnamica* H.Đ.Trần, Luu & Skornick.sp.nova)



Hình 2: Một số hình ảnh khối u trên chuột thực nghiệm được phân lập tại thời điểm kết thúc thí nghiệm

Đối chứng bệnh lý	Chế phẩm Riêng Vietnam liều 500 mg/kg	Capecitabine (liều 200mg/kg)

- (11) **6333 A** (43) 25/03/2024
(21) **2-2024-00046**
(22) 29/11/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/01/2024
(51) **C12N 1/20**
(62) 2-2019-00537
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH (VN)**
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Phú Hòa (VN); Trương Phước Thiên Hoàng (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **CHŨNG VI KHUẨN BACILLUS SUBTILIS B85 CHUYỂN HÓA NITƠ TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC MẶN**
- (57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực vi sinh vật, cụ thể giải pháp hữu ích đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus sp.* có trình tự gen cùng 16S rARN như được nêu trong các trình tự SEQ ID NO.1; 2; 3; 4; 5 và 6 chuyển hóa NH₃ từ bùn đáy trong môi trường nước mặn giúp cải thiện chất lượng nước và làm sạch thủy vực vùng nuôi, khác biệt ở chỗ chủng vi khuẩn này có khả năng chuyển hóa amoniac ở nồng độ 13 mg/l từ bùn đáy trong môi trường nước mặn.

- (11) **6334 A** (43) 25/03/2024
(21) **2-2024-00047**
(22) 29/11/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/01/2024
(51) **C12N 1/20**
(62) 2-2019-00537
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Phú Hòa (VN); Trương Phước Thiên Hoàng (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **CHŨNG VI KHUẨN BACILLUS SUBTILIS B74 CHUYỂN HÓA NITƠ TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC MẶN**
- (57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực vi sinh vật, cụ thể giải pháp hữu ích đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus sp.* có trình tự gen vùng 16S rARN như được nêu trong các trình tự SEQ NO.1; 2; 3; 4; 5 và 6 chuyển hóa NH₃ từ bùn đáy trong môi trường nước mặn giúp cải thiện chất lượng nước và làm sạch thủy vực vùng nuôi, khác biệt ở chỗ chủng vi khuẩn này có khả năng chuyển hóa amoniac ở nồng độ 13 mg/l từ bùn đáy trong môi trường nước mặn.

- (11) **6335 A** (43) 25/03/2024
(21) **2-2024-00048**
(22) 29/11/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/01/2024
(51) **C12N 1/20**
(62) 2-2019-00537
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Phú Hòa (VN); Trương Phước Thiên Hoàng (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **CHŨNG VI KHUẨN BACILLUS SUBTILIS B68 CHUYỂN HÓA NITƠ TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC MẶN**
- (57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực vi sinh vật, cụ thể giải pháp hữu ích đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus sp.* có trình tự gen vùng 16S rARN như được nêu trong các trình tự SEQ NO.1; 2; 3; 4; 5 và 6 chuyển hóa NH₃ từ bùn đáy trong môi trường nước mặn giúp cải thiện chất lượng nước và làm sạch thủy vực vùng nuôi, khác biệt ở chỗ chủng vi khuẩn này có khả năng chuyển hóa amoniac ở nồng độ 13 mg/l từ bùn đáy trong môi trường nước mặn.

- (11) **6336 A** (43) 25/03/2024
(21) **2-2024-00049**
(22) 29/11/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/01/2024
(51) **C12N 1/20**
(62) 2-2019-00537
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Phú Hòa (VN); Trương Phước Thiên Hoàng (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **CHŨNG VI KHUẨN BACILLUS SUBTILIS B58 CHUYỂN HÓA NITƠ TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC MẶN**
- (57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực vi sinh vật, cụ thể giải pháp hữu ích đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus sp.* có trình tự gen vùng 16S rARN như được nêu trong các trình tự SEQ NO.1; 2; 3; 4; 5 và 6 chuyển hóa NH₃ từ bùn đáy trong môi trường nước mặn giúp cải thiện chất lượng nước và làm sạch thủy vực vùng nuôi, khác biệt ở chỗ chủng vi khuẩn này có khả năng chuyển hóa amoniac ở nồng độ 13 mg/l từ bùn đáy trong môi trường nước mặn.

- (11) **6337 A** (43) 25/03/2024
(21) **2-2024-00050**
(22) 29/11/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/01/2024
(51) **C12N 1/20**
(62) 1-2019-00537
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Phú Hòa (VN); Trương Phước Thiên Hoàng (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **CHŨNG VI KHUẨN BACILLUS SUBTILIS B31 CHUYỂN HÓA NITƠ TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC MẶN**
- (57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực vi sinh vật, cụ thể giải pháp hữu ích đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus sp.* có trình tự gen vùng 16S rARN như được nêu trong các trình tự SEQ NO.1; 2; 3; 4; 5 và 6 chuyển hóa NH₃ từ bùn đáy trong môi trường nước mặn giúp cải thiện chất lượng nước và làm sạch thủy vực vùng nuôi, khác biệt ở chỗ chủng vi khuẩn này có khả năng chuyển hóa amoniac ở nồng độ 13 mg/l từ bùn đáy trong môi trường nước mặn.

(11) **6338 A**

(43) 25/03/2024

(21) **2-2024-00068**

(22) 26/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/01/2024

(51) **B28B 1/08**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG. (VN)**
54 Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

(72) Nguyễn Ngọc Hậu (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO BÊ TÔNG RỖNG CHỨC NĂNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình chế tạo bê tông rỗng chức năng, sử dụng các vật liệu phổ biến, sản xuất được ở trong nước. Sản phẩm có khả năng thoát nước tốt nhờ độ rỗng cao khi không sử dụng cốt liệu mịn (cát) trong thành phần cấp phối bê tông. Bên cạnh đó, cường độ tấm bê tông rỗng được cải thiện nhờ sử dụng vật liệu chức năng, tránh được ứng suất tập trung tại bề mặt liên kết giữa các lớp vật liệu khác nhau. Quy trình này bao gồm 05 bước: chuẩn bị nguyên liệu, trộn hỗn hợp cấp phối bê tông, đổ khuôn, cố định sản phẩm và tháo khuôn.

(11) **6339 A**

(43) 25/03/2024

(21) **2-2024-00069**

(22) 26/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/01/2024

(51) **C04B 18/08; C04B 18/14**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Võ Ngọc Dương (VN); Mai Anh Đức (VN); Nguyễn Văn Hường (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÊ TÔNG CHỐNG ĂN MÒN SUNFAT BỞI MÔI TRƯỜNG BIỂN SỬ DỤNG PHÉ THẢI CÔNG NGHIỆP**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp sản xuất bê tông chống ăn mòn sunfat bởi môi trường biển sử dụng phế thải công nghiệp để đạt cường độ mục tiêu (cường độ chịu nén). Phương pháp đề xuất việc sử dụng các giá trị về lượng dùng xi măng, hàm lượng dùng tro bay và xỉ lò cao nghiền mịn S95, cát sông, đá mi, đá 1x2, loại phụ gia hóa học phù hợp (để giảm lượng nước trộn và đảm bảo tính công tác của hỗn hợp bê tông), lượng nước trộn và bộ giá trị mục tiêu là cường độ chịu nén của bê tông ở 3 ngày, 7 ngày và 28 ngày. Ngoài ra, nhà sản xuất có thể sử dụng các vật liệu khác tương đương tùy vào mục đích của mình, và tùy thuộc vào nguồn vật liệu tại địa phương để giảm chi phí sản xuất.

PHẦN III
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2020-05629	85188	25/04/2022	02/02/2024	D05B 29/00
2	1-2021-00822	96867	25/08/2023	26/02/2024	B61B 13/04
3	1-2021-01392	86011	25/05/2022	22/02/2024	A01D 69/00
4	1-2021-03347	95328	26/06/2023	06/02/2024	G06Q 30/06
5	1-2021-05173	82163	25/11/2021	15/02/2024	H01L 33/00
6	1-2021-05229	84745	25/03/2022	05/02/2024	G02F 1/1335
7	1-2021-05485	100783	26/02/2024	23/02/2024	C25C 1/24
8	1-2021-05760	85307	25/04/2022	23/02/2024	F01N 13/08
9	1-2021-05873	85310	25/04/2022	26/02/2024	G06F 1/3203
10	1-2021-06216	85330	25/04/2022	20/02/2024	C09J 7/00
11	1-2021-06465	85358	25/04/2022	23/02/2024	B62J 25/06
12	1-2021-06511	85360	25/04/2022	28/02/2024	F16D 65/12
13	1-2021-06512	85361	25/04/2022	26/02/2024	H01L 51/56
14	1-2021-06671	86092	25/05/2022	23/02/2024	F01N 13/08
15	1-2021-06674	85415	25/04/2022	28/02/2024	F16H 55/56
16	1-2021-07584	85477	25/04/2022	27/02/2024	A63B 53/00
17	1-2022-03010	90819	25/11/2022	06/02/2024	G06F 9/00
18	1-2022-05382	94390	25/05/2023	15/02/2024	A01K 85/02
19	1-2022-08656	94692	25/05/2023	02/02/2024	H04W 68/02
20	1-2023-00141	95556	26/06/2023	20/02/2024	D04B 9/40
21	1-2023-00274	96229	25/07/2023	15/02/2024	A61K 39/12
22	1-2023-00633	95574	26/06/2023	16/02/2024	B67D 7/54
23	1-2023-00669	97006	25/08/2023	20/02/2024	C11D 1/22
24	1-2023-00688	97008	25/08/2023	07/02/2024	C07K 14/705
25	1-2023-00749	96286	25/07/2023	16/02/2024	A01N 43/40
26	1-2023-00784	96290	25/07/2023	19/02/2024	F24F 11/61
27	1-2023-00800	95109	25/05/2023	05/02/2024	G01N 33/487
28	1-2023-00802	96292	25/07/2023	02/02/2024	B05D 1/26
29	1-2023-00852	97022	25/08/2023	21/02/2024	C23C 18/12
30	1-2023-00869	95144	25/05/2023	15/02/2024	C09D 5/02
31	1-2023-00922	95594	26/06/2023	19/02/2024	F24F 11/65
32	1-2023-00929	95167	25/05/2023	26/02/2024	C07D 487/04
33	1-2023-00964	95186	25/05/2023	16/02/2024	H04N 5/232
34	1-2023-00976	95191	25/05/2023	27/02/2024	C08G 59/16

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2024)

35	1-2023-00977	95192	25/05/2023	27/02/2024	C09D 5/02
36	1-2023-00980	95600	26/06/2023	02/02/2024	H04L 5/00
37	1-2023-00982	95602	26/06/2023	02/02/2024	H04W 40/02
38	1-2023-01017	95609	26/06/2023	02/02/2024	H04B 7/04
39	1-2023-01042	95214	25/05/2023	15/02/2024	C10G 3/00
40	1-2023-01043	95215	25/05/2023	29/02/2024	C23C 18/24
41	1-2023-01058	95621	26/06/2023	02/02/2024	H04W 72/04
42	1-2023-01059	95622	26/06/2023	02/02/2024	H03H 9/05
43	1-2023-01060	95623	26/06/2023	02/02/2024	G06F 21/57
44	1-2023-01061	95624	26/06/2023	02/02/2024	H04W 74/00
45	1-2023-01062	95625	26/06/2023	02/02/2024	G06N 20/20
46	1-2023-01063	95626	26/06/2023	02/02/2024	G11C 7/06
47	1-2023-01064	97041	25/08/2023	02/02/2024	G11C 7/10
48	1-2023-01065	95226	25/05/2023	02/02/2024	H04W 40/22
49	1-2023-01066	95627	26/06/2023	02/02/2024	H04L 5/00
50	1-2023-01068	95629	26/06/2023	02/02/2024	G01S 5/02
51	1-2023-01069	95630	26/06/2023	02/02/2024	H04B 7/06
52	1-2023-01117	95244	25/05/2023	15/02/2024	F04C 2/08
53	1-2023-01137	95639	26/06/2023	02/02/2024	H04W 60/00
54	1-2023-01138	95640	26/06/2023	02/02/2024	G06F 13/38
55	1-2023-01139	95641	26/06/2023	02/02/2024	G01S 5/00
56	1-2023-01140	95642	26/06/2023	02/02/2024	H01L 23/522
57	1-2023-01142	95644	26/06/2023	02/02/2024	G01S 5/00
58	1-2023-01143	95645	26/06/2023	02/02/2024	H01L 21/48
59	1-2023-01144	95646	26/06/2023	07/02/2024	H04W 64/00
60	1-2023-01145	95647	26/06/2023	02/02/2024	G11C 11/4072
61	1-2023-01157	95652	26/06/2023	05/02/2024	C10G 1/10
62	1-2023-01170	95654	26/06/2023	16/02/2024	H04M 1/00
63	1-2023-01174	97046	25/08/2023	16/02/2024	C04B 28/04
64	1-2023-01175	95260	25/05/2023	19/02/2024	C04B 28/14
65	1-2023-01186	95656	26/06/2023	07/02/2024	H04W 52/02
66	1-2023-01189	97049	25/08/2023	19/02/2024	C04B 28/14
67	1-2023-01221	97673	25/09/2023	02/02/2024	H04L 1/18
68	1-2023-01227	95657	26/06/2023	07/02/2024	H04L 5/00
69	1-2023-01228	95658	26/06/2023	07/02/2024	H04B 7/06
70	1-2023-01229	95659	26/06/2023	07/02/2024	H04W 72/04
71	1-2023-01230	95660	26/06/2023	07/02/2024	H04W 64/00
72	1-2023-01246	95662	26/06/2023	15/02/2024	A47K 13/10
73	1-2023-01250	95285	25/05/2023	01/02/2024	H05K 7/20
74	1-2023-01256	97054	25/08/2023	20/02/2024	F26B 3/14
75	1-2023-01269	95667	26/06/2023	29/02/2024	C07D 401/04
76	1-2023-01275	98835	27/11/2023	05/02/2024	H04W 48/20
77	1-2023-01277	95295	25/05/2023	02/02/2024	H04B 7/022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2024)

78	1-2023-01285	95669	26/06/2023	05/02/2024	C07K 14/575
79	1-2023-01291	95671	26/06/2023	21/02/2024	C07D 487/04
80	1-2023-01293	97057	25/08/2023	15/02/2024	C12N 15/113
81	1-2023-01300	95672	26/06/2023	16/02/2024	H04W 64/00
82	1-2023-01306	95674	26/06/2023	16/02/2024	H04B 7/155
83	1-2023-01307	95675	26/06/2023	16/02/2024	G06F 12/02
84	1-2023-01308	95676	26/06/2023	16/02/2024	H04L 27/26
85	1-2023-01317	97686	25/09/2023	02/02/2024	H04B 7/06
86	1-2023-01328	97060	25/08/2023	22/02/2024	H05B 3/06
87	1-2023-01343	95685	26/06/2023	02/02/2024	H04W 88/04
88	1-2023-01348	96337	25/07/2023	26/02/2024	C07D 405/12
89	1-2023-01351	96338	25/07/2023	05/02/2024	B29D 30/24
90	1-2023-01355	95692	26/06/2023	16/02/2024	H04W 74/08
91	1-2023-01356	95693	26/06/2023	16/02/2024	H04L 29/08
92	1-2023-01368	100034	25/01/2024	02/02/2024	C07D 417/14
93	1-2023-01375	95703	26/06/2023	16/02/2024	H04W 64/00
94	1-2023-01376	95704	26/06/2023	16/02/2024	H04L 5/00
95	1-2023-01377	95705	26/06/2023	16/02/2024	G01S 5/00
96	1-2023-01378	95706	26/06/2023	16/02/2024	H04L 5/00
97	1-2023-01379	97062	25/08/2023	16/02/2024	H04L 1/18
98	1-2023-01401	97063	25/08/2023	01/02/2024	C12N 15/82
99	1-2023-01407	97693	25/09/2023	02/02/2024	H04L 5/00
100	1-2023-01411	95720	26/06/2023	19/02/2024	C12C 11/00
101	1-2023-01412	95721	26/06/2023	16/02/2024	H04W 52/36
102	1-2023-01413	95722	26/06/2023	16/02/2024	H01L 25/065
103	1-2023-01414	95723	26/06/2023	16/02/2024	H04W 52/28
104	1-2023-01415	95724	26/06/2023	16/02/2024	H04W 72/12
105	1-2023-01416	95725	26/06/2023	16/02/2024	H04B 7/022
106	1-2023-01430	95735	26/06/2023	05/02/2024	C07D 239/02
107	1-2023-01437	95738	26/06/2023	23/02/2024	A23L 33/21
108	1-2023-01443	95743	26/06/2023	07/02/2024	G10L 13/00
109	1-2023-01444	95744	26/06/2023	16/02/2024	H04W 72/12
110	1-2023-01445	95745	26/06/2023	16/02/2024	H04W 72/12
111	1-2023-01446	95746	26/06/2023	16/02/2024	H04W 72/04
112	1-2023-01447	95747	26/06/2023	16/02/2024	H04W 76/15
113	1-2023-01448	95748	26/06/2023	16/02/2024	H04L 1/16
114	1-2023-01449	95749	26/06/2023	16/02/2024	H04W 24/02
115	1-2023-01471	95759	26/06/2023	05/02/2024	A61M 5/46
116	1-2023-01478	97701	25/09/2023	05/02/2024	C05G 5/30
117	1-2023-01479	95761	26/06/2023	16/02/2024	H04W 36/00
118	1-2023-01484	97071	25/08/2023	15/02/2024	A61M 5/20
119	1-2023-01490	95762	26/06/2023	23/02/2024	C01B 32/00
120	1-2023-01499	95766	26/06/2023	06/02/2024	C10G 3/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2024)

121	1-2023-01504	98848	27/11/2023	07/02/2024	A61P 35/00
122	1-2023-01511	95772	26/06/2023	16/02/2024	G01S 19/21
123	1-2023-01513	95774	26/06/2023	16/02/2024	H04W 74/08
124	1-2023-01514	95775	26/06/2023	16/02/2024	H04W 72/12
125	1-2023-01521	97705	25/09/2023	06/02/2024	A61K 31/704
126	1-2023-01547	95789	26/06/2023	23/02/2024	H04L 5/00
127	1-2023-01548	95790	26/06/2023	23/02/2024	H04W 72/12
128	1-2023-01550	95792	26/06/2023	28/02/2024	A01G 31/06
129	1-2023-01551	95793	26/06/2023	23/02/2024	H01L 25/16
130	1-2023-01552	95794	26/06/2023	23/02/2024	H04W 72/12
131	1-2023-01560	95801	26/06/2023	06/02/2024	B65D 1/02
132	1-2023-01566	95804	26/06/2023	07/02/2024	H04W 76/11
133	1-2023-01571	97713	25/09/2023	22/02/2024	A61K 47/64
134	1-2023-01576	95810	26/06/2023	23/02/2024	H04L 5/00
135	1-2023-01577	95811	26/06/2023	23/02/2024	H04L 1/18
136	1-2023-01578	95812	26/06/2023	23/02/2024	H04W 72/04
137	1-2023-01579	95813	26/06/2023	23/02/2024	G01S 5/00
138	1-2023-01580	95814	26/06/2023	23/02/2024	H04B 7/185
139	1-2023-01581	95815	26/06/2023	23/02/2024	H04L 1/18
140	1-2023-01582	95816	26/06/2023	23/02/2024	H04B 7/0456
141	1-2023-01583	95817	26/06/2023	23/02/2024	H04W 72/04
142	1-2023-01584	95818	26/06/2023	23/02/2024	H04W 72/12
143	1-2023-01601	95829	26/06/2023	20/02/2024	H05K 13/02
144	1-2023-01604	95831	26/06/2023	01/02/2024	A01N 43/40
145	1-2023-01620	96358	25/07/2023	23/02/2024	H04B 7/0404
146	1-2023-01621	96359	25/07/2023	23/02/2024	H04W 52/24
147	1-2023-01622	96360	25/07/2023	23/02/2024	H04L 5/00
148	1-2023-01623	96361	25/07/2023	23/02/2024	H04B 7/06
149	1-2023-01639	97721	25/09/2023	16/02/2024	C07K 16/28
150	1-2023-01645	95849	26/06/2023	19/02/2024	E02B 15/06
151	1-2023-01646	97077	25/08/2023	22/02/2024	H04N 19/577
152	1-2023-01655	96368	25/07/2023	23/02/2024	H04W 64/00
153	1-2023-01656	95854	26/06/2023	23/02/2024	H04L 5/00
154	1-2023-01657	95855	26/06/2023	23/02/2024	G11C 8/16
155	1-2023-01658	95856	26/06/2023	01/02/2024	A47B 3/12
156	1-2023-01663	95859	26/06/2023	23/02/2024	G02B 15/14
157	1-2023-01675	96370	25/07/2023	16/02/2024	B23K 26/00
158	1-2023-01687	95870	26/06/2023	23/02/2024	H04L 1/08
159	1-2023-01691	95873	26/06/2023	28/02/2024	A24F 40/57
160	1-2023-01700	97726	25/09/2023	23/02/2024	E05B 47/00
161	1-2023-01702	97727	25/09/2023	23/02/2024	E05B 47/00
162	1-2023-01703	95879	26/06/2023	22/02/2024	C03C 3/064
163	1-2023-01713	95885	26/06/2023	22/02/2024	C07D 413/14

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2024)

164	1-2023-01726	98202	25/10/2023	05/02/2024	A01N 43/16
165	1-2023-01740	97732	25/09/2023	20/02/2024	A61K 39/095
166	1-2023-01770	96373	25/07/2023	27/02/2024	C04B 37/02
167	1-2023-01771	95915	26/06/2023	19/02/2024	H04W 12/02
168	1-2023-01779	97736	25/09/2023	21/02/2024	A23K 50/80
169	1-2023-01784	95925	26/06/2023	06/02/2024	C08G 18/32
170	1-2023-01796	95930	26/06/2023	26/02/2024	H01L 23/10
171	1-2023-01798	95931	26/06/2023	05/02/2024	F16D 65/097
172	1-2023-01800	95932	26/06/2023	01/02/2024	D04H 1/4266
173	1-2023-01854	96391	25/07/2023	16/02/2024	G01R 31/311
174	1-2023-01856	96393	25/07/2023	22/02/2024	C07K 16/28
175	1-2023-01859	97750	25/09/2023	26/02/2024	G06Q 10/08
176	1-2023-01862	96396	25/07/2023	19/02/2024	A23F 3/16
177	1-2023-01876	96408	25/07/2023	19/02/2024	C07D 231/10
178	1-2023-01884	96414	25/07/2023	19/02/2024	A61M 25/00
179	1-2023-01887	98216	25/10/2023	23/02/2024	A61K 39/12
180	1-2023-01888	98217	25/10/2023	23/02/2024	C07K 14/165
181	1-2023-01928	96438	25/07/2023	23/02/2024	E05B 39/00
182	1-2023-01931	97757	25/09/2023	23/02/2024	E05B 47/00
183	1-2023-01932	96440	25/07/2023	06/02/2024	B29C 65/18
184	1-2023-01933	96441	25/07/2023	26/02/2024	B32B 1/00
185	1-2023-01942	96446	25/07/2023	19/02/2024	C09J 7/38
186	1-2023-01945	96449	25/07/2023	19/02/2024	C09J 7/38
187	1-2023-01947	96451	25/07/2023	19/02/2024	B32B 27/00
188	1-2023-01956	98226	25/10/2023	22/02/2024	A61K 31/4709
189	1-2023-01957	98227	25/10/2023	16/02/2024	C12N 15/82
190	1-2023-01964	96460	25/07/2023	15/02/2024	A23L 23/00
191	1-2023-01977	97092	25/08/2023	15/02/2024	B26F 1/40
192	1-2023-01982	96466	25/07/2023	28/02/2024	A47D 13/02
193	1-2023-02024	96498	25/07/2023	20/02/2024	C03C 15/00
194	1-2023-02031	98234	25/10/2023	22/02/2024	A01N 61/00
195	1-2023-02035	96505	25/07/2023	16/02/2024	C08L 95/00
196	1-2023-02039	97764	25/09/2023	23/02/2024	H04N 13/161
197	1-2023-02048	98236	25/10/2023	22/02/2024	H04W 68/00
198	1-2023-02059	98239	25/10/2023	19/02/2024	G06Q 50/28
199	1-2023-02062	100044	25/01/2024	29/02/2024	C03C 3/087
200	1-2023-02097	96540	25/07/2023	27/02/2024	C12N 5/0775
201	1-2023-02107	96543	25/07/2023	22/02/2024	C07C 235/54
202	1-2023-02150	99418	25/12/2023	28/02/2024	A24F 40/57
203	1-2023-02170	96576	25/07/2023	16/02/2024	C02F 11/14
204	1-2023-02173	97773	25/09/2023	22/02/2024	C12N 5/0783
205	1-2023-02195	96590	25/07/2023	28/02/2024	A24F 40/57
206	1-2023-02196	96591	25/07/2023	22/02/2024	A61K 9/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2024)

207	1-2023-02212	97776	25/09/2023	27/02/2024	A41B 3/00
208	1-2023-02226	96608	25/07/2023	19/02/2024	C07C 235/38
209	1-2023-02227	96609	25/07/2023	15/02/2024	B65D 85/07
210	1-2023-02228	96610	25/07/2023	19/02/2024	C23C 16/458
211	1-2023-02229	96611	25/07/2023	19/02/2024	C23C 16/458
212	1-2023-02231	96613	25/07/2023	23/02/2024	C12C 12/04
213	1-2023-02234	96615	25/07/2023	16/02/2024	C08G 59/42
214	1-2023-02283	98263	25/10/2023	15/02/2024	C07K 16/28
215	1-2023-02313	97784	25/09/2023	15/02/2024	A01K 1/01
216	1-2023-02321	96668	25/07/2023	06/02/2024	A23F 5/24
217	1-2023-02323	98267	25/10/2023	27/02/2024	C08K 5/07
218	1-2023-02351	96687	25/07/2023	22/02/2024	C07D 413/10
219	1-2023-02356	96690	25/07/2023	15/02/2024	G01C 15/00
220	1-2023-02359	96692	25/07/2023	28/02/2024	G01S 13/76
221	1-2023-02393	98272	25/10/2023	27/02/2024	C12N 15/113
222	1-2023-02403	96721	25/07/2023	22/02/2024	B28B 17/00
223	1-2023-02415	96727	25/07/2023	16/02/2024	B32B 5/26
224	1-2023-02421	96730	25/07/2023	22/02/2024	B32B 9/02
225	1-2023-02431	98279	25/10/2023	21/02/2024	A61N 5/06
226	1-2023-02459	100055	25/01/2024	19/02/2024	A61K 47/68
227	1-2023-02461	96750	25/07/2023	15/02/2024	B09B 3/30
228	1-2023-02469	97112	25/08/2023	22/02/2024	C23C 18/20
229	1-2023-02479	98287	25/10/2023	23/02/2024	H01M 10/48
230	1-2023-02538	96780	25/07/2023	22/02/2024	C07D 471/04
231	1-2023-02567	97136	25/08/2023	29/02/2024	B27M 3/18
232	1-2023-02580	96795	25/07/2023	19/02/2024	H04B 7/0408
233	1-2023-02594	97804	25/09/2023	27/02/2024	C07D 401/04
234	1-2023-02723	98307	25/10/2023	28/02/2024	G01C 15/00
235	1-2023-02730	97198	25/08/2023	15/02/2024	B62B 3/00
236	1-2023-02763	97213	25/08/2023	16/02/2024	B32B 27/36
237	1-2023-02766	98312	25/10/2023	19/02/2024	C22B 7/00
238	1-2023-02768	97216	25/08/2023	15/02/2024	A41D 13/11
239	1-2023-02798	98315	25/10/2023	06/02/2024	A61M 5/14
240	1-2023-02811	96834	25/07/2023	20/02/2024	H01M 10/12
241	1-2023-02812	96835	25/07/2023	20/02/2024	H01M 4/14
242	1-2023-02813	98318	25/10/2023	20/02/2024	H04S 7/00
243	1-2023-02816	96837	25/07/2023	20/02/2024	H01M 4/14
244	1-2023-02820	98320	25/10/2023	23/02/2024	A61P 31/00
245	1-2023-02883	98325	25/10/2023	23/02/2024	A01C 3/00
246	1-2023-02900	98910	27/11/2023	07/02/2024	C22C 5/04
247	1-2023-02917	100076	25/01/2024	06/02/2024	C12N 1/20
248	1-2023-02919	100077	25/01/2024	06/02/2024	C12N 1/20
249	1-2023-03036	97309	25/08/2023	05/02/2024	C08L 7/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 432 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2024)

250	1-2023-03158	100855	26/02/2024	15/02/2024	A23K 20/26
251	1-2023-03239	98960	27/11/2023	22/02/2024	C04B 11/05
252	1-2023-03243	97401	25/08/2023	23/02/2024	A44B 11/00
253	1-2023-03245	97403	25/08/2023	23/02/2024	A44B 11/25
254	1-2023-03255	98359	25/10/2023	21/02/2024	D01F 6/70
255	1-2023-03256	97406	25/08/2023	21/02/2024	D01F 6/70
256	1-2023-03289	100088	25/01/2024	16/02/2024	C07D 487/04
257	1-2023-03339	98968	27/11/2023	20/02/2024	H04W 72/02
258	1-2023-03476	97472	25/08/2023	21/02/2024	A43B 13/14
259	1-2023-03477	97473	25/08/2023	20/02/2024	C07D 213/56
260	1-2023-03520	99475	25/12/2023	05/02/2024	E04F 15/02
261	1-2023-03526	99476	25/12/2023	22/02/2024	C07K 16/28
262	1-2023-03760	98446	25/10/2023	15/02/2024	E04F 15/02
263	1-2023-03786	97961	25/09/2023	22/02/2024	A23D 7/005
264	1-2023-03821	98475	25/10/2023	15/02/2024	C30B 7/14
265	1-2023-03836	99510	25/12/2023	20/02/2024	A01C 23/00
266	1-2023-03918	99520	25/12/2023	29/02/2024	G01N 21/88
267	1-2023-03951	99526	25/12/2023	15/02/2024	A61K 31/519
268	1-2023-03992	98014	25/09/2023	07/02/2024	B62K 11/10
269	1-2023-04244	99087	27/11/2023	21/02/2024	B32B 27/00
270	1-2023-04310	99100	27/11/2023	15/02/2024	C07K 16/24
271	1-2023-04343	99111	27/11/2023	16/02/2024	F16C 33/20
272	1-2023-04348	99113	27/11/2023	06/02/2024	F04D 13/00
273	1-2023-04601	99201	27/11/2023	20/02/2024	C09J 11/06
274	1-2023-04605	99203	27/11/2023	20/02/2024	C09J 4/06
275	1-2023-04656	100897	26/02/2024	05/02/2024	A61K 38/00
276	1-2023-05092	100276	25/01/2024	29/02/2024	C12N 5/10
277	1-2023-05174	99745	25/12/2023	20/02/2024	B32B 27/32
278	1-2023-05262	99796	25/12/2023	22/02/2024	B32B 27/00
279	1-2023-05279	99805	25/12/2023	19/02/2024	B32B 27/32
280	1-2023-05536	100356	25/01/2024	20/02/2024	B32B 27/00
281	1-2023-05988	101048	26/02/2024	06/02/2024	A23F 5/24
282	2-2021-00257	5762	27/01/2023	29/02/2024	D21B 1/16

PHẦN IV

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

Ghi nhận thay đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 10341/TB-SHTT._{IP}, ngày 06/02/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2023-00981 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00377	11/08/2020

Bên chuyển nhượng:

ANDY WANG (TW)

No. 4, Ln. 265, Datong St., West Dist., Taichung City,
Taiwan

Bên được chuyển nhượng:

SOFLEX FURNITURE CO LTD (VG)

Sea Meadow House, Blackbume Highway, P.O.Box, Road
Town, Tortola, British Virgin Islands

PHẦN V

ĐÍNH CHÍNH

a - Đính chính Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-00417

Nội dung đính chính: Nước nộp đơn của đơn ưu tiên số 20192415.6

Sai là:

US

Đúng là:

EP

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2022-01042

Nội dung đính chính: Bổ sung ngày yêu cầu thẩm định nội dung

Đúng là:

Ngày 21/02/2022

b - Đính chính ghi nhận thay đổi chủ đơn

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn số: CĐ1-2022-01095 (1-2019-05752)

Thông báo ghi nhận thay đổi chủ đơn số: 29625/SHTT-SC_{IP} ngày 30/06/2023

Nội dung đính chính: Địa chỉ của bên được chuyển nhượng

Đúng là:

Flooring Industries Limited, SARL

10b, Rue des Mérovingiens (Z.I. Bourmicht) 8070 Bertrange Luxembourg

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449